

TÀO THÁO

Thánh nhân đê tiện ⑧

Đề Quy dịch



*"Thì ta phụ người
trong thiên hạ chứ
không để người trong
thiên hạ phụ ta."*

Vương Hiếu Lôi

vh

HOA KIỂU SÀI
GON NGUYỄN



trichbooks

CHƯƠNG 1: HÔN TÍNH VŨ UY, HÀN TOẠI LÀM LOẠN HẬU PHƯƠNG.

Quân phiệt Quan Trung.

Một đêm muộn mùa xuân năm Kiến An thứ mười lăm (năm 210 sau Công nguyên) , ánh trăng tỏa ánh sáng mờ ảo xuống cả một vùng đất Quảng Mậu, Lương Châu, như trải một tấm lụa mỏng phía trên hoang nguyên bao la, thấy đều hiện lên vẻ bình lặng. Nhưng ngay trên đại đạo dẫn đến huyện Cô Tàng, quận Vũ Uy, một đội binh mã đang hành quân từ đông sang tây, ai nấy đều cầm bó đuốc bập bùng, tiếng quát ngựa và giục giã phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng nơi này.

Trong thời tao loạn, cảnh binh mã qua lại không phải hiếm, nhưng đội quân này có vẻ khác lạ — Tổng cộng mới khoảng hơn một ngàn người với hơn trăm chiến mã, quân khí trang bị không đầy đủ. Một số tướng lĩnh không có khôi giáp, chỉ quấn tạm chiến bào trong tiết trời giá lạnh đầu xuân, cũng không có đai gài kiếm, mà phải dùng cỏ dại bện lại thành thừng, rồi quấn quanh lưng để treo kiếm. Những tên lính còn thảm hại hơn, không ít người ngay cả giày cũng chẳng có, đi độc chân trần trên con đường bụi bặm; số khác thì mặc lộn tấm da dê, những sợi lông dài rủ xuống phơ phất, chỉ cần nhìn là biết không phải người Hán. Hành quân vội vã xuyên đêm, sĩ binh sớm đã mệt không thở ra hơi, đám binh mã ít ỏi này kéo nhau đi trải dài gần nửa dặm, căn bản không có trận thế, sức chiến đấu vô cùng rệu rã. Có một tướng lĩnh tuổi độ trung niên, khôi giáp chỉnh tề có vẻ là thống soái, cưỡi trên ngựa không ngừng quát giục: “Nhanh lên, nhanh lên! Chúng ta phụng mệnh triều đình đi dẹp loạn, mau phấn chấn lên cho ta!” Đám tạp binh thất thủ đó lại tự xưng đi dẹp loạn cho triều đình, há không phải chuyện cười?

Trước khi giặc Khăn Vàng khởi nghĩa, thiên hạ nhà Hán vững chắc, duy chỉ có Lương Châu chiến loạn liên miên, từ khi người Khương bắt đầu khởi binh tạo phản vào năm Vĩnh Sơ nguyên niên, thời Hán An đế (năm 107 sau Công nguyên) , Hán Khương vẫn chưa bao giờ dứt cơn binh lửa, đến nay đã kéo dài cả trăm năm. Bọn Đặng Chất, Bàn Tham, Ngu Hủ, Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán, Đoàn Ổi, Hoàng Phủ Cao, Đồng Trác sau này không ai chưa từng phải vất vả đánh trận ở Lương Châu, máu xương của mấy thế hệ đều bị chôn vùi ở đó. Nhưng dường như người Khương đã kết mối tử thù với người Hán, bị thảo phạt rồi lại phản, phản rồi lại bị thảo phạt, cứ mãi như vậy

không có hồi kết, cho đến khi Linh Đế băng hà, thiên hạ đại loạn vẫn chưa kết thúc.

Cuộc nổi loạn do hai thủ lĩnh của người Khương Hồ là Lý Văn Hầu và Bắc Cung Bách Ngọc cầm đầu cuối thời Linh Đế có thể tính là lần cuối cùng, thanh thế lớn mạnh lan khắp cả Lương Châu, nhưng kết quả lại có chút nằm ngoài dự liệu, người Khương chưa kịp làm loạn đã bị quan quân người Hán đoạt mất đại quyền trong quân. Bọn họ kinh qua công chiến với bên ngoài và tranh đấu với nội bộ bên trong, sau cùng chỉ còn lại hai thế lực quân phiệt lớn mạnh nhất là Hàn Toại và Mã Đằng cát cứ xưng hùng ở Lương Châu, về sau khuếch trương thế lực đến một dải Quan Trung, Thứ sử triều đình chỉ là bù nhìn. Ngoại trừ hai nhà Hàn, Mã, còn có Tống Kiến, Trình Ngân, Hầu Tuyền, Lương Hưng mười mấy thế lực nhỏ, hoặc ở Lương Châu hoặc ở Quan Trung, binh mã mỗi phương không đều, nhiều thì một vạn ít thì vài nghìn, thề thốt vào sinh ra tử cùng huynh đệ. Xuất thân của đám quân phiệt này gồm ba loại: phản tướng, cường đạo, thổ hào.

Đầu mục của đội quân trước mặt này tên gọi Dương Thu, cũng xuất thân phản tướng, tuổi trạc tứ tuần, từng trải chiến loạn đã lâu. Do Tào Tháo gấp rút nam hạ nên muốn vồ về chư tướng Lương Châu, vì vậy ông ta cũng được phong tước Kỵ đô úy, Quan nội hầu ở triều đình. Nhưng trong tay ông ta chỉ có hai ngàn binh, địa bàn chỉ có mấy huyện nhỏ trực thuộc quận An Định, không những không thể so sánh với hai nhà Hàn, Mã mà thậm chí cũng tương đối yếu khi đặt lên bàn cân cùng với các thế lực nhỏ khác.

Tháng Bảy năm ngoái, Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh nhân lúc Tào Tháo nam chinh thất bại đã dấy binh báo tư thù, giết hại Thứ sử Lương Châu Hàm Đan Thương. Hàn Toại cũng lập tức công bố hịch văn, triệu tập binh mã các bộ hợp công Trương Mãnh, luôn miệng nói phải trừ hại cho triều đình. Nhưng lần khởi binh này vừa không biểu tấu cho triều đình, cũng chẳng thông báo cho Tào Tháo, hoàn toàn do Hàn Toại tự ý dụng binh. Các bộ Lương Châu nhao nhao hưởng ứng, duy có Dương Thu nghe theo ý kiến của thuộc hạ, không dám liều lĩnh hành động, bí mật phái người đến thỉnh thị Tào Tháo, sau khi được ngầm cho phép mới phát binh, cố tình bỏ lỡ mất mấy tháng. Trong khoảng thời gian đó, Hàn Toại thống lĩnh các bộ đánh nhanh thắng nhanh, cuộc chiến lần này sắp đến hồi kết thúc. Theo minh ước giữa các bộ quân Lương Châu, phàm là những đội quân hiệp đồng tác chiến

đều được phân chia những tài sản quan trọng của kẻ địch, thậm chí còn được quyền tùy tiện cướp bóc trong thành của địch, Dương Thu đã đến muộn một bước, nếu không mau trợ chiến thì chẳng còn vớt vát được chút gì nữa.

Liên tục hành quân quên ngày quên đêm như vậy được chừng bảy tám ngày, sĩ tốt đều mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng đến được dưới chân thành Cô Tàng. Binh mã các bộ ai nấy khôi giáp đen kịt, tầng tầng lớp lớp đã vây chặt thành từ lâu, đến một con ruồi cũng chẳng thoát được. Quân của Dương Thu vốn đã ít, lần này hành quân ngàn dặm đã mệt, nhất thời không theo kịp tới nơi, bên cạnh ông ta lúc này chỉ có mười mấy thân binh.

Không biết tên tiểu tướng nào phụ trách đốc hậu, vừa thấy Dương Thu liền cao giọng hỏi: — Binh mã nơi nào, dám đến đây làm loạn?

— Ta là Kỵ đô úy An Định quận Dương Thu, phái binh đến yểm trợ. Hãy mau dẫn đường, ta muốn gặp Hàn tướng quân.

Do binh mã trong tay không nhiều, làm tướng soái cũng phải nhần nhịn, tên tiểu tướng kia căn bản không coi ông ta ra gì, cười nhạt nói: “Dương Thu tướng quân của tôi ời, ngài đến thật rồi đấy ư? Muộn thêm chút nữa chúng tôi đã công hạ thành.” Làm gì có thời gian dẫn đường, quân lính chỉ rẽ thành một lối nhỏ, bảo ông ta tự đi.

Người bước dưới hiên thấp, không thể không cúi đầu. Dương Thu cũng không tính toán, quất ngựa dẫn đám thân binh đi vào, lòng vòng một hồi lâu, cuối cùng cũng đến được thành hào. Chỉ nhìn thấy mười tên lính tay cầm bó đuốc, ở giữa có bảy tám tướng lĩnh đang ngồi trên lưng ngựa. Một người trông sồ đỏ mình khoác giáp sắt, đầu đội kim khôi, chiến mã đen bóng, mặt rộng râu dài, đôi mắt phản chiếu ánh lửa đỏ rực, mặc dù tuổi đã gần lục tuần nhưng không hổ là bảo đao bất lão, khuôn mặt vẫn toát lên vẻ anh võ, cứng cỏi — Đó chính là Chinh Tây Tướng quân Hàn Toại. Bên cạnh ông ta là Trình Ngân, Lý Kham, Mã Ngoạn, Lương Hưng, Hầu Tuyển, đều là đầu mục các bộ của Lương Châu và Quan Trung.

Hàn Toại thấy Dương Thu giờ này mới đến, bất giác nhíu mày. Lương Hưng là kẻ thô lỗ, oang oang cất giọng: — Ái chà! Đây chẳng phải là Dương huynh đệ sao? Sao giờ này mới tới? Có phải là mãi vui vầy với thê thiếp, mặc

nhằm quần của nương tử nên mới để lỡ công việc không?” — Câu nói khiến chư tướng bật cười ha hả.

Trình Ngân cũng phưỡn bụng mắng nhiếc: — Người đúng là biết đục nước béo cò, chúng ta ở đây chém giết, người thì án binh bất động, lúc này mới đến chia phần, là cái giống gì chứ?

Dương Thu không thềm đếm xỉa đến họ, chỉ chấp tay giải thích với Hàn Toại: — Năm ngoái mất mùa không kiếm được lương thực, đám thuộc hạ của tại hạ sắp chết đói hết cả, nửa tháng trước mới cướp bóc ở vài thôn trang, tích lũy được chút quân lương mới đến được đây. Đến muộn vài ngày, mong ngài lượng thứ.

Hàn Toại tuy là đại đầu mục cát cứ một phương, nhưng xuất thân gia giáo, am hiểu Kinh thư nên cũng có chút độ lượng, trong lòng không vui nhưng không hề trách cứ, chỉ lạnh lùng nói: — Chiến sự cấp bách, không cần nhiều lời. Mau mau lãnh binh vây cửa Tây, chớ làm lỡ việc nữa.

— Vâng. — Dương Thu nhận lệnh đi ngay.

— Khoan đã! Huynh đệ ở đây đều đã vất vả không ít, duy chỉ người bây giờ mới đến, vậy là không công bằng. Đến khi công phá xong thành trì, phân chia tài vật của địch, lão phu sẽ trừ của người một nửa.

Các bộ quân Lương Châu đều do Mã Đằng, Hàn Toại cùng đứng đầu, phạm mọi việc đều do hai nhà bàn bạc quyết định. Nay Mã Đằng đã nhập triều, con ông ta là Mã Siêu mặc dù kiêu dũng, thiện chiến nhưng xét cho cùng vẫn là văn bối, hiện giờ tất cả đều do Hàn Toại làm chủ. Dương Thu một là đuối lý, hai là không dám không phục, chỉ đành khúm núm lui đi.

— Nhìn xem! Trương Mãnh ra rồi! — Cùng với tiếng kêu của tên lính, một viên lão tướng xuất hiện trên địch lầu.

Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh, tự Thúc Uy, vốn là con của danh tướng tiên triều Trương Miễn, giờ tuổi gần lục tuần. Năm xưa khi ông ta nhậm chức Thái thú Vũ Uy, triều đình cũng phong Hàm Đan Thương làm Thứ sử Lương Châu, hai người cùng phụng lệnh, đáng lẽ nên đồng tâm hiệp lực, ai ngờ lại đến bước không đội trời chung. Thứ sử Lương Châu vốn là chức quan do Kinh Triệu hào tộc Vi Đaoan đảm nhiệm, sau này Vi Đaoan vào triều, Tào

Tháo lại đưa một văn nhân đất Duyện Châu là Hàm Đan Thương lên thay. Người này tuy là một kẻ sĩ có tài, nhưng lại không nắm bắt được tình hình Lương Châu, lúc nào cũng có ý kiểm chế Trương Mãnh. Hai người tỵ hiềm như lửa với nước, đến nỗi Trương Mãnh dẫn binh bao vây phủ Thứ sử, giết chết Hàm Đan Thương. Trương Mãnh tưởng rằng Tào Tháo vừa mới bại trận Xích Bích, không có thời gian đâu quản chuyện này, nào ngờ bộ ngựa bắt ve, chim sẻ chực sẵn, ông ta mãi lo đấu đá nội bộ mà cũng giật ngoài về. Vô duyên vô cớ giết hại mệnh quan vốn đã không được nhân tâm, lại thêm việc Hàn Toại người đông thế lớn, Trương Mãnh thất bại liên tiếp bị vây trong thành trống, sinh tử tồn vong chỉ còn trông đêm nay.

Hàn Toại cười ngựa lên trước vài bước, ngược lên hét to: — Lão bằng hữu, đã lâu không gặp! — Bọn họ vốn đều xuất thân là người Lương Châu, trước tiên cũng nên hỏi han qua lại.

— Hàn Ước, cứ sao lại động binh xâm phạm thành trì của ta? — Trương Mãnh biết rõ Hàn Toại, ông ta vốn tên Hàn Ước, tự Văn Toại, sau này vì phản loạn nên phải thay tên đổi tên thành Hàn Toại, tự Văn Ước.

— Đã biết cứ sao còn hỏi. Người giết chết Thứ sử, ý đồ mưu phản, ta phát binh là để chấn hưng xã tắc, quét sạch hung đồ!

— Hừ! — Trương Mãnh gằn giọng chửi — Rõ ràng nhà ngươi thừa cơ làm loạn, vậy mà dám nói ta là phản tặc.

Hàn Toại cười nói: — Người giết mệnh quan triều đình, chứng cứ rành rành, có tư cách gì mà giáo huấn ta? Hãy chống mắt lên nhìn mấy lộ binh mã, Lương Châu các bộ đều ở đây cả, là người một mình mưu phản, hay là tất cả bọn ta cùng mưu phản, còn chưa rõ hay sao?

— Quân bỉ ổi vô sỉ, giặc mà cũng hô hào bắt giặc! — Trương Mãnh đưa mắt nhìn đại đội binh mã trải dài ngút tầm mắt ở bên dưới, đều đang chờ xâu xé ông ta.

Trình Ngân cũng tiếp lời: — Trương Thúc Uy, người có thể bay cao, nhảy xa đến đâu chúng ta đều hiểu rõ, hiện giờ trong thành e rằng chỉ có chưa đầy ba ngàn binh mã phải không? Hãy nghe lời khuyên của ta, mau mau mở thành đầu hàng, nể tình đồng hương, ta sẽ cho người chết toàn thân!

— Chớ có cuồng ngôn! Viện binh của triều đình sắp tới rồi.

Trình Ngân lại nói: — Câu ấy người hãy lừa trẻ con đi! Người tự ý giết hại Thứ sử, triều đình há lại cứu người? Chưa kể quan quân gần nhất ở tận Hoảng Nông, đợi bọn họ đến thì mười tòa Cô Tàng thành cũng tan nát rồi.

Trương Mãnh biết lời của mình hàm hồ, lại nói: — Bản bộ binh mã của con trai Vi Đoan là Vi Khang đang ở Dực Thành...

Không đợi ông ta nói xong, Hàn Toại đã ngửa cổ cười lớn: — Ha ha ha!... Tên tiểu tử Vi Khang chỉ có vài ngàn binh mã, đừng nói hấn không dám đến, mà nếu đến ta cũng một tay tru diệt.

Tên cẩu tặc Hàn Ước chớ có lộng ngôn! — Trương Mãnh sớm đã toát mồ hôi lạnh, nhưng vẫn cố rặn mặt biện bác, — Đừng quên rằng người đang có họa sát nách, Mã Đằng tuy đã vào kinh nhậm chức Vệ úy, nhưng vẫn còn con trai hấn là Mã Siêu. Nay người đến đánh ta, không sợ Mã Siêu tập kích sau lưng người ư? Nếu như hấn phát binh đến cứu, lại có quan quân tiền hô hậu ứng, các người ắt chết không có chỗ chôn! — Đây là pháp bảo cuối cùng của ông ta.

— Đừng có mơ! — Hàn Toại cười nhạt, đoạn cầm lấy một bó đuốc từ tên thân binh, thúc ngựa đi một vòng sang đội quân cánh trái, gần giọng hét lên bên trên, — Mở đôi mắt chó của người ra, xem đây là ai? — Dứt lời bèn đưa cây đuốc ra trước mặt một viên quan tướng đang ở cạnh.

Trương Mãnh nhíu mắt nhìn, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đuốc, ông ta dần nhận ra người này — Thân hình cao lớn, tướng mạo dữ dằn, đầu báo mắt tròn, râu ria rậm rạp, mình vận khôi giáp chỉnh tề, lưng buộc chiến bào da hổ, vai đeo cung tên, trên tay cầm một ngọn giáo sáng lóa. Nhân sĩ Lương Châu đều nhận ra, người đó chính là mãnh tướng dưới trướng phụ tử Mã thị — Bàng Đức!

— Sao có thể... — Trương Mãnh bỗng cảm thấy trời đất quay cuồng, suýt chút nữa ngã nhào từ trên thành xuống dưới.

— Ha ha ha, nhìn rõ chưa hả? — Hàn Toại quăng bó đuốc đi, phúi tay về đặc ý, — Cả thiên hạ này đều là kẻ thù của người, chẳng ai tới cứu người đâu!

Trương Mãnh lúc này đã hoàn toàn tuyệt vọng. Vì Khang không có khả năng cứu viện, Mã Siêu lại âm thầm cấu kết với Hàn Toại, quân triều đình gần đây cũng ở Hoảng Nông, đừng nói chẳng buồn để tâm đến ta sống chết ra sao, kể cả có muốn quản cũng chẳng kịp nữa, trời triệt đường ta rồi... hết rồi!

Hàn Toại bắt đầu hết kiên nhẫn: — Trương Thúc Uy, ta cho nhà ngươi nửa canh giờ để mở thành đầu hàng, nếu dám kháng cự ta sẽ lập tức công thành! Đến lúc đó ngói vỡ ngọc tan, đừng trách ta không niệm tình!

Trương Mãnh chầm chậm đứng thẳng dậy, không buồn nhìn xuống dưới thành nữa, thất thểu lui vào lầu gác. Hai tên thân binh mặt mày lo lắng hỏi: — Quận tướng đại nhân, vậy chúng ta phải làm sao?

— Đắc tội với trời, biết cầu chi đây? — Trương Mãnh chỉ biết lắc đầu cười khổ, — Các người mau lui ra, ta muốn yên tĩnh một mình.

Trông lầu gác chỉ còn lại một mình Trương Mãnh ngồi thẩn thờ, chết lặng bên soái án. Bất luận mở thành hay không, trọng tội “mưu phản” lơ lửng trên đỉnh đầu, dù chết cũng không trốn được. Ông ta chỉ muốn trước khi chết viết một bản tấu chương, bày tỏ sự hối hận vì tội lỗi của mình, và tố cáo Hàn Toại mới là phản tặc thực sự! Nhưng khi cầm bút lên, ông ta lại chẳng viết nổi chữ nào, ngoảnh đầu nhìn quanh căn gác, Trong đầu chỉ toàn những suy nghĩ kỳ quái — Triều đình đại Hán có chế độ, người Lương Châu không được chuyển hộ tịch ra khỏi bản quận, nhưng cha của Trương Mãnh là Trương Miễn được phá lệ do có công với triều đình, nên dời tới Hoảng Nông, từ đó thay đổi được địa vị của cả gia tộc. Cũng thật tình cờ, Trương Mãnh sinh ra vào lúc Trương Miễn nhậm chức Thái thú Vũ Uy, nghe nói khi đó đang phải giao chiến với người Khương, cha ông ngày ngày ở trên thành lâu chỉ huy tác chiến, mẹ ông sinh ông trông chính thành lầu này. Như là định mệnh sắp đặt, lẽ nào sinh ra ở đâu thì sẽ phải chết ở đó? Trương Mãnh bất giác cảm thấy phẫn nộ, vung tay gạt đồ hết giấy mực, tấu chương xuống đất. Giữa tiết xuân giá lạnh, trong gác đốt ba bốn chậu than, thẻ tre rơi vào trong chậu than bắn lên những đốm lửa tựa hồ pháo hoa. Trương Mãnh lặng đi trong giây lát, đột nhiên đứng dậy đập đổ chậu than, lửa bắt vào chiếu trúc tí tách cháy. Ông ta như đã phát điên, đá bay hết các chậu than, trong nháy mắt ghế tựa, rèm che, soái án đều bắt lửa cháy ngùn ngụt, ánh

lửa bao trùm trông lâu các.

— Đại nhân, có chuyện gì vậy? — Đám thân binh lập tức xô nhau vào.

Trương Mãnh quay đầu, giọng trầm đục: — Ta rơi vào tay Hàn Toại, ắt sẽ bị chém đầu đưa về Hứa Đô. Sau khi chết mà không linh thiêng thì tốt, nếu linh thiêng ta còn mặt mũi nào đi qua phần mộ tiên phụ ở huyện Hoa Âm nữa? Thôi đành, sống chết đã định, Trương mỗ ta cũng đành chấp nhận! Các người thay ta chuyển lời đến gã họ Hàn đó, hắn cũng không đắc ý được bao lâu nữa đâu. Tào Tháo chắc chắn sẽ không dễ dàng tha cho hắn, ta sẽ ở bên kia đợi hắn! — Nói đoạn buông thông hai tay ngã vào biển lửa đang cháy rừng rực...

Ngọn lửa trên thành càng cháy càng to, thống lĩnh tự thiêu, binh sĩ như rần mất đầu đành phải đầu hàng. Cửa thành ầm ầm mở ra, không đợi Hàn Toại truyền lệnh, các lộ binh mã đã hò nhau xông vào. Nào giết! Nào tranh! Nào cướp! Nào chia chác! Đừng nói đến lương thảo, quân giới của quân vệ thành, ngay cả tài sản của bách tính cũng bị cướp bóc sạch sành sanh, chẳng ai để ý đến ngọn lửa đang hùng hực cháy trên tường thành, cứ mặc nó thiêu đốt một cách phẫn nộ, biến thành lâu thành một đồng tro tàn — Đây chính là đạo quân chính nghĩa, vì triều đình mà trừ hại!

Các bộ quân Lương Châu cướp đoạt cả một đêm, thậm chí chỉ vì tranh nhau mà nội bộ còn đánh nhau một trận, mãi đến khi trời sáng mới rút khỏi huyện thành, ai về trại nấy. Dương Thu vừa trở về đại trướng liền không tiếc lời chửi rủa: — Lão cẩu tặc Hàn Toại là cái thá gì! Lại dám cạnh khố ta trước mặt mọi người, dù gì ta cũng là Quan nội hầu do triều đình sắc phong, đâu phải là thuộc hạ của hắn, cứ sao phải chịu nhục thế này! Còn bị đám Trình Ngân, Lương Hưng chê cười. Cứ ép ta thế này, đừng trách ta một đao chém bay thủ cấp của hắn... — Chửi thì chửi, nhưng kỳ thực Dương Thu binh mã vừa ít lại thiếu lương thảo, uy vọng thực lực đều thua kém rất nhiều, há có thể liều mạng với Hàn Toại? Cũng chỉ nói cho đã mồm thôi.

Ông ta chửi được vài câu, bỗng một nô bộc trẻ tuổi, tướng mạo thanh tú mỉm cười bước lên nói: — Tướng quân xin hãy nguôi giận, hà tất phải so đo với người già? Vất vả mấy ngày rồi, mau nghỉ ngơi thôi. Tiểu nhân đi nướng thịt dê cho ngài. Đợi lát nữa ngài tỉnh dậy, thịt dê cũng nướng xong, không lạnh không bỏng, ngoài giòn trong mềm, thơm ngậy vô cùng, khoái

khẩu biết bao! Chúng ta nên vui thì cứ vui, há phải so đo với lão già kia.” — Hần vừa nói vừa giúp Dương Thu cởi bỏ khôi giáp.

— Cút sang một bên! — Dương Thu hần học xô ngã tên nô bộc, — Đều do người cả! Xui ta đi thỉnh thị triều đình, đi đi lại lại chậm như vậy, nếu không phải đợi mệnh lệnh của Tào Tháo thì ta đã sớm đến đây rồi, sao đến nông nổi bị Hàn Toại hạ nhục? Người đúng là việc thành thì ít, việc bại thì thừa!

Tên nô bộc ngã vật dưới đất, không những không sợ, còn cười hì hì: — Tướng quân, thuộc hạ vì muốn tốt cho ngài thôi!

— Tốt cho ta? Những thứ cướp được lần này, bộ quân nào cũng được như nhau, riêng chúng ta bị Hàn Toại khấu mất một nửa. Đều do người mà ra cả! — Dương Thu trót lỗ miệng, kỳ thực bị mắng mấy câu cũng chẳng sao, điều khiến ông ta hậm hực là chia chác không đều.

Tên nô bộc đó lại nói: — Những thứ này có đáng là gì, sau này phú quý đang chờ chúng ta đó!

— Vớ vẩn! — Dương Thu ném đầu mâu xuống đất, — Ta đúng là đầu óc mong muội mới nghe những lời hàm hồ của tiểu tử người. Lại còn phú quý nữa à? Người cứ mơ đi! Mau bê nước rửa chân đến cho ta!

Nụ cười của tên nô bộc trước sau vẫn không thay đổi, hần chậm rãi bò dậy, nhặt mũ đầu mâu lên rồi thổi cho hết đất cát, nhẹ nhàng đặt lại lên soái án: — Phú quý hay không cứ tạm bỏ qua, tướng quân ngài có còn cần cái đầu nữa không?

— Hả? — Dương Thu giật mình, — Ý của người là gì?

— Hàn Toại quá ngông cuồng, đắc tội với triều đình đã lâu. Ngài không thể cùng hần đâm đầu vào cửa tử được, cần phải chừa lại đường lui cho mình chứ!

— Đường lui... — Dương Thu dần dần nghe lọt tai, — Ý người là sao?

Tên nô bộc vừa cười vừa đi đến góc đại tướng, cầm một chiếc gáo đồng lên, vừa múc nước vừa nói: — Hàn Toại lập thân bằng cách tạo phản, rốt cuộc cũng là phường vô sĩ. Mặc dù hiện nay đã dựa vào triều đình,

nhưng hấn cát cứ Tây Lương hơn ba mươi năm, triều đình há có thể thực sự tín nhiệm hấn? Quân Tào đại bại ở Xích Bích, hấn lại nhân cơ hội này đục nước béo cò, lấy cơ dịp loạn để công thành cướp đất, tưởng rằng Tào Tháo nước xa không cứu được lửa gần, nào biết làm vậy là không gì ngu ngốc hơn. Tướng quân, mời ngồi... — Hấn giúp Dương Thu cởi bỏ giày tất, quỳ xuống rửa chân cho ông ta, — Kỳ thực Hàn Toại nếu chịu giao lại quyền binh, vào triều giống như Mã Đằng, Tào Tháo chưa chắc đã làm gì hấn, hấn càng giữ chặt binh mã bao nhiêu, Tào Tháo càng muốn trừ khử hấn bấy nhiêu. Đừng nghĩ quân Tào bại một trận ở Trường Giang mà coi thường, lạc đà gầy vẫn to hơn ngựa, xét cho cùng thực lực của Hàn Toại vẫn chẳng thấm tháp gì so với Tào Tháo! Chúng ta không thể đắc tội, cần phải nhìn xa trông rộng hơn!

— Đúng. — Cũng không biết vì cảm thấy có lý hay ngâm chân thấy thoải mái, Dương Thu thở một hơi dài nhẹ nhõm, — Vậy theo ý người, đáng lẽ ta không nên theo Hàn Toại đến đánh Trương Mãnh...

— Không phải. Chúng ta vẫn nên đến. — Nếu như không theo chúng đến đánh Trương Mãnh, vậy thì chúng diệt xong Trương Mãnh sẽ quay lại diệt chúng ta! Ngài nghĩ xem, các bộ binh mã đều đến cả, duy chỉ có chúng ta khoanh tay đứng nhìn, vậy Hàn Toại có chấp nhận không?

— Có lý. — Dương Thu dường như đã hiểu thấu, — Ý của người là...

Tên bộc đồng cười hì hì, vừa bóp bóp chân cho Dương Thu vừa nói: — Chúng ta vừa hội quân cùng Hàn Toại, vừa tiết lộ quân cơ cho Tào Tháo. Quen một ông hùm ở chỗ gần, dựa một ông hổ ở nơi xa, như vậy chẳng đắc tội với ai cả. Hàn Toại hiện tại có thể lợi dụng được, chúng ta cứ cùng hấn uống rượu nhai thịt, sau này giả như Tào Tháo phát binh hỏi tội, chúng ta có thể nói rằng bị Hàn Toại đe dọa, đồ tất cả tội lỗi lên đầu hấn. Hơn nữa lại có công tiết lộ quân cơ, Tào Tháo ắt sẽ không hẹp hòi với chúng ta. Ngài nói xem như vậy có lý hay không?

— Có lý! Có lý! Ha ha ha!... — Dương Thu đắc ý vỗ vai nô bộc, — Khen cho người nghĩ ra cái chủ ý trong ngoài lưỡng toàn này, người đúng là một tên tiểu nhân có tài đấy!

— Tướng quân quá khen, hì hì hì.

Tên “tiểu nhân có tài” mà Dương Thu vừa nói tên Khổng Quế, tự Thúc

Lâm, người Thiên Thủy, xuất thân bần hàn, song thân mất sớm. Năm xưa Tây Lương phản loạn, Dương Thu thân làm tướng lĩnh đi chém giết cướp bóc, đem hân về làm nô bộc, khi đó hân chỉ là một đứa bé, Dương Thu thấy hân tướng mạo thanh tú, bèn giữ lại trông trông làm đầy tớ. Khổng Quế thông minh lanh lợi, đặc biệt có sở trường quan sát sắc diện người khác, mười mấy năm trời phục dịch, không chỉ hầu hạ Dương Thu ăn uống ngủ nghỉ rất mực chu toàn, mà còn tham dự quân vụ. Dương Thu bình cô tướng quả, chẳng có mưu sĩ nào, vì vậy Khổng Quế liền trở thành một nhân vật không thể thiếu trong doanh, vừa là nô bộc vừa là tham mưu.

Từ khi được trọng dụng, Khổng Quế không những không lơ là việc hầu hạ phục dịch, ngược lại còn cúc cung tận tụy hơn. Lúc này đây, hân đang ôm chân Dương Thu hết nắn lại bóp, cứ như thể nâng niu một món đồ vô cùng quý báu: — Bẩm tướng quân, còn có một việc nữa tiểu nhân muốn hỏi ngài.

— Nói đi. — Dương Thu nhắm mắt, cảm thấy thoải mái vô cùng.

— Có phải ngài đã biết trước việc Mã Siêu phái binh tới không?

— Ta sao biết được? Đêm qua trông thấy Bàng Đức ngay cả ta cũng giật mình.

— Ồ? — Khổng Quế giật mình, — Tên Mã Siêu đúng là xảo hoạt!

— Khốn kiếp, người bóp nhẹ chút đi! — Dương Thu bị bóp đau cả chân.

Khổng Quế nhẹ nhàng đặt chân ông ta xuống, lại bắt đầu chuyển sang bóp vai đâm lưng: — Hiện nay Mã Đằng đang ở trong triều, theo lý mà nói Mã Siêu phải giữ bốn phận một chút, sao lại câu kết với Hàn Toại kia chứ! Hân không dám diễu võ dương oai, bèn âm thầm phái bộ hạ lĩnh binh tham gia, tưởng rằng có thể lừa được Tào Tháo... Tướng quân, đây chính là cơ hội tốt để lập công với triều đình đó!

— Tên tiểu tử ngươi lại có diệu kế gì thế?

— Chúng ta báo tin cho triều đình, tiết lộ tình hình ở đây.

— Việc này không cần phải lo, Hàn Toại đang định biểu tấu tới triều đình.

Khổng Quế cười thầm ông ta không hiểu chuyện, nhưng vẫn nhẫn nại giải thích: — Hàn Toại tất nhiên sẽ gửi biểu tấu, nhưng chắc chắn sẽ không nhắc đến chuyện Mã Siêu tham gia, vì vậy chúng ta mới phải tiết lộ tin này cho Tào Tháo, để ông ta lưu tâm hơn nữa. Theo ý của tiểu nhân, ngài hãy mau viết một bản tấu chương, gửi đi trước khi Hàn Toại...

Dương Thu bĩu môi: — Người cố ý chơi xỏ ta phải không? Ta há có thể so với lão cẩu tặc Hàn Toại? Hắn từng học ở Lạc Dương, ta thì một chữ bẻ đôi cũng không biết, viết biểu tấu thế nào kia chứ?

— Ấy dà... vậy làm sao vậy giờ? — Khổng Quế giả vờ thờ dài.

— Người đi một chuyến xem sao.

— Cũng được... — Điều Khổng Quế cần chính là câu nói này, nhưng vẫn giả vờ ngọt nhạt, — Chỉ cần vì tướng quân ngài, tiểu nhân vất vả thế nào cũng chịu được.

— Chớ làm ta buồn nôn nữa, mau đi còn về, đến Hoảng Nông đừng để lỡ việc. Tư lệ hiệu úy Chung Do tọa trấn Hoảng Nông, giám sát việc quân vụ ở Quan Tây.

— Không đi Hoảng Nông, tiểu nhân sẽ đến Nghiệp Thành!

— Nghiệp Thành? — Dương Thu có chút không vui, — Người còn muốn trực tiếp gặp Tào Tháo? Vừa đi vừa về để mất đến vài tháng, không thấy phiền sao?

— Hì hì hì, muốn lấy lòng thì phải trực tiếp đến gặp quan trên, há có thể sai kẻ khác làm thay? Nếu khiến Tào Tháo hài lòng, ngày sau tướng quân mới yên ổn chứ ạ! — Khổng Quế mới chỉ nói đến việc công, kỳ thực hắn vẫn có tư lợi không thể nói ra. Lần trước diện kiến Tào Tháo được ban thưởng không ít, dường như Tào Tháo đánh giá hắn khá cao, mặc dù vinh sủng này đến có vẻ bất ngờ, nhưng cũng là cơ hội tốt để tiến thân. Nếu có thể khéo léo quy lụy, trèo lên được cành cao này, vậy sẽ không phải ở Lương Châu ôm chân Dương Thu nữa, đến Nghiệp Thành ôm chân Tào Tháo chẳng phải tốt hơn ư?

— Tùy người, chớ làm hỏng việc là được. — Dương Thu thích chí vì được hắn hầu hạ chu đáo, vờn người uể oải, — Bận rộn cả đêm cũng mệt

rồi, ngủ thôi! Người mau thu xếp lên đường cho sớm.

— Không cần sắp xếp gì cả. — Khổng Quế cười nói, —Tiểu nhân cưỡi ngựa đến thẳng Nghiệp Thành, ắt có thể đến trước sứ giả của Hàn Toại. Tướng quân nghỉ ngơi đi, tiểu nhân đi nướng dê cho ngài trước, ngoài tiểu nhân ra, còn ai biết được khẩu vị của ngài chứ?

— Được, đi đi. — Dương Thu ngáp ngắn ngáp dài, ngả lưng nằm xuống, mắt vừa nhắm lại lập tức trừng lên: — Tiểu tử người phải nhớ rửa tay cho sạch, chớ vừa bóp chân lại quay ra làm đồ ăn cho ta đấy!

Sửa sang Nghiệp Thành.

Tần Thủy hoàng thôn tính sáu nước, nhất thống thiên hạ, phế bỏ chế độ phân phong để đặt ra quận huyện, chia bộ máy hành chính ở địa phương thành hai cấp quận, huyện. Nhưng Hán Cao tổ lại bãi bỏ quy chế này của nhà Tần, sau khi tiêu diệt Hạng Vũ, để phong thưởng công thần, củng cố tông tộc, ông lại bắt đầu sắc phong cho hàng loạt chư hầu vương, trải qua mấy triều đại các vua chư hầu dần dần bị hạn chế, mãi đến khi Hán Vũ đế ban bố “Thôi ân lệnh”¹, ảnh hưởng của các nước chư hầu với chính quyền trung ương mới cơ bản bị xóa bỏ. Sau này để tăng cường sự khống chế với các địa phương, Hán Vũ đế lại chia quận huyện trên khắp thiên hạ thành mười ba châu, mỗi châu nhậm mệnh một Thứ sử, chuyên phụ trách khảo sát lại trị, đôn đốc pháp trị. Do đô thành đại Hán nằm ở Trường An, Lạc Dương, vì vậy những nơi ấy không gọi là “châu” mà gọi là “tư lệ”, quan giám sát dưới chân thiên tử không gọi là “Thứ sử” mà gọi là “Tư lệ hiệu úy”.

Tư lệ hiệu úy không chỉ khác biệt về mặt danh xưng so với chức Thứ sử, đãi ngộ và quyền lực cũng lớn hơn nhiều. Thứ sử hưởng bổng lộc sáu trăm thạch, Tư lệ hiệu úy thì hai ngàn thạch; Thứ sử thông thường chỉ được phụ trách giám sát, nhưng Tư lệ hiệu úy không những có thể giám sát bách quan, mà còn cai quản cả việc phòng vệ của kinh thành, thậm chí cũng có ba bốn phần quyền trong việc quản lý các thành viên hoàng tộc! Thời Quang Vũ Đế, chức quan này do tên khố lại Đồng Tuyên đảm nhiệm, vì thế chức Tư lệ hiệu úy được gắn thêm một biệt hiệu là “Ngọa Hổ”, đủ để thấy sức nặng uy quyền của nó. Tình trạng này duy trì gần hai trăm năm, cho đến khi Tào Tháo đảm đương chính sự mới bắt đầu xuất hiện vấn đề.

Do Tào Tháo đón thiên tử đến huyện Hứa, Dự Châu, dựng kinh đô mới, cũng tức là thoát ly khỏi địa giới Tư lệ, nên mới xuất hiện cục diện khó xử Tư lệ hiệu úy “sở tại phi sở quản”. Thế nhưng bất cứ vấn đề nào cũng không làm khó được Tào Tháo khi ông đang nắm đại quyền trong tay. Trước tiên, ông lệnh cho vị lão bằng hữu tâm phúc là Đinh Xung kiêm nhiệm vài năm, nắm giữ binh mã vệ thành của Hứa Đô, tiếp theo lại chuyển cho Thị trung Chung Do, lệnh cho ông ta trấn giữ đất cũ Hoảng Nông, không chỉ giám sát địa phương, còn thống lĩnh binh mã, đối phó với thổ phỉ Quan Tây, quân cát cứ Lương Châu và cả người Hung Nô.

Chung Do là con của danh sĩ tiên triều Chung Hạo, vốn không thân quen gì với Tào Tháo, nhưng đã từng góp sức trong việc nghênh đón thiên tử, nên nhận được tín nhiệm, được Tào Tháo giao cho trọng trách mưu tính Quan Trung. Sở dĩ Tào Tháo có thể diệt Lã Bố, phá Viên Thiệu, bình định Hà Bắc, quả thực có một phần công lao rất lớn của Chung Do, chính nhờ có ông ta ổn định thế cục ở mặt tây, Tào Tháo mới bớt đi nỗi lo sau lưng, để có thể tận lực phát triển về đông. Đặc biệt, khi Cao Cán hai lần nhân lúc Tào Tháo viễn chinh dấy binh làm loạn, đều do một tay Chung Do hóa hiểm thành an. Vì thế công lao và địa vị của Chung Do chỉ đứng sau Thượng thư lệnh Tuân Úc, Quân sư Tuân Du, không những là tâm phúc của Tào Tháo mà còn là trọng thần của xã tắc.

Thế nhưng trước đó không lâu Chung Do nhận được một đạo chiếu lệnh, Tào Tháo lệnh cho ông ta rời khỏi Hoảng Nông, đến Nghiệp Thành thương nghị việc quân. Trương Mãnh giết Hàm Đan Thương, Hàn Toại nhân cơ hội đó khởi binh, mặt tây cũng có vẻ không an phận, nhưng có chuyện có thể gửi thư tín, có sao phải diện kiến? Chung Do nghĩ mãi không hiểu, lại không thể kháng lệnh, đành giao lại việc quân chính cho Yết giả bộc xạ Vệ Ký, Thái thú Hoảng Nông Giả Quỳnh thay mình xử lý, khởi hành thẳng tiến Hà Bắc. Bao năm tại nhiệm hiểm khi rời khỏi Quan Trung, ông định thuận đường đến thăm Hứa Đô, bái kiến thiên tử, chuyện trò đàm đạo với Tuân Úc, nhưng vừa đặt chân đến địa giới Hà Nam bỗng có quân báo khẩn cấp từ sau đuổi đến — Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh đã bị Hàn Toại tiêu diệt!

Chung Do cảm thấy việc này có can hệ vô cùng trọng đại, liền không đến Hứa Đô nữa, lệnh cho bộc nhân thúc ngựa bất kể ngày đêm đến thẳng Nghiệp Thành. Đường dài vất vả mất gần một tháng, ăn uống ngủ nghỉ ngay

trên xe ngựa, khó khăn lắm mới đến ngoại thành Nghiệp Thành, vị lão thần này xương cốt rã rời, đứng trên đất bằng mà liêu xiêu, mệt nhọc ngẩng đầu lên nhìn, phút chốc ngẩn ngơ: — Đây là Nghiệp Thành ư?

Phu xe mặt mũi lấm lem bụi cát, nghe thấy câu ấy nước mắt chực trào ra: — Đại nhân, nói vậy oan cho tiểu nhân quá. Tiểu nhân đánh xe cả nửa đời người, chẳng lẽ lại sai sao?

Cũng khó trách Chung Do nghi ngờ như vậy, đến nay Nghiệp Thành đã hoàn toàn khác trước: Bốn mặt tường thành đã được dỡ bỏ trùng tu, từ mặt đông sang mặt tây mở rộng bảy dặm, từ phía nam đến phía bắc mở rộng năm dặm, toàn bộ được xây bằng đá xanh, tường thành cao hơn trước một trượng, cửa thành táng thêm bảy cổng, thành lâu cũng to lớn hơn xưa rất nhiều. Ngay cả khi đã trông thấy doanh trung quân ở phía nam thành và lá đại kỳ của quân Tào phần phật bay trong gió, Chung Do vẫn không tin lời của phu xe. Ông cũng không ngồi trên xe nữa, mơ mơ hồ hồ men theo đường dịch đạo bước về phía trước, không lâu sau đến dưới cửa tây, ông ngược đầu nhìn lên, thì thấy ba chữ triện “Kim Minh môn” khắc trên cổng thành — Đúng là bút thể của Lương Hộc, không sai! Lúc này ông mới an tâm.

Vào trong thành lại càng lạ lắm, một con đường lớn, thẳng tắp chạy từ đông sang tây. Phía nam nhà cửa phủ đệ san sát, còn phía bắc là ao Huyền Vũ để luyện thủy quân, nay tường thành mở rộng nên cũng rộng thêm một nửa. Tầng lớp dân chúng lao dịch đang vung cuộc xúc xẻng, vác đá nâng gỗ, không khí vô cùng khẩn trương, còn có rất nhiều gỗ quý chất đầy hai bên đường, xem ra họ đang định cải tạo ao Huyền Vũ thành một tòa lâm viên. Chung Do bị cảnh tượng náo nhiệt trước mắt thu hút, cũng không ngồi trên xe nữa, đi theo đường lớn về hướng đông, vừa đi vừa nhìn. Đi được rất xa mới thấy đường cụt, lại trông thấy một dãy tường to lớn màu tuyết trắng — Đây hẳn là mào phủ mới dựng.

Chung Do chấp tay sau lưng, chậm rãi bước về phía trước, không lâu sau đã đến trước một tòa môn lâu vẫn chưa dựng xong. Tòa môn lâu này rộng khoảng hai trượng, cửa lớn sơn đen, bậc thềm làm bằng đá cẩm thạch, bên cạnh dựng giàn giáo, đám thợ lố nhố đang trèo phía trên để dựng tầng hai của lầu các.

— Đồng đại nhân, Biện tư mã, sao các ngài lại thành quan đốc công?

— Chung Do trông thấy Đồng Chiêu và Biện Bình, bèn cất lời chào hỏi.

Biện Bình vốn hay nói cười, mắt vẫn chăm chú theo dõi thợ thuyền làm việc, chẳng buồn quay đầu lại, giọng đùa cợt: — Ai đang đùa ta vậy? Đợi đấy mà xem, khi nào người xây phủ đệ, lão đây không lợp mái cho người, cho người tha hồ đếm sao! — Nói xong nghiêng đầu nhìn lại, trông thấy Chung Do đang đứng ở phía dưới mới vỗ trán liên tục, — Ôi trời, thì ra là Chung công, đắc tội, đắc tội rồi!

— Ha ha ha!... — Chung Do bật cười vui vẻ, — Tại hạ cũng chưa ở nhà không có nóc bao giờ, Biện tư mã khi nào sẽ xây cho ta đây?

Biện Bình gãi đầu gãi tai cười nói: — Tại hạ vẫn không thông võ chẳng giỏi, chỉ biết khua môi múa mép thôi, ngoài việc làm đốc công ra cũng chẳng được tích sự gì, Chung công xin chớ chê cười. — Đây là những lời khiêm tốn, với tài trí của ông ta, tuyệt đối không chỉ giỏi khua môi múa mép.

Đồng Chiêu tuổi tuy đã ngoại ngũ tuần nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn, thoắt một cái đã bám vào giàn giáo cao hơn một trượng mà tụt xuống: — Nguyên Thường huynh sao lại đến đây vậy? Đã lâu không gặp!

Câu nói này khiến Chung Do như rơi vào màn sương mù mịt — Ông đã nghe lời đồn, mấy năm gần đây Đồng Chiêu được Tào Tháo trọng dụng, rất nhiều việc cơ yếu đều giao cho ông ta xử lý. Vậy mà lần này ngay cả Đồng Chiêu cũng không biết Tào Tháo điều ông đến, có thể thấy sự vụ này có huyền cơ ẩn sau.

Xét kỹ những chuyện năm xưa, Đồng Chiêu và Chung Do đều được triều đình điều đi nhậm chức ở Tây Kinh, giao tình thân thiết, cũng đều từng giúp Tào Tháo nghênh đón thiên tử. Nhưng từ khi Đồng Chiêu và Tuân Úc bất hòa đến nay, nhân sĩ Dĩnh Xuyên, đứng đầu là Tuân thị đều nảy sinh ác cảm với ông ta. Chung Do với tư cách là nhân sĩ Dĩnh Xuyên tất nhiên cũng chịu ảnh hưởng, thế nhưng ngoài mặt vẫn giữ hòa khí, xưng huynh gọi đệ: — Công Nhân hiền đệ, ta phụng mệnh Thừa tướng đến đây.

— Vì việc của Lương Châu chăng?

— Đại khái như vậy.

Đồng Chiêu thấy ông ta không muốn nói nhiều, cũng không tiện hỏi

thêm, chỉ nói: — Mạc phủ đang tu bổ, tiểu đệ xin dẫn đường cho ngài.

— Vậy cảm phiền rồi.

Biện Bình đứng bên trên, bám vào lan can cười nói: — Chung công hãy đi gặp Thừa tướng trước. Tại hạ còn bận việc ở đây, đám tiểu tử này không giục thì chúng không biết vội là gì. Mấy ngày nữa chẳng may trời mưa thì khó làm tiếp. Xong việc, tại hạ nhất định đem hai vò rượu đến dịch quán tẩy trần cho ngài.

— Đa tạ, đa tạ! — Chung Do vẫy tay mỉm cười bước đi, tận mắt trông thấy Nghiệp Thành dường lớn rộng rãi, nhà cửa ngay ngắn, không ít phủ đệ quan nha đã sắp hoàn công, trong lòng ông bất giác thở dài — Bại trận trở về mà vẫn dám xây nhà dựng phủ, lại còn xây nhanh đến vậy, Tào Mạnh Đức đúng là phóng khoáng!

Đồng Chiêu vừa dẫn đường vừa giới thiệu, không lâu sau đã đến trước cửa một tòa phủ, ông ta chấp tay mời: — Đây chính là cửa chính của mạc phủ, Nguyên Thường huynh, xin mời.

Chung Do ngẩng đầu quan sát, tòa môn lâu này trông không khác là bao so với tòa môn lâu phía tây khi nãy, tuy nhiên đã hoàn công. Môn lâu uy nghiêm tráng lệ, phía trên có vệ binh canh phòng nghiêm ngặt, cánh cửa lớn màu đen vẫn đóng im lìm. Hai người đi vào từ cửa ngách phía đông, vệ binh bên trong đã quen mặt Đồng Chiêu, không cần hỏi gì, chỉ chấp tay thi lễ. Sau cổng có dãy đạo2 được lát bằng những phiến đá lớn, hai bên bát ngát từng bách cùng với hoa nở bốn mùa, cỏ xanh quanh năm. Cách đó không xa là cánh cổng thứ hai cũng có vệ binh canh phòng, đều là những nam tử mình cao vai rộng, tay cầm trường thương, vô cùng uy nghiêm. Chung Do thầm khen mạc phủ phòng vệ vô cùng cẩn mật, nào hay ngẩng đầu lên — vẫn còn cánh cổng thứ ba!

Họ cứ đi tiếp đến cổng thứ tư mới đến nơi, vệ binh ở đấy đều là đội binh sĩ Hổ báo thân tín, mình khoác kim giáp, vai đeo cung tên, eo giắt đao sắc. Đồng Chiêu đến đây cũng không dám tùy tiện nữa, bước lên trước nói rõ họ tên mới được đi qua. Ông ta vừa bước qua bậc cửa, bỗng thấy một tướng quân tướng mạo hung ác, thân hình vạm vỡ đang trò chuyện cùng đám hiệu úy dưới hàng hiên dài có bảy tám chiếc ghế đầu.

Chung Do lập tức nhận ra Hứa Chử: —Ồ, đây chẳng phải Hứa tướng quân sao?

— Mạt tướng tham kiến Chung đại nhân. — Hứa Chử đến nay tuổi cũng đã ngoài tứ tuần, nhưng râu tóc xồm xoàm, càng toát lên vẻ hung hãn, nói năng tuy thật thà, tùy tiện nhưng giết người thì chẳng khác gì ma đầu!

— Không dám. — Chung Do vội đỡ dậy, — Ngài được thụ phong Quan nội hầu, thân trải trăm trận, tại hạ đâu dám nhận lễ?

— Quan nội hầu, quan ngoại hầu gì chứ, tại hạ chỉ là kẻ võ biên thôi!

Chung Do rất quý trọng nhân phẩm thật thà, đôn hậu của ông ta: — Ai mà không biết ngài uy vũ hơn người, kẻ sĩ trông quân đều gọi là “Hổ hầu” ?

— Hổ hầu? Ha ha ha... — Hứa Chử ngửa cổ cười lớn, — Đó đều là những lời tán tụng trước mặt, sau lưng họ đều gọi ta là “Hổ si³”. — Câu nói này khiến đám hiệu úy cũng bật cười sảng khoái.

Chung Do lại hỏi: — Sao không thấy Tào Thuần, Lã Chiêu đâu?

Hứa Chử đáp: — Tên tiểu tử Lã Chiêu giờ khá lắm, không còn là gia tướng mà ra ngoài làm quan rồi, gần đây hắn bắt được mấy đám thổ phỉ, còn được Thừa tướng ban thưởng nữa! Còn tướng quân Tào Thuần thì... nhiễm bệnh khi nam chinh, hiện không thể đi xa, phải ở lại huyện Tiều tỉnh dưỡng, nghe nói không ổn lắm.

Chung Do thấy ông ta mặt thoáng phiền muộn, thôi không hỏi chuyện Tào Thuần nữa, chuyển sang chủ đề khác:

— Thừa tướng gọi tôi đến, bây giờ có thể diện kiến không?

Hứa Chử vỗ đùi sực nhớ: — Chúng tôi đang bàn về chuyện này đây, mấy ngày trước không biết có một tên tiểu tử từ đâu đến, được lòng Thừa tướng, vừa được thưởng tiền vừa được ban yến, hiện đang ở phía sau cùng Thừa tướng dùng cơm nữa. Tên tiểu tử đó dẻo mồm dẻo miệng, chẳng khác gì mấy tên nô tài hạ tiện trong phủ, thực không hiểu Thừa tướng xem trọng hắn ở điểm gì. Thật là đáng ghét! — Ông ta cần nhần một hồi mới nói tiếp, — Người khác đến thì thôi, còn các ngài xin mời vào ngồi đợi một chút, lát nữa Thừa tướng sẽ ra.

Chung Do vạn phần nhẹ nhõm — Nói thì nói, cười thì cười, chứ ông biết tính khí Hứa Chử, có một lần Tào Phi thân mặc giáp trụ đòi gặp Tào Tháo, bị Hứa Chử chặn ở ngoài, bắt đợi cả một canh giờ. Hôm nay ông ta lại cho phép ông vào trong đợi, vậy là nể tình lắm rồi.

Bước qua cánh cửa này Chung Do mới để ý, thì ra ở bên trong là một cái sân rất lớn, xung quanh phải rộng đến cả dặm, mặt sân đều được lát đá xanh, ở giữa bố trí một nghi đạo. Chính giữa sân có một đại đường cao khoảng hai trượng, mái ngói cong vút, vô cùng hoành tráng, thềm đá có đến mười mấy bậc, phía trên cánh cửa đồ sộ làm bằng gỗ nam mộc là một tấm bảng đề ba chữ lớn “Thính Chính đường”, cũng là bút tích của Lương Hộc. Còn hai bên trái phải của sân, ngoài cửa ngách ra có mấy khu lầu các nhỏ vô cùng đẹp mắt, có vẻ là nơi làm việc.

Chung Do mắt nhìn rõ, trong lòng thầm hiểu: Phủ đệ của thần tử tu tạo như thế này rõ ràng là vượt quá lễ chế. Đây đâu phải là mạc phủ, rõ ràng là một hoàng cung, Thính Chính đường nghiễm nhiên là đại điện để triều hội. Nếu không phải cuộc nam chinh gặp thất bại, e rằng Tào Mạnh Đức sớm đã ở đây mình khoác lông bào, miệng tuyên thiên mệnh.

Đồng Chiêu nói: — Tại hạ còn việc công phải làm, không thể cùng Nguyên Thường huynh gặp Thừa tướng được. Ngài cứ vào đại đường ngồi chờ, lát nữa Thừa tướng sẽ đến, tại hạ xin cáo lui.

— Đa tạ, đa tạ, vậy xin ngài cứ tự nhiên. — Chung Do chấp tay cáo từ, cất bước đi lên đại đường. Vào bên trong nhìn quanh mới biết là chẳng khác gì so với trước kia: bình phong mộc mạc, soái án không có họa tiết chạm trổ cầu kỳ, ngay cả hương án cũng không có, ghế ngồi hai bên vẫn cũ sờn. Xem ra Tào Tháo xây lầu cất điện, nhưng tính cách giản dị vẫn không thay đổi, những món đồ cũ kỹ đó đặt trong đại điện mới tinh khiến người ta bỗng cảm thấy lạc lõng.

Ở đây ngay đến một kẻ hầu cũng không có, Chung Do chấp tay đi đi lại lại, thầm đoán mục đích Tào Tháo gọi mình đến, vô tình trông thấy trên soái án có một cuốn thẻ tre đang mở, có vẻ vừa được phê bút cách đây không lâu. Ông không kìm nổi tò mò, bước đến nghiêng đầu đọc thử.

Tự cổ chí kim bậc minh quân nhận mệnh trời để trung hưng thiên

hạ, nào có ai không được hiền sĩ và quân tử phò giúp? Dù có được hiền sĩ bên thân, nếu không trọng dụng, há có thể làm nên đại nghiệp? Bậc chí tôn càng cầu được nghe lời phải. Nay thiên hạ vẫn chưa yên định, đây chính là lúc gấp rút cầu hiền. “Mạnh Công Xước hợp làm gia thần của họ Triệu, họ Ngụy, nhưng không hợp làm đại phu của nước Đằng, nước Tiết.” Nếu như cứ muốn chọn kẻ sĩ liêm khiết, thì Tề Hoàn công sao có thể xưng bá! Hiện thiên hạ không có người mặc áo thô, bụng mang mưu lược ngồi câu cá bên sông Vị hay sao? Các ông hãy giúp ta tìm những người hiền xuất thân thấp hèn, miễn sao có tài năng, để ta dùng họ.

Thì ra là một đạo Cầu hiền lệnh, sau đại bại ở Xích Bích, Tào Tháo cảm thấy một mình độc hành là mối họa khôn lường, nên mới tự tay thảo lệnh cầu hiền. Lại thêm gần đây nội bộ bất ổn, khá nhiều lời ong tiếng ve thừa dịp nổi lên, làm như vậy cũng có thể bày ra bộ mặt khiêm nhường, cầu thị để lấy lòng người đời. Chung Do đọc đi đọc lại hai lần, bất giác trầm ngâm: — Chỉ cần có tài ắt sẽ dùng... chỉ cần có tài ắt sẽ dùng... Trọng tài mà không trọng đức...

Nào hay ông vừa lẩm bẩm đôi câu, phía sau bình phong vọng lại tiếng người: — Chỉ cần có tài ắt sẽ dùng, không trọng tài cũng không trọng đức, mà là dùng đức của kẻ có đức, lấy tài của kẻ có tài! — Đại Thừa tướng đương triều Tào Tháo bỗng nhiên xuất hiện từ phía sau.

Chung Do ngược mắt nhìn lên: Tào Tháo vận bộ tiện phục vải xám, búi tóc cài trâm bằng gỗ hoàng dương, dưới lưng thắt hờ một dải đai, chân đi giày, đây là lối ăn vận thường ngày ở nhà. Đối với một người đã năm mươi sáu tuổi, Tào Tháo trông không hề già, chỉ hơi phát tướng. Ông vân vê chòm râu đã đốm bạc, mỉm cười gật đầu — Xem ra tinh thần ông không tồi, dường như đã thực sự thoát khỏi nỗi buồn binh bại.

Chung Do muốn vái chào nhưng bị Tào Tháo đưa tay giữ lấy, lúc này mới trông thấy một vài duyên thuộc theo sau ông. Một người thân thể gầy còm, bộ dạng thấp bé, một người tướng mạo dung dị, thần thái rụt rè, một người cao lớn, dáng vẻ anh tú, một người cử chỉ tiêu dao, thần thái phóng khoáng. Chung Do không biết rằng, họ là Vương Xán, Hòa Hiệp, Đổ Tập và Dương Tu. Sau khi Quách Gia chết, chỉ có bốn người này được Tào Tháo

trọng dụng nhất, trở thành một lớp sủng thần mới.

Ngay sau đó cũng có hai đứa trẻ chạy ra. Đứa phía trước vui vẻ chạy nhảy, vô cùng hoạt bát, nhìn sang đứa phía sau, Chung Do thoáng chốc giật mình, lẽ nào Tào Xung hồi sinh? Nhìn kỹ mới phát hiện ra đứa bé đó nhỏ hơn Tào Xung, mặc dù tướng mạo khá giống nhưng thần thái lại có chút rụt rè, xấu hổ. — Đó là Tào Cứ, do Hoàn phu nhân sinh hạ, là em cùng mẹ của Tào Xung. Tào Tháo không nguôi nỗi nhớ Tào Xung, nên ngày ngày dẫn theo cậu bé theo, trò chuyện cho khuây khỏa. Còn đứa trẻ đứng trước tên là Tào Lâm, do mỹ nhân Đổ thị sinh hạ, cũng rất được yêu mến.

— Nguyên Thường đường xa đến đây, đã vất vả rồi! — Tào Tháo thuận tay vỗ lên vai Tào Cứ, — Thằng bé này, còn đứng im đó làm gì? Mau đi lấy ghế cho lão đại nhân đi!

— Dạ? — Tào Cứ năm nay mới mười hai tuổi, cũng không còn nhỏ nhưng bản tính nhút nhát, trông thấy người lạ là xấu hổ, cuối cùng vẫn là Tào Lâm chạy đi bê ghế lại, đặt bên cạnh soái án.

Tào Tháo nhẹ nhàng xoa đầu Tào Cứ: — Mau hành lễ với đại nhân đi!

— Vâng ạ. — Tào Cứ chạy đến cúi chào, rồi lại chạy tót về phía sau lưng cha.

Tào Tháo bật cười lắc đầu: — Được rồi, các con ra ngoài chơi đi. — Cái bóng vẫn mãi chỉ là cái bóng, đứa bé này dù giống Tào Xung, nhưng lại chẳng được thông minh, dĩnh ngộ bằng.

Tào Lâm dắt Tào Cứ nhảy chân sáo ra ngoài, Vương Xán, Hòa Hiệp cũng tự biết ý, hỏi han Chung Do vài câu rồi xin cáo lui. Chung Do ngồi xuống, lấy quân báo từ tay áo ra, nào ngờ vừa mới lôi ra, Tào Tháo đã mở lời trước: — Hàn Toại công diệt Trương Mãnh, ta đã hay tin.

Chung Do sửng sốt: Ta chạy cả ngày cả đêm đến đây báo tin, vậy mà kẻ nào lại còn nhanh hơn ta một bước?

Tào Tháo cười khở: — Trương Mãnh dù không có ý tạo phản, nhưng xét cho cùng hẳn dám giết chết Hàm Đan Thương, Hàn Toại dẫn quân tiêu diệt cũng không phải là không có cớ, hẳn tự mình đâm đầu vào chỗ chết thôi!

Chung Do lại nói: — Nhưng Hàn Toại khởi binh không phải vì triều đình trừ hại, mà để mở rộng thế lực.

— Ông mới biết một mà chưa biết hai. — Tào Tháo nhận lấy quân báo, vứt sang một bên mà chẳng buồn đọc, — Địa bàn của Hàn Toại vốn ở Tây Lương, sau này thảo phạt Cao Cán mới mở rộng đến Quan Trung. Thái thú Tỉu Tuyền dưới trướng hấn là Từ Tập có ý quy hàng triều đình, vì thế lập mưu giết hào cường trong quận là Hoàng Ngang, việc chẳng may bại lộ bị Hoàng Ngang sát hại. Dưới trướng Từ Tập có một kẻ sĩ tên là Dương Phong, chạy đến quận Vũ Uy xin Trương Mãnh điều binh, được Trương Mãnh nhậm mệnh làm đô úy, trở về chiêu binh mãi mã giết được Hoàng Ngang. Người nghĩ xem, Trương Mãnh động đến căn cơ của Hàn Toại, Hàn Toại lẽ nào không liệu mạng với hấn?

Chung Do càng cảm thấy kỳ lạ: Bên trong thì ra lại có ẩn tình phức tạp đến vậy! Tây Lương mãi vùng biên viễn, đến ta ở Hoàng Nông cũng không hiểu rõ, Thừa tướng sao lại nắm rõ như lòng bàn tay? Lẽ nào có kẻ báo tin?

Ông vẫn đang trầm ngâm suy nghĩ, nào ngờ Tào Tháo lại tiết lộ thêm một tin động trời: — Ông hấn vẫn chưa biết, lần khởi binh này Mã Siêu cũng âm thầm tham gia.

— Sao cơ? — Chung Do giật mình sửng sốt, — Phụ thân và huynh đệ của hấn đều đang làm quan trong triều, lẽ nào hấn không sợ chuốc họa cho gia môn?

Tào Tháo mong lung nhìn ra bên ngoài, nói: — Tình phụ tử, nghĩa thù túc gì chứ? Thứ khó đoán nhất trong thiên hạ, chính là lòng người!

— Theo ý của Thừa tướng, việc này nên xử trí ra sao?

Tào Tháo vân vê chòm râu, chậm rãi đáp: — Hàn Toại tà tâm chưa hết, Mã Siêu trước mặt thì quy phục, sau lưng lại ngầm làm phản, lại có chư tướng Quan Trung làm vây cánh, nếu không tru diệt tất sẽ thành hậu họa! — Ban đầu ông chủ trương vỗ về các thế lực cát cứ chứ không tru diệt, nhưng sau khi nam chinh thất bại, nhân tâm bất ổn, Quan Trung ngày càng khó không chế. Hơn nữa năm ngoái Đoàn Oai, Vi Đaoan nối nhau qua đời, Tào Tháo mất đi hai kẻ thân cận trong triều đình và cũng là những quân cờ có thể thay đổi cục diện ở Quan Trung, nên đã phải phong cho Khoái Việt làm Quang lộc

huân, Hàn Tung làm Đại Hồng lư, qua đó lôi kéo nhân sĩ Kinh Châu đối phó với Lưu Bị. Con đường chiêu an dần dần trắc trở, mâu thuẫn giữa Tào Tháo và Hàn Toại cùng với các lộ quân phiệt cát cứ sớm muộn cũng sẽ bùng phát.

Chung Do cũng đồng ý với quan điểm của Tào Tháo, ông ở Hoảng Nông đã lâu, tận mắt chứng kiến rất nhiều chuyện ngạo mạn, không theo phép tắc của chư tướng Quan Trung, sớm đã vô cùng oán hận, tuy nhiên do thực lực thua kém nên không thể hạ thủ. Lúc này nghe Tào Tháo quyết tâm chinh thảo, ông bèn lập tức nhắc nhở: — Với tài của Thừa tướng thì chuyện thảo phạt không khó, chỉ tiếc là chưa có danh nghĩa để cử binh. — Bất luận thế nào, chư tướng Quan Trung cũng đều là quan của triều đình, trên danh nghĩa thuộc về triều đình, không thể gán tội tạo phản cho hành động đánh giết Trương Mãnh, vậy dựa vào cái gì để thảo phạt hắn đây?

Tào Tháo cầm bút lên viết vồn vện bốn chữ vào tấm lụa trắng: thảo phạt Trương Lỗ.

Chung Do giật mình kinh ngạc, nhưng lập tức hiểu ra, bất giác nở một nụ cười — Trương Lỗ là thủ lĩnh của Ngũ Đẩu Mễ đạo⁴, tương tự với giặc Khăn Vàng ngày trước, địa bàn của hắn ở Hán Trung, thuộc phía bắc Ích Châu. Muốn thảo phạt Trương Lỗ, Tào Tháo bắt buộc phải đi qua đất Quan Trung, có thể nhân cơ hội đó ban bố chỉ lệnh với chư tướng Quan Trung, ép họ phải giao lại binh quyền và địa bàn. Nếu họ chịu giao lại binh quyền thì nguy cơ sẽ được hóa giải, đất Quan Trung không đánh mà yên; còn giả như họ kháng cự không phục, cùng nhau tạo phản, vậy thì Tào Tháo đã có danh nghĩa để thảo trừ.

Chung Do nói: — Theo dự liệu của bĩ chức, chư tướng Quan Trung tất sẽ làm phản. Hàn Toại cát cứ Tây Lương hơn hai mươi năm, há có thể dễ dàng cúi đầu giao lại binh quyền? Lại còn tên phản tặc Tống Kiến cát cứ Bao Hãn, tự xưng “Hà Thủ Bình Hán Vương”, nhân lúc chiến loạn xưng vua một phương gần ba mươi năm, loại người đó sao có thể quy thuận? Hiện tại chỉ có một kẻ duy nhất vẫn chưa thể đoán được là Mã Siêu. Thế lực của Mã thị và Hàn Toại tương đương nhau, nếu như Mã Siêu chịu hàng, chuyện này sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

— Ép chúng sẽ phản, không ép chúng cũng phản, nếu chỉ giương mắt nhìn ẩn họa, chỉ bằng tiên hạ thủ vi cường. Mã Siêu cố ý đi theo Hàn Toại,

vậy đừng trách lão phu vô tình, đành phải ra tay với phụ tử Mã Đằng ở Hứa Đô thôi. Đến lúc đó phải mang tiếng ác hại cha, xem hắn còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất! — Khi nói câu này, Tào Tháo mắt vẫn nhìn đám đăm đăm ra ngoài đại đường, dường như tâm tư đang ở nơi khác, — Khi trở về ông tiện đường đến Hứa Đô một chuyện, hãy nhắc đến việc xuất binh đánh Hán Trung trước triều đường, xem quần thần phản ứng ra sao, cũng là để tạo thêm chút thanh thế, và bắn tiếng đến đám tặc khấu Tây Lương kia. Định hàng hay phản, cho bọn chúng tự mình cân nhắc, chúng ta xuất binh một trận, tất sẽ dẹp yên hậu họa! Ngoài ra ông hãy bí mật theo dõi động tĩnh của Mã Đằng, ta không tin ông ta phó mặc nhi tử của mình.

— Vâng. — Chung Do đáp lời, trong lòng thầm cảm thấy kỳ quặc: Ông không chỉ hiểu rõ chuyện Lương Châu như lòng bàn tay, còn có sẵn sách lược đối phó, đã như vậy hà tất phải gọi ta ngàn dặm trở về?

Thấy Tào Tháo không nói gì thêm, Chung Do cũng lặng thinh, ngồi được một lúc bèn muốn đứng dậy cáo từ. Nhưng đúng lúc đó Tào Tháo lại lên tiếng, phá tan sự trầm mặc: — Nguyên Thường...

— Có bĩ chức. — Chung Do lại ngồi xuống.

— Bao năm nay chúng ta ai giữ chức người ấy, chẳng mấy khi gặp mặt, ông đường xa vất vả đến đây, không có việc riêng thì ở lại Nghiệp Thành mấy ngày, trò chuyện cùng ta.

Chung Do tưởng mình nghe nhầm, những lời hoài niệm sâu não này đâu có giống với phong cách của Tào Tháo? Ông khẽ mỉm cười, đáp: — Cũng đúng, chúng ta đều đã tuổi ngoại ngũ tuần, chuyện xưa năm cũ thoáng như mấy khói. Bĩ chức gần đây cũng thường nhớ về những chuyện dĩ vãng, đôi lúc còn nằm mơ thấy.

Nét mặt Tào Tháo vẫn không thay đổi, tựa hồ không phải ông muốn nói về những chuyện ngày xưa: — Có một việc muốn hỏi ông mà chưa có dịp. Trước khi ta nghênh giá đến Hứa Đô, có những ai từng tham gia triều chính? — Sau khi Đồng Trác chết, Lý Thôi, Quách Tĩ chiếm cứ Trường An, do bọn họ chỉ là những kẻ võ biên, chỉ biết chém giết không thạo văn thư nên những việc trong triều phải phó thác cho người khác.

Chung Do từng trải qua những ngày tháng đó, tất nhiên hiểu rõ hơn

Tào Tháo: — Đầu tiên chúng giao phó chính sự cho Giả Văn Hòa, sau đó Chu Công Vĩ vào triều, cũng nắm quyền một thời gian.

Nhắc đến Chu Tuấn, Tào Tháo trong lòng cũng có chút hoài niệm: — Khi Chu công còn tại thế đã đối xử với ta rất tốt, cuối cùng lại bị hai tên giặc Lý, Quách làm tức chết, thực khiến người ta thương tiếc. Còn Giả Văn Hòa lúc đó du thuộc phương tặc khấu, nhưng hành sự cũng có thể coi là đường đường chính chính.

— Không sai, thiên tử trước sau đều không có ác cảm với ông ta. Ở vị trí đó cũng chẳng dễ dàng gì. Ngoại trừ hại người bọn họ, còn có Tuân quân sư, Đinh Ấu Dương, cố Thượng thư Hàn Bân, Lỗ Sung, còn có huynh đệ Dương Bưu, Dương Kỳ và bỉ chức, cũng ít nhiều tham dự vào việc triều chính. Qua lại với hai tên giặc Lý, Quách, ngày nào cũng thấp thỏm không yên. — Chung Do lắc đầu thở dài, đến nay trong lòng chưa hết sợ hãi.

Tào Tháo lại trầm ngâm không nói, một lúc sau mới mở lời: — Năm xưa ông từng tham dự vào việc quốc chính, lại ít nhiều qua lại với các cố lão trông kinh. Nay ông cai quản quân vụ Quan Trung được mười năm, hẳn đã nhọc lòng mệt dạ, vô cùng vất vả rồi nhỉ? Ta định điều ông về triều.

— Về triều? — Chung Do thoáng chốc đã đoán được ý định của Tào Tháo, trong lòng lo lắng bất an, nhưng vẫn giả vờ hồ đồ nói, — Quan Trung và Lương Châu thế cục bất ổn, đều do bỉ chức bất tài mà ra, nếu Thừa tướng muốn thay người khác, bỉ chức không còn gì để nói.

— Ai nói ông bất tài? — Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, — Một người trung hậu như ông sao cũng bắt đầu học dùng mưu kế thế? Nói thẳng ra, ta muốn điều ông về triều tiếp nhận chức Thượng thư lệnh.

Nỗi lo lớn nhất của Chung Do cuối cùng cũng trở thành sự thực — Tào Tháo muốn bãi miễn Tuân Úc.

Mâu thuẫn giữa Tào Tháo và Tuân Úc không phải chỉ mới ngày một ngày hai, từ sau đại bại ở Xích Bích quan hệ giữa hai người ngày càng lỏng lẻo. Dù Tào Tháo tiếp tục tăng phong ấp, lại định gả con gái cho nhà ông ta, nhưng trên thực tế ngày càng xa cách. Ban đầu chỉ là do tư tưởng khác biệt trong việc trung với nhà Hán, giờ đây chiến bại khiến Tào Tháo hổ thẹn với Tuân Úc, lúc nào cũng cảm thấy không ngẩng nổi đầu trước mặt ông ta.

Đúng vào lúc này, huynh trưởng của Tuân Úc là Tuân Diễn đột nhiên lâm bệnh qua đời. Năm xưa Tuân Diễn nhậm chức Tổng đốc, giám sát việc quân ở Hà Bắc, có công lớn giúp Tào Tháo bình định Viên thị, nhưng sau khi nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc, Tào Tháo sợ thế lực gia tộc của Tuân thị quá mạnh, nên nhân khi bắc chinh mà bãi miễn chức quan đó của ông ta. Dân chúng Nghiệp Thành truyền tai nhau, nói rằng sau khi bị bãi miễn, Tuân Diễn uất ức lâu ngày rồi chết, điều này càng khiến quan hệ giữa hai nhà Tuân, Tào lâm vào thế khó xử, thế là Tào Tháo bèn nảy ra ý định thay đổi Thượng thư lệnh.

Thế nhưng uy quyền của Tuân Úc đã vô cùng vững chắc, cũng không dễ gì thay đổi được, chỉ có thể chọn trong những lão thần có uy vọng trong triều. Luận về quan hệ, Đinh Xung là tốt nhất, nhưng người này đến nay ngoài uống rượu ra ngay cả những việc thuộc chức phận cũng chẳng buồn quản, đẩy cho ông ta gánh nặng như vậy, chắc chắn không đảm đương nổi. Nếu thay bằng Tuân Du, thì vẫn là gia tộc Tuân thị nắm quyền, không đạt được mục đích. Còn Giả Hủ chẳng khác nào quả trứng trơn tuột, đừng nói Tháo sợ mất thể diện không thể dùng ông ta, kể cả muốn dùng, chắc chắn ông ta cũng nghĩ trăm phương ngàn kế thoái thác. Chọn đi chọn lại, người từng tham dự việc triều chính, lại có thể được đa số mọi người tiếp nhận, chỉ còn lại Chung Do.

Chung Do đương nhiên không muốn tiếp nhận chức vị này. Luận về việc công mà nói, Tuân Úc xử lý chính vụ chưa từng có lỗi lầm, vô cớ thay đổi ắt không có lợi cho việc nước. Luận về tình riêng, Chung Do và Tuân thị vừa là đồng hương lại là chỗ thâm giao, há có thể cướp chức quan của ông ta? Ông nghĩ vậy bèn vội vàng đứng dậy khước từ:

— Bỏ chức tài lược có hạn, chỉ có thể đảm đương quân vụ, không thể tọa trấn trung đài, xin Thừa tướng soi xét.

Tào Tháo rõ ràng bất mãn với Tuân Úc, nhưng vẫn tìm cách nói tránh: — Ông chớ nên nghĩ nhiều, ta chỉ thấy lệnh quân quá đổi vất vả, muốn để ông san sẻ với ông ấy.

San sẻ? San sẻ kiểu này thì khác gì để Tuân Úc ngồi chơi xơi nước! Chung Do trong lòng lo lắng, hấp tấp quỳ xuống nói: — Thừa tướng, lẽ nào ngài không niệm tình chuyện năm xưa ở Duyện Châu sao?

— Hả? — Tào Tháo không ngờ ông ta lại nói thẳng như vậy, bất giác ngần ra — Trong cuộc phản loạn ở Duyện Châu năm xưa, nếu không có Tuân Úc kiên cường cố thủ các huyện, e rằng bản thân Tào Tháo đã chết dưới tay Lã Bố rồi!

Chung Do liều lĩnh nói ra câu đó, cũng cảm thấy quá lời, bèn nhanh chóng tìm lý do biện bạch cho mình:

— Bỉ chức nhậm mệnh ở Quan Trung đã hơn mười năm, một lòng một dạ vì triều đình ổn định Tây cương, nay dám tặc khẩu nhằm nhe nổi loạn, sao ngài nỡ điều bỉ chức hồi kinh? Dám mong ngài suy xét nỗi lòng của bỉ chức, thuận cho bỉ chức tiếp tục lưu nhiệm. — Nói đoạn chậm rãi khấu đầu — Chung Do không phải dám tục sĩ, bất luận thân phận, tuổi tác, danh vọng đều cao hơn nhiều so với đám duyện thuộc hầu hạ Tào Tháo, há có thể tùy tiện khấu đầu trước người khác?

Tào Tháo trầm mặc hồi lâu, cuối cùng đành miễn cưỡng gật đầu: — Ta biết rồi... vậy thì cứ để lệnh quân tiếp tục chủ trì triều chính.

Chung Do thở phào nhẹ nhõm, không dám nán lại thêm một khắc nào nữa: — Bỉ chức đường xa quất ngựa đã mệt, nếu Thừa tướng không còn việc gì sai bảo, vậy bỉ chức...

— Ông đi đi. — Tào Tháo cười nhảu nhó, — Ra khỏi cửa hãy quên chuyện này đi, tuyệt đối không được nói ra ngoài.

— Vâng. — Chung Do run rẩy đứng dậy, — Bỉ chức xin cáo từ.

Tào Tháo phẩy tay không khách sao nữa, ông đã sớm rơi vào trầm tư: Chung Do không chịu nhậm chức, vậy còn biết dùng ai đây? Kỳ thực Hoa Hâm, Vương Lăng, Mao Giới cũng không tồi, nhưng họ không phải người Dĩnh Xuyên, nếu cải nhiệm dùng bọn họ, thì sách lược dùng nhân sĩ Dĩnh Xuyên làm nòng cốt do Tuân Úc để ra trước đây sẽ phải thay đổi toàn bộ, phải điều chỉnh cả trong triều lẫn ngoài triều. Sau khi đại bại ở Xích Bích, nhân tâm bất ổn, lúc này không thể gây biến động lớn như vậy được...

Chung Do chậm chậm bước ra ngoài điện, khẽ đưa tay lau mồ hôi tủa ra trên trán, đoạn bất giác quay lại nhìn Tào Tháo, thấy ông nét mặt đăm chiêu, hai mắt tư lự, ánh lên một vẻ lực bất tòng tâm — Thời gian thấm

thoắt trôi qua, dù dung mạo không mấy đối khác, nhưng ông cũng không tránh khỏi bước chân của tuổi già.

Hai con tranh ngôi.

Chung Do rời khỏi mặc phủ, trở về dịch quán nghỉ ngơi, ngoài trời đã tối, đường dài bên ba cũng đã mệt, bèn ăn đại khái qua bữa, rồi chẳng buồn tắt đèn, cứ thế chìm vào giấc ngủ.

Lúc chưa nằm xuống ông vẫn cảm thấy toàn thân rã rời, nhưng vừa đặt đầu xuống gối, tâm sự trong lòng lại dâng lên. Địa vị của Tuân Úc bất ổn, xem ra Tào Tháo nghĩ đến chuyện thay thế Thượng thư lệnh không chỉ mới một hai ngày, chỉ là vẫn chưa tìm được người thay thế thích hợp, lại không muốn người bên cạnh nói ông bạc đãi công thần, vì vậy mới gả con gái qua để cải thiện quan hệ. Thế nhưng, chút thành ý đó có thể khiến Tuân lệnh quân Hồi tâm chuyển ý không? Hôm nay ta viện cớ Quan Trung vẫn chưa ổn định để thoái thác, nhưng nếu một ngày nào đó Quan Trung an định, há có thể tránh né được nữa? Vừa không thể kháng lại mệnh lệnh, lại không thể Hồ thẹn với bằng hữu cũ, thực là nan giải...

Suy đi tính lại không biết làm sao, Chung Do thở dài nhắm mắt buông trôi tâm tư. Đang khi nửa tỉnh nửa mê, ông đột nhiên nghe thấy bên ngoài truyền lại tiếng bấm báo của nô bộc: — Đại nhân đã nghỉ chưa ạ? Có khách muốn yết kiến.

Gần chìm vào giấc ngủ giờ lại bị quấy rầy, Chung Do thấy vô cùng phiền phức, nhưng trong mặc phủ có không ít bằng hữu cũ như Tuân Du, Mao Giới, không gặp thì cũng áy náy. Ông bèn ngồi dậy chỉnh lại y phục: — Vẫn chưa ngủ, mau mời khách vào nói chuyện!

Chung Do vừa thắt đai lưng vừa buộc lại tóc, hạ màn xuống nhìn, khách đã vào tới nơi, nhưng không phải là bạn hữu, mà là một người trẻ ngoài hai mươi tuổi, thần thái nho nhã, dung mạo tuấn tú.

— Công tử là...

— Tiểu đệ Đinh Nghi, đến bái kiến bá phụ.

— Không dám, không dám, công tử sao lại gọi ta là bá phụ? — Chung Do cảm thấy khó hiểu.

Đinh Nghi vô cùng cung kính, liên tục vái chào: — Văn sinh là con của Bái quốc Đình hiệu úy, lẽ nào không nên gọi ngài một tiếng bá phụ sao?

Thì ra là con của Đình Xung, Chung Do lúc này mới vỡ lẽ, trong lòng có chút không vui: Trời đã tối còn đến làm phiền, cha người còn được, chứ một kẻ văn bối như người thì hẳn có chút thất lễ. Trong đầu nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng ông lại vui vẻ hàn huyên: — Ổ, thì ra là con của Ấu Dương, thời gian trôi qua nhanh quá, giờ đã lớn thế này rồi. Hiền điệt không ở Hứa Đô chăm sóc lệnh tôn, sao lại đến Nghiệp Thành này vậy?

— Tiểu điệt năm ngoái được Thừa tướng cất nhắc, hiện đang làm duệ lại trong mạc phủ.

— Vậy thì tốt quá! Đây mới là đường sĩ hoạn đúng đắn. — Chung Do nói vậy nhưng không nghĩ vậy — Đình gia vốn qua lại thân thiết với Tào gia nên tất nhiên sẽ được chiếu cố, dù có tài cán hay không cũng đều có thể làm quan, điều này hẳn không công bằng với những sĩ nhân khác.

— Bá phụ dạy dỗ rất phải. — Đình Nghi gật gật đầu, nheo mắt nói, — Bá phụ đường xa vất vả đến đây, tiểu điệt sợ dịch quán ăn uống sơ sài nên đã chuẩn bị một chút điểm tâm, mời bá phụ thưởng thức. — Nói đoạn vỗ vỗ tay, hai bộc nhân liền mang mấy hộp đồ ăn bước vào trong phòng. Chung Do vừa nhìn liền cảm thấy kỳ lạ: Các món chay mặn, nóng nguội đủ cả, đồ ăn thức uống toàn cao lương mỹ vị, có bào ngư, măng ngọt, nấm trúc tôn, gà trạc, ngoài ra còn có một vò rượu, xem ra cũng không phải loại thường. Bữa “điểm tâm” này hẳn không hề rẻ, ngay cả ngự yến của thiên tử cũng chỉ đến vậy.

— Hiền điệt sao lại đãi ta thế này?

Đinh Nghi mặt mày tươi rói, đáp: — Hiếu kính ngài là chuyện nên làm ạ.

— Ta đã dùng bữa rồi.

— Tiểu điệt vừa nãy đã hỏi kẻ hầu, ngài mới ăn một bát cháo thôi. Đường xa ngàn dặm, ngựa xe mỗi mệt, lão ngài lại phải gánh trọng trách triều đình, nên giữ gìn quý thể. Xin hãy thưởng thức một chút!

Chung Do càng cảm thấy kỳ quái: Tên tiểu tử này có sao lại dò hỏi

chuyện ăn ở ngủ nghỉ của ta?

Xem ra chuyện không hề đơn giản.

Đinh Nghi cầm đũa lên, cố dúi vào tay ông: — Bá phụ mau nếm thử, nếu bá phụ không ăn, tiểu điệt há chẳng phải mất công tốn sức?

Chung Do đã lờ mờ đoán ra: Tên tiểu tử này ắt có việc gì đó đến nhờ vả! Cũng được, niệm tình cha hấn, chỉ cần không phạm quốc pháp, giúp được thì giúp. Nghĩ vậy, ông cầm bát bào ngư lên nếm thử, quả nhiên mùi vị tươi ngọt, thơm ngon vô cùng, bèn húp cạn luôn, những món khác thì chỉ gấp lấy lệ một miếng, coi như đã thưởng thức qua. Còn rượu, ông không hề động đến.

— Bá phụ sao dùng ít vậy ạ?

Chung Do lau miệng đáp: — Lão phu đã đến tuổi biết thiên mệnh, thực lượng ít dần, uống một bát canh là đủ rồi... Ăn cũng ăn rồi, uống cũng uống rồi, có việc gì có thể nói thẳng ra rồi chứ?

Vẻ khiêm cung, thành khẩn trên mặt Đinh Nghi thoáng hiện lên nét giả hoạt: — Bá phụ hiểu lầm rồi, không phải tiểu điệt có chuyện muốn nhờ. Tiểu điệt thân chỉ là một chức quan nhỏ, há có đủ tiền làm bữa yến này? Không giấu gì, là công tử Tào Tử Kiến của Thừa tướng nhờ tiểu điệt đến chăm sóc bá phụ.

— Ố? ! — Chung Do suýt chút nữa nôn những thứ vừa nuốt ra ngoài — Chết rồi! Đây không phải chuyện chơi, nhận khoản đãi của Tào Thực, nếu chẳng may bị truyền sang tai người khác, tất sẽ bị dị nghị rằng giao thiệp với công tử của Thừa tướng. Đinh Ấu Dương ơi Đinh Ấu Dương, gã quỷ rượu trời đánh, con của ông hại khổ ta rồi!

Đinh Nghi và đệ đệ là Đinh Dực từ bé đã giao hảo với Tào Thực, đều có tài văn chương thơ phú, nay đến Nghiệp Thành càng được Tào Thực tin tưởng, hình bóng không rời. Các quan viên mặc phủ đều biết chuyện này, duy chỉ mình kẻ ngoại lai là Chung Do không hay biết.

— Hiền điệt thực sự không nên như vậy. — Chung Do bắt đầu sa sầm, — Ta và công tử ước nay chưa từng qua lại, lại đến đây vì có công vụ, há lại dám tự tiện giao thiệp?

Đinh Nghi híp mắt cười nói: — Qua lại bình thường cũng không thể coi là chuyên lớn. Ba vị công tử tôn trọng các lão thần trong triều, hay tin bá phụ đến Nghiệp Thành, bèn lệnh cho tiểu điệt đến bái kiến, chỉ là muốn tỏ lòng hiếu khách, quan tâm đến bá phụ thôi.

Ai quan tâm đến ai chứ? Làm quan cả một đời, Chung Do há lại không hiểu họ đang muốn điều gì? Năm ngoái Tào Tháo vừa mất đứa con yêu quý Tào Xung, sau này vẫn chưa thể đoán ai sẽ được thừa tự, nếu có một ngày Tào Tháo triệu tập quần thần hỏi rằng “Trong số các con của ta, đứa nào giỏi nhất”, đến lúc đó biết trả lời sao đây? Ăn lộc của người ta rồi, tất phải báo đáp chứ!

Đinh Nghi vẫn không ngớt lời tán tụng Tào Thực: — Bá phụ có lẽ không biết, tam công tử phẩm mạo xuất chúng, tài đức lưỡng toàn, văn chương thơ phú lại rất được Thừa Tướng yêu thích, văn sĩ Nghiệp Thành ai ai cũng tán thưởng, quan lại trong phủ đều nói ngài ấy là một vị Hiền công tử... — Hắn vừa nói vừa hấp háy mắt, biểu cảm này lại càng khiến Chung Do phản cảm — Kỳ thực Chung Do chưa biết, có lẽ do Đinh Xung tham rượu nên dễ xảy ra chuyện, Đinh Nghi từ nhỏ mắt đã có vấn đề, đặc biệt là mắt phải rất nghiêm trọng, không hấp háy mắt thì chẳng thể nhìn rõ, tật ách này không chỉ vô phương cứu chữa mà còn vì nó mà chịu rất nhiều thiệt thòi. Ban đầu Tào Tháo niệm tình cũ muốn đem con gái gả cho Đinh Nghi, khi nói đến chuyện này Tào Phi tình cờ đang ở ngay cạnh, Tào Phi không muốn tâm phúc của Tào Thực trở thành con rể Tào gia, bèn thêm mắm dặm muối kể lại việc Đinh Nghi có tật mắt, Tào Tháo thở dài tiếc nối, việc thành thân cũng bị dẹp bỏ. Sau chuyện này mối thù ghét giũa Đinh Nghi và Tào Phi lại càng sâu đậm.

Chung Do đưa mắt nhìn vị “hiền điệt” đang nháy mắt chau mày, trong lòng cảm thấy đáng ghét vô cùng, chỉ vì thể diện của cha con Tào Tháo nên không buông lời trách mắng, thầm tự nhủ rằng đến Hứa Đô ắt sẽ đến chỗ cha hắn mắng vốn! Nhưng trước mắt nên xử sự thế nào với vị tam công tử kia đây? Xét cho cùng, Chung Do cũng là người từng trải, trong nháy mắt đã nảy ra một ý, cười khà khà ngắt lời hắn: —Hiền điệt đã nói khẩn thiết như thế, vậy ý tốt của tam công tử lão phu xin lĩnh nhận, tuy nhiên cũng nên có qua có lại cho hợp lễ thường tình. Hiền điệt nói tam công tử ưa thích phong nhã, vậy thì thế này, lão phu viết một bức chữ tặng cho công tử, hiền điệt thấy vậy được không?

Nét chữ khải của Chung Do được coi là nhất tuyệt, nổi danh không kém chữ triện của Lương Học, đều là những nét bút mà những kẻ đọc sách tranh nhau sưu tầm, học theo, những người bình thường tốn công nhọc kế cũng không xin được, hôm nay Chung Do lại chủ động đề tặng. Nhưng Đinh Nghi không những không vui, trái lại mặt mày thất sắc — Đây rõ ràng là không muốn nợ ơn người khác! Viết chữ xong thì bữa cơm này coi như hòa vốn, nhưng cũng không thể ngăn ông ta viết, bèn cười vẻ khó xử: — Không còn sớm nữa, bá phụ nên giữ gìn quý thể...

— Viết chữ có gì mệt chứ? — Chung Do nói vẻ bề trên, — Lẽ nào công tử coi thường chữ của ta?

— Không không không, chữ của lão ngài ai dám coi thường ạ?

Chung Do gật gù bước đến bên án, rút ra một tờ giấy Sái hầu⁵lớn, bút mực của dịch quán đều đã có sẵn, nhưng nên viết gì đây? Viết lời hay ý đẹp thì khác gì nịnh bợ, lại lọt vào bẫy của họ, truyền ra ngoài càng không hay. Nghĩ đi nghĩ lại, ông nảy ra một ý: Nửa đêm còn đến quấy nhiễu, vậy ta cũng không khách khí nữa, dứt khoát để vị công tử này hồ thẹn chút xem sao! Viết một đoạn *Hiếu Kinh*, để hấn bỏ công suy xét:

Này đây, hiếu là căn bản của đức, do giáo dưỡng mà thành. Thân thể, hình hài, tóc tai, da thịt là do phụ mẫu ban cho, không được gây tổn hại là nét đầu của hiếu. Sau lo lập thân, hành đạo để lại tiếng thơm cho đời là nét cùng của hiếu. Này đây, hiếu lấy việc phụng dưỡng cha mẹ làm đầu, kế đến thờ vua, sau rốt là lập thân.

Viết mấy câu này chỉ để đối phó, điều này cũng khiến Chung Do cảm thấy phiền hà, nên đành viết đại khái ra vậy! Khua tay múa bút một Hồi bèn đưa cho Đinh Nghi: —Phiền hiền điệt tặng vật này cho công tử, coi như là thành ý của lão phu.

— Tạ ơn bá phụ đã tặng chữ, tiểu điệt nhất định sẽ xin công tử treo trên chính đường. — Đinh Nghi vẫn phải cảm tạ.

Chung Do vờ ngẩng đầu nhìn ra bên ngoài: — Trời đã muộn rồi, trên đường về nhớ cẩn thận, tuổi còn trẻ cũng không nên thức đêm, không tốt cho sức khỏe. — Đinh Nghi vẫn chưa cáo từ, ông đã tuôn một tràng tiền khách.

— Vâng. — Đinh Nghi không còn có nán lại, đành gọi người hầu vào dọn dẹp rồi đứng dậy cáo từ, nhưng vẫn không cam tâm, — Tiểu điệt về nhất định sẽ đưa bức chữ này cho công tử. Nhưng bá phụ lâu rồi mới có dịp đến Hà bắc, nếu muốn dạo quanh ngắm cảnh, tam công tử có thể đi cùng.

— Được, xin đa tạ công tử trước, đến lúc đó phải làm phiền rồi. — Nói là vậy nhưng Chung Do đã có chủ ý, từ ngày mai sẽ chẳng đi đâu cả.

Đinh Nghi không biết làm sao, đành cẩn thận giữ lấy bức chữ nét mực còn chưa khô, đến gần cửa mới chợt nhớ vẫn chưa xem bức chữ viết gì, vừa đọc liền cảm thấy vô cùng ngán ngại: Công tử sắp hai mươi tuổi rồi, vậy mà ông còn giảng *Hiếu Kinh*, đây chẳng phải là châm chọc hay sao? Vị bá phụ này thật thâm sâu khó lường! Nhưng Đinh Nghi vẫn chưa liệu được rằng, hần và vị bá phụ thâm sâu khó lường này hết sức hữu duyên, sau này những tháng ngày đấu trí đấu pháp hăng còn rất dài.

Tiền Đinh Nghi đi rồi, Chung Do bất giác lo lắng, làm như vậy liệu có được không? Nếu Tào Thực then quá hóa nộ, dâng lời xàm tấu, liệu Tào Tháo có tin theo? Ông nghĩ đi nghĩ lại chợt thấy buồn ngủ, ngáp ngắn ngáp dài, cơm đã ăn rồi, chữ cũng cho rồi, chỉ nghĩ thôi cũng chẳng giải quyết được gì, ngả lưng đi ngủ vậy. Nhưng gối chưa kịp ấm đã lại nghe thấy người bên ngoài bấm báo: — Đại nhân, có khách đến thăm.

— Ai thế? — Chung Do hơi thấy bức dọc.

Có tiếng ai đó vừa cười vừa đáp: — Làm phiền Chung công rồi, bỉ chức là trung quân giả tử mã Chu Thước, phụng lệnh đại công tử Tào Tử Hoàn đến bái kiến lão ngài ạ. — Người của Tào Thực vừa đi khỏi, người của Tào Phi đã tới.

Đoán chắc rằng người này cũng đến nịnh nọt để cầu mỹ ngôn trước Tào Tháo, Chung Do không muốn tốn lời nữa: — Tạ ơn ý tốt của công tử, cũng làm phiền đại nhân vất vả. Nhưng lão phu vạn dặm đường xa, bôn ba đã mệt, xin phép được nghỉ ngơi.

— Chung công không cần khách sáo. Nếu ngài thấy bất tiện, tại hạ xin quay về. Ngày mai sẽ mời công tử tự đến bái vọng.

— Không dám! — Chung Do lập tức nguôi giận, vội vã nhóm dậy, —

Đại nhân xin mời vào. — Nếu hẳn mời Tào Phi đến thật thì lại càng phiền phức, chẳng thà gặp hẳn còn hơn.

Cửa phòng đã mở, Chu Thước mặt cười nhả bước vào. Chung Do nhìn thấy trong lòng thắc mắc — Kẻ này thấp bé, khô gầy, đầu dơi mắt chuột, nào có giống tướng quân? Nhưng tướng lĩnh trung quân nếu không phải thân tín của Tào thị ắt không dám vượt quá phép tắc, Chung Do cũng miễn cưỡng mở lời: — Đa tạ đại nhân quan tâm, dám hỏi công tử lệnh cho đại nhân đêm hôm đến thăm là có việc gì?

Chu Thước không hề đáp lời, chỉ ngoảnh ra sau vẫy vẫy tay: — Các người đâu, mau bê vào! Mau bê vào! — ngay sau đó có hai tên lính khệ nệ bê vào một cái hòm, Chu Thước tự mình mở ra. Bên trong chất đầy hàng xấp Thục gấm, vừa nhìn là biết sản vật do Ích Châu tiến cống.

Chung Do giật mình, hỏi: — Ngài, ngài đây là có ý gì?

— Chung công đường xa đến đây, công tử mấy ngày nay đang bận chuẩn bị hôn sự với Tuân gia nên không ghé thăm, lệnh cho tại hạ mang đến để bày tỏ thành ý.

— Không dám, không dám. — Đây khác gì hối lộ? Chung Do uống một bát canh của kẻ khác đã cảm thấy bất an, tặng quà lại càng không dám nhận.

Chu Thước sớm đã chuẩn bị sẵn lời lẽ: — Đại nhân không cần phải nghĩ nhiều, đây là món đồ thừa lại khi chuẩn bị giá trang. Thừa tướng đã dặn trước công tử, nếu thừa thì phải chia ra tặng cho các đại thần nguyên lão. Ngài chỉ việc lĩnh nhận, Thừa tướng sẽ không trách tội.

Nói thì như vậy, nhưng rốt cuộc vẫn là bị người ta nắm đằng chuôi, Chung Do cau mày đáp: — Bản quan gia tài sung túc, không thiếu những thứ này...

— Chung công chê ít sao?

— Không không không! Chung Do liên tục xua tay, —Ta bảo rằng gia tài đầy đủ, Thừa tướng cũng thỉnh thoảng quan tâm đến. Chắc hẳn trong phủ công tử vẫn có không ít nhân sĩ hàn vi, xin hãy tặng lại cho họ.

— Ấy dà, Chung công tất nhiên không thiếu những món đồ này, nhưng

cái quan trọng là tấm lòng, công tử thực dạ ngưỡng mộ tài năng của ngài mới tặng chút quà biếu lộ lòng thành. Hơn nữa Chung công và Thừa tướng tuổi tác ngang nhau, thân phận đại công tử có cao đến mấy cũng là vãn bối, hiếu kính ngài vốn là việc nên làm. Nếu ngài không nhận há chẳng phải gạt bỏ ý tốt của công tử ư?

— Ấy dà... — Chung Do thực sự khó xử, nhận thì không được, nhưng không nhận thì quan hệ với Tào Phi lại lâm vào thế khó xử, nửa đêm rồi mà vị tư mã này còn mang một đống đồ đến đây khoa trương ầm ĩ, truyền ra bên ngoài càng khiến người ta nghị luận, làm sao bây giờ? Đột nhiên nảy ra một ý — Chung Do trấn giữ Quan Trung thu được một mảnh ngọc Lam Điền vô cùng đẹp đẽ, ông rất yêu thích, còn mời thợ giỏi đến để chạm khắc thành ngọc bội đeo ở bên thân. Hôm nay để ứng phó với cục diện này, ông bèn cắn răng lấy ra: — Gấm Thục ta sẽ nhận, tuy nhiên xin tặng lại miếng ngọc này cho công tử để bày tỏ lòng cảm ơn. — Nói đoạn liền nhét vào tay Chu Thước.

Chu Thước có con mắt tinh tường, trông thấy miếng ngọc trắng tinh khôi ẩn hiện ánh vàng, chạm trổ điêu luyện, sờ vào mịn mượt, trơn mát như mỡ dê — Đáng giá hơn nhiều so với gấm Thục! Rốt cuộc là ai hối lộ ai đây? Lần này đến lượt hấn khó xử: — Thế này, thế này sao được...

Chung Do vuốt râu cười nói: — Công tử ngưỡng mộ lão phu như vậy, lão phu cũng rất quý trọng công tử. Ta thân làm trưởng bối há có thể kém cạnh vãn bối chứ? Công tử không nhận, há chẳng phải không nể mặt già của ta? — Đây gọi là gậy ông đập lưng ông.

Chu Thước vốn thông minh lanh lợi, nhưng lần này cũng lắp ba lắp bắp: — Tại hạ vốn đến tặng đồ, há có thể...

Chung Do sa sầm sắc mặt: — Lẽ nào công tử không chê ghét lão phu, đại nhân ngài lại coi thường lão phu chẳng?

— Không dám! Đã như vậy thì... tại hạ mang về đưa cho công tử. — Chu Thước vẫn không nản lòng, tiếp tục nói, — Hay tin Chung công vài ngày nữa nhập triều, vừa hay công tử cũng đến Hứa Đô thành thân, chi bằng cùng đi với nhau, trên đường còn có thể tiện bề chăm sóc lẫn nhau. Ngài và Thừa tướng, lệnh quân hai nhà đều có mối giao hảo thân tình, giúp đi đón dâu

mọi người hẳn sẽ mát mặt.

Chung Do ậm ừ cho qua: — Ta phải thương lượng với Thừa tướng đã.
— Nói xong, ông cố ý ngáp dài một cái.

Chu Thước hiểu ông muốn đuổi khách, bèn giả lả nói: — Trời không sớm nữa, tại hạ xin cáo từ. Nếu Chung công muốn đi quanh Nghiệp Thành quan lãm tiêu khiển, có thể nói với công tử, công tử tất sẽ đáp ứng. — Lại là chiêu này!

— Được được được, — Chung Do cũng chán không buồn nói thêm nữa, — Đại nhân đường về cẩn trọng, lão phu y phục bất tiện, xin đành thất lễ.

— Ngài hãy nghỉ ngơi... — Chu Thước gật đầu khom lưng vái chào.

Đuổi được Chu Thước, Chung Do không lên giường nằm mà ngồi luôn ở bên án — Nếu như nhị công tử Tào Chương phái người đến, vậy sẽ đỡ phải lật đặt ngồi dậy.

Ông đợi quá một canh giờ, đã đến canh ba mà vẫn chưa có động tĩnh gì, lúc này mới yên tâm nằm xuống. Binh đến tưng chận, nước lên đất ngăn, phiền hà cả đêm Chung Do sớm đã mất giấc, đành cố nhắm mắt nghỉ ngơi. Trong lòng lại càng cảm thấy bất an: Tào Phi và Tào Thục thay nhau phái người đến, hết dâng đồ ăn lại biểu gấm lụa, là có dụng ý gì không cần nói cũng hiểu. Ngay cả một kẻ ngẫu nhiên ghé đến như ta mà cũng quan tâm rào đón như vậy, không biết quan viên Nghiệp Thành họ còn lôi kéo đến mức nào đây! Với thân phận là một ngoại thần, liệu có nên quá thân thiết với bọn họ? Nếu như Tào Tháo thực sự không buồn để tâm đến những việc làm của họ, vậy có sao họ lại không tự mình làm? Đã nhờ kẻ khác làm thay thì chắc chắn là có dã tâm! Không được, tuyệt đối không thể cùng Tào Phi đồng hành về kinh.

Trần trọc băn khoăn, thần thức bất an, Chung Do không chịu được nữa, ngồi dậy kêu lớn: — Người đâu, người đâu!

Ông gọi liền vài tiếng mới có một tên nô bộc ngáp ngắn ngáp dài, vào phòng cung kính hỏi: — Đại nhân sai bảo gì ạ? — Trần trọc cả đêm đến kẻ hầu người hạ cũng đã ngủ rồi, nghe thấy chủ gọi mới vội vã chạy vào, y phục

vẫn còn xộc xệch.

— Thu dọn hành lý. Trời hửng sáng ta sẽ đến gặp Thừa tướng cáo từ, lập tức khởi hành đến Hứa Đô.

— Dạ? Gấp vậy sao. Đại nhân tuổi tác đã cao, xin hãy giữ gìn quý thể.

— Kêu người dọn thì mau đi dọn. Không cần nhiều lời.

— Xin vâng. — Tên nô bộc không dám cãi lại, ngáp ngắn ngáp dài đi thu dọn hành lý, sắp xếp xe ngựa, đêm nay vậy là không được ngủ rồi, trong lòng thầm oán trách: Ngài không ngủ được cũng chẳng cho chúng tôi ngủ, hẳn là ban tối ăn nhiều không tiêu hóa được, bụng dạ khó chịu đây mà!

CHƯƠNG 2: HỐI LỘ QUYỀN THẦN, TÀO PHI THẤT SÁCH.

Cờ kém nửa chiều.

Tào Tháo tạm gác việc quân, tập trung tâm trí vào việc xây dựng Nghiệp Thành. Chỉ trong vòng vồn vẹn nửa năm, không những phố xá được tu tạo hoành tráng mà ngay cả việc mở rộng mạc phủ cũng cơ bản hoàn tất. Phủ đệ rộng lớn chiếm gần hết một phần năm Nghiệp Thành, to hơn cả hoàng cung Hứa Đô, cả một quần thể kiến trúc được cấu thành từ hai sân viện đông tây, bố cục hai bên không khác nhau là mấy, nhưng tây viện chỉ mở khi có đại hội quần liêu, còn Tào gia ăn ở sinh hoạt đều ở đông viện, những việc chính cũng đều xử lý tại đây.

Để phô trương sự tôn quý của Tào Tháo, từ cửa chính đến Thính Chính đường nơi ông xử lý các công việc thường nhật tổng cộng được dựng bốn cửa nghi môn, mỗi cửa đều có vệ binh canh phòng nghiêm ngặt, quy cách như vậy còn cao hơn cả thiên tử. Cửa phủ phía ngoài cùng của đông viện có tên là “Tư Mã môn”, chỉ mình Tào Tháo thường ra vào, nếu không có lệnh thì tuyệt đối không được mở, nhân vật dù cấp phẩm cao đến mấy cũng phải đi cửa ngách bên cạnh. Đãi ngộ khác biệt như vậy, chỉ e cũng không khác gì so với thiên tử!

Một trưa nọ, cánh cửa Tư Mã thường ngày đóng chặt nay đột nhiên mở ra, nhưng người đi ra không phải là Tào Tháo mà là một viên duệ lại mới ngoài ba mươi tuổi.

Người này chức quan không cao, nhưng thân hình bệ vệ, tướng mạo xuất chúng, cử chỉ toát lên vẻ hào quý, ắt phải là một nhân vật rất được Tào Tháo sủng ái mới có đặc quyền ra vào cửa Tư Mã như vậy. Sau lưng người đó còn có mấy tên bộc dịch khệ nệ khiêng một chiếc hòm lớn, cũng không biết chứa thứ gì. Nhưng vào lúc này, viên duệ lại kia vẻ mặt dường như chẳng có gì là dương dương đắc ý, trái lại còn có vẻ buồn bã, chấp tay sau lưng đứng trước cửa rất lâu sau mới chầm chậm qua đường.

Trên con đường lớn đối diện với mạc phủ, hai góc đông tây đều dựng vài căn viện lạc, vừa giống quan nha lại giống phủ đệ, trong đó có hai tòa Tào Tháo đã ban cho Tào Phi và Tào Chương. Hai vị công tử này đều đã thành hôn, thê tử Tào Phi là Chân thị, thê tử Tào Chương là Tôn thị, nếu như vẫn ở cùng một chỗ với phụ thân, nữ quyến thường ngày ra vào sẽ không thoải mái. Hơn nữa, mạc phủ xây dựng trước đó không lâu cư trú bất tiện,

Tào Tháo bèn cho họ dọn ra ngoài ở, mỗi sáng vào thỉnh an là được.

Lộ tây là phủ đệ của Tào Phi, lộ đông là của Tào Chương. Duyệt lại kia không hề do dự đi đến bên mé tây, gật gật đầu với tên lính gác, sau đó liền bước chân lên thềm đá — Người này thường ngày qua lại đến mức ngay cả đám lính gác cổng cũng đã quen mặt. Nhưng đương lúc người này bước chân vào trong, bỗng nhiên nghe thấy một tiếng gọi lạnh lạnh cất lên từ phía sau: — Đâu Phụ! Người lại mang món đồ quý giá gì cho Tử Hoàn vậy?

Duyệt lại này nghe thấy có người gọi tên mình, vội vã quay đầu lại, trông thấy một vị công tử thân thể tráng kiện, đầu đội mũ võ biên, người mặc nhung trang, râu vàng rậm rạp, đang đứng đặc bước ra từ trong phủ đối diện — chính là Tào Chương.

Đâu Phụ vội chạy xuống dưới thềm, cúi đầu thi lễ: — Thì ra là nhị công tử. — Ngẩng đầu nhìn lại, phía sau Tào Chương là mười mấy tên bộc đồng, kẻ thì dắt ngựa, kẻ thì vác cung, kẻ thì cầm bầy chim, còn có kẻ dắt theo cả chó, trông trận thế này là biết chuẩn bị đi săn.

Tào Chương cười ha hả bước đến gần, bước quanh chiếc hòm kia, rồi cất lời hỏi: — Các người thật là, có đồ hay ho không mang đến cho đại huynh thì cũng mang đến cho tam đệ, không coi ta ra gì phải không?

Đâu Phụ biết đó là lời trách đùa, cười đáp: — Công tử chớ nghĩ vậy, đây là đồ Thừa tướng sai tiểu nhân mang qua, không phải tại hạ tự tặng. Mấy hôm trước có vị bằng hữu từ Kinh Châu gửi đến hai miếng ngọc đẹp, vẫn chưa chạm trổ, nếu công tử không chê, hôm khác tiểu nhân xin tặng công tử một miếng.

— Được rồi. — Tào Chương phẩy tay, — Ai thèm để ý đến mấy món đồ dỏm của người? Hôm khác sang phủ của ta uống một trận đã đời là được! Người và đại huynh ta đang trù tính gì, chớ tưởng ta không biết, tam đệ và đám Đình Nghi cũng không phải có mắt không trông. Tưởng rằng ngôi vị của phụ thân hay ho thế sao? Ai phải chịu khổ người đó tự biết, ta cũng không thèm tranh với họ!

Chỉ cần có rượu để uống, có thú để săn là sống vui rồi. Nếu có cơ hội thì xông pha chiến trường vài trận, vậy là sung sướng!

— Hì hì hì, nhị công tử thật phóng khoáng.

— Người chớ cười, ta biết các người chê ta dung tục, nhưng lại không biết rằng kẻ dung tục chính là các người, muốn sống được như ta há lại dễ sao! — Tào Chương nói xong nhảy phắt lên ngựa, quất mạnh một roi, con ngựa lập tức tung vó phi thẳng, đám nô bộc cũng lập tức đuổi theo — Vị công tử này cũng thật ngông cuồng, không nghe lời phụ thân quản giáo, dám phi ngựa khoa trương ngay trong thành!

Đậu Phụ lắc đầu rồi lại gật đầu: Người ta nói cũng có lý, rốt cuộc là ai không thể thoát khỏi những điều dung tục tầm thường? Hắn nghĩ mãi không biết phải làm sao, đành bước vào cửa bên tiếp tục việc làm “dung tục”.

Sở dĩ vị Đậu tiên sinh này nhận được sự sủng ái của cha con Tào Tháo có nguyên do đến từ thân thế của hắn. Tổ phụ của Đậu Phụ chính là Đậu Vũ, đại tướng quân ngoại thích dưới triều Linh Đế năm xưa, và là một trong “ba người thuộc nhóm đảng nhân” (Lưu Thực, Đậu Vũ, Trần Phồn). Năm xưa Đậu Vũ và Thái phó Trần Phồn giúp Linh Đế đăng cơ, ý muốn tru diệt gian tặc phục chấn triều cương, nhưng lại bị đám hoạn quan Tào Tiết, Vương Phủ phá hoại, giật dây thiên tử phát động chính biến, khiến cho đảng nhân và thái học sinh gặp họa diệt môn. Gia tộc Đậu thị bị sát hại, chỉ còn lại một mình Đậu Phụ sống sót. Lúc đó hắn mới chỉ hai tuổi, cũng may đệ đệ của thái úy tiên triều Trương Ôn là Trương Sưởng mua chuộc quân sĩ đem Đậu Phụ ra ngoài phủ, giao cho viên cố lại của Đậu thị là Hồ Đằng mang đến Kinh Châu ẩn náu. Để che mắt người ngoài, Hồ Đằng giả vờ đó là con của mình, đổi sang họ Hồ, một lòng một dạ dạy dỗ nên người. Mãi đến khi thiên hạ chiến loạn, nhân sĩ đồng đảng là Lưu Biểu đến Kinh Châu nhậm chức Thứ sử, Đậu Phụ mới phục hồi họ cũ, xét hiếu liêu, trở thành mặc liêu trong phủ Trấn Nam Tướng quân.

Hai năm trước Lưu Tông hàng Tào, Đậu Phụ chuyển về dưới trướng Tào Tháo. Tào Tháo niệm tình hắn là hậu duệ của trung thần nên rất mực trọng thị, hắn cũng cúc cung tận tụy. Đặc biệt là trong những ngày đau buồn, ủ dột sau khi đại bại ở Xích Bích, hắn và Tào Phi cùng dốc lòng hầu hạ Tào Tháo, không chỉ giành được thiện cảm của Tào Tháo mà còn kết nên mối giao tế hoạn nạn cùng Tào Phi. Bề ngoài hắn với Tào Phi một kẻ là duệ thuộc, một người là công tử, nhưng những lúc riêng tư lại là bằng hữu,

không chuyện gì không chia sẻ cùng nhau. Vì mối quan hệ đó, trong cuộc giành ngôi kế vị giữa hai công tử, hắn đương nhiên toàn tâm toàn lực ủng hộ Tào Phi.

Đậu Phụ không phải là kẻ hạnh tiến, thường ngày xử lý công việc cũng rất công chính vô tư, nhưng trước mặt Tào Tháo lúc nào cũng nói lời hay ý đẹp về Tào Phi, Tào Tháo cũng vui vẻ nghe hắn nói. Nhất là sau khi Tào Phi chuyển ra khỏi mặc phủ, không thể thường xuyên ở bên phụ thân như Tào Thực, tầm quan trọng của Đậu Phụ lại càng hiện rõ. Bất cứ động tĩnh gì ở mặc phủ, hắn đều chạy đến nói với Tào Phi.

Lúc này hắn đến cánh cửa thứ hai, đám người hầu của Tào Phi nhất loạt ùa ra, vừa thi lễ vừa cười góp: — Đậu đại nhân, lúc này công tử vừa nhắc tới ngài đó.

Thứ Đậu Phụ mang tới hôm nay không phải tin tức gì tốt lành, hắn sầm mặt hỏi: — Công tử có ở đây không?

— Công tử đang ở trên sảnh đường tiếp khách, không cho chúng tại hạ qua.

— Ta lên đó không sao chứ?

— Ngài nói gì vậy, người khác không vào được chứ ngài thì vô tư lự! Dám can bước lão ngài, chẳng may công tử biết được, lại chẳng đánh gãy chân chúng tại hạ?

Đậu Phụ không có tâm trí nghe chúng nịnh bợ, cùng đám bộc dịch đi thẳng vào trong, vừa đi vài bước đã loáng thoáng nghe thấy tiếng trách móc vọng ra từ trên sảnh đường, hắn là Tào Phi đang nổi trận lôi đình. Hắn lập tức dừng bước, quay đầu nói với đám bộc dịch: — Cứ để tạm đây, lát nữa ta gọi người của công tử đến nhận, các người về đi. — Hai tên bộc dịch là người của mặc phủ, không thể để chúng nghe được quá nhiều.

Đuổi xong hai tên bộc dịch, Đậu Phụ bước nhanh lên sảnh đường, vừa vào liền trông thấy Tào Phi đang mặc tiện phục, không ngại lớn tiếng mắng nhiếc. Trước mặt Tào Phi là Chu Thước đang quỳ dưới đất, dường như vừa làm hỏng việc đang phải thỉnh tội, dãy ghế phía đông có ba người ngồi — Một vị trạc tuổi Tào Phi, thân mặc gấm lụa, dung mạo đoan quý, chính là

cháu của Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân, tên Lưu Uy; một người đã qua tuổi nhi lập, dáng vóc thấp lùn, dung mạo tầm thường, nhưng trên thực tế đó lại là mưu sĩ mà Tào Phi tin tưởng nhất, tên Ngô Trí; cuối cùng là một người trẻ tuổi, diện mạo thanh tú, cử chỉ nho nhã, khéo miệng hơi cười. Đâu Phụ thấy người này lạ mặt, nghĩ mãi mới nhớ ra, thì ra là viên Lệnh sử mới vào mặc phủ cách đây không lâu, là con của lão thần Tư Mã Phòng, nhị đệ của Huyện lệnh huyện Thành Cao Tư Mã Lăng, tên Tư Mã Ý. Đâu Phụ bất giác cảm thấy kỳ lạ: Ta cùng Lưu Uy, Ngô Chất đều là bằng hữu thân cận của công tử, những việc cần bàn luận thường không để lọt ra ngoài, tên tiểu tử này cũng được tham dự từ khi nào mà ta không biết?

— Đâu huynh cuối cùng cũng đến rồi! Có tin tức gì không? — Lưu Uy tính hay sốt ruột, mắt bé tí hí, giọng thì sang sảng.

— Nhỏ giọng một chút. — Đâu Phụ trừng mắt nhìn hần, — Cách tám dặm còn nghe thấy người nói, chẳng giấu được gì cả! — Câu này rõ ràng là nói với Lưu Uy, nhưng thực ra là nói với Tào Phi.

Tào Phi hơi nguôi cơn giận, quay ra chỉ thẳng vào mặt Chu Thước, giọng chì chiết: — Người hiến kế gì cho ta? Chọn đồ đem đi tặng người ta, khoa trương đến nỗi ai ai cũng biết ta muốn mưu làm thái tử, có khác gì hối lộ? Ta biết giấu mặt mũi đi đâu chứ!

Chu Thước cúi đầu, trong lòng thầm nghĩ: Kế của ta không cao minh, nếu ngài cao minh thì đừng có nghe theo, nghe theo rồi lại quay ra oán trách ta! Nghĩ là vậy nhưng ngoài miệng lại nói: — Tại hạ cũng vì nghĩ cho công tử, thành tâm nhưng lại hỏng chuyện thôi ạ.

Ngô Chất cười nói: — Những kẻ lang y tầm thường lỡ hại chết người, nào có ai là không có ý tốt? Người không có tài bày mưu tính kế, sau này đừng đổ thêm dầu vào lửa. Công tử xin chớ để tâm, chuyện như thế này cũng chưa là gì. Hơn nữa chẳng phải tam công tử cũng pháí Đình Nghi đi nhờ cậy khắp nơi sao? Ai trong đầu cũng đều có chiêu số cả, cùng lắm chúng ta chỉ thua nửa chiêu thôi. — Ngô Chất mấy ngày trước ra ngoài công cán, Chu Thước mới có dịp gây ra họa này, nếu như có hần ở đây, tuyệt đối sẽ không để Tào Phi làm chuyện ngốc nghếch.

Tào Phi vẫn không ngớt nhieéc móc: — Chuyện này giờ trong thành

ngoài thành ai cũng biết, nếu để phụ thân biết được thì phải làm sao?

— Thừa tướng đã biết rồi. — Đậu Phụ chỉ vào chiếc hòm đang để ngoài cửa, — Hòm gấm Thục này chính là Thừa tướng sai tại hạ mang về.

— Sao cơ? — Tào Phi thất kinh, — Sao lại lọt đến tay phụ thân ta?

— Tây tào duệ Thôi Diễm giao nộp, nói rằng có người ở phủ ngài đến tặng quà, ông ta không dám nhận, người mang tặng cứ đặt đó rồi đi mất. Ông ta không biết phải làm sao, đành trực tiếp giao cho Thừa tướng.

Tào Phi mặt mày trắng bệch, quay đầu gần giọng mắng Chu Thước: — Người sai ai đến tặng Thôi Diễm quà, sao lại bắt cần đến thế!

Chu Thước bạo miệng đáp: — Không sai ai đến cả, chính tại hạ tự đem đến tặng.

—Tốt! Tốt lắm! — Tào Phi tức nổ đom đóm mắt, — Rốt cuộc là người giúp ta hay hại ta?

Chu Thước ầm ức nói: — Tại hạ chẳng làm gì quá đáng cả, là do tên Thôi Diễm tính tình kỳ quái, tại hạ nói vãi bọt mép ông ta cũng không chịu nhận, đành cứ đặt đó rồi đi. Hơn nữa đâu chỉ có mình ông ta không nhận, nhưng nào có ai không biết cư xử như ông ta chứ, còn tự đem đồ đến chỗ Thừa tướng, đây chẳng phải là cố ý mách tội của công tử sao!

Đậu Phụ lại nói: — Người còn dám nói rằng kẻ khác không tốt, Thôi Quý Khuê biết rõ là người làm nhưng lại không nhắc đến tên người, rõ ràng có ý che chở. Thừa tướng muốn chính thức ban hòm đồ này cho nhưng ông ta vẫn không chịu nhận, lúc đó mới lệnh cho ta mang trở về. Thôi đại nhân có chỗ nào không công đạo chứ?

Ngô Chất cũng không kìm nổi, nói: — Quân tử hoài đức, tiểu nhân hoài huệ⁶. Giống như Chung Nguyên Thường, Thôi Quý Khuê cũng là một bậc trí sĩ đạo đức, người tặng đồ cho ông ta có khác gì vãi vào mặt ông ta? Chỉ có những kẻ vô lại tép riu mới nhận thôi.

Chu Thước không dám cãi lại Tào Phi, nhưng nghe đám người kia nói thì vô cùng không phục: — Chớ nói việc này, ngay cả tiên triều cũng có lúc mua quan bán tước, hối lộ công khai đấy thôi.

Ngô Chất thấy hấn vẫn còn ngoan cố, bèn tiếp tục trách móc: — Người đúng là đã đốt còn bảo thủ, điều hay ho thì không học, toàn học những thứ tai bay vạ gió. Công khai hối lộ, bán tước mua quan, triều đình như vậy từ trên xuống dưới đều là vô lại!

Tào Phi nhíu mày nhăn mặt: — Nói những thứ này làm gì, thái độ của phụ thân ta thế nào?

Đậu Phụ thở dài đáp: — Thừa tướng chẳng nói chẳng rằng, chỉ bảo tại hạ mang đồ về cho ngài.

— Phụ thân không nổi giận?

— Thừa, không.

Dù như vậy nhưng Tào Phi vẫn thấp thỏm không yên, chiều này của phụ thân còn lợi hại hơn cả việc nghiêm khắc giáo huấn, để cho y phải tự mình suy xét đây! Nếu như Tào Thực ở bên nói thêm đôi lời, vậy thì ắt hỏng chuyện.

— Còn nữa... — Đậu Phụ lại nói, — Khi tại hạ chuẩn bị rời phủ, phu nhân có nhờ kẻ hầu chuyển lời, dặn tại hạ nhân tiện mời ngài qua đó một chuyến, phu nhân có việc cần nói với ngài.

Phụ thân biết chuyện đã đành, sao ngay cả mẫu thân cũng bị kinh động như vậy? Tào Phi lại càng đau đầu: — Cho gọi ta sao? Không phải phụ thân ta đã nhắc đến chuyện này với mẫu thân chứ?

— Điều này tại hạ không biết. — Đậu Phụ lắc đầu, — Nhưng Tào Thuần tướng quân bị bệnh xin nghỉ, Thừa tướng vốn định sau buổi trưa sẽ tự đi tuần tra quân doanh, chắc hẳn giờ này không ở trong phủ.

Chu Thước nghe chửi nãy giờ, nghe thấy câu này bèn nhồm dậy nói: — Chết rồi, chúa công đi tuần, tại hạ phải quay về ngay!

— Mau đi đi! — Tào Phi vội phẩy tay, — Không có chuyện gì đừng đến tìm ta, tạm tránh đi một thời gian đã.

— Ngài cũng đừng chần chừ nữa, phu nhân triệu kiến, mau đi mới phải. — Nói đoạn, Chu Thước ba chân bốn cẳng chạy mất.

Tào Phi nhìn cái hòm, đi đi lại lại, chép miệng than thở: — Ấy dà! Ta cũng thật hồ đồ, sao lại đi một bước sai lầm như vậy? Tổn hại đến danh tiếng đã đành, còn kéo theo biết bao hệ lụy. — Xét cho cùng, y cũng chỉ là công tử, không có quan tước chính thức, trong tay cũng không giàu có gì. Mặc dù lấy danh nghĩa là của Hồi môn còn thừa để đem tặng, nhưng lấy đâu ra nhiều gấm lụa thế? Đều là mượn tiền của chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy để mua, món nợ này còn chưa biết trả thế nào. Đặc biệt mấy ngày trước, Tào Tháo đột nhiên nảy ra ý định kỳ lạ, muốn đón Sái Chiêu Cơ, con gái của Sái Ưng từ Hung Nô về gả cho Đồn điền đô úy Đồng Tự, còn định tặng một phần của Hồi môn, Tào Phi không dám không làm, vì thế khoản nợ ngày càng nhiều.

Lưu Uy cười ha hả nói: — Chỉ là chuyện nhỏ thôi, đưa tiền cho công tử dùng há lại bắt ngài trả lại? Ta sẽ quay về nói với thúc phụ một tiếng, món nợ này coi như hết.

— Đa tạ hiền đệ! — Tào Phi vội vàng chấp tay cảm tạ.

— Không dám, không dám, — Lưu Uy đứng dậy, — Sau này cần dùng tiền hãy cứ tìm ta, đều là những vật ngoài thân, có đáng gì chứ?

Tào Phi lại nói: — Tiền tài tuy là vật ngoài thân, nhưng tình bằng hữu này thực sự hiếm có. — Câu này Tào Phi nói thực sự xuất phát từ đáy lòng. Trong đám nhân sĩ văn võ của Tào doanh, những kẻ biết vợ vét nhất chính là Tào Hồng và Lưu Huân, trong tay không chỉ nắm một lượng lớn điền sản mà còn thường xuyên kiếm chác vụ lợi. Tào Phi cần mượn tiền đương nhiên phải nghĩ đến Tào Hồng đầu tiên, nhưng vị thúc thúc này không chỉ hám tiền, còn bủn xỉn, một cắc cũng không rời, Tào Phi không biết làm sao mới phải tìm đến Lưu gia. Nào ngờ Lưu Uy vung tay hào phóng như vậy, đúng là họ hàng còn chẳng bằng bạn bè!

— Công tử quá khen, mau đi đi, phu nhân triệu kiến gấp đấy.

— Đúng đúng đúng, hãy đợi một lát, trở về chúng ta sẽ hàn huyên tiếp. — Tào Phi gọi hai tên bộc đồng, rồi tất tả đi ra.

Nhìn theo bóng Tào Phi dần đi xa, Tư Mã Ý này giờ chưa mở lời, bỗng phá tan sự im lặng: — Lưu huynh, chuyện công tử mượn tiền thì không sao. Nhưng cần hiểu được đạo lý cực thịnh tất suy, lệnh thúc cất lực kiếm chác

như vậy, e rằng không phải chuyện tốt.

- ---- -

1

Thôi ân lệnh là một chính sách của Quang Vũ Đế cho phép các vua chư hầu chia đất phong cho tử đệ, nhằm làm suy yếu thế lực của họ.

2

Lối giữa dành cho quan đi, đắp đường cao hơn hai bên.

3

Hổ ngốc.

4

Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phạm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

5

Giấy Sái hầu: Loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghê' làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì loại giấy này được làm một cách kỹ lưỡng nên vô cùng quý giá.

6

Người quân tử luôn giữ đức trong lòng, còn kẻ tiểu nhân chỉ biết đến lợi ích trước mắt.

Có câu “Phú quý kiêu nhân¹”, Lưu Uy nhếch mép cười khẩy, không hề để tâm: — Sợ gì chứ? Thúc thúc ta và Tào gia là chỗ giao tình thân thiết, ai dám không nể vài phần? Hơn nữa bây giờ đã không còn giống như thời xây

dựng Hứa Đô nữa rồi, những kẻ chấp pháp nghiêm khắc đều đã bị điều chuyển. Mãn Sủng nếu không phải chấp pháp quá nghiêm ở Nhữ Nam, sao đến nỗi bị phái đến đồn trú Tương Phàn? Đám Vương Tư, Tiết Để bị bãi miễn chức Trưởng sử, điều về trông quân, còn cả tên Huyện lệnh Trường Xã Dương Bái, nghe nói cũng bị quan viên Hứa Đô đàn hặc, tự tiện dùng hình giết người, giờ đang ở trong đại lao chịu tội đấy thôi! Còn kẻ nào quản nổi chúng ta?

- ---- -

1. Chỉ người ta khi giàu có, phú quý thì coi khinh kẻ khác.

Khuôn mặt ôn tồn của Tư Mã Ý khẽ lộ ý cười, không buồn tranh biện với hần, trong lòng thầm nghĩ: Lời hay khó khuyên được kẻ đáng chết, Thừa tướng bãi miễn những tên khốc lại kia chẳng qua là kế sách nhằm hòa hoãn mâu thuẫn sau chiến bại, vậy mà người cũng tưởng thật!

Kỳ thực, Tư Mã Ý vốn không coi Lưu Huân là đồng đảng, chỉ vì chính thất phu nhân của Lưu Huân tên là Vương thị không có con, ông ta lại ái mộ một người con gái bên nhà Tư Mã, đang định nạp về làm thiếp. Nếu xét một cách kỹ càng, người con gái đó là họ hàng xa của Tư Mã Ý, hai nhà qua lại cũng vì mối quan hệ này, Tư Mã Ý cũng nhờ Lưu Uy mà trở nên cùng hội cùng thuyền với Tào Phi. Lúc đầu hần không muốn nhập sĩ, nhưng đã làm quan thì phải nhập gia tùy tục. Người mà Tào Tháo lập làm người kế tục chính là Thừa tướng tương lai, không những vậy ngày sau còn có thể là hoàng đế, chọn đúng chủ để phò giúp ắt có thể trở thành công thần một đời, món lợi lớn như vậy ai chẳng muốn lấy?

Ngô Chất vẫn cúi đầu, lặng im không nói, thấy hai người họ không nói gì nữa, đột nhiên cất lời: — Ta hơi lo cho công tử.

— Lo ngài ấy bị phu nhân trách mắng sao? — Đâu Phụ hỏi.

Ngô Chất lắc đầu.

— Lo tam công tử dưng lời sàm ngôn? — Lưu Uy hỏi.

— Nếu vậy thì có gì đáng sợ. — Ngô Chất mông lung nhìn ra ngoài sân vườn trống trải, — Con người nếu đường đường chính chính, những kẻ bên cạnh sao có thể làm hại?

Tư Mã Ý tiếp lời: —Ta hiểu rồi, ngài đang lo sau chuyện này công tử lại hấp tấp, coi những nhân sĩ chính trực như Thôi Diễm thành đối thủ, vô duyên vô cớ tạo thêm kẻ địch cho mình. Những bậc công thần của xã tắc, thực sự có lòng trung với quốc sự, tuyệt đối không thể để mất.

Ngô Chất giật mình quay sang nhìn hấn — Đúng là như vậy!

— Ngài cứ yên tâm. — Tư Mã Ý vâng vâng tay áo, giọng lãnh đạm, — Những bậc công thần của xã tắc nếu như không hiểu sự tình, không biết phải theo ai, phò ai, thực sự muốn đối địch với công tử, vậy thì không thể coi họ thực sự là công thần của xã tắc rồi. Nếu không phải thực sự là công thần, vậy Thừa tướng còn để ý đến lập trường của họ không?

Ngô Chất ngẫm nghĩ, lời này quả thật cũng có lý, bất giác gật gù.

Tào Thục kết thân.

Mẫu thân triệu kiến không thể không đến, Tào Phi bồn chồn thấp thỏm bước vào trong phủ, hỏi thăm duyên lại, được biết phụ thân quả thực đã đến doanh trại, lúc này y mới thở phào nhẹ nhõm, đi qua Thính Chính đường ra hậu viện.

Mạc phủ trong Nghiệp Thành trước kia là nơi ở của Viên thị, kiến trúc vốn dĩ đã rất cầu kỳ, lần này tu tạo lại mở rộng, xây cao hơn, nên ngay cả hậu viện cũng hoành tráng hơn lúc trước rất nhiều. Trong vườn được lát bằng đá xanh vuông bản lớn, hàng hiên hai bên trồng đủ loại tang liễu du hòe, tiết trời vào độ xuân dương, hương hoa sắc lá vô cùng thu hút. Bên trái là phòng xá của các vị phu nhân, tên thường gọi là “phường Mộc Lan” ; bên phải là nơi ở của các vị thiếu niên công tử, gọi là “phường Thu Tử” ; đi qua ôn thất tiểu các, trong đó có một tòa chính đường mới xây vô cùng nguy nga, vòm hiên uốn lượn, phía trên treo một tấm bảng gỗ viết ba chữ — Hạc Minh đường.

Tào Phi đến trước tấm rèm bích sa, không nhìn thấy đám nha hoàn hầu hạ, chỉ thoảng thấy bên trong có tiếng đàn bà nói chuyện, vội lùi lại hai bước, khẽ hắng giọng bẩm báo; — Nhi tử đã đến ạ.

Biện thị lập tức đáp lời: — Con ta không cần đa lễ, mau vào đi.

Tào Phi lúc này mới khẽ vén tấm rèm, cúi đầu bước vào, bỗng nhìn

thấy bên trong không chỉ có mẫu thân của mình mà các phu nhân khác cũng đều có mặt. Chính giữa phòng kê ba chiếc ghế, Biện thị mặc thường phục, không hề phục sức ngồi ở giữa, trong lòng đang bế con nhỏ Tào Hùng mới bốn tuổi. Hoàn thị ngồi bên trái, đầu khể cúi, sắc mặt lộ vẻ mệt mỏi, sau cái chết của Tào Xung, bà lúc nào cũng buồn bã. Ngồi bên trái là Vương thị phu nhân — Kể cũng lạ, vị Vương thị này là quả phụ tái giá, năm xưa ở Uyển Thành, vì bà ta mà Tào Tháo mất đi đứa con yêu quý Tào Ngang, nhưng Vương thị không vì thế mà bị thất sủng. Luận về tư lịch, bà ta và Tào Tháo không phải quen biết từ sớm, luận về dung mạo thì không bằng Đỗ thị, Triệu thị, đã hơn ba mươi tuổi vẫn chưa có con, nhưng vì tri thư đạt lý, xử sự công đạo nên được tất cả các cơ thiếp rất mực tôn trọng, ngay cả Tào Tháo cũng nhìn bà bằng con mắt khác, vì vậy cũng được ngồi chung với Biện thị, Hoàn thị.

Đỗ thị, Tần thị, Doãn thị đều ngồi một bên, trông thấy công tử đến bèn vội đứng dậy. Còn đám cơ thiếp như Tống thị, Chu thị, Lý thị, Triệu thị thì không được ngồi, vừa trông thấy Tào Phi liền vội vàng chúc vạn phúc — Người ta là con của chính kinh phu nhân, lại là trưởng tử, tuyệt đối không thể coi thường.

Tào Phi há lại dám nhận, cúi thấp người khấu tạ: —Nhi tử xin vãn an mẫu thân và chư vị phu nhân.

Hoàn thị và Biện thị tình như chị em đã đành, Vương thị thì không dám nhận lễ, bèn nghiêng người đáp lễ: — Đại công tử mau mau đứng dậy, đều là người nhà cả, hãy ngồi xuống nói chuyện.

Biện thị cười nói: — Trước mặt chị em chúng ta làm gì có chỗ cho nó ngồi? Ta chỉ dặn dò vài câu, nói xong liền đuổi đi, để nó khỏi chê đám đàn bà chúng ta nhiều lời. — Câu này khiến chư vị phu nhân che miệng cười.

Tào Phi thấy mẫu thân mặt mày tươi cười, đoán chắc rằng không phải là họa, thấy vững dạ hơn nhiều, cũng cười nói theo: — Hôm qua con dâu của mẫu thân còn nói muốn mang Duệ nhi qua để mẫu thân khuây khỏa. Lần này dọn ra ngoài quả thực không quen. Các phu nhân ở cùng một chỗ nói nói cười cười, thường ngày hẳn rất náo nhiệt.

— Nói nói cười cười... Ấy dà! — Biện thị nụ cười chợt tắt, bất giác than

thở, vuốt ve mái đầu nhỏ của Tào Hùng, — Đời ta thật khổ, sinh được ba anh em các con đã đành, lại còn phải nuôi thêm đứa tiểu oan gia này nữa. Không biết lúc nào mới hết lo lắng, hết vất vả, đâu có được mấy ngày nói nói cười cười? — Tào Tháo và Biện thị sinh Tào Hùng khi đã bốn năm mươi tuổi, vì lẽ đó nên cậu bé thân thể ốm yếu, từ lúc sinh ra đến giờ bệnh tật không thôi. Tuy Tào Hùng đã bốn tuổi, nhưng vóc dáng cũng không bằng đứa trẻ ba tuổi bình thường, cả ngày cứ mơ mơ màng màng, thường xuyên phải uống thuốc do Lý Đương Chi bốc để sống qua ngày, liệu có khôn lớn được hay không còn chưa biết!

— Hùng nhi vẫn còn nhỏ, thân thể khó tránh khỏi yếu nhược đôi chút, ngày sau chăm sóc tốt hơn ắt sẽ khỏe mạnh. Hơn nữa vú em, vú già trong phủ nhiều như vậy, mẫu thân có thể giao cho họ, không cần lúc nào cũng phải nhọc tâm lo lắng. — Tào Phi nói mấy lời quan tâm chân thành, khiến các phu nhân thi nhau gật đầu.

Biện thị lại nói: — Ta dứt ruột để nó ra, sao nữa rời xa? Nay các con đều đã thành gia lập nghiệp, cả ngày không biết bận bịu những gì. Tên tiểu oan gia này tuy có bệnh, nhưng lúc nào cũng biết nghe lời mẹ, bế theo bên mình cũng coi như được an ủi.

Tào Phi nghe câu “cả ngày không biết bận bịu những gì”, cảm thấy mẫu thân đang bắt đầu chuyển chủ đề sang mình, không dám tiếp lời, đứng ngây ra hồi lâu mới nói: — Mẫu thân cho gọi con là có chuyện gì dặn dò?

— Hôn sự của em gái con chuẩn bị thế nào rồi?

— Thừa mẫu thân, đã sắp xếp ổn thỏa. — Tào Phi vừa nói vừa đưa mắt nhìn Tần thị đang đứng một bên, — Tuân thị là danh gia vọng tộc, nên con đã bố trí của Hồi môn tốt một chút.

Nhi nữ xuất giá lần này là con của Tần thị, nhưng vị phu nhân này thân là trắc thất, tính cách lại hiền dịu, tất cả đều nghe theo sự sắp xếp của Biện thị, nghe Tào Phi nói vậy cũng chỉ gật gật đầu, thầm than thở — Xét cho cùng là con do bà dưỡng dục, xuất giá tòng phu há lại không cảm thấy muộn phiền?

Triệu thị đứng hầu bên cạnh Tần thị, nữ nhân xuất thân ca lương trông Viên phủ này khéo ăn nói, mỉm cười góp vui: — Vậy thật là tốt, Tần tử

tỷ lấy chồng, tam công tử thành thân, quả đúng là song hỷ lâm môn.

— Tam đệ sắp thành thân? — Tào Phi vừa vui mừng vừa kinh ngạc, kinh ngạc là vì huynh đệ trong nhà mà không hề hay biết, còn vui mừng là vì một khi đã thành thân, rất có thể Tào Thực cũng sẽ dọn ra ngoài ở giống như y và Tào Chương, như vậy sẽ không còn kè kè ở bên phụ thân nữa.

— Ta mãi tối hôm qua mới nghe phụ thân con nói chuyện, hai cha con họ đã thương lượng từ lâu, quyết định rồi mới nói cho ta biết. — Biện thị khẽ nở nụ cười, dường như vô cùng hài lòng với hôn sự của Tào Thực, — Tất cả của Hối môn của em gái con đều do một tay con sắp xếp, hẳn cũng có kinh nghiệm? Vậy thì chuyện thành thân của Thực nhi cũng phải phiền con rồi. Tuy không cần phải xa hoa, nhưng cũng giữ chút thể diện mới được.

— Con há có thể để huynh đệ thiệt thòi? Mẫu thân yên tâm, việc trù bị cứ giao cho con. Nhưng không biết là cô nương nhà ai ạ?

Triệu thị lại chen lời, đáp: — Cũng không phải là xa, chính là cháu gái của Tây tào duyện Thôi Quý Khuê trong mạc phủ chúng ta, tài mạo song toàn, hiền thực nhu mì. Cô nương ấy với tam công tử thực là một đôi trời sinh!

— Ô? — Tào Phi giật mình, — Cháu gái của Thôi Diễm?

— Đúng là như vậy! Điều quan trọng chính là nhà người ta. — Biện thị lẩm bẩm, — Thôi thị ở Thanh Hà là vọng tộc Ký Châu, Thôi Diễm lại là người chính trực, xử sự nghiêm minh, rất được nhân sĩ Hà Bắc nể trọng. Nếu là con nhà tầm thường thì thôi, nhưng đã kết thân với Thôi thị thì không thể thất lễ, đây cũng là cơ hội để nhà chúng ta mát mẻ mát mặt, con cũng cần dụng tâm hơn.

Nụ cười trên mặt Tào Phi dần dần đông cứng lại. Y biết rõ lời mẫu thân nói không sai, Thôi thị ở Thanh Hà là danh môn Hà Bắc, quan trọng hơn là Thôi Diễm đảm nhận chức Tây tào duyện, trong tay nắm quyền giám sát thuộc viên của mạc phủ, tất cả những việc như nhậm mệnh duyện thuộc, điều chỉnh chức vị đều do một mình Thôi Diễm quyết định. Tào Thực kết mối hôn sự này, ngày sau há lại chẳng mượn tay Thôi Diễm kéo bè kết đảng trong phủ? Tào Phi thầm cảm thấy bất an...

Biện thị đâu phải một vị phu nhân tầm thường? Thấy con trai mặt mày thất sắc, trong lòng đã hiểu rõ tám chín phần. Hai đứa con trai cả năm nay âm thầm ganh đua, thân làm mẹ sao không hay biết, con nào chẳng là con, há có thể thiên vị cho đứa nào? Bà cúi đầu vuốt ve Tào Hùng, nói một cách ngụ ý: — Đôi khi ta nghĩ, nếu như các con không lớn khôn, lúc nào cũng ở bên ta giống như tên tiểu oan gia này, sống một đời thanh tịnh, không bon chen đấu đá thì tốt biết bao? Nhưng thời gian nào có tha ai, các con giờ đều đã lớn, mẫu thân cũng đã già, không thể ngăn các con xông pha kiến thân lập nghiệp. Làm quan lớn đến mấy mẹ cũng không quan tâm, chỉ mong huynh đệ các con khỏe mạnh bình an, thuận hòa như một là được. Thực nhi hành sự không cầu nệ tiểu tiết... Còn cả Chương nhi, hiếu dũng tranh cường, thiếu điềm đạm. — Bà không muốn nói quá rõ ràng, nên cố ý lôi cả Tào Chương vào, — Còn lão đại là con thì sao? Hễ gặp chuyện là hay suy nghĩ lung tung. Các con ai cũng đều có chút tật xấu! Kinh thi có câu “Nhị tử thặng châu, phiếm phiếm kỹ thệ, nguyện ngôn tư tử, bất hà hữu hại¹”, đã là huynh đệ thì phải bao dung lẫn nhau, đặc biệt là con, thân làm anh cả thì tấm lòng càng phải rộng mở hơn.

Biện thị xuất thân ca kỹ, mặc dù chưa từng đọc sách, nhưng ca dao Kinh thi thì thuộc như lòng bàn tay. Tào Phi nghe xong không mấy động lòng, nhưng Hoàn thị ở bên cạnh lại bắt đầu ghen ngào — Bà tức cảnh sinh tình, nhớ về đứa con Xung nhi yếu mệnh của mình, nếu như Tào Xung vẫn còn, há lại đến lượt nhi tử của kẻ khác tranh ngôi đoạt vị!

- ---- -

¹ Hai con lên thuyền đi về nơi xa, trong lòng khôn nguôi nỗi nhớ nhung, mong các con tai qua nạn khỏi, bình an trở về.

Biện thị chỉ mãi cảnh tỉnh con mình, lúc này mới thấy lỗ miệng, không muốn nói tiếp nữa. Vương thị cầm lấy tay Hoàn thị, nửa cười nửa trách Biện thị: — Tỷ tỷ hà tất phải nói với công tử nhiều như vậy. Công tử từ bé đã ham đọc sách, hiểu lễ nghĩa, việc hành sự ở bên ngoài lại còn cần đám nữ nhi chúng ta giáo huấn sao? Ai chẳng biết đại công tử thông minh tài giỏi, đối nhân hậu đạo, há có thể bạc đãi huynh đệ trong nhà? Sau khi sắp xếp xong chuyện hôn sự lần này, cả Nghiệp Thành ắt sẽ khen đại công tử hiếu để tri lễ,

nói rằng đại công tử là người hiền đức. Trong lòng công tử đã tính toán đâu ra đó rồi, tỷ tỷ nói có đúng không? — Câu này vẻ ngoài là nói với Biện thị, nhưng đạo lý rõ ràng là nói cho Tào Phi nghe.

Tào Phi bất giác đưa mắt liếc nhìn người đàn bà này — Quả là một nữ nhân thông minh, chẳng trách không con không cái vẫn được sủng ái không thôi.

Biện thị cũng nương theo ý tốt của bà ta: — Muội muội nói cũng đúng... Con nghe thấy chưa? Trở về hãy nhớ kỹ trong lòng. Vài ngày nữa đưa dâu đến Hứa Đô, đừng để lỡ việc, mau sớm quay về giúp Thực nhi nữa.

— Con đã nhớ rồi. — Tào Phi lại cung kính quay ra thi lễ với các vị phu nhân, chậm chậm lui ra khỏi Hạc Minh đường.

Thế nhưng, Tào Phi không thực sự để tâm đến những lời mẫu thân nói, điều y đang trăn trở trông đầu chính là hòm Thục gấm mà Thôi Diễm đã trả lại — Chẳng trách sự tình phức tạp như vậy, lại còn giao nộp cả quà, thì ra là cố ý dẫn mặt ta! Cái gì mà danh sĩ Hà Bắc, trung thần chính trực kia chứ, bọn Ngô Chất nức lời khen ngợi, hóa ra cũng chỉ là kẻ dập dòm sau lưng thôi. Tam đệ kết mối nhân duyên này, sau này lại càng phải cẩn thận.

Tình người ấm lạnh.

Tào Phi mang một bụng bức dọc, lại không dám nhắc đến chuyện này trước mặt phụ thân, đúng lúc hôn lễ với Tuân thị đã đến, bèn mượn cơ đón dâu để đến Hứa Đô, tạm thời tìm nơi thanh tịnh, tránh né sự đời. Vốn dĩ y muốn mời Chung Do đồng hành, nào ngờ người ta đã sớm lên đường mà chẳng một lời cáo từ, người Tào Tháo sai đồng hành cùng y lại là Trình Dục và Đồng Chiêu.

Trình Dục là kẻ lĩnh binh còn tạm được, nhưng đồng hành cùng Đồng Chiêu thực sự hơi khó xử. Nếu luận về công lao, Đồng Chiêu không có gì phải nói, nhưng ông ta lại quá tích cực trong việc giúp Tào thị tiếm quyền. Từ việc Tào Tháo nhậm chức Thừa tướng, bãi bỏ phong quốc của Lưu thị, cho đến việc mở rộng Nghiệp Thành, chuyện nào cũng đều do ông ta thực hiện. Ở Nghiệp Thành ông ta rõ ràng là công thần, nhưng trong mắt các cựu thần Hứa Đô thì ông ta là một kẻ tiểu nhân hạnh tiến, vô sỉ. Nay là lúc Tào Phi cần phải tích lũy danh tiếng của mình, mà lại đi cùng một nhân vật như vậy, há

có thể lấy làm đẹp mặt?

Năm xưa Tào Tháo xây thêm mạc phủ ở Nghiệp Thành, tướng phủ ở Hứa Đô không ai coi sóc, thành ra lạnh lẽo, bèn lệnh cho Trưởng sử Vương Tất lãnh binh lưu thủ, vừa bảo vệ kinh sư, vừa giám sát bách quan. Vương Tất hay tin công tử đến đưa dâu, bèn vội vã lĩnh binh đến Mạnh Tân nghênh tiếp, sau đó hộ tống đến Hứa Đô. Tào Phi, Trình Dục và cả tân nương cũng đều tạm dừng chân ở tướng phủ cũ, duy có Đồng Chiêu không biết có phải là do tự cảm thấy vương phủ hay là do nguyên do khác mà không ở lại tướng phủ, tìm một dịch quán khác để nghỉ ngơi. Tào Phi cũng chỉ mong như vậy nên không níu kéo.

Ba ngày sau chính là ngày lành tháng tốt, mới tờ mờ sáng tân lang Tuân Uẩn đã dẫn theo huynh đệ Tuân Vũ, Tôn Sơn đến nghênh thân. Chính đường trong tướng phủ bày bài vị tổ tông của Tào thị, tân lang tân nương khẩn bái tổ tiên, rồi lại khấu đầu về phía Nghiệp Thành tỏ lòng hiếu đạo, và khấu đầu với Tào Phi tỏ sự để đạt. Tuân Vũ dâng nhận¹, Tuân Sơn tung tiền xu làm lễ nạp thái, mọi người hàn huyên khách sáo một hồi mới lên xe cùng đi. Bên phía Tuân phủ còn náo nhiệt hơn, không chỉ giăng đèn kết hoa, bày đặt hương án, mà người đến xem và chúc mừng cũng kéo đến từng đoàn. Tuân Úc thân là lệnh quân đương triều, danh sĩ Trung nguyên, lại kết thân với đệ nhất gia tộc trong thiên hạ hiện nay, trên là cửu khanh đương triều, dưới là đám trí sĩ thanh lưu, nào có ai không đến chúc mừng? Ngay cả bách tính dân đen cũng đổ ra đường xem cảnh náo nhiệt, trong ngoài Tuân phủ người đông như kiến. Tân lang tân nương về đến nhà, tiền đường bái phụ thân, hậu đường bái mẫu thân, tân lang đội mũ, tân nương cài trâm, nâng chén kim bôi cùng nhau hành lễ, nam tây nữ đông ngồi đối diện nhau, làm lễ hợp cẩn, kết phát kính tửu; hoàn lễ đáp tạ với thân hữu rồi cùng chuyển vào hậu đường.

- ---- -

¹ Dâng nhận là một tập tục thời Hán, tân lang khi đón dâu phải tặng nhận cho nhà gái.

Gian ngoài bày tiệc rượu thết đãi khách mời, Tuân Úc thân phận tôn quý nên không tiện chúc tụng, chỉ ngồi hàn huyên cùng các lão thần như Dương Bưu, Vinh Hợp, thiếu tử Tuân Vũ, Tuân Sơn chưa đến tuổi nhược

quán, chỉ e sơ suất nên tất cả những việc liên quan đều do con rể Trần Quần lo liệu. Vị Thị ngự sử đại nhân hôm nay lại nghiêm nhiên trở thành một nhân vật lớn, việc trong việc ngoài bận thở không ra hơi. Tào Phi là khách quý trong khách quý, có con cháu nhà Tuân thị vây quanh hầu hạ, mãi mới có cơ hội đến trước mặt Tuân Úc, cười nói: — Tuân thúc phụ, từ nay chúng ta đã là người một nhà, ngày sau mong ngài quan tâm hơn đến tiểu đệ.

Tuân Úc thần thái đoan nghiêm, mỉm cười đáp: — Công tử hà tất phải đa lễ? Quốc trượng Phục Hoàn mới qua đời chưa lâu, theo lý mà nói chưa nên vui vầy thế này, cũng nhờ mỹ ý của lệnh tôn, lễ ngộ của quần thần, nên mới không muốn để mọi người mất mặt. Lễ ký có câu: ‘Hôn lễ giả, tương hợp nhị tính chi hảo, thượng dĩ sự tông miếu, nhi hạ dĩ tục hậu thế dã.’ Chỉ mong phu thê chúng tương kính như tân, chung sức đồng lòng, phụng sự thiên tử.

Tào Phi có thể cảm nhận được sự xa cách trong câu nói khách sáo này, ngày trước khi cùng ở Hứa Đô, Tuân Úc còn gọi y là “hiền đệ” , vẫn coi y là văn bối thân thiết, như nay lại trở thành “công tử” , còn nói “chung sức đồng lòng, phụng sự thiên tử” Tào Tháo há có thể hài lòng. Xem ra cuộc hôn nhân này vẫn không thể thay đổi mâu thuẫn giữa hai nhà Tuân, Tào, có lẽ Tuân Úc đồng ý kết thông gia chỉ là để lưu lại lối thoát cho tử tôn trong họ, chứ không phải do tấm lòng phò trợ Hán thất đã có sự thay đổi!

- - - - -

1. Hôn lễ là nghi thức hợp lại cái tốt đẹp của hai họ với nhau; đối với trên là thờ phụng tông miếu, đối với dưới là truyền nối cho đời sau.

Tào Phi cười khó xử, đang không biết trả lời ra sao, Tuân Úc bỗng trông thấy Trình Dục, bất giác đứng lên: — Trọng Đức, ngài cũng đến rồi...

Trình Dục xúc động, nói giọng run run: — Bao năm không gặp, thực sự rất nhớ lệnh quân, nay không phải xông pha trận mạc nữa, tôi đã thỉnh mệnh Thừa tướng, đưa dâu chỉ là việc sau, chủ yếu là đến để thăm ngài. — Quan hệ giữa Trình Dục và Tuân Úc thân thiết hơn những người khác, họ đều là những người trợ giúp Tào Tháo sớm nhất, đặc biệt là trong sự biến Duyệt Châu phản loạn, họ đã cùng trải qua không ít hoạn nạn.

Tuân Úc cất giọng cảm khái: — Từ khi định đô đến nay ít có dịp trùng

phùng, lần trước nam hạ cũng bận rộn không gặp được ngài. Tính sơ qua, có lẽ chúng ta cũng đã bảy tám năm không gặp?

— Đúng vậy, đều già cả rồi... — Trình Dục vuốt chòm râu bạc, — Tôi đang định từ quan, trở về làm một lão bách tính đây. Năm xưa ở đâu có chiến trận thì phi ngựa đến đó, chỉ sợ tụt lại sau lưng kẻ khác. Như nay thân thể không ổn rồi, chẳng đánh đấm gì được nữa!

Tuân Úc lắc đầu không thôi: Năm xưa Trình Trọng Đức cương nghị biết mấy! Trận Quan Độ ông ta chỉ mang theo bảy tám trăm người mà dám cứ thủ Quyên Thành, Duyện Châu phản loạn quân lương không đủ, ông ta lại dám nhẫn tâm dùng thịt người phơi khô làm lương thực! Tranh cường hiếu thắng cả đời là thế, vậy mà giờ đến tuổi xế chiều nhọc sức, há không cảm thấy chua xót?

Trình Dục nắm chặt tay Tuân Úc, thở vắn than dài: — Có câu trăng tròn lại khuyết, nước đầy thì tràn, chúng ta đều là những kẻ kinh qua phong ba, nếm đủ vị đời, nay tử tôn đã có tiền đồ phía trước, cũng nên lui lại dưỡng già rồi.

Tuân Úc nghe được ẩn ý trong câu nói của ông ta, nhưng vẫn cười khổ, lắc đầu nói: — Ngài nói đúng, nhưng người với người khác nhau, chuyện với chuyện bất đồng.

Có những chuyện liên quan đến thiên mệnh xã tắc, không thể lui lại... Không nói những chuyện này nữa, ngài chớ vội vã trở về, ở lại chỗ tôi vài ngày, chúng ta cùng ôn lại chuyện cũ. — Câu ấy chưa dứt đã trông thấy Nghị lang Vạn Tiềm bước vào trong sảnh đường, đây cũng là một bậc lão nhân xuất thân từ Duyện Châu, tuổi lớn hơn Trình Dục, tay chống một trượng, còn có một hậu sinh trẻ tuổi đỡ phía sau, ba người gặp mặt lại một phen cảm khái.

Tào Phi đợi mãi mà không chen được lời, bỗng trông thấy vị hậu sinh đang đỡ Vạn Tiềm tướng mạo đôn hậu, cử chỉ giữ lễ, bèn mở lời rào đón: — Hiền đệ là con cháu nhà ai?

Người trẻ tuổi chấp tay cúi đầu, đáp: — Bẩm công tử, tại hạ là Bào Huân ở Bình Dương.

— Người chính là Bào Thúc Nghiệp, con của Bào quận tướng? — Năm xưa Bào Tín cùng Tào Tháo cử sự, nhưng đã chết trong tay giặc Khăn Vàng trong trận Thọ Trương, ngay cả thi thể cũng không còn. Tào Tháo thương nhớ vị bằng hữu cũ, bèn hậu đãi vợ con ông ta, như nay trưởng tử của Bào Tín là Bào Thiệu đã làm lang quan trong triều, còn vị nhị công tử Bào Huân này lại càng nổi tiếng, mặc dù vẫn chưa nhập sĩ, nhưng dân chúng Huyện Châu ai nấy đều hay anh ta cung kính thủ lễ, niên thiếu hữu đức, Tào Phi cũng từng nghe nói.

— Chính là tại hạ.

Tào Phi đang có ý lôi kéo thêm tâm phúc, khiêm nhường đáp: — Lệnh tôn và phụ thân ta là bạn chí giao, chẳng may vong thân vì nước, hiền đệ khiêm nhường, hiểu lẽ, đó là phúc của Bào thị! Phúc của quốc gia!

— Công tử quá lời rồi.

— Ha ha ha, hiền đệ quả là khiêm nhường. — Tào Phi mặt mày đắc ý, — Nay tướng phủ đang cần dùng người, Nghiệp Thành đã ban *Cầu hiền lệnh*, nếu hiền đệ muốn, ta có thể nói đôi lời trước mặt phụ thân, cho đệ vào làm duyện lại trong phủ. Khi đó với tài năng của hiền đệ, há lại không thể lập thân báo quốc?

Tào Phi tưởng rằng anh ta nghe thấy những lời này ắt sẽ rối rít cảm ơn, nào ngờ Bào Huân chỉ mỉm cười khiêm nhường đáp: — Chúc thì ít người thì đông, kẻ sĩ đua nhau tranh tiến. Tại hạ lập thân hành đạo chỉ mong cần trọng, không dám mưu cầu con đường hạnh tiến. Xin thất lễ...

Câu nói này khiến cho vị đại công tử hai mắt tròn tròn, hồi lâu sau mới định thần lại, trong lòng thầm chửi: Đúng là một tên tiểu tử nông cuồng, dám không coi ta ra gì! Y đang không biết trút giận vào đâu, bỗng cảm thấy có người khẽ kéo tay áo: — Công tử...

— Trần đại nhân. — Tào Phi ngoảnh đầu nhìn lại, thấy Trần Quần tươi cười đứng sau lưng.

Năm xưa Trần Quần cùng cha vào kinh cũng từng ở dưới trướng Tào Tháo, sau nhậm chức Huyện lệnh ở ngoài, rồi chuyển sang nhậm chức Thị ngự sử. Năm xưa khi ông ta làm duyện thuộc trong mạc phủ, các con của

Tào Tháo đều còn nhỏ tuổi, duy chỉ có Tào Phi lớn nhất, vì thế tiếp xúc cũng nhiều. Trần Quần giờ đang bận trong bận ngoài, nhưng kỳ thực từ lúc Tào Phi bước vào cửa ông ta đã chú ý, âm thầm quan sát nhất cử nhất động của vị đại công tử này, sớm đã nhìn thấy cảnh tượng không mấy vui vẻ ban nãy: — Bào Thúc Nghiệp tuổi còn niên thiếu, lại là một thư sinh không màng thế sự, công tử chớ để tâm. Nào nào nào, xin mời sang bên này. — Đoạn kéo vội Tào Phi vào chỗ ngồi, giơ tay vẫy một cái, bỗng đâu một đoàn người ủa đến, đều là con cháu quan viên.

— Đã nghe danh công tử từ lâu, ngưỡng mộ ngưỡng mộ!

— Mong công tử thay tại hạ bái yết Thừa tướng.

— Tại hạ từ lâu đã nghe công tử hạ bút như thần, thơ văn mỹ ý, xứng danh tuyệt tác, quả là tài cao.

— Nếu công tử không chê, tiểu đệ nguyện đi theo công tử.

Xét cho cùng, loại người cố chấp như Bào Huân vẫn là thiểu số, trông thấy công tử của Thừa tướng ai chẳng muốn kết thân? Nghe thấy những lời tán tụng, nịnh bợ của đám người trẻ tuổi này, Tào Phi cuối cùng đã lấy lại được chút thể diện, dần dần nở nụ cười đắc ý. Không lâu sau yến tiệc bắt đầu được dọn ra, Trần Quần cũng không đi ra chỗ khác mà ngồi luôn bên cạnh Tào Phi.

Tuân gia uy vọng lớn nên giao thiệp cũng nhiều, các lão thần trong triều hầu như đều đến cả. Thái úy trước kia là Dương Bưu ngồi bàn đầu mé tây, Thái thường Từ Cầu, Tông chính Lưu Nghệ, Đại tư nông Vương Ấp, Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Trung úy Hình Trinh, Tư lệ hiệu úy Chung Do, Việt kỵ hiệu úy Đinh Xung, Kỵ đô úy Tư Mã Phòng, Giám nghị đại phu Vương Lăng, Thị trung Hoa Hâm, Thượng thư tả bộc xạ Vinh Hợp, Thượng thư hữu thừa Phan Húc lần lượt ngồi phía sau, kẻ cười người nói — Đến dự tiệc của Tuân Úc hẳn là tự tại hơn nhiều so với đến dự yến của Tào Tháo. Duy chỉ có vị Quang lộc huân mới nhậm chức là Khoái Việt và Đại Hồng lư Hàn Tung ngồi uống rượu một mình, không nói gì, hai người họ vừa mới từ Kinh Châu vào triều nhậm chức nên chưa quen biết nhiều. Mọi người cùng nâng chén cạn một ly, đã trông thấy Tuân Uẩn mặc hỷ phục màu đỏ bước ra, trên tay cầm chén đến kính rượu từng bàn. Tào Phi thấy anh ta thì vội vàng đứng dậy, chưa kịp nói

câu chúc tụng, Tuân Uẩn đã tranh nói trước: — Đa tạ đa tạ, tam công tử sao lại không đến?

Tào Phi thấy anh ta vừa mở miệng liền nhắc tới Tào Thực, thầm cảm thấy cụt hứng, chỉ nói: — Tiểu đệ cũng sắp thành thân rồi, đang bận lắm.

Tuân Uẩn cười nói: — Vậy thì tốt quá, phiền đại công tử thay tại hạ chuyển lời hỏi thăm. — Nói đoạn liền đi sang bàn bên cạnh.

Tào Phi thấy hẳn chỉ hỏi han mỗi Tào Thực mà không buồn hàn huyên với mình nửa câu, lửa giận trong lòng đã bốc lên, nhưng lại không tiện tỏ ra ngoài mặt, đành thầm nuốt cục tức vào bụng. Thế nhưng nghĩ kỹ cũng cảm thấy kỳ lạ, theo lý mà nói thì hôn sự quan trọng như vậy, các huynh đệ đều đến cả, tại sao Tào Tháo chỉ sai một nhi tử đi? Y đang nghĩ đi nghĩ lại mà không thể hiểu nổi, bỗng trông thấy có một bộc đồng bước vào sảnh đường, quỳ xuống thi lễ: — Khởi bẩm đại nhân, có Kỵ đô úy Mã Thiết, con trai của Vệ úy khanh Mã Đằng mang đến hai hòm quà chúc mừng.

Tuân Úc nói: — Mau mời Mã đô úy vào.

Bộc đồng trả lời: — Mã đô úy nói phụ thân ngài ấy có bệnh nên không thể vào trong được, ngài ấy cũng phải trở về hầu hạ thuốc thang, chỉ để lại quà chúc mừng rồi định đi ngay.

Tuân Úc điềm đạm trả lời: — Khách quý quá nhiều không tiện ra ngoài hàn huyên, thay ta tạ ơn Mã đô úy, hôm khác cha con ta sẽ đến cảm tạ, cho ngài ấy đi đi.

Những người có mặt đều hiểu, từ khi Chung Do vào kinh nhắc đến việc mượn đường Quan Trung, Mã Đằng liền “lâm bệnh”, rõ ràng là tâm bệnh. Ông ta vào triều làm liệt khanh, không cam tâm bảo con trai giao nộp binh quyền, nhưng cũng sợ Mã Siêu và Hàn Toại thông đồng cử binh, làm liên lụy đến mình, thực là tiến thoái lưỡng nan. Đặc biệt là Đoàn Oải, Vi Đaoan nổi nhau qua đời, ông ta ở trong triều ngay cả một bằng hữu thân cận cũng chẳng còn, không biết nên tìm ai thương lượng, bèn dứt khoát viện cớ để đóng cửa không ra ngoài.

Tên bộc đồng đó lĩnh mệnh đi ngay, lại một tên khác chạy vào: — Ngự sử đại phu Si công đến. — Lời còn chưa dứt, Si Lự đã run run bước vào.

Tào Phi vô cùng kinh ngạc — Vị danh sĩ kinh học là cao đồ của Trịnh Huyền này mới nhậm chức Ngự sử đại phu được vỏn vẹn hai năm mà đã như già thêm cả chục tuổi, râu tóc đều đã đốm bạc, tay phải chống trượng, khom lưng mỗi gối bước đi chậm chạp, cứ như không thể ngẩng nổi đầu lên.

— Lệnh quân, xin chúc mừng ngài.

Tuân Úc trông thấy ông ta vừa giận vừa thương, giận vì ông ta dâng thư đàn hặc, hại chết cả nhà Khổng Dung, thương vì ông ta cũng do bị Tào Tháo cưỡng bách, nhậm chức Ngự sử đại phu nhưng ngoài việc giờ đầu chịu báng ra thì chẳng có chút thực quyền nào. Xét cho cùng trên danh nghĩa, ông ta cũng là đại quan cao thứ nhì thiên hạ, cũng phải nể mặt một chút, Tuân Úc rời chỗ, dẫn theo tử tôn cùng đến đáp lễ: — Si công khách sáo rồi, xin mời nhập tiệc.

Si Lự nhìn trái nhìn phải, chư thần trên sảnh đường vẫn cười cười nói nói, chẳng ai buồn chào hỏi ông, những kẻ quay ra nhìn ông cũng ít, bất giác thở dài nói: — Trong nhà vẫn còn nhiều việc, tôi không làm phiền nữa, mong lệnh quân thứ lỗi. — Nói đoạn chấp tay chào rồi run rẩy đi ra, khi xuống bậc còn suýt chút nữa trượt chân. Tuân Úc cũng không níu giữ, chỉ lắc đầu không thôi.

— Si Hồng Dự sao lại thành ra như vậy? — Tào Phi không thể hiểu nổi.

Trần Quần nhỏ giọng nói: — Từ khi hại chết Khổng Dung thì thành ra như vậy, run run rẩy rẩy như người mất hồn, văn võ trong triều đều coi khinh ông ta,.. Ấy dà! Cao đồ danh nho, một bụng kinh luân, năm xưa uy phong như rồng nào!

Tào Phi trong lòng thầm nghĩ: Nơi này khác biệt một trời một vực với Nghiệp Thành, phụ thân ta ở Nghiệp Thành nhất hô bách ứng, tất cả các duyên thuộc quan lại đều chỉ mong dấn lên đầu kẻ khác để tiến thân. Nhưng bách quan ở Hứa Đô thì hết mực coi trọng Tuân Úc, miêng lúc nào cũng xưng tụng nghĩa quân thần, ôm giấc mộng phụ thân ta trả lại triều chính cho thiên tử, để hoàng đế độc đoán triều cương. Chia rẽ rõ ràng đến vậy, phụ thân ta còn có thể nhẫn nhịn bao lâu...

Trong lúc mãi suy nghĩ, y đột nhiên cảm thấy hỷ đường huyền ảo bỗng trở nên tĩnh lặng, tất cả mọi người đều đồng loạt nhìn ra bên ngoài —

Đồng Chiêu đến rồi. Tào Phi lúc này mới nhớ ra, Đồng Chiêu vốn đi cùng y, nhưng mãi vẫn chưa lộ diện, không biết đã đi đâu?

Đồng Chiêu cung kính bước lên sảnh đường, chắp tay khom lưng nói lời chúc tụng: — Hạ quan chúc mừng lệnh công.

Tuân Úc đứng lên, bước đến đỡ dậy: — Công Nhân không cần đa lễ...

Hai người họ có quá nhiều ân oán — Đồng Chiêu đề nghị khôi phục “cửu châu chi chế¹”, Tuân Úc cực lực phản đối; Đồng Chiêu chủ trương phế bỏ tông quốc của Lưu thị, Tuân Úc lại một lần nữa can dự; Đồng Chiêu bãi truất tam công, tấn vị Thừa tướng, Tuân Úc kháng nghị nhưng vô ích. Tuân Úc đâu phải chỉ có một mình, ông đại diện cho các cựu thần Hứa Đô, đại diện cho rất nhiều sĩ nhân Dĩnh Xuyên, thế mà Đồng Chiêu lại dám đơn thương độc mã khiêu chiến bọn họ. Nhưng vấn đề là sau lưng Đồng Chiêu là Tào Tháo, vậy còn chưa đủ hay sao?

Những người có mặt đa phần đều coi Đồng Chiêu là kẻ khác phái, đều nhìn vị khách không mời này với ánh mắt oán hận, hỷ đường tĩnh lặng tới mức ngay cả một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Trần Quần thấy không khí khác lạ, bèn vội mời; — Đồng đại nhân, xin mời ngồi.

- ---- -

¹ Tức chế độ chín châu, chỉ cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên Vũ cống, sách Thượng Thư. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

Đồng Chiêu vẫn giữ được thần thái, lạnh nhạt nói: — Ta phụng mệnh Thừa tướng đến đây, còn có việc phải diện kiến thiên tử, không tiện ở lại lâu. Hãy để tại hạ được kính lệnh quân một chén.

— Được. — Tuân Úc gọi nhi tử bưng hai chén rượu qua, hai người cầm lấy rồi từ từ uống cạn, giờ chén rỗng lên.

— Không sót một giọt, lệnh quân tửu lượng thật tốt.

— Công Nhân cũng không kém mà.

— Hạ quan còn phải diện kiến thánh thượng, xin được cáo lui.

— Xin hãy保重!

Đổng Chiêu chấp tay vái chào xung quanh, đoạn chậm chậm đi ra. Trên sảnh đường không khí vẫn tĩnh lặng như tờ. Trần Quần nhìn theo bóng dáng Đổng Chiêu như chợt nhận ra điều gì đó, đột nhiên cầm chén rượu nhỏ giọng mời: — Bản quan chúc mừng công tử!

Tào Phi cười đáp: — Ta đâu phải là tân lang, đại nhân chúc ta làm gì.

— Nếu như ta đoán không nhầm, công tử sắp sửa gặp vận may rồi.

— Ồ?

Trần Quần tự nhấp chén rượu, lẩm bẩm nói: — Những năm nay Thừa tướng phái Đổng Chiêu đến Hứa Đô, đâu có lần nào tay trắng ra về? Hiện các vị công tử đều đã gia quán thành hôn, ta nghĩ Đổng Chiêu cùng đi đưa dâu chỉ là giả, chỉ e là lĩnh mệnh Thừa tướng đến xin quan tước cho chức vị công tử mới là thật!

Tào Phi bán tín bán nghi, nhìn Trần Quần với ánh mắt kỳ lạ, thầm suy xét xem lời ông ta nói liệu có đáng tin; Trần Quần cũng lặng lẽ quan sát Tào Phi, âm thầm đo đếm xem vị công tử này rốt cuộc giá trị bao nhiêu. Khách không mời đã đi xa, hỷ yến lại trở về với không khí huyền ảo, ai nấy đều nâng chén chúc tụng, duy chỉ có bàn của hai người họ vẫn trầm lặng, ai nấy trong lòng đều có tâm sự. Bốn mắt nhìn nhau hồi lâu, rồi cả hai bất thần bật cười cùng lúc.

Trần Quần không để lỡ thời cơ, nói: — Công tử nhân hiếu thông tuệ, hạ quan nếu có thể cùng ngài cộng sự cho triều đường thì thực là may mắn biết bao.

Tào Phi vội đáp lời: — Ngài quá lời rồi, ngày mong Trường Văn huynh quan tâm nhiều hơn.

Trần Quần hí hửng gật đầu — cách xưng hô thay đổi, “Trần đại nhân” của triều đình từ nay đã trở thành “Trường Văn huynh” của Tào Phi!

CHƯƠNG 3: HÀN TOẠI, MÃ SIÊU MƯU PHẢN TÀO THÁO

Trúc đài Tây viên.

Mùa hạ ngày dài, đã qua giờ Dậu mà bầu trời vẫn một màu xanh biếc. Gió nhẹ thoảng qua, cỏ cây lay động, nước hồ trong xanh, hoa sen ánh nhật, tiếng chim hót líu lo trên cành hòa với tiếng bầy nhạn thi thoảng lạnh lạnh vang lên — Đây chính là Tây viên Nghiệp Thành vừa mới sửa xong, được cải tạo mở rộng trên chỗ cũ của hồ Huyền Vũ, nghiêm nhiên trở thành lâm viên tư gia của Tào Tháo, quy mô không hề thua kém so với ngự lâm viên của hoàng gia.

Năm đó Tào Tháo cho đào hồ Huyền Vũ để luyện thủy quân, nhưng đám thủy quân được tôi luyện trên mặt hồ bình lặng không sóng này chỉ là thêu hoa dệt gấm, sau khi nhận được bài học thê thảm từ trận Xích Bích, không thể tiếp tục luyện binh theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa như vậy nữa. Giữ lại hồ Huyền Vũ cũng chẳng có ý nghĩa gì, ông bèn sai người gieo trồng hoa sen, đổi thành hồ Phù Dung^[1], cho sĩ nhân Nghiệp Thành chơi đùa ngắm cảnh. Lúc này Tào Tháo đang ngồi thuyền trên hồ, vừa thưởng lãm cảnh trí, vừa mải mê suy nghĩ. Con gái xuất giá, Tào Thực thành thân, những chuyện vặt vãnh này đều đã bố trí xong. Đồng Chiêu cũng không phụ sự ủy thác, mang chiếu thư từ Hứa Đô trở về, trong đó nói thiên tử niệm tình Tào Tháo bao năm chiến loạn có công cho triều đình, quyết ý tiếp tục tăng thêm phong ấp cho ông. Đương nhiên, chiếu thư này là cố ý cho người khác xem, ông muốn người trong thiên hạ đều biết, một lần thất bại không thể làm suy chuyển vị trí của Tào mỗ, những kẻ có mưu đồ khác tốt hơn hết là nên dẹp bỏ suy nghĩ đi! Nhưng như vậy vẫn hoàn toàn chưa đủ, Tào Tháo cần gấp rút tạo nên một trận thắng lớn để lấy lại uy tín, ông vẫn đang có một dự định thâm sâu khác...

[1]. Từ “ Phù dung” thời Hán không phải chỉ hoa phù dung như ngày nay, mà chỉ hao sen. Huỳnh đệ Tào Phi, Tào Thực đều có thơ về hồ Phù Dung ở Tây uyển.

Tào Phi, Tào Thực, còn cả vài duệ lại được mời đến du lãm Tây viên đều đang ở bên hồ cúi đầu chờ đợi. Đã không còn sớm nữa, còn có rất nhiều việc chưa làm, ai nấy đều mong Tào Tháo mau mau lên bờ. Nào ngờ Thừa tướng

hôm nay thực là nhàn rồi, dong thuyền đi chơi cả nửa canh giờ mới hết hứng trở về. Thuyền nhỏ vừa tấp vào bờ, Tào Phi và Tào Thục vẫn chưa kịp động thủ, Đồng Chiêu đã tranh lên trước, đỡ Tào Tháo lên bờ: — Thừa tướng thấy chỗ này thế nào?

Tào Tháo lại quay đầu nhìn ra xa: — Mặt nước ở góc tây bắc rộng rãi, sao không xây một tòa đình đài?

— Vâng. — Ký thất Lưu Trinh cười nói, — Lúc nãy đại công tử thi hứng chợt phát, ngâm rằng “Song cư tương quán khái, gia mộc nhiều thông xuyên^[1]”, nếu như có thêm một tòa đài cao, đứng trên lầu ngắm cảnh thực còn gì bằng?

1. Đôi dòng kênh chảy, cây cối tốt tươi mọc bên dòng.

— Ông ta là bậc văn nhân phong nhã, nhắc đến những chuyện này liền cao hứng.

Đồng Chiêu thuận nước đẩy thuyền: — Thực là trùng hợp, lúc cải tạo hồ Huyền Vũ tìm thấy một con chim sẻ bằng đồng, được điêu khắc rất tinh xảo, có vẻ là vật từ thời thượng cổ. Vậy sao không xây một tòa cao đài ở nơi tìm thấy vật này?

— Tuyệt, tuyệt lắm! — Lưu Trinh nức lời khen hay, — Cổ thư có nói thành Trường An “Thành tây có một đôi cửa khuyết, trên đó có một đôi chim sẻ bằng đồng, hót một tiếng ngũ cốc đơm bông, hót một tiếng nửa ngũ cốc chín vàng ươm.” Đây là điểm tượng trưng cho ngũ cốc được mùa, vạn dân an lạc, quả là điềm lành.

— Được. — Tào Tháo liếc đám nhi tử một cái, — Vậy giao cho các người và Biện Bình đi làm.

Tào Phi, Tào Thục mừng như mở cờ trong bụng, hai người cùng nghĩ giống nhau — Đây là một cơ hội tốt để thể hiện tài năng. Trong lòng đã nhấp nhúm muốn làm, bắt đầu trù hoạch hình dáng. Nhưng duyên thuộc Quốc Uyển đứng một bên lại có vẻ khó xử, chắp tay nói: — Tại hạ có một việc thỉnh tấu Thừa tướng.

— Được, chuyện gì vậy?

Quốc Uyên cúi đầu đáp: — Thừa tướng bình định Ký Châu đến nay đã năm năm, ban đầu đã phát giáo lệnh rõ ràng, phàm là điền địa Ký Châu mỗi mẫu tô thuế chỉ thu bốn thăng, nhằm an định lê dân, hạn chế thổ hào. Thế nhưng hai năm nay đã thêm rất nhiều khoản chi tiêu, phá thổ động công ngày tổn vạn lượng, nếu tiếp tục hoang phí như vậy chỉ e ngay cả lương thực của trung quân cũng không thể bảo đảm. Liệu có thể... tăng thêm thuế một cách vừa phải? — Ông ta ăn nói cẩn trọng, cái gọi là “thêm rất nhiều khoản chi tiêu” chính là khoản bồi thường cho gia đình các tướng lĩnh thương vong trong trận đại bại ở Xích Bích, cộng thêm cả khoản xây dựng, cải tạo thành trì mạc phủ nữa. Những chuyện này không mấy hay ho nên cũng không tiện nói rõ.

Kỳ thực Tào Tháo trong lòng đã có dự tính, hai năm nay chi tiêu quả có hơi nhiều, nhưng mấu chốt nằm ở việc thuế đồn điền của Ký Châu quá thấp. Năm xưa ông đoạt được đất đai từ tay Viên thị, cần phải ổn định nhân tâm mới đặt tô thuế là mỗi mẫu bốn thăng, những tướng đội phương Bắc ổn định rồi xua binh nam chinh sẽ có thể bình định Giang Đông, đến lúc đó sẽ lại chinh đốn lại tô thuế một cách toàn diện, nào ngờ ăn một vố đau như vậy bên bờ Trường An! Trọng Trường Thống đã từng can gián “giảm tô thì dễ, tăng tô thì khó”, Tào Tháo nóng lòng hành sự nên không nghe theo. Lần này thì không ổn rồi, tiền không đủ chi chỉ có thể tăng thêm tô thuế — Thành trì mới tinh, lộng lẫy vừa xây xong, điều đầu tiên cần làm lại là ép bách tính tăng thuế, khó xử biết bao! Dân gian lại dị nghị thế nào đây?

Tâm trạng thoải mái của Tào Tháo thoáng chốc tiêu tan, nhưng cũng không than trách gì, chỉ nói: — Đã như vậy thì thương lượng với triều đình một chút xem sao, cần tăng thuế thì vẫn phải tăng. — Lúc giảm thuế thì ông tự mình quyết định, khi tăng thuế lại lấy danh nghĩa của triều đình, đây gọi là việc lợi thì làm cho mình, còn để triều đình bị mang tiếng!

Đồng Chiêu đã quen nhìn sắc mặt Tào Tháo, thấy thần sắc ông thay đổi, bèn nói: — Chúng ta đã đi được nửa ngày, trời không còn sớm nữa, nên về thôi ạ.

Tào Tháo gật đầu, dẫn mọi người trở về phủ, đi xuyên qua Tây viện mà không dừng bước, cứ như vậy đến thẳng Thính Chính đường ở Đông viện, bỗng trông thấy quân sư Tuân Du, Chủ bạ Ôn Khôi, Thương tào thuộc Cao

Nhu đã chờ ở bên trong. Việc công còn chưa xong mọi người cũng không tiện giải tán, đều đứng chờ một bên, Ôn Khôi đưa qua một tờ biểu chương, nói: — Tại hạ đã thảo qua theo lời dặn dò của ngài và chư vị Ký thất đại nhân, xin Thừa tướng xem qua.

Đất Sở có cái hiểm của sông núi vùng Giang Hán, sau này quy thuộc triều đình, nhưng trước kia cường thịnh, từng tranh hùng với Tần, Kinh Châu chính là đất cũ. Lưu trấn nam dùng sức dần đất ấy đã lâu. Sau khi thân vong, các con tranh quyền đoạt vị, mặc dù cuối cùng khó bảo toàn, nhưng cũng có thể kéo dài thời gian. Thanh Châu Thứ sử Tông, đức cao vọng trọng, trí sâu mưu rộng, xem thường vinh hoa, xem trọng nhân nghĩa, lợi mỏng đức dày, coi nhẹ cơ nghiệp vạn dặm, không bận tâm binh sĩ ba quân, mà một lòng trung chính, gìn giữ tiếng tốt, trên làm sáng công nghiệp của tiên công, dưới giữ vững phúc lộc không mục. Bào Vĩnh bỏ Tịnh Châu, Đâu Dung dời năm quận cũng đều chẳng sánh bằng. Dẫu phong làm liệt hầu một châu cũng tiếc chưa xứng với người này. Vậy mà Tông còn gửi sớ xin về Kinh Châu, chức Giám sử tuy tôn quý, nhưng bổng lộc không nhiều. Nay chiếu theo lời sớ, bái Tông làm Giám nghị đại phu, Tham đồng quân sự.

Tờ biểu chương này là để tấn phong cho Lưu Tông, con trai của Lưu Biểu. Năm xưa Kinh Châu quy hàng, Kinh Châu mục Lưu Tông bị điều làm Thứ sử Thanh Châu, vốn là một chức quan hữu danh vô thực, mặc dù không thiếu thốn gì, nhưng chẳng khác nào giam lỏng. Nay đại bộ phận Kinh Châu đã thất thủ, Lưu Bị “biểu tấu” huynh trưởng của Lưu Tông là Lưu Kỳ làm Banh Châu mục, vị đại công tử đó nhậm chức chưa đầy một năm đã chết, sự việc vô cùng kỳ lạ, nhưng có tin đồn rằng hắn ta chìm đắm trong tửu sắc, hại vào thân thể. Nhưng bất luận thế nào, kẻ thực sự đang khống chế Kinh Châu là Lưu Bị, ông ta thành hôn với em gái của Tôn Quyền, lại chiếm cứ bốn quận Trường Sa, Quế Dương, Vũ Lăng, Linh Lăng ở Giang Nam, dưới trướng có Gia Cát Lượng, Y Tịch thay ông ta chiêu hiền nạp sĩ, hiện đã có không ít sĩ nhân Tương Dương chạy đến phụng sự. Tào Tháo không biết làm sao, chợt nhớ đến Lưu Tông đang bị ghẻ lạnh, mặc dù ít tuổi bất tài, nhưng xét cho cùng cũng là con trai của Lưu Biểu, mới biểu tấu cho hắn làm Giám nghị đại phu, Tham thừa tướng quân sự, mong rằng có thể dùng hắn để giành lại lòng người Kinh Châu.

— Cứ như vậy đi, mau phái người gửi cho triều đình. Ngoài ra triệu tộc đệ

của Sái Mạo là Sái Toàn vào kinh, cho hấn một chức quan. — Tào Tháo vẫn không quên chiếu cố nhà họ Sái, lại hỏi Cao Nhu, — Người có việc gì? — Thương tào thuộc chính là chức phó của Thương tào duyên, thông thường không được trực tiếp bẩm tấu với Thừa tướng; ông ta đến đây ắt hẳn là có việc hệ trọng.

Cao Nhu bỗng nhiên quỳ sụp xuống đất: — Tại hạ xin khẩn cầu thay cho Trường Xã Huyện lệnh Dương Bái! Người này tuy hành hình ép cung hại chết mạng người, nhưng mục đích là trừng trị đám hào cường điêu nô. Nếu ban tội chết cho ông ta, ngày sau liệu ai còn dám đòi lại công bằng cho bách tính? — Cao Nhu ban đầu là Thích gian lệnh sử, nay được điều nhiệm làm Thương tào thuộc, vốn không được quyền quản các vụ án nữa, nhưng vẫn không nhịn được phải bày tỏ lòng mình.

— Người đứng dậy, nghe ta nói. — Tào Tháo khế thờ dài, — Dương Khổng Cừ là một vị quan tốt, thanh liêm, trong lòng ta hiểu rõ. Năm xưa ta đến Lạc Dương phụng nghênh thiên tử, chiến loạn đói kém, quân đội thiếu lương, khi đó ông ta làm huyện trưởng huyện Nam Trịnh, đã hiến

cho ta không ít lương thực, nhờ vậy mới gặp được thánh giá. Chưa cần bàn đến công lao, chỉ luận về tình riêng ta cũng đâu nỡ giết ông ta. Người không nói thì ta cũng muốn giữ lại ông ta, nhưng có thể tránh tội chết, nhưng khó thoát nổi tội sống, giáng ông ta làm Tả hiệu[1], chịu vất vả một chút cũng được.

[1]. Giáng làm Tả hiệu tức là phải chịu lao động khổ sai để chuộc tội.

Cao Nhu vẫn cảm thấy bất mãn: — Nhưng mà...

— Ta biết người đang nghĩ gì, phải nhẫn nhịn một chút, Dương Bái phải nhẫn nhịn, người cũng phải nhẫn nhịn, lão phu cũng phải nhẫn nhịn thôi! Hiểu chưa? — Tào Tháo hiểu rất rõ, nếu trị một vị quan như Dương Bái, ắt sẽ giúp cho những kẻ vợ vét xa hoa thừa dịp nổi lên, nhưng ông vừa mới thất trận thảm hại, ngưng tụ nhân tâm mới là quan trọng nhất. Quận Dĩnh Xuyên lại là quê hương của rất nhiều trọng thần, không trừng trị Dương Bái thì cũng khó ăn nói với họ. Xét cho cùng trăm ngàn cái sai cũng là tại ông, ai bảo ông bại một trận lớn như vậy?

Cao Nhu như đã hiểu ra, chầm chậm đứng dậy, không nói gì thêm nữa.

Quân sư Tuân Du lại bẩm tấu: — Có một bức thư do Yết giả bọc xạ Vệ Ký gửi từ Hoảng Nông đến Hứa Đô, lệnh quân lại sai người gửi đến, xin ngài xem qua.

Tào Tháo cũng không muốn xem, tựa vào bên án, chậm rãi gác tay. Ôn Khôi hiểu ý, vội vàng nhận lại bức thư, đọc to:

Chư tướng tây phương đều là đám thất phu quật khởi, không có hùng tâm tráng trí tranh thiên hạ, vị chỉ mong an lạc trước mắt mà thôi. Nay triều đình đã ban tước hiệu, hợp với chí nguyện của họ, nếu như không có biến cố gì lớn, tất họ sẽ không thay đổi. Ngày sau sẽ dễ dàng định liệu. Nếu như xưa binh vào Quan Trung, thảo phạt Trương Lỗ, Lỗ ở nơi thâm sơn cùng cốc, đạo lộ không thông, chư tướng tất sẽ nghỉ ngơi thủ thế; nếu chẳng may kinh động, địa thế hiểm trở lại gặp địch mạnh, chỉ e hậu quả khôn lường!

Việc mượn đường chinh phạt Hán Trung, Tào Tháo đã giao phó cho Chung Do, ngay cả rất nhiều người trong mạc phủ cũng không hề hay biết, nghe xong nội dung bức thư này ai nấy đều trợn tròn mắt. Cao Nhu đứng không vững, quỳ sụp xuống đất: — Lời của Vệ Ký rất đúng, mong Thừa tướng suy xét! Muốn chinh thảo Trương Lỗ ắt phải định xong Quan Trung. Hiện giờ nếu cử binh, phía tây có Hàn Toại, Mã Siêu, chúng sẽ tưởng rằng Thừa tướng phát binh đánh chúng, khó tránh khỏi cơn phiến động tác loạn. Thừa tướng sao không thu lấy binh quyền của chư tướng Quan Trung trước? Nếu như bọn họ bất phục thì có thể thanh trừ, sau đó mới thảo phạt Trương Lỗ; còn như bọn họ quy phục, vậy ta có thể hợp binh nam hạ vây đánh Trương Lỗ, chỉ cần truyền hịch là có thể bình định Hán Trung.

Tào Tháo nhìn bộ dạng thành khẩn, hoảng hốt của ông ta, vừa tức vừa buồn cười: Đúng là một kẻ rất mực trung thành, tiếc là đầu óc không được thông minh.

Hòa Hiệp đứng ngay cạnh Cao Nhu, chứng kiến cảnh này bèn bước lên phía trước nói: — Tại hạ có một chuyện không rõ, muốn thỉnh giáo Thừa tướng.

Tào Tháo đã hiểu rõ tính cách của Hòa Hiệp, chỉ cần tên quý xấu này hỏi thì ắt sẽ hỏi đến cùng, nghĩ đoạn bèn cười khà khà: — Người lại có câu hỏi gì định làm khó cho lão phu đây?

Hòa Hiệp rướn cái đầu như trái bí đao lên, đồng dặc hỏi: — Tại hạ xin hỏi Thừa tướng, ngài định thảo phạt Trương Lỗ thật hay là có ý đồ gì khác?

Đúng là đi thẳng vào vấn đề: Tào Tháo cử binh tiến vào Quan Trung chỉ là mượn đường diệt kẻ khác, mục đích thực sự chính là ép Hàn Toại, Mã Siêu tạo phản, chỉ khi bọn chúng tạo phản ông mới có thể danh chính ngôn thuận hạ thủ, tiểu trừ đám thế lực phản phúc vô thường này. Ban đầu ông vẫn cân nhắc việc cố gắng thu lại binh quyền một cách nhẹ nhàng, nhưng trước đó không lâu lại nhận được mật báo từ phía nam, Chu Du sau khi đánh bại Tào Tháo ở trận Xích Bích cũng đang trù tính thảo phạt đất Thục. Dù cho Chu Du từ Trường Giang ngược dòng đánh lên không dễ dụng binh, nhưng nếu như hợp lực với Lưu Bị, rồi ngầm câu kết với chư tướng Lương Châu, vậy thì hơn một nửa thiên hạ trong nháy mắt sẽ trở thành kẻ thù. Để đề phòng hậu họa, Tào Tháo bắt buộc phải ra tay vị trước, đầu tiên phải giải quyết Hàn Toại, Mã Siêu mới có thể quay sang tiêu diệt Giang Đông. Tây chinh chẳng qua là để quét sạch hậu họa cho lần nam chinh tiếp theo, kỳ thực từ ngày trở về Nghiệp Thành, ông đã bắt đầu trù tính, sớm đã bí mật lệnh cho các tướng Chu Diệu, Quán Dung, Trương Thiệp, Lý Thử ở Thanh Châu ngày đêm thao luyện thủy quân trên biển Bột Hải để làm quen với thực chiến trong điều kiện sóng gió. Cho đến giờ có thể thấy Chung Do đã làm rất tốt, không chỉ Hứa Đô đã nhận được tin mà ngay cả Vệ Ký ở Hoảng Nông cũng đã biết, chẳng bao lâu nữa, tin tức này ắt sẽ truyền khắp Quan Trung, xem ra ngày xuất binh không còn xa nữa.

Hòa Hiệp thấy ông chỉ cười mà không đáp, lập tức hiểu ra chân tướng, không tiếp tục truy vấn nữa, quay sang cúi người đỡ Cao Nhu dậy: — Hiền đệ, việc này Thừa tướng đã sớm trù tính, ngài không cần phải nhiều lời nữa.

Tào Tháo chậm rãi đứng dậy, vẻ mệt mỏi: — Chuyện này hôm khác bàn tiếp, cứ như vậy đi. Thử sử Dương Châu Lưu Phục lâm bệnh qua đời, Thử sử Lương Châu Hàm Đan Thương bị giết, hiện giờ chức quan vẫn khuyết. Ôn Khôi, lão phu định để người làm Thử sử Dương Châu.

Ôn Khôi giật nảy mình: — Thừa tướng, tại hạ phạm phải lỗi gì, ngài không muốn tại hạ ở bên cạnh ngài nữa sao?

— Chớ có suy nghĩ lung tung. — Tào Tháo mặt mày tươi tỉnh đáp, — Người thông minh nhanh trí, xử sự ổn thỏa, ta rất muốn giữ người bên mình,

nhưng chuyện ở Dương Châu quan trọng hơn những tạp vụ trong phủ, lão phu muốn dùng hết tài của người đó thôi! Sách *Thượng thư* có câu: “Cổ quảng lương tai, thứ sự khang tai! [1]” Người không cần lo lắng, Tể tướng sẽ đảm nhiệm chức biệt giá cùng người. Người này túc trí đa mưu, các người đồng tâm hiệp lực ắt có thể trong thì an định lê dân, ngoài thì chống được Tôn Quyền. — Kỳ thực, Tể tướng, Lưu Diệp là những lựa chọn không tồi cho vị trí tả quan của Dương Châu, nhưng họ đều là những cựu bộ ở Hoài Nam, quan hệ với Tào Tháo không đủ thân thiết. Từ sau khi nếm trải cuộc phản loạn của Trần Lan, Lôi Bạc, Tào Tháo lại càng đa nghi hơn, Thứ sử của cả một châu chẳng khác nào cánh tay phải nên tất phải dùng đến người trong phủ, còn đám Tể tướng, Lưu Diệp còn cần phải quan sát thêm vài năm.

[1]. Được kẻ chân tay đắc lực giúp đỡ, mọi việc sẽ rất tốt đẹp.

Ôn Khôi xuất thân từ Huyện lệnh, vào tướng phủ làm việc cũng đã nhiều năm, nay được phó thác trọng trách, nghĩ mình sắp phải rời xa Tào Tháo, bất giác nước mắt rơi lã chã: — Tại hạ sắp đi, Thừa tướng hãy nhớ bảo trọng, không biết ai sẽ thay tại hạ nhậm chức chủ bạ?

Tào Tháo bỗng đưa tay dứt khoát, chỉ vào giữa quần liêu: — Ông ta!

Mọi người nhìn theo hướng tay chỉ của ông, đều cảm thấy bất ngờ, thì ra là Dương Tu, con của thái úy Dương Bưu. Năm đó Tào Tháo đưa anh ta vào phủ chỉ thuần túy để kiềm chế Dương Bưu, nào ngờ tên tiểu tử này nhanh nhẹn hoạt bát, biết nhiều hiểu rộng, lại được ông rất mực tin tưởng. Chức chủ bạ tuy không cao nhưng cũng được coi là cận thần, tiền đồ ngày sau vô cùng rộng mở. Đám duệ thuộc lần lượt nhìn với ánh mắt ngưỡng mộ, khiến cho Dương Tu cũng cảm thấy hơi xấu hổ. Nhưng ở một góc trong đại đường, hai vị công tử thì người sàu kẻ vui, Tào Thực mặt mày hớn hở, gật gù không ngớt, còn Tào Phi mặt mày u ám.

Bất luận người khác nghĩ thế nào, Tào Tháo luôn đặc ý với quyết định của mình: — Cứ như vậy đi, Ôn Khôi ra ngoài làm Thứ sử Dương Châu, Dương Tu được bổ nhiệm làm chủ bạ. Còn Thứ sử Lương Châu thì...

Lời còn chưa dứt, Tuân Du đã nói xen ngang: — Mấy ngày trước lệnh quân có thư gửi đến, đề nghị cho Vi Khang, con của Vi Đoan kế nhiệm chức Thứ sử. Trương Mãnh và Hàm Đan Thương tranh chấp sinh họa, đều do họ là

người ngoài châu không am tường việc quân ở Quan Trung. Vi thị là vọng tộc đất Kinh Triệu, lệnh quân cho rằng vẫn nên dùng sĩ nhân Quan Trung thì ổn thỏa hơn...

— Ông ta vừa nói vừa quan sát sắc mặt Tào Tháo, nói đến câu cuối giọng càng nhỏ lại.

Dùng nhảm Hàm Đan Thương là thất sách của Tào Tháo, Tuân Úc tiến cử Vi Khang rõ ràng là đối lập với ý kiến của ông. Nay điều Tào Tháo cần làm chính là diệt trừ chư tướng Quan Trung, vậy mà Tuân Úc lại muốn dùng người của Vi thị, đất Kinh Triệu làm Thứ sử. Ông lại liên tưởng đến thư can gián của Vệ Ký cũng do Tuân Úc chuyển đến, hẳn là ông ta có thái độ phản đối việc cử binh vào Quan Trung... Phản đối! Phản đối! Tất thấy đều phản đối! Con gái cũng đã gả, lẽ nào Tuân Văn Nhượng vẫn một lòng một dạ nghĩ cho vị thiên tử bù nhìn kia ư?

Suy nghĩ của Tào Tháo càng lúc càng đi xa, bất giác nắm chặt tay lại, nhưng chỉ trong giây lát lại chầm chậm thả lỏng — Phải nhẫn nhịn! Chí ít bây giờ vẫn phải nhịn! Ông khẽ thở dài, đưa mắt nhìn Tuân Du: — Lệnh quân muốn tiến cử Vi Khang, vậy quân sư có ý kiến gì không?

Tuân Du vội vàng cúi thấp đầu: — Tại hạ chỉ nghe theo lệnh của Thừa tướng. — Hai nhà Tuân, Tào bất hòa, ông ta kẹt ở giữa đã đủ khó xử rồi, đâu dám tự tiện bày tỏ thái độ. Địa vị của vị đại quân sư này đã không còn như xưa nữa.

Tào Tháo từ từ ngồi xuống, nói giọng mập mờ: — Đã như vậy thì cứ làm theo ý lệnh quân. Lui ra cả đi... Hãy khoan! Vương Xán, Trần Lâm, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ, Từ Cán, Ứng Sướng, Phồn Khâm, Lộ Túy, các người ở lại.

— Vâng. — Ngoại trừ những người vừa được gọi tên, tất cả những người khác đều lui xuống cả. Tào Tháo lại nhìn hai đứa con trai, xua xua tay: — Các con cũng ra đi.

— Con xin cáo lui. — Tào Phi, Tào Thục cùng nhau thi lễ, lui ra khỏi Thính Chính đường. Hai anh em nhìn nhau giây lát, dù không nói gì nhưng cả hai đều cảm thấy nghi hoặc: Trời đã tối rồi, phụ thân bảo đám người này ở lại mật bàn điều gì? Đó đều là những kẻ trứ danh nhờ tài văn chương thơ phú, lẽ nào phụ thân muốn cân nhắc, chỉnh sửa hịch văn? Lẽ nào có liên quan đến

việc thiên tử tặng thêm phong ấp?

Tướng tinh đã rụng[1]

[1]. Tướng tinh chỉ một thần sát trong Tứ trụ, chủ yếu đại diện cho chức quyền, ở đây ám chỉ nhân vật kiệt xuất, có nhiều cống hiến. Câu nói này ý Chu Du đã chết.

Tào Tháo dự định phát binh đánh Quan Trung, không chỉ để diệt trừ mầm họa, mà còn để phòng Chu Du tiến quân phạm vào đất Thục, sau đó câu kết với Mã, Hàn. Nhưng ông không biết cách đó ngàn dặm, sự tình đã có thay đổi — vị Chu Lang Giang Đông một đời mang hùng tâm tráng trí, ý chí ngút trời kia, tính mệnh đang như ngọn đèn treo trước gió.

Sau trận Xích Bích, Chu Du và Tào Nhân kịch chiến tại Giang Lăng, hai bên đổ sức hơn nửa năm, cuối cùng kết thúc với việc Tào Nhân bỏ thành trì lui về Tương Phàn. Liên quân Tôn, Lưu thắng một trận lớn, nhưng điều này không có nghĩa là thiên hạ đã hoàn toàn vô sự, xét cho cùng Tào Tháo vẫn hùng cứ phương Bắc, một lần chiến bại có thể khiến cho nội bộ bất an, nhưng sớm muộn cũng sẽ khôi phục lại thực lực. Quân Tào lui về giữ Tương Phàn, nhìn bề ngoài thì lui một bước lớn, nhưng trên thực tế là chặn yết hầu lên phía bắc. Tương Dương, Phàn Thành cách nhau qua một con sông, tạo thành thế ỷ dốc, chỉ nửa bước thôi cũng rất khó vượt qua, ở mặt Hợp Phì cũng có Trương Liêu, Lý Điển tinh binh mãnh tướng phòng thủ, Giang Đông vẫn chưa đủ thực lực khiêu chiến với Tào Tháo, Tôn thị nếu muốn phát triển thì bắt buộc phải tìm đường khác.

Tồi tệ hơn, kẻ từng cúi đầu cầu cứu là Lưu Bị căn bản không cam chịu khuất phục dưới trướng kẻ khác, cũng đang mở rộng thực lực. Sau trận chiến, Tôn Quyền cũng từng thủ kết mối hữu hảo với ông ta, gặp đúng lúc vợ của Lưu Bị là Cam thị bệnh chết, Tôn Quyền bèn gả em gái cho Lưu Bị làm chính thất phu nhân, sau đó dưới sự hòa giải của Lỗ Túc, ngầm chấp thuận để ông ta công chiếm bốn quận Giang Nam. Nhưng cuộc hôn nhân chính trị giữa hai nhà Tôn, Lưu cuối cùng lại thất bại, Tôn thị mới hơn hai mươi tuổi, còn Lưu Bị đã ngũ tuần, tuổi tác không tương hợp. Cộng thêm vị Tôn phu nhân này từ ngày xuất giá đã mang theo hơn trăm thân binh, tì nữ, đám người đó lúc nào cũng coi Lưu Bị là kẻ chịu ơn, kiêu căng ngạo mạn, coi thường phép tắc. Tôn phu nhân thì tính tình tiểu thư, phàm chuyện gì cũng mưu lợi cho nhà

mình, nghiêm nhiên trở thành tai mắt do Giang Đông phái đến, khiến cho Lưu Bị lúc nào cũng phải đề phòng.

Nhưng đây không phải là căn nguyên chính dẫn đến mâu thuẫn, vấn đề nằm ở việc Lưu Bị ngay từ đầu đã muốn duy trì thế lực độc lập, Tôn, Lưu bắt tay với nhau chỉ là kế sách tạm thời, kẻ địch chung vừa mới lui bước, mâu thuẫn giữa hai bên bắt đầu hiện rõ. Lưu Bị chiếm cứ Nam Quận ở Giang Bắc, nhưng Tôn thị trước sau vẫn không nỡ từ bỏ đất Giang Lăng hiểm yếu, Lưu Bị liền xây dựng thành Công An ở Dầu Giang Khẩu làm đại bản doanh. Rõ ràng, hai nhà Tôn, Lưu đều đang nghĩ cách mở rộng địa bàn, Tôn Quyền bắc phạt gặp nhiều khó khăn, con đường tây tiến lại bị Lưu Bị chặn mất, xét về mặt vị trí địa lý thì vô cùng bất lợi. Còn Lưu Bị lại phát triển rất nhanh chóng, đặc biệt là sau cái chết của Lưu Kỳ, ông ta vừa dung hợp các bộ thuộc cũ và mới, vừa chiêu hiền nạp sĩ, những nhân sĩ Kinh Châu như Mã Lương, Phan Tuấn, Trần Chấn, Liêu Lập, Tông Dự, Trương Tồn, Tập Trinh đều đến dưới trướng của ông ta. Thậm chí Lưu Bị còn “dâng tấu triều đình”, biểu tấu Tôn Quyền làm Xa kỵ tướng quân, lĩnh Từ Châu mục, dụng ý rất rõ ràng: Bắc phạt Tào Tháo là việc của người, còn về phía tây đừng có mưu đồ gì!

Chu Du, Lỗ Túc và cả Cam Ninh từ lâu đã có ý muốn men theo bờ sông tiến lên chiếm lấy đất Thục, há lại chấp nhận sự phân công như vậy? Để thay đổi cục diện bị động, Giang Đông liền tiếp điều sứ giả đi giao thiệp việc mượn đường chinh phạt đất Thục, bắt đắ dĩ từ vị thế là bề trên khi cho Lưu Bị địa bàn, giờ lại trở thành chiếu dưới khi phải nhờ cậy ông ta. Lưu Bị năm lần bảy lượt khất lần không chịu, cuối cùng Tôn Quyền lại phải tự mình viết một phong thư, lời lẽ vô cùng khéo léo: “Giặc gao Trương Lỗ chiếm cứ Ba Thục, Hán Trung, làm tai mắt của Tào Tháo, mưu đồ Ích Châu, Lưu Chương không thể tự thủ, nếu Tào Tháo công đoạt được đất Thục thì Kinh Châu tất sẽ không một ngày an yên. Nay ta muốn công chiếm Lưu Chương trước, tiếp theo thảo phạt Trương Lỗ, nhất thống Ngô Sở, khi đó có mười Tào Tháo đến cũng không phải lo nữa.” Lại hứa hẹn rằng hai nhà cùng dốc sức chinh phục Hán Trung, ngày sau thành công sẽ chia chác thỏa đáng, Lưu Bị mới miễn cưỡng bằng lòng.

Trong thời gian đó, Chu Du vẫn đồn binh ở Giang Lăng, tận mắt chứng kiến sự phản phúc của Lưu Bị, trong lòng nhẩm nhẹn quá đủ. Sau khi hay tin giao thiệp đã ổn thỏa, ông ta lập tức trở về diện kiến Tôn Quyền, kể lể chi tiết kế

hoạch dụng binh, sau đó gấp rút quay về Giang Lăng chuẩn bị điều binh. Nhưng vừa đến Ba Khâu, lại có tin tức từ tiền phương truyền về, Lưu Bị một lần nữa đổi ý, nhất mực nói rằng mình và Lưu Chương đều là tông thân nhà Hán, không cho phép kẻ khác chinh phạt, đoạn phái thêm binh mã đến bên bờ Trường Giang, ra vẻ nhất quyết chặn đường, không cho ai qua.

Trong trận Xích Bích, chư tướng Giang Đông anh dũng chiến đấu, nhưng cuối cùng lại chỉ nhận được nửa quận Giang Hạ và một tòa thành Giang Lăng ở Nam Quận, còn phần lớn Kinh Châu đều bị Lưu Bị cưỡng chiếm, lại còn chặn đứng đường tây tiến, đúng là com cóp cho cọp nó xơi! Chu Du muốn đánh Lưu Bị, nhưng lại sợ Tào Tháo ngư ông đắc lợi, vì vậy đành phải lui binh, quá phần uất thành ra sinh tấ bệnh. Vốn tưởng rằng tỉnh dưỡng ở Ba Khâu vài ngày là ổn, nào ngờ bệnh ngày càng trầm trọng, chỉ sau nửa tháng, vị Mỹ Chu Lang vang danh thiên hạ đã không thể cứu vãn.

Kỳ thực Chu Du ủ bệnh đã lâu, từ khi ông ta nhận lệnh cứu nguy đến nay chưa được một ngày nào an nhàn, kịch chiến Xích Bích, truy kích Tào Tháo, công chiếm Giang Lăng, lao lực liên miên. Lại cộng với việc Kinh Châu đang xảy ra ôn dịch, ông ta sức lực mệt mỏi nên đã cảm nhiễm, chỉ gắng gượng qua ngày nhờ ngọn lửa nhiệt huyết khai cương lập nghiệp mà thôi. Nay sự nhiệt tình đã cháy cạn, ngọn lửa sinh mệnh cũng vì thế mà tắt theo...

Một ngày đầu đông, bên bến sông vắng vẻ tiêu điều, bầu trời mờ mịt âm u, đám lau cỏ hai bờ đều đã héo úa, từng hồi gió đông lạnh buốt lùa qua xào xạc. Chu Du giờ chỉ còn da bọc xương, lay lắt nằm trên giường, âm thầm nhìn ra bờ sông cảnh tượng thê lương — Sự quấy nhiễu của con ma bệnh khiến thân thể ông ngày một gầy mòn, lại thêm nước da trắng tuyết, quả thực trông như thiên nhân. Những kẻ bệnh đã đến hồi tận thường không chịu nổi thời tiết này, nhưng Chu Du vẫn cố gắng gượng, ông muốn trong thời khắc cuối cùng được nhìn ngắm lại dòng Trường Giang, nơi mà ông đã lập bao công tích và luôn lấy làm tự hào.

Các tiểu tướng Tống Khiêm, Công Tôn Dương đều đứng hầu bên cạnh, mặt mũi ai nấy đau buồn, sầu thảm; ngay cả tiểu đồng của Chu Du mắt cũng ngấn nước, không biết đã khóc thầm bao nhiêu lần. Còn Chu Du vẫn nằm im không động đậy, âm thầm nhẫn chịu nỗi đau trong thời khắc cuối cùng này.

Trên mặt sông mênh mông bỗng xuất hiện một chiếc thuyền nhỏ, mặc dù

bơi ngược dòng nhưng vẫn vút đi nhanh như tên bắn, không lâu sau tấp vào bờ ước mặt mọi người. Võ liệt đô úy Lăng Thống từ trong mũi thuyền nhảy phốc lên, quỳ sụp trước mặt Chu Du, giọng hốt hải: — Đô đốc cố đợi thêm mấy ngày, chủ công đã triệu Đan Dương thái thú Tôn Du, không lâu nữa ngài ấy sẽ đến Ba Khâu thay ngài lãnh binh. — Tôn Du là con của Tôn Tĩnh, thúc phụ của Tôn Quyền, hiểu rõ thời cuộc, tính tình cẩn trọng.

Chu Du khẽ thở dài: — chỉ sợ rằng ta không chờ được nữa... Đồng nhi, hãy chuẩn bị đi...

Tiểu đồng biết ông muốn viết di thư, lúc này nghe Chu Du dặn dò như vậy, cũng không dám buồn bã nữa, vội vàng lấy bút mực giấy lụa ra. Chu Du cố định thần lại, đọc rõ ràng từng chữ:

Du tài trí tầm thường, năm xưa được ơn tri ngộ của Thảo Nghị Tướng quân, nên đêm ngày đau đầu, mong hoàn thành trọng trách, thống lĩnh binh mã, chí chấp cung thương, dốc sức tham chiến. Trước định Ba Thục, sau lấy Tương Dương, việc này đã định, ắt giành thắng lợi. Nhưng không may bất cẩn, mắc phải bạo bệnh, đã chữa trị đến nay, vẫn không thể cứu vãn. Nhân sinh hữu tử, phần số ngắn dài, thần không tiếc nuối, chỉ hận chí lớn chưa thành, phụ lại sự ủy thác của chúa công. Như nay Tào công hùng cứ đất bắc, bờ cõi chưa một ngày yên ổn, Lưu Bị ở trong đất ta, tựa như nuôi hùm dưỡng cọp, việc trong thiên hạ chưa biết bao giờ mới kết thúc. Lỗ Túc trung liệt, hành sự cẩn trọng, có thể thay Du. Kẻ sắp chết thường nói lời trung, mong chúa công tiếp nạp, Du thác cũng cam lòng!

Tiểu đồng cố dần sâu thẳm viết xong, đưa cho Chu Du xem qua. Nhưng Chu Du chẳng còn tâm tư nào để xem nữa, chỉ cố lắc lắc đầu rồi nằm gục xuống giường. Chu Công Cẩn năm xưa tranh cường hiếu thắng là thế, dám dùng ba vạn quân Giang Đông kháng cự hơn mười vạn đại quân, như nay mệnh đã sắp hết mà chí lớn chưa thành, các tướng Lăng Thống, Tống Khiêm đều bất giác đưa tay lên che mặt — Họ không tiện khóc thành tiếng trước mặt ông, chỉ đành thầm chảy nước mắt.

Chu Du ánh mắt thẫn thờ nhìn lên bầu ười, khi nãy dặn dò di thư dường như ông đã ý thức được một số chuyện. Chu Du và Lỗ Túc là bạn chí giao, cũng đều là tâm phúc của Tôn Quyền. Nhưng sau khi đắc thắng Xích Bích, một số việc làm của Lỗ Tử Kính thực sự khiến ông cảm thấy không vui. Đầu tiên ông

ta ngầm cho phép Lưu Bị cưỡng chiếm bốn quận Giang Nam, kết quả chẳng khác gì ném bánh bao thịt cho chó, không lấy lại được địa bàn nữa. Sau đó, việc kết thân với Lưu Bị, cũng do Lỗ Túc âm thầm trợ giúp, khi Lưu Bị qua sông đón Tôn phu nhân, Chu Du và Lã Phạm đều chủ trương cưỡng ép ông ta lưu lại Giang Đông, cuối cùng vẫn là Lỗ Túc kiên quyết thả người. Tiếp đến là chuyện của Bàng Thống gần đây. Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên, là một nhân sĩ Tương Dương, túc trí đa mưu, lại thông hiểu quân tình, được ẩn sĩ Kinh Châu Bàng Đức khen là “Phượng Sồ”, tề danh với “Phục Long” Gia Cát Lượng, khi Tào Tháo nam hạ ông ta đã đến Giang Đông lánh nạn, vốn dĩ muốn xuất sĩ dưới trướng Tôn thị. Thế nhưng người này cậy tài ngạo mạn, đặc biệt tỏ thái độ khinh mạn đối với Chu Du, khiến Tôn Quyền rất không hài lòng, kiên quyết không dùng. Nhân vật bậc ấy Tôn Quyền không dùng thì thôi, cho ông ta chết già ở Giang Đông cũng được, vậy mà Lỗ Túc lại chủ động tiến cử ông ta cho Lưu Bị. Bàng Thống đi một chuyến liền được Lưu Bị trọng dụng, chỉ trong một năm đã liên tiếp thăng chức, từ một Huyện lệnh lên thành Quân sư trung lang tướng, ngồi ngang hàng với Gia Cát Lượng, trở thành cánh tay đắc lực của Lưu Bị — Lỗ Túc rốt cuộc đang giúp ai?

Đối với chuyện đó, Chu Du quả thực không hiểu, thậm chí từng oán trách Lỗ Túc, những ngày qua ông lại đang lo lắng việc cử binh phạt Thục. Giờ ông ốm nặng, có lẽ không thể chỉ huy quân đội tung hoành thiên hạ được nữa, vào thời khắc sắp kết thúc của cuộc đời, cuối cùng ông cũng có thể tĩnh tâm, hiểu được suy nghĩ của Lỗ Túc.

Những việc trong thế gian không thể dự liệu, phàm là con người cũng chỉ có thể tính hết chuyện của người, chứ không thể biết thiên mệnh, kể sách toàn vẹn đến mấy kỳ thực cũng chỉ là tạm thời, việc đến chân vẫn cần phải tùy cơ hành động. Cố nhiên Chu Du sớm đã có chiến lược lấy Kinh Châu, mưu đoạt đất Thục, tiếp theo đó phân chia thiên hạ, nam bắc đối đầu với Tào Tháo, nhưng hiện giờ xem ra đã không thể nữa rồi. Kỳ thực bắt đầu từ ngày Tào Tháo nam hạ, Tôn, Lưu liên minh, Lưu Bị đã dự tính trở thành một thế lực tồn tại độc lập. Bình tâm nghĩ lại, mặc dù trận Xích Bích đại thắng, nhưng những trận chiến sau đó cũng không dễ, Chu Du và Tào Nhân giằng co gần một năm tại Giang Lăng, còn Tôn Quyền công chiếm Hợp Phì cũng bất thành, cuộc phản loạn của Lôi Bạc, Trần Lan cũng nhanh chóng bị dập tắt. Lưu Bị mặc dù chiếm được bốn quận Giang Nam dưới sự ngầm cho phép của Tôn

thị, nhưng trong tình thế binh lực Tôn thị đang cần gấp, nếu không phải ông ta hạ thủ cưỡng chiếm bốn quận thì Lưu Ba do Tào Tháo phái đến cũng được dịp nghỉ ngơi, chỉnh đốn binh mã bốn quận để tác oai tác quái, chỉ e Chu Du sẽ lâm vào tình cảnh nam bắc thọ địch. Lúc đó còn có thể lấy Giang Lăng sao? Còn có thể ép Tào Nhân lui về Tương Dương không?

Tuy Chu Du ép được Tào Nhân lui binh, nhưng ngoài Giang Lăng mà ông ta đích thân lấy được ra, đại đa số các thành trì ở Nam Quận đều rơi về tay Lưu Bị, sĩ nhân Kinh Châu cũng muốn tận sức vì Lưu Bị hơn, tại sao lại như vậy? Lý do rất đơn giản, trước đại chiến Xích Bích, Lưu Bị đã góp sức không nhỏ dưới trướng Lưu Biểu, còn Tôn thị lại là kẻ thù của Kinh Châu hơn mười năm nay. Ngay trước khi đối địch với Tào Tháo, Giang Đông còn giết chết Thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ, bên thân bên thù tự nhìn khắc biết, cần gì phải tranh đoạt lòng người Kinh Châu với Lưu Bị? Cục thế thiên hạ ngày nay bắc mạnh nam yếu, nếu không thể gấp rút an định Kinh Châu, vậy thì địa bàn này sớm muộn cũng bị Tào Tháo gặm nhấm, chớ quên các gia tộc lớn như Sái, Khoái đều đã ngả về phía Tào Tháo. Trong tình thế này, Lưu Bị chiếm Kinh Châu cố nhiên đụng chạm đến lợi ích của Tôn thị, nhưng chí ít còn tốt hơn để rơi vào tay Tào Tháo. Lưu Bị giống như ngọa hổ bàn cứ Kinh Châu, dầu biết rõ rằng ông ta sẽ hạn chế sự phát triển của Giang Đông, nhưng lại không thể hạ thủ. Liên minh Tôn, Lưu tan rã đều không đem lại điều gì tốt đẹp với cả hai nhà, ngược lại sẽ khiến Tào Tháo ngư ông đắc lợi, kể cả Giang Đông tiêu diệt được Lưu Bị, thứ thu về cũng chỉ là cục thế hỗn loạn của Kinh Châu, cùng với đó là việc một mình đối mặt với sự uy hiếp của Tào Tháo.

Kinh Châu nêu đã không thể định được, Tôn, Lưu lại không thể trở mặt, vậy thì việc mưu đoạt Ích Châu liệu nắm chắc được bao nhiêu phần đây? Tạm chưa bàn đến địa thế hiểm trở ở Tam Hiệp, lộ đạo gập ghềnh của đất Thục, kể cả quân Giang Đông có thể thuận lợi đánh vào đất Thục, chỉ cần Lưu Bị muốn thì bất cứ lúc nào cũng có thể cắt đứt con đường tiếp viện từ Giang Đông đến Ích Châu. Khi đó tướng sĩ tiền tuyến liều mạng chém giết cũng để làm gì? Huống hồ Lưu Bị hiện giờ đang trong thế kháng cự, quân Ngô càng không thể tiến binh. Không còn nghi ngờ gì nữa, Lưu Bị cũng đang mưu phạt Ích Châu, mặc dù chưa chắc ông ta đã có thực lực cưỡng chiếm đất Thục, nhưng sớm muộn cũng có thể chờ cơ hội, nên sẽ không đời nào cho Tôn thị cơ hội...

Chu Du dần dần ngộ rạ, Lỗ Túc không hề hồ đồ, thậm chí ông ta còn thực tế hơn mình. Ông ta hiểu rõ mối quan hệ dựa vào nhau để sinh tồn giữa hai nhà Tôn, Lưu, muốn cố gắng duy trì sự hòa hảo dù chỉ là vẻ ngoài hiện nay, không cho Tào Tháo có cơ hội hạ thủ, sau đó định dùng thủ đoạn mềm mỏng ép Lưu Bị giao trả Kinh Châu. Lỗ Túc có sách lược riêng, ông ta cũng đang chờ đợi thời cơ.

Đây đúng là ý trời, đúng là tạo hóa. Chẳng ai có thể dự liệu được, nhưng cục thế thiên hạ đã đi đến bước này, không còn cách nào khác. Khi Chu Du chửi Tào Tháo là “Hán tặc” trước mặt quần thần, có bao nhiêu kẻ trong phe chủ hàng nói rằng ông ta hành xử ngược lẽ trời, không biết thiên mệnh. Nhưng đến ngày hôm nay, Chu Du đã dần dần tin vào thiên mệnh, thế cục Kinh Châu đã đến nước này, còn cả hùng tâm tráng chí chưa kịp thi triển của ông ta, tất cả lẽ nào không phải là ý trời sao... Nghĩ đoạn, khóe mắt Chu Du bỗng tuôn trào hai dòng lệ nóng.

Lăng Thống thấy ông đau lòng, bất giác phủ phục xuống đất, giọng run rẩy: — Đô đốc xin đừng đau lòng, mặt tướng thề sẽ đoạt lại Kinh Châu, báo thù cho Đô đốc!

— Không... — Chu Du run rẩy đôi môi, — Hiện giờ vẫn chưa phải lúc, bây giờ các người phải chú ý nhất cử nhất động của Lưu Bị. Nếu chúa công không thể lấy được đất Thục, vậy để Lưu Bị lấy cũng được, kể cả Lưu Bị có không lấy được thì cũng phải để Lưu Chương tự thủ, tuyệt đối không được để rơi vào tay Tào Tháo. Lưu Bị đoạt được thì còn có thể hiệp lực chống Tào, nhưng nếu Tào Tháo đoạt được, thì Giang Đông của ta nguy rồi...

Lăng Thống vừa khóc vừa nói: — Lẽ nào chúng ta chỉ biết nhìn tên giặc tai to mở rộng thanh thế sao?

— Đương nhiên không thể... Nếu như hần ta lấy được đất Thục, vậy phải ép hần giao nộp Kinh Châu...

— Dư hổ mưu bì[1] há lại dễ dàng? — Lăng Thống lau nước mắt nói, — Nên giao thiệp đòi lấy hay là phát binh thu phục?

[1]. Lấy da của hổ: bắt đối phương tự rút bớt thực lực của mình

— Số trời mệnh mang, khó có thể đoán được... Ta không theo nổi nữa, đó là

việc các người và Tử Kinh phải làm... — Chu Du bất nhẫn ngẩng đầu nhìn trời, miệng lẩm nhẩm náo nề, — Trời không giúp ta... Trời không giúp ta...

Ba Khâu! Ba Khâu! Đáng buồn thay! Đáng cười thay!

Hai năm trước Tào Tháo tan tác trốn chạy, vớt thuyền lên bờ ở ngay nơi này, không ngờ vị tướng quân đắc thắng ngày ấy hôm nay cũng mất mạng ở đây. Ông muốn được gặp Tôn Quyền lần cuối, muốn dặn dò Lỗ Túc một số việc nữa, muốn được gắn gủi giấy lát với ái thê Tiểu Kiều, muốn phò tá chúa công khai mở đế nghiệp... nhưng tất thảy đều không thể nữa rồi.

Giữa tầng không bỗng có một bóng hồng nhạn bay qua, nó ngân giọng hót thánh thót, sáng khoải biết bao, nhưng nháy mắt đã vụt biến mất...

Năm Kiến An thứ mười lăm, Chu Du lâm bệnh mà chết khi mới ba mươi sáu tuổi.

Cha hiền con thảo.

Người chết đã chết rồi, còn kẻ sống vẫn phải nhọc tâm khổ trí, chính vào lúc Chu Du ôm hận mà chết, Hàn Toại cũng triệu tập một buổi mật bàn. Hay tin Tào Tháo muốn thảo phạt Trương Lỗ, các bộ quân Quan Trung và Lương Châu đều rục rịch hành động, giao lại binh quyền rồi thần phục hay là liều chết một trận, trong tình thế này mọi người bắt buộc phải đồng lòng nhất trí, vì thế Hàn Toại mới triệu tập mọi người cùng thương lượng đối sách. Thế nhưng, hiện đang là thời khắc nhạy cảm, thủ lĩnh các bộ quân đều không tiện manh động, đám Trình Ngân, Lương Hưng, Hầu Tuyền, Mã Ngoạn đều phái tâm phúc đến dự bàn, chỉ có Dương Thu tự mình đến; còn Mã Siêu do phụ thân ở trong triều nên không được mời.

Không khí trong đại trướng vô cùng trầm lắng, Hàn Toại đã chuẩn bị sẵn rượu thịt, nhưng chẳng ai ăn nổi, cũng không có ai chủ động cất lời. Bất luận thế nào, địa bàn cũng do mọi người vất vả cực nhọc thu được, dù cho bọn họ vẫn đấu đá lẫn nhau, vẫn thường chém giết, nhưng rốt cục cũng thuộc cùng một thế lực. Nếu phải giao lại binh quyền, quy hàng Tào Tháo, nửa đời người chém giết há lại trắng tay; còn nếu phản kháng đến cùng, thế lực của Tào Tháo quá mạnh, trừ phi mọi người đồng tâm hiệp lực hạ quyết tâm liều chết mới không đến mức bi quan. Nhưng ai chủ trì việc này?

Mọi người đều nhìn Hàn Toại không nói, nhưng Hàn Toại cũng không tỏ thái độ rõ ràng. Ông ta tung hoành mấy chục năm trời, từng trải đã nhiều, nên hiểu những kẻ đang ngồi đây có suy nghĩ gì — Tất cả bọn họ đều không cam tâm giao lại binh quyền, nhưng lại không có gan đứng lên hô hào, họ hy vọng ông ta sẽ có chủ trương. Nhưng chọn kẻ chủ trì đâu có dễ vậy, mặc dù đều nhất trí kháng Tào, song ai cũng có mưu tính riêng, một khi bắt đầu giao chiến mà ai lo phận nấy, vậy cục thế tất sẽ thảm bại, đến lúc đó đám người kia quỳ gối đầu hàng Tào Tháo là xong, nhưng kẻ chủ trì cầm đầu sẽ có kết cục ra sao?

Nói rằng đến đây hội bàn, nhưng thực chẳng khác nào thăm dò. Hàn Toại thăm dò thành ý của họ, họ cũng đang thăm dò quyết tâm của Hàn Toại. Im lặng hồi lâu, Dương Thu bèn mở lời trước: — Mọi người đừng ngồi thừ ra đấy nữa, chúng ta vừa ăn vừa bàn, chớ phụ lại sự khoản đãi của lão tướng quân. Việc này cũng không cần phải suy nghĩ nặng nề, xét cho cùng đó chỉ là truyền ngôn thôi, Thừa tướng cũng chưa định ngày giờ xuất binh cụ thể. Hôm nay chúng ta cứ chuyện trò thoải mái, sau khi trở về mọi người thương lượng với tướng quân của mình, quyết định thế nào thì lại nói rõ ràng với lão tướng quân. Cứ ngồi không thế này giải quyết được gì chứ?

Dương Thu thế lực dù nhỏ, nhưng xét cho cùng cũng cao hơn một bậc so với bọn họ, mọi người không dám phản bác, lần lượt cầm chén rượu lên: — Phải phải phải... kính lão tướng quân.

Hàn Toại đưa mắt nhìn Dương Thu một cách rất đổi hài lòng, trong lòng thầm nghĩ: Hắn thế lực nhỏ, nhưng lại dám tự mình đến dự bàn, khá hơn nhiều so với đám rùa rụt cổ kia. Ban đầu ta còn có chút coi thường, giờ mới thấy hắn là kẻ có chí khí. Đúng là ngày dài mới thấu lòng người.

Rượu vừa vào đến bụng, tự nhiên có người cất lời: — Theo tôi thấy, chúng ta đều lo hão thôi, Tào Tháo muốn thảo phạt Trương Lỗ, chưa chắc đã làm gì chúng ta. Hoảng hốt gì chứ?

Lời ấy vừa dứt đã có kẻ phản bác: — Ông nghĩ đơn giản vậy? Nếu như lão Tào xua binh qua Đồng Quan, hạ lệnh bắt tướng lĩnh các nhà không được đem theo binh mã đến trướng của hắn báo cáo, lúc đó chúng ta có đi hay không?

— Không sai. — Có người phụ họa, — Kể cả Thừa tướng thực sự thảo phạt Trương Lỗ, đến khi an định Quan Trung, quay trở lại tất sẽ dọn dẹp chúng ta, cái này gọi là mượn, mượn gì ấy nhỉ. — Đại đa số tướng lĩnh Lương Châu đều là những kẻ thô kệch, bụng không chữ nghĩa.

Một tướng lĩnh tuổi độ trung niên ngồi cạnh Hàn Toại nói: — Mượn đường diệt Quốc. — Người này chính là Thành Công Anh, một nhân sĩ ở Kim Thành, Lương Châu, từng đọc qua ít nhiều sách vở. Hàn Toại vốn cũng xuất thân là người đọc sách, do thế sự vô thường mới đi vào con đường cát cứ, vì vậy ông ta nhìn Thành Công Anh bằng con mắt khác

— Thành Công huynh, huynh có cao kiến gì không? — Dương Thu không màng thân phận, mang theo vò rượu tự rót đầy chung rượu cho Thành Công Anh.

— Không dám, làm phiền ngài rồi.

— Ấy dà, đều là huynh đệ một nhà cả, sao phải giữ phép tắc như vậy? — Dương Thu hào sảng ngồi vào chỗ, vừa nhai đùi dê vừa nói, — Chúng ta đều là người thẳng thắn, muốn được nghe cao kiến của ngài.

Thành Công Anh thấy hần cung kính với mình như vậy thì lấy làm đắc ý: — Chư vị thứ cho ta nói thẳng, tướng quân của các vị rốt cuộc đang suy tính điều gì? Nếu muốn đánh, chúng ta liều mạng cùng đánh. Nếu không muốn đánh, thì mau ngoan ngoãn quy hàng Tào Tháo. Như nay đánh không dám đánh, hàng cũng không chịu hàng, chỉ muốn lão tướng quân đây xuất đầu lộ diện trước. Nếu thua các ngài đều có thể đầu hàng, nhưng còn bọn ta thì sao? Huống hồ con trai của lão tướng quân vẫn đang ở Hứa Đô, đây là đang đặt cược tính mạng của hai thế hệ, há có thể đơn giản như vậy? Ta có ý thế này: Ai dám đánh thì gọi tướng quân của mình đến đây cắt máu ăn thề, đừng có hòng chạy trốn; còn người nào không dám đánh thì mau rút khỏi đây, chớ dập dờm ăn ở hai lòng!

Những câu này đã nói thay cho nỗi lòng của Hàn Toại, không khí lại tĩnh lặng hồi lâu, tâm phúc do Thành Nghi phái đến mới lên tiếng: — Ngài nói đúng, thực sự không nên làm khó lão tướng quân. Nhưng chúng tôi cũng có chỗ khó xử, Hàn lão tướng quân đức cao vọng trọng, binh khỏe ngựa tốt, không phải là giả, chúng tôi cũng thừa nhận. Nhưng có ai không biết Lương Châu

do hai nhà Hàn, Mã cùng nhau làm chủ, chớ quên trong tay Mã gia còn có hai vạn binh, thái độ của Mã Nhi như thế nào còn chưa biết! — Mã Nhi là tên hí xưng do đám người này đặt cho Mã Siêu, — Nếu như đại quân của Tào Tháo đến, chúng ta xông lên trận tiền, hấn ở phía sau đột kích sào huyệt của chúng ta, vậy thì tất cả đi tong! Lão tướng quân chọc giận được hấn, chứ chúng tôi há có thể chọc giận.

Đây quả thực là một vấn đề, hai nhà Hàn, Mã đều có con tin ở trong triều, nhưng con tin của Hàn Toại là con trai, con tin của Mã Siêu thì lại là Mã Đằng và hai con trai đều ở trong triều, Mã Siêu liệu có thể hạ quyết tâm? Việc này vẫn không thể trực tiếp thương lượng với Mã Siêu, vạn nhất hấn không theo, vậy thì tin tức bên này đều sẽ lộ hết. Chỉ cần hấn gửi một bức thư đến Hứa Đô, chỉ e bên này chưa kịp động thủ đã bị gán tội mưu phản. Hơn nữa hai nhà Mã, Hàn cũng từng có hiềm khích, năm xưa triều đình bổ nhiệm Hàn Toại là Trấn Tây Tướng quân ở Tây Lương, còn Mã Đằng là Chinh Tây Tướng quân, hai người tuy kết làm huynh đệ khác họ, nhưng dần dần bất hòa, bộ thuộc gây hấn lẫn nhau, Hàn Toại thậm chí còn giết chết người vợ trước của Mã Đằng. Sau nhờ có Tư lệ hiệu úy Chung Do, Lương Châu Thứ sử Vi Đaoan khuyên giải mới ổn thỏa, hiện giờ hai nhà tuy hòa thuận ngoài mặt, nhưng vẫn ngầm đối đầu.

Thành Công Anh không biết nói gì hơn, những kẻ khác cũng im lặng, Hàn Toại ngồi sau soái án, mặt không tỏ rõ thái độ, Dương Thu thì uống hết bát này đến bát khác, cuộc hội bàn lại một lần nữa rơi vào khó xử. Đúng vào lúc này, bỗng nghe thấy tiếng hỗn loạn phía bên ngoài, ngay sau đó rèm trướng được vén lên, có hai kẻ vừa cưỡi ngựa vừa xô đẩy xông vào. Một kẻ là tên lính canh cửa tay cầm trường mâu, còn một kẻ khoảng ngoài ba mươi tuổi, mặt mũi hung tợn, thân thể cao lớn, lưng hùm eo gấu, đầu đội khôi bạc, người mặc giáp bạc, vai khoác chiến bào màu trắng, trên tay cầm một thanh bội kiếm — Đó chính là Mã Siêu!

Trong khoảnh khắc mọi người ở trong trướng vẫn đang kinh ngạc, lưỡi kiếm của Mã Siêu đã vung lên, xuyên thẳng vào tên lính, khiến hấn gục xuống chết ngay tại chỗ. Người ngồi gần cửa trướng nhất là Tướng Thạch, bộ tướng của Hàn doanh, trông thấy tình cảnh này liền đứng phắt dậy, định quyết chiến với Mã Siêu, nhưng kiếm còn chưa kịp rút ra, hấn đã lĩnh trọn một cú đập vào ngực ngã chổng vó, rượu thịt mâm bàn văng tung tóe.

Lũ người toan hò nhau xông lên, Mã Siêu giơ lưỡi kiếm nhuộm máu lên thét lớn: — Chớ động đây! Ta có lời cần nói, kẻ nào dám cản, đừng trách ta vô tình!

Những kẻ có mặt đều mang theo đao kiếm bên người, nhưng chẳng ai nhanh tay bằng Mã Siêu, nếu rút kiếm đứng dậy, chỉ e tính mạng cũng không thể bảo toàn, ngay cả Tưởng Thạch cũng nằm mọp dưới đất không dám động đây. Ngoài trướng cũng hò hét ầm ĩ, binh sĩ của Hàn doanh đang đối đầu với mấy chục tên thân binh do Mã Siêu mang đến, chẳng kẻ nào dám động thủ trước, trong ngoài đều nhìn nhau hằm hè.

Mã Siêu lạnh lùng nhìn một lượt xung quanh, cuối cùng ánh mắt dừng ở Hàn Toại: — Hàn tướng quân thật hứng chí, uống rượu mua vui với mọi người, có sao không mời ta một chén?

Hàn Toại nặn ra một nụ cười, không buồn đáp lời, chỉ giơ tay lệnh cho đám binh sĩ lui ra, đem theo xác của tên lính khi nãy, bộ hạ của Mã Siêu cũng trở về vị trí.

Mã Siêu tay cầm kiếm sắc, lừ lừ tiến đến, hai mắt nhìn chăm chăm Hàn Toại. Mọi người trông thấy tình hình này đều sợ toát mồ hôi hột, nhưng Hàn Toại vẫn ngồi vững như bàn thạch, điềm tĩnh nói: — Yên tâm đi, hãn không dám giết lão phu. Chỉ một nhúm quân này mà dám xông vào đại doanh của ta, dù có giết được ta, hãn liệu có thể sống mà thoát ra không? Hơn nữa chư vị đều ở đây, giết ta thì dễ, nhưng nếu đắc tội với các bộ quân Lương Châu, ngày sau liệu hãn còn muốn tung hoành nữa không?

Lời của Hàn Toại không sai, Mã Siêu quả thực không dám động đến Hàn Toại, giả như chuyện ngày hôm nay chỉ cần có nửa phần sơ suất, hãn sẽ lập tức trở thành kẻ thù chung của cả Lương Châu, tiếp bước Trương Mãnh. Hãn nhìn chăm chăm Hàn Toại, từ từ tra bội kiếm vào bao, gật đầu nói: — Không sai, ta không thể giết ngài. Vừa nãy chúng tướng bất phục, vậy hãy cứ đến giết ta đi.

Lần này đến lượt Hàn Toại không biết nói gì.

Mã Siêu cười nói: — Cha ta nhậm chức cửu khanh trong triều, giết ta có khác gì tạo phản! Ta không dám làm hại ngài, nhưng lão tướng quân ngài cũng không dám giết ta chứ?

— Hà tất phải động đao động thương, đã đến đây rồi, hãy ngồi xuống cùng uống. — Hàn Toại vừa nói vừa đặt một cái bát rộng lên soái án, Dương Thu hiểu ý bước đến rót đầy rượu.

Mã Siêu cũng không khách khí, ngồi xuống ngay bên soái án của Hàn Toại cười nói: — Hôm nay hai nhà Mã, Hàn đều ở đây, chư vị có lời nào muốn nói?

Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, nhưng không biết Mã Siêu đến đây là thù hay bạn, nên chẳng ai dám nhiều lời, chỉ nhao nhao kính rượu: — Chúng ta xin kính rượu Mã tướng quân...

— Đừng khua môi múa mép nữa! — Mã Siêu đập tay lên soái án, khiến bát rượu nảy lên rồi lăn lông lốc, — Cha ta gửi liền ba phong thư, nói rằng Tào Tháo đã lệnh cho Chung Do chuẩn bị lương thảo quân giới, Thượng thư lệnh Tuân Úc can gián bất thành, không biết khi nào sẽ phát binh. Lần này chinh phạt Trương Lỗ là giả, tước binh quyền, địa bàn của chúng ta mới là thật, chư vị đã như trứng để đầu đẳng mà vẫn có tâm tư ngồi đây nói vòng vo hay sao?

— Lời này quả không sai! — Dương Thu chớp lấy cơ hội, hỏi giọng sang sảng, — Chúng ta hãy thẳng thắn với nhau, ta chỉ hỏi tướng quân một câu, ngài có tham gia hay không?

— Tham gia! — Mã Siêu buột miệng nói ngay.

Hàn Toại cầm bát rượu nốc cạn, hạ giọng nói: — Tướng quân chớ có manh động, đừng quên lệnh tôn và lệnh đệ vẫn đang ở Hứa Đô, ngài nữ tử bỏ sao? — Mọi người đều muốn hỏi câu này, chẳng ai đoán được lời của Mã Siêu là thật hay giả, nhất thời mọi ánh mắt đều dồn về phía hắn.

Mã Siêu lại nói: — Kẻ có người thân làm con tin trong triều há chỉ có mình ta, tướng quân của các vị chẳng phải cũng có sao? Con trai của Hàn tướng quân chẳng phải cũng ở đó sao? Các ngài từ bỏ được, sao ta lại không từ bỏ được?

Thành Công Anh nói: — Nghĩa phụ tử là tình chí thân trong thế gian, tướng quân không sợ mang tiếng ác ngoảnh mặt với cha mình sao?

Mã Siêu cười nhạt nói: — Từ cổ chí kim những kẻ làm nên đại sự đều không

màng tiểu tiết, Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, Nhạc Dương ăn canh nấu từ thịt con, Hàn Tín chịu cái nhục luồn qua háng, Quang Vũ Đế nhin nổi hận bị vua giết thân huynh. Chúng ta sinh trong thời loạn, bao năm chém giết mới có tấc đất nương thân, há có thể dâng cho kẻ khác? Họ Mã ta sáng nghiệp không dễ, đã từng kinh qua chinh chiến, tuyệt đối không thể vì một người mà phá bỏ cơ nghiệp cho con cháu. Ta cũng không giấu gì, cha ta đã nói rõ trong thư, nếu như phải động binh với Tào Tháo, thì tùy theo ý ta mà làm, không cần phải niệm tình riêng làm gì. Ta chính là đang phụng lệnh phụ thân mới làm như vậy!

— Lời này là thật? — Hàn Toại bán tín bán nghi.

Mã Siêu chấp tay đáp: — Trận Quan Độ khi xưa, nếu như chúng ta không tọa sơn quan hổ đấu, chắc gì Tào tặc đắc thắng? Thế mà lão tặc lại giữ thân quyến của chúng ta làm con tin, người Quan Đông không thể tin lão nữa. Giờ Mã Siêu ta nguyện từ bỏ phụ thân, coi tướng quân là cha, tướng quân cũng nên từ bỏ nhi tử, coi Mã Siêu ta là con trai...

Ngay cả những câu từ cha bỏ con cũng có thể nói ra, Hàn Toại lúc này mới thực dạ tin tưởng. Dương Thu nhân cơ hội xen vào: — Mọi người đã nghe thấy chưa? Mã tướng quân đã quyết định rồi, còn các ngài thì sao? Rốt cuộc tham gia hay không?

Mọi người lập tức hưởng ứng: — Đương nhiên tham gia, chỉ cần nhị vị tướng quân dẫn đầu thì làm gì chúng tôi cũng tham gia! — Chúng ta cộng lại có mười vạn đại quân, sao lại không dám kia chứ? — Chỉ cần hai vị tướng quân cất lời, chúng tôi nguyện xả mạng đi theo bậc quân tử! — Mọi người trong lòng yên tâm, lúc này còn trầm mặc không nói, bây giờ liền nhao nhao cất lời.

Hàn Toại gật gật đầu, khẽ giơ tay tỏ ý bảo mọi người im lặng: — Đã như vậy thì, chúng ta...

— Khoan đã! — Hàn Toại chưa kịp nói xong, có người đã xông vào trong trướng, quỳ sụp xuống đất, — Chuyện này tuyệt đối không thể! — Ai nấy đều giật mình quay lại, thì ra là Diêm Hành, ái tướng dưới trướng Hàn Toại — Người này võ nghệ xuất chúng, lại có mưu lược, từng được Hàn Toại cử đi bái kiến Tào Tháo, được triều đình bổ nhiệm làm Kiền Vi thái thú. Có điều,

quận Kiền Vi ở Ích Châu, hẳn không thể đến đó nhậm chức, nên chỉ là một tước suông mà thôi. Vì cha của hắn cũng đang làm con tin ở Hứa Đô, nên hắn không được tham gia lần hội bàn này, nhưng hắn ở bên ngoài nghe trộm động tĩnh, thấy có vẻ không ổn bèn xông vào.

— Người đứng dậy rồi nói. — Hàn Toại mền võ dũng của hắn, thế nên không hề tức giận.

— Vâng. — Diêm Hành đứng dậy nói. — Các vị xin hãy tự hỏi lòng mình, triều đình đại Hán nào có bạc đãi chúng ta? Chúng ta gặp thời loạn nên mới buộc phải làm giặc, hiện giờ có thời cơ tốt này, vừa có thể hưởng vinh hoa phú quý, vừa có thể duy trì cơ nghiệp dài lâu cho con cháu, há có thể vứt bỏ sự an lành mà đi vào hiểm lộ?

Mọi người không biết trả lời ra sao, Mã Siêu cất giọng mỉa mai: — Lời xàm ngôn này có thể lừa được ai chứ? Thế nào là an lành, thế nào là hiểm lộ, chẳng qua vì cha ngươi làm con tin trong triều, ngươi không nỡ cả gan làm liều, tưởng rằng ta không biết ư? Những kẻ lòng không chí lớn như ngươi làm nổi trò trống gì? Mau đến Hứa Đô tìm cha ngươi đi, chớ có lờn vờn khiến ta chướng mắt.

— Hừ! Nghịch tử phản cha, quả không biết nhục! — Diêm Hành mắng một câu, đoạn chấp tay quay ra nói với Hàn Toại, — Mạt tướng theo chúa công hơn mười năm nay, một lòng trung thành trời đất chứng giám, há có thể vì việc tư mà vứt bỏ lòng trung? Chúa công xin hãy suy xét!

Hàn Toại cũng rất khó xử, sâu thẳm trong lòng ông ta vẫn muốn đánh cược một ván, nếu không ông ta cũng không sốt sắng mở rộng thế lực như vậy. Nhưng những lời Diêm Hành nói câu nào cũng có lý nên không tiện đáp lại, ông ta quay đầu liếc Thành Công Anh. Thành Công Anh cắn răng hạ quyết tâm, gật gật đầu, Hàn Toại hiểu ý, trả lời: — Hôm nay chư tướng đều đã đồng lòng, đó là ý trời. Ý ta đã quyết, ngươi không cần phải nói nữa.

Diêm Hành thấy họ đồng tâm, có nói nhiều cũng vô ích, thở dài thườn thượt, bước ra ngoài trướng. Nhưng mấy câu nói của hắn như một lời cảnh tỉnh, mọi người dù vẫn quyết ý đánh nhưng quyết tâm đã không còn vững như trước nữa.

Duy có Mã Siêu vẫn rất mực tự tin: — Mọi người không cần phải sợ, chúng

ta có mười vạn binh mã thì sợ kẻ nào chứ? Tự bảo vệ mình có xá gì, đại trượng phu phải mưu sự cao xa, chúng ta phải đánh qua Lạc Dương chiếm lấy Trung nguyên, cùng tranh thiên hạ với Tào Tháo! Ngay cả Tôn lang ở Giang Đông cũng làm được, tại sao chúng ta lại không làm được? — Chí hướng của hần không chỉ dừng lại ở việc cát cứ một phương nữa.

— Đúng, Mã tướng quân nói đúng! — Dương Thu trước sau đều hòa theo phụ họa.

Nhưng Hàn Toại lại suy xét rất nghiêm túc: — Đây không phải trận nhỏ, việc chuẩn bị lương thảo, điều động binh mã không thể ngày một ngày hai là xong. Cụ thể nên sắp xếp thế nào, ý của hiền điệt ra sao? — Đường như ông ta thấy gọi “tướng quân” không đủ thân thiết, nên chuyển sang gọi là “hiền điệt”.

Mã Siêu vui vẻ uống cạn bát rượu, thuận gió đưa thuyền nói: — Thúc phụ không cần phải lo, ta có một kế có thể thành công.

— Lời thật không truyền qua sáu tai. — Mã Siêu phục xuống ghé sát tai Hàn Toại thì thầm, — Phụ tử ta có hai hảo bằng hữu, chính là Thái Nguyên và Lam Điền... — Hần nói rất nhỏ, mọi người không nghe thấy bèn vừa ăn vừa uống. Dương Thu liền cầm vò rượu, nhanh nhẩu rót đầy bát rượu cho hai người, nhân cơ hội đó ghé tai nghe lỏm...

CHƯƠNG 4: NHẤT MÔN TỬ HẦU, CÁC CON CỦA TÀO THÁO ĐƯỢC GIA PHONG QUAN TƯỚNG

Tự nêu chí hướng.

Cuối năm Kiến An thứ mười lăm, đúng vào lúc triều đình tranh luận kịch liệt vì việc chinh thảo Hán Trung, mặc phủ Nghiệp Thành lại chuẩn bị một đạo văn chương kinh thế thoát tục, chẳng bao lâu sau đã được truyền đến các quận, khiến cho quần thần trên dưới không ai không kinh ngạc. Đó chính là *Nhượng huyện tự minh bản chí lệnh*:

Ta ban đầu đắc cử hiếu liêm, tuổi trẻ tài mọn, tự nghĩ mình không phải bậc danh sĩ, sợ bị thiên hạ coi thường. Vì vậy, ta chỉ muốn làm một viên quận thú, giữ gìn chính giáo, tạo lập đôi chút uy tín, để người đời biết đến mình. Cho nên khi làm tướng ở Tế Nam, ta thanh trừ cái xấu, tuyển cử công chính, trái ý quan Thị thường. Bởi vậy bọn cường hào căm hận, ta sợ gây họa cho gia môn, đành cáo bệnh về quê. Sau khi từ quan, tuổi vẫn còn trẻ, nhìn lại những người được tiến cử cùng năm với ta, có kẻ đã ngoài năm mươi, vẫn chưa gọi là già. Ta thềm trừ tính, đã hai mươi năm trôi qua, đợi ngày thiên hạ thái bình ta mới lại so tài với các quan...

Xét bề ngoài đây là thư từ chối phong thưởng của Tào Tháo, nhưng ông đã viết rõ ràng hơn một ngàn chữ, hơn nữa lại không biểu tấu triều đình, mà dùng hình thức giáo lệnh của Thừa tướng để ban bố khắp thiên hạ. Tờ giáo lệnh này không chỉ thuật lại chi tiết đường sĩ hoạn của bản thân ông, còn là lần đầu tiên ông bày tỏ tâm tư với thế nhân.

Trong lời mở đầu, Tào Tháo thẳng thắn nhắc đến tâm lý tự ti của ông trong những năm đầu được xét cử hiếu liêm, tỏ rõ chí hướng bình sinh chỉ là “muốn làm một chức quận thú”, trở thành bậc nâng thân tuần lại. Vì vậy, khi làm Tế Nam tướng ông đã trừng trị những kẻ bất pháp, chí công vô tư, kết quả đắc tội với những kẻ quyền quý, gặp nhiều trở ngại, sợ rằng một ngày nào đó sẽ chuốc họa vào thân nên giả bệnh quy ẩn.

Sau khi từ quan, Tào Tháo nhàn cư ở huyện Tiều. Năm đó đại đa số những danh sĩ xét cử hiếu liêm đều khoảng bốn năm mươi tuổi, Tào Tháo được phụ thân lo lót ứng cử sớm hơn nhiều, ông quyết tâm ẩn cư hai mươi năm để chờ thời. Vậy nên, ông dựng một ngôi lều cỏ cách huyện Tiều mười dặm về phía đông, “thu hạ đọc sách, đông xuân săn bắn, cầu ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, muốn đắp bùn dựng vách, dứt ý tiếp đón khách qua lại.” Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, phản tặc nổi lên khắp nơi, triều đình lại điều ông

đi nhậm chức Điển quân hiệu úy, để không phụ lại sự ủy thác của triều đình, sự trông mong của gia tộc, ông đành một lần nữa xuống núi. Mục tiêu mà ông theo đuổi lúc này cũng chỉ là “Mong được phong hầu, làm Chinh Tây Tướng quân”. Sau khi Đồng Trác vào kinh phế lập thiên tử, mặc dù ông cử binh nhưng do “thường chịu thiệt thòi, không cầu gì hơn” , sau lần thất bại ở Biện Thủy ông đến Dương Châu mộ binh, dưới trướng trước sau chỉ có ba ngàn quân.

Tiếp sau đó, Tào Tháo lần lượt lập được những công lao trên con đường phụ chính, bình giặc Khăn Vàng, chinh phạt Viên Thuật, thảo phạt Viên Thiệu, an định Kinh Châu, nên mới vung bút viết rằng: “Nếu như quốc gia không có ta, không biết có bao nhiêu kẻ xưng đế, bao nhiêu kẻ xưng vương!”

Tào Tháo nói rằng mình “thân làm thừa tướng, phú quý của một bề tôi đã đủ, còn mong gì hơn nữa” , và lấy những tấm gương trung thành phò vua như Nhạc Nghị, Mông Điềm, thậm chí Chu Công để khích lệ bản thân, xưng rằng muốn học theo Tề Hoàn công, Tấn Văn công, vĩnh viễn trung thành với xã tắc Hán thất. Ông nhiều lần nhấn mạnh mình không hề có ý khác, nhưng khi đặt vào hoàn cảnh thực tế, không thể yêu cầu ông giao nộp quyền bính. “Vì sao? Chỉ e ta giao nộp binh quyền sẽ bị kẻ khác gây họa.” Ông sợ có kẻ gây bất lợi cho Tào gia, càng không thể chấp nhận sự thanh toán chính trị trước đó, “không thể lấy hư danh để xử lý mối họa thực tế” , hơn nữa “bờ cõi chưa yên, ta không thể nhượng vị”. Cho nên đối với sự phong thưởng của triều đình, ông chỉ có thể cảm ơn, chỉ có thể từ nhượng...

Vì bài văn này không phải là biểu chương dâng lên triều đình, mà dùng hình thức giáo lệnh để ban bố, nên đối tượng chính của nó là tất cả mọi người ương thiên hạ. Nhất thời bất luận là quan nha triều đình hay khắp đầu phố ngõ hẻm, người người đều bàn luận về vị Thừa tướng đương triều này. Có những kẻ đàm tiếu nhưng cũng có người ca ngợi: Những ai ủng hộ thì tán thưởng Tào Tháo là bậc thánh đức, cho rằng ông là một vị hảo hán dám nói sự thật, dám nói ra những điều mình nghĩ, họ cũng bất giác cảm khái thế sự ngày nay có nhiều việc thân bất do kỷ. Nhưng những kẻ đàm tiếu lại cho rằng Tào Tháo quá dối giả tạo. Nói rằng năm xưa ống trượng trị những kẻ bất pháp là để tự tạo thanh danh, tô vẽ tên tuổi của mình; cử nghĩa binh không quá ba vạn, không phải là không muốn mà do không thể chiêu mộ được nhiều hơn; tuy đã là Thừa tướng nhưng ông vẫn nghĩ trăm phương ngàn kế

để tư lợi cho gia tộc của mình, vơ vét của triều đình Hán thất; dám so sánh mình với Chu Công quả là vô cùng cuồng ngạo... Tóm lại, đây là một bài văn giả tạo, sắc mùi đại gian đại ác.

Bất luận người đời bình luận thế nào, nửa tháng sau triều đình đã ban bố lệnh mới, Hán Thừa tướng Vũ Bình hầu Tào Tháo bị giảm phong năm ngàn hộ, phân phong ấp một vạn năm ngàn hộ ở ba huyện Dương Hạ, Chá, Khổ cho ba vị công tử của ông — Tào Thực làm Bình Nguyên hầu, Tào Cứ làm Phạm Dương hầu, Tào Lâm làm Nhiều Dương hầu, mỗi công tử hưởng phong ấp năm ngàn hộ.

Nhìn qua thì thấy Tào Tháo nhượng lại ba huyện hai vạn hộ, ba người con trai thụ phong một vạn năm ngàn hộ, Tào gia tổng cộng bị mất năm ngàn hộ phong ấp. Nhưng đất phong mà ông nhượng lại đều thuộc vùng trung nam bộ ở Dự Châu, đổi lại ba huyện Bình Nguyên, Phạm Dương, Nhiều Dương đều là những trọng trấn phía bắc, Tào gia dựng nên một phòng tuyến ở ba châu U, Thanh, Ký, tạo thành một bức bình phong bảo vệ Nghiệp Thành. Hơn nữa có một điều thú vị là, căn cứ vào chế độ ân phong của triều đình, nếu như phụ thân là huyện hầu, vậy thì ngoại trừ đích trưởng tử ra, những người con khác chỉ có thể thụ phong chức quan nội hầu, cấp bậc thấp hơn so với huyện hầu. Vũ Bình hầu chính là huyện hầu, mà Bình Nguyên, Phạm Dương, Nhiều Dương cũng đều là huyện, vậy là Tào gia một nhà có tới bốn huyện hầu, đây rõ ràng là vi phạm phép tắc. Nhưng liệu ai dám công nhiên phản đối?

Bất luận thế nào, ai vụ lợi thì trong lòng người đó hiểu rõ, Tào gia chìm đắm trong niềm cảm kích đối với sự “bao la của hoàng ân”. Nhưng Tào Phi chẳng thể vui nổi — Nói là triều đình ân phong cho ba vị công tử, nhưng kỳ thực Tào Tháo đã sớm sắp đặt, Đồng Chiêu vì việc này mà đến Hứa Đô thương lượng. Xét về ba vị công tử được thụ phong lần này, Tào Lâm là con của Đổ thị, mỹ nhân trước nay vốn được Tào Tháo sủng ái, có thể nói là con hưởng phúc mẹ. Tào Cứ do Hoàn thị sinh ra, ai cũng hiểu rằng vị công tử này hưởng nhờ phúc của vị huynh trưởng cùng mẹ là Tào Xung. Nhưng Tào Thực thì khác, nếu chiếu theo nguyên tắc kế tục, Tào Phi không được phong hầu, phải đợi đến khi Tào Tháo qua đời mới được kế tục tước vị Vũ Bình hầu, nhưng nếu đã như vậy cũng nên gia phong cho người con thứ hai là Tào Chương trước. Vậy nhưng Tào Tháo lại bỏ qua trưởng tử Tào Phi và người con thứ

hai là Tào Chương để phong hầu cho Tào Thực là người con thứ ba do Biện thị sinh ra, dường như có ẩn ý trong đó.

Nếu đứng trên lập trường của Tào Phi, Tào Thực là địch thủ mạnh nhất cạnh tranh ngôi lớn, bây giờ lại được phong hầu trước cả y, ắt sẽ nhân cơ hội tạo dựng thế lực, trở thành mối uy hiếp cực lớn với y. Thế nhưng, chính vào lúc Tào Phi loay hoay trừ tính, bỗng có một tin truyền đến từ Hứa Đô, đúng như lời dự liệu trước kia của Trần Quần, triều đình đang thương nghị phong quan cho Tào Phi — Tào Tháo đối đãi không hề thiên lệch giữa con cả và con thứ ba, một người được phong hầu, một người tạm thời không được phong hầu thì phong quan, cân cân coi như đã cân bằng trở lại.

Tào Phi vui mừng quá đỗi, không buồn đợi chiếu thư của triều đình nữa, vội vã chạy đến mặc phủ tạ ân phụ thân. Hôm đó Tào Tháo không triệu kiến ngoại thần, điện Thính Chính không một bóng người, Tào Phi đi một mạch xuống hậu trạch, đến thẳng Hạc Minh đường khấu bái phụ thân.

— Con đến làm gì? Chiếu thư còn chưa tới mà. — Tào Tháo ngạc nhiên hỏi,
— Cứ thập thà thập thò như vậy, sau này làm quan thế nào? Còn không mau đứng dậy, hành lễ với Lâu thúc phụ!

Tào Phi vừa bước qua cửa đã vội dập đầu nên chưa kịp nhìn, lúc này mới để ý thấy, Tào Tháo đang ngồi cùng Lâu Khuê, trên bàn có một bàn cờ vây và vài loại hoa quả — Sau cái chết của Hứa Du, Lâu Khuê tức giận, mượn cớ ngã bệnh không chịu làm quan nữa, đã rất lâu rồi không tới mặc phủ, sao hôm nay lại đến đánh cờ với phụ thân? Xem ra hai người đã nói chuyện thẳng thắn với nhau, những vướng mắc trong lòng cũng được giải tỏa. Nhưng phía sau họ còn có hai người trẻ tuổi đang đứng xem cờ. Một người là Vương Xán, còn người kia Tào Phi không biết, nhưng trông sắc phục có vẻ là một tiểu lại không có danh phận gì, loại người này sao có thể bước vào hậu đường mặc phủ?

— Tiểu điệt xin tham kiến thúc phụ. — Có chỉ thị từ phụ thân, Tào Phi đành phải làm theo lễ tử đệ.

Lâu Khuê đang dồn tâm trí cho trận cờ, không hề đếm xỉa gì đến Tào Phi, hai mắt chỉ dán vào thế cờ. Nhưng thân phận của Vương Xán không được như vậy, hắn lập tức khom người thi lễ; còn kẻ nom giống tiểu lại kia lại càng ton

hót, vội vã bước đến khấu đầu: — Ôi chà! Vị này không phải là đại công tử tài đức song toàn, trung hiếu vô song, vang danh tứ hải của Thừa tướng hay sao? Sớm đã nghe nói ngài văn võ song toàn, tuổi trẻ tài cao, quả nhiên có tướng mạo của bậc anh hùng. Hôm nay tiểu nhân được diện kiến là phúc đức ba đời! Ngày sau về quê cũng coi như có cái để kể lể, khoe khoang, đúng là cha anh hùng con tuấn kiệt, Tào gia cả nhà đều xuất chúng, tiểu nhân xin khấu đầu trước công tử ngài... — Vừa nói vừa dập đầu cồm cộp xuống nền đá, chỉ hận không toác đầu chảy máu.

Tào Phi không phải người khiêm nhường từ tốn, nhưng cũng thấy chối tai trước những lời hoa mỹ đó, nghe xong cảm thấy mặt mày đỏ lựng, vội bước đến đỡ dậy: — Không cần đa lễ, mau mau đứng dậy, dám hỏi ngài là... — Hẳn nịnh bợ một hồi mà vẫn chưa nói mình là ai.

— Tại hạ Khổng Quế, người Thiên Thủy, đến Nghiệp Thành bái yết Thừa tướng, nhân thể bẩm báo việc quân. Hôm qua còn nói phải đến bái vọng công tử, nào ngờ được gặp mặt ở đây, tâm nguyện của tiểu nhân coi như đã trọn vẹn. — Khổng Quế vừa nói vừa chắp tay thi lễ, bộ dạng rất thành khẩn, — Tiểu nhân đến từ nơi khỉ ho cò gáy, miệng thô lỗ tục không biết ăn nói, công tử xin chớ chê cười.

Vương Xán đứng cạnh thầm nghĩ: Người còn không giỏi ăn nói ư, đến người chết người cũng có thể nịnh cho mát lòng mát dạ nữa là!

Tào Phi nghe xong không mấy hả hê, không phải vì y không thích nghe những lời nịnh bợ, mà bị thu hút bởi tướng mạo của Khổng Quế. Hắn mặt mũi trắng trẻo, lông mày lá liễu, đôi mắt ngân hạnh, mũi cao miệng nhỏ, răng đều tám tắp, đôi hàng ria mỏng, khi nói cười còn có hai má lúm, tướng mạo rất giống với một ai đó mà y từng gặp trước kia. Tào Phi định thần giây lát, rồi chợt nhận ra: A! Người này cực kỳ giống với Quách Gia — Quách Phụng Hiếu!

Y vừa nghĩ đến đó bỗng nghe thấy Tào Tháo cười nói: — Con phải cẩn thận, mồm mép của tên tiểu tử này còn lợi hại hơn cả thiện binh vạn mã. Chỉ e tụ tập tất cả đám nịnh bợ trong thiên hạ lại cũng chẳng địch được một mình hắn.

— Kỳ lạ! — Lâu Khuê nhúp một quân cờ bỏ vào trong hộp, — Hai quân tạo

thành thế liên hoàn, trong địch có ta, trong ta có địch, hai canh giờ bất phân thắng bại, vậy mà cuối cùng lại thành một ván cờ hòa, tại hạ đánh cờ cả nửa đời người vẫn chưa từng chứng kiến thế cục này. Trước kia đấu cờ với Thừa tướng đều là tại hạ thắng, nay sao lại không thắng được nữa? Ván cờ này quả thực không biết nên đánh tiếp ra sao, kỳ lạ, kỳ lạ!

Vương Xán cười hì hì bước đến bên cạnh: — Tại hạ vẫn còn nhớ rõ. — Nói đoạn bèn lấy một quân đen và một quân trắng trong hộp cờ ra, — Quân đen của Lâu công ở góc này, Thừa tướng hạ cờ ở đây... Lâu công cướp quân như vậy, Thừa tướng bèn phá thế... Sau đó thế này, ngài liền đánh thế này... — Hắn vừa nói vừa đặt cờ, chẳng lâu sau đã kín mít cả bàn cờ, không hề sai một ly so với khi nãy.

Lâu Khuê trông thấy toát mồ hôi trán: — Trọng Tuyên quả là kỳ nhân, quả nhiên có trí nhớ phi phàm!

Tào Tháo mặt lộ vẻ đắc ý: — Tử Bá à, nay ta ngày ngày đối cờ với cao thủ này, ông còn nghĩ có thể thắng được ta?

Lâu Khuê thở một hơi dài nãy nê: — Người đánh cờ, trên có tượng của thiên địa, thứ có trị của đế vương, trung có quyền của ngũ bá, hạ có việc của chiến quốc, lẫn kỳ đặc thất, cổ kim chiến lược. Mạnh Đức nay có chức vị của Thừa tướng, khí đoạt thiên hạ, cả đời này của ta không thể so sánh với ngài nữa rồi. — Thời còn trẻ, ông ta tính rất tự phụ, lòng có chí lớn tung hoành thiên hạ, tài lược cũng không thua kém Tào Tháo, chỉ là không gặp thời vận, lúc nào cũng phải khuất dưới bóng kẻ khác. Cũng chính vì vậy nên Tào Tháo tuy phong ông ta làm tướng quân, nhưng không hề cấp cho một binh một tốt, trên thực tế chẳng khác gì tham mưu, sâu thẳm trong lòng Tào Tháo vẫn có ý đề phòng.

Tào Tháo thấy ông ta thở dài, cười nói: — Ông còn nhớ cuộc gì cho ván cờ này không?

— Đương nhiên là nhớ, nếu như tại hạ thắng Thừa tướng, thì từ nay chỉ việc nằm nhà, hưởng không bổng lộc. Còn nếu không thắng được Thừa tướng, từ ngày mai phải trở về mặc phủ nghe sai khiến. Giờ là thế cờ hòa, nhưng theo cuộc thì tại hạ đã thua, cho dù tại hạ cầm quân đen, nhưng trên thực tế đã lâm vào thế hạ phong. Tại hạ biết giữ lời hứa, sáng sớm ngày mai sẽ đến chờ

lệnh. — Lâu Khuê vừa nói vừa đứng dậy xỏ giày.

Tào Tháo lắc đầu nói: — Nếu ông thực sự không muốn bị gò ép, không đến nhận lệnh cũng không sao, nhưng bắt buộc phải hứa với ta một việc.

— Thưa, chuyện gì?

Tào Tháo mỉm cười: — Nám xưa ông từng thăm thú Quan Tây, nếu có một ngày ta xuất binh tây chinh, ông phải theo quân cùng hiến mưu vạch kế.

— Được, tại hạ dám cước dám chịu. — Lâu Khuê chấp tay, thở dài cảm khái bước đi. Vừa đến cửa trước, bỗng trông thấy Chủ bạ Dương Tu ôm mấy quyển trục chạy vào, suýt chút nữa đâm sầm vào ông ta.

— Sao thế? — Tào Phi giật mình.

Dương Tu tay bưng quyển trục, bẩm: — Có quân báo khẩn cấp, Thái...

— Thổ hào quận Thái Nguyên là Thương Diệu dấy binh tạo phản. — Tào Tháo bỗng cất lời chen ngang.

Dương Tu kinh ngạc há hốc miệng: — Sao Thừa tướng lại biết ạ?

— Lão phu không những biết Thương Diệu tạo phản, ta còn biết Mã Siêu đang lôi kéo thổ hào Lam Điền là Lưu Hùng cùng tạo phản. — Tào Tháo mỉm cười, lừ mắt nhìn Khổng Quế. — Tên Mã Nhi này trong lòng không có cha, không có vua, mưu đồ phản loạn, hắn nói với chư tướng Quan Trung rằng phụ thân hắn ngầm cho phép tạo phản. Thực tế thì sao? Mã Đằng mấy lần viết thư đều dặn hắn phải lấy gia tộc làm trọng, không được làm loạn! — Vừa nói, ông vừa rút hai quyển trục ném mạnh xuống đất.

Lần này đến lượt Khổng Quế sợ hãi: Sao ngay cả thư từ qua lại của cha con Mã thị mà ngài cũng rõ như lòng bàn tay?

Ông ta đâu biết rằng, Tào Tháo có hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt ở trong kinh giám sát bách quan, liệu có thứ gì có thể lọt qua mắt bọn họ? Điều Tào Tháo cần chính là khiến cho ông ta sợ hãi, muốn để ông ta làm rõ lập trường của mình, chớ có một chân đạp hai thuyền giống Dương Thu.

Dương Tu dần định thần lại, hỏi: — Vậy, vậy việc ở Thái Nguyên nên xử lý thế nào?

Tào Tháo vẽ mặt thản nhiên, đáp: — Người an tâm, hôm qua ta đã bí mật phái Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng dẫn binh đến Tịnh Châu dẹp loạn, ngoài ra ta cũng gửi thư cho Tào Nhân, bảo hắn dẫn bộ quân tiến lên phía bắc chuẩn bị tiếp ứng cho Chung Do. Mã Nhi muốn bắt ngờ giết ta, ta sẽ tương kế tựu kế với hắn!

Khổng Quế không bỏ lỡ thời cơ, bước đến nói: —Thừa tướng thần cơ diệu toán, thực là bậc thần sống. Mã Siêu tiểu nhân cuồng mạn, Hàn Toại chó già ngu xuẩn, rõ ràng không phải là đối thủ của ngài.

Tào Tháo tự tay cởi bội đao ở eo xuống, tháo đai Khuếch Lạc được khảm ngọc đẹp, phục sức tinh xảo ra đưa cho hắn: — Người làm việc tốt, ta thưởng cái này cho người.

Đai Khuếch Lạc vốn là một loại đai lưng bằng da của các dân tộc du mục phương Bắc như Hung Nô, Tiên Ti, bên trên có móc có thể đeo đao kiếm, sau khi du nhập vào Trung nguyên người Hán khảm thêm nhiều loại đá ngọc.

Vì chỉ có sĩ nhân mới được mang bội kiếm, nên đai Khuếch Lạc trở thành vật tượng trưng cho thân phận. Khổng Quế xuất thân nô bộc, nào đã từng dùng món đồ như vậy, huống hồ lại được Thừa tướng ban cho? Hắn nửa cảm động, nửa cố ý diễn trò, quệt nước mắt nói: — Thừa tướng coi trọng tiểu nhân, tiểu nhân cả đời cũng không quên đại ân đại đức của ngài. Đừng nói là kiếp này, nếu có kiếp sau tiểu nhân cũng nguyện làm trâu làm ngựa cho ngài. — Nói đi nói lại hắn đã tự nhận mình là người của Tào doanh.

Tào Tháo dặn dò nhi tử phải cẩn thận trước những lời nịnh bợ, nhưng bản thân ông nghe những lời này cũng cảm thấy khoái chí, cười nói: — Mấy việc vật này người khóc cái gì? Nếu lại lập được công mới, ngày sau tất có phú quý chờ người. Chuyện Thương Diệu mưu phản là thật, người có thể đi rồi, trở về hãy tiếp tục theo dõi động tĩnh của nhị tặc Mã, Hàn, có tin tức gì thì báo ngay cho ta biết.

— Vâng, tiểu nhân nhất định sẽ không phụ lòng Thừa tướng! — Khổng Quế chấp tay vái lạy, đoạn nâng đai Khuếch Lạc, hí hửng lui ra.

Không còn đai Khuếch Lạc nên cũng không đeo được bội đao nữa, Tào Tháo nhú mắt nhìn thanh đao rồi liếc về phía Tào Phi: — Con sắp làm quan, thanh đao này ta tặng cho con.

— Tạ ơn phụ thân. — Tào Phi nhận lấy thanh đao dài ba tấc, khẽ tuốt ra xem, thấy trên chuôi đao chạm trổ mãnh hổ, lưỡi đao vẫn chưa mở ra. Hình dạng thanh đao không có gì đặc biệt, nhưng khi cầm lại nặng, rất chắc tay.

— Đây là đao Bách Tích do Giám trị yết giả[1] Hàn Kỵ năm ngoái đúc tạo, tất cả có năm thanh là long, hổ, hùng, điểu, tước. Trong số huynh đệ các con ai có đức có tài ta sẽ thưởng cho kẻ đó, người hiểu dũng vô mưu, ham mê vô độ như Chương nhi thì không được, còn ai tinh thông văn học, am hiểu thế đạo mới được nhận. Hôm nay ta thưởng trước một thanh cho con, ngày sau ai có tố chất ta sẽ thưởng cho kẻ đó.

[1]. Giám trị yết là chức quan chuyên phụ trách quản lý việc luyện kim.

— Đa tạ phụ thân. — Tào Phi thầm đắc ý: Phụ thân thưởng thanh đao này cho ta, há chẳng phải công nhận ta có tố chất?

Tào Tháo trở về chỗ ngồi, vỗ vỗ đùi nói: — Hàn Kỵ là một kẻ có tài, ông ta đã cải tiến phép luyện kim, dùng lực nước thay cho sức ngựa, sức người[1], không những tiết kiệm được sức vật mà lợi ích còn gấp ba lần so với trước, nếu không sao có thể luyện ra được bảo đao quý như vậy? Hôm nay ta giao thanh đao này cho con, chính là muốn nói với con rằng cầm quyền cũng như cầm đao, sinh tử phụ thuộc vào một ý nghĩ, há có thể không thận trọng? Cũng mong con phải tôi rèn việc đối nhân xử thế tựa như bảo kiếm này. — Tào Tháo biết rõ như lòng bàn tay những việc mà Tào Phi đã làm trước đây, nhưng vẫn không tiện nói thẳng, chỉ thoáng nhắc qua — Con kéo bè kết đảng, hối lộ quan viên thế nào ta đều biết cả, sau này cẩn thận cho ta!

[1]. Trung Quốc phát minh ra cách dùng sức nước luyện kim từ năm 31, do Thái thú Nam Dương là Đỗ Thi nghĩ ra, nhưng không được phổ biến. Vào thời Đông Hán, Hàn Kỵ đã cải tiến kỹ thuật của tiền nhân, vì thế gánh trọng trách làm Giám trị yết giả, Tư mã đô úy, lo việc luyện kim của Tào Ngụy, giám sát việc đúc vũ khí và đúc tiền. Cũng chính vì thế, người ta cho rằng Hàn Kỵ là người đầu tiên phổ biến kỹ thuật dùng sức nước, và là chuyên gia luyện kim nổi tiếng của Trung Quốc cổ đại.

Tào Phi cúi đầu đáp: — Con xin ghi nhớ lời dạy bảo.

Nói là một chuyện, còn làm lại là việc khác, rốt cục Tào Phi có hiểu hay không, Tào Tháo cũng không thể liệu được, chỉ nhìn chăm chăm con trai. Dương Tu thân thiết với Tào Thúc hơn Tào Phi, nên không có tâm trạng nghe cha con họ tâm sự, thấy không khí có vẻ trầm lại, vội nói tiếp: — Thừa tướng, còn một việc tại hạ cần bẩm báo.

— Nói đi! — Dòng suy nghĩ của Tào Tháo bị cắt ngang.

Dương Tu dâng quân báo lên: — Dĩnh Xuyên gửi quân báo đến, quân bản bộ của Chu Linh cướp lương thảo của doanh khác, hai bên nảy sinh va chạm.

Tào Tháo bất giác nhíu mày — Binh sĩ của Chu Linh nổi loạn không phải mới lần đầu, năm xưa bình định Hà Bắc, Tào Tháo lệnh cho Chu Linh quản lý tân binh Ký Châu, cùng sáu cánh quân của Vu Cấm, Trương Liêu, Lý Điển xuống phía nam đồn trú Dĩnh Xuyên. Trước khi đi Tào Tháo năm lần bảy lượt dặn dò Chu Linh phải cẩn thận hành sự, vậy mà hắn vẫn bỏ ngoài tai, kết quả gây ra họa lớn, Trung lang tướng Trình Ngang tạo phản. Mới cách đó mấy năm mà đã tái phạm tội cũ. Tào Tháo không nường tay nữa, lạnh lùng nói: — Hỏa tốc viết thư cho Vu Cấm, lệnh cho hắn tước lấy binh quyền của Chu Linh. Hừ! Ta có thể ban thì cũng có thể đoạt, ai bảo hắn hành sự bất cẩn!

Tào Phi không phải là kẻ khờ khạo, thậm chí còn tinh ý hơn cả Tào Tháo. Nhưng hôm nay gặp chuyện vui, lại được Khổng Quế cho uống canh mê hồn, nên không nghe ra câu nói này của phụ thân không chỉ ám chỉ Chu Linh. Tào Tháo nhìn theo bóng dáng của con trai, trong lòng có phần trống rỗng: Lẽ nào đây chính là người kế tục cơ nghiệp trăm năm sau của Tào mỗ ta? Tham quyền háms lợi, tai tiếng thị phi, bụng dạ hẹp hòi, tài đức không cao, hành vi bất cẩn, sao có thể sánh với Ngang nhi, Xung nhi...

Sau khi được ban thưởng, Tào Phi vừa bước chân ra khỏi mạc phủ thì bỗng Khổng Quế từ đâu lao tới, chẳng nói chẳng rằng thắt đai Khuếch Lạc vào lưng y.

— Người làm gì vậy? Phụ thân ta thưởng cho người mà... — Tào Phi vội vã đẩy ra.

Khổng Quế mặt mày tươi rói: — Công tử xin đừng chê cười, tiểu nhân từ xa đến đây không mang theo đồ gì, bảo bối này Thừa tướng thưởng cho tiểu nhân, nay tiểu nhân biếu lại công tử.

— Sao làm thế này được?

— Ấy dà! Nếu Thừa tướng có hỏi, ngày sau tiểu nhân sẽ có cách nói. Đồ của Thừa tướng cũng là đồ của công tử, đừng nói một cái đai ngọc, mọi thứ của Thừa tướng sớm muộn gì cũng chẳng phải của công tử hay sao? — Câu này nói trúng tim đen của Tào Phi, — Từ nhỏ tiểu nhân đã không có cha mẹ, cũng không biết làm sao để hiểu kính người khác, xin ngài chớ chê cười...

Tào Phi nhìn đai ngọc dưới thắt lưng, lại tiện tay đeo luôn bảo kiếm vào, quả nhiên thấy phấn chấn lên hẳn. Y vừa được phong quan, vừa được ban thưởng, vừa được nghe lời hay ý tốt, bất giác cảm thấy lâng lâng, vỗ vỗ vai Khổng Quế nói: — Cũng được, đa tạ thành ý của người.

Khổng Quế vừa phúi phúi nếp nhăn trên tay áo của Tào Phi, vừa cười hì hì, nói: — Ngày sau cảm phiền đại công tử nói chút lời hay trước mặt Thừa tướng, cho dù bắt tiểu nhân đến phủ làm nô tài, ngày ngày bóp chân đấm lưng cho Thừa tướng và công tử, vẫn còn tốt hơn vạn lần so với ở nơi khỉ ho cò gáy như Lương Châu! Ngài nói có phải không?

Tào Phi mặt mày rạng rỡ, gật gù liên tục...

Dẫn sói vào nhà.

Phàm mọi chuyện có mặt tốt thì cũng có mặt xấu. Tào Thào lấy danh nghĩa thảo phạt Trương Lỗ để mưu đoạt Quan Trung, ép được Hàn Toại, Mã Siêu làm phản. Mặt khác, Chu Du lâm bệnh qua đời ở Ba Khâu, mưu đồ tây tiến của Tôn Quyền gặp phải trở ngại. Nhìn qua có vẻ như Tào Tháo hoàn toàn giành được quyền chủ động chinh phạt thiên hạ, nhưng lại không hề hay biết mầm họa đang dần lớn lên ở mãi đất Thục xa xôi. Tin tức thảo phạt Trương Lỗ truyền đi khắp nơi, có thể đến được Lương Châu thì cũng có thể truyền khắp thiên hạ. Khi truyền đến Thành Đô, tin tức này đã khiến cho Chấn Uy Tướng quân, Ích Châu mục Lưu Chương hoang mang cực độ.

Lưu Chương tự Quý Ngọc, là con thứ tư của Lưu Yên, vốn không có hy vọng kế thừa cơ nghiệp. Nhưng vì trưởng tử của Lưu Yên là Lưu Phạm, thứ tử là Lưu Đản cấu kết với Mã Đằng dấy binh tạo phản, đánh tới Trường An, chết dưới tay của Lý Thôi, còn con trai thứ ba là Lưu Mạo thân mang trọng bệnh, không thể cai quản chính sự, nên vị trí Ích Châu mục mới rơi vào tay Lưu Chương. Lưu Chương đối nhân xử thế ôn hòa khiêm tốn, hoàn toàn không

giống với người cha bá đạo hiểm ác của mình, dưới trướng có Triệu Vỹ, Bàng Hy chủ trì đại cục, thế nhưng hai người Triệu, Bàng lại bất hòa. Triệu Vỹ trước kia được triều đình bổ nhiệm làm Thái thương lệnh, từng lập công khi Lưu Yên về Thục, do tịch quán của ông ta ở Ích Châu nên những quan lại do ông ta đề bạt đa phần là nhân sĩ Tây Châu. Còn Bàng Hy là người Trung nguyên, từng nhậm chức Nghị lang, gặp lúc chiến loạn đã cùng ba nhân sĩ khác chạy sang lánh nạn tại đất Thục, được cha con Lưu Yên trọng dụng, thuộc bè phái Đông Châu. Mâu thuẫn giữa hai phe phái Đông, Tây Châu ngày một trầm trọng, Triệu Vỹ vì tình thế bức bách nên phải dấy binh tạo phản, thông đồng với Lưu Biểu giúp người ngoài, cuối cùng bị Bàng Hy dẫn quân tiêu diệt. Nhưng sau rốt, Bàng Hy lại dần dần lâm vào thế thất lợi trong cuộc đối đầu với Trương Lỗ, khiến cho quan dân đất Thục khổ sở khôn xiết, tiếng oán thán đầy đường, sĩ nhân tây xuyên lại càng phản nộ bất bình. Cha con Lưu Yên cai trị đất Thục đã hơn hai mươi năm, chinh chiến liên miên không lúc nào ngớt, làm sao có được nhân tâm?

Lưu Chương tuy có đức nhưng lại bất tài, nhu nhược, hay tin Tào Tháo muốn chinh thảo Trương Lỗ, ông ta sợ đến nỗi mất ăn mất ngủ — Trương Lỗ vốn là Đốc nghĩa tư mã, bộ hạ của Lưu Yên, tổ phụ của hắn là Trương Lăng từng ẩn cư ở núi Hạc Minh, chuyên tâm nghiên cứu điển tịch của hai phái Nho Đạo, sau đó tham khảo sấm vĩ và vu thuật để chú giải *Đạo đức kinh*, lấy tên là *Lão tử tường nhĩ chú*, lưu truyền rộng rãi trong đất Thục. Năm xưa Lưu Yên nhân lúc thảo phạt quân Khăn Vàng để cát cứ đất Thục, phái Trương Lỗ và Biệt bộ tư mã Trương Tu công chiến Hán Trung, tru diệt Quận thú do triều đình bổ nhiệm là Tô Cố. Nào ngờ sau khi thành việc, Trương Lỗ lại tập kích giết chết Trương Tu, một mình chiếm cứ Hán Trung, không xưng là Thái thú mà xưng là “Sư quân”, sau đó phế bỏ pháp lệnh của triều đình, đổi sang dùng “đạo pháp” do tổ phụ để lại để trị dân. Vì những người muốn nhập đạo đều phải nộp năm đấu gạo, nên từ đó giáo phái này được gọi là “Ngũ Đấu Mễ đạo”. Một là do Lưu Yên vừa mới định xong đất Thục, căn cơ chưa vững, hai là “giặc gạo” cũng vừa hay giúp hắn có cái cớ cắt đứt liên hệ với triều đình, lại cộng với việc mẫu thân của Trương Lỗ vẫn ở Thành Đô làm con tin, nên Lưu Yên cũng thuận nghe, ngầm cho phép Trương Lỗ tự tung tự tác, hai bên coi như dĩ hòa vi quý. Nhưng sau khi được kế vị, không biết Lưu Chương nghe theo chủ ý của ai, lại hạ lệnh giết hại mẫu thân của Trương Lỗ, khiến cho hai nhà trở mặt thành thù, chiến tranh liên miên.

Tuy Lưu Chương và Trương Lỗ có nhiều ân oán, nhưng xét cho cùng cả hai đều hùng cứ trong địa phận Ích Châu. Hán Trung là yết hầu trên con đường tiến vào đất Thục, nếu như Tào Tháo diệt được Trương Lỗ thì đường vào đất Thục coi như mở rộng, kẻ xui xẻo tiếp theo chính là Lưu Chương.

Kỷ thực Lưu Chương vốn dĩ có ý định kết hảo với Tào Tháo, vì vậy đã từng ba lần phái sứ giả đến bái yết Tào Tháo. Lần đầu tiên sai Trung lang tướng Âm Phổ đi, xin về cho ông ta chức quan Trấn Uy Tướng quân; lần thứ hai do Tòng sự Trương Túc đi sứ Hứa Đô, khôi phục việc cống tiến với triều đình. Ba năm trước Tào Tháo cử binh nam tiến, Lưu Tông không đánh mà hàng, thanh thế quân Tào chấn động thiên hạ. Lưu Chương không dám chậm trễ nữa, nâng cao quy cách của sứ giả, phái biệt giá Trương Tùng một lần nữa đến yết kiến. Nào ngờ phản ứng của Trương Tùng khi quay về lại hoàn toàn khác biệt so với hai sứ giả lần trước. Ông ta chỉ trích Tào Tháo ngạo mạn vô lễ, đối nhân tàn bạo, khuyên Lưu Chương nên cắt đứt giao thiệp. Lưu Chương bán tín bán nghi, đang do dự không biết nên xử trí ra sao thì tin tức Xích Bích chiến bại lại truyền đến. Thế là ông ta thuận gió đẩy thuyền, thái độ từ thân Tào trở thành phản Tào, lại cắt đứt tiến cống với triều đình.

Thế nhưng hiện giờ gió đã đổi chiều, Tào Tháo thay đổi chiến lược dụng binh mé đông sang cử binh phía tây, nên ứng phó ra sao đây? Lưu Chương nghĩ mãi không thôi. Trong thời khắc then chốt, biệt giá Trương Tùng lại chạy đến hiến kế: — Lưu Huyền Đức cùng tông thất với chúa công, lại có thâm thù với Tào Tháo. Người này bốn ba nam bắc, rất biết dụng binh, nếu có thể kết hảo với hắn rồi sai hắn thảo phạt Trương Lỗ, Lỗ tất sẽ bại. Một khi đoạt được Hán Trung, chúa công nắm giữ yết hầu của đất Thục, nơi đó có thể một người đứng chặn, vạn kẻ khó qua, Tào Tháo có đến cũng chẳng làm được gì! — Lưu Chương nghe xong cảm thấy vô cùng có lý, bèn triệu tập liêu thuộc thương nghị việc này...

— Tuyệt đối không thể! — Chủ bạ Hoàng Quyền lập tức phản đối, — Lưu Huyền Đức xưa nay vốn là một kẻ kiêu hùng, dưới trướng rất những kẻ lang sói làm tâm phúc. Nay nếu để hắn vào đất Thục, chủ công đãi ngộ với hắn như kẻ dưới trướng, hắn tất bất mãn, còn nếu dùng lễ tân khách để đối đãi thì một nước không thể hai chủ. Kẻ làm khách thì sẽ vững như núi Thái Sơn, còn người làm chủ thì nguy như trứng để đầu đảng. Chỉ e Lưu Bị vừa đến, chủ công sẽ mất chốn dung thân trong đất Thục.

Lưu Chương vốn là kẻ ba phải, vừa nãy còn thấy đề nghị của Trương Tùng là đúng, giờ nghe những lời này lại cũng cảm thấy có lý: — Nếu không thể mời Lưu Bị, vậy Tào Tháo đến ta phải làm sao?

Hoàng Quyền chấp tay trả lời: — Binh đến tướng chặn, nước dâng đất ngăn, đứng sau thành cao hào sâu, đợi chờ cơ biến. — Nói đoạn bất giác thở dài — Ông ta thở dài không phải vì tình hình đất Thục không ổn mà vì Lưu Chương thân làm chủ mà chỉ biết dựa vào kẻ khác, thà mời người ngoài đến trợ giúp chứ không dám sống chết một phen.

Sở dĩ Trương Tùng đề xuất như vậy thực chất là vì đã ngầm có ý riêng, há có thể để Hoàng Quyền ngăn cản? Ông lập tức phản bác: — Quân địch xâm lấn, thế như lửa cháy trước mặt, nếu đợi thời cơ thì rõ là hạ sách.

— Quân địch ở đâu? — Lại một kẻ khác đứng ra cất lời, mọi người đều quay sang nhìn, thì ra là Tông sự Vương Lữ, — Nay quân Tào còn chưa đến, tình thế chưa gấp rút. Huống hồ tây bắc chiến sự liên miên, Tào Tháo chưa thể định xong Quan Trung nữa là Hán Trung?

Trương Tùng cứng giọng đáp trả: — Phàm mọi chuyện dự tính được thì thành, không dự tính được tất sẽ thất bại. Chư tướng Quan Trung toàn một đám ô hợp, trước sau gì cũng bị Tào Tháo trừ diệt. Định xong Quan Trung hẳn tất sẽ tiến xuống Hán Trung, khi đó họa chẳng còn xa! — Vừa nói vừa quay sang Lưu Chương giọng rất khẩn thiết: — Mong chúa công tính kế lâu dài, sớm ra quyết định.

Lưu Chương nhíu chặt lông mày, đang không biết nên nghe theo ai, bỗng nhiên thấy một người bước vội ra tâu: — Lưu Bị là kẻ anh hùng, cho hẳn vào tất sẽ rước họa vào thân, chúa công tuyệt đối không thể nghe theo kế của Trương Tử Kiền. — Người nói câu đó là Lưu Ba.

Năm xưa quân Tào đại bại ở Xích Bích, khi chạy trốn Tào Tháo đã lệnh cho Lưu Ba xuống phía nam thống lĩnh bốn quận Giang Nam để chống giữ. Nào ngờ thanh thế Lưu Bị quá mạnh, viện quân của Tào Tháo thì mãi vẫn không đến, bốn quận hoặc bị công chiếm, hoặc phải đầu hàng, Lưu Ba không còn đường trở về bắc, đành xuống phía nam trốn ở Giao Châu, muốn mượn sức Thái thú Giao Chỉ Sĩ Tiệp để quay về bắc. Nào ngờ Giao Châu tuy là vùng biên thùy nhưng cũng quy tụ nhiều kẻ đào vong, Tào Tháo, Lưu Biểu và Tôn

Quyền đều muốn nhúng tay vào, trên danh nghĩa đều ủy nhiệm một số quan viên nơi đó. Thế lực các phái tranh giành, đấu đá lẫn nhau, Lưu Ba và Sĩ Tiếp không đồng lòng thuận ý với nhau, Lưu Ba ở lại vài tháng bèn quyết định rời đi, định từ Ích Châu theo đường vòng lên phía bắc trở về Tào doanh, ngờ đâu giữa đường bị quan binh đất Thục bắt được, giải về Thành Đô chờ xử trí. Lưu Ba biết Lưu Chương đoạn tuyệt triều cống, tưởng rằng chuyến này đã vào thẳng quỹ môn quan, nào ngờ đến Thành Đô mới biết, thì ra tổ tịch của cha con Lưu Yên ở Giang Hạ, năm xưa Lưu Chương lại được tiên phụ của Lưu Ba là Lưu Tường đương chức Thái thú Giang Hạ xét cử hiếu liêm. Vị Ích Châu mục này tuy bất tài vô dụng nhưng tâm địa lại rất tốt, biết có ân tất báo, cứ ba ngày lại ban thưởng năm ngày lại mời tiệc, coi ông ta là thượng khách, có ý giữ lại. Lưu Ba cảm niệm hậu ý của Lưu Chương, bèn lưu lại nhận chức Tòng sự, cũng là để đợi thời cơ khuyên ông ta quy hàng Tào Tháo.

Giờ thấy Trương Tùng nhất mực đòi dẫn Lưu Bị vào đất Thục, Lưu Ba há có thể ngồi yên? Bèn đứng ra can gián: — Tại hạ là người Kinh Châu, thường nghe nói Lưu Bị phản phúc khó lường. Trước ở dưới trướng Tào Tháo từng lấy oán báo ân, sau đi theo Tôn Quyền lại cướp đoạt Kinh Châu. Tâm thuật như vậy, há có thể tin tưởng?

Trương Tùng liếc mắt nhìn Lưu Ba, cười nhạt nói: — Lưu Tử Sơ, ông vốn là người Tào doanh, đến bước đường cùng mới chạy xuống Ích Châu, lời của ông há có thể khiến người khác tin phục?

— Ông, ông... — Lưu Ba nghe vậy tức đến nổi đỏ mặt tía tai, nhưng lại chẳng thể phản bác.

— Ta làm sao? — Trương Tùng vẫn không chịu buông tha, tiếp tục dồn ép, — Trương gia ta là nhân sĩ Thục Quận, huynh trưởng Trương Túc của ta nhận lệnh triều đình làm Thái thú Quảng Hán, tử đệ trong gia tộc đều ở quê hương, lý nào lại không lo nghĩ cho chúa công? Không giống như kẻ ngoại lai tâm địa bất trắc như ông!

— Ông mới là kẻ tâm địa bất trắc, — Lưu Ba không thể nhịn thêm được nữa, bất giác cao giọng, — Ông muốn bán chủ cầu vinh!

— Ông đúng là giặc lại còn hô bắt giặc!

— Ông bán chủ cầu vinh!

Tranh luận đến nước này đã không còn là vấn đề mời hay không mời Lưu Bị đến, chẳng khác gì thảo luận xem rốt cuộc đất Thục nên ngả theo thế lực nào. Không ít người tán đồng Hoàng Quyền, Lưu Ba, cũng có người ủng hộ Trương Tùng, nhưng tuyệt đại đa số quan viên đều lặng im không nói — Họ đã chán ngán với những cuộc tranh luận như thế này, cũng đã nhún nhin đủ vị chủ công nhu nhược bất tài, tình thế của đất Thục hiện giờ liệu có kết cục tốt đẹp sao? Cứ phó mặc buông trôi, tùy theo số trời vậy.

Lưu Chương có ý khuyên giải, nhưng xưa nay ông ta không có khí khái của người làm chủ, cứ ấp a ấp úp mãi không biết nói gì, mồ hôi chảy đầy đầu. Đang lúc không biết xử trí ra sao, từ góc đông nam của đại đường bỗng vọng lại một tràng cười sang sảng: — Ha ha ha... Chuyện cón con như vậy liệt vị hà tất phải tranh luận đến mức này? Ta có một cách có thể quyết được chuyện này!

Giọng nói đổng dạc thu hút sự chú ý của mọi người, ai nấy đều nghiêng đầu ghé mắt trông qua, vừa nhìn đã có không ít người lộ ra vẻ khinh miệt — Người vừa lên tiếng tuổi ngoài ba mươi, thân thể thấp bé, dáng vóc gầy khô, đầu đội mũ võ biến cài lông chim, mình mặc tiện phục màu đen, eo đeo bội kiếm; khuôn mặt trắng trẻo, chòm râu đen dài; mũi chim ưng, gò má cao, nhân trung thấp, cằm dưới nhọn; điểm khác biệt so với mọi người là người này có đôi lông mày giao nhau, mắt hình tam giác có thần thái, ánh nhìn lạnh lợi trông rất gian tà. Mọi người ai cũng nhận ra, đó chính là Quân nghị hiệu úy Pháp Chính.

Pháp Chính tự Hiếu Trực, người huyện My, quận Phù Phong, luận về gia thế có thể nói là rất hiển hách! Tầng tổ phụ của ông là Pháp Hùng, bậc hiền thần đại danh lừng lẫy từng bình tặc khấu, xử án oan, an định lê dân, thúc đẩy nghề nông, là tấm gương văn võ song toàn một đời, ngay cả bậc tam công từng trải qua sáu triều vua như Hồ Quảng cũng là môn hạ của ông ta. Tổ phụ của Pháp Chính là ẩn sĩ trứ danh Pháp Chân, bác lăm quần thư, thông hiểu kinh tịch, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, học vấn thế gian không gì không tinh tường, nhưng lại sống một cuộc đời thanh tịnh giữa chốn núi rừng, nguyện không xuất sĩ làm quan, được mệnh danh là “Huỳnh Đức tiên sinh”. Phụ thân của Pháp Chính là Pháp Diên cũng rất có tài danh, từng nhậm chức Nghị lang, Đình úy tả giám ở Lạc Dương.

Thế nhưng, gia tộc đầy ắp giai thoại ấy lại không mang đến cho Pháp Chính nhiều may mắn, ông ta ở đất Thục chỉ là một nhân vật tầm thường, chẳng có gì nổi bật, từng nhậm chức Huyện lệnh Tân Đô nhưng chính tích bình bình, lại vì tính khí quái đản, không câu nệ tiểu tiết mà chuốc lấy nhiều lời xì xào bàn tán. Nay ông mặc dù nhậm chức Quân nghị hiệu úy, nhưng trên thực tế chỉ là một chức quan nhỏ phụ trách vệ binh trong mạc phủ, tham nghị chính vụ, không có chút thực quyền nào. Vậy nên không ít người coi thường ông.

Lưu Chương lúc này đang không biết quyết định ra sao, cũng không buồn để ý xem Pháp Chính là người thế nào, vội hỏi: — Hiếu Trực có cách gì giải quyết được?

Pháp Chính cười đáp: — Cũng không có kế gì đặc biệt cả. Thành Đô Lệnh là Lý Nghiêm — Lý Phương Chính, vốn là liêu thuộc ở Kinh Châu, chưa từng hàng Tào cũng chưa từng theo Lưu Bị, chủ công có thể gọi ông ta về hỏi xem sự thể ra sao. Nếu ông ta nói rằng Lưu Bị thành tín, có thể giao thiệp, vậy chủ công hãy sai ông ta đi kết giao; còn nếu ông ta nói Lưu Bị gian trá khó lường, lúc đó phải tay cũng đâu có khó?

— Ôi trời, sao ta lại quên mất người này! — Lưu Chương vỗ vỗ đầu — Lý Nghiêm là nhân sĩ Nam Dương, Kinh Châu, từng nhậm chức Huyện lệnh Tỉ Quy dưới trướng Lưu Biểu. Khi đại quân của Tào Tháo nam hạ, các hào cường đại tộc lũ lượt hàng Tào, đám sĩ thần bình thường chạy theo phe Lưu Bị, còn những kẻ lánh nạn thì xuống phía nam, chỉ duy Lý Nghiêm chạy sang đất Thục phía tây nương nhờ Lưu Chương. Ích Châu kết thù với Kinh Châu đã lâu, nhưng trước nay chưa từng chiếm được chút lợi nào, nên khi chạy đến nương nhờ, Lý Nghiêm trở thành một bảo bối hiếm có. Lại thêm ông ta thông minh lanh lợi, rất có tài cán, nên được Lưu Chương nhậm mệnh làm Thành Đô Huyện lệnh, trở thành quan phụ mẫu của huyện đứng đầu Ích Châu.

Lời của Pháp Chính khiến Lưu Chương sức tỉnh, lập tức phái người đi mời Lý Nghiêm, Trương Tùng và Lưu Ba không ai chịu nhường ai, khoanh tay tức tối không thèm đếm xỉa đến nhau. Chẳng bao lâu sau Lý Nghiêm đã đến, Lưu Chương vội vã hỏi: — Lý Huyện lệnh, người từng làm quan ở Kinh Châu nhiều năm, chắc hẳn đã từng nghe nói tới Lưu Huyền Đức, không biết người này thế nào?

Lý Nghiêm đang đi tuần trong thành, đột nhiên bị họ gọi đến, vốn cảm thấy rất thắc mắc, Lưu Chương lại hỏi một câu không đầu không cuối, khiến ông càng không hiểu có ý gì. Ông đang ngần ngừ thì Hoàng Quyền đột nhiên chen ngang: — Lý Phương Chính, ông mới đến đất Thục đã được bổ nhiệm làm Huyện lệnh Thành Đô, chúa công đối xử với ông không tệ, ông phải nói sự thật!

Trương Tùng trong lòng cũng không suy tính gì, hòa theo căn dặn: — Tôi nghe nói Lưu Huyền Đức là bậc hiền nhân quân tử, ông chớ nên ân nói lung tung!

Hai người họ càng dọa dẫm như vậy, Lý Nghiêm lại càng do dự, chỉ cảm thấy mọi ánh mắt trên đại đường đều đổ dồn về phía mình, không biết nên nói gì. Pháp Chính cười nói: — Chư vị không cần nhiều lời nữa... Lý Huyện lệnh, ông cứ có gì nói đó.

Lý Nghiêm đưa mắt liếc nhìn Pháp Chính đang mặt mày hớn hớn, như chợt hiểu ra điều gì đó, bèn hạ quyết tâm, chấp tay nói: — Theo sở kiến của tại hạ, Lưu Huyền Đức tuy có chí tung hoành, biết kính hiền trọng sĩ, nhưng lại nhu nhược yếu đuối, e rằng khó làm nên đại sự!

Lời này nói ra, tất cả những người có mặt đều sửng sốt — Lưu Bị nửa đời dù thắng ít bại nhiều, nhưng nam chinh bắc chiến bốn ba đông tây, dưới trướng có Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân đều sức địch vạn người, cái chí tung hoành rõ ràng là có thật. Lưu Bị ba lần đến lều cỏ mời Gia Cát Lượng, để bạt Bàng Thống từ một chức Huyện lệnh quen, lại hiệu triệu danh sĩ khắp vùng Giang Hán, nói rằng ông ta biết kính hiền trọng sĩ cũng không quá lời. Nhưng một kẻ phản phúc khó lường, từng giết Lã Bố, phản Tào Tháo, vứt bỏ Viên Thiệu, dựa theo Tôn Quyền như vậy, há lại có thể liên hệ tới câu “nhu nhược yếu đuối” ? Lời này của Lý Nghiêm không chỉ Hoàng Quyền, Lưu Ba không tin, mà ngay cả một kẻ này giờ luôn nói lời hay ý đẹp cho Lưu Bị như Trương Tùng cũng không dám tán đồng.

Lý Nghiêm biết bọn họ cảm thấy khó hiểu, bèn tiếp tục giải thích: — Năm xưa Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu, mặc dù nhận trọng trách chống cự với Tào Tháo ở mặt bắc, nhưng trước sau vẫn không được Lưu Biểu tin tưởng. Tại hạ nghe có người nói rằng Gia Cát Lượng, Từ Thúc khuyên ông ta đoạt lấy Kinh Châu, mưu thành đại sự, song Lưu Bị niệm nghĩa cùng tông thất nhà Hán nên

không nở ra tay, vì vậy mới có chuyện Lưu Tông hàng Tào. Trận dốc Trường Bản, mười vạn bách tính Kinh Châu dắt díu nhau theo quân, một ngày đi không quá mười dặm, Lưu Bị không màng chiếm lấy Giang Lăng, thà chịu bại trận chứ không nở bỏ lại dân chúng. Một nhân vật như vậy tuy dưới trướng có chư tướng hổ lang, trong lòng có chí bình thiên hạ, nhưng lại không biết biến thông, cố thủ cự đức, há có thể thành đại sự?

Đao sọ tra đúng vở, Lý Nghiêm ngoài mặt nửa khen nửa chê Lưu Bị, nhưng câu nào câu nấy đều đánh trúng nỗi lòng của Lưu Chương. Lưu Chương là người nhân nghĩa nhưng bất tài, mà một bậc quân chủ nhân nghĩa thì luôn mến thích những kẻ sĩ thương dân; một bậc quân chủ bất tài thì sợ nhất những kẻ tài cao đoạt mất ngôi vị của mình. Những lời Lý Nghiêm nói khiến cho Lưu Chương hết hăn lo nghĩ, đặc biệt câu nói Lưu Bị vẫn niệm nghĩa cùng tông thất nhà Hán, lại càng đánh đúng tâm tư. Vị Ích Châu mục trước nay vốn thiếu chủ kiến liền hạ quyết tâm lấy lại thể diện, đưa mắt nhìn quần liêu đồng dặc nói: — Một lời của Phương Chính xóa tan nghi hoặc, ta đã quyết định, mau mời Lưu Huyền Đức vào Thục để chinh thảo Trương Lỗ!

Kẻ đắc ý thời đắc ý, kẻ rầu rĩ thời rầu rĩ, Trương Tùng không đợi Lưu Ba mở miệng đã bước ra thi lễ: — Chủ công anh minh, làm vậy ắt sẽ giúp đất Thục ta yên ổn.

Lưu Ba, Vương Lữ vẫn ngoan cố ngăn cản: — Tuyệt đối không thể, mong chủ công soi xét...

Pháp Chính chấp tay nhường Lý Nghiêm, quay ra cười nói: — Phàm những chuyện trong thiên hạ đa phần đều hỏng vì tranh luận, chư vị cứ nói đi nói lại vậy có ích lợi gì? Nếu như những lời của Lý Huyền lệnh đây vẫn không thể khiến liệt vị thôi do dự, chi bằng phái một người đến Công An diện kiến Lưu Bị, ngoài mặt tuyên thị kết hảo, trong thì ngầm quan sát ông ta, khi trở về mới quyết định.

— Ý này rất hay! — Lưu Chương cảm thấy chủ kiến nửa vời này rất có lý, — Không biết vị nào có thể đến Kinh Châu?

Trương Tùng vội vã cướp lời: — Nếu như Hiếu Trực đã có ý như vậy, sao không để ông ấy đi?

— Không thể, không thể. — Pháp Chính vội vàng xua tay, — Tại hạ bất tài vô

đức, khó gánh trọng trách, chớ vị tranh cãi như vậy, nếu như ta đi lần này dù mang tin tốt hay tin xấu về, e rằng vẫn bị trách móc! — Mọi người nghe xong, ai nấy đều vô cùng bức dọc: Ông đưa ra chủ ý nhưng lại không muốn bị trách móc, lại muốn nhét củ khoai nóng vào tay kẻ khác, làm người kiêu gì vậy?

Ông ta càng không đồng ý, Trương Tùng càng khuyên giải: — Hiếu Trực hiền đệ, Ích Châu đang lâm nguy, đến thời khắc này há có thể thoái thác? Đệ đi vẫn tốt hơn người khác, nếu để một kẻ trong lòng có dã ý đi bái yết, chỉ e càng làm hỏng đại sự. — Vừa nói ông ta vừa cố ý liếc về phía đám người Lưu Ba.

Lưu Ba lập tức nổi cơn lôi đình: — Trương Tử Kiêu! Ông chớ có ngậm máu phun người, ông sợ ta đi làm hỏng việc, ta còn sợ ông đi bán chủ cầu vinh kia!

— Hừ. — Trương Tùng cười nhạt một tiếng, — Nếu như hai ta đã không tin nhau như vậy, xem ra vẫn phải nhờ Hiếu Trực đi rồi.

Pháp Chính lại càng thoái thác: — Tại hạ chức tước thấp kém, lại không có danh vọng, há có thể vượt mặt chư công? Thông sứ bất thành là chuyện nhỏ, làm mất mặt chúa công và liệt vị mới là chuyện lớn, Trương biệt giá tốt nhất nên mời người khác cao minh hơn. — Nghe xong câu này ai nấy đều rùng mình: Ông ta nói ra những lời chua cay này há chẳng phải ngầm oán trách mình quan nhỏ hay sao? Họ nào hay nghĩ như vậy đã rơi vào bẫy, mọi người đều tưởng rằng Pháp Chính muốn nhân cơ hội này cầu tước quan cao hơn, chứ không ai thử nghĩ xem lập trường của ông ta với Lưu Bị là như thế nào!

Lưu Chương cũng không thể không lên tiếng nữa:

— Hiếu Trực, ai nói người danh vọng không có? Lệnh tôn lệnh tổ đều là những bậc danh sĩ đại Hán, nếu như người làm tốt việc này, ta nhất định sẽ thăng quan cho người!

— Tạ ơn chủ công! — Pháp Chính nghe thấy câu này thì lập tức đồng ý, — Tại hạ không cầu quan cao lộc hậu, chỉ mong được dốc lòng dốc sức cho chủ công. — Mọi người nghe vậy đều cười thầm: Lộ liễu như vậy còn không phải vì cầu quan cao lộc hậu sao, ông chỉ thiếu nước nói toạc ra thôi.

Vậy là cuộc tranh luận đến hồi kết thúc, Quân nghị hiệu úy Pháp Chính sẽ làm sứ giả đến bái yết Lưu Bị, sau khi trở về lại tiếp tục định đoạt. Quần liêu người thì hài lòng, kẻ thì thờ dãi, người thì chẳng buồn quan tâm, vái chào Lưu Chương rồi cùng nhau ra về. Còn Pháp Chính vẫn ở lại lảm nhảm một hồi với Lưu Chương mới rời khỏi mạc phủ.

Thế nhưng ông ta không trở về phủ đệ của mình mà đi qua đi lại một hồi, sau đó chui vào một góc tĩnh mịch phía cửa sau mạc phủ, nơi đó sớm đã có xe ngựa chờ sẵn. Tầm rèm che khẽ hé mở, lộ ra khuôn mặt thâm trầm của Trương Tùng: — Sao giờ này mới tới?

— Tại hạ sợ có người đi theo, nên mới đi vài vòng. — Pháp Chính ngó quanh, thấy xung quanh không ai chú ý, bèn nhanh chóng chui lên xe — Kỳ thực hai người họ vốn đã thông đồng từ trước, lúc này Pháp Chính từ chối chỉ là diễn trò!

Đúng như dự liệu của Lưu Ba, Trương Tùng chủ trương mời Lưu Bị vào đất Thục hoàn toàn không phải có ý gì tốt đẹp, thực sự là có mưu tính riêng không thể nói cho ai biết. Năm xưa ông ta phụng mệnh Lưu Chương đi sứ diện kiến Tào Tháo, gặp đúng lúc Tào Tháo bình định xong Kinh Châu, vô cùng đắc chí, thế nên phải chờ đợi rất lâu. Điều khiến ông ta không thể nhẫn nhịn thêm là, Tào Tháo dám giả truyền mệnh lệnh của triều đình, bổ nhiệm ông ta làm Huyện lệnh Tỉ Tô. Cũng có thể do Tào Tháo chưa khảo xét cặn kẽ, nên chẳng may sơ suất, nhưng biệt giá của cả một châu há khuất gối làm chức Huyện lệnh? Từ đó Trương Tùng lại càng hận Tào Tháo, khi trở về Thục Trung đã thêm mắm dặm muối, hủy hoại quan hệ giữa triều đình và Ích Châu. Nhưng lần đại bại ở Xích Bích vẫn chưa thể khiến Tào Tháo sụp đổ, áp lực khổng lồ từ phương Bắc vẫn còn hiện hữu, nay Tào Tháo đã bắt đầu mưu đoạt đất Quan Tây, sớm muộn cũng đến một ngày binh hùng tướng mạnh áp sát Ích Châu. Trương Tùng bắt buộc phải nghĩ xem làm thế nào tiếp tục gây trở ngại cho Tào Tháo, lại thêm Lưu Chương nhu nhược bất tài, ông ta càng có ý bán rẻ đất Thục, tìm một quân chủ khác, muốn làm nội ứng dấy Ích Châu cho kẻ khác, từ đó có thể tiến thân. Nay Lưu Bị chiếm lĩnh Kinh Châu, vừa gần vừa tiện, không có đối tượng nào thích hợp hơn ông ta nữa. Ngoài ra, Pháp Chính do có tài mà không được trọng dụng nên cũng rất bất mãn với Lưu Chương, vì thế ông ta quyết định thông mưu với Trương Tùng, hai người đều muốn bán chủ cầu vinh, cố ý diễn trò như vậy để qua mắt mọi

người. Giờ đây mưu kế đã thành, Pháp Chính xuất sứ đi gặp Lưu Bị, kết quả có thể đoán trước được!

— Lúc này ông dọa ta sợ chết khiếp. — Trương Tùng mặt vẫn tái mét, — Sao lại lòi cả Lý Nghiêm vào, ông ta đâu phải người của chúng ta, nếu chẳng may ông ta nói Lưu Bị không đáng tin, há chẳng phải làm hỏng chuyện của chúng ta rồi không?

Pháp Chính vẫn không hề để ý: — Yên tâm, ta đã dự liệu ông ta chắc chắn sẽ nói tốt.

— Chưa từng thông mưu với nhau từ trước, làm sao ông lại biết được?

— Hôm Lưu Tông hàng Tào, có bao nhiêu người về với Tào Tháo? Có bao nhiêu người nương nhờ Lưu Bị? Cớ sao ông ta nhất mực phải đến đất Thục? Ta thấy người này vô cùng anh minh, biết rằng với tư lịch của mình thì hàng Tào sẽ không được trọng dụng, còn theo Lưu Bị ắt phải chịu khổ sở khó nhọc, vậy nên mới đến Thục, vừa an toàn lại vừa được trọng dụng, chưa cần trở tào cán đã được bổ nhiệm làm đệ nhất Huyện lệnh của đất Thục đấy thôi. Luận về việc chớp lấy vận may, người này không hề thua kém chúng ta. — Pháp Chính cười nhạt nói, — Hôm trước ta ngẫu nhiên trò chuyện với ông ta, ông ta nhắc đến lời của Quỷ Cốc Tử: “Tướng dự dụng chi vu thiên hạ, tất độ quyền lượng năng, kiến thiên thời chi thịnh suy. [1] ” Ông nghe xem, tâm địa của vị Huyện lệnh này như thế nào, một kẻ thông minh như vậy há lại không nhìn ra Lưu Chương là người thế nào? Ta chắc rằng lúc này trong lòng ông ta cũng đang suy tính chuyện tiến thân đấy! Giờ chúng ta dắt Lưu Bị đến, ông ta mong còn chẳng được, há lại phản đối?

[1]. Nếu muốn bình thiên hạ, tất phải coi xét tài năng của tướng lĩnh, xem xét sự thịnh suy của thời thế.

Trương Tùng tay vuốt chòm râu, không ngừng thán phục: — Hiếu Trực, ông quả là thần cơ diệu toán.

Pháp Chính nghe thấy lời khen không hề tỏ vẻ khiêm tốn, ngược lại càng khoe khoang: — Ta vốn có tài thay đổi càn khôn, chỉ hận Lưu Chương có mắt không trông, quần liêu đồ kỵ, nếu chẳng phải bọn họ ép đến bước này, ta há có thể nương cầu chủ khác? Lần này đến Kinh Châu, nhân tiện ta cũng cần thử xem Lưu Bị này là người thế nào, nếu không hậu đãi ta, ta sẽ đi tìm

người khác. — Những kẻ có tài trên thế gian không tránh khỏi có chút kiêu ngạo tự đại, nhưng tự đại đến mức như ông ta cũng không nhiều!

Trương Tùng không kén chọn như Pháp Chính, chỉ sợ ông ta nhất thời khoái chí làm hỏng đại sự, vội vàng dặn dò: — Ông gặp Lưu Bị tuyệt đối không được có điều gì sơ suất, nếu như có thể giúp ông ta đoạt được đất Thục, ngày sau ắt có thể được xếp vào gác Vân Đài, trở thành công thần một đời, há phải sợ đường sĩ hoạn không thuận? Sau khi trở về ông nhất định phải cực lực nói những lời hay, giục Lưu Chương mời ông ta vào Thục. Đợi mấy ngày nữa ta sẽ lại nghĩ cách bảo Mạnh Đạt dẫn binh đi theo, có hai người xuất mưu dẫn đường cho Lưu Bị, còn ta làm nội ứng bên trong, sao phải lo Ích Châu không mất? — Mạnh Đạt là con của Thứ sử Lương Châu tiên triều Mạnh Tha, nay làm tướng ở Thục Trung, có mối thân tình với Pháp Chính, cũng là kẻ đồng mưu.

Pháp Chính đắc ý nói: — Đợi ta giúp Lưu Bị bình xong đất Thục, nhất định phải khiến cho những kẻ đang cười trên đầu ta biết thế nào là uy phong của ta, xem ai còn dám coi thường Pháp mỗ!

Trương Tùng không còn biết nói gì với kẻ coi trời bằng vung, có thù tất báo này, vẫn phải nhờ hắn làm việc, cũng không tiện nói gì, đành lắc đầu cảm khái: — Hiếu Trực, ông cũng là hậu thế của bậc danh sĩ hiền thần, sao tính khí lại bất hảo đến vậy?

— Ông không hiểu rồi. — Pháp Chính vươn người uể oải, dựa lưng vào thành xe, nói về kẻ cả: — Pháp thị ta rất biết lựa theo thế đạo. Năm xưa tăng tổ của ta gặp được đấng minh quân nên có thể đại triển kỳ tài, thành tựu công danh. Tổ phụ của ta gặp đúng thời ngoại thích, hoạn quan làm loạn nên mới quyết định ẩn cư ở núi Nam Sơn. Phụ thân ta gặp lúc đại xá đảng cố, muốn trở về triều đình sống một đời trung dung đến tận khi chết... Còn ta thì sao? Gặp đúng thời tao loạn thị phi này, tất phải tinh thông quyền biến, nhập gia tùy tục. Nếu tìm được một vị minh chủ có thể nương nhờ, rồi giúp người ấy mưu thành đại sự, ắt sẽ một bước lên tiên! Cứ khư khư ôm lấy cái bát vàng Ích Châu này sao có thể mở mày mở mặt? Lương tâm đạo nghĩa gì chứ, theo ta thấy thì đó đều là những lời lẻo bịp. Thế đạo hiện giờ che mờ lương tâm!

CHƯƠNG 5: TỌA TRẤN NGHIỆP THÀNH, TÀO PHI KÉO BÈ KẾT ĐẢNG

Tào Phi mở phủ.

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười sáu (năm 211 sau Công nguyên) , chiếu thư thiên tử sắc phong quan tước cho Tào Phi cuối cùng đã truyền đến Nghiệp Thành. Mặc dù trước đó Tào Phi đã nhận được thư của Trần Quần, hay tin mình sắp được đảm nhận chức Ngũ quan trung lang tướng, nhưng không ngờ trong chiếu thư, sau cụm từ “Ngũ quan trung lang tướng” còn viết thêm ba chữ “phó thừa tướng” , và viết rõ rằng có thể mở phủ. Điều này không chỉ khiến Tào Phi kinh ngạc mà cũng làm tất cả quan liêu Nghiệp Thành kinh ngạc.

Ngũ quan trung lang tướng vốn dĩ chỉ là một trong Nam quân thất tử^[1] , thuộc quan của Quang lộc huân, phụ trách thống lĩnh ngũ quan lang, thủ vệ cửa điện của hoàng cung, khi thiên tử đi tuần thì phụ trách nghi trượng hộ giá. Tuy nhiên, chức Ngũ quan trung lang tướng của Tào Phi có vẻ như hoàn toàn không cần chạy đến tận Hứa Đô làm thị vệ cho thiên tử, mà dường như được đặt vào một cơ cấu khác, còn có thể mở phủ, chiêu mộ duyên thuộc. Xem ra ý tứ của Tào Tháo rất rõ ràng, ông đã bắt đầu coi Tào Phi là người tiếp nối để bồi dưỡng, không chỉ ban chức quan cho, còn cấp quyền chiêu nạp một bộ phận thuộc hạ. Nhưng điều làm người ta suy nghĩ là, trong chiếu thư gửi Tào Phi đã chỉ rõ cả chức “phó thừa tướng” , cũng đồng nghĩa với việc vị Ngự sử đại phu đang ở Hứa Đô là Sĩ Lự, giờ không chỉ không có quyền lực của một phó Thừa tướng nữa, mà ngay đến hư danh cũng đã mất.

[1]. Nam quân thất tử tức là Ngũ quan trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hồ bôn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, đều là những quan viên phụ trách thủ vệ hoàng cung.

Tào Phi vui mừng hơn cả mong đợi, để chúc mừng việc này, y mời Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, Ngô Chất, Lưu Trinh cùng du hý Thanh Châu. Bọn họ đến ngoại thành huyện Nam Bì, quận Bột Hải du lãm vài ngày, uống rượu làm thơ, đối ẩm ca xướng, bình phẩm các sĩ nhân Nghiệp Thành, ai nấy đều vô cùng cao hứng. Nhưng khi vừa trở về Nghiệp Thành có tin xấu truyền đến, Đô đốc Tào Thuần của đội hổ báo kỵ lâm bệnh nặng đã mất, hưởng thọ

bốn mươi tuổi. Tào Thuần là đệ đệ của Tào Nhân, nhưng quan hệ với Tào Tháo còn thân cận hơn Tào Nhân. Năm xưa Hà Tiến chấp chính, hoạn quan làm loạn, Đổng Trác vào kinh, Tào Tháo nhậm chức Điển quân hiệu úy trong triều đình, Tào Thuần đảm nhiệm chức Hoàng môn thị lang, huynh đệ hai người cùng nhau trải qua những ngày tháng gian nan khi đó, Tào Thuần cũng là một trong những người khởi phát sự kiện Trần Lưu cử binh. Đội kỵ sĩ hổ báo từ ngày thành lập cũng do Tào Thuần thống lĩnh, ông ta tòng quân hai mươi mốt năm, đông chinh tây thảo lập nhiều chiến công, Nam Bì chém Viên Đàm, Liễu Thành giết Đạp Đốn, đánh bại Lưu Bị ở dốc Trường Bản, quả là bậc đại công trong Tào doanh. Con trai của ông ta là Tào Diễn vẫn chưa đến tuổi nhước quán cũng được nhậm tước Cao Lăng đình hầu, thực ấp ba trăm hộ. Tào Tháo lại lệnh cho con trai của Tào Nhân là Tào Sái cùng anh ta trở về quê lo việc mai táng, sau đó còn đích thân ra ngoài thành mười dặm để đưa tiễn, tử tôn Tào gia và các tướng sĩ hổ báo đến tùy tiễn rất đông.

Trên đường trở về thành, Tào Tháo vẻ mặt âm trầm không nói một câu, cái chết của Tào Thuần tuyệt đối không đơn giản là mất đi một viên tướng giỏi, điều này còn mang tới một nỗi ám ảnh cho Tào Tháo — Thời gian thấm thoát trôi đi, tuổi già đã cận kề, cuộc đời ông cách cái chết ngày càng gần.

Tào Phi, Tào Thực, Tào Chân, Tào Hưu theo hầu phía sau, thấy sắc mặt phụ thân nặng nề, cũng không dám tùy tiện nói năng, ai nấy đều mãi đuổi theo dòng suy nghĩ của riêng mình. Duy có Tào Chương không biết phép tắc gì, oang oang nói: — Tử Hòa thúc thúc qua đời, ngày sau hổ báo kỵ nên giao cho ai thống lĩnh đây? Theo ta thấy các thúc thúc, bá phụ của chúng ta tuổi đều đã cao, cũng sắp không dùng được nữa, chẳng bằng để đám người trẻ chúng ta quản thì hơn.

Câu “không dùng được nữa” chạm đúng vào tâm bệnh của Tào Tháo, ông lập tức phản bác: — Người trẻ? Trong đám các người, kẻ vũ dũng nhất chính là ngươi, cả ngày chỉ biết săn bắn trong Nghiệp Thành. Ta vốn nghe ngươi có tài xạ điêu bắt hổ, hẳn là chức Đô đốc quân hổ báo kỵ không thoát khỏi tay ngươi rồi?

Tào Chương thô lỗ đến mấy cũng nghe ra đây là mỉa mai: — Con không dám.

— Không dám? — Tào Tháo đột nhiên nổi trận lôi đình, — Ngươi có gì không dám? Ai chẳng biết ngươi là công tử bá đạo của Nghiệp Thành này? Ai không

biết người phi ngựa trong thành, săn bắn ngoài thành, cả ngày mang theo đám ác nô phá làng phá xóm, quan viên thấy người cũng phải nhường tránh ba phần! Kể làm cha như ta giáo huấn, người có để vào đầu bao giờ không? Như nay huynh trưởng người làm quan, đệ đệ người được phong hầu, ngay cả Cứ nhi, Lâm nhi còn nhỏ như vậy cũng đều có chức phận, chỉ duy người chẳng có, lẽ nào không biết nghĩ xem là vì sao?

— Con biết sai rồi ạ. — Tào Chương vội vàng xuống ngựa, quỳ mọp dưới đất.

Tào Tháo vẫn chưa nguôi cơn giận: — Mau cút đi! Cút về trạch đệ của người! Ta cũng đã già, không dùng được nữa rồi, từ nay về sau chớ vào phủ gặp ta. Người cứ tiêu diêu tự tại, lão phu cũng bớt bức dọc được ít ngày, may ra còn sống được lâu hơn!

Còn có bao nhiêu ngoại thần đi theo, há lại không lên tiếng khuyên can? Mao Giới, Thôi Diễm, Dương Tu vội vàng nói hộ, đám Tào Phi cũng hùa theo khuyên. Tào Tháo bấy giờ mới nguôi giận, dõng dạc nói: — Một tướng trung dũng như Tào Thuần có thể tìm đâu trong thiên hạ? Giờ ông ta mất rồi, lão phu sẽ làm thống soái kỳ quan hổ báo, các người ai có ý kiến?

Ai dám có ý kiến đây? Chúng nhân đồng thanh vâng dạ, lúc này không khí mới yên tĩnh trở lại. Sắc mặt Tào Tháo càng trở nên khó coi, dẫn theo đám nhi tử, thuộc liêu vào Trung Dương môn (cửa chính nam của Nghiệp Thành), men theo đại đạo về phủ ở hướng bắc. Trạch đệ của Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đều ở bên đường đối diện của mặt phủ, tấm bảng “Bình Nguyên hầu phủ”, “Ngũ quan trung lang tướng phủ” đều đã được treo lên.

Tào Tháo đột nhiên dừng ngựa nói với Tào Thực: — Tử Kiến, con về trước đi. — Lại đưa mắt nhìn Tào Chương: — Người cũng đi đi, chớ làm ta chướng mắt!

—Vâng. — Tào Chương nuốt nước bọt, giục ngựa toan đi.

— Khoan đã... — Tào Tháo khẽ thở dài, lại gọi anh ta trở lại, — Bắt đầu từ ngày mai người đến hành dinh làm một quân lại, cho bớt ngày ngày rảnh rỗi sinh chuyện thị phi! — Hiểu con không ai bằng cha, Tào Tháo mặc dù giáo huấn một trận nhưng cũng thuận theo ý nguyện của anh ta. Mặc dù chỉ là một chân tiểu lại, nhưng nơi đó cũng có thể giúp anh ta thỏa mãn tâm nguyện tông quân, Tào Chương muốn nói lời cảm tạ, nhưng thấy phụ thân

hai mày nhíu chặt, lại không dám nói nữa, vội kéo ngựa mà đi.

Tào Phi thấy Tào Tháo đuổi các huynh đệ của mình đi, dự cảm rằng phụ thân có điều quan trọng muốn nói với mình, bèn vội vàng bước lên phía trước. Quả đúng như vậy, Tào Tháo sau đó cũng đuổi cả bọn Mao Giới đi, chỉ giữ lại vài tên thân binh, rồi ông xuống ngựa, nói: — Dẫn ta vào xem phủ của con.

Có câu “vua không đến nhà tôi, cha không vào nhà con”, đây có thể nói là một vinh dự rất lớn. Tào Phi thầm vui sướng, bước vội lên trước toan đỡ tay phụ thân, nhưng lại bị Tào Tháo đẩy ra: — Cả con cũng thấy ta không dùng được nữa sao?

Vào trong phủ, Tào Phi mới hiểu ra, phụ thân không phải có ý quan tâm đặc biệt gì đến mình, trông ông có vẻ đến tuần tra hơn. Con dâu Chân thị đến kiến lễ, ông chỉ gật gật đầu, Tào Duệ chạy lại ôm ông nội, ông cũng chỉ vuốt ve khuôn mặt cậu bé một chút. Ông đi hết một lượt sân trước nhà sau, hai bên tả hữu, rồi mới trở về chính đường ngồi nghỉ, trông thấy trên tường treo bảo đao mấy hôm trước mình vừa ban thưởng, ông gật gù: — Tạm được, không có đồ kim ngân xa xỉ gì, gia thất ăn vận cũng rất giản dị, ra dáng một kẻ làm quan. — Tào Tháo vốn tính tiết kiệm, không chỉ bản thân ông không ưa thói xa xỉ mà cũng không thích kẻ khác quá cầu kỳ, hào nhoáng.

Tào Phi coi như có thể thở phào, vội vàng tự mình bưng tới một bát nước. Tào Tháo uống một ngụm, chậm rãi nói: — Bạc thánh nhân quân tử, tuy không thu đoạt vạn vật, nhưng lại biết được sự cần thiết của vạn vật. Người làm quan quý ở tính cẩn thận, ham hiểu biết, sau này con phải lĩnh ngộ nhiều hơn. — Dù nói như vậy, nhưng những lần bản thân Tào Tháo bất cẩn e là cũng không ít. Người làm cha trên thế gian giáo huấn con cái thì đầu đầu cũng là đạo lý, song bản thân mình cũng chưa chắc có thể thông đạt.

— Vâng. — Tào Phi ngoan ngoãn đứng hầu một bên.

Tào Tháo nhìn đứa con trai trông vẻ ngoài lúc nào cũng cung thuận của mình, trong lòng vẫn không cảm thấy yên tâm là bao. Mặc dù ông đã cho Tào Phi đảm nhiệm chức Ngũ quan trung lang tướng, nhưng thực tế chỉ là một kế sách để tự củng cố quyền hành của bản thân, từ sâu thẳm đáy lòng ông vẫn không mãn nguyện, chưa kể Tào Phi vừa mới được ban chức, bằng

hữu đã đưa nhau chúc tụng cũng khiến ông phản cảm. Kỳ thực, đâu chỉ riêng Tào Phi, Tào Tháo đối với Tào Thực, Tào Chương cũng không mấy hài lòng. Theo ông, Tào Phi chỉ có tài năng tầm thường, bụng dạ cũng hẹp hòi; Tào Thực có tài hoa nhưng hành sự bất cẩn, lại quá ham thích phù hoa; Tào Chương lại càng chẳng cần phải nói! Lựa chọn tốt nhất vẫn mãi là hai đứa con đã chết Tào Ngang và Tào Xung. Đôi khi ông cũng tự khai mở cho chính mình, nếu Tào Ngang sống đến bây giờ cũng chưa chắc có tài năng, Tào Xung lớn lên cũng chưa chắc giữ được sự thông minh, nhưng nỗi đau mất con thực sự đã khắc cốt ghi tâm. Con cái mãi mãi vẫn đáng yêu như hồi còn bé, ví như Tào Lâm, kỳ thực đâu có gì khác với Tào Xung? Nếu như thiên hạ thống nhất, ông được làm bậc cửu ngũ chí tôn, độc đoán triều cương thì những lời bàn tán nào là phế trướng lập ấu, không phân biệt đích thứ đều là vớ vẩn! Ông muốn lập đứa con nào, ai dám không phục? Chỉ cần có thể giao phó cho một hai kẻ đáng tin cậy, dầu ông giống như Hán Vũ đế lập một đứa trẻ mới ba tuổi lên ngôi vua cũng đâu có ai nói được gì?

Nhưng vấn đề nằm ở chỗ thiên hạ vẫn chưa thống nhất, Tào Tháo cũng không thể dự tính được rằng liệu mình có thể hoàn thành việc thống nhất trong lúc còn sống hay không. Cho nên việc ông lựa chọn người kế thừa sẽ không còn đơn giản như việc chọn lấy một đứa con nữa, ông cần chọn ra một người có đức hạnh, có tài năng, có khi phách, có thể kế thừa sự nghiệp của ông, lại có thể trấn áp được thiên tử nhà Hán. Thật khó khăn! Xét từ một ý nghĩa nào đó, dù cho Tào Xung không chết sau đại bại Xích Bích, với số tuổi của đứa bé đó cũng khó có thể tiếp quản đại quyền. Những mơ mộng viễn vông sớm đã lụi tàn, hiện giờ chỉ còn lại hiện thực tàn khốc. Vậy cứ để cho bọn họ tranh giành, để cho bọn họ đổ sức, không tranh giành, không đổ sức sao có thể phán đoán cao thấp?

Tào Tháo định thần lại, thở dài: — Cái chết của Xung nhi là nỗi bất hạnh của cha, nhưng cũng là may mắn của huynh đệ các con.

Tào Phi giật nảy mình, vội vàng quỳ xuống: — Phụ thân nói những lời này, con sao có thể chịu nổi.

— Không nhắc nữa, không nhắc nữa... — Tào Tháo vội vàng xua tay, — Chiếu thư đã nói con được phép mở phủ, con định như thế nào?

Việc này Tào Phi đã bắt đầu trù tính, thậm chí còn cùng Ngô Chấn bí mật bàn

bạc viết ra một danh sách, trong đó kể ra không ít những kẻ thân tín, hiện cất sẵn trong tay áo. Nhưng thấy phụ thân vẻ mặt nghiêm túc, Tào Phi định nói nhưng lại thôi, ngoan ngoãn thưa: — Con xin nghe theo ý kiến của phụ thân.

— Cũng được. — Đây chính là điều Tào Tháo muốn, — Cam Lăng tướng là Lương Mậu tài đức vẹn toàn, năm xưa xuất xứ Liêu Đông dẹp loạn mà không sợ. Ta sẽ để ông ta đến phủ con nhậm chức Trưởng sử, ý con thế nào?

Tào Phi không mấy hài lòng: Trưởng sử là quan chính vụ quan trọng nhất trong phủ đệ, Lương Mậu này thanh danh không cần phải nói, lại là một người cẩn thận, đôn hậu, thỉnh giáo chính vụ thì còn được, nhưng hẳn sẽ không thể bày mưu hiến kế giúp ta giành được ân sủng của phụ thân. Trong lòng y tuy không vừa ý nhưng cũng khó nói thành lời, bèn ậm ừ: — Phụ thân chọn người thiếu đáo, Lương Bá Phương rất hợp với việc này. Nhưng một vị quận tướng hạ mình đến nhậm chức Trưởng sử dưới quyền con, e rằng không thích hợp lắm?

— Cứ như vậy đi. — Tào Tháo chẳng hề đếm xỉa, — Còn Công tào thì sao... Con thấy Thứ sử U Châu Thường Lâm thế nào?

Lại là một kẻ thật thà, tài khinh đức trọng, Tào Phi như dẫm phải gai, không dám thoái thác nữa: — Mọi sự xin thuận theo ý phụ thân.

Nào ngờ Tào Tháo lại nói: — Vậy sao có thể được? Người trong phủ con có thể để ta quyết định? Con cảm thấy Thường Lâm rốt cuộc thế nào?

Tào Phi nào dám chê bai? đành thuận theo lương tâm nói: — Thường Bá Hòe có tài có đức, là bậc hiền sĩ.

— Ừm, vậy thì chọn hẳn. — Tào Tháo thuận gió đẩy thuyền.

Tào Phi thấy ông xử trí như vậy, chỉ sợ không lựa được người mình mong muốn, vội vã cầu xin: — Phụ thân, gần đây con trau dồi kinh sách cảm thấy tài cán chưa đủ, muốn mời vài vị tiên sinh có tài học đến...

—Ta đang định nói đến điều này. — Tào Tháo cắt lời, —Ta cũng thấy tài học của con vẫn còn chưa đủ, nên tìm vài kẻ học nhiều hiểu rộng. Hãy để Từ Cán, Lưu Dực, Tô Lâm đến nhậm chức Văn học^[1].

[1]. Từ Văn học ở đây chỉ tên quan, là thuộc hạ của Ngũ quan Trung lang tướng, phụ trách giáo dục.

Tào Phi vừa nghe đã cảm thấy hụt hẫng: Từ Cán là người trầm lặng nhất trong đám Ký thất của mạc phủ, không thể sánh với Lưu Trinh, Vương Xán vốn tính phóng khoáng, vui vẻ, viết vawn chương toàn là những đạo nghĩa cổ lỗ, sức khỏe cũng không tốt. Nghe nói gần đây ông ta đang soạn một bộ vawn chương đạo đức có tên là *Trung luận*. Lưu Dực năm xưa vốn từ Kinh Châu quy hàng Tào Tháo, là học trò của Tống Trọng Tử, Tư Mã Huy, thuộc phái quan học Kinh Châu, rất chuyên tâm nghiên cứu thiên văn, lịch pháp, là một viên thư sinh mặt trắng. Còn Tô Lâm càng không cần nhắc đến, đó là một kẻ ham mê nghiên cứu cổ văn, công việc cả ngày chính là chú giải cổ thư. Tào Tháo bỗng dựng phái ba tên một sách cho con trai mình — Rất rõ ràng, trong mắt ông ý nghĩa hình tượng của phủ Ngũ quan trung lang tướng này quan trọng hơn ý nghĩa thực tế rất nhiều, bất quá chỉ bày ra cho người khác thấy mà thôi!

Tào Phi âm thầm cảm thán: Ta căn bản chẳng phải phó Thừa tướng, mà chỉ là “tiểu Thừa tướng” thôi! Nhưng vẫn thấy không cam tâm: — Con muốn mời Hàm Đan lão phu tử đến phủ, ý phụ thân thế nào? — Hàm Đan Thuần tài danh xuất chúng, đã qua tuổi bảy mươi, là bậc văn sĩ có thanh danh lớn nhất, tuổi tác cao nhất trong mạc phủ Nghiệp Thành, không những vậy còn rất mưu trí. Trong danh sách duyệt thuộc mà Ngô Chất liệt ra cho Tào Phi, người đầu tiên chính là ông ta.

Tào Tháo xua xua tay: — Có đám Từ Cán là đủ rồi, ta định phái Hàm Đan Thuần đến Bình Nguyên hầu phủ.

— Phái đến phủ của Tử Kiến? — Tào Phi nghe như sét đánh ngang tai.

— Có gì kỳ lạ đâu. Xét cho cùng, nó cũng là tước hầu, có thêm vài thuộc hạ cũng không sao. Các con đều là con của ta, người làm cha như ta há có thể thiên vị?

Tào Phi thầm cảm thấy bất an: Nếu như Tào Thực cũng được quyền chọn duyệt thuộc, thì có khác gì với Ngũ quan trung lang tướng ta đây? Xem ra ngay cả cái danh “tiểu Thừa tướng” cũng không đáng nhắc đến nữa.

— Hụ hụ... — Tào Tháo nhận thấy thần sắc của y đổi khác, khẽ ho hai tiếng

rồi nói: — Mã Siêu, Hàn Toại nối nhau khởi binh, hơn nữa còn đang mật nghị, định tập kích Hoảng Nông. Ta đã lệnh cho Chung Do chuẩn bị binh mã ở Hoảng Nông, Tào Nhân dẫn binh lên phía bắc tăng viện. Vài hôm nữa ta cũng sẽ khởi binh...

— Phụ thân muốn đích thân xuất chinh? — Tào Tháo tuổi đã gần lục tuần, sức khỏe không còn được như trước, lại thường bị đau đầu, Tào Phi sợ ông không chịu được đường dài vất vả, nhưng không dám nói những lời về tuổi tác, chỉ thưa: — Đã có ba bộ nhân mã của Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Chung Do, phụ thân hà tất phải đi?

— Mã, Hàn tạo phản ở Quan Trung khí thế vô cùng hung mãnh, binh mã e không dưới mười vạn, lần chinh thảo này ta buộc phải tự mình xuất mã. Ta đã sắp xếp rồi, lựa ba vạn quân tinh nhuệ từ trung quân, Đâu Phụ làm tham quán, Trần Kiêu làm Trưởng sử, Giả Hủ, Lâu Khuê làm mưu sĩ, Tử Kiến, Tử Văn cũng sẽ cùng xuất chinh. — Quân sư Tuân Du từ sau lần đại bại ở Xích Bích sức khỏe không tốt, lại thêm mối quan hệ với Tuân Úc nên dần dần bị Tào Tháo xa lánh. Giả Hủ vốn là người Lương Châu, Lâu Khuê khi còn trẻ từng du lịch Quan Trung, vì vậy họ đều là những lựa chọn tốt nhất cho việc tham mưu. Thế nhưng, cứ sao ông lại mang theo Tào Thực? Lại còn đem theo cả Tào Chương, kẻ hôm nay vừa mới bị giáo huấn một trận.

Tào Tháo nhìn thấu tâm tư của con trai, vờ than thở: — Không chỉ huynh đệ của con, lần này ngay cả mẫu thân con cũng phải đi. Một là để chăm sóc ta, hai là bệnh của Hùng nhi khiến bà ấy muộn phiền quá nhiều, ra ngoài một chuyến cũng tốt. Nghiệp Thành ta sẽ phó thác toàn quyền cho con.

— Phụ thân yên tâm, con nhất định không phụ sự trông đợi. — Tào Phi hưng phấn tràn trề, phụ mẫu huynh đệ đều đi cả, đây chính là cơ hội tốt nhất để thể hiện bản thân.

Thế nhưng câu nói của Tào Tháo vẫn còn vế sau: — Ta thấy con lần đầu làm quan, uy vọng chưa nhiều nên sẽ để lại vài trợ thủ đắc lực cho con. Quốc Uyên làm Lưu phủ Trưởng sử, Từ Tuyên làm Tả hộ quân, có sự vụ quân chính nào con hãy cùng họ thương lượng, bàn bạc. Ngoài ra Trình Dục tự xin giao nạp binh quyền, ta đã đồng ý rồi, ông ta nhàn cư tại Nghiệp Thành, có chuyện gì khẩn cấp con có thể đến tìm ông ta. — Tào Tháo sắp xếp như vậy đối với Trình Dục không phải bắt nguồn từ bản ý của mình. Hiện giờ Vu Cấm,

Trương Liêu, Nhạc Tiến, Lý Diễn đều đang phòng ngự Tôn Quyền, Hạ Hầu Đôn đồn trú ở Hứa Đô, trong quân đang thiếu một vị thượng tướng có danh vọng, thế mà Trình Dục lại xin từ chức vào đúng lúc này. Nhưng ông ta nói tuổi tác đã già, khó lòng đảm nhận trọng trách, Tào Tháo cũng không thể ép ông ta tiếp tục làm, đành cho ông ta một chức quan nhàn rỗi để tham tán việc quân.

— Con hiểu rồi ạ. — Tào Phi bắt đầu phấn chấn, chuối bị dốc sức một phen.

Tào Tháo nuốt nước bọt, đứng dậy nói: — *Kinh thi* có câu: “Chiến chiến căng căng, như lâm thâm uyên, như lý bạc báng.” [1] Làm người như vậy, làm quan cũng như vậy. Quan mới nhận nhiệm vụ, điều tối kỵ là độc đoán chuyên quyền, phạm mọi chuyện đều cần khiêm tốn, cẩn thận. — Ông vừa nói vừa đi ra ngoài.

[1]. Phải cẩn thận rắn mình, Như đứng bên vực sâu, Như đi trên băng mỏng.

— Phụ thân xin hãy ở lại, dùng bữa ở chỗ con. — Tào Phi vội mời, — Hôm kia Lưu Uy vừa tặng một giỏ táo to như quả trứng gà, rất hợp để nhắm rượu. Bảo con dâu phụ thân tự tay xuống bếp, còn con châm tửu cho phụ thân, được không ạ?

Những điếuфу cần nói đều đã nói, Tào Tháo vẫn không nỡ lấy một nụ cười, nói: — Những lời ngọt nhạt ngoài miệng không thể coi là đại hiếu, con cứ sắp xếp ổn thỏa mọi việc ở Nghiệp Thành là ta đã mãn nguyện. Táo để lại cho đứa cháu của ta ăn đi.

Tào Phi vâng vâng dạ dạ, cung kính tiễn phụ thân ra khỏi cửa đại môn, định tự tay đỡ ông lên ngựa. Tào Tháo lại nói: — Đừng tiễn nữa, con quay về chuẩn bị thảo lệnh đi, sáng sớm mai ta sẽ bảo đám Từ Cán đến. Sau ngày ta xuất binh, con có thể chuyển vào mặt phủ, xử lý công việc cũng thuận tiện hơn.

— Vâng. — Tào Phi lùi lại cạnh bậc thềm, quỳ mọp bái tiễn.

Nào ngờ Tào Tháo không hề theo hướng bắc về phủ, mà men theo đường lớn đi về hướng nam, rẽ thẳng vào phủ Bình Nguyên hầu của Tào Thực. Tào Phi ngẫm cảm thấy một dự cảm không lành, tựa hồ việc y được ban chức Ngũ quan trung lang tướng không có nghĩa thắng lợi, cuộc chiến tranh quyền

đoạt vị vẫn còn rất dài ở phía trước.

Ai mưu việc nấy.

Mùa hạ năm Kiến An thứ mười sáu, Tào Tháo chính thức quyết định thân chinh thảo phạt Quan Trung, dẫn binh mã trung quân xuất phát từ Nghiệp Thành, hành quân về phía tây đến Đồng Quan để hợp binh với ba cánh quân của Tư lệ hiệu úy Chung Do, Chinh Tây hộ quân Hạ Hầu Uyên và An Tây Tướng quân Tào Nhân. Ngoài ra, ông giao cho trưởng tử Tào Phi, người vừa nhậm chức Ngũ quan trung lang tướng lưu thủ Nghiệp Thành, Quốc Quyền nhậm chức Lưu phủ Trưởng sử, cùng tham gia xử lý chính sự; Từ Tuyền nhậm chức Tả hộ quân, thống lĩnh binh mã lưu thủ; còn có Phấn Uy Tướng quân Trình Dục tham tán việc quân. Nhưng ngoài Tào Phi ra, con thứ hai của Tào Tháo là Tào Chương, con thứ ba là Bình Nguyên hầu Tào Thực và ngay cả phu nhân Thừa tướng là Biện thị cũng xuất chinh cùng quân.

Tối trước ngày xuất phát, phủ đệ của Tào Phi đèn đuốc sáng rõ như ban ngày. Nhân vật số hai của triều đình này tổ chức đại yến linh đình, Ngô Chất, Đâu Phụ, Lưu Uy, Chu Thước, Hạ Hầu Thượng và Ký thất mặc phủ Lưu Trinh, Nguyễn Vũ đều tể tự cả. Tổ chức cỗ yến vào lúc này, dường có thâm ý...

Tối nay Tào Phi tỏ ra cực kỳ hưng phấn, gần như cạ chén với tất cả những người đến dự tiệc, cuối cùng mặt mày hớn hở bước đến trước vị tân Tham quân Đâu Phụ: — Đâu huynh, tiểu đệ kính ngài một chén.

— Không dám, không dám! — Đâu Phụ hôm sau sẽ phải xuất chinh cùng quân nên không dám uống nhiều, thấy Ngũ quan trung lang tướng xưng hô với mình như vậy, sợ thất lễ vội vàng đứng dậy: — Đại nhân chớ nên hạ mình.

Tào Phi lại nói: — “Đại nhân” cái gì chứ? Chúng ta cứ xưng hô như cũ, ngài là Đâu huynh của ta, ta là hiền đệ của ngài.

Đâu Phụ tất nhiên không dám nhận: — Lễ là gốc của quốc gia, tại hạ há dám vượt quá phép tắc? Nay công tử là mệnh quan của triều đình, tại hạ thân là thần liêu, tất nhiên phải...

— Không nói việc này nữa! — Tào Phi chỉ khắp các bàn, giọng cảm khái: — Đâu huynh, tiểu đệ quen biết huynh muện hơn những người ở đây nhiều,

nhưng chí khí tương hợp, thân tình hậu ý. — Câu này cũng quả không sai, năm xưa đại bại ở Xích Bích, Tào Phi và Đâu Phụ cùng nhau hạ Tào Tháo trên đường trốn chạy, có thể nói là mối giao tình hoạn nạn, — Sống ở trên thế gian để làm gì? Theo thiên ý của ta, không phải vì phú quý cũng chẳng phải vì sĩ lộc, mà phải sống vì tình nghĩa.

Chu Thước lần này không tòng quân, nên uống hơi quá chén, cười nói: — Công tử thiên sinh phú quý, cầm y ngọc thực, kẻ hầu người hạ, tất nhiên không phải lo lắng vì phú quý rồi... Ấy dà dà! — Vẫn chưa nói xong đã bị Hạ Hầu Thượng véo tai: — Tiểu tử ngươi chớ mồm gì thế? — Đoạn đổ đầy một chén rượu vào miệng hắn, khiến chúng nhân cười vang.

Tào Phi tiếp tục nói: — Vinh hoa phú quý không phải sinh ra đã có, chết cũng chẳng mang được theo, hương ẩm ngọc lành cũng chỉ lóe sáng giây lát, công đức cái thế sau cùng cũng không tránh khỏi về với cát bụi. Duy chỉ có mối thâm tình giữa người với người mới có thể trường tồn! Người như đệ đây, tuy sinh ra trong nhà danh gia vọng tộc, nhưng khó có được vài bằng hữu tri kỷ. Đâu huynh, xin hãy uống cạn chén rượu này, đây là tình nghĩa của đệ. — Tào Phi lời lẽ vô cùng chân thành, chúng nhân cũng phụ họa theo: — Đâu tham quân hãy nhận đi, chớ phụ hậu ý của công tử.

Đâu Phụ cũng thấy cảm kích, tay run run bưng chén rượu lên: — Tại hạ nguyện lĩnh nhận hậu ý của công tử. — Nói đoạn dốc cạn chén.

— Hay lắm. — Tào Phi lập tức rót đầy thêm chén thứ hai, — Nào, chén rượu này đệ vẫn phải kính huynh. Lần xuất chinh này kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công, cùng phụ thân đệ kiến công lập nghiệp, đại triển hồng đồ!

— Cái này... — Đâu Phụ hơi cảm thấy khó xử, không phải vì sợ uống say, mà là lời của Tào Phi quá nặng, tự cảm thấy mình vượt lễ chủ khách. Anh ta vẫn còn đang do dự, Chu Thước đã chen ngang: — Mau uống đi! Công tử kính ngài, ngài không uống thì không hay đâu. — Đâu Phụ không biết làm sao, đành lại uống cạn.

Tào Phi lại tiếp tục rót đầy: — Nào nào nào, chén thứ ba này...

— Công tử xin đừng rót nữa. — Đâu Phụ vội vàng ngăn lại, — Không phải tại hạ không muốn lĩnh nhận, thực tình sợ uống rượu lỡ việc, sáng mai lỡ giờ điểm quân.

Tào Phi cười nói: — Đây là chén cuối cùng, tiểu đệ có việc cần nhờ.

— Công tử tuyệt đối đừng xưng hô như vậy, tại hạ thực không dám nhận!

— Huynh trưởng nghe ta nói hết đã. — Tào Phi thở dài một hơi, chấp tay sau lưng nói: — Kẻ làm con về lý nên ở bên cạnh phụ thân để tận hiếu, nhưng ta lưu thủ Nghiệp Thành cũng là ra sức vì nước. Có câu “Làm người chớ làm quan, làm quan mất tự tại” , quả là trung hiếu không thể lưỡng toàn. Phụ thân năm nay tuổi gần lục tuần vẫn chinh chiến sa trường, mà ta lại không thể ở bên cạnh, cảm phiền Đẩu huynh thay ta tận đạo làm con, quan tâm săn sóc, chớ phụ tấm lòng của ta.

Hạ Hầu Thượng khen ngợi: — Công tử chí trung chí hiếu, chén rượu này tham quân nhất định phải uống.

Lưu Uy cũng đứng dậy: — Đẩu huynh, huynh cứ thay công tử tận trung báo hiếu, còn việc trong nhà huynh tại hạ sẽ lo liệu thay. Nếu cần tiền tài, đồ đạc gì, tiểu đệ nhất định sẽ giúp.

Đẩu Phụ bưng chén rượu nhìn quanh bàn tiệc, trong lòng lơ mờ hiểu ra: Săn sóc gì chứ? Báo hiếu gì cơ chứ? Đại công tử lưu thủ Nghiệp Thành, tam công tử theo quân tòng chinh, việc săn sóc báo hiếu cũng không đến lượt người ngoài như ta! Cho dù lần này ta được trọng dụng, đám người này cũng đâu cần phải cung kính đến vậy. Hạ Hầu Thượng là rể của Tào gia; Lưu Trinh, Nguyễn Vũ là cận thần trong mạc phủ; Lưu Uy nghe nói đã được sắp xếp làm Thứ sử Dự Châu, không lâu nữa sẽ được bổ nhiệm. Đám người này sao bỗng thắm thiết đến vậy... Ấy dà! Ta hiểu rồi, đại công tử không ở trong quân, chỉ sợ tam công tử thi triển tài hoa, được phụ thân sủng ái, uy hiếp chức Ngũ quan trung lang tướng của mình. Những kẻ đang ngồi đây đều là thuộc hạ thân cận, cũng sợ tam công tử buông lời dèm pha trước mặt Thừa tướng. Họ đang muốn ta theo sát Thừa tướng, trông chừng Tào Thực!

Đẩu Phụ đã tường tỏ, lập tức đáp lời: — Công tử yên tâm, tại hạ sẽ hết lòng hầu hạ Thừa tướng. Trong quân có chuyện nhỏ chuyện lớn gì, tại hạ sẽ viết thư phái thân binh tâm phúc gửi về cho công tử đỡ lo. — Nói đoạn bèn ngửa cổ uống cạn.

— Đa tạ, đa tạ. — Tào Phi vô cùng cảm kích.

Ngô Chất từ đầu tới cuối không nói nâng gì, lúc này mới cầm chén đứng dậy: — Chớ để mình công tử kính chúng ta, chúng ta cũng nên kính công tử một chén. — Việc cần làm cũng đã xử trí xong, hẩn khéo léo chuyển chủ đề.

Lưu Trinh là một văn nhân, tính tình phóng khoáng, nghe vậy vỗ đùi đứng dậy: — Đúng! Công tử đối xử với chúng ta không bạc, còn nhớ năm trước ở huyện Hứa công tử đã rất quan tâm đến chúng ta. Tà hạ nguyện làm một bài phú để chúc mừng công tử. — Nói đoạn liễn ngâm:

Xưa tôi theo Thừa tướng,

Đóng xe xuôi Nam phương.

Qua đất Bái, đất Phong,

Cùng ngài đây ruổi rong.

Tháng ngày đuổi nhau tới,

Đông thời gió thê lương.

Khách nhân cùng tụ họp,

Đèn sáng tựa ánh dương.

Thanh ca tiếng thật hay,

Nhảy múa ngay chính đường.

Chén vàng đựng mỹ tửu,

Sóng sánh mất phương hướng.

Say sưa quên lối về,

Lại bàn chuyện thái thường.

Sức bốn ngựa kéo dẩy,

Niềm vui vẫn vẫn vương.[1](#)

Trong tiếng ngâm dặt dìu, Tào Phi chậm chậm ngồi xuống cạnh Ngô Chất, khẽ nói: — Đâu Phụ đã đồng ý thông báo quân tình, chắc không sao rồi chứ?

Ngô Chất trầm ngâm nói: — Đây chỉ là chuyện vặt, mấu chốt còn phải trông chờ ở công tử. Có câu “Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh²”, người có thể hành đạo, chứ đạo không thể hành người. Ngài cứ sắp xếp xong xuôi mọi việc ở Nghiệp Thành, thiện đãi quần thần, chịu nghe lời phải, Thừa tướng tự khắc sẽ vui lòng, quần thần tự khắc sẽ ủng hộ. Bất tất phải nhọc công tốn sức đấu trí với tam công tử.

— Đúng vậy. — Tào Phi tuy đồng ý nhưng trong lòng lại không nghĩ vậy, — Ta cũng gửi thiệp mời cho đám Tử Đan, sao bọn họ không tới?

— Hừ. — Ngô Chất cười nhạt, — Nếu tại hạ đoán không nhầm, phủ của tam công tử cũng đang bày yến mở tiệc.

—Ồ? Ý ông là họ đều sang bên đấy rồi? — Tào Phi thoáng giật mình.

— Không, luận về tuổi tác bọn họ đều trạc tuổi đại công tử, luận về giao tình cũng nhiều hơn. Nhưng xét cho cùng đây là huynh đệ đồng tông, ngoài mặt không thể nòng hậu với bên này mà sợ bạc với bên kia, hai bên đều mời, vậy tốt nhất là không đến dự bên nào cả. Đây mới chính là chỗ anh minh của Tào Chân, Tào Hưu!

— Tư Mã Ý sao cũng không tới? — Tào Phi vẫy tay gọi Chu Thước lại, — Tiểu tử người chỉ biết rượu chè, bảo người mời Trọng Đạt tới dự yến, người đã mời chưa?

Chu Thước vừa rót rượu vừa nói: — Tại hạ đi rồi, ông ta không đến được. Hôm qua huynh đệ của ông ta là Tư Mã Phu từ huyện Ôn đến thăm, hai anh em ra ngoài thăm thú, ông ta chẳng may bị nhiễm lạnh, hôm nay còn không làm nổi việc, đang nằm bệt ở nhà.

Ngô Chất bụm miệng cười, suýt chút nữa phun cả rượu ra ngoài, lòng thầm nghĩ: Tên tiểu tử này giáo hoạt thật! Biết rằng nhất cử nhất động lúc này đều rất nhạy cảm, vừa xuống nước thì không nên nhúng chân quá sâu, nên ở nhà giả ốm đây mà...

Đúng như dự liệu của Ngô Chất, phủ Bình Nguyên hầu lúc này cũng đang mở tiệc. Bên này tuy không náo nhiệt bằng phủ Tào Phi, nhưng lại toát lên một bầu không khí phong nhã. Tào Thực chỉ mời bốn vị khách — Đinh Nghi, Đinh Dực, Dương Tu và Hàm Đan Thuần. Tiệc bày trên hai chiếc bàn nhỏ làm bằng gỗ nam mộc chạm trổ tinh xảo, ở giữa đặt một lư hương, có vài món nhắm như thịt hươu, chân ngỗng, gân bò, canh cá, trong rượu còn ngâm cả hoa mai. Tào Thực ngồi đối diện với Hàm Đan Thuần, bên kia là Đinh Nghi, Dương Tu, còn Đinh Dực ngồi bên cạnh gảy đàn trợ hứng.

Đinh Nghi, Dương Tu và Tào Thực chỉ nói chuyện văn chương thơ phú, không có câu nào đả động đến triều thần. Hàm Đan Thuần tuổi ngoài thất tuần, râu tóc bạc phơ nhưng vẫn cúi đầu ăn tì tì, tuổi như ông ta mà răng miệng vẫn còn tốt hơn cả đám trai tráng!

Đinh Dực nhìn lão nhân gia chợt thấy buồn cười, tay lơ đãng đánh chệch nhịp, tiếng đàn vang lên tạp âm, phá hỏng cả nhã hứng. Dương Tu dừng lại cười nói: — Trình độ của ngươi còn kém lắm, chẳng bằng huynh trưởng ngươi, còn dám mua vui trước mặt công tử?

Đinh Dực than thở: — Ta đâu chỉ đánh đàn kém, thanh danh cũng chẳng bằng ai. mấy lần công tử tiến cử với Mao Hiếu Tiên, Thôi Quý Khuê, định cho ta đến mặc phủ làm chức Lệnh sử gì đó, nhưng người ta chẳng cần.

— Ấy dà, nhầm rồi! — Dương Tu xua xua tay, — Càng là công tử tiến cử, Mao Giới và Thôi Diễm càng không thể dùng. Không phải việc công thì ắt là việc tư, mà đã có việc tư thì ắt có hại, tốt nhất là ngươi cứ chăm chỉ đèn sách, đừng mưu cầu cho sau này thôi.

Đinh Nghi là kẻ tinh ý, không muốn ra vẻ tiền bối để nói tiếp chuyện này, lại muốn khoe khoang học vấn của Tào Thực, bèn nói: — Ta và công tử giao tình đã lâu, nhưng lại không biết ngài đàn nghệ điều luyện, đang định thỉnh giáo công tử thử xem sao.

Tào Thực biết dụng ý của hắn, liền nói: — Cũng được, ngươi hỏi, ta ắt đáp lời. Hàm Đan lão phu tử, mời ngài làm chứng xem ta đáp đúng hay sai, cảm phiền ngài chỉ giáo.

Vị Hàm Đan lão phu tử hai mắt vẫn dán vào đồ ăn, miệng nhồm nhoàm nhai thịt, chẳng nói được câu nào, chỉ vội gật gật đầu.

Đinh Nghi xắn tay áo ngồi xuống: — Xin hỏi công tử, chiếc đàn xá đế vừa chơi có tên là gì? Do ai chế tác?

— Cái này có gì khó? — Tào Thực cười nói, — Đây là đàn do Thái Hạo Phục Hy thị làm ra. Năm xưa Phục Hy bỗng nhiên trông thấy năm sắc sao rơi xuống cây ngô đồng, là tượng phượng hoàng xuất hiện. Ngẫm rằng phượng hoàng

1

Một trong bốn bài phú *Tặng Ngũ quan trung lang tướng* của Lưu Trinh. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

2

Người quân tử chuyên vào gốc, gốc lập được thì đạo sinh.

là vua của loài chim, không ăn gì khác ngoài trúc, không đậu nơi nào khác ngoài cây ngô đồng, khổng uống gì khác ngoài nước suối. Phục Hy cho rằng ngô đồng hấp thu tinh khí của trời đất, là loại gỗ linh có thể chế được đồ nhã khí, bèn sai người chặt lấy. Cây đó cao ba trượng ba tấc, trong vòng ba mươi ba ngày chặt làm ba đoạn, tượng trưng cho thiên, địa và nhân. Khi dùng đoạn ngọn để chế tác, thấy âm sắc quá trong, nhẹ nên đành bỏ đi; dùng đoạn gốc để chế tác lại thấy âm sắc trầm, nặng nên cũng bỏ đi; sau lấy đoạn giữa để chế tác thì thấy âm sắc thanh trọc tương tề, vừa trầm vừa nhẹ, bèn lấy làm đàn. Lấy khúc giữa đó ngâm trong suối bảy mươi hai ngày, tượng trưng cho bảy mươi hai hậu¹. Đợi đủ ngày thì vớt lên, phơi khô ở chỗ mát, chọn ngày lành tháng tốt, mời thợ tốt đến chế tác thành nhạc khí. Đó chính là nhạc Dao trì, nên đàn ấy gọi là Dao cầm. — Tào Thực tuân một tràng, nói rõ lai lịch điển cố của chiếc đàn, quay đầu lại nhìn Hàm Đan Thuần — Ông ta vừa nuốt xong miếng gân bò, lại bưng bát canh cá lên, hoàn toàn chẳng để tâm nghe.

Đinh Nghi khẽ lắc đầu, tiếp tục hỏi: — Vậy kích thước của Dao cầm, cách chế

tác có gì đặc biệt? Trong bảy dây đàn có huyền cơ gì?

Tào Thực tay cầm hoa mai, miệng thao thao bất tuyệt: — Dao cầm dài ba thước sáu tấc một phân, ứng với ba trăm sáu mươi mốt độ của vòng trời. Mặt trước rộng tám tấc, hợp với tám tiết; mặt sau rộng bốn tấc, ứng với bốn mùa; dày hai tấc, hợp với lưỡng nghi. Đồ trang trí có Kim đồng đầu, Tiên nhân bội, Long trì, Phượng chiêu, Ngọc chấn, Kim huy, đại diện cho tám phương trên trời dưới đất. Đàn có mười hai phím, phân theo mười hai tháng; lại có thêm một phím giữa là tháng nhuận. Năm dây ở phía trên, hợp với ngũ hành — kim, mộc, thủy, hỏa, thổ trong thiên *Hồng phạm*; và ngũ âm — cung, thương, giác, chủy, vũ. Thời vua Nghiêu, vua Thuấn đều là đàn Năm dây, thơ ca *Nam phong*, thiên hạ đại trị. Vì Chu Văn Vương bị cầm tù, con của ngài là Bá Ấp Khảo bị giết, Văn Vương thương nhớ con nên thêm một dây nữa, tiếng của nó thanh u, ai oán, gọi là Văn huyền. Sau này Vũ Vương phạt Trụ, tុ hợp chư hầu, tiền ca hậu vũ nên lại thêm một dây nữa, âm sắc phấn chấn, hào sảng, người đời gọi là Vũ huyền. Tất cả có bảy dây, ngày sau hậu thế gọi là Văn Vũ thất huyền cầm. Hàm Đan lão phu tử, văn sinh nói đúng chứ?

— ừ ừ ừ... Đúng! — Hàm Đan Thuần húp hết bát canh cá, đoạn liếc trái ngó phải, gấp thêm hai miếng chân ngỗng.

Đinh Nghi thấy tình thế này đã bắt đầu sốt ruột, bỗng nghe Tào Thực hỏi lại: — Người đã hỏi ta, ta cũng phải thỉnh giáo người xem sao. Người biết sáu điều kỳ, bảy điều không khi chơi đàn chứ?

Hai người họ tử thí học vấn không phải đùa vui, Đinh Nghi quả thực không biết, xấu hổ nói: — Tại hạ học thức khó bằng công tử, thật đáng chê cười, đáng chê cười... Mong công tử chỉ giáo.

Tào Thực nghiêng mặt đặc ý, nói: — Sáu điều đại kỳ gồm, một kỳ tiết đại hàn, hai kỳ tiết đại thử, ba kỳ lúc gió to, bốn kỳ lúc mưa lớn, năm kỳ lúc sấm sét, sáu kỳ lúc tuyết rơi dày.

— Vậy còn bảy điều không?

— Bảy điều không là, không đàn cho người có tang, không đàn để tấu nhạc,

không đàn lúc gặp chuyện phiền nhiễu, không đàn nếu y phục không chỉnh tề, không đàn nếu không đốt hương, không đánh lúc chưa gặp người tri âm. — Nói đoạn Tào Thục đứng dậy phẩy tay, — Hôm nay chư vị tới đây đều là tri âm, ta sẽ đàn một bài mời chư vị thưởng nhĩ. Lão tiên bối, cũng xin ngài chỉ giáo.

Hàm Đan Thuần vẫn vừa ăn vừa nhai, Đinh Nghi thực sự không nhịn nổi nữa: — Lão phu tử, ngài chí ít cũng nên nói câu gì đi chứ! Có câu “Tự hành thúc tu dĩ thượng, ngô vi thương vô hối”², công tử đã hậu đãi tiên sinh như vậy, ngài há có thể chẳng nói chẳng rằng?

Hàm Đan Thuần đặt miếng chân ngỗng vừa gặm một nửa xuống, đưa bàn tay dính đầy mỡ lên vuốt chòm râu bạc, ra vẻ trịch thượng, cười nói: — Nói gì chứ? Lão hủ gặp thời loạn, tránh nạn đến Kinh Châu tưởng rằng phải chết nơi đất khách quê người, nào ngờ Thừa tướng chịu thu nhận, lại được công tử quý mến, cho ta ở trong hầu phủ ngày ngày no cơm ấm cật. Trong lòng ta thấy may mắn vô cùng, cứ như vậy mà an hưởng tuổi già, chỉ cần có đồ ăn thức uống thì cần gì phải lo nghĩ nữa?

Lời ông ta nói khiến mọi người đều câm lặng. Tào Thục xét cho cùng cũng là người biết điều hay lẽ phải, mỉm cười nói: — Lão ngài hà tất phải tự khinh như vậy? Ở đây uống rượu hàn huyên, không phải luận bàn việc đại sự quốc, cứ tùy ý chuyện trò là được. Chẳng phải ngài đang soạn bộ *Tiểu lâm* sao, kể một câu chuyện tiểu cũng được mà!

— Chuyện tiểu... — Hàm Đan Thuần hai mắt chợt sáng lên, — Gần đây, quả thực ta có nghe được một chuyện thú vị. Nơi nọ có hai người Giáp, Ất tranh đấu với nhau, Giáp cắn vào mũi Ất, Ất bèn chạy đi báo quan. Quan lại muốn xử nhanh vụ này, nhưng Giáp lại nói rằng Ất tự cắn đứt mũi mình. Quan hỏi: — Con người đều có mũi trên miệng dưới, há có thể tự cắn được mũi mình? — Giáp đáp: — Bẩm quan, hắn ta đứng ở trên ghế rồi cắn ạ.

Bốn người nghe xong ôm bụng cười nghiêng ngả, Dương Tu cười đến nổi rượu sánh ra ướt hết người, xoa bụng nói: — Tên đó thực lạnh lợi, nhưng cuối cùng cũng vẫn phải ăn vài chục trượng. Ha ha ha!... — Đinh Nghi mặc dù cũng cười, nhưng lại bất giác lắc đầu — Uống công huynh trưởng mời đến một lão già vô tích sự, chỉ biết làm trò mua vui.

Nào ngờ Hàm Đan Thuần tiếp tục nói: — Lão hủ cho rằng người này tuy mồm miệng nhanh nhẩu, nhưng đầu óc thì không thông minh cho lắm. Cần phải biết rằng, mũi ở trên, miệng ở dưới. Miệng dù tốt đến mấy xét cho cùng cũng ở dưới mũi, mãi mãi không thể trèo lên trên được. Đây không phải là đạo lý gì to tát, ai sinh ra cũng như vậy, đó chính là quy củ!

Trong thoáng chốc, cả bốn người đều ý thức được ông ta đang nói về điều gì, tám mắt nhìn nhau không biết nói gì. Hàm Đan Thuần thường ngày vui giận đều lộ ra ngoài, nhưng kỳ thực lại là một bậc trí sĩ nho gia thuần túy, bảo thủ, coi trọng lễ nghi, tông pháp còn cao hơn trời!

Tào Thực chỉ cười mà không nói, vẫn điềm nhiên ngồi xuống bên chiếc đàn, nhẹ nhàng đưa tay gảy. Mọi người yên tĩnh lắng nghe — Âm thanh khi thì thánh thót tựa nước suối chảy tràn; khi thì trầm mặc tựa cây rừng xen lá; lúc thì dồn dập, mãnh liệt như sóng triều lên xuống, lúc thì thanh thoi, khoan thai như mây trời vờn gió, khi thì dặt dìu, lãng đãng, khi lại quẩn quýt, du dương, đến cuối cùng âm sắc tựa mưa rào trút xuống, trời nổi cuồng phong, khiến người nghe như mê như đắm.

Hàm Đan Thuần nghe xong, kinh ngạc đưa mắt nhìn vị công tử phong lưu tuấn tú, đa tài đa nghệ trước mắt.

Nhưng ông ta chỉ sửng sờ giây lát, rồi lại thở dài một hơi, nhắc đũa lên tiếp tục gắp...

Không kịp trở tay.

Ngọn gió tây cuồng bạo cuốn cát vàng thổi qua cao nguyên hoang vắng, tiếng ù ù vang lên từng hồi, nghe thê lương tựa ma than quỷ khóc. Đưa mắt nhìn ra xa, dù đã chính Ngọ nhưng bầu trời vẫn một màu xám xịt, vạn vật đều chìm trong màu hoàng thổ mênh mông. Trên cổ đạo dẫn đến Đồng Quan, một đoàn binh mã chỉnh tề đang gấp rút hành quân, ít cũng phải năm ngàn người, các tướng lĩnh đều dùng khăn vải che mặt để ngăn gió cát, kỵ binh sáu lưng đeo cung tên, bộ binh tay giữ trường mâu, đoàn quân đơm màu phong trần tiến thẳng về đông.

Phía trước nhất đội quân có một con chiến mã cao lớn màu trắng, người

ngồi trên ngựa đầu đội kim khôi, thân mặc ngân giáp, ngoài khoác chiến bào, tuy mũi miệng đều bị che sau lớp vải, nhưng nhìn gò trán đầy nếp nhăn thì không khó đoán ra, vị tướng quân này tuổi không còn trẻ nữa — Người ấy tên là Lưu Hùng, là nhân sĩ Lam Điền đất Kinh Triệu, tuổi đã quá lục tuần nhưng vẫn vũ dũng thiện chiến. Vốn dĩ ông ta chỉ là một thợ săn tráng kiện, mưu sinh bằng nghề hái thuốc, săn bắn. Do núi Phúc Xa nằm ở phía nam dãy Ly Sơn quanh năm mây mù phủ trắng, Lưu Hùng ngày ngày hành tẩu chưa từng bị lạc, nên được người trong vùng gọi là kỳ nhân, thậm chí người ta còn truyền miệng nhau rằng ông có thể phun mây nhả sương. Sau này Đồng Trác vào kinh, thiên hạ đại loạn, Lưu Hùng muôn bảo vệ đất hương thổ nên đã tập hợp một đội dân binh, lại giết chết đám phản quân dưới trướng Lý Giác, cướp được không ít lương thảo, tiếp tục khuếch trương thanh thế, chiêu mộ binh mã, dần dần có được một chút thế lực.

Lưu Hùng xét cho cùng cũng đã có tuổi, chuyện dấy binh phản loạn vốn không muốn tham gia, nhưng ông ta lại có giao tình với các tướng lĩnh Quan Trung, đặc biệt rất tâm đầu ý hợp với Mã Đằng, hai người trước nay luôn xưng huynh gọi đệ. Lần này chư tướng phản loạn, không ít tướng lĩnh đến mời ông gia nhập, còn luôn miệng gọi là lão tiền bối. Nếu như không theo bọn chúng thì cũng khó ăn nói, bươn chải cả đời cuối cùng để lại cái tiếng không trượng nghĩa; còn nếu theo bọn chúng, chưa cần biết đánh thắng hay không, tuổi già thể này còn ra ngoài chém chém giết giết, hẳn cũng chẳng hay ho gì. Lưu Hùng đang lưỡng lự không biết làm sao, nhi tử của Mã Đằng là Mã Siêu bỗng gửi thư đến, nói rằng phụ thân hắn đã bị Tào Tháo tổng giam vào ngục, chẳng bao lâu nữa sẽ bị xử tử, tin này khiến ông ta dùng dằng tức giận, lập tức đồng ý gia nhập. Nếu như có thể đánh đến đất Hà Lạc, uy hiếp Trung nguyên thì coi như đã có điều kiện để thương lượng với Tào Tháo, ép ông ta phải trả người.

Sau này Lưu Hùng mới hay tin, quy mô của lần phản loạn này ở Quan Trung lớn chưa từng có trong hai mươi năm trở lại đây, hơn mười cánh quân của Hàn Toại, Mã Siêu, Trình Ngân, Thành Nghị, Lương Hưng, Mã Ngoạn, Hầu Tuyền, Trương Hoành, Dương Thu, Lý Kham đều lần lượt khởi binh, còn có Thương Diêu ở Thái Nguyên hưởng ứng, Tống Kiến người Bao Hãn, tự xưng là “Hà Thủ Bình Hán Vương” tăng viện ở phía sau. Người Khương Hồ cũng đồng ý tiếp ứng bất cứ lúc nào, Dương Thiên Vạn, thủ lĩnh Đê tộc ở một dải

Hưng quốc cũng tỏ ý muốn tham gia. Tổng binh lực đã vượt quá mười vạn, tạm thời có thể tự tin. Nay hai nhà Hàn, Mã cùng nhau cử binh, các lộ quân khác cũng sắp sửa hành động. Địa bàn của Lưu Hùng ở Lam Điền, là lộ quân nằm gần Đồng Quan nhất, chỉ cần tiến vào Đồng Quan, uy hiếp Hoảng Nông là có thể đánh cho Chung Do trở tay không kịp, đợi những lộ binh mã phía sau tiếp ứng là có thể đoạt lấy quận Hoảng Nông. Tiếp đến đánh chiếm Lạc Dương, vào Quan Đông, công phá Hứa Đô.

Quan Trung vốn là vùng đất trù phú nhất trong thiên hạ, hai đời Tần, Hán đều dựng đô ở đây, nhưng gần một trăm năm trở lại đây dần dần suy lạc. Bắt đầu từ thời Hiếu An Đế, người Khương dấy binh tạo phản mấy lần đều đánh tới đất này, các thế lực hào cường cũng ngày càng hung hãn. Đặc biệt là trong thời gian Lý Giác, Quách Tỉ chủ trì triều chính, trong đấu ngoài đá, chinh chiến liên miên, lại gặp lúc hạn hán, ngũ cốc bán tận năm mươi vạn tiền một đấu, đậu mạch hai mươi vạn một đấu. Dẫn tới cảnh người ăn thịt người, xương trắng đầy đường. Dù mấy năm nay không có chiến tranh, nhưng các thế lực cũ ở Lương Châu và thổ hào Quan Trung vẫn tự phân chia địa bàn, chỉ quy phục triều đình trên danh nghĩa. Những kẻ này tuy thiện chiến nhưng lại không biết trị dân, thế nên việc trồng trọt, phát triển ở Quan Trung khôi phục rất chậm, nhiều nơi do nhân khẩu quá ít, cuối cùng đã biến thành hoang nguyên.

Lão tướng quân nhìn một vùng núi đồi hoang vu, thảo nguyên vắng lặng phía trước, trong lòng vừa mừng vừa lo. Mừng là vì không gặp phải quân Tào, xem ra việc thám báo rất đáng tin cậy; còn lo là vì đất hương thổ hoang tàn đến vậy, khiến người ta cảm thấy chua chát. Dù sao đi nữa hành quân cũng rất thuận lợi, binh mã tiến đến Đồng Quan một cách bình an.

Kỳ thực, người xưa nhắc đến Quan Đông, Quan Tây không phải chỉ Đồng Quan, mà là Hàm Cốc Quan nằm giữa núi Hy Sơn và Đông Đại Môn của nước Tần thời Chiến Quốc. Nhưng cùng với sự xoay vần của thời vận, Hàm Cốc Quan giờ đã hoang phế đến nỗi chẳng thể nhận ra, Đồng Trác ép thiên tử dời về phía tây, để đề phòng nghĩa quân tiến phạm, bèn ra lệnh tu bổ tường thành trong rừng đào cổ thụ, nằm ở giáp giới giữa địa phận Kinh Triệu và Hoảng Nông. Phía bắc dãy tường thành này chính là nơi giao dòng của hai con sông Vị Thủy và Hoàng Hà, nước sông đổ vào Hàm Cốc Quan, nên từ đó

có tên gọi Đồng Quan³, nơi đây địa thế cực kỳ hiểm trở. Nhưng dù hiểm yếu đến mấy cũng chỉ dùng để cự địch, Đồng Quan vì thế không còn hữu dụng trong việc khác. Nghĩa quân nội bộ tương tàn, cuối cùng tan tác như đất sụt ngôi vỡ, Đồng Trác chết dưới tay Lã Bố, chỉ tiếc thay cho cửa ải này, tường thành tổn công tu bổ thành ra vô dụng, lại một lần nữa chìm trong hoang phế.

Lý do không phải là Chung Do không thể khôi phục, mà sợ nảy sinh hiềm khích với chư tướng Quan Trung nên cố ý bỏ mặc, chỉ phái hơn một trăm quan binh đến đồn trú. Lưu Hùng vốn tưởng rằng đến đây sẽ phải đánh một trận, nào ngờ xung quanh cửa quan chỉ còn lại một tòa quân doanh trống trải, mục nát, nửa tên lính cũng chẳng thấy đâu — Ông ta đoán chắc có thám mã đã phát hiện ra động tĩnh của mình, bọn họ thân cô thế cô nên sợ hãi chuồn mất.

Lưu Hùng phấn chấn hẳn lên, lập tức truyền lệnh tăng tốc tiến về phía trước. Trong lòng ông ta thầm tính toán, Hoảng Nông mặc dù đã chuẩn bị chiến tranh nhưng cũng chỉ có hơn ba ngàn binh mã, trang bị không được tinh nhuệ, huống hồ Chung Do chỉ là một văn nhân, cho dù không thể công hạ được thành trì thì cũng có thể đánh bại được ông ta. Còn binh mã của Hạ Hầu Uyên hiện vẫn đang giằng co với Thương Diệu, trước mắt không thể đến cứu viện, cho dù đến kịp ông cũng có thể cầm doanh, kiên thủ không đánh; đợi đại quân của Mã Siêu, Hàn Toại đến nơi, quân Tào chắc chắn đại bại.

Vừa ra khỏi Đồng Quan cảnh vật bỗng hoàn toàn khác biệt, tuy cũng có núi non trùng điệp, đường mòn lối cổ, nhưng phía xa xa lác đác đồn điền. Chung Do biết cách trị dân, Yết giả bóc lột Vệ Ký lại cho xây dựng đồn điền, chiêu tập lưu dân đến khai khẩn, bách tính an cư lập nghiệp — Quả nhiên là một vùng có vương pháp, hoàn toàn khác biệt! Hành quân được năm sáu dặm đã có thám mã đến báo: — Phía trước có một toán binh mã chạy về hướng đông.

— Chạy về hướng đông? Bao nhiêu người?

— Chưa đầy một trăm.

Lưu Hùng cười nói: — Hẳn là đám lính chạy trốn từ Đồng Quan. Mau đuổi

theo giết sạch, cho chúng khỏi về Hoảng Nông báo tin!

Đám lính Quan Trung đều biết lần tạo phản này thanh thế cực lớn, trên đường lại chưa từng gặp quan quan triều đình nên kẻ nào kẻ nấy bưng bưng khí thế, hùng hục theo lão tướng quân truy kích. Vòng qua lưng núi đã nhìn thấy cờ hiệu quan quân nháo nhác chạy trốn. Ý đông nạt ít, kẻ nào lại chẳng khoái chí? Ai nấy đều gào thét khản cổ, ào ào đuổi lên phía trước.

Xét cho cùng, gùg càng già càng cay, đuổi được khoảng một dặm, Lưu Hùng bỗng cảm thấy có điều dị thường: Chưa đầy một trăm tên lính tan tác tháo chạy, há lại không vút bỏ cờ hiệu? Sao vẫn cố sống cố chết cầm theo?

Lưu Hùng lập tức ghì dây cương, quay đầu dặn dò phó tướng Dương Quỳ: — Mau hạ lệnh dừng binh!

— Vâng. — Dương Quỳ lĩnh mệnh đi ngay, may mà kỵ binh ở phía trước, bộ binh chậm chân hơn nên chỉ có hơn một ngàn người đuổi kịp. Lưu Hùng thở phào, chưa kịp hoàn hồn bỗng thấy hai bên tả hữu tiếng hô giết vang trời lở đất — Thì ra trong rừng có mai phục!

— Bộ binh lui trước, lão phu tự mình chặn hậu, để ta xem Chung Do kia bản lĩnh ra sao! — Lưu Hùng vẫn chưa thấy gì đáng sợ, ông ta vẫn nghĩ Hoảng Nông chỉ có ba ngàn tân binh chưa được huấn luyện kỹ lưỡng, hơn nữa không thể điều hết ra ngoài thành, nên dù có gặp mai phục cũng chẳng có gì đáng sợ.

Nhưng trong khoảnh khắc Tào quân lao xuống, Lưu Hùng ý thức được rằng mình đã lầm. Quân Tào tràn ngập rừng núi, không đến một vạn thì cũng phải tám ngàn, trên đại đạo phía trước cũng thấp thoáng xuất hiện quan quân. Lưu Hùng liệu rằng có trốn cũng không kịp nữa, chỉ thấy người ngựa tràn đến như sóng xô bờ, chẳng bao lâu đã vây chặt hơn một ngàn kỵ binh của ông ta.

Họa rơi xuống đầu đành phải liều mạng, Lưu Hùng cắn răng cắn lợi đoạt lấy trường thương toan đột phá vòng vây. Nào ngờ vẫn chưa kịp nhìn ra phương hướng thì một trận mưa tên đã bay đến, một mũi tên xuyên thấu cánh tay ông ta khiến trường thương rơi xuống; ngay sau đó ba bốn tên lính

hùng hổ lao đến, dùng trường mâu đâm thẳng vào cổ chiến mã. Trong khoảnh khắc rơi xuống đất, Lưu Hùng thoáng nhìn thấy ngọn đại kỳ có hai chữ “Hạ Hầu” , nhưng chưa kịp ngẩng đầu lên, hai tay hai chân đã bị quân Tào ghì lại trói chặt....

CHƯƠNG 6: VÀO ĐẤT QUAN TRUNG, TÀO THÁO ĐÁNH TÂM LÝ CHIẾN.

Lưu Hùng quy hàng.

Lão tướng Lưu Hùng bị quân Tào mai phục, bắt sống tại trận, bị nhốt trong quân trướng chật hẹp, không phải lo ăn lo uống, cũng chẳng cần phải trối tay trối chân, duy chỉ không được ra ngoài. Nhiều ngày sau, theo lời của tên lính đưa cơm, ông mới hiểu được rằng người đã đánh bại ông không phải là Tư lệ hiệu úy Chung Do, mà là Hạ Hầu Uyên, vị tướng mới đến tăng viện. Ông vốn mong Mã Siêu, Hàn Toại sẽ nhanh chóng xuất binh tăng viện, nào ngờ chờ mãi cuối cùng Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng lại xuất hiện trước. Lưu Hùng cảm thấy mọi sự không ổn: Lẽ nào lão Tào đã sớm dự liệu từ trước, Thương Diệu ở Thái Nguyên lẽ nào đã bị tiêu diệt? Vậy ta sẽ có kết cục thế nào đây?

Giờ đã là tù binh, có lo lắng đến mấy cũng vô dụng, đành chịu sống vật vờ qua ngày, may mà binh mã ông ta mang từ Lam Điền tới đại đa số đã phá vòng vây chạy thoát, chỉ có số ít bị bắt sống. Chừng này tuổi vẫn còn ra ngoài chém giết, đúng là không nên đại đột như vậy, nay xuất quân bất lợi, râu tóc đã bạc mà còn bị bắt làm tù binh, thực quá mất mặt. Muốn chém muốn giết thế nào thì tùy, cùng lắm cũng chỉ chết mà thôi!

Nhưng Lưu Hùng chờ mãi vẫn chẳng có ai đến đoạt mạng, chỉ giam cầm như vậy, đồ ăn thức uống mang đến càng ngày càng ngon, thi thoảng còn có cả một vò rượu nhỏ. Ngày rộng tháng dài thành quen, ông ta thậm chí còn được ra ngoài trướng đi lại vài vòng dưới sự giám sát của đám lính, điều khó chịu nhất là mãi vẫn chưa thấy tướng lĩnh của Tào doanh đến. Nếu như Tào Nhân, Hạ Hầu Uyên, Chung Do chịu triệu kiến, cho dù bị mắng chửi một trận rồi lập tức bị giết cũng còn thoải mái hơn nhiều. Thế này chẳng phải biến thành con tin của Tào doanh sao? Lẽ nào Tào Tháo muốn dùng ta để khống chế chư tướng Quan Trung? Lưu Hùng càng nghĩ càng không hiểu, đành cứ thế sống trong nghi hoặc, chừng hơn một tháng, cuối cùng cũng có một quan viên của Tào doanh bước vào trong trướng.

Vị quan kia chưa đầy sáu mươi tuổi, dáng vóc không cao, râu tóc bạc trắng, đầu đội võ biên, mặc một chiếc áo vải màu xám. Theo sau ông ta còn có hai người, một người là công tử văn sinh, tướng mạo thanh tú, người còn lại lưng hổ eo gấu, khôi giáp sáng bóng, đầu beo mắt trợn, tướng mạo hung ác, hẳn là một viên mãnh tướng.

Lưu Hùng bị nhốt hơn một tháng trời, ý chí sớm đã tiêu tan, chỉ lạnh nhạt đưa mắt liếc nhìn, rồi lại cúi đầu xuống. Vị quan viên kia bước quanh ông hai vòng, đoạn cười ha hả nói: — Ông chính là Lưu tướng quân đến từ Lam Điền? — Lưu Hùng không đáp, vị quan viên kia lại nói: — Dân gian truyền rằng Lam Điền sinh ngọc, nhưng cũng xuất kỳ nhân, đều nói ông có thể phun mây nhả sương, có đúng vậy không?

Lưu Hùng quay đầu đi không buồn nhìn, vị công tử trẻ tuổi tặc lưỡi nói: — Có lẽ ông ta nhả sương đến nỗi mờ cả mắt rồi, bằng không há lại bị chúng ta tóm sống như vậy?

— Chớ nhiều lời thế. — Vị quan viên kia xua xua tay, lại hỏi: — Dưới trướng ông có bao nhiêu binh mã? Cớ sao lại làm phản triều đình?

Lưu Hùng vẫn chẳng nói chẳng rằng. Vị võ tướng kia thấy vậy bèn mắng: — Đại nhân nhà ta nói chuyện với người, cớ sao không đáp?

— Bất tất phải như vậy, người mau lui lại. — Vị quan viên này cũng thật kiên nhẫn, còn tự mình kéo ghế, ngồi sát bên cạnh Lưu Hùng, đoạn quay sang gọi vị công tử đó, — Hành quân đường dài thực khiến lão phu mệt lử, mau đến đấm lưng cho cha. — Vị công tử nghe vậy bèn rảo bước đến nhẹ nhàng đấm lưng, bóp vai cho ông ta, thì ra họ là cha con.

Vị quan viên kia cũng không để ý đến Lưu Hùng nữa, chỉ mãi lẩm bẩm với con trai mình: — Ấy dà! Nếu không phải vì đám lắt nhắt các người, ta từng này tuổi việc gì phải đường xa vạn dặm hành quân mệt nhọc thế này? Ta đã hơn năm mươi tuổi, xưa có câu “Người ta đến năm mươi tuổi thì biết được thiên mệnh, sáu mươi tuổi nghe hiểu được gian ngay”, những kẻ tầm tuổi cha đều không màng đấu đá nữa, sắp thành xác khô nằm trong quan tài rồi còn ham xông trận chém chém giết giết, lẽ nào để người đời mắng nhiếc sau lưng là già mà không biết tự trọng?

Người hơn năm mươi tuổi tự nhận là “già mà không biết tự trọng”, thử hỏi kẻ sáu mươi tuổi “nghe hiểu được gian ngay” ngồi cạnh biết phải nói gì đây? Lưu Hùng biết ông ta chỉ gà mắng chó, nhưng vẫn nhẫn nhịn không nói. Vị quan viên thở dài một tiếng, lại lẩm bẩm: — Số ta cực khổ cả đời, khi trai trẻ muốn lo tính tiền đồ, ai ngờ đường sĩ hoạn trắc trở, lại gặp lúc quân Khăn

Vàng dấy loạn, Đông Trác nhập kinh, thiên hạ bắt đầu đại loạn. Cử binh đánh trận cố nhiên là có chí tung hoành, nhưng quan trọng nhất vẫn là để tự bảo vệ lấy mình, trước là để bảo vệ hương dân, sau là để bảo vệ nhà mình. Nam chinh bắc chiến, đông chém tây giết, khó khăn lắm mới đứng vững được, chỉ mong có thể lưu lại chút phú quý cho hậu bối tử tôn. Nhưng nào có được, đám tiểu tử các ngươi thật không biết điều, vẫn muốn làm loạn cả lên. Tự mình làm loạn còn chưa đủ, lại còn kéo cả lão già ta đây ra để phô trương thanh thế. Hại ta già cả mà còn phải bôn ba tranh giành! — Đó chính là tâm tư của Lưu Hùng trong những ngày gần đây, bị nói trúng nỗi khổ tâm, ông bèn định thần lắng nghe, — Lão Tử có câu “Khúc tắc toàn, uổng tắc trực, oa tắc doanh, tệt tắc tân; thiếu tắc đắc, đa tắc hoặc⁴”, vật cùng tắc phản. Người càng không biết thế nào là đủ, càng đi tranh giành, cuối cùng sẽ càng chỉ thiệt vào thân. Kỳ thực đường rộng thênh thang đã bày ra sẵn, chỉ xem người có chịu đi hay không, nếu đi thì ắt sẽ có ngày phú quý vô biên. Nhược bằng vẫn muốn tự mưu đồ đường tắt... Ha ha ha! Chi e ngay cả vốn liếng cũng mất sạch!

Lưu Hùng trong lòng thầm nghĩ: Câu nào câu ấy rõ ràng có lý, chư tướng Quan Trung nếu chịu đầu hàng, dốc sức phò trợ Tào Tháo, ngày sau há lại không được hưởng phú quý? Còn nếu vẫn cố ý muốn làm thảo đầu vương, chưa biết sẽ tồn tại được bao lâu? Chiếm đoạt Trung nguyên há lại dễ dàng như vậy? Không cẩn thận thì ngay cả đất hương thổ cũng bị mất, chết không có đất chôn!

Vị quan viên kia cầm lấy tay con, thở dài nãy nê: — Con cũng đọc không ít sách, hẳn cũng biết *Thượng thư—Hồng phạm* có nói về “ngũ phúc” chứ?

— Thưa, nhi tử không biết. — Công tử này thật thông minh, kỳ thực thuộc như nằm lòng nhưng lại vờ nói không biết, hiểu được phụ thân mình muốn nói cho kẻ khác nghe.

Vị quan viên nói: — Ngũ phúc gồm, phúc thứ nhất là thọ, phúc thứ hai là phú, phúc thứ ba là khang ninh, phúc thứ tư là du hảo đức, phúc thứ năm là khảo chung mệnh.

— Thưa, câu này nên hiểu ra sao?

Nên hiểu rằng đứng đầu ngũ phúc chính là thọ. Sống một đời người, cho dù có chí tung hoành, có tài thao lược đến mấy, nếu không được sống thì cũng để làm gì? Thế gian ngàn vạn phú quý cũng chỉ hưởng thụ được nếu như ta còn sống. Quân tử có ba điều răn: Thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc; cập kỳ tráng dã, huyết khí phương cương, giới chi tại đấu; cập kỳ lão dã, huyết khí ký ai, giới chi tại đắc⁵. Chỉ có tâm niệm ba điều răn ấy mới có thể đắc thọ trường cửu. Cha nay đã gần tuổi thất tuần, cũng coi như có thọ rồi.

Lưu Hùng thầm nghĩ: Hừ, ta đây còn thọ hơn.

— Phúc thứ hai là phú. Chúng sinh trong thiên hạ cả đời đều vì lợi ích, của cải mà bôn ba khắp chốn, chẳng lúc nào thấy bình yên. Người ta thường nói tiền tài là vật ngoài thân, nhưng không có cái vật ngoài thân này thì làm gì cũng khó! Nhưng lớn có đại phú, nhỏ có tiểu phú. Kẻ đại phú có được tứ hải, đoạt cả giang sơn trong tay; kẻ tiểu phú thì an gia thủ phận, cơm no áo ấm, thanh sắc khuyến mã chẳng cần phải lo. Cha đây quan cao lộc hậu, không cần phải lo nhiều về điền sản, gia trạch, cũng có thể coi là có phú rồi.

Lưu Hùng lại nghĩ: Ta đây tuy không thể coi là quan cao lộc hậu, nhưng ở Lam Điền cũng là kẻ nhất hô bách ứng, rượu ngon thịt thơm chẳng thiếu thứ gì. Khi xưa phải đi hái thuốc cũng vất vả gian truân, nhưng gần ba mươi năm nay thì chưa từng nhọc lòng vì tiền.

— Phúc thứ ba là khang ninh. — Vị quan viên kia thở dài, — Cái này thì cầu không được, cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Sống trong thời nay, trên có thiên tử dưới đến lê dân, ai có thể hưởng thái bình kia chứ?

Lưu Hùng cũng thầm than thở: Sống trong thời thế này, người như ta cũng chẳng được yên thân.

— Phúc thứ tư là du hảo đức, câu này rất thú vị. — Vị quan viên chột mỉm cười, — Lão Tử có câu “Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức. Hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức.”⁶ Theo ta nghĩ, câu này quá hời hợt, cần phải hiểu rằng người có đức thì không cầu nệ ngũ thường. Đức nghĩa là được. Kẻ có được nhân tâm trong thiên hạ là đại đức, kẻ được may mắn, hạnh tiến là tiểu đức, do đó những kẻ trong tay đạt được điều gì thì sẽ có được cái đức đó. Người

vang danh một phương, mệnh lệnh tôn quý, được chúng nhân ủng hộ thì chính là kẻ có đức.

Cách giải thích này tuy khiến cưỡng nhưng lại thuận tai người nghe, Lưu Hùng nhất thời cảm thấy cao hứng: Lão đây nếu không phải có đức, thì đâu bị đám người kia lôi kéo? Ông ta càng nghe càng thấy xuôi tai, yên lặng chờ vị quan viên này nói câu cuối, nào ngờ đến đây lại không nói thêm gì nữa.

Vị công tử vội hỏi: — Phụ thân, vậy phúc cuối cùng trong ngũ phúc thì sao?

Vị quan viên trầm mặc hồi lâu, bỗng nói: — Khó thay, khó thay...

Lưu Hùng thực sự không nhin được nữa, khẽ quay ra hỏi: — Có gì khó chứ?

Vị quan viên kia đưa mắt liếc ông ta, vuốt râu nói: —Cái gọi là khảo chung mệnh chính là thiện chung, nhưng cũng không chỉ là thiện chung. Không có tai ương, không có hoạn nạn, chết vì già ở trong nhà, có thể coi là thiện chung, nhưng chưa chắc đã là khảo chung mệnh.

— Vậy thế nào là khảo chung mệnh? — Lưu Hùng tò mò.

Vị quan viên bèn đứng lên, chậm rãi vừa bước vừa nói: — Một đời người gây dựng công danh, khi đến tuổi vãn niên mà vẫn giữ được công danh của mình, thanh danh được giữ tiếng thơm. Nói thì dễ nhưng làm mới khó, nếu đi sai một bước coi như mất tất, tiếng thơm cả đời trôi theo dòng nước, bị hậu thế chê cười ngàn năm.

— Không được rồi! — Lưu Hùng nghe vậy, trầm ngâm giây lát rồi vỗ đùi than thở, — Hổng rồi! Ta bị bọn nhãi ranh dụ dỗ, giờ tuổi già mà không được yên thân! — Câu này vừa thốt ra, ông ta mới nhận ra rằng mình đã mắc bẫy.

Vị quan viên quay người lại mỉm cười nhìn ông ta: —Lão tướng quân, ngài hối hận rồi?

Khuôn mặt già nua của Lưu Hùng chợt đỏ lựng, định mở mồm phủ nhận, nhưng lời đã nói ra còn giả vờ sao được? Bèn than thở: — Ấy dà! Muộn rồi... Giá như ta không đồng mưu tạo phản, giờ sắp xuống lỗ mà còn cố đấm ăn xôi, thực là tức chết đi được!

— Lão tướng quân nếu đã hối hận, vậy xin quy thuận Thừa tướng thì có gì không được?

— Việc đã đến nước này, e là Thừa tướng khó có thể khoan dung...

— Ha ha ha! — Vị quan viên kia cười nhạt một hồi, đưa tay vuốt râu nói, — Niệm tình ngươi mới tạo phản, cũng vì ngươi cũng đã già cả, lão phu sẽ tha cho ngươi!

Lưu Hùng há mồm trợn mắt: — Ngài, ngài chính là...

— Lão phu chính là Tào Tháo.

Tào Tháo, Hứa Chử ở bên cạnh bật cười: — Lão già ngươi kinh nghiệm dạn dày, vậy mà cũng không nhận ra Thừa tướng nhà ta.

Lưu Hùng hoàn toàn không thể ngờ được vị quan y phục tầm thường này lại là Thừa tướng đương triều. Càng nghĩ càng thấy nực cười: — Ta đã sống hơn sáu mươi năm, chẳng những không hiểu thời thế mà cũng có mắt không trông, đúng là hồ đồ! Nhưng tội tướng có một chuyện không phục, có sao ngài giam cầm Mã Đằng, khiến cho Mã Siêu nổi loạn?

— Lão phu giam cầm Mã Vệ úy lúc nào? Ông ta đang ở Hứa Đô yên ổn vô sự.

— Lời này là thật sao? — Lưu Hùng vẫn không tin.

— Ta là Thừa tướng đương triều, há có thể nói xằng?

Lưu Hùng thần thờ ngồi đó: — Thế này là sao chứ?.

Lẽ nào...

Tào Tháo sớm đã biết ông ta tuy dũng mãnh nhưng đầu óc lại không được thông minh cho lắm, bèn cười nhạt nói: — Lão tướng quân vẫn còn chưa hiểu sao? Không phải lão phu giam cầm Mã Đằng khiến cho con trai ông ta mưu loạn, mà là Mã Siêu không niệm tình phụ thân hấn đang ở trong tình cảnh nguy hiểm, cố ý cử binh làm loạn.

Lưu Hùng mới đầu không tin, nhưng nghĩ kỹ thấy Tào Tháo là đương triều Thừa tướng, há có thể ăn nói bừa bãi? Hơn nữa bản thân ông hiện đang bị tống giam, ông ta cố tình lừa gạt để làm gì? Nghĩ đến đây, ông gằn giọng chửi lớn: — Tên nghịch tử này thực là đáng hận!

Tào Tháo vuốt râu cười nhạt: — Cổ nhân có câu: “Chí loạn chi hóa, quân thân tương tặc; trường thiếu tương sát, phụ tử tương nhẫn; đệ huynh tương vu, tri giao tương đảo; phu thê tương mạo, nhật dĩ tương nguy; thất nhân chi kỷ, tâm nhược cầm thú; trường tà cầu lợi, bất tri nghĩa lý”!

Trong thời loạn thế này, những kẻ mờ mắt vì lợi đâu đâu cũng có, chúng không niệm tình phụ mẫu, chẳng niệm nghĩa quân thần, há có gì lạ?

— Nếu tại hạ biết nội tình như vậy, há lại đồng mưu tạo phản cùng hă! — Lưu Hùng hối hận khôn xiết.

Tào Tháo bước qua thi lễ với Lưu Hùng: — Lão tướng quân, đây chính là câu phụ thân ta vừa mới nói, tự mưu đồ đường tắt sẽ chuốc họa vào thân. Nay quân triều đình đều là binh mà thiện chiến, còn hai nhà Hàn, Mã chẳng qua chỉ là đám ô hợp, đom đóm há có thể tranh sáng với nhật nguyệt? — Nói đoạn nhìn Hứa Chử vấy tay. Hứa Chử hiểu ý, vén rèm trướng lên, đoạt lấy cây trường mâu từ tên vệ binh, hai cánh tay khẽ gồng, chỉ nghe “rắc” một tiếng cây trường mâu đã gãy làm hai khúc!

Lưu Hùng thấy vậy thì giật mình, ngay cả ông ta thuở tráng niên cũng chẳng khỏe được như vậy. Tào Tháo liền thêm mắm dặm muối: — Trong doanh ta, những kẻ kiêu dũng như vậy nhiều không kể xiết, chư tướng Quan Trung há có thể không bại?

— Ấy dà! Ý trời như vậy, có thể bất tuân hay sao? — Lưu Hùng toát mồ hôi lạnh, — Nhưng ta và chư tướng đã thể làm huynh đệ. Nếu Thừa tướng chịu mở hồng ân, mặt tướng nguyên trở về Quan Trung khuyên chúng tướng rút quân quy thuận, hóa can qua thành ngọc thạch.

Điều Tào Tháo cần chính là câu nói này, ông vội nắm lấy tay ông ta: — Lão phu mấy ngày trước có một giấc mơ, mơ thấy binh mã tiến vào Quan Trung có thần nhân giúp đỡ. Giờ nghĩ lại thấy thực là linh nghiệm, thần nhân đó

chính là lão tướng quân vậy!

— Không dám, không dám. — Lưu Hùng ngại ngùng lắc đầu.

Tào Tháo lại dặn dò Tào Thực: — Con mau trở về dặn bọn Hàn Hạo chuẩn bị, lát nữa mời lão tướng quân chuyển đến trung quân nghỉ ngơi, ngày khác ta sẽ đích thân mở yến tiệc để tiễn lão tướng quân lên đường.

Lưu Hùng tay vân vê chòm râu bạc, cười nói: — Vô công bất thụ lộc, hai tháng nay Hạ Hầu tướng quân cũng chưa từng đối xử tệ bạc với tại hạ, có gì phải nghỉ ngơi? Ngay sáng mai tại hạ sẽ trở về đại doanh ở phía tây, nếu có thể khuyên bọn họ bãi binh quy hàng là tốt nhất, nếu không thể thì tại hạ sẽ dẫn quân bản bộ về Lam Điền làm sách ứng.

— Tốt lắm, tướng quân quả là thấu hiểu đại cuộc! — Tào Tháo đứng dậy, — Lão phu xin đa tạ tướng quân. — Nói đoạn bèn chấp tay thi lễ.

Lưu Hùng há lại dám nhận? Thấy vậy vội vàng quẳng ghế sang một bên, quỳ xuống trước mặt Tào Tháo: — Thừa tướng xin chớ tự hạ mình như vậy, mặt tướng nhận ơn của triều đình, được miễn tội phản loạn, tự biết phải dốc sức khuyến mãi! — Ông ta đã bị cảm hóa đến mức lời lẽ vô cùng thống thiết.

Tào Tháo cuối cùng cũng hài lòng, vội đỡ ông ta dậy:

— Cũng được, đợi sau khi xong đại sự lão phu sẽ đa tạ sau, cũng là để tử tôn của tướng quân được hưởng phú quý — Nói đoạn chỉ về phía Tào Thực, — Chúng ta từng này tuổi đầu ra ngoài đánh trận còn không phải bị bọn trẻ này sao? Bọn chúng không hiểu chuyện, lúc nào cũng để chúng ta nhọc tâm vất vả!

— Ai nói không phải kia chứ! — Lưu Hùng thở dài.

— Ấy dà, ngài nghỉ sớm đi, đêm già chúng ta vẫn phải tiếp tục lăn lộn! — Tào Tháo vờ tỏ vẻ mệt mỏi, quẳng lại câu nói đó rồi ra khỏi trướng.

Lúc này ngoài trướng khá náo nhiệt, Lâu Khuê, Giả Hủ, Trần Kiểu, Đâu Phụ, Vương Xán đều đang đứng đợi, còn có không ít thân binh phục dịch, thấy ông già này nói hai ba câu đã được Tào Tháo thả đi, ai nấy đều cười nói vui

vẻ, thấy Tào Tháo bước ra, cả đám nhao nhao tán thưởng:

— Thừa tướng cao minh!

Tào Tháo ra hiệu mọi người yên tĩnh, vẫy tay cho đám thân binh phục dịch lui ra — Tất cả đã được chuẩn bị từ trước, nào là cấm bào, đai ngọc, đá quý, bảo kiếm, gà béo, rượu thơm, tất cả những của ngon vật lạ đều sắp sẵn đưa vào. Ngoài ra, còn có hai nha đầu xinh đẹp bê lư hương bước vào, há lại không khiến ông già này sững như thần tiên?

Chúng nhân ai nấy che miệng cười, chỉ đến khi ra khỏi đại trại của Hạ Hầu Uyên mới thả sức phá lên cười. Vương Xán nói: — Thừa tướng chỉ dùng một kế nhỏ đã thu phục được lão già này, khiến cho ông ta thành tâm cảm phục, lần này đi ắt sẽ thuyết phục được chư tướng Quan Trung, chẳng bao lâu nữa sẽ thu phục được đám phản tướng đó thôi!

— Há có thể dễ dàng như vậy? — Lâu Khuê vẫn không thôi lo lắng, — Có câu lòng tham không đáy, Lưu Hùng già cả dễ bề thuyết phục, nhưng những kẻ phản loạn vốn sẵn tính trời kia chưa chắc đã chịu nghe. Quân phiệt Quan Trung đều là một lũ hung hãn, trở mặt như trở bàn tay, mọi việc chẳng thể thuận lợi như vậy.

Giả Hủ lơ đãng nói một câu: — Thuyết phục được là tốt, còn thuyết phục không được cũng tốt, chỉ cần ông ta chịu chuyển lời tới đám phản tướng kia, chúng ta sẽ không uổng công. — Tào Tháo nghe thấy câu này bất giác nhìn ông ta — Đúng là Giả Văn Hòa, chỉ có ông là người biết được ta đang nghĩ gì!

Một luồng gió lạnh thổi qua khiến ai nấy đều rùng mình. Không ai lưu tâm, nhưng Đâu Phụ lại mang theo một chiếc áo lông chồn, lập tức khoác lên người Tào Tháo:

— Thừa tướng, mau mặc vào.

— Ngươi quả là cẩn thận. — Lần này xuất binh vốn dĩ ông có mang theo Biện thị, còn mong rằng người vợ già sẽ chăm sóc cho mình. Nào ngờ số mệnh phu nhân đa tai đa nạn, binh mã vừa ra khỏi Hà Bắc đã lâm bệnh, không thể đến Đồng Quan cũng chẳng thể về được Nghiệp Thành, đành lưu lại Mạnh

Tân nghĩ ngợi.

Đậu Phụ ân cần hỏi han: — Nay phu nhân không có ở đây, ngài phải chú ý bảo trọng. Nếu chẳng may cơn đau đầu lại tái phát, đừng nói chúng tại hạ không biết làm sao, ngay cả đại công tử đang lưu thủ ở Nghiệp Thành cũng sẽ lo lắng, phụ tử liền tâm mà! — Hẳn ta luôn biết cách nhắc đến Tào Phi lúc thích hợp.

— Nó lo lắng cho lão phu, lão phu chẳng lẽ không lo lắng cho nó? — Tào Tháo than thở, — Nếu nó có thể yên ổn lưu thủ Nghiệp Thành thì cũng không phụ lại sự kỳ vọng của lão phu rồi...

— Hắt xì! — Tào Thúc đột nhiên hắt hơi một tiếng, — Cái thời tiết quỷ quái này, mới tháng Tám mà sao lại lạnh vậy?

— Công tử nhầm rồi, bây giờ không phải là tháng Tám, mà là tháng Tám nhuận. — Vương Xán xua tay cười nói, — Dân gian có câu “Nhuận thất bát nhuận bát, nhuận bát động sát phạt”⁸. Có sát phạt hay không thì tại hạ không biết, nhưng đông cứng cả người thì không sai chút nào!

— Ha ha ha! Đại binh của chúng ta đến tận nơi đây chẳng phải là động sát phạt hay sao? — Tào Tháo cũng bật cười, — Lát nữa trở về mặc thêm áo ấm, no cơm ấm cật rồi liều mạng với Mã Nhi một phen! Ồ, Tử Văn đi đâu rồi? — Ông đột nhiên nhớ đến Tào Chương.

Vương Xán trả lời: — Nhị công tử nhàn rồi quá không chịu được, hôm nay đến chỗ Từ Hoảng tướng quân tuần doanh, chắc cũng đang đi cùng xích hầu.

Tào Tháo nghe vậy liền giật mình: — Mau gọi nó ngay! Chiến trường há phải trò đùa? Đây không phải là bắn chim săn thú, tính khí nó như vậy chẳng may gặp phục binh lại phải chém giết! Nếu có mệnh hệ gì thì mẫu thân nó chết mất? Mau đi, mau đi! — Hứa Chử, Hàn Hạo vâng dạ liền hồi, vội thúc đám thân binh lên ngựa đi tìm.

Mắng thì mắng, chửi thì chửi, người làm cha có ai không xót con mình, ngay cả Tào Tháo cũng vậy.

Công tử ngồi trấn.

Kể từ ngày Tào Tháo lĩnh binh xuất chinh, Tào Phi liền dọn đến mạc phủ. Đây không phải lần đầu y phụ trách lưu thủ, nhưng trước kia chỉ là hư danh, tất thấy sự vụ đều có người khác lo liệu, Tào Phi cứ việc làm một vị công tử tiêu diêu tự tại. Nhưng nay thì khác, y lấy danh nghĩa Ngũ quan trung lang tướng, phó Thừa tướng tổng đốc tất cả các sự vụ lưu thủ, những chuyện to nhỏ trong Nghiệp Thành đều phải qua tay y. Tào Phi cũng biết đây là lần thử thách của phụ thân đối với mình, nên lúc nào cũng lưu tâm, cẩn thận, không dám lơ là dù chỉ phút chốc.

Hằng ngày cứ đến giờ Mão là Tào Phi lại thức dậy, ăn vận xong xuôi còn không kịp dùng bữa đã đến thẳng Thính Chính đường xem có công văn khẩn cấp nào không, sau đó lại đến Hạc Minh đường, đứng sau bức rèm để vấn an chư vị phu nhân. Y ăn qua loa mấy miếng rồi bắt đầu xử lý công vụ, bận rộn cả một buổi sáng, đến trưa lại cùng dùng cơm với Trưởng sử Quốc Uyển, Hộ quân Từ Tuyên, đàm luận về những điều tâm đắc trong chính sự, muốn hay không cũng phải giả vờ phụ họa vài câu. Lúc tàn cuộc không phải ai cũng lui ra hết, Lưu Dực, Tô Lâm vẫn đứng bên cạnh ôm cả chõng sách chờ đợi, hoặc là cổ nhân đại nghĩa, hoặc là đạo đức văn chương, lăm lăm đọc cả nửa ngày, lọt tai hay không lọt tai cũng phải nhẫn nại. Khó khăn lắm mới đuổi được bọn họ đi thì Lương Mậu, Thường Lâm lại tới, việc trong phủ còn đầy ra đấy. Đến lúc sắp xếp xong thì trời cũng tối, y lại cùng với đám huynh đệ như Tào Lâm, Tào Bưu dùng bữa tối, đặng thắt chặt cảm tình hơn nữa. Nếu hẵng còn sớm, y phải nhẫn nại đánh một ván cờ với chúng, rồi đến nhà sau thỉnh an các phu nhân, hoặc là gọi Tào Chân, Tào Hưu đến luận bàn việc quân vụ, hoặc là đàm đạo văn chương với Nguyễn Vũ, Lưu Trinh — Ngày nào cũng như vậy, thực khiến cho vị tân quan mới nhậm chức bận tối mắt tối mũi.

Sở dĩ Tào Phi bận rộn như vậy đều là do Tào Tháo, ông đã cho phép Tào Phi mở phủ, lại cho phép xử lý mọi sự vụ lưu thủ, như vậy cũng đồng nghĩa với mọi việc của Thừa tướng phủ, Ích Châu phủ, Ngũ quan trung lang tướng phủ đều đổ lên đầu một mình Tào Phi, lại cộng thêm đằng sau còn một đồng việc nhà, dù có ba đầu sáu tay cũng không thể lo xuể. Nhưng vị đại công tử này là tân quan mới nhận nhiệm vụ, vừa phải thể hiện bản thân với phụ thân, lại phải ra uy trước mặt quần僚, thế nên lúc nào cũng phải cúc cung tận tụy, chu đáo vẹn toàn, cố gắng sắp xếp ổn thỏa mọi việc, há lại không mệt?

Chớp mắt hai tháng đã trôi qua, Tào Phi thực sự không chịu được nữa, cả ngày ngủ không tròn giấc, cơm ăn không ngon, mệt mỏi quá sức thành ra lơ là. Y làm việc lâu như vậy nên cũng có chút mảnh khỏe, chỉ cần đến ngồi ở Thính Chính đường, chẳng cần nói câu nào, Quốc Uyên và Mao Giới cũng sẽ bê công văn đến bảo y đóng ấn. Trước khi xuất binh Tào Tháo sớm đã có sắp xếp, dường như y có bận tâm đến mấy cũng chỉ uống công vô ích.

Sáng sớm hôm ấy, Tào Phi vừa thức dậy vẫn chưa kịp đọc công văn, Từ Tuyên đã bước vào mời y ra khỏi thành đi tuần. Từ Tuyên là Hộ quốc quân, Đô đốc lưu thủ binh mã, nhưng Tào Phi cũng là thể thân của Tào Tháo, cứ cách nửa tháng lại phải đến đại doanh trung quân một lần. Tào Phi thay y phục, cùng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc lên xe ngựa ra khỏi thành để duyệt binh. Đối với Tào Phi mà nói, việc thoải mái nhất trong lần lưu thủ này là được đi tuần doanh, tướng sĩ trung quân trận thế chỉnh tề, đứng nghiêm hai bên, đồng thanh hô vạn tuế, quả là mang lại cảm giác thống lĩnh thiên binh vạn mã.

Thế nhưng việc này chỉ mang tính tượng trưng, y đi được vòng hai vòng lại phải trở về mạc phủ. Tào Phi vừa bước vào Thính Chính đường đã cảm thấy đau đầu — Y mới lỡ có nửa ngày mà Quốc Uyên, Lương Mậu, Mao Giới đã ôm hàng đống công văn đứng chờ bên trong!

Thế là Tào Phi tháo khôi cỡi giáp, vội vội vàng vàng thay y phục rồi ngồi xuống án đọc công văn: thuế ruộng ích Châu tăng lên ba phần, thủy quân Thanh Châu trưng tập thuyền bè, đồn dân Dương Châu tự ý trốn việc lao dịch, chư hầu vương nước Triệu là Lưu Xá lâm bệnh qua đời, người Ô Hoàn ở quận Đại tiến cống ngựa tốt... Bao nhiêu sự vụ hỗn loạn, phức tạp, may mà Quốc Uyên đã phê duyệt gần hết, chỉ đợi đóng dấu để gửi đi, Tào Phi chỉ đọc lướt qua, hồi lâu bỗng bị thu hút sự chú ý bởi một tờ giáo lệnh.

— Lã Cống, Lã Hiệu Thông nhậm chức Thứ sử Dự Châu? — Tào Phi vô cùng kinh ngạc, — Thế này là sao, chẳng phải đã xác định bổ nhiệm Lưu Uy làm Thứ sử Dự Châu rồi sao?

Quốc Uyên lập tức trả lời: — Khởi bẩm tướng quân, việc này sau khi chúng tôi hạ thương nghị, đã quyết định thay đổi. — Tào Phi nhậm chức Ngũ quan trung lang tướng, trên danh nghĩa thuộc về quan võ, Quốc Uyên không tiện

xưng hô là “công tử” nên đổi thành “tướng quân”.

— Là chủ ý của ai? — Tào Phi vẫn không buông tha, —Phụ thân ta trước khi xuất chinh đã đích thân dặn dò, khi đó ông cũng có mặt. Lưu Tông vào kinh nhậm chức Giám nghị đại phu, Tôn Quan nhậm chức Thứ sử Thanh Châu, Lý Lập làm Thứ sử Kinh Châu, Lưu Uy làm Thứ sử Dự Châu, tại sao những kẻ khác không thay đổi, duy chỉ có Lưu Uy là bị bãi miễn? — Lưu Uy và y vốn là chỗ giao tình thân thiết, Tào Phi đương nhiên không đồng ý.

Quốc Uyên chậm rãi trả lời: — Phàm mọi chuyện đều có lợi và có hại, đây là quyết định cuối cùng của thuộc hạ và chư vị đại nhân. Dự Châu là nơi thiên tử đang ở, sứ quân nên để một bậc sĩ nhân đức cao vọng trọng đảm nhiệm, Lã Cống là hậu duệ của bậc danh thần tài đức song toàn. Lưu Uy tuy có chút tài danh nhưng hành sự bất cẩn, lại tham lam xa hoa, chỉ e thanh danh không tốt, thế nên mới thay đổi.

— Đây là do Thừa tướng đích thân chỉ định, có thể dễ dàng thay đổi vậy sao?
— Tào Phi biết ông ta có lý, đành đưa phụ thân ra ép.

Quốc Uyên mặt không biến sắc, nói: — Tại hạ nhậm chức Trưởng sử, có thể tùy nghi hành sự. Nếu làm việc không thỏa đáng ắt sẽ tự tạ tội trước Thừa tướng, xin tướng quân dùng ấn.

Tào Phi không biết nói gì hơn, trong lòng thầm bất bình: Phụ thân giao cho ta quyền chuyên mệnh, vậy mà bọn họ cũng được tùy nghi hành sự. Cứ tùy nghi như vậy thì ta chuyên mệnh thế nào được? Chức phó Thừa tướng này đúng là danh hão! Y đành phải nén giận đóng ấn lên. Tờ công văn tiếp theo là một lệnh điều động do Mao Giới tự tay viết.

— Thôi Lâm, Thôi Đức Nho làm Biệt giá Ký Châu. — Tào Phi lạnh nhạt nói, — Nếu ta nhớ không nhầm, Thôi Lâm là tông đệ của Tây tào duệ Thôi Diễm phải không?

— Đúng vậy. — Mao Giới bấm tấu.

— Thôi Quý Khuê hiện đang ở Tây tào mặc phủ, lại cho Thôi Đức Nho làm Biệt giá Ký Châu. Như vậy quyền bính của gia tộc Thôi thị ở Ký Châu chẳng

phải quá nhiều rồi sao? — Tào Phi cảm thấy rất không vui, Tào Thực lấy con gái nhà Thôi thị, mặc phủ thêm một người họ Thôi chẳng khác nào thêm một kẻ trong phe Tào Thực, — Lúc nãy các ngài nói “Mọi việc đều có lợi có hại”, lẽ nào làm như vậy cũng được? Thôi Diễm bản thân đã quản nhân sự, nay lại thu nhận huynh đệ trong nhà, há không phải ưu ái quá sao?

Mao Giới và Quốc Uyên đưa mắt nhìn nhau, thực sự không biết vị đại công tử này hôm nay làm sao, bèn trầm giọng giải thích: — Thôi Đức Nho là bậc kỳ tài, người ở Ký Châu không ai không biết, hơn nữa việc này thuộc hạ tự mình sắp xếp, không phải do Thôi Tây tào tiến cử. Mà cho dù Thôi Tây tào có tiến cử, thì việc tiến cử hiền tài cũng không phải là không được lựa người thân quen, có ai dám nói gì? — Mao Giới là một người thẳng tính, có gì nói đó, trước nay chưa từng nhìn sắc mặt người khác.

— Được, được, được, dù sao các ngài cũng đều có quyền tùy nghi hành sự, ta nghe theo là được! — Tào Phi bực bội dập ấn xuống, — Mao công, ta thấy ngài có thể giúp cho Thôi thị, tại sao lại không giúp ta? Người mà ta tiến cử cho ngài, sao đến hôm nay ngài vẫn chưa đề bạt, phải chăng ta có lỗi gì với ngài? — Đây rõ ràng là những lời hờn dỗi.

Mao Giới nào dám nhận những lời đó, vội vàng vén áo quỳ sụp xuống đất: — Lão thần dựa vào tài cán của từng người để bổ nhậm chức vụ, người tướng quân tiến cử chưa có danh vọng gì, nên tại hạ không dám phụng mệnh. Mong tướng quân coi xã tắc làm trọng, hành sự công chính! — Ông ta tuy đã quỳ xuống, nhưng lời lẽ cũng không hề mềm mỏng chút nào.

Tào Phi bị những đạo lý đao to búa lớn ấy làm cho vừa tức vừa hận, không biết phải làm sao, thần thờ hồi lâu, đành nuốt nước bọt nói: — Không cần nói nữa, tiếp tục làm việc. — Y mông lung nhìn đồng quyển trúc, tâm trí như để nơi đâu: Thôi Diễm chắc chắn cùng phe với Tào Thực, hiện giờ Mao Giới cũng cùng hội cùng thuyền với bọn họ, cứ cái đà này thì chẳng có người nào của ta bước chân được vào phủ này mất.

Khó khăn lắm mới xử lý xong đồng công văn giấy tờ, Quốc Uyên, Mao Giới đều đã cáo lui, Tào Phi nhú mày mệt mỏi nhìn Lương Mậu: — Lương Trưởng sử, ngài do phụ thân phái đến cho ta, nay ta xử lý việc chính vụ, theo lý thì ngài nên dốc sức phò tá. Quốc Uyên phê thị công văn, sao ngài không đến

đọc cùng?

Lương Mậu trả lời: — Thuộc hạ không dám lơ là, tất cả công văn đều đã xem qua.

Tào Phi lửa bốc lên đầu: — Đều đã xem qua? Vậy tại sao bọn họ chỉnh sửa giáo lệnh ngài lại không ngăn cản?

Nào ngờ Lương Mậu có lý lẽ của riêng mình: — Thuộc hạ là Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử, Quốc Uyên là Thừa tướng Trưởng sử, ngài ấy xử lý việc chính sự thuộc hạ không có quyền được hỏi, chỉ có thể đứng một bên quan sát. Nếu tướng quân ngài có việc gì sai khiến, thuộc hạ tự khắc sẽ làm hết sức.

— Ông, ông... lui ra đi! — Tào Phi đuối lý không thể nói được gì, chỉ đành đuối ông ta đi — Lương Mậu vốn là người do Tào Tháo cố tình phái đến, há có thể đồng lòng chung sức với y? Cái chức phó Thừa tướng này đúng là tử nhục! Xem ra hai tháng trời đàm luận việc chính sự với đám Quốc Uyên rõ là đàn gậy tai trâu.

Lương Mậu bối rối lui ra, Tào Phi vẫn chấp tay sau lưng bức bối đi đi lại lại, lúc này có một tên tiểu lại bước vào bẩm tấu: — Công tử gia, bữa trưa đã chuẩn bị xong, tiểu nhân bưng đến cho ngài hay là...

— Không ăn nữa! Tức no cả bụng rồi! — Tào Phi hầm hầm quát tháo khiến tên bộc đồng kia sợ xanh mặt, vội vã vừa chạy vừa bò ra ngoài.

—Ồ! Mạnh bạo gớm nhỉ, ta còn tưởng là Thừa tướng trở về rồi, ai ngờ là đại công tử của chúng ta! — Giọng nói trêu chọc bỗng từ đâu vọng đến, Tào Phi quay người định mắng, chợt thấy Biện Bình và Lã Chiêu cười hì hì bước vào.

— Cữu phụ... — Tào Phi tất nhiên không dám nạt nộ Biện Bình.

Biện Bình khệnh khạng ngồi xuống: — Sông có khúc người có lúc, trước mặt nhiều đại quan như vậy, tiểu tử ngươi trở mặt nhanh thật! Giữa trưa rồi to tiếng làm gì? Cách đây cả dặm cũng nghe thấy, quan uy của ngươi lớn thật đấy. — Câu nói này khiến Lã Chiêu cười hì hì.

Tào Phi biết vị cứu phụ này không tử tế gì, cũng chẳng muốn tranh cãi với ông ta: — Cứu phụ có việc gì không?

—Ồ! Đi thẳng vào đề dứt khoát vậy sao, tiểu tử người ghét ta rồi phải không? Những chuyện vặt vãnh trong nhà cũng không cho phép ta vòng vo?
— Biện Bình mỉm cười trêu chọc, — Khi còn nhỏ người cười trên cổ ta đầy dăm mà giờ cũng dám nói như vậy? Người cứ như vậy, sau này có việc gì đến tìm ta, ta sẽ bảo thẩm thẩm của người cầm trượng đuổi ra ngoài!

Tào Phi đuổi không được, bực cũng không xong, đành nhăn mặt cười: — Cứu phụ của ta ơ! Hôm nay công việc không thuận lợi, trong lòng tiểu diệt đang bực bội đây, ngài đừng đùa nữa.

— Ha ha ha! Không làm khó người nữa. — Biện Bình khẽ gật đầu, lúc này mới lấy lại vẻ đạo mạo, — Không có gì gấp cả, chỉ là vật liệu để xây dựng Đồng Tước đài không đủ. Ngoài ra, tỷ phu trước khi đi có nói rằng muốn tu sửa một ngôi phủ đệ ở góc tây bắc thành, để tiện sau này ban thưởng cho đại thần. Hiện nay những vùng phụ cận của Nghiệp Thành cũng không còn nhiều vật liệu tốt nữa, Lạc Dương cũng đang phải sửa sang, ta muốn điều gỗ cây từ quận Đẳng ở phía tây về, hiền diệt sắp xếp một chút.

— Cứu phụ viết một tờ tấu chương đi.

—Ồ! Chuyện chỉ có vậy, còn phải viết tấu chương gì chứ? — Biện Bình cảm thấy phiền hà.

Lã Chiêu giải thích tỉ mỉ: — Tướng quân có lẽ không biết, tiền xây Đồng Tước đài một nửa là lấy từ đất phong ấp của Vũ Bình hầu, khoản tiền này do có cả công, cả tư gộp lại nên tính toán hơi phức tạp một chút. Nếu Biện tư mã viết một tờ tấu chương, chớ nói đến việc phê thị sẽ lỡ mất thời gian, mà ngay cả những vị tiên sinh chủ trì cũng không dám tự ý quyết định. Nay tiền bạc đều đã có, phiền ngài chuyển lời với Thứ sử Tịnh Châu, chúng ta chỉ cần đến đó chặt gỗ là xong.

— Được, việc nhỏ thế này ta vẫn có thể quyết được. —Tào Phi cuối cùng cũng đã vớ được một việc có thể tự mình quyết định, — Cứu phụ ở lại đây, diệt nhi sẽ uống vài chung rượu với ngài. Tử Triển cũng không phải là người

ngoài, cũng ở lại cho vui!

Tào Phi đang phiền muộn trong lòng, muốn được trò chuyện hàn huyên với người thân quen, nào ngờ Biện Bình lại bữu môi đáp: — Được, vẫn còn có chút lương tâm đấy. Nhưng hôm nay không làm phiền hiền diệt nữa, có người đang đợi bên ngoài kia. — Nói đoạn kéo Lã Chiêu bước ra khỏi phòng. Tào Phi thoáng thấy Lưu Dực đang ôm sách đứng ngoài đợi, vậy là lại đến giờ đọc sách buổi chiều.

Tào Phi đang bần bủ đầu, há có thể đọc sách? Không đợi Lưu Dực mở mồm nói gì đến cổ kim đại nghĩa đã vội cướp lời: — Lưu tiên sinh, đang có việc muốn tìm ngài thương lượng đây.

— Tướng quân có gì dặn dò? — Lưu Dực chấp tay cúi đầu, cung kính thủ lễ.

Tào Phi nảy ra một ý: — Vài ngày trước ta và Lương Mạnh Hoàng đàm luận thư pháp, ông ta rất tôn sùng thảo thư của cha con Trương thị. Trương Hoán là danh tướng tiên triều, con của ông ta là Trương Chi, Trương Sưởng đều đã là người thiên cổ, năm ngoái Trương Mãnh cũng mất rồi, bút tích thảo thư của Trương gia đều đã lưu lạc trong dân gian, ta rất muốn học hỏi, không biết tiên sinh có thể truyền thụ? — Tào Phi trong lòng đã tính sẵn, một kẻ suốt ngày suốt tháng chỉ biết niệm *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh* như Lưu Dực hẳn không thể biết viết thảo thư.

Quả nhiên như vậy, Lưu Dực quỳ mọp xuống đất thỉnh tội: — Thuộc hạ tài hèn sức mọn, không biết viết thảo thư.

Tào Phi trong lòng thầm cười, nhưng ngoài miệng lại nói: — Ấy dà, vậy thì không tiện rồi. Tiên sinh có thể sư

1

Chỉ khí tiết. Năm ngày là một hậu, ba hậu là một tiết khí, nên một năm có bảy mươi hai hậu.

2

Trích lời của Khổng Tử: “Những ai tự mình dâng cho ta một bó nem, ta chưa

từ chối dạy bảo người đó bao giờ.”

3

Chữ “đồng” (潼) trong tiếng Hán có nghĩa là đổ thẳng vào, chảy thẳng vào.

4

Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

5

Lúc thiếu thời khí huyết chưa được tráng thịnh thì phải rắn sắc dục; khi tráng niên, khí huyết đang mạnh mẽ thì phải rắn tranh chấp; lúc tuổi già khí huyết đã suy thì phải rắn tính tham.

6

Người có đức cao thì thuận theo tự nhiên, không có ý cầu đức, cho nên có đức; người có đức thấp thì có ý cầu đức, cho nên không có đức.

7

Bởi thế khi thế đạo rối loạn, vua tôi tàn sát nhau, lớn bé chém giết nhau, cha con hãm hại nhau, anh em lừa dối nhau, bạn bè chống đối nhau, vợ chồng mạo phạm nhau. Con người ngày ngày hại nhau, mất hết nhân luân, lòng người giống cầm thú, chỉ thấy lợi ích trước mắt, chẳng biết nghĩa lý gì.

8

Nghĩa là nhuận tháng Bảy chứ đừng nhuận tháng Tám, nhuận tháng Tám ắt xảy ra chém giết.

tầm bút tích thảo thư rồi luyện tập một lượt, đợi khi nào thành thạo thì dạy lại cho ta được không? Mấy ngày nay ta bận quá, ngài cũng nghe thấy rồi đó, lát nữa còn phải viết công văn cho Lương Thứ sử nữa, thực sự là không có

thời giờ để nghiên cứu. Nếu ngài học được, sau này ở phủ ta sẽ luyện theo bút thể của ngài, không cần phải phiền người ngoài nữa.

Lưu Dực rất khó xử: — Thảo thư không phải chính pháp để hành văn, tướng quân hà tất phải học theo? Huống hồ thuộc hạ chỉ cùng luận học vấn với ngài, không dám được gọi là thầy.

— Sai rồi, sai rồi! — Tào Phi lắc đầu quày quật, — Hôm trước tiên sinh còn cùng ta luận về thận vi chi đức. *Chiến quốc sách* nói: “Hữu dĩ cửu cửu cầu kiến Tề Hoàn công giả, Hoàn công bất nạp. Kỳ nhân nhật, cửu cửu tiểu thuật nhi quân nạp chi, huống đại vu cửu cửu giả? Vu thi Hoàn công thiết đình liêu chi lễ nhi kiến chi. Cư vô cơ, thấp bằng tự viễn nhi chi, tề trực dĩ bá.”¹ — Bậc học giả một việc không biết cũng cảm thấy xấu hổ, bậc trí sĩ mà nhất nghệ không thông thì hổ thẹn với triều đình, sao lại không học chứ?

Lưu Di không ngờ Tào Phi lại dẫn điển tích xưa ra để ép mình, thấy y nói năng có lý và thực sự nghiêm túc, bèn chấp tay đáp: — Tôn ti hữu dụ, lý chi thương phân. Vì vậy thuộc hạ ham theo tiểu tiết, không dám tu thảo. Nay có tướng quân chỉ dẫn, không thể chối từ được. Tướng quân yên tâm, thuộc hạ sẽ lập tức đi tìm bút tích của Trương thị, trong vòng nửa tháng ắt sẽ luyện tập thành thạo rồi truyền lại cho tướng quân.

— Tốt lắm, cảm phiền tiên sinh. — Tào Phi cung kính tiễn ông ta ra ngoài: Lần này tốt rồi, chúc một chút phiền phức cho tên một sách này, chí ít lỗi tai cũng được thanh thoi nửa tháng.

Đuổi được Lưu Dực, trên đại đường chỉ còn lại mình Tào Phi, vị công tử bấy lâu bận tối mắt tối mũi này bỗng cảm thấy nhàn hạ quá đỗi. Y duỗi tay duỗi chân nằm sau soái án, thì ra làm Thừa tướng cũng có thể nhàn hạ như vậy. Lúc này y cũng chẳng còn tâm trí nghĩ đến chuyện của Thôi Diễm, Mao Giới, bao nhiêu ngày nay, khó khăn lắm mới được nửa ngày nhàn hạ, y chỉ muốn ngủ sâu một giấc, quên đi tất cả những chuyện không vui. Nào ngờ vừa mới nhắm mắt, lại có một giọng thánh thót cất lên: — Hai tháng trời không về nhà, ngày nào thiếp cũng nhớ chàng, ai ngờ phó Thừa tướng lại tiêu điều đến vậy, ngủ một giấc dài thế kia.

Tào Phi há lại không nhận ra? Đó là giọng nói của ái thiếp Chân thị, ban đầu

mơ mơ màng màng tưởng là đang mơ, đến khi ngẩng đầu dậy mới thấy quả nhiên Chân thị đang mỉm cười bước vào trong đại đường. Tào Phi ở trong phủ bận bịu hai tháng trời, trông thấy vợ mình há có thể kìm lòng? Bèn ngồi phắt dậy, cầm lấy tay áo nàng kéo ra sau tấm bình phong, hấp tấp cúi xuống định hôn. Chân thị vội vàng đẩy ra: — Ban ngày ban mặt chàng làm gì vậy? Cần thận các con nhìn thấy. Còn có cả người ngoài nữa, Chu Thước đưa thiếp qua đây đây.

Tào Phi cười ngại ngùng, hôn nhẹ lên tóc Chân thị rồi mới kéo bình phong nhìn ra ngoài — Quả nhiên trông thấy Chu Thước đứng ngoài sân đổ dành hai đứa trẻ, một đứa là Tào Duệ, con trai mới tám tuổi của y, đứa còn lại mới bốn tuổi là đứa cháu Chân Tương. Huynh trưởng của Chân thị là Chân Nghiễm mất sớm, để lại đứa con duy nhất là Chân Tương, từ bé đã được Chân thị nuôi dưỡng, sau này cũng mang theo khi về nhà họ Tào, phu thê Tào Phi coi nó như con, đối đãi không bạc.

Trông thấy Chu Thước đang ngồi xuống định làm ngựa cho Tào Duệ cưỡi, Tào Phi vội bước ra ngoài quát to: — Đây là Thính Chính đường, còn ra thể thống gì? Mau đứng dậy!

Chu Thước giật mình, vội vàng đứng dậy cười nói: — Công tử xin chớ trách tội, tại hạ đang thay công tử đổ dành bọn trẻ, để ngài rảnh tay bàn việc chính sự mà!

— Miệng lưỡi được lắm! — Mặt Tào Phi thoáng bối rối, — Vô tình vô nghĩa nhất thiên hạ này chẳng ai bằng đám các ngươi! Lúc không có việc thì cả ngày chết dấm ở trong phủ ta, nay ta phải ngồi một chỗ bận trăm công ngàn việc thì chẳng thấy bóng dáng đâu, cả hai tháng trời cũng không buồn ghé qua, khiến ta đây bức bối sắp chết!

— Đại công tử chớ nói vậy, tiểu nhân bây giờ ngày ngày phải ở trong doanh. Thừa tướng không có ở đây, tiểu nhân phải làm việc ổn thỏa để ngài nở mày nở mặt. Hôm nay ngài đi tuần doanh, người hô to nhất chính là tiểu nhân, ngài không nghe thấy sao?

Tào Phi thở dài: — Ngươi không đến đã đành, có sao Ngô Chất, Tư Mã Ý cũng không đến? Ngày ngày ở trong phủ làm việc, ta ở hậu viện thì bọn họ ở

tiền viện, bước qua có mấy bậc cửa cũng khó vậy sao?

Chu Thuớc đi về phía Tào Phi, khẽ nói: — Tiểu nhân không dám giấu, công tử càng chủ trì nhiều việc, bọn họ càng không thể đến. Xét cho cùng, mặc phủ không phải của ngài, biết bao con mắt đang dõi theo! Qua ruộng dưa không cúi xuống sửa giày, đi dưới gốc mận không vớ tay sửa mũ, bọn họ lại không phải là Trưởng sử, Công tào của ngài, thân cận quá sẽ gây thị phi. Người ta có câu “Phi kỳ quý nhi tế chi, siểm dã²”. Đạo lý này ngài còn không hiểu?

Tào Phi thấy hần thường ngày ăn nói thô lậu, giờ bỗng mở miệng ra là nói đạo lý, nghĩ rằng ắt là do Ngô Chất dạy cho, cũng không buồn oán thán nữa, chỉ nói: — Được rồi, được rồi, dám người các người toàn kẻ có lý cả. Người thay ta chuyển lời với Ngô Quý Trọng, bên ngoài có việc gì thì viết thư gửi vào cho ta, tam đệ lần này đi cũng không biết huynh đệ Đinh Nghi đang giở trò gì, cũng phải cẩn thận một chút. Đậu Phụ đi lâu như vậy mà ngay cả một bức thư cũng chẳng gửi về, thực khiến ta sốt ruột...

Lúc này từ phía sau điện đường, một đám thị nữ phục sức lung linh bỗng bước ra, thị nữ đi đầu khẽ tiến đến nhún người bái kiến Tào Phi: — nô tì tham kiến công tử.

Tào Phi đang mãi hàn huyên với Chu Thuớc, nghe thấy vậy liền ngoảnh lại nhìn nữ nhi kia, bất giác thần thờ — Nữ tử đó mặc dù thân phận thấp kém, trên người chỉ mặc trang phục làm từ vải trắng, trang điểm không quá cầu kỳ nhưng sắc diện trông thật phong tình. Tuổi độ hai sáu hai bảy, vóc dáng yêu kiều, làn da trắng nõn; khuôn mặt trái xoan mịn màng, đôi mắt to tròn, hàng mi thanh mảnh, sống mũi cao thẳng, đôi môi đỏ lựng khẽ mỉm cười e lệ như vàng trắng non. Mái tóc gọn gàng buộc thắt sau gáy, hàng tóc mai lơ thơ bên má, không hề có chút trang sức nào. Mặc dù thân phận thấp kém nhưng lại tỏa ra khí khái cao quý, không giống những nha đầu hầu hạ cho phu nhân, thực giống như một quý phụ trẻ tuổi vào phủ này để dạo chơi, quả là kỳ lạ!

Tào Phi thần thờ hồi lâu, lại bất giác buột miệng nói rằng: — Tỷ tỷ có gì dặn dò?

— Công tử làm nô tì tổn thọ rồi. — Thị nữ kia nghe vậy khẽ mỉm cười, trên má lộ rõ hai chiếc má lúm, — Nghe nói thiếu phu nhân đến đây, hai vị phu

nhân Hoàn thị, Vương thị sai nô tì ra đón thiếu phu nhân đến để nói chuyện. — Hoàn thị, Vương thị đều là trắc thất của Tào Tháo, nghe nói Chân thị đến thì vẫn phải thi lễ. Trước đây họ ở cùng một nơi, quan hệ khá tốt, tất nhiên có rất nhiều chuyện để hàn huyên, nhưng lấy thân phận mẫu thân tự ra đón thì không tiện, nên mới sai thị nữ đến gọi Chân thị vào.

Tào Phi mỉm cười nhìn Chân thị vẫy vẫy tay: — Di nương gọi nàng, mau đi đi!

Thị nữ kia bước đến thi lễ với Chân thị, Chân thị lại nói: — Ta có đôi lời cần nói với công tử, phiền tỷ tỷ dẫn bọn trẻ đi trước.

Tào Phi đứng một bên quan sát, bỗng thấy thật thú vị — Chân thị yếu điệu thực nữ, như gió vờn hoa, như mưa thấm lá, còn thị nữ kia thì phong thái ổn trọng, tựa hồ lan quế, ung dung đại khí, ai nói rằng người trong thiên hạ khí chất tương ứng với thân phận? Một chủ, một nô như vậy trông chẳng khác gì đảo lộn vai vế.

Thị nữ kia mang hai đứa trẻ đi, Tào Phi vẫn si mê nhìn ngắm, Chân thị đưa đôi tay ngọc ngà đặt lên trán chồng mình, cười nói: — Trời lạnh thế này mà vẫn có muỗi, ngắm thật kỹ mới đốt vào thịt!

— Nói gì vậy chứ, ngắm thôi cũng không được?

Chân thị lại nói: — Ai không cho chàng ngắm chứ? Chàng có bản lĩnh thì có mang về nhà thiếp cũng không quản. Chỉ là cẩn thận lão gia nổi giận, chàng không gánh nổi tội đâu. — Chân thị úp mở, một năm trước Tào Phi nạp em gái của viên Hiệu úy đồng hương là Nhậm Phúc làm trắc thất, khiến Tào Tháo rất không hài lòng, trách y không màng chính nghiệp, đam mê mỹ sắc, còn trách y không xin thỉnh mệnh, dám tự tiện kết thân với tướng hiệu trong trung quân. Lần này nếu lại tiện tay dấn dè, đoạt lấy thị nữ trong mạc phủ, hẳn Tào Tháo sẽ lại nổi cơn thịnh nộ.

Tào Phi lừ mắt nhìn Chân thị: — Câu này cũng chỉ nên nói khi có hai chúng ta. Phàm là người ai chẳng ngôn hành bất nhất, lão gia khi còn tráng niên cũng phong lưu ai bằng, đến nay cũng năm thê bảy thiếp, há lại không cho phép huynh đệ chúng ta nạp nhiều hơn, đạo lý ở đâu ra vậy?

Còn chưa nói xong Chân thị đã đưa tay lên che miệng y lại: — Nói linh tinh gì thế? Chàng điên rồi sao?

— Do nhớ nàng quá đó thôi. — Tào Phi nhấn tiện ôm lấy eo vợ mình.

— Đừng... — Chân thị đẩy ra, — Nói chuyện nghiêm túc nào, thiếp đến đây không phải để thăm chàng đâu. Mẫu thân hành quân trên đường sinh bệnh, hiện đang ở tại Mạnh Tân, mặc dù có nha hoàn phục dịch nhưng xét cho cùng cũng chẳng thể chu toàn được. Nghe nói gần đây mẫu thân rất nhớ Hùng nhi, cả ngày khóc lóc than thở. Lần này thiếp đến là muốn báo một tiếng với hai vị phu nhân, ngày mai thiếp cùng mấy người nữa cũng đến Mạnh Tân để hầu hạ mẫu thân.

Tào Phi vui mừng ra mặt: — Tốt lắm! Tốt lắm! Đúng là phu nhân ta tinh tế hơn người. — Phụ thân ở mãi Đồng Quan không thể hầu hạ được, nếu như Chân thị có thể chăm sóc tốt cho mẫu thân, vậy cũng rất có lợi cho y, — Duệ nhi có chịu để nàng đi không?

Chân thị than thở: — Nó cũng chịu để thiếp đi, chỉ có thiếp là không nỡ rời khỏi. Để chăm sóc mẫu thân, và cũng vì chàng, tạm thời cứ để nó ở mặc phủ mấy ngày. Hôm nay nghe nói sẽ được đến đây, nó nhảy nhót sung sướng, bảo muốn chơi cùng Vũ nhi. — Gia tộc đông người nên cũng đa sự, Tào Duệ là con của Tào Phi, nhưng lại bằng tuổi với Tào Vũ, đứa con bé nhất của Hoàn thị, điều này khiến cho hai đứa trẻ trên danh nghĩa là thúc—điệt, nhưng vẫn gọi thẳng tên tục của nhau, lại chơi được cùng với nhau.

Tào Phi nắm chặt tay Chân thị: — Có vị hiền thê như vậy, ta còn cầu gì nữa? Ta bận việc chính sự ở trong phủ, mẫu thân đành giao phó cho nàng vậy. Nay chúng ta chịu vất vả một chút, ngày sau không lo thiếu gấm lụa ngọc ngà để nàng dùng.

Chân thị mỉm cười e lệ: — Chàng ấy à, chỉ nói được thôi! — Đoạn tha thướt đi ra.

Tào Phi thấy thê tử đi xa rồi, bèn giơ tay gọi Chu Thước — Phu thê họ trò chuyện riêng tư, Chu Thước không dám nghe, đành ra mãi phía cửa nghi môn ngồi xồm chờ đợi. Lúc này thấy được gọi liền vội vã chạy vào: — Đại

công tử có gì dặn dò?

— Có việc này cần người tra xét xem sao.

— Lẽ nào ngài muốn biết thị nữ kia là của ai?

— Ha ha ha! — Tào Phi bật cười khoái trá, — Tiểu tử người chỉ nhanh trí trong chuyện này.

Chu Thước cười nhỉnh: — Công tử yên tâm. Vừa hay lúc này Lã Chiêu đã trở về, tiểu nhân và hần vốn là chỗ giao tình thân thiết, chắc chắn sẽ hỏi được rõ ràng cho ngài. Trong phủ này thị nữ rất nhiều, Thừa tướng cũng không nhớ xuể, nếu công tử vừa ý, tiểu nhân sẽ đánh tiếng gửi lời, đưa thị nữ đó về phủ của ngài.

— Chớ có hàm hồ, cứ hỏi cho rõ ràng rồi tính! — Tào Phi vờ tỏ vẻ uy nghiêm, — Ta bận việc quân quốc đại sự, những chuyện vặt vãnh như vậy còn cần ta căn dặn? Người mau đi làm đi.

— Vâng. — Chu Thước cười thầm: Cái khác thì không nói, duy chỉ có nữ nhi là đại công tử nhà ta quả có con mắt tinh tường!

Du thuyết thất bại

Cuộc phản loạn của Hàn Toại, Mã Siêu và chư tướng Quan Trung không hề thuận lợi như tưởng tượng. Ban đầu khi cùng nhau mưu hoạch, ai cũng thề sống thề chết, như thể không diệt Tào Tháo quyết không buông xuôi, nhưng đến lúc thực sự hành động thì kẻ nào cũng tránh né, không viện có lương thảo không đủ thì là địa bàn đạo tặc dấy loạn. Bọn họ vốn xuất thân từ tặc khấu mà lại đi diệt tặc khấu, nghe cũng thật nực cười. Kỳ thực đại đa số không đủ tự tin nên đang ngầm quan sát. Thực sự khởi binh chỉ có hai nhà Mã, Hàn cùng với những cánh quân tương đối gần với Đồng Quan như Lương Hưng, Lý Kham, Trương Hoàn. Nhưng trong quá trình hành quân, tin xấu liên tiếp đưa đến: Thương Diệu ở Thái Nguyên chưa kịp phô trương thanh thế đã bị Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng tiêu diệt, Lưu Hùng đột kích Hoảng Nông thì bị phục binh tóm sống, binh mã của Tào Nhân đã kịp đến tăng viện, cuối cùng ngay cả Tào Tháo cũng đã đến rồi. Phản tướng Quan Trung và

quân Tào chỉ cách nhau một dải Đồng Quan, hình thành nên cục diện tương binh tương trì.

Phía đông Đồng Quan là binh mã của Tào Tháo với gần bảy vạn người; phía tây Đồng Quan là các lộ quân Quan Trung, cũng chừng sáu vạn, hai bên quân số tương đương. Nhưng Mã, Hàn là kẻ phản loạn, vẫn còn có con tin nằm trong tay triều đình, rõ ràng yếu thế hơn.

— Đám rùa rụt cổ bất tín bất nghĩa! Nói đến rồi không đến, lẽ nào muốn tọa sơn quan hổ đấu? — Mã Siêu hầm hầm đập xuống soái án.

Ngồi bên kia soái án là Hàn Toại, hai người cùng nắm quyền trong đại trướng, nghiễm nhiên là hai vị đại thống soái, quyền lực ngang nhau. So với Mã Siêu, Hàn Toại rõ ràng điềm tĩnh hơn nhiều, xét cho cùng ông ta tuổi đã hoa giáp, bôn ba đã lâu, lòng người ấm lạnh, thế thái nhật nhĩ ra sao ông ta hiểu rất rõ: — Hiền điệt chớ nên tức giận, địa bàn các cánh quân có người gần kẻ xa, đã là đồng minh há lại không đến? Chẳng qua bọn họ nhất thời sợ uy của Tào Tháo, không dám khinh suất cử binh. Chỉ cần chúng ta cứ thủ Đồng Quan, tiêu giảm nhuệ khí của quân Tào, các bộ quân thấy Tào Tháo xuất binh lâu ngày không đoạt nổi, tất sẽ nối gót nhau đến. Yên tâm đi, binh mã của chúng ta càng tụ càng nhiều.

— Tào tặc vừa không thể vào được Đồng Quan, chúng ta cũng không thể phá được hấn, cứ thủ thế như vậy khi nào mới có thể thắng? — Mã Siêu hiển nhiên không tán thành kế sách lâu dài đó, — Theo ý ta, giờ hãy điều tinh binh đến Tào doanh khiêu chiến, triệt đi uy phong của lão tặc!

— Đánh hay không không phải theo ý của chúng ta. — Thành Công Anh khoanh chân ngồi một bên, tay vịn vào chiếc roi ngựa, lần này xuất binh ông ta nghiễm nhiên trở thành tổng quân sư của quân phản loạn, — Quan Trung chiến loạn nhiều năm, thành trì bị hủy hoại không thể dùng

1

Có một người muốn cầu kiến Tề Hoàn Công để khoe thuật tính chín chín của mình, Hoàn Công chê không gặp. Người đó nói rằng, nếu ngay cả điều nhỏ nhoi như thuật tính này mà ngài cũng có thể mở lòng tiếp nạp, huống hồ là

những bậc sĩ nhân tài giỏi hơn thế? Thế là Hoàn Công dùng lễ linh đình để tiếp đón. Chẳng lâu sau, các bậc trí giả nườm nượp kéo đến, Tề Hoàn Công xưng bá.

2

Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng thì ắt là siểm nịnh.

được, kể cả Trường An cũng khó có thể đồn binh. Tuy nhiên phía đông Đồng Quan vốn được kinh lược nhiều năm, Chung Do, Vệ Ký trấn thủ Hoảng Nồng đã lâu, địch đánh ta dễ, ta đánh địch khó.

Mã Siêu càng nghe càng thấy sốt ruột: — Nếu đã như vậy, còn không mau mau khiêu chiến?

Thành Công Anh nhẫn nại giải thích: — Tướng quân chớ vội, Tào Tháo có tường cao hào sâu, tuy không có lợi cho chúng ta, nhưng cũng chẳng thể thủ thế lâu dài. Chớ quên Tào Tháo phía nam còn có Tôn Quyền, Lưu Bị như hổ phục bên sườn, ngày rộng tháng dài ắt sẽ sinh biến. Chúng ta chặn hết các đường yếu đạo của hấn ở Đồng Quan, Tào Tháo tiến không tiến được, đánh cũng không thể thắng, đến khi phía nam sinh loạn tất phải gấp rút lui binh, chúng ta đuổi theo truy kích ắt phá được hấn. Đến lúc đó chỉ cần thắng một trận, các bộ quân sẽ lũ lượt kéo đến, phía tây Lạc Dương đoạt được dễ như trở bàn tay.

Ông ta quan sát thế cục rất rõ ràng, mưu kế cũng rất thâm sâu. Hàn Toại khẽ gật gù, Mã Siêu cũng không thể tranh luận được nữa, chỉ hằm hằm nói: — Nói thì như vậy, nhưng tướng lĩnh các bộ bội tín bội nghĩa thực là đáng hận, tuyệt đối không thể nương tay với chúng... Tưởng Thạch!

Tưởng Thạch ở dưới trướng của Hàn Toại, nay Mã, Hàn hợp binh, Mã Siêu tùy tiện sai khiến như vậy, Tưởng Thạch trong lòng bất phục nhưng không dám đắc tội, đành miễn cưỡng đứng ra: — Tướng quân có gì sai bảo? [1](#)

— Người mau viết thư hỏa tốc gửi đến các bộ, hạn cho chúng trong vòng một tháng phải khởi binh đến đây hội hợp. Nếu dám thoái thác, đợi đến khi

ta đây đánh bại Tào Tháo sẽ quay về dọn dẹp từng tên một! Bảo chúng cứ suy nghĩ cho kỹ! Đặc biệt là Dương Thu. Mẹ kiếp, lúc mình ước hắn ta hò hét to nhất, đến khi lâm trận thì đóng cửa ở nhà, là cái thá gì vậy? !

Hàn Toại cười nói: — Dương Thu vốn vẹn vài ngàn nhân mã, có hắn thì không đông, thiếu hắn thì cũng chẳng vắng, hiền diệt hà tất phải làm khó cho hắn?

— Không phải vì đông hay ít, mối hận này thực là khó nuốt trôi. Chúng ta há có thể để hắn lừa như vậy? Không coi Mã Siêu ta ra gì, ta tuyệt đối cũng không để hắn sống yên thân!

Người nói vô tâm, người nghe hữu ý, Lương Hưng, Trương Hoàn, Lý Kham ngồi một bên nghe thấy câu này bất giác giật mình: Tên tiểu tử này quả là khác một trời một vực với cha hắn, không hề biết nể mặt chút nào, giờ lại cất lời cuồng ngạo như vậy, ngày sau nếu thực sự phá được Tào Tháo, đám thế lực nhỏ như chúng ta há lại không bị hắn dồn đến đường cùng? Ngày tháng sau này không yên ổn đây...

Hàn Toại nhận thấy chư tướng đang dao động, cố gắng kiên nhẫn khuyên Mã Siêu: — Hiền diệt tuổi còn trẻ, hành sự không thể kích động. Chúng ta đều ở Quan Trung, vốn lẽ nên dĩ hòa vi quý, hưởng hồ hiền giờ lại là lúc hai quân đối trận. Nếu vô duyên vô cớ gây chuyện không hay, chỉ e nhân tâm ly tán, gà nhà đá nhau, đến lúc đó chưa cần đợi Tào Tháo đánh đến, chúng ta đã loạn trước rồi, còn nói gì đến việc thôn tính Trung nguyên? Lệnh tôn, lệnh đệ tính mệnh cũng không được đảm bảo! Hiền giờ nên đồng tâm hiệp lực, bao dung lẫn nhau mới là thượng sách, cho dù có kẻ đến du thuyết, cũng cần...

Nói cái gì là cái đó xuất hiện, Hàn Toại còn chưa nói hết câu, chỉ thấy Điền Quỳ hốt hải xông thẳng vào trong trướng: — Lão tướng quân trở về rồi!

— Cái gì? — Hàn Toại nhíu mày nghi hoặc, những người khác cũng bắt đầu xì xào bàn tán — Lưu Hùng bị bắt sống tại trận, không bị Tào Tháo chém đầu thì cũng phải lên bàn thờ người hương rồi chứ, sao lại được thả ra?

Thành Công Anh lập tức đứng lên sai khiến: — Trương Hoàn, Tưởng Thạch,

các người mau dẫn thân binh đến doanh của Điền tướng quân đưa Lưu Hùng đến đây, tuyệt đối không để ông ta nói năng hàm hồ gì với đám binh sĩ, cần trối thì cứ trối lại giải tới đây!

Hai tướng lĩnh mệnh liền đi, chẳng lâu sau ngoài trướng đã ầm ĩ nhộn nhạo, tiếp sau đó rèm trướng hất lên, Lưu Hùng khệ nệ bước vào — Nói là trối, há có thể trối thật? Thứ nhất, lão tướng quân có uy vọng, những kẻ kia không dám động thủ; hai là ông ta cũng không ngốc, lúc này thuận theo thì sống, chống lại thì chết, sao có thể chỉ nghĩ ngắn trước mắt?

Hàn Toại trông thấy Lưu Hùng liền đứng dậy nghênh đón: — Lão ca ca, ngài ở Tào doanh hẳn phải chịu không ít khổ nhục? Mau mau nghỉ ngơi, ta sẽ phái người bày thịt dọn rượu thết đãi. — Những tướng lĩnh khác lại càng cung kính hơn, người chấp tay chào, kẻ cười phụ họa, duy chỉ có Mã Siêu ngồi im chẳng nói chẳng rằng.

Lưu Hùng ra vẻ bề trên, ngồi xuống chiếc ghế hàng đầu phía đông một cách không hề khách khí, duỗi chân ra nói: — Ấy dà... Số ta khổ mà! Chừng này tuổi rồi còn phải ra ngoài chém giết, sống trên đời xét cho cùng cũng là vì gì đây? Lần này ở Tào doanh coi như không uống phí, ta đã hiểu rõ rồi!

Trong số những kẻ đang ngồi có không ít người tinh ý, thấy ông ta buông một câu không nóng không lạnh như vậy liền biết lập trường của ông ta đã thay đổi, tám phần là trở lại khuyên mọi người lui binh đầu hàng. Hàn Toại không đáp lời, chỉ vờ than thở: — Từ hôm nghe nói ngài bị bắt, trong lòng ta không hề dễ chịu chút nào. Ngài tuổi tác đã cao, há lại để ngài xung phong trận tiền? Đó là do tiểu đệ không chu toàn, thực là hổ thẹn... Giờ ngài đã bình an trở về, hãy thư thả nghỉ ngơi, những trận sau này cũng không phiền ngài đánh nữa, ngày mai ta sẽ phái người hộ tống ngài về Lam Điền. Ngài cứ yên ổn ở nhà hưởng cơm thái bình, đợi tin tiếp báo của tiểu đệ.

Lưu Hùng thầm chửi: Tên Hàn Văn Ước này thực giảo hoạt, định lập lờ cho qua chuyện đây mà! Bèn tiếp tục căn vặn: — Cơm thái bình? Cơm thái bình há lại dễ ăn như vậy? Nếu như Tào Tháo đánh qua Đồng Quan, mười mấy lộ binh mã của chúng ta ắt gạch tan ngói vỡ. Đợi khi ta có thể ăn được cơm thái bình, chỉ e cái đầu của các người cũng bị người ta chặt mất rồi. Ta cũng là người phải nuôi con nuôi cái, há có thể nhẫn tâm chứng kiến thảm cảnh

như vậy?

Lão già này nói năng thật khiến người ta tức chết, nhưng Hàn Toại cũng không tiện trở mặt: — Lão ca ca hà tất nói những lời xui xẻo, ngài chỉ việc trở về cơm no nệm ấm, việc trên chiến trường tiểu đệ tự có cách. Hơn nữa còn có bao nhiêu huynh đệ như vậy, hai ngày nữa Trình Ngân, Thành Nghi, Dương Thu đều sẽ đến, thanh thế của chúng ta sẽ mạnh hơn nhiều. — Hàn Toại không hề sợ Lưu Hùng, luận về thực lực thì Lưu Hùng không là gì, sau khi ông ta bị bắt, Điền Quỳ đã bị Hàn Toại thu phục, lão già này không còn gây được nhiều sóng gió nữa. Nhưng Lưu Hùng đức cao vọng trọng, là một cây cột trụ giữa đám tướng lĩnh ở đây, nếu như thực sự trở mặt với ông ta, không chỉ mất thể diện mà còn khiến những tướng lĩnh khác lo sợ. Nhân tâm mà loạn thì đại sự sẽ bất ổn, tốt nhất là mau mau đuổi ông ta đi.

Lưu Hùng thấy hấn không chịu nói hết, nói năng mập mờ thì biết là sự không thành, lại than thở: — Hiền đệ khuyên ta yên tâm, ta lại muốn khuyên hiền đệ buông tay. Chúng ta đều sắp đến tuổi gần đất xa trời, còn cố sống cố chết ra ngoài cầm gươm vác giáo làm gì? Chém chém giết giết mấy chục năm, đã làm bao nhiêu việc ác trong lòng hiền đệ cũng rõ. Nói một cách dễ nghe thì chúng ta là anh hùng thời loạn, nói khó nghe là đục nước béo cò, nhân khi triều đình hỗn loạn thì cướp lấy dăm ba tấc đất, chẳng qua cũng là xuất thân tặc khấu. Dẫu rằng thời loạn không có chiến tranh chính nghĩa, nhưng triều đình đối xử với chúng ta cũng không bạc, chí ít cũng được cái chức tướng quân, cơ sao lại không biết đủ? Hiền đệ thấy đám Đoàn Ổi, Vi Đoan ai nấy đều quyền cao chức trọng, sống hưởng vinh hoa, chết có kẻ khóc, tử tôn đều hưởng phú quý, tại sao chúng ta không học theo họ? Hiền đệ cũng sắp sáu mươi tuổi rồi, còn có thể tung hoành được bao lâu? Hiền đệ hãy suy xét cho kỹ đi, lẽ nào để đến già cũng chẳng có chốn dung thân, không nghĩ cho con cho cháu, để lại cho đời tiếng xấu là tặc phụ tặc mẫu, tặc tử tặc tôn?

Hàn Toại cúi đầu không nói, Thành Công Anh liền tiếp lời: — Lão tướng quân chớ nên chỉ nghe theo lời Tào Tháo, hiện giờ chúng tướng đều đã cử binh, nếu có đầu hàng cũng chẳng được khoan dung. Huống hồ chư tướng Quan Trung không phải chỉ có một mình Hàn tướng quân, các lộ binh mã tề tâm quyết chiến, đây cũng chưa hẳn không phải là kế lâu dài. Tào Tháo bại ở Kinh Châu, binh mã tinh nhuệ mất gần hết, số còn lại không đáng lo. Nếu đánh

bại Tào Tháo rồi xua quân đông tiến, không chỉ có thể giữ vững địa bàn, còn có thể thôn tính Trung nguyên...

— Hừ! — Lưu Hùng trừng mắt, — Chính vì những kẻ không hiểu chuyện như ngươi mới khiến cho thiên hạ bất an! Khẩu khí cũng to nhỉ, lại còn muốn thôn tính Trung nguyên? Sao không thử soi gương xem bản thân có đủ bản lĩnh hay không?

Thành Công Anh vẫn không nổi giận, Mã Siêu chột đập tay lên soái án, đứng dậy nói: — Câm miệng! Loại người vong ân bội nghĩa, hai mặt ba đao như ngươi, Tào Tháo mua chuộc ngươi cái gì mà lại dám chạy về đây ly gián chúng ta. Nếu không nể tình ngươi già cả, ta đã sớm phanh thây ngươi rồi!

Lưu Hùng đứng dậy vạch áo, để lộ ra vòm ngực gầy gò của mình: — Ngươi đừng có dọa ta, lão đây cũng chẳng sợ chết, nếu sợ chết thì đã ở lại Tào doanh không về rồi, có bản lĩnh thì cầm đao đâm ta đi! Nếu ta chớp mắt thì ta không phải họ Lưu, lão đây khi đầu gươm nhuộm máu, chinh chiến sa trường nhà ngươi còn chưa lọt lòng kia! Ngươi hỏi ta, ta vẫn còn chưa hỏi ngươi đấy! Ngươi nói chắc như đinh đóng cột rằng cha ngươi cho phép ngươi khởi binh, nhưng nào có thư tín làm chứng?

Câu này khiến Mã Siêu câm lặng.

Lưu Hùng vẫn nhất quyết không tha, cao giọng chửi mắng: — Tên nhãi ranh nhà ngươi, Tào Tháo đã nói cho ta cả rồi, cha ngươi năm lần bảy lượt gửi thư dặn ngươi không được tạo phản, vậy mà ngươi ngay cả tình phụ tử cũng không màng đến! Những kẻ đang ngồi đây hãy mở to mắt ra mà nhìn, tên tiểu tử này là cái giống gì! Ngay cả sống chết của phụ thân hắn còn phó mặc, ngày sau liệu có coi các ngươi ra gì không?

Mã Siêu bị ông ta chửi té tát, thẹn quá hóa nộ, nhú mày toan tuốt kiếm, Hàn Toại thấy cảnh đó vội vàng ngăn lại: — Hiền đệ không thể... Người đâu! Lão tướng quân phát điên rồi, mau dìu ngài ấy về đại trướng coi sóc cho chặt!

— Ai phát điên rồi? Ta thấy ngươi mới là kẻ mờ mắt vì lợi! Triều đình nào có tệ bạc với các ngươi? Có tước cao lộc hậu mà vẫn không chịu quy thuận, còn muốn cố đâm ăn xôi, giờ đầu chịu báng sao? — Lưu Hùng chửi mãi không

thôi, bị các tướng sĩ ghì chặt; ông quay đầu nhìn lại thấy cánh tay đang giữ mình chính là ái tướng Điền Quỳ, lại càng nổi giận: — Tiểu tử nguoi do một tay ta cất nhắc, sao cũng dám trở mặt như vậy?

Điền Quỳ vừa then vừa ngượng, nhưng cũng không dám buông tay: — Lão tướng quân ân trọng như núi, nhưng cũng nên nghĩ cho tiền đồ của đám trẻ chúng tôi chứ! Tiểu nhân cũng muốn trước khi chết được làm chư hầu một phương, cầu chút phú quý cho các huynh đệ. Chúng ta hãy đồng lòng với hai vị tướng quân Hàn, Mã, người đông thế lớn chắc chắn không thể bại được! Mong ngài bỏ qua cái lợi trước mắt, ngày sau nếu tiểu nhân cùng Hàn tướng quân công thành danh toại, tiểu nhân nhất định sẽ hiếu kính với ngài như hiếu kính với phụ thân, như vậy cũng không được hay sao? — Nói đoạn nước mắt rơi lã chã.

Lưu Hùng vừa thương vừa hận: — Tên tiểu tử gốc nhà nguoi! Bây giờ đã không còn là thời thiên hạ vô chủ như hai mươi năm trước nữa, cử binh dấy loạn liệu có kết cục tốt nào chứ? — Dứt lời quay sang Hàn Toại, Thành Công Anh chửi mắng: — Lũ lòng lang dạ sói các nguoi, mở mồm thì hô hào vì nghĩa đồng bào, vậy mà lại thu nạp bộ hạ của ta, xúi giục chúng làm bình phong cho các nguoi sai khiến! Cứ đợi đấy mà xem, các nguoi rồi cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!...

— Mau lôi ra ngoài! Lôi ra ngoài! — Hàn Toại vội vàng phẩy tay, các tướng sĩ vừa lôi vừa khuyên, cuối cùng cũng kéo được ông ta đi, tìm một quân trưởng rồi giam lỏng ở đó — Ông lão này cũng thật xui xẻo, làm tù nhân hai tháng trời ở Tào doanh, khó khăn lắm mới được thả ra, giờ lại bị tổng giam.

Đại tướng lại trở về với bầu không khí yên tĩnh, trên thì Hàn Toại, Mã Siêu, dưới thì chư tướng đều chẳng ai nói gì, chỉ mãi trầm ngâm suy nghĩ. Việc của Lưu Hùng tạm thời coi như xong, nhưng giờ chân tướng đã lộ ra. Mã Đằng hoàn toàn không tán thành việc khởi binh, Mã Siêu bỏ ngoài tai muốn tự mình hành sự, không niệm tình phụ tử, dã tâm của y thực là đáng sợ! Còn Hàn Toại lớn giọng hô hào nhân nghĩa nhưng cũng thu nạp bộ tướng của Lưu Hùng, hành xử không hề trượng nghĩa như những gì ông ta nói. Các lộ binh mã vốn đã không mấy an tâm, thấy Lưu Hùng bị như vậy lại càng dễ phòng hơn.

Lúc này có tên lính chạy vào bẩm báo: — Khởi bẩm chư vị tướng quân, hai cánh quân của Trình Ngân, Mã Ngoạn đã qua Tân Phong, ngày mai có thể đến đây hội hợp.

— Tốt! — Hàn Toại dường như muốn xua đi bầu không khí khó xử trong trướng, cố ý cao giọng nói: — Mời liệt vị huynh đệ trở về doanh trại đôn đốc phòng thủ, đợi ngày mai hai vị tướng quân đến thì tiếp tục thương nghị. Chuyện của Lưu Hùng cũng chớ nên để ý, đợi chúng ta đánh thắng trận sẽ lại khuyên bảo lão tướng quân vậy... Giải tán!

Những kẻ có mặt dè dặt đáp lại một câu, đoạn lui ra khỏi đại doanh trở về doanh trại của mình. Thành Công Anh bước vội đến, khẽ kéo áo Lương Hưng: — Lương tướng quân, xin hãy dừng bước.

— Thành Công huynh có việc gì sao?

— Ra đây rồi nói. — Thành Công Anh kéo ông ta ra chỗ khuất sau trướng, — Lúc này có vài lời chẳng có cách nào nói với Mã Siêu. Hôm nay Lưu Hùng bị giam, kế du thuyết của Tào Tháo đã bị phá, ắt sẽ mưu chiến. Cố đánh Đồng Quan không dễ, chỉ e lão ta chia quân qua sông mưu đoạt đất Vị Thủy.

— Binh đến tướng cản, nước dâng đất ngăn, việc này có gì hệ trọng đến vậy?

— Lương Hưng vẫn không hiểu ra, — Thành Công huynh có điều gì khó xử?

— Đồng Quan không có lợi cho tấn công, nếu Tào Tháo chiếm được đất Vị Thủy thì sẽ tránh được hiểm địa để đối mặt với quân ta. Ta muốn nhờ tướng quân dẫn bản bộ binh mã ra phòng ngự Vị Thủy, đề phòng quân Tào vượt sông. Nếu tướng quân không đi, chỉ e Mã Nhi... — Thành Công Anh nói nửa chừng lại thôi.

Lương Hưng thấy ánh mắt thâm trầm của Thành Công Anh, dần dần hiểu ra — Phía bắc Vị Thủy là vùng yếu địa chiến lược của Tả Phùng Dực, mà đại bản doanh của Lương Hưng lại ở Lộc Thành, vì vậy không ít địa bàn của Tả Phùng Dực nằm trong phạm vi thế lực của Lương Hưng, để cho ông ta phòng vệ là thích hợp nhất. Mã Siêu hung bạo hiếu chiến, nếu hắn ta giành lấy việc này, cho dù đánh bại được Tào Tháo, chỉ e phía bắc Vị Thủy cũng không còn thuộc về tay Lương Hưng nữa. Thành Công Anh chỉ sợ Mã Siêu nhân cơ hội

đó vun vén thực lực, uy hiếp Hàn Toại, thế nên mới âm thầm nói cho Lương Hưng biết.

— Đa tạ, đa tạ! — Lương Hưng rối rít cảm tạ, — Đêm nay ta sẽ lập tức hành quân về mạn bắc Vị Thủy, lặng lẽ mà đi. Chỉ là hai vị tướng quân ở đây...

Thành Công Anh cười nói: — Hàn lão tướng quân luôn đứng về phía ngài, không cần phải để tâm. Còn với Mã Siêu, ta sẽ ứng phó, chúng ta đồng tâm hiệp lực đối phó Tào Tháo, phải lấy đại cục làm trọng, hắn ta há có thể tranh giành? — Đoạn nắm chặt lấy tay Lương Hưng, — Tuy ở chung một trại, uống cùng bát canh, ai là bằng hữu thực sự, ai chỉ kết giao vì lợi, tướng quân cũng cần nhìn cho rõ!

— Phải, phải, phải, chúng ta mới là người trong nhà với nhau. — Lương Hưng ngoài miệng nói vậy, trong lòng lại cười nhạt: Đồng tâm hiệp lực, người trong nhà gì chứ? Chỉ là lời nói đãi bôi! Mã Siêu là một tên lòng lang dạ sói, nhưng Hàn lão tặc thì tốt đẹp chỗ nào chứ? Giặc diệt giặc, càng diệt càng béo tốt, bộ tướng của Lưu Hùng đã bị ông ta lôi kéo, há lại đối xử thành tâm với ta? Đây chẳng qua là muốn mượn ta để khắc chế Mã Siêu mà thôi. Qua trên trời con nào chẳng đen, còn nhìn cho rõ làm gì? Kể cả ta cũng vậy, ở đây có kẻ nào tốt đẹp kia chứ.

CHƯƠNG 7: TÀO THÁO VƯỢT SÔNG VỊ THỦY, SUYT NỬA MẮT MẠNG.

Trận chiến Bồ Bản.

Tin tức Lưu Hùng bị tổng giam nhanh chóng truyền đến Tào doanh, nhưng dường như điều này không nằm ngoài dự liệu của Tào Tháo, ông chỉ khẽ mỉm cười, nói: — Mã Nhi đã lộ rõ tâm địa phản trắc, bây giờ có thể gửi thư đến Hứa Đô, tổng Mã Đằng và hai đứa con hắn là Mã Thiết, Mã Hưu cùng gia quyến vào ngục. Hắn đã không niệm tình cốt nhục, lão phu cũng sẽ giúp hắn công cáo với cả thiên hạ cái danh nghịch thần nghịch tử!

Đây là một cuộc hội bàn đơn giản, chỉ có số ít quan văn võ tham gia, trời bên ngoài ngày càng lạnh, trong đại trướng chỉ đốt một chậu than, mọi người ngồi vây xung quanh. Nhưng không phải ai cũng lạc quan như Tào Tháo, Trưởng sử Trần Kiều vẻ mặt rất trầm ngâm: — Hai quân giằng co đã mấy tháng nay, tiết trời ngày càng buốt lạnh, cứ kéo dài như vậy chỉ e Tôn Quyền,

Lưu Bị sẽ lại có mưu đồ bất trắc. Thừa tướng vẫn nên sớm hạ quyết sách thì hơn.

Tào Tháo bộ dạng không có vẻ gì là vội vã, chỉ quay sang hỏi hai nhi tử của mình: — Tử Vân, Tử Kiến, theo kiến giải của hai con thì tiếp theo nên làm gì?

— Còn gì phải nói nữa ạ? Khua đao múa kiếm liều mạng với chúng! — Tào Chương đứng phắt dậy, suýt chút nữa làm đổ cả chậu than, — Con không tin đám ô hợp đó có bản lĩnh gì. Hai quân giao tranh, kẻ dững ắt thắng, con xin lĩnh một đội binh mã làm tiên phong, đến trước trận tiền của đám phản quân khiêu chiến!

Tào Tháo lắc đầu: — Con không năng dùi mài kinh thư, đọc sách thánh hiền mà chỉ tranh cường hiếu dũng, ham cưỡi ngựa tuốt gươm, là cái dưng của kẻ thất phu, có gì đáng quý? Tốt hơn là hãy trở về nghiền ngẫm kinh thư đi.

Tào Chương thấy phụ thân coi thường mình, định mở mồm biện bạch, lại bị Tào Thực ngăn lại, nhẹ nhàng kéo y ngồi xuống: — Giết địch một ngàn tổn thất tám trăm, cố sống cố chết để đánh không phải là thượng sách. Phép dụng binh, bảo toàn địch quốc là thượng sách, phá hoại địch quốc là hạ sách; thu hàng địch quân là thượng sách, phá tan địch quân là hạ sách. Cho nên bách chiến bách thắng chưa phải là thiện chiến; không chiến nhưng vẫn khuất phục được kẻ địch mới là thiện chiến.

Tào Tháo mắt sáng lên: — Vậy theo ý con thì sao?

Tào Thực cười đáp: — Lưu Hùng tuy đã bị giam, nhưng tâm lý của chúng ắt sẽ loạn. Giờ ta nên phái người phù hợp đến để khuyên dụ, nghĩ cách hóa giải can qua, không chiến mà vẫn khuất phục được kẻ địch.

Ánh mắt Tào Tháo lại ảm đạm: Binh pháp thuộc lâu lâu, nhưng khi thực dụng lại tỏ ra là con mọt sách. Nghĩ đoạn, ông đưa ánh mắt giấu cợt về phía Giả Hủ, khi đó đang ngồi một góc uống nước: — Văn Hòa, con ta có ý phái người tiếp tục du thuyết. Ông là danh sĩ quận Vũ Uy, có đại danh ở Tây Châu từ lâu, nếu cần phái người đi thì chẳng có ai thích hợp hơn ông.

Giả Hủ biết ông trêu đùa, cũng mỉm cười đáp: — Chỉ e tại hạ sống đi, chết

về. Đến Lưu Hùng còn bị bắt nhốt, tại hạ đi chẳng phải nạp mạng hay sao? Kẻ mưu phản đang có ý quyết tử, đến tình phụ tử cũng còn không niệm, há lại tha cho tại hạ một mình một ngựa đến nói lời dài ý ngắn? Nếu quả thực được như những lời thâm minh đại nghĩa của công tử, bọn chúng đã không phản loạn. Thiên hạ này cũng không đến nỗi can qua liên miên. — Đừng thấy Giả Hủ hiện giờ trông như một vị tiên sinh ngồi đàm luận thế sự, năm xưa ông ta từng theo phò Đổng Trác, đầu óc không hề cổ lỗ chút nào.

— Xét cho cùng vẫn phải đánh. — Đâu Phụ thở dài,

— Quan Trung binh cường tướng mạnh, quen với trường mâu, lại chinh chiến liên miên không dứt. Lần này nếu quân ta giáp chiến với chúng, không chọn quân tiên phong tinh nhuệ thì không thể hạ được.

Tào Chương vừa nghe cần tuyển quân tiên phong tinh nhuệ lại cảm thấy ngửa ngáy, nhưng Tào Tháo lại nói:

— Đánh hay không là ở ta chứ không phải do đám tặc khẩu đó. Chúng tuy quen với trường mâu, giả như không thể dùng để đâm được thì cũng chẳng có đất dụng võ, liệu có thể làm gì được ta?

Đâu Phụ tinh thông chính vụ nhưng lại không hiểu nhiều về phép dụng binh: — Ý của Thừa tướng là...

— Cố nhiên là phải đánh, nhưng không thể đánh bằng mọi giá. Gần đây ta nghe sáu ngàn quân bản bộ của Thành Nghị cũng đã đến Đồng Quan, binh thế của chúng đã đông hơn ta. Nay cần phải tính mưu dẫn dụ, khiến chúng phải chạy theo ta, đến khi chúng mệt thì ta tấn công, nhân lúc chúng lơ là thì đánh úp. *Binh pháp* có câu: “Phu địa hành giả, binh chi trợ dã. Liệu địch chế thắng, kế hiểm nghi viễn cận, thượng tướng chi đạo dã.”² — Nói đoạn Tào Tháo đứng dậy, chỉ tấm bình phong ở phía sau, phía trên của tấm bình phong đó treo một tấm da dê, chính là địa đồ của một dải Đồng Quan, — Các người xem địa thế nơi này, liệu có diệu kế gì không?

Tâm tư của mọi người khác nhau — Đâu Phụ, Vương Xán không hiểu sách lược, chỉ tròn mắt nhìn tấm bản đồ, ù ù cạc cạc. Tào Tháo vắt óc suy nghĩ, hai mắt trợn như sắp rớt ra ngoài, dụng ý của phụ thân y đã lĩnh ngộ, nhưng

đến khi nghĩ cách thì vẫn mơ mơ hồ hồ, như có như không. Tào Chương không nhẫn nại như vậy, nhìn một lúc đã ngáp ngáp dài. Các tướng Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Đặng Triễn cũng vắt óc suy nghĩ, duy chỉ có Lâu Khuê, Giả Hủ không buồn để ý, một người cúi đầu cười thầm, một người nhú mày uống nước.

Tào Tháo nhìn Tào Thực bằng ánh mắt trông đợi, hy vọng y có thể lĩnh ngộ điều gì đó, nhưng đợi hồi lâu, người đầu tiên phá tan bầu không khí trầm mặc lại là Từ Hoảng: — Thắng chắc rồi! Quân ta đồn binh ở đây, nhưng đám tặc kia lại không phòng thủ ở Bồ Bản, vậy là biết chúng vô mưu. Mạt tướng nguyện dẫn tinh binh đến Bồ Bản, ra đòn bất ngờ đột kích địch doanh, ắt sẽ phá được đám tặc khấu kia. — Đấy chính là điều Tào Tháo toan tính — Địa hình nơi này vô cùng kỳ lạ, sông Hoàng Hà chảy từ bắc xuống nam, Vị Thủy đổ từ tây sang đông, hai dòng tụ hội đúng nơi phía bắc Đồng Quan, thiên nhiên hình thành nên một cửa sông hình chữ “Đinh”. Nay hai quân bày trận ở hai bên trái phải của Đồng Quan, đều nằm ở mặt nam Vị Thủy. Nơi này địa hình nhỏ hẹp, đạo lộ hiểm yếu, nếu Tào Tháo không phá địch thì cũng không thể xua quân ra bình nguyên để thi triển tài dụng binh, ngược lại chư tướng Quan Trung nếu không thể phá Tào, cũng không thể chiếm được đất Hoảng Nông, thế nên hai bên giằng co bất động bấy lâu. Chủ ý của Từ Hoảng là chia quân ra mặt bắc, vượt sông Vị Thủy, sau đó lại từ Hoàng Hà, Bồ Bản vượt qua phía tây, đến phía bắc của kẻ địch, như vậy sẽ vòng qua Đồng Quan đến thẳng vùng địch hậu, có thể đại phá thuộc bộ của Hàn, Mã, nhân cơ hội đó đánh bại chúng.

Tào Tháo khẽ gật đầu: — Hay lắm... — Nhưng đây không phải là câu trả lời của Tào Thực, nên trong lòng ông bỗng thấy hơi hụt hẫng.

— Con cũng đi! — Tào Chương chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào, cũng hòa theo phụ họa.

Tào Tháo không buồn để ý đến y, quay trở về soái án lấy ra một quyển trục, đưa cho Tào Thực nói: — Hiểm hình giả, ngã tiên cứ chi, tất cứ cao dương dĩ đối địch.³ Con hãy chịu khó tham ngộ chút đi.

Tào Thực cúi đầu đọc kỹ, thì ra là *Địa hình thiên* của Tô Vũ Tử, ở ngay cạnh bốn chữ “ngã tiên cứ chi”, Tào Tháo dùng bút ghi chú “Địa hình hiểm ích, do

bất khả chí vu nhân” , lúc này anh ta mới biết phụ thân sớm đã có tính toán từ trước, chỉ là cố tình thử thách mình, bất giác cảm thấy hổ thẹn: — Con chỉ biết bàn chuyện binh ở trên giấy, ngày sau nhất định sẽ dùng mài binh pháp nhiều hơn, xin phụ thân ban cho quyển sách này.

— Ta cũng muốn đọc! — Tào Chương lại cũng xen vào.

— Người ấy à... hãy đọc *Luận Ngữ*, *Trung Dung* trước đi. — Tào Tháo quay lại soái án, rút ra một chiếc lệnh tiễn, — Từ Hoảng nghe lệnh!

— Có mặt tướng.

— Lệnh cho người dẫn bốn ngàn binh mã lên hướng bắc ngay đêm nay, chiếm lấy bến BỒ BẢN!

— Tuân mệnh. — Từ Hoảng đang định bước lên phía trước, còn chưa kịp cầm lấy lệnh tiễn bỗng nghe thấy ngoài trướng có kẻ hô lớn: — Khoan đã! — Tiếp sau đó rèm trướng vén lên, gió lạnh ùa vào, một viên hãn tướng hăm hăm xông vào bên trong, khôi giáp loạt xoạt quỳ sụp xuống đất,

— Khẩn cầu Thừa tướng giao lệnh tiễn này cho mặt tướng!

— Tào Tháo lặng nhìn, viên tướng kia chính là Chu Linh.

Do binh lính của Chu Linh nhiều lần sinh sự nên ông ta bị Tào Tháo tước mất binh quyền, thu về trung quân, tuy vẫn có thể đánh trận nhưng không còn được cầm quân nữa. Trong số chư tướng Tào doanh, ngoài Nhạc Tiến, Vu Cấm và những kẻ thân tín với Tào gia ra, không ai đủ tư cách hơn Chu Linh, ông ta tòng quân nhiều năm từng giành nhiều chiến công. Nào ngờ chỉ vì trị quân không nghiêm mà đến nỗi mất cả binh quyền, không chỉ có vậy, còn bị Vu Cấm, viên tướng mà bình sinh ông ta không phục tiếp quản thuộc hạ, cơ giận này Chu Linh há có thể nuốt trôi? Huống hồ điều khó chịu nhất là không còn chút thể diện nào cả! Năm xưa ông ta thống lĩnh binh mã đi theo Tào Tháo, Trương Liêu vẫn ở dưới trướng Lã Bố, Trương Cáp là bộ tướng của Viên Thiệu, Từ Hoảng vẫn còn là tặc khấu Bạch Ba, giờ bọn họ đều uy phong cả, còn bản thân thì ngày càng thụt lùi. Ngay cả Vương Trung ông ta vốn chẳng coi ra gì giờ cũng đã được lên chức tướng quân, Đặng Triễn đến sau

ông ta mười năm cũng đang được thống lĩnh một cánh quân. Chu Linh há có thể cam chịu? Thế nên mới nghĩ cách đoái công chuộc tội, mâu thuẫn với Vu Cấm tạm dẹp sang một bên, nam tử Hán đại trượng phu chí ít cũng phải giành lại thể diện. Buổi mặt bàn hôm nay vốn không có ông ta, nhưng ông ta không nhịn được bèn chạy đến nghe lén, Hứa Chủ canh ngoài cửa trướng cũng là người quen, biết tâm tư của ông ta nên cũng không tiện đuổi đi. Tận tai nghe thấy đại công sắp về tay Từ Hoảng, ông ta vội vã chạy vào thỉnh lệnh.

Tào Tháo vừa trông thấy ông ta liền sầm sắc mặt: — Chu Văn Bác! Người thân làm tướng trung quân, phải đi theo bảo vệ lão phu, há có thể bước ra tranh công?

Chu Linh gãi đầu gãi tai: — Thừa tướng... tại hạ, tại hạ... — Ông ta là kẻ vô biên, không biết nên nói gì mới phải, vắt óc hồi lâu mới nói: — Tại hạ biết lỗi rồi, ngài đừng gò ép tại hạ nữa!

— Ha ha ha!... — Mọi người nghe vậy đều cười nghiêng ngả.

Tào Tháo cũng không làm khó ông ta nữa, chỉ chậm rãi nói rằng: — Lĩnh binh là gốc của sự tác chiến, binh còn không trị tốt, nói gì đến việc đánh trận? Phạt cái lớn để thị uy, thưởng cái nhỏ để làm gương. Chính vì người công cao danh trọng, phạt một mình người có thể trấn định ba quân, lão phu càng không thể nường tay! Nay tuy có ý hối cải, nhưng cũng không thể tha miễn vô cớ. Người đã nguyện thỉnh lệnh, vậy ta lệnh cho người làm phó tướng của Từ Hoảng, cùng hấn đến Bồ Bản, nếu lập chiến công thì sẽ bàn tiếp.

Chu Linh chỉ chờ có vậy, vội hỏi: — Nếu tại hạ lập công, liệu có được nhận lại cựu bộ?

Tào Tháo đang muốn khích hấn, chỉ cười nhạt: — Vậy phải xem người lập được công lớn thế nào.

— Được! Tại hạ xin nhận làm tiên phong! — Chu Linh đột nhiên sấn tới đoạt lấy quân lệnh.

Từ Hoảng kêu lên: — Ta mới là chủ tướng.

— Ta sợ ngài đánh mất nên giữ hộ, giữ hộ thôi... — Chu Linh cười xòa.

— Làm tướng quân há có thể đánh rơi quân lệnh? Mau đưa cho ta! Nếu ngài không đưa ta sẽ không cho ngài làm tiên phong.

— Ấy dà! Chúng ta đều là chỗ thân tình, chút sĩ diện này cũng không nhường nhau sao?...

Hai người họ đang đấu khẩu, rèm trướng khẽ vén lên, Điển quân hiệu úy phụ trách lương thảo là Đinh Phỉ bước vào. Tào Tháo xua tay ra hiệu bọn họ im lặng: — Có quân tình gì vậy?

— Thưa, Thái thú Hoảng Nông Giả Quỳ cống một ngàn đấu quân lương, hơn trăm con trâu ngựa gia súc, đã cất vào hậu doanh.

— Đến đúng lúc lắm. — Tào Tháo nói, — Cấp hai mươi con trâu cho hai vị tướng quân, cho binh sĩ cơm no rượu say, tích dưỡng nhuệ khí để tối nay xuất binh. Gửi tiếp thư đến Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ, sắp tới đại quân sẽ tiến lên phía bắc, bảo ông ta cung cấp lương thảo.

— Vâng. — Hai tướng Từ, Chu cùng Đinh Phỉ đều lui ra.

Tào Chương cũng hăm hở định thỉnh mệnh, không đợi hần mở mồm, Tào Tháo đã đập soái án: — Trần Kiểu, Vương Xán, Tào Thực nghe lệnh!

— Có. — Ba người không ngờ rằng mình cũng được giao việc, vội vàng đứng dậy.

Tào Tháo chỉ Tào Chương: — Ba người các người theo sát nó cho ta, chớ để nó ra ngoài gây họa. Con cái của lão phu không ít, nhưng cũng không thể để từng đứa từng đứa chết được! — Nói đoạn đứng dậy hạ lệnh, — Truyền lệnh toàn quân nhổ trại, tây tiến mười dặm áp sát Đồng Quan lại hạ trại!

Tào Chương lẩm bẩm: — Rõ ràng phải tiến lên phía bắc, cứ sao lại áp sát kẻ địch?

Tào Tháo vỗ vai anh ta: — Tên tiểu tử ngốc, khi nào người hiểu được đạo lý này, cha đây sẽ không cần phải trông chừng người nữa...

Tào quân tiến về phía tây mười dặm, đến sát Đồng Quan thì hạ trại, chỉ có bốn ngàn binh sĩ bản bộ của Từ Hoảng vẫn án binh bất động, giết trâu mổ gà, cơm no rượu say, vào trong lều quân ngủ, đợi đến khi mặt trời xuống núi, mãi đến cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi, bốn bề tối đen, Từ Hoảng mới truyền lệnh khởi hành. Cờ quạt quân trưởng, lương thực khí giới tất thảy đều thu dọn cả, thuyền nhỏ sớm đã chuẩn bị sẵn, hai tướng đốc suất binh sĩ tiến lên phía bắc, vượt qua núi Quan Sơn, chèo thuyền qua sông Vị Thủy.

Vượt sông Vị Thủy tương đối thuận lợi, mặc dù dòng nước chảy xiết nhưng không có ai quấy nhiễu, chỉ có điều họ không thể bỏ lại lương thực khí giới, vì qua Hoàng Hà lại phải dựng trại một lần nữa, nên tốn khá nhiều thời gian. Trong số các tướng ở Tào doanh, Từ Hoảng nổi tiếng cẩn thận, trị quân cũng nghiêm nhất, bên này vượt sông thì bên kia bắt đầu sắp xếp quân lương khí giới — Hàng rào ở phía trước, viên xa ở giữa, quân trưởng lương thảo ở sau cùng. Binh sĩ qua sông phải cảnh giới bốn bề, còn những binh sĩ nào chưa qua sông thì sắp xếp những thứ này, trong bóng tối nhập nhoạng không một ai nhàn rồi ngồi không, không hổ danh trong quân có câu “Không được nghỉ trưa, ấy lính Từ Hoảng”, mọi sự đều chuẩn bị chu đáo.

Trong số chúng tướng, Chu Linh trị quân lỏng lẻo nhất, tính tình lại hấp tấp, nóng nảy, chỉ cần binh lính khi đánh trận chịu liều mạng thì ông ta cũng không bận tâm đến cái khác, chẳng trách rơi đến bước đường này. Ông ta thấy Từ Hoảng chậm rãi từ tốn sắp xếp những việc vặt vãnh này thì trong lòng bắt đầu sốt ruột, nếu bản thân không phải chức phó tướng, ông ta đã sớm dẫn quân xông ra rồi, giục Từ Hoảng mãi, cuối cùng toàn quân cũng sang được bờ, tiếp tục chinh đồn đội ngũ để tiến quân.

Lúc này đã đến giờ Tý, trăng sáng vàng vạc, ánh trăng rải thứ ánh sáng mờ ảo xuống khắp hoang nguyên, khiến khung cảnh dễ nhìn hơn đôi chút. Phía bắc Vị Hà không biết có đám phản quân hay không, ánh trăng đêm nay đã giúp ích rất nhiều, Từ Hoảng cũng không truyền lệnh đốt đuốc nữa, cứ thế mượn ánh trăng để tiến quân. Theo ý của Chu Linh, sau khi qua sông Vị Thủy sẽ tiến về phía tây, vượt qua cửa sông Hoàng Hà, men theo bờ tiến lên phía bắc, hễ gặp địch là đánh. Nhưng Từ Hoảng không nghe lời ông ta, không chịu đi men bờ sông mà trực tiếp hành quân lên phía bắc, cho dù phải đi đường vòng khá dài cũng phải đề phòng bị lộ hành tung.

Tào quân hành quân trên hoang nguyên trống trải, đội hình trận thế vô cùng chỉnh tề. Chu Linh thầm bực dọc — Từ Công Minh đúng là lão già cứng nhắc, tối mờ tối mịt bày trận thế đẹp như vậy để làm gì chứ? Từ Hoảng cũng không buồn để ý đến ông ta, đốc thúc binh mã tiếp tục hành quân, đi được khoảng hơn một canh giờ, trời đất tối đen không biết đã đến được chỗ nào, các binh sĩ hai mắt đã díp cả lại, lúc này mới truyền lệnh chuyển sang phía tây. Đi qua địa giới huyện Bồ Bản, mọi người quờ quạng đến bờ sông, cảm nhận được sông Hoàng Hà cuộn cuộn chảy từ bắc về nam — Đoạn sông này tuy không siết như Vị Thủy, nhưng mặt sông thì rộng hơn nhiều, phía đối diện là rừng rậm kín mít. Theo ý Chu Linh thì sẽ lập tức vượt sông, nhưng Từ Hoảng vẫn không có vẻ gì gấp gáp, thuận theo dòng nước tiếp tục đi về hướng bắc, vừa đi vừa dừng lại mất hơn nửa canh giờ nữa, mãi khi ra đến một nơi hai bờ đều trống trải mới cười nói: — Quan tiên phong, đến lượt ngài thể hiện rồi, tuyệt đối phải cẩn thận.

Chu Linh đang chờ câu nói này, nào kịp để ý đến việc phân bố thuyền bè, chỉ dẫn theo mấy chục tên thân binh lên thuyền rồi bờ trước tiên, lao thẳng về phía tây. Hành quân có thể mượn ánh trăng, nhưng khi vượt sông bắt buộc phải đốt đuốc, Chu Linh tự mình đốt đuốc đứng ở đầu thuyền, chỉ phương hướng cho mười mấy chiếc thuyền nhỏ. Nhưng khi thuyền vừa đến giữa dòng, đột nhiên nghe thấy phía đối diện vọng lại tiếng vó ngựa, tiếp đó lại nổ ánh đuốc dồn đến phía đó — Có quân địch!

Đi đến giữa dòng mà gặp địch là đại kỵ của binh gia, nếu không vượt qua nơi này, quân địch chặn từ bên bờ, chạy đến đâu chúng lại chặn đến đó, chắc chắn không thể qua được. Tào quân chỉ có thể tiến mà không thể lùi, Chu Linh cắn chặt răng, quay lại rút từ người tên thân binh một thanh đại đao, đoạn tay trái khua bó đuốc thét lớn: — Các anh em nhìn cho kỹ, mau cùng ta giết! — Vừa dứt câu thì thuyền chỉ còn cách bờ đối diện chưa đầy một trượng. Chu Linh bèn nhảy bổ xuống sông, nước quả chỉ ngập đến đầu gối, rồi cứ thế lao thẳng lên bờ. Ông ta nóng lòng lập công, đám binh sĩ thì chưa bao giờ đánh trận như vậy, chẳng may phía đối diện đã giương sẵn cung tên thì có khác gì làm bia cho chúng bắn! Họ do dự phút chốc, thấy phía đối diện loạn cào cào, dường như cũng chưa chuẩn bị gì, lúc này mới xốc lại tinh thần hò nhau nhảy xuống; đám lính chèo thuyền cũng rất nhanh nhẹn, thấy binh sĩ đã nhảy hết xuống bèn lập tức quay thuyền về chỗ chuyển thứ hai.

Chu Linh hôm nay đã quyết ý liều mạng, cứ thế lao thẳng đến mà chẳng sợ chết. Quân địch phía đối diện cũng không rõ tình hình thế nào, qua ánh lửa lập lòe chỉ thấy có bóng người xông đến, hấp tấp vội vã quên cả phóng tên. Chỉ trong chớp mắt, Chu Linh đã lao đến, vừa lên đến bờ đã có kỵ binh cầm thương xông đến đâm, Chu Linh né được mũi thương, đoạn quay lại bổ thẳng đại đao vào lưng tên lính, máu tươi phun ra như suối, đúng lúc này mười mấy tên thân binh vừa kịp kéo đến, bên bờ tây bắt đầu hỗn loạn.

Nhưng quân Tào đâu biết rằng đây không phải là đám lính thông thường mà chính là tinh binh của Lương Hưng, ước khoảng năm sáu trăm, phần nhiều là kỵ binh; người thống lĩnh tên Triệu Thanh Long, vốn nổi tiếng dũng mãnh trong sô chư tướng Quan Trung. Lương Hưng được Thành Công Anh bày mưu nên đã dẫn quân đến phía bắc Vị Hà, sai bộ tướng tuần thị khắp vùng bờ sông để phòng quân Tào xuất hiện, tối nay người phụ trách tuần thị chính là Triệu Thanh Long, khi hành quân đến đây bỗng nhiên trông thấy trên dòng sông có ánh đuốc lập lòe, vội phái hơn trăm kỵ binh đến xem xét, nào ngờ mơ mơ hồ hồ lại giáp chiến luôn, bèn lập tức dẫn quân đến tiếp ứng. Hắn thúc ngựa lao về phía bờ sông, trông thấy hơn trăm kỵ binh đang quần thảo bất phân thắng bại với hơn chục tên lính Tào, trong đó có một viên tướng dáng vóc to cao, bặm trợn đang hò hét mà chẳng có ngựa, tay trái giơ cao ngọn đuốc, tay phải thì khua đại đao chém giết liên hồi, vô cùng dũng mãnh. Triệu Thanh Long tay giương ngọn giáo dài một trượng tám, lập tức thúc ngựa lao về phía viên tướng kia!

Chu Linh loáng thoáng trông thấy có một kỵ binh xông đến, cũng thấy đó không phải là một kẻ tầm thường, ông ta không có ngựa cũng chẳng có cung, rõ ràng là thất thế, tình thế gấp gáp bèn tiện tay ném thẳng bó đuốc về phía hắn, chửi: — Cho ngươi chết!

Triệu Thanh Long đang định đoạt mạng ông ta, bỗng trông thấy một quầng lửa lao thẳng về phía mình — Đỡ được cũng không sao, nhưng chẳng may chiến bào bắt lửa thì có khác gì bị thiêu sống! Hắn vội ghì ngựa, lại dùng giáo gạt bay bó đuốc, nào ngờ ngay sau đó một bóng đen vút tới, Chu Linh giương đại đao xông tới như quỷ đoạt hồn. Triệu Thanh Long sợ đến nổi hồn bay phách lạc, không kịp trở người cũng chẳng kịp thúc ngựa, may mà tên tiểu tử này phản ứng nhanh, lập tức vút giáo nhắc đùi qua yên ngựa, tránh

được lưỡi đao của Chu Linh, nhảy xuống đất thoát chết trong gang tấc.

Người thì thoát nạn nhưng ngựa khó thoát chết, đại đao nhằm lưng ngựa bổ xuống. Cũng vì Chu Linh đang hùng hực khí thế, nên nhát đao bổ xuống khiến chiến mã đứt thành hai đoạn, máu phun bốn bề ướt đầm toàn thân, lòng mề phèo phổi tuôn ra khắp đất, đám lính địch hồn xiêu phách đảm. Triệu Thanh Long nhảy xuống ngựa không vững, loạng choạng ngã ngựa xuống đất, vừa là bùn vừa là máu tươi, do tranh tối tranh sáng cũng không tìm được trường giáo của mình. Thanh Long giờ biến thành con trùng bò dưới đất, mò mãi mà không thấy giáo đâu bèn chẳng tìm nữa, đứng thẳng dậy rút bội kiếm ra:

— Có ta tiếp ứng, mau đi giết địch! — Nhưng sau cảnh vừa rồi, lính của hắn đã ít nhiều sợ hãi, quân Tào thừa thế qua sông được hơn trăm lính, hai quân cứ thế mò mẫm lao vào nhau trong màn đêm đen kịt, đèn đuốc vút cả xuống, tiếng hò hét vang lên khắp nơi!

Do trời tối quá nên có ngấm cũng không rõ, có tên lính nhìn ai cũng ra kẻ địch, giơ đao chém loạn; cũng có tên lính nhìn ai cũng giống quân mình nên không dám động thủ, tiếng hò hét còn to hơn cả tiếng chém giết! Cứ thế hỗn loạn một hồi, bỗng nhiên phía tây nam xuất hiện một toán binh mã — Đó chính là một toán lính tuần tiêu khác dưới trướng Lương Hưng, viên tướng dẫn đầu tên là Cận Phú.

Chu Linh lúc này đã lên ngựa đối thương, trông thấy địch nhiều ta ít, đại quân vẫn chưa qua được hết sông, tự nhủ phen này buộc phải tử chiến, bèn thúc ngựa thét lớn: —

Lão đây phải rửa nhục lần trước! — Đoàn dẫn binh lao đến, tiếng hét khiến quân địch không hiểu ra sao: Rửa nhục lần trước là sao?

Chúng nào có ngờ, Chu Linh lần trước bị Vu Cấm đoạt mất quân doanh của mình, sau đó chịu không ít tủi nhục ở trung quân, đêm nay lôi nỗi hận với Vu Cấm trút hết lên đầu quân địch! Đám thân binh thuộc hạ của ông ta cũng liều chết với chủ, lính của Từ Hoảng cũng sĩ khí đang hăng, trông thấy quân địch là lao đến chém giết, vô quýt dày có móng tay nhọn, hai bên đều tử thương nghiêm trọng. Lúc này Từ Hoảng đã qua sông, toán lính phía sau bắt

đầu chuyển khí giới quân lương, lính Quan Trung nhận ra rằng không nên đụng đến viên tướng liều mạng kia nữa, còn viên tướng vận lương này hẳn sẽ dễ bắt nạt hơn? Thế là quay ra hạ thủ với Từ Hoảng.

Nào ngờ viên tướng này càng không dễ đụng đến! Từ Hoảng vung đao ra lệnh, hơn một trăm tên lính vừa lên bờ thấy vậy liền đứng im bất động, cùng giương cung lắp tên ngắm bắn, mưa tên lao vút khiến một đám lính ngã rạp mà chết. Chu Linh tả xung hữu đột, chém giết đến nổi máu nhuộm toàn thân, giáp lá cà được chừng nửa canh giờ thì đẩy lui được quân của Cận Phú; vừa rảnh tay được một chút lại trông thấy ánh lửa ngợp trời phía tây — Lương Hưng cùng năm ngàn binh mã đã kịp đến!

Tào quân tổng cộng chỉ có bốn ngàn lính, chém giết này giờ đã hao hụt không ít, lần này tình thế thực sự nguy ngập. Chu Linh thở dốc, cúi đầu nhìn thanh trường thương trên tay mình, bất giác cảm thấy bi ai: Hôm nay e rằng chỉ còn đường chết. Cũng được, liều mạng ở đây cũng coi như lấy lại được thể diện... Nghĩ đoạn lại toan xông về phía Lương Hưng, đột nhiên nghe thấy Từ Hoảng ở phía sau cười lớn: — Văn Bác! Đánh liền hai trận mệt rồi hả? Sao không vào đây nghỉ ngơi?

Chu Linh quay lại nhìn, bất giác kinh ngạc — Khắp bờ sông tường trại đã được dựng kín!

Mài đao không nề công chặt củi, khi vượt sông Vị Thủy Từ Hoảng đã sắp xếp sẵn, một ngàn người ở phía trước chỉ cần lo chống địch cùng với Chu Linh, hai ngàn người ở giữa do ông thống lĩnh để bắn tên, một ngàn người sau cùng phụ trách dựng trại. Quân dụng, lương thảo được bố trí rất kỹ: Hàng rào phía trước, viên xa ở giữa, quân trưởng lương thảo phía sau. Dây hàng rào được dỡ ra từ đại doanh ở Đồng Quan lớn thành từng mảng, vận chuyển tuy không tiện nhưng đến lúc dùng thì thật hữu ích. Không những thế, Từ Hoảng trước khi vượt sông đã chọn sẵn địa thế, binh sĩ qua đến nơi chỉ cần dựng hàng rào một lần là vững, những người phía sau chỉ cần dùng viên xa dựng vào nữa là thành cửa trại. Vừa rồi binh lính bảo vệ tường rào, giờ đến lượt tường rào bảo vệ binh lính.

Chu Linh mừng quýnh, vội vàng thúc ngựa chạy vào doanh: — Từ Công Minh, ta phục huynh rồi!

— Văn Bác huynh kiêu dũng hơn người, ta cũng bội phục!

— Đa tạ, đa tạ. — Hai tướng chấp tay mà cười, quân Tào lui cả vào phía sau hàng rào, binh lính giương thương lấp tên, chờ đại quân của Lương Hưng tới.

Lúc này Triệu Thanh Long, Cận Phú đều đã tụ tập tàn binh trở về hàng ngũ, đại quân của Lương Hưng rầm rập lao về phía Tào doanh, nào ngờ người ta đã bố trí dâu ra đấy, tấn công năm lần bảy lượt đều không phá được, ngược lại binh sĩ còn bị tử thương không ít. Hai quân lại giằng co nửa canh giờ thì trời đã tờ mờ sáng, Lương Hưng ngược mắt nhìn ra xa—Tào quân yên ổn trong trại, thuyền bè phía sau vẫn tấp nập không dứt, lương thực, kèn trống, quân kỳ đều đã qua sông, người thì dựng lều bạt, kẻ thì bắt đầu dựng bếp bắc nồi, thế này còn đánh đấm gì nữa?

Triệu Thanh Long thua một vố nặng, gào thét liên hồi: — Không thể tha cho chúng được, tiếp tục đánh! Đánh cho ta!

— Đừng đánh nữa, còn không thấy tình thế sao? — Cận Phú trừng mắt nhìn hấn, — Trại của chúng đã dựng vững rồi, cho dù có phá được cũng thiệt bao nhiêu người? Hàn Toại, Mã Siêu đang làm trò gì, cứ sao chỉ bắt chúng ta ở đây chịu trận? Cho chúng tự đi mà xử lý!

Lương Hưng lắc đầu cười khổ: — Thu quân thôi...

Hiểm độ Vị Thủy

Từ Hoảng, Chu Linh nhân khi đêm tối vượt bến Bồ Bản, đánh lui Lương Hưng, dựng được doanh trại, chẳng khác nào cắm một chiếc đinh vào phía đông Hoàng Hà, mở ra một lối vào, kể từ lúc này quân Tào từ Đồng Quan đến Bồ Bản như chốn không người, có thể hành quân thuận lợi đến phía bắc của kẻ địch. Tào Tháo hay tin lập tức ra lệnh dương công đại doanh của quân phản loạn, Hàn Toại tưởng rằng Tào Tháo có ý giáp kích từ hai hướng, thế nên canh phòng doanh trại hết sức cẩn mật. Cứ như thế được hai ba ngày, Tào Tháo liệu rằng quân địch không dám tùy ý hành động nữa, lúc này mới bắt đầu hạ lệnh qua sông.

Từ phía tây Đồng Quan nhìn ra xa, doanh trại quân Tào cờ quạt chỉnh tề, uy vũ trang nghiêm, nhưng đây chỉ là biểu hiện bên ngoài, trên thực tế phần lớn binh mã đã lạng lẽ rời đi mà thần không biết, quỷ không hay, chỉ còn lại số ít binh lính dựng tạm cờ quạt, đánh trống gõ chiêng để nghi binh. Sáu vạn đại quân vượt sông không phải chuyện dễ dàng, cần phải bố trí cẩn mật, lại càng phải đề phòng kẻ địch nhân loạn tiến công.

Tào Tháo thống lĩnh trung quân tọa trấn bên bờ Vị Thủy, tự mình chặn hậu, đốc thúc đại quân qua sông. Thuyền bè của quân Tào tuy không nhiều nhưng quân lệnh nghiêm minh, hàng ngũ chỉnh tề, lại thêm gần lúc xuất phát đã làm được một số cầu nổi nên tốc độ cũng khá nhanh. Chỉ trong một ngày một đêm, các cánh quân của Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Trương Cáp đều đã vượt sông, khí giới lương thực cũng đã chuyển qua quá nửa, chỉ cần binh mã trung quân qua hết, quân Tào có thể bỏ lại kẻ địch ở Đồng Quan, ung dung mà đi...

Tào Tháo khoác áo lông cáo ngồi trên hồ sàng, chúng mưu sĩ đứng phục hai bên; Tào Thực cũng đứng hầu ngay cạnh, trông thấy cảnh tượng binh mã nườm nượp vượt sông phía trước, trong lòng vô cùng phấn chấn. Nhưng Tào Tháo lại không mấy vui vẻ, mặc dù trước mắt coi như đã chiếm được chút lợi thế, nhưng cảnh vượt sông náo nhiệt ở phía trước khiến ông chợt nghĩ đến Xích Bích — Hiện giờ không có nhiều thuyền bè nên có thể trù tính kỹ lưỡng, năm xưa nắm trong tay hàng ngàn chiến thuyền lớn nhỏ, nếu như chịu bình tâm tĩnh khí, há có thể bại dưới tay Tôn, Lưu? Trong con mắt của ông, Hàn, Mã chỉ là đám tép riu, chẳng có gì đáng sợ, Lưu Bị cũng vậy, đối thủ thực sự chỉ có Tôn Quyền ở Giang Đông. Theo quân báo gần đây, Chu Du đã lâm bệnh chết ở Ba Khâu, Tôn Quyền và Lưu Bị vì Kinh Châu mà suýt chút nữa trở mặt thành thù, đây chính là thời cơ tốt để ông một lần nữa nam chinh; bên cạnh đó, Tang Bá ở Thanh Châu cũng báo tin Chu Diệu, Quản Dung đã thao luyện thủy quân thuần thục, binh lính lần này được huấn luyện trên biển, có lẽ sẽ đủ tinh nhuệ để phân tài cao thấp với thủy quân Giang Đông. Tào Tháo ngầm hạ quyết tâm, chỉ cần giải quyết xong trận chiến trước mắt, sẽ lập tức xua quân về phía nam thảo phạt Tôn Quyền.

— Phụ thân nhìn kìa! — Tiếng gọi của Tào Thực cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, — Nhị ca đang ở bên bờ đối diện vẫy tay chào! — Tào Chương

vốn thích náo nhiệt, há có thể nhẫn nại? Nhân lúc không ai để ý, y liền lên đi chèo lên thuyền, cùng qua sông với tiền quân.

Tào Tháo neho mắt nhìn nhi tử đang ngồi trên lưng ngựa, vẫy tay với mình bên bờ đối diện, cười nói: — Tên tiểu tử này qua bên đó sớm một chút cũng tốt, nó ở bên này ta lại càng không yên tâm. — Nói đoạn chỉ nghe thấy chúng nhân xôn xao tán thưởng — Thi ra trên trời có một con chim nhận lạc đàn, bay lòng vòng mãi trong gió rét không biết phải bay về phương nào, Tào Chương giương cung lắp tên, lập tức bắn trúng khiến con nhận rơi xuống.

— Tiển pháp của công tử thật vi diệu. — Chúng mưu sĩ không ngớt lời khen tặng.

Tào Tháo trông thấy cũng rất vui, nhưng ngoài miệng lại nói: — Đó chỉ là tài của kẻ thất phu, các người chớ tán tụng nhiều, làm nó không biết nông sâu là gì.

Vương Xán biết nhiều hiểu rộng, cũng rất khéo ăn nói: — Cổ nhân có câu: “Tướng bất nhân, tắc tam quân bất thân; tướng bất dũng, tắc tam quân bất nhuệ.”⁴ Theo thiên kiến của tại hạ, Bình Nguyên hầu trung hiếu khả thân, được một chữ “nhân” , nhị công tử võ nghệ xuất chúng, được một chữ “dũng” , đều là tài trị quân.

Tào Tháo xua tay: — Trọng Tuyên sai rồi, kẻ làm tướng cần cả nhân và dũng, hai đứa chúng một đứa có “nhân” , một kẻ có “dũng” , lẽ nào đến khi đánh trận lại để chúng cùng làm thống soái?

Ngay cả Tào Thực cũng bật cười: — Nếu quả thực để chúng nhi tử cùng làm thống soái, quân doanh không loạn mới lạ!

Trong lúc mọi người nói cười, Đâu Phụ và Đinh Nghi cưỡi ngựa đến từ phía sau. Đinh Nghi xuống ngựa chấp tay nói: — Chúng tại hạ đã phái người thu dọn cờ quạt quân trướng, không lâu nữa sẽ được chuyển tới. — Đâu Phụ sắc mặt nầy giờ có vẻ lo âu: — Quân ta hư trương thanh thế để qua sông, thế nên giặc không dám tới, nay thu dọn quân trướng rồi, chỉ e chúng thám thính được động tĩnh của quân ta rồi lại kéo đến quấy phá.

Tào Tháo cười nhạt: — Lúc này chúng biết được cũng đã muộn. Đại quân đều đã sang bờ, không lâu nữa trung quân cũng qua hết sông, dù cho chúng kéo đến cũng chỉ có thể đứng bên kia mà ca thán. Các người chuẩn bị xong thì cũng qua sông đi.

Lúc này Trung hộ quân Hàn Hạo đã dẫn theo không ít binh sĩ lên thuyền, để lại hai chiếc thuyền tương đối lớn mời phụ tử Tào Tháo cùng các mưu sĩ lên thuyền. Tào Tháo khéo léo từ chối: — Tướng là gan của binh lính, binh lính là cái uy của tướng, nếu ta qua sông, chỉ e những người còn lại trong lòng bất an. Các người đi trước đi. — Ông không chịu đi, người khác cũng nào dám đi, hai bên nhường nhau một hồi, cuối cùng chỉ có Tuân Du và Giả Hủ, Lâu Khuê, Trần Kiều, Vương Xán lên thuyền trước.

Binh lính chống sào đẩy thuyền rời bờ, Tào Tháo chỉ theo bóng dáng Lâu Khuê hỏi nhỏ Tào Thực: — Con thấy Lâu Tử Bá thế nào?

Tào Thực đáp: — Là bằng hữu từ thời niên thiếu của phụ thân, cũng là hiền tài của xã tắc.

Tào Tháo lắc đầu: — Lâu Tử Bá tuy có kỳ tài, nhưng cũng là mối bận tâm của ta. Năm xưa ông ta từng có chí tung hoành thiên hạ, vì cơ ngộ không thuận nên chẳng thể tự lập, mới chịu ở dưới trướng của ta. Ông ta thường hay so sánh mình với kẻ khác, có thể thấy tâm tranh hùng chưa hết. Thế nên, ta tuy phong cho ông ta làm tướng quân nhưng lại không giao binh quyền. — Nói đoạn ông khẽ thở dài, — Người như vậy tuy có thể dùng nhưng không thể giao cho quyền binh, tuyệt đối không thể cho ông ta cơ hội, dù chỉ một chút!

Tào Thực nghe mà giật mình kinh ngạc. Thường ngày chỉ thấy phụ thân và Lâu Khuê vô cùng thân thiết, cũng thường ban thưởng hậu hơn người khác, nào ngờ lại ẩn chứa tâm cơ như vậy, thực là đáng sợ.

Tào Tháo lại hỏi: — Người như Giả Văn Hòa, con thấy thế nào?

Tào Thực nén lại tâm tư, đáp: — Người này đĩnh đạc, trung dung, là một kẻ trung hậu.

— Con lại nhìn sai rồi. — Tào Tháo cười nói, — Giả Văn Hòa lúc thiếu thời

nổi danh ở Quan Tây, trước phò Đồng Trác, sau trợ Lý Giác, rồi lại về dưới trướng Trương Tú. Nếu không có cái gan nuốt trọn trời đất, há ông ta lại dám khuấy động các bộ tướng Lương Châu tru diệt Vương Doãn, gây họa loạn Trường An? Con chó nên bị vẽ ngoài trung hậu của ông ta qua mắt, ông ta do mang tội gây họa cho xã tắc nên bắt đắc dĩ phải tỏ ra như vậy.

Tào Thực nghe mà cảm thấy run sợ, nào ngờ Tào doanh trên dưới một lòng lại ẩn chứa những tâm cơ chấn động đến vậy. Quân sư Tuân Du và Giả Hủ ngồi cùng thuyền, y nhìn thấy Giả Hủ tất nhiên cũng có thể nhìn ra Tuân Du, Tào Thực tưởng rằng ông ta không có khiếm khuyết gì, bèn buông lời tán tụng: — Tuân quân sư dự tính như thần, tận trung vì nước, ông ấy hẳn là người tốt nhất.

Lần này đến lượt Tào Tháo không còn lời nào để nói, nghĩ đến quan hệ giữa ông ta và Thượng thư lệnh Tuân úc, ông cúi đầu lẩm bẩm một mình: — Thế gian này chẳng có ai thập toàn thập mỹ...

Tào Thực tưởng rằng mình lại lỡ lời, hai năm nay Tuân Du chưa từng cống hiến kỳ mưu diệu kế nào, có lẽ giữa ông ta và phụ thân có uẩn khúc chưa thể tiết lộ chăng?

Tào Tháo hỏi, giọng trầm muện: — Con biết khi nấy Vương Trọng Tuyên luận về đức nhân, dũng của kẻ làm tướng lấy từ điển tích nào không?

— Thưa, con biết, đó chính là *Tam lược* của Thái Công. — Nếu luận về hiểu biết kinh sách, các con của Tào Tháo không ai sánh được với Tào Thực.

Tào Tháo đưa tay chỉ khắp bãi sông trải rộng: — Năm xưa Khương Thái Công buông cần câu cá ở Vị Thủy, cần câu đó không dùng mồi câu, cách mặt nước ba thước, gọi là “nguyên cần câu”, phò trợ Vũ Vương dựng nên xã tắc tám trăm năm của nhà Chu. Ta thấy mối tương ngộ giữa quân thần trên thế gian cũng giống thuật câu cá này. Cá đớp mồi câu, liền bị đưa vào rọ, người hưởng lộc ai thì phục vụ cho người đó. Dùng mồi câu cá, cá có thể bị giết; dùng bổng lộc chiêu dụ người, người có thể tận lực; dùng gia tộc để báo quốc, tất sẽ lấy được nước; dùng nước để lấy thiên hạ, thiên hạ có thể nhất thống! — Nói đến đây ông quay lại, đưa mắt nhìn con trai, — Con nói xem, Tào gia chúng ta phải làm mồi câu, hay là làm con cá?

Tào Thực không thể ngờ phụ thân bỗng nhiên lại quăng cho mình một câu hỏi khó đến vậy, nhất thời tay chân luống cuống, hoảng hốt cúi người đáp: — Nhi tử xin nghe giáo huấn của phụ thân.

Tào Tháo có chút thất vọng, nhưng ông cũng không oán trách nhi tử, bởi vì ngay cả bản thân ông cũng không biết đáp án. Tào gia chính là thần tử, chính là mỗi câu để nuốt trọn đại Hán, nhưng con cá này không dễ bắt, không chỉ nuốt mất mỗi câu mà còn lòi cả người câu xuống hồ. Nếu muốn giữ đạo làm bề tôi thì Tào gia chỉ có thể ngoan ngoãn làm con cá, đợi bị làm thịt. Còn nếu không giữ đạo làm bề tôi, cố nhiên có thể chiếm lấy thiên hạ, nhưng sau đó lấy tư cách gì giáo dụ thần tử của mình phải tôn sùng lễ pháp, trung thành với mình? Đối với một gia tộc vừa không phải là thần tử, vừa không phải quân vương như Tào gia, đây tựa hồ mãi mãi là một nghịch lý. Tào Tháo cũng không nghĩ nữa, chỉ thở dài cảm thán: — Vua bất hiền thì nước nguy, dân loạn; vua chí hiền thì nước an, dân trị. Họa phúc đều do đấng quân vương, không phải tại thiên thời... mọi sự đều do người...

Vừa nói dứt câu, thuyền đã quay lại bờ, Tào Thực muốn nhanh chóng kết thúc chủ đề đáng sợ này, bèn nói: — Phụ thân, chúng ta qua sông thôi. — Nói đoạn liền dìu ông dậy.

— Con đi trước đi, ta thân làm thống soái nên vượt sông sau cùng.

— Thưa, chỉ e có biến...

— Một ngày một đêm không sao, giờ há lại để xảy ra sơ suất? Cứ đi trước đi.

1

|| Ầ

2

Địa hình giúp cho việc dụng binh. Phán đoán tình hình của địch để khắc chế kẻ địch giành phần thắng, xem xét sự hiểm yếu của địa hình, tính toán đường đi xa gần, đó là phương pháp mà tướng soái cao minh cần hiểu.

3

Địa thế hiểm trở, ta phải đoạt lấy trước, tất phải đứng nơi cao để chờ địch đến.

4

Tướng bất nhân, thì ba quân không thân cận; tướng bất dũng, thì ba quân không tinh nhuệ.

Lúc này Đâu Phụ cũng mặt mày hớn hở bước đến: - Bình Nguyên hầu cứ đi trước, tại hạ ở đây hầu hạ Thừa tướng, còn có Hứa Chủ tướng quân hộ vệ mà.

Tào Tháo tần ngần bước đi, đại đa số tướng sĩ trung quân đều đã lên thuyền. Chỉ còn lại vài trăm binh sĩ hộ bảo kỵ bảo vệ Tào Tháo, phía bên kia Đình Nghi cũng đang thúc quân sĩ vận chuyển quân trướng, lương thảo, trâu ngựa gia súc qua sông, sáu vạn đại quân đã qua sông gần hết.

Tào Tháo ngồi trên hồ sàng, trầm ngâm nhìn theo con trai, trong lòng nặng trĩu tâm tư. Đứa con trai thứ ba tuy đọc thư hiểu lẽ, học thức siêu quần nhưng tâm cơ bất cẩn. Nếu nói Tào Phi chỉ có chút ít tài mọn thì Tào Thực cũng chẳng khác gì một trang giấy trắng. Kẻ đọc sách tất có khiếm khuyết của mình, tuy thi văn phóng dật, khí chất cao xa nhưng xét cho cùng vẫn bị gò ép, ràng buộc bởi lễ pháp. Có thể thấy Tào Thực muốn tranh đấu, nhưng ngay cả bản thân y cũng không biết tranh đấu thế nào. Đặt lên bàn cân, Tào Phi có ưu thế là trưởng tử, còn Tào Thực tuổi vẫn còn trẻ, tư chất có thể rèn giũa, cũng khó so sánh xem ai tốt hơn, xem ra vẫn phải tiếp tục để chúng so kè cao thấp... Nghĩ đến đấy, Tào Tháo bất giác nhớ tới Tào Ngang, nếu như Ngang nhi còn sống, hà tất phải khó xử như bây giờ? Trận chiến Uyển Thành thực là một vết thương không bao giờ lành trong ông.

Tào Tháo mông lung nghĩ ngợi, hoàn toàn không để ý đến xung quanh, Hứa Chủ, Đâu Phụ vội đỡ ông dậy, hô lớn: - Tặc binh đến rồi! - Lúc này ông mới chú ý đội hộ bảo kỵ đã bắt đầu hành động. Trong chớp mắt, tiếng la hét vang dậy khắp trời, có một toán kỵ binh Quan Trung từ đâu lao đến bờ sông, một viên tướng thúc ngựa dưới tấm đại kỳ. Viên tướng đó tuổi ngoài ba mươi, khuôn mặt trắng trẻo, đầu đội khôi bạc, thân mặc giáp trắng, lưng khoác chiến bào trắng, cưỡi trên một con bạch mã cao lớn, tay cầm một thanh trường thương, dáng vẻ vô cùng uy phong凛冽 - đó chính là Mã

Siêu!

Thì ra chư tướng Quan Trung chưa biết được động tĩnh của quân Tào nên không dám tự ý rời khỏi doanh trại, duy chỉ có Mã Siêu kiên dũng năm lần bảy lượt thỉnh chiến nhưng đều bị Hàn Toại khuyên ngăn. Vừa nãy xích hầu báo tin Tào doanh đang lạng lẽ thu dọn quân trướng, chư tướng mới ngộ ra rằng Tào Tháo đã ngấm ngầm vượt sông. Mã Siêu vô cùng tức tối, lập tức dẫn một vạn binh mã xông thẳng về phía Tào doanh, quả nhiên trông thấy đại trại trống không, tường trại đều đã đổ xuống, lại càng nổi trận lôi đình, vội vòng qua Quan Sơn đuổi đến bên sông.

Tào Tháo cẩn thận đến vậy mà vẫn bị quân địch cắt đuôi, lúc này bên cạnh ông chỉ có vài trăm hồ báo kỵ, sao có thể địch lại? Mã Siêu thúc ngựa phi nước đại tựa như một luồng sáng xộc thẳng vào Tào quân, đám kỵ binh phía sau khí thế cũng không gì cản nổi, chém giết một hồi khiến quân Tào tan tác. Quân hồ báo kỵ tuy dũng mãnh, thiện chiến nhưng thế cố sức quá, chỉ một lúc đã tử thương quá nửa. Mã Siêu từ lúc khởi binh đến nay chưa từng giao phong lần nào, nên hôm nay chém giết rất hăng, đang diễu võ dương oai bỗng thấy bên bờ sông xuất hiện một viên lão tướng, người khoác lông cáo, đầu đội nón sắt đang được các binh sĩ yểm trợ bỏ chạy. Hắn tuy chưa từng giáp mặt Tào Tháo nhưng cũng từng nghe kẻ khác miêu tả hình dáng nên lờ mờ đoán rằng đó chính là ông, hơn nữa trông viên tướng kia rõ ràng là thống soái, cho dù không phải Tào Tháo thì chắc cũng là quan cao trong Tào doanh, nghĩ đoạn lập tức giơ giáo lên hét: - Đánh rắn phải đánh đập đầu! Giết lão tặc kia trước!

Trông thấy đại họa ập đến, Hứa Chử, Đâu Phụ nhắc nhở Tào Tháo chạy thực mạng xuống bờ sông, vừa chạy vừa giúp ông cởi bỏ áo lông cáo. Họ vốn tưởng rằng vứt bỏ phục trang nổi bật này sẽ có thể trà trộn vào đám lính, nào ngờ Mã Siêu mắt tinh tai thính vẫn nhìn kỹ này giờ, mũi giáo chỉ về phía ông: - Mau phóng tên!

Trận mưa tên ập đến không thể tránh né, dù có bản lĩnh đến mấy cũng chẳng thoát được, Đâu Phụ ngược mắt nhìn tứ phía, thuyền chuyển quân vẫn còn chưa đến, nhưng ở phía đằng xa có một chiếc thuyền nhỏ, có vẻ như là thuyền vận chuyển trâu ngựa, gia súc. Lúc này cũng không còn tâm trí đâu để nghĩ ngợi, hai người gần như bế xốc cả Tào Tháo mà nhảy lên

thuyền; chưa kịp chèo thuyền đi thì trận mưa tên đã ập tới - Hơn mười vệ sĩ lập tức gục xuống chết bên bờ sông.

Chiếc thuyền này quá nhỏ, chỉ vừa đủ chở được ba người, cùng với một thuyền phụ đứng phía cuối. Hấn ra sức đẩy mái chèo mong thoát khỏi miệng cọp. Đây không chỉ là để cứu Tào Tháo mà cũng là cứu chính mình! Mã Siêu há lại buông xuôi dễ dàng như vậy? Lập tức thúc tướng sĩ đuổi đến bờ sông giết nốt đám tàn binh, đoán chừng gươm giáo không thể đuổi kịp được thuyền, bèn tiếp tục hạ lệnh phóng tên.

Mưa tên lại lao vút về phía thuyền, Hứa Chử, Đâu Phụ tuốt gươm đứng chắn phía trước Tào Tháo và thuyền phụ, Tào Tháo sợ hãi co rúm lại, nằm bẹp dưới mạn thuyền, nhưng vẫn thấy tên vun vút lao qua, cắm xuống mặt sông như mưa trút khiến nước bắn tung tóe. Hứa Chử thân mặc giáp sắt còn có thể chống đỡ, - Đâu Phụ thì chỉ mặc một bộ giáp nhẹ, đành phải múa bội kiếm để gạt tên ra, chẳng lâu sau đã bị trúng hai tên, đau đớn vô cùng; quay đầu lại nhìn, ba quân tướng sĩ đang ngẩng cổ quan sát, đã có mười mấy chiếc thuyền bơi đến tiếp ứng.

Đâu Phụ thấy yên tâm hơn đôi chút, cúi đầu lẩm bẩm:

- Thừa tướng cố chịu một chút, thuyền của chúng ta sắp...

- Còn chưa nói dứt câu đã thấy vai phải nhói lên, bội kiếm lập tức rơi khỏi tay; lại thêm một mũi tên nữa xuyên thẳng vào đầu! Đâu Phụ lão đảo rồi rơi thẳng xuống sông - Đáng thương thay một hậu bối của danh môn, tiền đồ đang đến hồi rộng mở, trung nghĩa vẹn toàn, tuổi đời còn trẻ mà đã mất mạng trên dòng Vị Thủy!

- Đâu Phụ!... - Tào Tháo thảng thốt kêu lên, muốn nhoài ra kéo nhưng lại sợ trúng tên, chỉ biết nằm đó nhìn xác Đâu Phụ bị nước sông cuốn đi.

Một người hộ giá đã chết, Hứa Chử càng không kịp ứng phó, lại một trận tên nữa bay đến, phu thuyền cũng trúng tên mất mạng. Nước sông Vị Thủy chảy xiết, chiếc thuyền đối diện đã sắp đến nơi, nào ngờ thuyền phụ vừa chết, chiếc thuyền nhỏ lập tức lắc lư trôi nhanh theo dòng nước. Lúc này Tào Tháo không còn biết gì nữa, nằm phủ phục dưới mạn thuyền, chỉ thấy trời đất quay cuồng điên đảo. Hứa Chử vung chân đạp xác phu thuyền rơi xuống sông, thoáng thấy phía góc thuyền có một chiếc yên ngựa cũ nát, bèn

tiện tay cầm lên, bội kiếm cũng vút bỏ, một tay nhặt mái chèo, một tay cầm yên ngựa đứng trước bảo vệ Tào Tháo.

Binh sĩ Quan Trung thấy chiếc thuyền đã thuận dòng trôi về phía đông vẫn nhất quyết không tha, vội vung roi thúc ngựa đuổi theo bắn tên. Hứa Chử tay giữ chặt tấm yên ngựa che chắn cho Tào Tháo, còn bản thân thì bị trúng vài mũi tên, cũng may giáp dày nên không bị trọng thương, chỉ cần che đầu thật kỹ còn cả người cứ mặc cho chúng bắn! Nhưng chiếc thuyền đang ngày càng trôi xa.

Mã Siêu loáng thoáng nghe thấy Tào binh gọi “Thừa tướng” , chắc hẳn người kia chính là Tào Tháo, lại càng không chịu buông tha, giục tướng sĩ phi ngựa đuổi theo, bắn tên liên tục. Nhưng đúng vào lúc này bỗng thấy phía đông âm ỉm hỗn loạn, hơn một trăm con trâu, ngựa lũ lượt phi về phía này - Thì ra Đinh Nghi dồn đốc quân lương, hơn một nửa đã chuyển qua sông, chỉ còn lại số ít quân kỳ lều trướng và hơn một trăm trâu ngựa bị buộc lại với nhau bằng dây thừng. Mã Siêu vừa tới, ông ta biết rằng đại họa khó tránh, bèn dẫn theo mười mấy binh sĩ vội vàng chạy trốn. Nào ngờ quân địch dồn mọi sự chú ý về phía Tào Tháo, chẳng ai hạ thủ với họ. Đinh Nghi tìm được ba bốn chiếc thuyền nhỏ chuẩn bị tẩu thoát, lại thấy quân Quan Trung liên tục bắn tên, trong lúc nước sôi lửa bỏng bỗng nảy ra một cách, cắt đứt dây rợ, thả tất cả đám gia súc ra, xua thẳng vào toán quân của Mã Siêu. Lính Quan Trung vốn xuất thân thổ phỉ, án cướp còn giỏi hơn cả đánh trận, trông thấy nhiều gia súc ở đâu chạy đến như vậy bèn lập tức quên khuấy Tào Tháo, quay sang giành giật trâu ngựa.

Tiếng người hô, ngựa hí, trâu kêu vang lên hỗn tạp, bờ sông cảnh tượng đại loạn, Đinh Nghi nhân cơ hội đó chạy vội lên thuyền chèo đi. Mã Siêu biết mình trúng kế, vội vàng ra lệnh: - Không được cướp! Giết Tào Tháo trước, kẻ nào trái lệnh, chém! - Nhưng kẻ nào kẻ nấy còn đang mải tranh cướp, còn ai buồn nghe lời hấn? Mã Siêu hét mãi mà vẫn không thể ngăn được bọn chúng, ngẩng đầu lên nhìn, thuyền của Tào Tháo đã trôi xa theo dòng được hơn một dặm. Hấn định truyền lệnh tiếp tục đuổi theo, nhưng mười mấy chiếc thuyền của quân Tào đã đến giữa sông, binh lính trên đó giương cung lắp tên chuẩn bị ngắm bắn, đành phải thở dài hạ lệnh thu binh.

Mã Siêu tuy không đuổi nữa, nhưng Tào quân thì vẫn phải đuổi theo, ngựa ở

trên bờ, thuyền ở dưới sông nhất tề đuối xuống hạ du nhưng vẫn không thấy thuyền chở Tào Tháo đâu; tìm mãi bốn năm dặm mới thấy chiếc thuyền đó dạt vào một gốc cây đổ nghiêng xuống lòng sông ở bờ bắc. Tào Tháo, Hứa Chử ngồi im bất động, thở dốc liên hồi.

Tào Chương phi đến trước tiên, nhảy xuống ngựa hấp tấp chạy đến chỗ Tào Tháo: - Phụ thân!

Tào Tháo mặt mày trắng bệch, vẫn cố xua xua tay: - Không sao. - Xem ra ông vẫn còn kinh **SỢ**; Hứa Chử thì mặt rã rời, thở không ra hơi, đang nhổ mấy mũi tên trên áo giáp ra.

Đám quan văn võ phía sau đều lục tục chạy đến, ai nấy cởi mũ xuống ngựa, quỳ rạp cả xuống: - Để Thừa tướng phải kinh sợ, là tội của chúng thần! - Tào Tháo lết đến trước mặt Tào Tháo, ôm chặt lấy cánh tay ông không rời nửa bước.

- Lão phu không sao... - Tào Tháo thấy chúng nhân thần sắc hốt hoảng, bèn cố nặn ra một nụ cười, - Là do ta nhất thời bất cẩn, suýt chút nữa rơi vào tay giặc, khống phải lỗi của các người.

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, lúc này mới lục tục đứng dậy nói vài lời an ủi. Tào Tháo ngoài miệng nói cứng nhưng trong lòng vẫn không khỏi kinh sợ, ông đưa mắt nhìn dòng sông vẫn đang cuồn cuộn sóng dữ chảy về đông, nhưng không còn thấy xác của Đậu Phụ đâu nữa...

Tường băng giữ trại

Tào Tháo tuy gặp phải nguy hiểm khi vượt sông lên phía bắc, tham quân Đậu Phụ tử trận, nhưng đại quân vẫn di chuyển đến Vị Bắc một cách thuận lợi, tiếp sau đó lại từ bến Bồ Bản hành quân về phía tây để vượt sông Hoàng Hà, hội hợp cùng cánh quân của Từ Hoảng, Chu Linh. Cục diện hai quân đối trận qua Đồng Quan đã bị phá vỡ.

Do cục diện đông tây đối trận giờ chuyển thành nam bắc đối kháng, cách bố trí ban đầu của quân Quan Trung bỗng dưng bị rối loạn. Hàn Toại và Mã Siêu là hai cánh quân chủ lực của quân phản loạn, bắt buộc dĩ phải di chuyển các trọng điểm phòng thủ ở phía tây lên phía bắc, trong lúc này, hai người bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn về sách lược dụng binh. Mã Siêu chủ trương dốc

toàn lực vượt qua phía bắc, di chuyển trận địa, giăng co trường kỳ với Tào Tháo; Hàn Toại thì muốn mượn sông Vị Thủy làm bình phong để phòng ngự quân Tào. Kết quả tướng lĩnh các bộ đại đa số đều tán thành với sách lược của Hàn Toại, thế là đại quân Quan Trung dần dần chuyển lên mạn bắc, dựng doanh cắm trại men theo bờ nam sông Vị Thủy, ngay cả Lương Hưng ban đầu đóng quân ở phía bắc Vị Thủy cũng chuyển về bờ nam - Nào ngờ việc này lại trúng kế của Tào Tháo.

Tào Tháo điều binh rời Đồng Quan, tuy phá bỏ cục diện giăng co ban đầu nhưng cũng mở ra yếu đạo chạy đến Hoảng Nông, các cánh quân Quan Trung cố nhiên không dám coi thường Tào quân mà dong ngựa đến đoạt Hoảng Nông. Nhưng cũng vì lẽ đó, việc vận chuyển lương thảo từ Hoảng Nông cho Tào quân cũng bị cắt đứt, nguồn cung cấp lương thảo giờ do quận Hà Đông ở phía đông bắc phụ trách. Hà Đông cách phía bắc sông Vị Thủy khá xa, vận chuyển lương thực còn phải vượt sông Hoàng Hà, khó khăn hơn Hoảng Nông rất nhiều. Nếu như chư tướng Quan Trung nghe theo kế của Mã Siêu, vượt lên phía bắc để đối đầu, chỉ e ngày rộng tháng dài, đường vận chuyển lương thực của Tào quân sẽ gặp muôn trùng khó khăn, nhưng một khi chúng rời khỏi phía bắc Vị Thủy, quân Tào sẽ có thể thành thới thi triển thân thủ. Tào Tháo động viên tướng sĩ chặt cây, dựng chông, đào hào, sửa sang đường đạo từ bến Bồ Bản men theo sông Hoàng Hà đến thẳng bên bờ Vị Thủy, củng cố chắc chắn con đường vận chuyển lương thảo, chư tướng Quan Trung muốn giở trò gì cũng không thể hạ thủ được nữa. Giờ đã là tháng Chín năm Kiến An thứ mười sáu, phía bắc sông Vị Thủy và phía đông tây sông Hoàng Hà đều đã lọt vào tầm khống chế của Tào quân, Tào Tháo đã nắm được quyền chủ động trên chiến trường.

Nhưng nếu muốn chiếm được địa thế có lợi, quân Tào bắt buộc phải một lần nữa vượt sông sang bờ nam Vị Thủy giao tranh với địch, có điều Mã, Hàn đã nhận được bài học lần trước, lần này vượt qua phía nam sẽ không dễ dàng nữa. Quân Tào tuy quân đông nhưng thuyền bè có hạn, thế nên vẫn phải dùng cách âm thầm vượt sông, lập lại doanh trại ở bờ nam. Chu Linh lập công trong trận Bồ Bản, đủ để đoái công chuộc tội, Tào Tháo bèn khôi phục chức quan cũ cho ông ta, ngoài ra cấp lại ba ngàn sĩ tốt, cho tự thống lĩnh một bộ. Chu Linh được khích lệ, quyết tâm thừa thế tiếp tục lập công, xin được vượt sông trước tiên. Tào Tháo cũng đang có ý đó, lập tức cấp

thuyền ra lệnh hành động ngay trong đêm.

Chu Linh nóng lòng lập công, vô cùng tự tin, hơn nữa cũng có được ít nhiều kinh nghiệm khi đi theo Từ Hoảng nên việc lập trại đã quen. Đến giờ Tý, ông ta soái lĩnh ba ngàn binh sĩ lần lượt vượt sông, tất cả quân nhu khí giới đều được bố trí theo kinh nghiệm lần trước, đợi đến khi hàng rào, viên xa đều đã chuyển sang bờ nam, đang định dựng trại thì cảnh tượng trước mắt khiến cho ai nấy đều sửng sờ - toàn cát là cát!

Hai bờ nam bắc sông Vị Thủy chỉ cách nhau một dòng sông nhưng địa hình địa mạo lại hoàn toàn khác biệt. Hoàng Hà chảy theo hướng nam bắc, nền đất hai bờ rất chắc, thậm chí còn có những cánh rừng rậm rạp. Nhưng sông Vị Thủy chảy từ tây sang đông, dòng nước chảy xiết, đặc biệt phía tây Đồng Quan là một vùng bình nguyên Quan Trung rộng lớn, bao năm chinh chiến đất đai hoang hóa, gió cát lại liên tục thổi mạnh, vì vậy bờ nam Vị Thủy chỉ là một bãi cát trải dài ngút tầm mắt. Tường trại không dựng nổi, viên xa cũng không lắp được, chiến hào lại càng không, Chu Linh thấy vậy vô cùng lo lắng, động viên tướng sĩ hì hụi đào cát hơn một canh giờ, mãi mới trông thấy nền đất tương đối vững ở phía dưới, nhưng tường trại chưa kịp dựng nên thì gió đã ào ào thổi tới. Gió cát tứ tung, bốn bề mù mịt, con hào vừa đào xong giờ lại bị lấp kín. Chu Linh định hành quân thêm vài dặm tìm nơi khác hạ trại, nhưng lại sợ cách bờ bắc quá xa tiếp ứng không kịp, đành thở dài làm lại từ đầu...

Ba ngàn binh sĩ hì hụi cả một đêm, đến khi mặt trời ở phía đông ló rạng, doanh trại chưa dựng xong đã thấy kẻ địch xuất hiện. Mã Siêu dẫn vài ngàn kỵ binh như nước lũ ào ào xông tới, doanh trại Tào quân chưa dựng xong, tướng sĩ thì mệt mỏi cả đêm, sao có thể chống đỡ được? Mã Mạnh Khởi vũ dũng vô song, tay lăm lăm ngọn giáo tả xung hữu đột như chốn không người, viên ái tướng dưới trướng hấn là Bàng Đức cũng sức địch muôn người, kỵ sĩ Tây Lương kiêu dũng thiện chiến, liên tục chém giết khiến quân Tào bay khô rơi giáp, tiếng kêu gào vang trời thấu đất. Hàng rào đổ sập, lều trướng tung bay, viên xa tan tác, chút lương thảo mang theo cũng rơi vào tay địch. Chu Linh bị kẻ địch đuổi cùng giết tận, cuối cùng dẫn theo ít tàn binh lui về bờ bắc, ba ngàn sĩ tốt vừa được lĩnh nay bị hao tổn quá nửa.

Chu Linh về đến trung quân kể lại đầu đuôi, Tào Tháo không một lời trách

móc, chỉ hạ lệnh cho Từ Hoảng vượt sông hạ trại. Nào ngờ Từ Hoảng cũng thất bại trở về, lại lệnh cho Trương Cáp đi cũng không thành công. Phía nam Vị Thủy địa hình bất lợi, kẻ địch lại phòng ngự cẩn mật, hễ cánh quân nào của Tào Tháo qua sông là Mã Siêu lại dẫn kỵ binh xông đến đánh tan, mấy ngày trôi qua đều vậy, Tào quân tử thương sáu ngàn, quân lương khí giới tổn thất không kể hết. Tào Tháo thấy cách này không được, lại hạ lệnh điều tập tất cả thuyền bè, rồi lắp ván gỗ lên trên thành cầu nổi, nào ngờ kẻ địch lại đến quấy nhiễu, đứng bên bờ bên kia phóng tên phá rối, cầu nổi chưa lắp được một nửa binh sĩ đã bị loạn tiễn bắn cho tan tác. Quân Tào nghĩ trăm phương ngàn kế cũng không thể vượt được một bước qua sông Vị Thủy...

Dù hiện giờ đang là tháng Chín, nhưng vì có một tháng Tám nhuận nên trên thực tế trời đã vào tiết đông, trời đất nhuộm một màu ảm đạm, giá buốt. Tào Tháo khoác áo lông cáo, đứng bên bờ bắc sông Vị Thủy, nhìn sang bờ đối diện mà thở dài náo nề. Cả một vùng cát trống mênh mông vô bờ, không có lấy một mỏm đá, rặng cây, chỉ có lác đác một vài bụi cỏ phất phơ giữa gió. Cát vàng trải khắp vùng nguyên dã, một trận gió tây bắc thổi qua là cát vàng cuồn cuộn bốc lên, khiến những đám cỏ khô bay qua bay lại, mang đến cảm giác hoang vu, thê lương đến cực độ.

Hai nhi tử của Tào Tháo đứng hầu ở hai bên. Tào Chương đến lúc này ý chí vẫn không giảm, lẩm bẩm không thôi: - Phụ thân cứ sao không phái con đi? Nếu như con đi, cho dù không dựng được trại cũng có thể đẩy lùi tên Mã Siêu kia! Với cái dũng của con, cho dù chư tướng Quan Trung đến cả đây cũng có gì sợ?

Tào Tháo nghe nhầm tai, sớm đã không buồn để ý đến ý, chỉ chấp tay sau lưng, lắc đầu không thôi. Tào Thực thì nói: - Binh pháp có câu: “Dục chiến giả, vô phụ vu thủy nhi nghênh khác.”¹ Mã Siêu dẫn quân đến bờ sông ngân ta lập trại, trông thì có vẻ anh dũng nhưng thực ra là đang sợ hãi. Nếu thực sự muốn cùng quân ta quyết chiến một phen, cứ sao lại không để quân ta vượt sông rồi xua quân diệt tận? Có thể thấy trong lòng hấn sợ phụ thân.

- Con có thể nhìn thấy điều này, cũng coi như là có tiến bộ. - Tào Tháo cười khổ, - Chỉ cần chúng ta vượt qua sông, sĩ khí quân giặc chắc chắn đại loạn. Nhưng vấn đề là làm sao mới có thể vượt qua con sông này? Hôm trước ta vừa nhận được tin quân báo, Lưu Chương ở Ích Châu đã kết hảo với Lưu

Bị, còn phái vài ngàn binh sĩ đến giúp đỡ phòng thủ Kinh Châu, Tôn Quyền ở Giang Đông tây tiến vô vọng, đành quay sang mưu đoạt Giao Châu. Nếu chúng ta không sớm an định Quan Trung, trước sau gì cũng bị chúng quấy nhiễu. - Điều thực sự khiến Tào Tháo bận tâm không phải là chiến sự trước mắt, ông vẫn còn đủ thực lực, nếu thực sự khó khăn sẽ điều thêm binh mã hành quân đến Đồng Quan, giáp kích từ hai phía, như vậy Hàn, Mã ắt phải bại. Nhưng vấn đề không phải như vậy, điều ông đang tính toán là làm sao ổn định cục thế ở phía đông, Hàn, Mã không đáng sợ, nhưng nếu vì mải mê đối phó với chúng mà lơ là phòng ngự Tôn Quyền, vậy sẽ lợi bất cập hại.

Đang nói thì gió lạnh chợt ùa đến, Tào Tháo thoáng chốc cảm thấy mặt mình tê buốt, đưa tay lên sờ, những hạt tuyết nhỏ lấm tấm đọng trên râu: - Tuyết rơi rồi...

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn không thấy tuyết rơi, bầu trời vẫn một màu xanh ngọc: - Con nghĩ tuyết này rơi không nhiều, có lẽ chỉ bay đến cùng gió. Ven sông gió lớn, chúng ta hãy về trước thôi. - Tào Tháo đưa mắt nhìn sang bờ bên kia, cúi đầu trầm ngâm trở về đại trướng. Nào ngờ vừa về đến trướng đã trông thấy Lâu Khuê đang chấp tay sau lưng, chuyện trò rôm rả với Hứa Chử.

- Tử Bá, có việc gì sao? - Tào Tháo kéo lại chiếc áo lông cáo, thuận miệng hỏi một câu.

- Gọi là có việc cũng được, gọi là không có việc cũng được, chúng tại hạ chỉ đang nói chuyện thôi.

Câu này có ý gì? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, lại nói: - Có việc thì vào đây nói. - Đoạn tự mình vén rèm trướng cùng lão bằng hữu bước vào.

Lâu Khuê ngồi xuống liền nói: - Ngài đã biết việc Tôn Quyền nhòm ngó Giao Châu?

- Đường xa vạn dặm, vừa mới hay tin. - Tào Tháo cũng ngồi xuống, đưa tay ra sưởi trước chậu than.

- Tôn Quyền phái tâm phúc đến đó tự phong làm Thứ sử Giao Châu, Sĩ Tiếp binh ít tướng mỏng đã tỏ ý quy thuận. Thứ sử Giao Châu Lại Cung do Lưu Biểu phái đi trước kia lại bất hòa với Thái thú Thương Ngô, Lại Cung bèn lên

phía bắc đến Linh Lăng, nghe nói đã đầu hàng Lưu Bị. Ngô Cự lại muốn trực xuất Bộ Chất, nhưng lần này Bộ Chất đã có Sĩ Tiếp ủng hộ, chỉ e không thể thành công, đất Giao Châu sớm muộn cũng rơi vào tay Tôn Quyền. - Nói đến đây, Lâu Khuê cười gian, - Ngài phải lưu tâm đấy, chỉ cần định xong Giao Châu, Tôn Quyền sẽ quay lại quyết chiến với chúng ta. Nếu ta là ngài thì sẽ chuẩn bị sớm thì hơn.

Nếu chiến sự trước mắt thuận lợi, Tào Tháo đã sớm chuẩn bị rồi, còn cần ông ta nhắc nhở? Đây chẳng phải là cố ý chọc tức ta sao! Nhưng Tào Tháo thấy Lâu Khuê cười rất kỳ lạ, hơn nữa lại vừa buột miệng nói “nếu ta là ngài” , cho rằng ông ta không chỉ đến chuyện trò hàn huyên. Tào Tháo đưa mắt nhìn, chậm rãi hỏi: - Lễ nào Tử Bá đã có kế phá địch?

Lâu Khuê không trả lời, chỉ xoa xoa tay, nói vu vơ: - Hôm nay tiết trời lạnh thật, nước rỏ xuống liền biến thành băng...

Tào Tháo nhận ra ẩn ý trong câu này, nói vẻ trầm ngâm: - Lễ nào Tử Bá muốn ta đợi sông Vị Thủy đóng băng rồi dẫn binh vượt qua? Vậy phải đợi đến khi nào? Hơn nữa ta đã hỏi kỹ, mặt sông Vị Thủy đóng băng rất mỏng, kỵ binh chắc chắn không thể qua được.

Lâu Khuê nghe xong đưa mắt liếc nhìn Tào Tháo, đoạn đứng dậy bước ra bên ngoài, đến khi vén rèm trướng lên mới quay đầu nói: - Sông chỉ là sông, nhưng người là người. Nước dưới sông không đóng băng, vậy nước trên bờ lễ nào cũng không đóng băng? - Nói xong khật khưỡng bước đi.

- Ông ta nói gì vậy? - Tào Thực, Tào Chương bốn mắt nhìn nhau.

Nhưng Tào Tháo miệng chột nở nụ cười: - Lâu Tử Bá quả nhiên thông minh hơn người, ông ta vừa dạy ta cách dựng trại.

- Cách dựng trại? - Hai nhi tử của Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên.

Tào Tháo bỗng cảm thấy tinh thần phấn chấn, chống tay lên soái án đứng dậy: - Hừ! Lâu Khuê có cách dựng trại, vậy ta cũng không thể thua ông ta được. Không chỉ phải dựng trại mà phải đánh cho Mã Siêu tan tác chim muông. Lập tức truyền lệnh, đem tất cả thuyền bè, ngựa chiến tập trung lại. Sau đó gọi chúng tướng đến đây, ta có kế sách cần bàn!

- Vâng. - Tào Thực, Tào Chương đáp lời, nhưng trong lòng như vẫn có mây

mù che phủ...

Giờ Tý đêm hôm đó, Tào quân một lần nữa vượt sông, lần này huy động tất cả thuyền bè, binh lực ước khoảng một vạn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Từ Hoảng, Chu Linh cũng đều vượt sông. Nhưng lần này không chuẩn bị phen giậu, hàng rào, mà chỉ mang theo mấy thuyền chở túi bố và xẻng. Tào quân đào cát, xây tường men \ theo bờ nam sông Vị Thủy, bên này đào cát, bên kia sẽ có quân sĩ dùng túi bố múc nước tưới lên. Tiết trời đầu đông gió lạnh thổi bạt từng hồi, nước nhỏ xuống liền đóng thành băng, vừa tưới xuống đóng cát, chẳng bao lâu sau đã đông cứng lại. Biện pháp này vừa đơn giản, đỡ tốn công mà còn dùng ngay vật liệu tại chỗ, đất cát có ngay dưới chân, nước thì cứ múc dưới sông lên, hơn một vạn binh sĩ nhất tề hành động, càng làm càng hứng khởi, tường trại càng đắp càng cao. Viên môn được dựng lên, chông chà cũng cắm chắc, doanh trướng lố nhố mọc lên, bên ngoài tường lại tưới nước thành lớp băng dày chỉ cần dẫm lên là trượt ngã - Chỉ trong vòng nửa đêm, một bức tường trại cao quá đầu người đã được dựng xong!

Quả nhiên không ngoài dự liệu, trời vừa sáng Mã Siêu đã đến quấy phá. Lĩnh Quan Trung thắng nhiều quen mui, nào ngờ hôm nay mọi sự đã đổi, đám người đầu óc ngu si này không thể tưởng tượng nổi bằng cách nào mà Tào quân chỉ trong một đêm đã dựng được một doanh trại kiên cố đến vậy.

Mã Siêu cũng biết sức mình không thể phá nổi, nhưng trong đầu vẫn hiểu rõ rằng nếu không thể phá tòa đại doanh kia thì chưa đầy nửa ngày toàn bộ Tào quân sẽ vượt sông, chiến cục càng bất lợi. Nghĩ đoạn hần quay đầu dặn dò Bàng Đức: - Mau về đại doanh mời các lộ binh mã tới đây, nhất định phải hủy tòa doanh trại này, mau đi!

Bàng Đức không dám chậm trễ, lập tức lĩnh mệnh mà đi, Mã Siêu thúc ngựa tiến đến dò xét, nhưng thấy chông chà bố trí cẩn mật, bên ngoài tường trại còn có một lớp băng dày trơn trượt, biết rằng trận này không dễ đánh. Còn chưa kịp nghĩ ra đối sách, bỗng nghe thấy giọng cười sang sảng, trên tường trại xuất hiện một viên tướng dáng vóc to cao, lưng hổ eo gấu, chính là đại tướng Tào doanh Hạ Hầu Uyên: - Nghịch tử Mã Siêu, ngươi dồn ép quân ta lập trại bất thành. Nào ngờ Thừa tướng nhà ta có thần linh tương trợ, trong một đêm đã dựng được thành này! Còn không mau xuống ngựa quy hàng? May ra Thừa tướng sẽ đại phát thiện tâm, tha chết cho cha

con người!

- Lời lẽ xảo trá! - Mã Siêu nổi cơn thịnh nộ, thét lớn, - Có gan ra đây tử chiến! Núp sau tường doanh cự lại thì gọi gì là bản lĩnh? Đợi đại quân của ta đến đây đập đổ tường đất, trâm đao xé xác người ra!

Hạ Hầu Uyên cười nói: - Ta đây không cần đánh với người, mặc cho người chửi rửa. Chửi người người không đáp thì khác gì chửi chính mình, chửi người người không đếm xỉa khác gì chửi cha mẹ mình. Tiểu tử người ngay cả việc sống chết của phụ thân cũng phó mặc, ta đây nghe chửi vài câu cũng thấm tháp gì? Ông đây hôm nay sẽ giả làm cha người, cho tên nghịch tử nhà người tha hồ mà chửi!

Mã Siêu then quá hóa nộ, binh mã quá ít không dám xông lên, hằm hằm tức giận thúc ngựa chạy đi chạy lại trước trận. Đúng lúc này, phía chính nam ầm ầm vó ngựa - Hàn Toại và tướng lĩnh các bộ hay tin bèn dẫn binh mã đến tiếp ứng.

Hạ Hầu Uyên thấy cảnh này, tim đập liên hồi, chỉ cần đám binh mã kia nhất tề xông tới thì tường doanh có chắc đến mấy cũng không giữ nổi, nghĩ đoạn bèn xốc lại tinh thần, hét lên theo lời dặn của Tào Tháo: - Khoan đã! Tên tặc tử Mã Siêu, người đã muốn đấu thì ta sẽ đấu. Thừa tướng nhà ta hôm nay dẫn một ngàn kỵ binh so tài cao thấp với người, nếu người thắng được, vùng đất phía tây Đồng Quan này sẽ nhường lại cho các người! Nếu người chiến bại thì mau mau rút về, chớ gây thêm can qua! - Nói đoạn vung mạnh cánh tay - Cửa chính đại trại mở ra, một đội binh mã tinh nhuệ hò hét xông ra, phía trước có cờ Thừa tướng của Tào Tháo.

Mã Siêu giật mình, sao lại là Tào Tháo? Bèn chuẩn bị đánh tan đội quân này trước tiên. Nào ngờ đội binh mã đó hò hét rất háng, nhưng lại không giao chiến với hắn, vừa ra khỏi cửa trại đã chạy về phía tây. Mã Siêu thấy vậy lòng đầy nghi hoặc, đang không biết nên đuổi theo Tào Tháo nào, lại nghe thấy tiếng hét kinh thiên động địa, tất cả cửa trại của Tào quân đều mở, bảy tám đội kỵ binh ào ào xông ra như ong vỡ tổ, đội chạy về tây, về đông, về nam, đội nào đội nấy đều cầm đại kỳ của Tào Tháo.

Lần này không chỉ Mã Siêu bối rối mà chư tướng các bộ quân đốc chiến phía sau cũng không hiểu ra sao - Rốt cuộc đâu mới là Tào Tháo thật? Chúng đâu

hay biết, chẳng có cánh quân nào là thật. Tào Nhân, Từ Hoảng, Chu Linh, Trương Cáp, Đặng Triển mỗi người đều dẫn một cánh quân cầm cờ mao tiết xông ra quấy nhiễu, nhưng trong lúc đó Tào Tháo đang ở bên bờ đối diện bố trí cầu nổi! Những cánh quân này cũng không giao tranh cùng Mã Siêu mà vòng qua trận địa, chạy thẳng đến phía sau các lộ quân. Hàn Toại, Thành Nghị, Lương Hưng, Mã Ngoạn trông thấy tình thế như vậy bèn tự mình xuất kích, nào ngờ Tào quân vẫn không đánh lại, chỉ tìm kiếm kẻ hở giữa các cánh quân, lúc chạy về đông, lúc chạy về tây, luồn đi luồn lại như mười chiếc thuyền du long.

Các cánh quân Quan Trung vốn dĩ hiệu lệnh bất nhất, mỗi kẻ lại có mưu tính riêng, đều muốn mượn sức người khác để giữ thực lực của mình nên đã mắc bẫy. Tào quân luồn đi chạy lại, chẳng bao lâu sau trận địa đã hỗn loạn - Cánh quân của Lương Hưng và Mã Ngoạn đâm đầu vào nhau; quân của Thành Nghị định chạy về phía đông, nhưng lại bị Hàn Toại chặn lại; quân của Trương Hoành bị ba cánh quân của Tào Tháo bao vây tứ phía, không biết nên hạ thủ với ai; binh mã của Lý Kham ít nhất, chỉ sợ bị Tào Tháo tận diệt nên âm thầm lui lại phía sau. Duy chỉ Mã Siêu vẫn hăng hái, muốn ác chiến một trận với Tào quân, tiếc là Tào binh đều biết Mã Siêu kiêu dũng nên tránh giao tranh với hắn, cứ thế chạy cho hắn đuổi.

Mấy cánh quân này đều là kỵ binh nên hành động rất nhanh, chặn không chặn lại được, đánh cũng chẳng xong, nếu thực sự không ổn còn có thể quay đầu chạy, khiến cho Mã Siêu hoa mắt chóng mặt, hết đuổi đằng đông lại đuổi đằng tây, mệt đến nổi mồ hôi vã ra như tắm mà vẫn chẳng bắt nổi tên lính Tào nào.

Chưa đầy nửa canh giờ, trận thế của quân Quan Trung đại loạn, binh mã các bộ đều tự cả vào nhau, còn Tào binh đã thoát ly trận địa, đi đường vòng trở về doanh trại. Mã Siêu tức nổ đom đóm mắt, ngửa cổ hét lớn: - Chớ để ý đến đám lính đó, công hạ doanh trại cho ta! - Đoạn không buồn thương lượng với Hàn Toại, tự mình dẫn binh mã xông về phía Tào doanh. Nào ngờ Hạ Hầu Uyên sớm đã chuẩn bị, điều tới vài ngàn cung thủ ở trên tường bằng, đồng loạt giương cung phóng tên về phía kỵ binh của Mã Siêu!

Hàn Toại biết rõ nếu không sớm phá được tòa doanh trại này, Tào binh sẽ lần lượt vượt hết qua sông, tiếc là trận thế đã loạn, quân mình dầm chân lên

nhau, muốn giúp Mã Siêu cũng không được. Chạy đi chạy lại hơn nửa canh giờ, các lộ binh mã mới trở về được hàng ngũ của mình, vừa định truyền lệnh toàn quân xuất kích, Thành Công Anh đang lưu thủ đại doanh bỗng từ đâu phi ngựa chạy đến can ngăn: - Chúng ta trúng kế rồi! Tào Tháo chỉ nghi binh đánh lạc hướng quân ta, lão ta đã đặt cầu nổi cách đây hơn mười dặm về phía tây, Tào binh ở Vị Thủy đều đã vượt sông, chẳng lâu nữa sẽ tấn công đến đây!

- Cái gì? - Đầu óc Hàn Toại bỗng chốc trống rỗng.

Mã Siêu cũng hay tin, thở hổn hển phi ngựa đến chỗ Hàn Toại: - Làm sao bây giờ? - Tướng lĩnh các bộ cũng lục tục chạy đến, người này một câu kẻ khác một câu, giục Hàn Toại đưa ra quyết sách.

Hàn Toại nhìn khắp chiến trường, các bộ binh mã vất vả cả một buổi sáng, sĩ tốt ai nấy tỏ vẻ mệt mỏi, còn có kẻ bị thương vì lúc này chẳng may lao vào nhau, thế này sao có thể quyết chiến một trận với Tào Tháo? Ông ta ghì ngựa quay đầu, thở dài một tiếng: - Ấy dà! Chúng ta dụng binh còn kém xa Tào Tháo... Chớ đứng đây chịu chết nữa, mau trở về doanh thôi.

CHƯƠNG 8: ĐIỀU KẾ LY GIÁN ĐẠI PHÁ LIÊN QUÂN QUANG TRUNG.

Bày kế ly gián.

Quân Tào ba lần vượt sông, vòng qua Đồng Quan, cắm đại doanh ở bờ nam sông Vị Thủy, toàn bộ chiến cục đã có những chuyển biến then chốt. Ban đầu hai quân bày trận ở một vùng sơn cốc nhỏ hẹp, đối đầu với nhau mà khó có thể dụng võ, nay dù vẫn đang giằng co nhưng chiến trường đã đổi thành một vùng bình nguyên Quan Trung rộng lớn, những mưu định của Tào Tháo đều lần lượt đắc thủ, cũng khiến cho sĩ khí của chư tướng Quan Trung dần xuống thấp. Đám tướng lĩnh Mã Siêu rơi vào cảnh hỗn loạn, tướng lĩnh các bộ cũng mỗi người một phách, có người chủ chiến có kẻ chủ hòa, dường như đã chẳng còn phương kế nào đáp trả những hành động của quân Tào. Mã Siêu thi thoảng lại dẫn binh đến trước Tào doanh khiêu chiến, Tào Tháo vẫn chẳng buồn để ý, mặc kệ cho hấn khoa trương. Cho đến tận cuối tháng Chín, tiết trời ngày càng buốt giá, Hàn Toại triệu tập chúng tướng thương nghị đối sách, chúng tướng tranh cãi kịch liệt, kẻ nào kẻ nấy mặt đỏ tía tai, cuối cùng mới đưa ra quyết định: Giao thiệp với Tào Tháo, nguyện cắt nhượng phía tây Hoàng Hà để hòa giải.

Sứ giả do quân sư Tuân Du tiếp đãi, nhưng ông ta không có ý kiến gì với việc này mà trực tiếp mang thư đưa tận tay Tào Tháo, im lặng chờ lời phúc đáp. Tào Tháo đọc xong thư của Hàn Toại, bất giác bật cười: - Khắp thiên hạ này đâu đâu cũng là đất của hoàng đế, hấn nói cắt đất để cầu hòa, lẽ nào đất cắt nhượng đó không phải là đất của đại Hán? Hấn đang nghĩ gì ta có thể đoán được, nay đang ngày đông tháng giá, tướng lĩnh các bộ thì ý kiến bất nhất. Hấn muốn tạm thời bãi binh, đợi mùa xuân sang năm lại tính tiếp.

- Vậy thuộc hạ nên trả lời thế nào?

- Quân sư thấy sao? - Tào Tháo hỏi ngược lại.

Tuân Du chỉ sợ lỡ lời, chấp tay đáp: - Tại hạ xin nghe theo lệnh Thừa tướng.

Tào Tháo biết ông ta đang suy nghĩ gì, im lặng thoáng chốc rồi xua tay: - Quân sư đi đi, ngày mai hãy tính.

Giả Hủ lúc này đang ngồi ở góc đại trướng kiểm tra công văn, cúi đầu lật giở những quyển trúc, đọc đi đọc lại, cũng không biết ông ta có nghe thấy cuộc trò chuyện khi nãy hay không. Tào Tháo chậm chậm bước đến bên cạnh: -

Văn Hòa huynh, huynh đang làm gì vậy? - Mặc dù là thượng hạ cấp, nhưng Tào Tháo đối xử với ông ta không nóng cũng chẳng lạnh, vẫn có đôi phần khách sáo.

- Tại hạ đang xem quân báo. - Giả Hủ hơi ngẩng đầu lên đáp, - Bộ Chắt đã tru diệt Ngô Cự, đất Giao Châu rơi vào tay Tôn Quyền... Lưu Chương phái sứ giả đến kết giao với Lưu Bị, dường như có ý cầu viện... Kha Tị Năng của Ô Hoàn tiến cống một ngàn chiến mã... Thanh Châu lại có hải tặc làm loạn, đã bị tiêu diệt... đồn dân ở Hoài Nam trốn lao dịch... Dự Châu tăng thuế đồn điền, lão bách tính dường như có chút bất mãn!

Tào Tháo thấy ông ta huyền thuyên một hồi, bèn nói thẳng: - Hàn Toại muốn cắt đất nghị hòa, ý huynh thế nào?

Giả Hủ đặt quân báo trên tay xuống, đứng dậy chấp tay đáp: - Tại hạ xin nghe theo lệnh Thừa tướng.

Tào Tháo thấy ông ta cũng nói câu này, bất giác bật cười: - Lão già khôn lỏi này, có gì không thể nói thẳng ra sao?

- Thừa tướng sớm đã có kế sách phá địch, hà tất phải hỏi tại hạ?

- Ồ? - Tào Tháo đưa tay vuốt râu, - Vậy dám hỏi Văn Hòa, lão phu rốt cuộc có kế sách nào?

Lần này không thể tránh nữa, Giả Hủ đành phải đáp lời: - Kế ly gián.

- Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, - Những cao kiến trong thiên hạ đa phần đều giống nhau, lời của Văn Hòa chính là suy nghĩ trong lòng ta. - Kỳ thực điều này cũng không khó để đoán, Tào Tháo ban đầu đến Đồng Quan thu hàng Lưu Hùng đã bắt đầu tìm cơ hội gây ra mâu thuẫn trong nội bộ của chư tướng Quan Trung, đặt nghi binh khi vượt qua bờ nam Vị Thủy cũng là lợi dụng tâm lý bất nhất của chúng. Chỉ cần đợi thêm một thời gian nữa, chư tướng Quan Trung chắc chắn sẽ bất hòa, lòng quân sinh biến há có thể tái chiến?

Giả Hủ bấy lâu âm thầm quan sát một cách rõ ràng, cuối cùng mở miệng nói nốt câu: - Theo quan sát của tại hạ, kẻ mạnh nhất trong số chư tướng Quan Trung không ngoài Hàn Toại, Mã Siêu. Nếu Thừa tướng đã muốn ly gián, vậy có thể hạ thủ với hai tên này trước tiên, lần trước Mã Siêu liên tục

khiêu chiến, đủ thấy hấn chủ chiến; Hàn Toại nay lại gửi thư thỉnh hòa, có thể thấy giữa bọn chúng đã sinh mâu thuẫn. Binh bất yếm trá², nếu hấn đã đến thỉnh hòa, Thừa tướng sao không vờ chấp thuận, khiến Hàn, Mã lại càng nghi kỵ lẫn nhau, rồi thừa cơ tiêu diệt?

- Được. - Tào Tháo trong đầu nảy ra một ý, - Vậy phiên huynh chuyển lời tới sứ giả, lão phu đồng ý nghị hòa. Nhưng chỉ e Hàn Toại đang có âm mưu gì đó, trước mắt vẫn chưa thể thu binh. Mời Hàn Toại ngày mai gặp ta trước trận tiền, ta muốn thương lượng cùng hấn...

Chính Ngọ ngày hôm sau, hai người Tào, Hàn gặp nhau trên vùng nguyên dã bờ nam sông Vị Thủy, chúng tướng quân Tào dẫn quân bảo vệ, chư tướng Quan Trung ở phía tây cũng đem binh tiếp ứng. Hai quân cách nhau nửa dặm, Tào Tháo chỉ đem theo tướng tâm phúc Hứa Chử, còn Hàn Toại cũng có mãnh tướng Diêm Hành đi cùng, bốn chiến mã cùng phi đến trước trận tiền giáp mặt.

Hàn Toại vừa thúc ngựa vừa suy nghĩ: Lần nghị hòa này chư tướng đa phần không đồng ý, đến lúc bàn việc cắt phân địa giới, ta tuyệt đối không thể nhún nhường. Nếu như huynh đệ bị mất địa bàn, há có thể một lòng một dạ theo ta được nữa? Việc lần này quả không dễ dàng gì!

Đang mải suy nghĩ thì ngựa đã đến phía trước Tào Tháo, Hàn Toại toan chấp tay thi lễ, nào ngờ Tào Tháo đã ghì cương ngựa trước, cười ha hả chấp tay đáp: - Văn Toại huynh, lâu nay vẫn khỏe chứ?

Hàn Toại giật mình, không thể ngờ rằng Tào Tháo lại xưng huynh gọi đệ, huống hồ còn xưng hô bằng tên tự trước kia của mình - Do phụ thân của Hàn Toại được quận Kim Thành ở Lương Châu xét cử hiếu liêm vào năm Hy Bình thứ ba (năm 174 sau Công nguyên), tức nhập sĩ cùng năm với Tào Tháo, nên mặc dù Hàn Toại và Tào Tháo tuổi tác tương đương, nhưng theo tập tục cũ Tào Tháo lại bị coi là văn bối. Thừa tướng đương triều đối diện với bậc sĩ nhân tiền bối, chỉ cần gọi một câu tướng quân cũng đã vinh dự lớn, huống hồ lại còn xưng huynh gọi đệ? Người ta đã nhún nhường như vậy há lại không đáp lại, Hàn Toại cũng lập tức nở nụ cười: - Không dám, không dám, Thừa tướng hà tất phải hạ mình!

Tào Tháo xua tay: - Ta và lệnh tôn xét hiếu liêm cùng năm, cũng từng có

duyên gặp mặt với Văn Toại huynh, hà tất phải khách sáo như vậy?

Năm xưa Hàn Toại du học ở Lạc Dương, đã từng gặp mặt Tào Tháo, nhưng khi đó chỉ là văn sinh Lương Châu, một chức quan nhỏ trong triều đình, đôi bên nào có ấn tượng gì? Người ta đã niệm tình cũ như vậy, ông ta cũng đành khách sáo theo: - Quả vậy, đến giờ đã hơn ba mươi năm rồi. - Thấy ông ta nói vậy, Diêm Hành bên cạnh tròn trợn mắt: Hai người họ càng nói càng thân thiết, rốt cuộc có giao tình gì đây?

Tào Tháo cảm thán: - Ấy dà! Ba mươi năm rồi, chúng ta cũng đều đã già...

- Thừa tướng nói không sai, chuyện xưa như mây gió trôi qua trước mắt. - Hàn Toại cũng là kẻ hiểu lễ nghĩa nên rất biết cách tiếp lời.

- Chẳng thể ngờ rằng hai ta đã chừng này tuổi mà vẫn phải đối địch, thế đạo ngày nay thực khiến người ta không thể đoán được. - Tào Tháo thở dài một tiếng, Hàn Toại tưởng rằng ông ta định quay về chuyện chính, nào ngờ Tào Tháo lại tiếp tục nói, - Thuở tráng niên, ta từng muốn kiến công lập nghiệp, trở thành nhất đại danh thần, nay cũng coi như đã hoàn thành tâm nguyện, nhưng lúc nào cũng đau đáu nhớ về những chuyện quá khứ, có lẽ đây là dấu hiệu của tuổi già. Tào gia ta vốn không phải danh môn vọng tộc, mà là tử tôn của hoạn quan nên bị kẻ khác coi khinh, chê cười là nòi giống xấu xa của hoạn quan để lại...

Hàn Toại thấy ông càng nói càng xa, vội vàng cắt ngang: - Ấy dà! Thừa tướng tự khiêm quá rồi, tổ tiên của ngài là khai quốc danh tướng Tào Tham, có kẻ nào không biết? Nếu không có tổ tông phò trợ, ngài sao có thể đáng ngôi Thừa tướng, danh khắp tứ phương, đối địch cùng bọn ta đây?

Ông ta tưởng rằng nói ra câu này sẽ có thể hướng câu chuyện quay về chủ đề chính, nào ngờ ngược lại, Tào Tháo lại càng kể kỹ lưỡng hơn: - Có lẽ huynh không biết thôi, mặc dù là hậu duệ của Tào Tham, nhưng chi hệ lại cách xa. Chúng ta vốn là người ở huyện Tứ, sông Bái, nhưng tổ bảy đời của ta lại dẫn cả chi tộc chuyển về phía tây, đến tận...

- Vừa nãy vẫn là chuyện của ba mươi năm trước, còn lần này đã kể đến chuyện vài trăm năm trước, Hàn Toại cũng không dám tùy tiện tiếp lời nữa.

Tào Tháo đương lúc hứng chí, kể hết gia thế đến tịch quán, từ tịch quán lại

nói đến những chuyện thiếu thời, từ chuyện thiếu thời nói đến lúc cử hiếu liêm, tròng giang đại hải mãi mới kể đến việc mình đã phá giặc Khăn Vàng thế nào, làm quan ở Thanh Châu ra sao, rồi ẩn cư chuyên tâm đèn sách, trở về triều đình làm Điện quân hiệu úy, phò tá Đại tướng quân Hà Tiến bảo vệ thiếu đế đăng cơ. Ông chỉ trời chỉ đất nói mãi không thôi, Hàn Toại cũng dần lệt tạt

- Xét cho cùng Hàn Toại cũng là người từng trải, những chuyện Tào Tháo kể ông ta cũng từng kinh qua, do đó cảm ngộ rất nhiều.

Hứa Chử chống cây trường mâu đứng ở bên cạnh, biết trong lòng Tào Tháo đang mưu tính gì, thấy Thừa tướng nói đến nỗi khiến Hàn Toại nhú mày trầm ngâm, vẻ mặt vô cùng chú tâm, muốn cười cũng không dám cười, đành cắn chặt môi nhẫn nhịn. Còn bên kia Diêm Hành trong lòng vô cùng lo lắng, đứng trước trận tiền hai quân không bàn quân vụ mà lại hàn huyên gia thế, chúng tướng phía sau đứng từ xa chỉ biết nhú mắt nhìn mày, đang có chuyện gì đây? Nhưng hãn chỉ là bộ tướng nên không tiện nói xen vào, đành thở dài mà nghe. Tào Tháo nói đến việc cử sự ở Duyên Châu, thảo phạt Đồng Trác, phá Viên Thuật, diệt Lã Bố, đánh bại Viên Thiệu, bình định Ô Hoàn... kể mãi tới nửa canh giờ, Diêm Hành cuối cùng cũng mừng thầm, nghĩ rằng định xong Ô Hoàn rồi sẽ xuống Kinh Châu, đại bại ở Xích Bích dưới tay Tôn Quyền, tiếp đến sẽ nói đến chiến sự hôm nay, sao có thể sai được!

Nào ngờ Tào Tháo nói đến Xích Bích bỗng nhiên ngừng lại, bất giác ngẩng đầu nhìn trời thở dài: - Lão phu vốn tưởng rằng nhất thống thiên hạ sẽ chẳng còn lâu, không ngờ lại bị kẻ địch đánh bại một trận. Giờ hối hận cũng đâu có kịp? Không biết khi nào tứ hải mới lặng, giang sơn đại Hán bao giờ mới được phục hưng!

Hàn Toại thấy ông thở vắn than dài như vậy, bất giác cũng thấy động lòng, bèn mở lời an ủi: - Ta nghe người ta nói, *Đoản ca hành* do Thừa tướng sáng tác có câu “Cuộc vui có được là mấy chốc? Có khác chi hạt móc sáng ngày” , đủ để thấy Thừa tướng cũng là người hào sảng. Ngài tuy trải qua nhiều gian truân, nhưng cuối cùng đã trở thành nhất đại danh tướng của đại Hán ta, thị phi công tội mặc cho thế nhân bình phẩm, hà tất phải để ý? - Nói đến đây bỗng cười chua xót, than thở, - Nhưng những kẻ như ta đây thì sao? Đời này khó tránh khỏi chuốc lấy ác danh, đúng là thế đạo này ép người mà ra!

Tào Tháo nghe câu ấy biết ông ta đã vào tròng, há có thể bỏ qua? Vội cất lời hỏi: - Nghĩ lại lệnh tôn xuất thân hiếu liêm, tướng quân ngài cũng là danh sĩ Tây Châu, sao lại làm phản cùng người Khương? Lão phu thực tình không thể hiểu.

- Danh sĩ hiếu liêm? - Hàn Toại bật cười thê thiết, - Trung châu có danh sĩ hiếu liêm, còn chúng ta ở nơi xa xôi hẻo lánh đâu cần những điều đó? Chỉ cần là thợ, là thầy thuốc, là thuật sĩ, thương nhân đều được coi là lương gia tử đệ. Kể cả có làm quan, hộ tịch cả đời cũng không được chuyển vào Trung nguyên, sinh ra địa vị đã thấp hèn hơn các ngài một bậc.

- Người Khương dấy họa vùng tây cương hơn trăm năm nay, không thể không đề phòng chứ!

- Nhưng cứ sao người Khương lại phản? Lẽ nào sinh ra đã có máu phản trắc?
- Nhắc đến chuyện ngày xưa, Hàn Toại trong lòng vô cùng phẫn uất, - Đám quan viên phái đến Lương Châu đều tự xưng danh sĩ thiên đình, tuy ngoài miệng lúc nào cũng nói Hồ, Hán một nhà, nhưng kỳ thực đã lúc nào coi người Khương là con dân đại Hán? Đám tướng biên cương lại càng ác nghiệt, mặc cho quan lại bộ hạ bóc lột người Khương, vợ vét tài vật, dê ngựa. Khiến cho người ta đường cùng dấy phản, rồi lại đường hoàng dẫn binh đến thảo phạt, thắng trận trở thành bậc thêm dẫn đường tiến thân cho chúng. Cứ như vậy mầm họa không dứt, người Khương há lại không phản? Thiên hạ này há lại không loạn?

Tào Tháo thấy ông ta càng nói càng hăng, bèn thuận gió đẩy thuyền: - Nghe nói tướng quân năm xưa từng bị người Khương vu là đồng đảng, cùng lòi xuống chịu trận, có chuyện nào sao?

- Một lời khó có thể nói hết! - Không nhắc đến chuyện này thì thôi, hễ nhắc đến là Hàn Toại lại đau lòng, cả đời này ông ta nhằm đường lạc lối căn nguyên cũng vì chuyện đó. Năm Trung Bình nguyên niên đời Hán Linh Đế (năm 184 sau Công nguyên) , bộ lạc Khương, Hồ tạo phản, thủ lĩnh của họ là Bắc Cung Bách Ngọc, Lý Văn Hầu để khuếch trương thanh thế, bèn cưỡng ép rất nhiều danh sĩ Lương Châu vào trong quân, Hàn Ước cũng là một trong số đó, bị người Khương vu là đạo tặc, ép phải nhậm mệnh làm bộ tướng. Quan viên châu quận không suy xét, vội quy cho ông ta là đồng đảng với phản tặc, viết trong văn thư bố cáo toàn thiên hạ. Hàn Ước không thể tự mình giải

oan, đành nhập bọn rồi trở thành đạo tặc thật, từ đó thay tên đổi họ, Hàn Ước tự Văn Toại đổi thành Hàn Toại, tự Văn Ước. Ông ta xử sự cẩn trọng, lại có mưu trí, chẳng bao lâu sau trở thành đầu mục quan trọng của quân phản loạn. Sau này thế lực của quân phản loạn ngày càng lớn mạnh, Thứ sử Lương Châu khi đó là Cảnh Bử trọng dụng khốc lại, đàn áp lương dân, viên tư mã dưới trướng hắn là Mã Đằng nhân cơ đó dấy binh cứu sự, hợp lực cùng Hàn Toại. Sau này triều đình phái Trương Ôn dẫn binh đến dẹp loạn, thế lực của quân phản loạn hao hụt đôi chút, Hàn, Mã nhân cơ hội này phát động binh biến, tru diệt các đầu mục như Bắc Cung Bách Ngọc, Lý Ván Hầu, Biên Chương, từ đó Tây Lương có hai đại thủ lĩnh quân phi, chinh chiến liên miên với triều đình. Mãi đến khi Đồng Trác bị diệt, Lý Giác vào triều, đối địch với chư tướng Quan Đông, để ổn định hậu phương, hắn bèn phong Hàn Toại là Trấn Tây Tướng quân, Mã Đằng là Chinh Tây Tướng quân, hai người họ từ thân phận tặc khấu lên làm quan viên, lúc đó mới có được thể diện.

Tào Tháo nghe ông ta kể về thân thế, kinh lịch của mình, cũng bất giác thở dài - Mười kẻ mưu phản thì tám kẻ có uẩn tình đáng thương, thế gian này nào có ai sinh ra đã là ác nghiệt?

Hôm nay Hàn Toại coi như đã phơi bày nỗi lòng, có một số chuyện ngay cả Diêm Hành cũng không biết, đứng bên cạnh chăm chú lắng nghe. Hàn Toại vừa nói vừa chỉ chư tướng đang đứng phía xa: - Thừa tướng hãy nhìn liệt vị tướng quân dừng ngựa đằng kia, bọn họ đều có quá khứ chua xót, không phải chúng ta bất trung bất hiếu mà là triều đình ép người, thế đạo ép người, sao có thể không phản? Tiên đế hôn dung vô đạo, dùng người bất minh, phái đến Lương Châu toàn những bọn tham quan vô lại! Năm xưa có kẻ tên là Mạnh Đà - Mạnh Bá Lang, hối lộ hoạn quan Trương Nhượng, dùng một học rượu nho đổi lấy chức Thứ sử Lương Châu. Sau thời hắn thì lại đến một kẻ tên là Tả Xương, tàn bạo bất nhân, lạm sát nhân mạng. Tả Xương bị bãi miễn lại đến Tống Kiêu, người này là một thư sinh mặt trắng, dám nói rằng có thể dùng *Hiếu kinh* để đánh địch, làm trò cười cho cả thiên hạ! Tiếp theo là Lương Hộc - Lương Mạnh Hoàng... - Nhắc đến Lương Hộc, Hàn Toại tỏ vẻ khinh bỉ, nhếch miệng cười nói, - Lão già này học thức uyên thâm, nhờ viết thư pháp mà được phong tước quan cao, cả ngày chỉ biết mài nghiên múa bút, xu nịnh quyền quý, phụ thân xét cử hiếu liêm đúng lúc ông ta làm Tuyển bộ thượng thư, bất tài vô dụng chỉ biết luồn cúi.

- Ha ha ha!... - Tào Tháo ngựa cổ cười lớn, đoạn thúc ngựa tiến về phía trước giáp mặt với Hàn Toại. Diêm Hành giật mình kinh sợ, tưởng rằng Tào Tháo định giở trò gì, nào ngờ ông chỉ vươn người nắm lấy tay của Hàn Toại, hỏi:

- Huynh có biết tên Lương Hộc đó giờ đang ở đâu không?

- Lão ta vẫn chưa chết?

- Tuổi quá bảy mươi vẫn còn nguyên cái tính đó. Năm xưa ông ta từng đối xử tệ bạc với ta, nay ta nạp ông ta ở dưới trướng, cả ngày viết bảng chữ câu đối cho ta, cũng coi là đã báo được thù năm xưa.

- Thừa tướng quả đúng là nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng! Bội phục, bội phục! Ha ha ha!...

Hai người cười nói rộn rã chẳng khác gì bằng hữu nhiều năm không gặp. Nhưng cười xong hai bên lại im lặng hồi lâu - Đôi bên thực sự không thể đi cùng một đường! Tào Tháo xuất thân hậu duệ hoạn quan, đời này tuy kinh qua nhiều kiếp nạn, gặp nhiều việc trái với ý nguyện của mình, nhưng cuối cùng cho dù là tranh đoạt thiên hạ vì ai đi nữa, chung quy ông vẫn coi việc an định tứ hải là trách nhiệm của mình. Hàn Toại xuất thân từ vùng biên ải, mặc dù cũng đọc sách Khổng Tử nhưng do thời thế dồn ép mà trở thành đầu mục thổ phỉ, kỳ thực cũng không có chí tung hoành thiên hạ, chỉ muốn giữ lấy địa bàn của mình, yên ổn sống đến già, để bề ăn nói với những tướng sĩ đã cùng ông ta vào sinh ra tử. Một người muốn bình định thiên hạ, một kẻ muốn cát cứ xưng hùng, hai người họ tuy chưa hề nói đến chuyện cát đất nghị hòa, nhưng rõ ràng đều biết rằng cuộc nghị hòa này khó có được kết quả gì. Hai người trầm ngâm hồi lâu, bỗng một cơn gió tây bắc lạnh lẽo thổi đến, cả hai đều bất giác ngoảnh mặt tránh gió - Trời đã dần chuyển tối, cũng giống như hai người họ sắp bước vào những năm tháng cuối đời. Con đường nhân sinh thật là vi diệu, chỉ cần một bước lệch nhau thì con đường sau này sẽ xa cách ngàn dặm, kết cục cuối đời của họ sẽ là gì đây?

Rất lâu sau, vẫn là Tào Tháo định thần lại, nói giọng trầm ngâm: - Lai nhật bất khả đới, vãng sự bất khả truy. Những chuyện quá khứ không thể thay đổi được nữa, ta và huynh phải tự biết trân trọng thôi...

- Tuy là hai bên đối địch, cũng mong Thừa tướng bảo trọng. - Hàn Toại cũng rất khách khí.

- Tiết trời buốt giá, tuổi như chúng ta cũng không thể đội gió ngâm sương như trước nữa, ta nghĩ nên nói chuyện đến đây thôi.

- Được. - Hàn Toại buột miệng đáp theo, nhưng lại lập tức tỉnh ngộ - Không đúng! Cả ngày đứng đây mà chẳng bàn được câu nào hữu dụng! Vội vàng ngăn lại: - Thừa tướng xin hãy dừng bước!

- Ồ? - Tào Tháo nghe thấy ông ta gọi thì quay đầu lại, - Lẽ nào Văn Toại huynh lại nhớ chuyện xưa năm cũ? Cũng không còn sớm nữa, chúng ta hôm khác lại nói.

Còn chuyện xưa năm cũ gì nữa, chuyện chính đã bỏ lỡ rồi! Hàn Toại đành nhắc: - Thừa tướng, hai ta vì sao đến đây? Việc nghị hòa lui binh còn chưa bàn thỏa mà.

- Ấy dà! - Tào Tháo vỗ trán vờ bưng tỉnh ngộ, - Hai ta xa cách nhiều năm, hàn huyên cao hứng nên tự dưng quên mất, đúng là hồ đồ! Như vậy đi, hôm nay muộn quá rồi, chuyện nghị hòa coi như ta đồng ý, còn việc lui binh cụ thể thế nào chúng ta hôm khác sẽ nói. Hàn tướng quân, vì chúng ta là bằng hữu, lão phu tuyệt đối tin tưởng huynh, việc hoạch phân địa giới thế nào cũng dễ thương lượng thôi, hôm khác sẽ gặp lại! - Nói đoạn cùng Hứa Chử thúc ngựa mà đi.

Hàn Toại khóc không được, cười cũng chẳng xong, đành quay ngựa trở về, hôm nay tuy chưa bàn căn kẽ đến việc lui binh, nhưng nhớ lại bao nhiêu chuyện cũ như vậy, nói được những lời tri tâm cũng coi như không uổng chuyến này. Phụ mẫu của Diêm Hành cũng làm con tin ở Hứa Đô, từ ngày dấy phản hẳn đã có ý phản đối, chỉ vì bất đắc dĩ nên mới đi theo, nay thấy Hàn Toại và Tào Tháo trò chuyện tâm đầu ý hợp, vừa cảm thấy bối rối vừa rất đổi vui mừng. Nếu như Hàn Toại quy thuận triều đình, phụ mẫu hẳn có thể thoát nạn, như vậy thật tốt biết mấy.

Chư tướng Quan Trung đứng trước trận tiền chờ đợi trong gió rét hơn một canh giờ, tay chân sắp đông cứng cả lại, nhưng trong lòng lại như có lửa đốt, vừa trông thấy Hàn Toại quay lại bèn vội vàng thúc ngựa đến đón: - Lão tướng quân, nửa ngày trời đã bàn với Tào Tháo những gì? - Việc phân chia địa giới đã thương lượng xong chưa? - Tào Tháo liệu có đang lừa chúng ta? - Trận này có cần đánh nữa không?

Chúng nhân mỗi người một câu, còn Hàn Toại vẫn đang chìm trong cảm xúc ban nãy, chẳng buồn ngẩng đầu lên, chỉ xua xua tay: - Không nói gì cả.

Chúng tướng đưa mắt nhìn nhau: Không nói gì cả là sao? Cả canh giờ mà không thương lượng được gì, ai tin nổi chứ!

Mã Siêu chen lên phía trước chất vấn: - Trước trận tiền hai quân há lại không bàn đến chuyện quân vụ?

Hàn Toại cười khở đáp: - Tào Tháo không nói gì, chẳng lẽ ta lại nói một mình?

Chúng tướng vẫn ngỡ ngác không tin, Diêm Hành đứng cạnh khuyên giải: - Tào Thừa tướng và tướng quân nhà ta chỉ luận bàn những chuyện xưa năm cũ, nhân tình thế thái, không can hệ gì đến quân tình, còn chuyện nghị hòa thì ngày sau sẽ bàn tiếp, đến lúc đó rồi tính.

- Nói đoạn rẽ đám người ra, đưa Hàn Toại trở về doanh trại.

Chư tướng nhìn nhau ngỡ ngác, tuy không nói thẳng ra nhưng trong lòng bắt đầu có ý hoài nghi: Rõ ràng nhìn thấy ông ta và Tào Tháo hàn huyên hồi lâu, lại còn cầm tay nói cười, cả một canh giờ há có thể chẳng nói được gì? Lẽ nào lão tặc này đã thay lòng đổi dạ, hòa cùng một phe với Tào Tháo, có chuyện gì không thể nói ra được chẳng? Trong đám người chúng ta, thực lực của Hàn Toại là mạnh nhất, lỡ như ông ta bán rẻ chúng ta thì phải làm sao? Xem ra Hàn Toại này chẳng hề đáng tin, phải tìm đường lui cho mình thôi...

Riêng Mã Siêu nãy giờ bừng bừng lửa giận, nghiêng răng nghiêng lợi, cắn mạnh ngọn giáo xuống đất, lăm bầm:

- Ta từ lâu đã muốn quyết chiến một trận với Tào tặc, vậy mà các ngươi vẫn muốn nghị hòa! Nghị hòa nghị hòa, nếu cứ thương nghị kiểu này, sớm muộn chúng ta cũng vui thây nơi đây thôi!

Diễn binh dọa địch

Tào Tháo dùng kế ly gián, vờ đồng ý nghị hòa, hẹn Hàn Toại ra trước trận tiền bàn chuyên lui binh, nhưng không nói chuyện quân vụ mà chỉ hàn huyên tâm sự, lại cố ý cầm tay nói cười, tỏ vẻ thân thiết. Hàn Toại không hề

hay biết rằng đám Mã Siêu nhìn trước mắt, ngờ vực trong tâm, sau khi trở về doanh trại lại tranh cãi lẫn nhau vì chuyên đánh hay hòa, may mà Hàn Toại ra tay can giải mới không thành lớn chuyện, nhưng ông ta cũng không dám chủ động tiếp xúc Tào Tháo nữa. Tuy nhiên, ông ta không đến tìm Tào Tháo, Tào Tháo lại nghĩ cách để gặp được ông ta.

Ba ngày trôi qua không có tin tức gì, Tào Tháo muốn đích thân đến doanh trại kẻ địch gặp Hàn Toại. Chúng tướng sợ như vậy sẽ nguy hiểm, nên năm lần bảy lượt can ngăn. Nhưng Tào Tháo thứ nhất là muốn nhân lúc này tiếp tục ly gián, thứ hai là cũng có ý diễu võ dương oai trước mặt kẻ địch, nên cố tình tìm đến. Sau khi thương lượng bèn để Hứa Chử thống lĩnh năm ngàn kỵ binh hộ vệ, Tào Chương, Tào Thực, Vương Xán cũng đi theo tháp tùng.

Trời đông giá buốt bao trùm một vùng đất đai rộng lớn, gió tây bắc thổi gắt từng hồi, cuộn lấy những bông tuyết bay vùn vù khắp nơi, cỏ khô lá úa đều bị bao bọc dưới một lớp sương lạnh lẽo. Năm ngàn thiết kỵ cất vó dồn dập trên hoang nguyên, Tào Tháo một mình một ngựa đi phía trước, thần thái uy vũ - Đây gọi là người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái, chiến sự càng ngày càng có lợi, ông cũng không còn mặt ủ mày chau như trước nữa, nhìn thấy cái gì cũng thuận mắt. Truyền thuyết kể rằng Lão Tử cười trêu rời khỏi Hàm Cốc, Tam Tấn là đất mà Tần Thủy Hoàng phát hưng, thôn tính sáu nước, thống nhất thiên hạ, quả là vùng đất của dũng sĩ. Tào Chương, Tào Thực cũng thần thanh khí爽, không ngừng cảm thán cảnh sắc mênh mang nơi đây.

Tào Tháo đang mãi suy nghĩ, đột nhiên ghì cương ngựa phi chậm lại, quay đầu hỏi con trai: - Năm xưa Doanh Chính khai nghiệp đế vương, theo con vì sao người Tần lại đoạt được thiên hạ?

Tào Chương lập tức trả lời: - Người Tần kêu dũng thiện chiến, được xưng là nước hổ lang, trận Trường Bình cự lại bốn mươi vạn địch, uy chấn thiên hạ há lại không thắng?

Tào Tháo mỉm cười không nói, Tào Thực nghĩ một lúc mới trả lời: - Bách Lý Hề uy phục Nhung Di, Kiển Thúc trù hoạch trong trướng, Thương Ưởng cải cách quốc gia, Trương Nghi phá tung liên hoành, Bạch Khởi bách chiến bách thắng, nếu không có những người này, Tần sao có thể tru diệt sáu nước?

Theo ý của con, sự hưng thịnh của người Tần đều do được hiền tài trợ giúp.

Tào Tháo gật gù nói: - Con hiểu được như vậy, nhưng vẫn chưa hiểu được căn nguyên dẫn đến những điều đó. Bách Lý Hề vốn là người nước Ngụy, từng bị nước Tấn tống giam, nước Sở bắt làm nô lệ, Tần Mục Công dùng năm miếng da dê để chuộc lấy ông ta. Kiến Thúc chỉ là một ông lão người nước Tống, mặc dù có tài phẩm thời độ thế, nhưng nếu không có minh quân tương trợ thì cuối cùng cũng chẳng thể thi triển đại tài. Thương Ưởng vốn người nước Vệ, cầu tiến nước Ngụy nhưng không được, đành đầu quân cho nước Tần. Trương Nghi thì là người nước Ngụy, ban đầu hiến kế hợp tung cho nước Sở, nhưng do bị đối xử tệ bạc nên đành nhập sĩ nước Tần rồi bày mưu liên hoành. Bạch Khởi xuất thân là người nước Sở, nhưng lại vang danh ở Tần, trăm trận trăm thắng. Những người này tuy có kỳ tài, nhưng nếu không có minh quân phát hiện thì cũng không thể làm nên thành tựu. Lễ thời muốn hưng quốc thì phải trọng hiền tài, nhưng không chỉ cần thu nạp hiền tài, bậc đế vương cũng cần phải điều khiển được cái tài đó. - Nói đến đây, trong lòng ông bất giác cười khổ: chỉ e cả đại Hán cũng khó điều khiển cái tài của Tào mỗ!

Tào Thực nghe xong biết phụ thân đang cố ý mượn đề thuyết giáo, vội vàng ứng khẩu phụ họa: - Phụ thân nói rất phải. Năm xưa Tần Mục Công chiêu hiền nạp sĩ, xưng bá thiên hạ, đều được lòng quần thần chúng dân, đến khi chết còn có Tam lương tòng táng³, lưu lại cho hậu thế *Kinh thi* còn ghi lại trong bài *Hoàng đếếu*. Ngài ấy không hổ danh là người có tài hùng lược bao trùm một đời.

Vương Xán đi theo sau, vừa nghe Tào Thực nhắc đến Tam lương, bất giác ngâm nga:

Giao giao hoàng đếếu,

Chỉ vu cúc,

Thù tòng Mục công?

Tử xa Yêm Tức.

Duy thử Yêm Tức,

Bách phu chi đặc.

Lâm kỳ huyết,

Chuy chuy kỳ lật⁴.

Tào Thực mãi nghĩ cách lấy lòng phụ thân, cũng hòa theo: - Từ lâu đã nghe Trọng Tuyên xuất khẩu thành thơ, há có thể chỉ thuộc *Kinh thi*. Hãy thử làm một bài thơ về Tam lương xem sao?

Vương Xán cũng là kẻ khôi hài: - Bình Nguyên hầu chê cười rồi. Ai lại không biết Thừa tướng là người đứng đầu về nhạc phủ? Công tử cũng là kỳ tài ở Nghiệp Thành, tại hạ há lại dám múa rìu qua mắt thợ?

Tào Thực cười nói: - Chớ nên thoái thác nữa, nếu người không chịu, ta sẽ xin phụ thân bắt người làm.

Vương Xán nói giọng châm chọc: - Công tử thân là vương hầu tôn quý, sao lại cứ làm khó cho kẻ mặc lại dung tục như tại hạ? Nếu bắt tại hạ làm thơ cũng được thôi, nhưng cũng xin công tử làm một bài. Nếu không có những người như công tử lập luận cho tại hạ, tại hạ há dám lơ là? - Theo lý mà nói, thân phận của Vương Xán không được phép nói năng như vậy với Tào Thực, nhưng y thấy Tào Tháo không can ngăn gì, nghĩ rằng chắc hẳn ông cũng đang có nhã hứng, thế nên mới dám lộng ngôn như vậy.

- Bắt ta làm trước? Cũng được, theo ý người vậy. - Tào Thực những tài học khác không dám nói, nhưng luận về thơ văn thơ tuyệt đối không thua kém Vương Xán, đây là cơ hội tốt để phô diễn tài hoa trước mặt phụ thân, há có thể bỏ qua? Y vừa thúc ngựa vừa thẩm duyệt lại câu cú trong đầu, chẳng bao lâu đã có một bài, bèn vung roi ngựa cao giọng ngâm nga:

Công danh không thể cưỡng,

Trung nghĩa điều ta mong.

Tấn Mục Công tạ thế,

Ba người cũng tự tàn.

Sống cùng nhau vinh lạc,

Chết chung một lo toan.

Ai bảo quyền sinh dễ?

Tuần thân thực khó khăn.

Lệ nhỏ ra thăm mộ,

Bên huyết ngẩng trời than.

Mãi đêm dài tắm tối,

Một đi mãi cách ngăn.

Sẻ vàng buồn thương hót,

Than ôi nát ruột gan. ⁵

Bài thơ này khảng khái u sầu, vồ cùng phù hợp tầm cảnh của đám người đang cuất ngựa phi trên hoang nguyên bao la của đất Quan Trung, toát lên một vẻ hào khí. Vương Xán luôn thích những ngôn từ khảng khái như vậy, bèn thuận miệng xưng tán: - “Sống cùng nhau vinh lạc, Chết chung một lo toan. Ai bảo quyền sinh dễ? Tuần thân thực khó khăn.” Hay lắm! - Ngay cả Tào Tháo cũng thầm khen: Câu từ của Thực nhi quả là không tầm thường, có thể ứng khẩu thành thơ coi như đã hơn hẳn ta rồi, đúng là có tài.

Tào Thực ngâm xong liền nheo mắt nhìn Vương Xán: - Tiểu đệ đây đã làm xong, đến lượt Trọng Tuyên huynh, mau làm xem sao.

Vừa nãy khi Tào Thực ngâm thơ Vương Xán đã thầm sắp xếp câu từ trong đầu, nhưng lại cố ý tỏ ra không bằng công tử, gãi đầu gãi tai nói: - Không ngờ công tử lại có đại tài xuất khẩu thành thơ, tại hạ vạn lần không bằng, tại hạ xin miễn thôi.

- Không được! - Tào Thực mặt mày đắc ý, - Tên lẻo mép nhà huynh lừa ta làm một bài thơ, đến lượt mình thì lại thoái thác, mau nghĩ cho ta!

- Ấy dà... Thế này thì khó chết mất. - Vương Xán vờ tỏ vẻ trầm ngâm, vò đầu vứt tai hồi lâu mới nói, - Tại hạ nghĩ ra rồi, xin Thừa tướng và công tử nghe vui. - Y không dám ngâm to, bèn thúc ngựa tiến nhanh lên trước, chỉ chậm hơn phụ tử Tào Tháo một đầu ngựa, đoạn trầm giọng ngâm nga:

Tự cổ không tuần tử,
Người thông đạt tổ tường.
Mục công hại Tam lương,
Để lại cái danh hư.
Búi tóc thờ minh vương,
Mong nhận được hậu ái.
Vua chết muốn tôi theo,
Nào có thể lâm trái.
Vợ con khóc trong nhà,
Anh em khóc ngoài ngõ.
Trước mộ than trời đất,
Nước mắt hoài vấn vương.
Ai cũng có chí hướng,
Đến chết không đổi đường.
Chôn sống há không đau,
Cũng đều vì lẽ thường.
Sống là đại anh hùng,
Chết noi gương tráng sĩ.
Thơ Hoàng điều bi ai,
Đến nay vẫn tê tái.⁶

Cùng là thơ về chuyện Tam lương tòng tử, nhưng bài thơ của Vương Xán lại bi thiết, trầm bi hơn Tào Thục rất nhiều. Mở đầu bài thơ nói, “Tự cổ không tuần tử, Người thông đạt tổ tường”. Cái gọi là tuần tử chẳng qua là lời mỹ ngôn của đế vương và những kẻ sùng bái hậu thế mà thôi, tuần táng kỳ

thực chính là giết người, ngay cả những vị dũng sĩ ngàn dặm khó kiếm như ba vị lương thần kia cũng là bị giết. Thần tử bị lôi đi bồi táng với quân chủ, để lại vợ con đau đớn khóc than, lê gối chặn đường, huynh đệ thì dậm chân dẫm ngực, đứng bên huyết gào khóc gọi tên, thương thay cho người vẫn còn sống mà phải vùi thân mai táng! Tuy nói rằng mỗi người đều có sở nguyện riêng, có người thể rằng sẽ đi theo minh quân, nhưng những bậc sĩ nhân hào kiệt như vậy mà lại phải tòng táng vùi thây dưới đất thì thật đáng tiếc, đáng thương biết bao? Đại trượng phu sống trên thế gian, phải mong kiến công lập nghiệp, lẽ nào nghĩa quân thần còn quan trọng hơn cả tính mệnh? Thực là nỗi bi ai thiên cổ!

Tào Tháo thăm so sánh, mặc dù vẻ ngoài thơ của Tào Thực khảng khái, hào hùng hơn Vương Xán, nhưng luận về kiến thức thì Vương Xán trội hơn một bậc, huống hồ là duyên thuộc tử thơ cùng công tử, có lẽ y cũng đã khiêm nhường vài phần. Nghĩ đến đây Tào Tháo cười nói: - Núi cao còn có núi cao hơn, các người ngâm thơ khiến lão phu nổi hứng, ta cũng làm một bài, hãy nghe xem sao! - Dứt lời bèn hăng giọng ngâm nga:

Hồng nhan nơi ải bắc,

Chốn quạnh quẽ sơ hoang.

Tung cánh hơn vạn dặm,

Dừng, bay tự thành hàng.

Đông, sang Nam ăn thóc,

Xuân, lại về Bắc phương.

Giữa đồng cỏ bồng chuyển,

Theo gió muôn nẻo đường.

Lớn lên nào biết gốc,

Nghìn năm tuyết hội tương.

Hỏi chàng chinh phu trẻ,

Sao đi mãi không dừng?

*Yên cương không lơ lửng,
Áo giáp mặc thường thường.
Cái già lừ đừ đến,
Bao giờ quy cố hương?
Rồng thần ẩn vực thẳm,
Mãnh thú lượn non cao.
Cáo chết quay về núi,
Cố hương quên được sao?*⁷

Bài thơ này ngâm xong, Tào Thực, Vương Xán đều kinh ngạc, duy chỉ có Tào Chương là thốt lên khen hay. Nghe qua thì Tào Tháo chỉ than về nỗi niềm của người chinh phu nhớ về quê hương, nhưng suy nghĩ thật kỹ mới thấy rõ thâm ý trong đó. Ông đang cảm khái nhân sinh phiêu bạt bất định, tuổi già đã sắp ập đến, những điều mong cầu trong đời có được là bao? “Yên cương không lơ lửng, Áo giáp mặc thường thường,” không phải ai khác, mà chính là bản thân Tào mỗ ta! “Rồng thần ẩn vực thẳm, Mãnh thú lượn non cao,” nếu ông không xuất đầu lộ diện, vậy thì cuộc đời này vĩnh viễn không biết sẽ bôn ba vì ai. Không chỉ có vậy, ngay cả cơ nghiệp ngày sau ông cũng không biết nên giao phó cho ai.

Vương Xán trong lòng cảm thán: Ta tự xưng là truyền nhân của Sái Bá Giai, tài thi văn không hề thua kém Biên Nhược, Khổng Dung của tiên triều, nhưng thiên phú của Thừa tướng quả là cổ kim hiếm gặp, chưa nói đến việc ông chinh chiến tứ phương, công quán thiên hạ, dù ngay cả cái tài phong nhã này, đám người như ta há có thể bì kịp? Không thể không phục... Đang mải mê suy nghĩ, liên doanh Quan Trung đã xuất hiện phía xa xa.

Mười vạn đại quân đồn trú nơi đây, đao thương tua tủa như rừng đay, kiếm mác sáng lóe như sao sa, doanh liên doanh, trại liên trại, phen giậu hàng rào dài đến vài dặm, tinh kỳ phần phật bay trong gió, rợp trời phủ đất. Hứa Chử không dám lơ là, vội vàng thúc ngựa chạy lên ngăn Tào Tháo lại, lệnh cho kỵ sĩ bao vây bảo vệ. Tào Tháo mặt không biến sắc, tay chỉ về phía liên doanh chê cười: - Đám chuột nhắt hữu dũng vô mưu đó, có gì đáng sợ chứ?

Tào Thực lại nói: - Hôm nay nhi tử nghe quân báo, năm ngàn binh mã của Hầu Tuyền cũng đã đến đây trợ trận, thế lực của đám giặc này càng mạnh hơn.

Tào Tháo lại cười lớn: - Ta không sợ giặc nhiều, chỉ sợ giặc ít mà thôi! Thanh thế của chúng tuy mạnh nhưng lòng quân hỗn loạn, hiệu lệnh bất nhất, phá được nào có gì khó?

Lời của ông thực sự có lý, nhưng một đội binh mã ít ỏi tiến đến gần đại doanh của địch, khoảng cách quá gần không thể không phòng. Năm ngàn kỵ sĩ tầng tầng lớp lớp vây phủ tử Tào Tháo vào giữa, xông xuôi mới tiếp tục tiến về phía trước. Lính Quan Trung há có thể không biết? Tin báo sớm đã truyền vào trong doanh. Liên doanh kéo dài tới vài dặm nên chúng tướng không ở một chỗ, đồn trú phía đông chính là hai cánh quân của Trình Ngân, Thành Nghị. Hai tướng này hay tin thì vô cùng ngạc nhiên, há lại có chuyên năm ngàn kỵ binh chạy đến công trại? Thành Nghị vội điểm một ngàn kỵ binh xông ra ngăn chặn.

Không lâu sau, quân Tào chỉ còn cách cửa trại khoảng một tầm cung bắn, lúc này mới không tiến thêm nữa. Binh sĩ giữ trại có ai không hoảng? Kẻ nào to gan thì giương cung lắp tên, bảo vệ viên môn, kẻ nào nhát gan thì đều trốn ở phía xa. Lính của Thành Nghị đã được điểm xong, vội vàng vàng xông ra cửa trại - Năm ngàn kỵ binh kia không phải dạng thường, người nào người nấy khô giáp chỉnh tề, tay cầm trường mâu, lưng giắt cung tiễn, tinh quang diệp nhật, uy vũ hùng tráng.

Thành Nghị hơi chột dạ, hối hận rằng không mang theo nhiều quân hơn, nếu thực sự phải giáp chiến, chút binh mã ít ỏi này còn chưa đủ cho đối phương xía răng, ngay cả cổng trại cũng không dám đóng, dặn dò tướng lĩnh hỏi lớn: - Kẻ đến là ai, sao dám đi lại trước doanh ta?

Tào Tháo trông thấy kỳ hiệu đã đoán được là Thành Nghị, không cần sai thân binh đáp lời, tự mình hắng giọng lên tiếng: - Lão phu chính là đương triều Thừa tướng Tào Tháo, đến để bái hội!

Câu ấy như sét đánh ngang tai, lính Quan Trung xôn xao bàn tán, tướng sĩ trong doanh cũng đều nghe thấy, trèo cả lên tường trại, cửa trại nhìn ra ngoài. Từ lúc lãnh binh đến nay, Thành Nghị chưa bao giờ gặp phải chuyện

này, thống soái quân địch tự dẫn binh mã đến tận bên ngoài doanh để bái hội, hưởng hồ vị này lại là đương triều Thừa tướng! Hắn cũng giật mình hoảng hốt, toan xuống ngựa bái kiến, nhưng chợt nhớ ra mình là phản quân, nếu thi lễ lại sợ mất thể diện, ngẫm nghĩ hồi lâu mới chấp tay nói: - Hai quân giao phong, thứ lỗi cho mặt tướng không thể thi lễ, dám hỏi ngài tự mình đến đây có gì chỉ giáo?

Tào Tháo bật cười ha hả, vuốt râu nói: - Tuy thân đối địch nhưng cũng từng gặp mặt, tướng quân là người hiểu lễ nghĩa. Cảm phiền tướng quân chuyển lời đến Hàn lão tướng quân, lão phu hẹn ông ta giờ Ngọ ngày mai gặp trước trận tiền, tiếp tục bàn chuyện nghị hòa.

Thành Nghị càng cảm thấy kinh ngạc: Tào Tháo sao lại coi trọng Hàn Toại đến vậy, không để ý đến thân phận mà tự đến mời, xem ra bọn họ quả thực có mưu đồ gì đó không thể tiết lộ...

Nào ngờ điều Tào Tháo cần chính là để bọn chúng sinh nghi, chưa cần biết Hàn Toại đồn binh ở doanh trại nào, kể cả ông có biết cũng sẽ không tự mình đi, nhất định phải để người thứ ba chuyển lời. Từ xa xa, ông trông thấy Thành Nghị cúi đầu không nói, biết rằng mưu kế đã thành, lại nói: - Lão phu đến đây chính vì chuyện này, không còn chuyện gì khác, mong tướng quân mau mau chuyển lời đến Hàn tướng quân, ngày mai không gặp không về!

- Xin lĩnh mệnh Thừa tướng. - Thành Nghị chấp tay đáp lời, trong lòng rất khó xử. Theo lý mà nói, người ta từ xa đến đây không thể bạc đãi, tuy rằng vũ lực tương tranh thì cũng phải giữ cái đức của kẻ võ nhân. Nếu như chỉ đơn thuần phái sứ giả đến thì cũng thôi, cho họ vào nghỉ ngơi, nói chuyện đôi chút cũng được. Nhưng Tào Tháo tự mình dẫn binh đến đây, mời Thừa tướng vào trại uống bát nước, án bữa cơm cũng không hợp với quy củ! Thế nên hắn cũng chẳng biết nói gì, chỉ biết giương mắt nhìn.

Lúc này những kẻ tò mò đến xem không chỉ có một mình Thành Nghị mà cả liên doanh đều đã chấn động, bất luận là người Hổ hay lính Hán, đến từng này tuổi nào ai đã tận mắt trông thấy vị quan nào to như vậy? Binh sĩ khắp nơi đều đổ dồn về bên này, hàng rào, viên xa đều chặt kín người trèo lên, hòng tận mắt chứng kiến vị Thừa tướng vang danh thiên hạ, đến nỗi tường trại sắp đổ sập đến nơi. Trình Ngân cũng dẫn theo binh mã phi ra cửa trại,

vội vàng hành lễ với Tào Tháo.

Tào Tháo thấy nhiều kẻ địch đến ngó nghiêng mình như vậy thì càng đắc ý, thúc ngựa chậm rãi tiến lên phía trước, xua tay nói: - Các người đều muốn xem Tào mỗ ta là ai hử? Lão phu chỉ là một người phàm, không phải bốn mắt hai mồm, chẳng qua mưu trí nhiều hơn người thường chút thôi! Ha ha ha!... Ngày mai gặp lại! - Nói đoạn cùng năm ngàn kỵ binh quất ngựa quay đầu, đội ngũ chỉnh tề thuận theo con đường khi nãy trở về.

Trình Ngân, Thành Nghị trước kia chưa từng gặp một vị lão tướng nào tiêu dao, hào sảng đến vậy, bất giác thất thần ngóng về phía Tào binh đang dần khuất xa. Bỗng nghe thấy tiếng chuông ngựa réo rất, Mã Siêu thúc tọa kỵ từ đầu ầm ầm phi đến, tay cầm ngọn giáo chen qua hàng người, cất giọng hỏi lớn: - Tào tặc vừa đến phải không?

Thành Nghị đáp: - Đã đi rồi.

- Có sao lại đến.

- Hẹn Hàn lão tướng quân ngày mai tới nghị hòa.

Mã Siêu nghe thấy hai chữ “nghị hòa” thì bừng bừng nổi giận, chửi: - Các người đúng là lũ vô dụng, tại sao không giết lão tặc ngay tại trận để trừ hậu họa? Mau dẫn ta đuổi theo!

- Đừng đuổi nữa, đã đi từ lâu rồi. - Trình Ngân nói giọng lạnh lùng, - Ngài đánh được, người ta cũng đâu dễ bị đánh, mau đi bẩm báo Hàn tướng quân thôi... Ấy dà! Ngày mai còn không biết thế nào đây!

Đoạt thư sinh nghị

Sang ngày hôm sau, hai bên lại một lần nữa thương thảo việc nghị hòa. Nhưng lần này Mã Siêu cũng đi cùng Hàn Toại - Chư tướng Quan Trung trong lòng đã nghi ngờ Hàn Toại, thế nên đòi Mã Siêu đi cùng, ngoài mặt là thương thảo việc quân vụ, thực ra là đứng bên theo dõi nhất cử nhất động của hai người Hàn, Tào. Hàn Toại tự thấy rằng cây ngay không sợ chết đứng nên cũng chẳng buồn khuyên ngăn.

Trước trận tiền hai quân, Hàn Toại vẫn dẫn theo ái tướng Diêm Hành, Mã Siêu thì có đại tướng dưới trướng là Bàng Đức đi cùng, điều khiển cho họ

không ngờ tới là hành động của Tào Tháo lần này đã thay đổi. Lần trước hội ngộ, hai bên trò chuyện thân thiết, còn hôm nay Tào quân lại bày binh bố trận có tới mấy tầng kỵ mã, hàng ngũ chỉnh tề, hai bên chỉ cách nhau khoảng hai trượng. Mã Siêu trông thấy cảnh này, trong lòng thầm phẫn nộ: Tào Tháo thân thiết với Hàn Toại như vậy, hôm nay thấy ta thì lại bố trí cự mã, bọn họ ắt đã thông đồng!

Tào Tháo cũng đã đến, thái độ hoàn toàn khác so với mấy hôm trước. Lần trước đến thương nghị, ông chỉ mặc một bộ tiện y, khoác áo lông cáo, hôm nay lại vận cả khôi giáp, đội mũ đầu mâu, khoác chiến bào, ỷ thiên bảo kiếm cũng đeo bên mình, dáng vẻ hùng dũng bước đến; bên cạnh có viên đại tướng đầu báo mắt hổ đi theo bảo vệ; sau lưng cách khoảng trăm bước có khoảng trăm lính hổ báo kỵ, có thể lao đến tiếp ứng bất cứ lúc nào.

- Thừa tướng lâu nay vẫn khỏe chứ? - Lần trước Tào Tháo mở lời trước, khiến Hàn Toại ghi nhớ trong lòng, thế nên hôm nay bèn mở miệng hỏi trước.

Tào Tháo mỉm cười: - Đa tạ Hàn tướng quân hỏi han. - Nói đoạn chỉ khẽ đưa mắt liếc nhìn Mã Siêu, không thèm đếm xỉa.

Hàn Toại cảm thấy khó xử, vội vàng giới thiệu: - Thừa tướng, vị này là con trai của Mã Vệ úy, Phiên Tướng quân Mã Mạnh Khởi. - Ông ta nói quan hiệu của Mã Siêu.

Theo lẽ thường tình, khi hai bên gặp mặt luôn phải khách sáo, hướng hồ là bậc tể phụ đương triều? Nhưng dường như Tào Tháo cố tình không hiểu điều này, căn bản chẳng hề dả động đến Mã Siêu, ngược lại còn căn vặn với Hàn Toại: - Vận đạo của lão phu không tốt, từ khi phò tá thiên tử, xây dựng Hứa Đô đến nay đã từng gặp ba vị Phiên Tướng quân. Vị đầu tiên là Vương Tử Phục, tông thân của Hán thất, nào ngờ ông ta cùng Đồng Thừa thông đồng trong vụ chiếu thư trong đai ngọc, định mưu hại lão phu. Vị thứ hai là Quan Vũ, Quan Vân Trường, thực là một mãnh tướng trên thế gian, trăm Nhan Lương, chém Văn Xú, nhưng cuối cùng ở trận Quan Độ lại cùng Lưu Bị chạy mất. Lão phu thật đau lòng, bao năm nay chưa từng phong lại cho ai chức này, mãi đến khi Mã Đằng vào kinh bái làm Vệ úy khanh, ta niệm tình ông ta từ xa đến một lòng trung thành, bèn phong cho con ông ta là Mã Thiết làm Kỵ đô úy, Mã Hưu làm Phụng xa đô úy, ông ta nói rằng còn

có trưởng tử tên gọi Mã Siêu, đang ở Lương Châu thống lĩnh cự bộ. Lão phu lại niệm tình, phong chức Phiến Tướng quân này cho hấn, mới gây ra họa lớn hôm nay. Ấy dà! Lão phu cũng thật không hiểu, lẽ nào chức quan này kỵ với ta? Ba chữ “Phiến Tướng quân” thực chẳng tốt lành gì, toàn để ra những kẻ bất trung bất hiếu!

Mấy câu hàn huyên này khiến Mã Siêu tức đến nổi mặt đỏ tía tai, Hàn Toại càng cảm thấy không thoải mái, vội đánh trống lảng: - Hôm qua Thừa tướng không quản lao khổ, tự mình đến hội kiến, mặt tướng cảm kích vô cùng, còn về việc hoạch phân địa giới, những mong Thừa tướng...

Còn chưa dứt câu, Tào Tháo đã giơ tay cắt ngang: - Hàn tướng quân, hai chúng ta tuổi tác tương đồng, từng có giao tình năm xưa, điều kiện gì cũng có thể bàn được, nhưng hôm nay có kẻ khác cùng đến, chỉ e không thể nói cho tường tận! - Nói đoạn lại liếc nhìn Mã Siêu.

- Có gì không thể nói tường tận chứ? - Mã Siêu lửa giận bốc lên đầu, không nhịn được nữa bèn cướp lời, - Binh mã Quan Trung ta có hơn mười bộ, việc bãi binh mọi người cùng đồng ý mới có thể thi hành. Thừa tướng lại chỉ thương nghị với một mình Hàn lão tướng quân, chỉ e là không thỏa đáng?

Tào Tháo cười nhạt nói: - Nhà có ngàn người chủ sự cũng chỉ có một, nước vạn hộ cũng chỉ một vua. Lão phu là người thế nào chứ? Há có thể thương thuyết với một kẻ ô hợp như ngươi? Hàn tướng quân đức cao vọng trọng, lại có giao tình thân thiết với lão phu, lẽ đương nhiên có thể thương nghị. Còn với những kẻ làm thần mà bất trung, làm con mà bất hiếu, sao phải nói nhiều!

Mã Siêu thấy ông năm lần bảy lượt châm biếm mình, lửa hận bốc lên ngàn ngút, chỉ muốn lao lên đâm Tào Tháo một giáo chết ngay tại trận, nhưng thấy viên đại tướng bên cạnh ông tay cầm trường mâu, uy phong凛冽 nên không dám manh động. Mã Siêu lúc ở bên bờ Vị Thủy suýt chút nữa đã giết được Tào Tháo trong trận loạn tiễn, khi đó chỉ vì một hổ tướng mà không thể đắc thủ, sau này nghe nói viên tướng đến ứng cứu đó tên là Hứa Chử, được xưng là “Hổ hầu”. Đáng tiếc hôm đó cách nhau quá xa không thể trông rõ, hôm nay mới thấy viễn tướng này tầm thước quả là tương đương. Không phải Hứa Chử thì thôi, nếu là Hứa Chử ắt phải cẩn trọng hành sự. Nghĩ đến đây Mã Siêu cố ghìm cơn giận lại, hỏi giọng dò xét: - Từ lâu đã

nghe trong doanh Thừa tướng có một viên Hồ hầu, sức địch muôn người, lẽ nào...

Tào Tháo ưỡn ngực, chỉ về phía Hứa Chử nói: - Hồ hầu hiện đang ở đây!

Hứa Chử vừa đến trận tiền đã chú ý đến Mã Siêu, thấy Tào Tháo nhắc đến tên mình càng trợn tròn mắt hổ, nhìn chăm chăm không thôi. Mã Siêu biết đây là đối thủ cân tài, tuy sau lưng có Bàng Đức tương trợ, nhưng việc tập kích không thể thương lượng lúc này, hơn nữa Diêm Hành bên cạnh cũng không phải dạng vừa, vẫn chưa biết rốt cuộc hẳn giúp phe nào nữa kia.

Tào Tháo vô cùng tinh ý, đoán được Mã Siêu không có ý tốt, bèn lập tức quát ngựa: - Vốn muốn cùng Hàn tướng quân thương nghị đại sự, không ngờ chư bộ của quý quân vẫn còn tranh cãi. Ta thấy hôm nay nên dừng lại ở đây, mời ngài quay về thương lượng với chư tướng, sau khi nhất trí lại cùng lão phu bàn bạc.

- Thừa tướng khoan đã!... - Hàn Toại vẫn muốn níu kéo.

Không gọi thì thôi, gọi rồi Tào Tháo đột nhiên lại ngân cao giọng: - Tướng quân đừng vội, việc chúng ta mưu hoạch đều đâu ra đấy, lão phu tất sẽ không bạc đãi với tướng quân.

Hàn Toại thấy câu này không có gì không thỏa đáng, bản ý của ông ta là muốn nghị hòa, chư tướng ý kiến bất đồng nên cũng cẩn lẩn lượt thương thảo, thế nên chẳng thấy có gì kỳ quặc. Nhưng Mã Siêu nghe vậy lại hiểu theo ý khác, càng đoán chắc rằng hai người Hàn, Tào ngầm có âm mưu, thoáng chốc hận Hàn Toại hơn cả Tào Tháo, quay phắt lại trợn trừng mắt nhìn Hàn Toại. Diêm Hành cũng không phát hiện ra gian kế của Tào Tháo, nhưng bỗng thấy Mã Siêu căm giận nhìn chủ công của mình, vội vàng quát: - Mã Mạnh Khởi, ngươi định làm gì?

Mã Siêu còn chưa đáp lời, Tào Tháo đã xen ngang: - Vị tướng quân này hẳn là Diêm Ngạn Minh ở Kim Thành?

- Chính là mặt tướng. - Diêm Hành từng xuất sứ Hứa Đô một lần, không ngờ Tào Tháo vẫn nhớ đến mình.

- Phụ mẫu của ngươi cũng ở Hứa Đô, theo thiện chớ theo ác, hãy nhớ phải giữ đạo hiếu thảo! - Nói đoạn Tào Tháo quát ngựa mà đi.

- Thật là tức chết! - Mã Siêu vừa thẹn vừa hận, không buồn đếm xỉa đến những người xung quanh nữa, dẫn theo Bàn Đức thúc ngựa về trại, bỏ mặc Hàn Toại ở lại trận tiền...

Tào Tháo, Hứa Chử trở về doanh trại kể lại chuyện này, chúng ván võ ai nấy đều bật cười nghiêng ngả, nói rằng kế này đủ để ly gián Hàn, Mã, duy có Giả Hủ trầm ngâm không nói. Tào Tháo chủ động hỏi tới, Giả Hủ mới chậm rãi nói: - Chỉ e kế này vẫn chưa ổn thỏa. Hàn, Mã trở về đại doanh, nếu hai bên tranh biện rõ ràng với nhau, lại có Diêm Hành làm chứng, chỉ e hiềm khích sẽ được hóa giải.

- Ổ? - Tào Tháo nghĩ lại, câu này cũng thực có lý, - Vậy theo kế của Văn Hòa thì sao?

- Theo quan sát của tại hạ, Mã Siêu là một tên võ biên không hiểu cơ mưu, nhưng Hàn Toại thì tinh minh lão đáo, chẳng qua chỉ nhất thời chưa phát hiện ra. Nay Hàn, Mã đã có hiềm khích, chư tướng trong lòng sinh nghi, tuyệt đối không nên chờ ngày rộng tháng dài, tuột mất thời cơ. Thừa tướng nên nhân lúc này viết một bức thư, trong thư cần viết rằng... - Giả Hủ ghé sát bên tai Tào Tháo nói thầm.

Tào Tháo nghe xong kế ấy, vô cùng vui mừng: - Hay lắm! Lão phu sẽ viết ngay bây giờ. - Nói đoạn ông cầm bút, Giả Hủ đứng bên, hai người cùng thương lượng với nhau thảo xong bức thư, lại gạch đi xóa lại một lượt, cũng chẳng cần cho vào phong thư, chỉ ngầm sai người đưa vào doanh trại của Hàn Toại...

Hàn Toại và Mã Siêu vừa trở về liên doanh đã tranh cãi kịch liệt, chúng tướng cũng xì xào bàn tán, đều nghi ngờ Hàn Toại thông mưu với Tào Tháo. Hàn Toại chỉ trời thể thốt, nói khô miệng mới khuyên giải được chúng tướng ai về trại nấy, cuối cùng mệt mỏi phục trên soái án thở vắn than dài. Diêm Hành trước trận tiền nghe được lời Tào Tháo thì trong lòng cũng lung lay, thấy mọi người đã đi cả, bèn đến bên khuyên giải: - Trước kia khi mưu hoạch, tại hạ đã khuyên tướng quân chớ nên đi vào hiểm lộ, tướng quân không nghe, bị những kẻ kia dụ dỗ thành ra cử binh. Bây giờ lòng người bất nhất, hiềm khích lẫn nhau, nếu cứ như vậy ắt sẽ bại trận. Nếu như Tào Tháo đã có ý kết hảo với tướng quân, tướng quân sao không thuận gió đẩy thuyền, quy phụ Tào doanh? Vừa giữ nguyên tước lộc không mất, lại có

thể bảo toàn tính mạng cho con cái ở Hứa Đô, mong tướng quân suy xét.

Hàn Toại đang cảm thấy phiền phức, lại phải nhẫn nhịn giải thích: - Không phải lão phu không hiểu, Tào Tháo thể tín thân thiết như có ý lung lạc, nhưng chỉ e cuối cùng vẫn không thể dung thứ cho ta. Hơn nữa, lão phu tung hoành hơn nửa đời người, nằm gai nếm mật, dốc hết tâm cơ mới thu được đất Tây Lương này, há có thể dâng cho kẻ khác?

- Tướng quân không nghĩ cho tử tôn hay sao?

Hàn Toại đồng ý nói: - Đại trượng phu một đời lấy lập nghiệp làm trọng, Hàn mỗ ta thà làm ngọc vỡ còn hơn ngói lành, nếu như tử tôn của ta bị hại, chỉ cần một hơi thở, ta vẫn quyết giữ vững địa bàn. - Diêm Hành thấy ông ta cố chấp như vậy, không biết làm sao đành lui ra.

Diêm Hành vừa lui ra đã có sứ giả Tào doanh mang theo thư được lính gác dẫn vào. Hàn Toại nhận lấy thư, vừa đọc đã chau mày - Đó là một tờ giấy đẹp đẽ, chỉ tiếc là trên đó bôi vẽ nguệch ngoạc, nét bút mơ hồ, lẽ nào Tào Tháo chuyên nhằm tờ nháp đến? Hàn Toại chẳng hiểu ra sao, ngẫm nghĩ hồi lâu mới hiểu được tám chín phần. Thì ra Tào Tháo quyết ý lui binh, nhưng chí sợ chư tướng Quan Trung tập kích sau lưng, nên nhờ Hàn Toại thống nhất với chư tướng rằng hai bên sẽ đồng thời lui binh, miễn sinh can qua. Hàn Toại toan đồng ý nhưng lại chưa thương nghị với Mã Siêu cùng các tướng, chỉ e bọn họ bất phục, đành bảo sứ giả quay về, đợi đến hôm sau thương lượng xong sẽ hồi đáp.

Viên sứ giả đã đi khỏi, nhưng Hàn Toại vẫn ngồi trầm ngâm ở đó, nghĩ xem làm thế nào khuyên chúng tướng đồng ý việc này, bỗng thấy màn trướng tung lên, Mã Siêu đã đến.

- Hiền đệ lại có chuyện gì sao?

Mã Siêu lạnh lùng nói: - Hay tin có sứ giả Tào doanh đến đưa thư, có thể để tiểu đệ xem không?

Hàn Toại có chút khó xử, nhưng lại sợ bị hiểu nhầm, đành đưa thư cho hắn xem. Mã Siêu thấy thư này viết vẽ chẳng chít, bất giác nổi trận lôi đình, nhưng vẫn cố kìm lại hỏi: - Thúc phụ có sao lại xóa đi?

- Thư gốc như vậy, không phải lão phu xóa đi. Có thể là Tào Tháo gửi nhằm

bản nháp đến.

- Hừ! - Mã Siêu không nhìn thêm được nữa, đập mạnh bức thư lên soái án, - Tào Mạnh Đức kia chu đáo đến thế, há có thể gửi nhầm? Hẳn là thúc phụ sợ ta biết được những việc nhắc đến trong thư nên mới cố ý xóa đi!

Hàn Toại bấy lâu chịu nhiều oan ức, nghe vậy cũng thấy bức dọc, đứng dậy hỏi lại: - Lễ nào hiền diệt còn nghi ngờ ta thông mưu với Tào Tháo?

- Thông mưu hay không, tướng quân trong lòng tự biết! - Mã Siêu đáp lại dứt khoát, từ đó trở đi không xưng hô là “thúc phụ” nữa, đưa tay chỉ lên một chỗ xóa chẳng chịt trên thư, - Ở đây rõ ràng ghi là “canh ba cùng cử sự” , tại sao lại gạch đi? Lễ nào ngài muốn cùng Tào tặc trong ứng ngoài hợp để hãm hại ta, cướp lấy địa bàn của ta?

Hàn Toại nghe vậy mới nhìn kỹ lại, thấy trong đám chữ kia quả thực có chữ “canh ba” gì đó, nhưng đã bị gạch xóa chẳng chịt, bất giác trán toát mồ hôi: - Thư này là Tào Tháo tự mình gạch xóa, không phải như hiền diệt nghĩ đâu. Hiền diệt chớ nên hiểu...

- Ai là hiền diệt của ngươi! - Mã Siêu cao giọng nhểch móc, - Ta bỏ cả phụ thân, dốc cả tâm can cùng mưu đại sự với tướng quân, tướng quân há lại có thể thông đồng với địch mưu hại ta? Ngài tọa trấn Tây Lương hơn hai mươi năm, lễ nào chút nghĩa đồng bào cũng không có, lại làm ra chuyện khiến người thân thì đau, kẻ thù khoái chí như thế này?

Hàn Toại biết có trăm cái miệng cũng chẳng thể biện giải được nữa, đang không biết nên khuyên giải thế nào, lại nghe thấy ngoài trướng ồn ào bát nháo, tướng lĩnh các bộ tất cả đều chen nhau vào - Sứ giả kia theo kế của Tào Tháo, đi lại khắp nơi trong liên trại phao tin, có kẻ nào là không biết? Chúng tướng nhao nhao đến đọc bức thư, Mã Siêu đứng bên cạnh thêm dầu vào lửa: - Xem cho kỹ vào, Hàn lão tướng quân của chúng ta thông mưu với Tào Tháo đấy!

Lương Hưng nhanh tay cướp được thư trước, hứng dưới ngọn đèn đọc tỉ mỉ một hồi, đoạn quát: - Lão tướng quân, ở đây có đoạn “lấy Trường An làm giới” , nhưng dường như bị ngài xóa đi?

- Tuyệt đối không có chuyện đó! - Hàn Toại liên tục xua tay.

Lương Hưng ném thư xuống đất, quát mắng: - Nghị hòa là bàn nghị theo kiểu này sao? Nếu như lấy Trường An làm mốc giới, 'Vậy phía tây đều thuộc về Tào tặc cả, địa bàn của ta ở Phu Thành, lẽ nào lão tướng quân muốn ngồi nhìn Tào tặc cướp đất của ta? Lương mỗ ta tuy binh không nổi một vạn, nhưng từ khi cử binh đến nay cũng vào sinh ra tử, chưa từng lọt lại sau lưng kẻ khác, lão tướng quân đối xử với ta như vậy, Lương mỗ ta không phục!

Điển Quỳ cùng sấn tới trước soái án chất vấn: - Thực sự lấy Trường An làm ranh giới sao? Vậy huyện Lam Điền chẳng phải cũng thành địa bàn của Tào Tháo sao? Lưu lão tướng quân của ta vốn không muốn tái chiến, mặt tướng chỉ vì muốn bảo vệ đất hương thổ mới đầu quân dưới trướng tướng quân ngài, nếu đất hương thổ cũng không thể bảo toàn, mặt tướng sao có thể tiếp tục hiến thân cho ngài? Rốt cuộc là có chuyện này hay không, ngài nhất định phải nói rõ ràng cho mặt tướng!

Chúng tướng nhao nhao hỏi tội Hàn Toại, dù vậy trong số đó cũng có kẻ biết điều, Trình Ngân đứng bên khuyên giải: - Chư vị xin hãy bình tĩnh, nghe lão tướng quân giải thích, chớ nên làm tổn thương đến tình nghĩa đồng bào...

- Hừ! - Lý Kham gạt phắt đi, - Địa bàn của ngươi không ở Quan Trung, có tư cách gì để đứng đây nói chứ!

Thành Nghị lại là chỗ giao tình với Trình Ngân, thấy Lý Kham sỗ sàng như vậy cũng bức bội mắng: - Thiệt vào đất của ngươi thì cũng có sao? Chỉ có chút binh mã mà cũng dám ngông cuồng ở đấy, nếu dám ngo ngoe động thủ, chớ trách lão đây lột da ngươi!

- Ngươi dám? Thử đụng vào ta xem nào!

Trong thoáng chốc, chúng nhân đã chia ra làm hai phe chủ chiến chủ hòa, tranh cãi đến nỗi chuẩn bị động thủ. Mã Siêu trong lòng tức tối, quay phắt đi không thèm đếm xỉa gì nữa; Hàn Toại thì thực sự không thể chịu nổi, sẵn giọng hét lớn: - Chớ tranh cãi nữa, cầm mõm cả cho ta! - Xét cho cùng ông ta thế lực lớn nhất, tuổi tác cũng lớn nhất, nên ai nấy đều im bặt.

- Địch vẫn còn chưa đánh chúng ta, chúng ta đã tự đánh lẫn nhau! - Hàn Toại vỗ lên ngực, - Hàn mỗ ta cùng cử binh với các ngươi, nếu có ý khác thì thiên lôi sẽ đánh chết! Nay chiến hay hòa vẫn chưa định, các ngươi lại quay gươm trở gáo với nhau khác gì đâm đầu vào chỗ chết!

Lương Hưng lầm bầm tức tối: - Nếu lấy Trường An làm ranh giới thì khỏi cần nói chuyện nghị hòa, vẫn phải đánh!

- Đúng! - Mã Siêu quay ra nói, - Ta thề không đội trời chung với Tào Tháo, các người kẻ nào không phục? - Câu này là hỏi chúng tướng, nhưng mắt hắn lại liếc về phía Hàn Toại.

Việc đã đến nước này, Hàn Toại cũng không biết làm sao, bực bội nói: - Được được được! Từ nay về sau mọi việc trong liên doanh này để tiểu tử người làm chủ, chiến hay hòa cứ tùy ý người!

- Hừ, đáng lẽ phải như vậy từ sớm! - Mã Siêu cười nhạt, đoạn phất áo mà đi. Chúng tướng đều câm lặng, thầm nghĩ: Cố nhiên Hàn Toại có ý đồ riêng, nhưng còn Mã Siêu thì sao? Tên tiểu tử này lại càng không biết điều, ngay cả sống chết của phụ thân mình cũng không quan tâm, đám người chúng ta há có thể yên ổn làm thủ hạ của hắn? Chúng nhân định lại mời Hàn Toại đứng ra làm chủ, nhưng vừa nảy dờn ép ông ta như vậy, giờ sao có thể mở miệng được? Họ cố mặt dày chờ thêm một lúc, thấy Hàn Toại cũng chẳng đếm xỉa gì nữa, đành cúp đuôi ra về.

Hàn Toại không ngờ rằng chuyện sẽ đến nước này, việc nghị hòa lại thành công cốc, trăm oán ngàn trách chẳng được, chỉ trách Tào Tháo hành sự bất cẩn gây ra phong ba. Ông ta thấy thư vút dưới đất, bèn cúi xuống đọc lại một lượt, bỗng nhiên tỉnh ngộ: Ta trúng kế của Tào Tháo rồi!

Bức thư này rõ ràng do Tào Tháo cố ý làm ra, cố ý nói năng mơ hồ, những đoạn nói lấy Trường An làm ranh giới, rình lúc nửa đêm tập kích Mã Siêu đều dùng mực đen xóa đi, chỗ mờ chỗ tỏ, đây chính là kế ly gián! Hàn Toại chợt tỉnh ngộ, lại nhớ lại những ngày qua Tào Tháo và mình gặp nhau trước trận tiền, rồi cùng hàn huyên chuyện cũ, tất cả việc này đều là mưu kế, bất giác gần giọng chửi: - Lão bỉ phu Tào tặc quả là gian trá! - Chửi xong ông ta định đi tìm Mã Siêu cùng chư tướng, nhưng lại rơi vào thế khó xử: Kỳ hiềm nhau đã đến mức không thể văn hồi, liệu ta có thể nói cho rõ ràng không? Nay nếu đánh chỉ e khó lòng thủ thắng, còn nếu không đánh chỉ e mâu thuẫn càng sâu, ngày rộng tháng dài tất sẽ thành họa, khi đó không chỉ Quan Trung tổn thất, mà ngay cả đất cũ Tây Lương cũng khó lòng bảo toàn, tình cảnh hiện giờ quả là tiến thoái lưỡng nan.

- Ấy dà, sao lại rơi vào tuyệt lộ thế này! - Hàn Toại ngồi vật dưới đất - Tuy đã phát hiện ra mưu kế nhưng cũng đành bó tay. Mãi đến lúc này ông ta vẫn không chịu hiểu, lần phản loạn này ngay từ đầu đã không tránh khỏi thất bại, mười bộ binh mã hiệu lệnh bất nhất, mỗi kẻ một tâm địa khác nhau, há có thể đấu lại một kẻ lão mưu thâm toán như Tào Tháo?

Hàn Toại nằm phục bên soái án thở dài khó nhọc, nào ngờ vừa yên tĩnh được một lúc lại có người đến báo: - Binh mã bản bộ của Dương Thu đã đến trợ trận. - Nói vừa dứt lời, viên tướng quân mãi vẫn chưa đến này đã xông vào trong đại trướng.

Dương Thu đứng trước mặt ông ta vừa vỗ ngực vừa nói: - Lão tướng quân, mặt tướng đến muộn, mong ngài thứ tội. Kỳ thực tại hạ xuất phát từ sớm, chỉ là lương thực không đủ, vì lần xuất binh này tại hạ đã phải đi cướp ở mấy thôn trang. Nhưng Dương mỗ nói được làm được, đã đồng ý thì nhất định sẽ tới, ngài nhìn xem, trời lạnh như vậy mà tại hạ vẫn đường xa tới đây, vậy đã trượng nghĩa chưa? Lão ngài cứ yên tâm, khi nào quyết chiến cùng Tào Tháo, tại hạ nguyện dẫn binh mã xông lên tuyến đầu, nhất định sẽ giết cho quân Tào không còn mảnh giáp!

Hàn Toại đang bức dọc, nào có tâm trạng nghe hắn ta laï nhải, liên tục xua tay: - Biết rồi, người lui ra đi.

- Lão ngài coi thường tại hạ sao? - Dương Thu vẫn cười nói giả lả, - Chớ thấy tại hạ binh ít, đến khi đánh trận không hề kém đâu. Đợi đến ngày quyết chiến, ngài cứ an tọa trong đại trướng trung quân, xem mặt tướng đại hiển thần...

- Cút! Cút! Cút! - Hàn Toại phiền quá hóa nộ, tiện tay lật bay cả soái án. Dương Thu á khẩu trợn mắt, vội vàng thi lễ lui ra ngoài.

Khổng Quế dắt ngựa đứng đợi ngoài trướng, nghe thấy tiếng quát bên trong thì che miệng cười trộm, thấy chủ bước ra vội sấn đến hạ giọng hỏi: - Thưa, tình hình thế nào?

Dương Thu bĩu môi đáp: - Lão già này trước nay vui giận không tỏ ra mặt, đã khi nào nổi trận lôi đình đến vậy? Xem ra đến tám phần là không hay rồi, chúng ta phải tính sao đây?

Khổng Quế cười nhạt nói: - Tiểu nhân bảo ngài đến muộn chính là để soi xét kỹ càng sự tình rồi mới hành sự. Nếu như bên này không ổn, chúng ta lại về bên kia thôi! Tối nay tiểu nhân sẽ viết thư cho Tào Tháo, nói với ông ta tình hình bên này, mời ông ta mau mau phát binh quyết chiến.

- Được, cứ theo lời người. Nơi nào có lợi thì cứ thế mà làm.

Toàn thắng trở về

Tào Tháo liên tục tung kế ly gián, Hàn Toại và Mã Siêu nghi kỵ lẫn nhau, tướng lĩnh các bộ ai nấy đều nơm nớp sợ hãi. Đúng vào lúc này, viên tướng hai mang là Dương Thu dẫn binh mã đến, tiết lộ toàn bộ sự tình của Hàn, Mã cho Tào quân. Tào Tháo cảm thấy thời cơ đã chín muồi, bèn xé toạc lớp mặt nạ bấy lâu, viết thư đòi quyết chiến với Hàn Toại. Mã Siêu hay tin thì bưng bưng đòi đánh, Lương Hưng, Dương Thu cũng hòa theo, còn Hàn Toại sớm đã không muốn dây dưa nữa, biết rõ rằng trận này lành ít dữ nhiều, nhưng nếu không đánh chỉ e phe mình lại quay gươm chĩa giáo vào nhau, ngay cả quân sư Thành Công Anh cũng không còn kế sách nào khác, đành chấp nhận lời khiêu chiến.

Hàn phong buốt giá, sát khí đằng đằng, hai quân đối trận trên vùng hoang nguyên ở bờ nam sông Vị Thủy. Sáu vạn quân Tào bày binh ở phía tây, bên trái có Chinh Tây Tướng quân Hạ Hầu Uyên, bên phải có An Tây Tướng quân Tào Nhân, Tào Tháo tự nắm trung quân giữ vững trận đồ, Đặng Triễn dẫn năm ngàn binh mã làm tiên phong. Quân Quan Trung tổng cộng hơn mười vạn, Hàn Toại, Mã Siêu là hai cánh quân chủ lực, mỗi người có ba vạn binh mã đóng ở giữa trận, kỵ binh tinh nhuệ, trường mâu sáng chói, đều là đám lính kiêu dũng, từng trải trăm trận. Các cánh quân khác của Trình Ngân, Thành Nghị, Mã Ngoạn, Trương Hoàn, Lý Kham, Hầu Tuyền thì tự bày trận hoặc ở phía nam hoặc ở phía bắc, Lương Hưng, Điển Quỳ tự xin làm tiên phong bố binh ở phía trước, còn Dương Thu, kẻ hô hào mạnh bạo nhất thì lại dẫn ba ngàn binh sĩ bố trận phía sau cùng.

Từ khi bắt đầu phao tin chinh thảo Trương Lỗ, Tào Tháo đã dốc mưu trù tính hết lần này đến lần khác chính là chờ đến ngày này, nhưng trong thời khắc này, ông lại hết sức bình thản. Trống trận cũng không đánh, tinh kỳ cũng không dựng, đại đội binh mã gần như bất động, ông chỉ phái Đặng Triễn soái năm ngàn quân tiên phong lên phía trước khiêu chiến.

Gọi là khiêu chiến nhưng thực ra là mắng chửi đối phương. Năm ngàn binh sĩ này do đích thân Tào Tháo “chọn lựa kỹ càng” , đánh nhau chỉ là thứ yếu, chủ yếu là miệng lưỡi phải to, giọng phải rõ ràng. Bọn họ đứng trước trận tiền hai quân dũng cổ lên mắng chửi, nào là bất trung bất hiếu, phản lại triều đình, nào là tặc tử tặc tôn, răn chuột một ổ, có cái gì chửi cái đấy, ầm ỹ một hồi, đến cuối cùng ngay cả tổ mẫu tổ phụ, ông bà ông vải cũng bị lôi ra mà chửi, hời hợt một lượt cả tám đời tổ tông của chư tướng Quan Trung.

Kỳ thực trước khi giao chiến, Hàn Toại và Thành Công Anh đều lo lắng, nên cố ý dặn dò chúng tướng phải giữ vững thế trận, đánh chắc tiến chắc, nhưng đối diện với tình cảnh thế này, có dặn dò thế nào cũng không thể ổn định nổi! Địa bàn của Lương Hưng, Điển Quỳ đều ở vùng tả cận Trường An, trận này mà không thắng thì người khác có thể chạy, còn bọn họ thì ngay cả nhà cũng mất, thế nên sĩ khí hăng nhất tự xin làm tiên phong, sớm đã quyết ý sống chết cùng quân Tào, vừa trông thấy đám Tào binh kia ngoác mõm chửi bới cả tôn ti dòng họ của mình ra, há có thể chịu nổi? Cũng chẳng cần hỏi ý của Hàn Toại, Mã Siêu mà tự mình thúc binh lao lên phía trước.

Thất phu liễu mạng địch lại trăm người, hai cánh quân này sát khí đằng đằng, chẳng cần hò hét tốn công, cứ thế xông thẳng vào trận tuyến quân Tào chém giết liên hồi - Ngay cả Tào Tháo cũng không thể không thừa nhận rằng con em đất Tam Tàn thật dũng mãnh! Năm ngàn quân kia của ông chỉ chuyên luyện võ mồm, đến khi đánh thật đấu phải là đối thủ của chúng? Bị đối phương giết đến nổi khóc cha gọi mẹ, kêu hét vang trời, Đặng Triễn chưa đánh được mấy hồi đã phải thúc ngựa mà chạy. Quân Quan Trung há có thể buông tha? Thừa thế đuổi theo đến cùng.

Hàn Toại thấy tình cảnh này, trong lòng căng thẳng vô cùng: Lẽ nào đây lại là gian kế của Tào Mạnh Đức? Ông ta bỗng thấy các cánh quân hai bên trái phải đều đang rục rịch muốn xông lên, bèn vội truyền lệnh ngăn lại, không được tự ý xuất kích. Khi thực sự phải động thủ, mọi người vẫn còn nề mặt ông ta, nên đại đa số đều nghe theo, duy chỉ có Mã Siêu là không kìm nổi, thúc giục binh sĩ dưới trướng lập tức xuất kích, theo đuôi hai cánh quân tiên phong lao về phía Tào quân, cánh quân của hắn có tới ba vạn người!

Quả không ngoài dự liệu của Hàn Toại, Đặng Triễn lùi mãi bỗng dừng quay lại chống cự, cùng theo đó là tiếng hò hét vang trời dội đất, Tào Nhân, Hạ Hầu

Uyên xuất kích từ hai bên trái phải, nhất tề lao thẳng về phía quân Quan Trung chém giết - Bỗng chốc trận thế hai bên xen kẽ lẫn nhau, tiếng hò hét vang trời lở đất, đao thương đâm qua xuyên lại, chiến mã tung vó quẩn thảo dẫm đạp lên nhau, cát vàng bốc lên ngàn trượng. Quân Quan Trung gào thét tung hoành, quân Tào liệu mạng xốc tới. Kỵ binh bị rơi khỏi lưng ngựa chẳng mấy chốc bị dẫm đạp, thân nát như tương, đầu lìa khỏi cổ, máu tuôn đầy đất. Tiếng chém giết, tiếng khóc than, tiếng gào thét, tiếng binh khí hòa trộn lẫn nhau khiến người ta kinh hồn khiếp đảm... Tào Tháo và Hàn Toại đều giữ vẻ trầm tĩnh, ai nấy đều đốc thúc trung quân âm thầm quan sát, không hề di chuyển.

Không lâu sau, chiến trường đã phân rõ thế cục, quân Quan Trung dừng mãnh thiện chiến, kẻ nào kẻ nấy như hùm như sói, Mã Siêu, Bàng Đức, Lương Hưng, Triệu Thanh Long đều là những viên tướng kiêu dũng, khua đao múa giáo sức địch muôn người. Quân Tào dần lộ vẻ mệt mỏi, chỉ lo vung đao chống đỡ chứ không thể đánh lại, chiến bại dường như đã định. Hàn Toại cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, thì ra quân Tào cũng chỉ đến vậy, hai nhà Hàn, Mã tề danh với nhau, há có thể để Mã Siêu một mình lập công? Nghĩ đoạn, ông ta lập tức múa cờ hiệu ra lệnh, các bộ tướng lĩnh đã chờ từ lâu, cùng ào ào lao về phía trận tiền như thác lũ - Mười vạn đại quân, tất cả đều nhập trận!

Ném than vào tuyết khó, thêu hoa trên gấm dễ, lúc này thắng bại đã lường được rõ ràng, các bộ binh mã kia đều thừa thế Tào quân đang gặp bất lợi mà lao đến tranh phần, chỗ nào dễ đánh thì lao về phía ấy, nào cần đến trận thế? Nhưng chính vào lúc chúng đắc ý, bỗng nghe thấy tiếng trống trận ầm ầm, tiếng hò hào long trời lở đất, từng đoàn quân Tào đang trên đà rút lui bỗng quay lại chống cự mãnh liệt. Tiếp sau đó, hai bên trái phải bỗng xuất hiện hai đội kỵ binh, bên trái có Từ Hoảng, Trương Cáp, bên phải là Chu Linh, Hứa Chử, quân Quan Trung vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, đã thấy tên bay rợp trời từ đâu trút xuống!

Tào Tháo sớm đã dự liệu Hàn Toại dụng binh lão luyện, lại vô cùng thận trọng, thế nên mới dùng kế trong kế, lần đầu tiên Đặng Triễn giả vờ bại, lần thứ hai vẫn giả vờ bại. Ở tuyến đầu đều là binh già ngựa yếu, còn kỵ binh tinh nhuệ vẫn cất ở phía sau trung quân, hai cánh quân trái phải bao vây, dụ địch vào giữa rồi trút một trận mưa tên. Chiêu này khiến cho quân Quan

Trung trở tay không kịp, vô số kẻ lập tức bỏ mạng, kiêu tướng Lương Châu Lý Kham đang thúc ngựa về phía trước, không kịp trở tay trúng ngay một tên vào bả vai, lao đảo rồi rơi từ trên lưng ngựa xuống đất, thân binh chưa kịp đến cứu đã bị đám kỵ binh hỗn loạn giày xéo đến chết.

- Lý tướng quân chết rồi! Cẩn thận cung tiễn! - Binh sĩ Quan Trung hò hét hỗn loạn. Nào ngờ quân Tào chỉ phóng một loạt tên, đoạn vứt cung cầm thương rầm rập xông đến. Trường mâu thiết kỵ của Lương Châu nổi danh thiên hạ, nhưng chiến mã của u Châu cũng không hề kém cạnh, Tào Tháo từ khi bình định Ô Hoàn đến nay, năm nào cũng lấy được vài ngàn ngựa khỏe, tích lũy bao nhiêu năm, nay đều đem ra dùng để đối phó với quân Quan Trung.

Tôn Vũ Tử có câu: “Vu kỳ đồ, nhi du chi dĩ lợi, hậu nhân phát, tiên nhân chí, thử tri vu trực chi kế giả dã⁸” Từ cổ chí kim, dụng binh không ở việc nhiều hay ít mà nằm ở việc sĩ khí có tinh nhuệ, trận thế có chỉnh tề hay không. Tào quân hai lần giả bại đều rút lui có trật tự, nên trận thế không hề hỗn loạn; còn quân Quan Trung cố nhiên chiếm ưu thế về quân số, nhưng đội hình hỗn tạp, người người tranh lợi, lại cộng thêm trận mưa tên của quân Tào khiến kẻ nào kẻ nấy kinh hãi chạy trốn, mười mấy lộ binh mã sớm đã lẫn lộn vào nhau, như vậy coi như đã bại quá nửa.

Dự liệu của Tào Tháo không chỉ có vậy, bộ binh ở giữa, kỵ binh hai bên trái phải, binh mã ba mặt nhất tề xông tới vừa chém giết vừa hò hét: - Xông lên! Tru diệt tên nghịch tử Mã Siêu!

Chỉ với một câu ấy, quân Quan Trung bỗng chốc trở nên do dự: Quân Tào cũng không phải vừa! Bọn chúng chỉ chăm chăm muốn giết Mã Siêu, hà tất ta phải liều mạng như vậy? Dù sao quân ta cũng người đông thế lớn, ỷ đông hiếp yếu lẽ nào vẫn không đánh lại bọn chúng?

Một người nghĩ vậy còn không sao, điều đáng sợ là mấy vạn người cùng nghĩ như vậy! Các bộ binh mã ai lo mạng nấy đều lui cả ra sau, kỵ binh quân Tào nhân thế ủa tới thọc sâu. Tạo phản làm loạn chính là tội chết, đâu cần biết các cánh quân Quan Trung phân biệt như thế nào? Quân Tào chẳng cần biết có phải là quân bản bộ của Mã Siêu hay không, gặp người là chém, giáp địch là giết. Thấy sĩ khí quân Tào đương mạnh như vậy, quân Quan Trung liên tục

thoái lui, thân người thân ngựa lớp lớp gục xuống. Quân bản bộ của Mã Siêu dần sức cùng lực kiệt, chút binh mã ít ỏi của Lương Hưng, Điển Quý đã chết gần hết, vội vã nhìn về phía sau mong viện binh tới, nhưng binh mã sau lưng vẫn mãi chẳng thấy đâu - Họ bị ngăn cách bên ngoài trận địa, muốn đến cũng chẳng đến được!

Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân đều là những danh tướng thân trải trăm trận, lập tức đôn đốc đại quân áp sát; Đặng Triễn võ nghệ cao cường, những tên võ phu tầm thường đâu có thể cản nổi? Mã Siêu, Lương Hưng dần dần không thể cự nổi, quay đầu ngựa toan đột phá vòng vây - Hai người liều mạng cả ngày trời, chém giết đến đỏ cả mắt, lúc bắt đầu là lao đầu về phía quân Tào, sau cùng lại lao đầu về phía quân mình. Quân bản bộ của Thành Nghị bị quân Tào tấn công, rơi vào cảnh hỗn loạn, tổn hao công sức mới tập hợp lại được, bại quân của Mã Siêu phá vòng vây lại vô tình làm hàng ngũ rối tinh cả lên. Hắn ngược mắt trông coi thấy đại đội binh mã quân Tào đang truy sát tới, vội nhìn về phía sau trận thế toan gọi Dương Thu đến ứng cứu, nhưng quay lại mới phát hiện ra, quân bản bộ của Dương Thu sớm đã không kèn không trống chuồn mất từ bao giờ. Thành Nghị nổi trận lôi đình chửi bới không thôi, trông thấy mình đã bị quân Tào vây chặt, vội vung gươm lao vào giáp chiến, chết ở sa trường.

Điều đại kỵ khi liên quân tác chiến là có kẻ triệt thoái, Dương Thu có thể trốn thì người khác cũng có thể trốn, chẳng lâu sau các cánh quân của Hầu Tuyển, Trình Ngân đều muốn thoái lui, Hàn Toại đã hoàn toàn bất lực, chỉ còn cách hạ lệnh toàn quân rút lui, nhưng mười mấy cánh quân hỗn loạn tụ lại cùng một chỗ, người Hán người Hồ ai lo phận nấy, rút lui lâm vào cảnh hỗn loạn!

Mã Siêu dốc hết sức bình sinh mới phá được vòng vây, thất thủ quay đầu lại nhìn, thấy binh mã các lộ quân tan vỡ, vút cả cờ trống mà chạy, trong lòng bất giác cảm thấy thê lương: Sao ta lại rơi đến bước đường cùng này? Người người đều chửi ta bất trung bất hiếu, nào có biết ta có chí xưng hùng thiên hạ? Nếu có thể đánh đến Hứa Đô, vừa không để mất cơ nghiệp Mã thị, lại có thể cứu được phụ thân, huynh đệ thoát nạn. Nào ngờ Tào tặc gian trá xảo quyệt, chúng tướng mạo hợp thần ly, cuối cùng mới bại đến mức này. Từ nay về sau, đất Quan Trung chẳng thể giữ được, tính mệnh phụ thân cũng khó được chu toàn. Mã Siêu ơi Mã Siêu, người đúng là kẻ vong

quốc bại gia, đáng hận thay! Trời không giúp ta, nếu ta sinh sớm mười năm há có thể để tên lão tặc này xưng hùng? Tào Mạnh Đức, chúng ta cứ chờ xem, chỉ cần còn một hơi thở, ta sẽ đấu với ngươi đến cùng!...

Tào Tháo đứng từ xa quan sát chiến trường, trong lòng dương dương tự đắc, thấy đều như ông dự liệu, nếu nói chư tướng Quan Trung thua bởi quân Tào, chẳng bằng nói chúng thua bởi chính mình. Đang khấp khởi mừng thầm, Tào Tháo đột nhiên phi ngựa đến trước mặt ông: - Nhị ca dẫn theo vài tên thân binh xông vào trong trận rồi!

- Hả? - Tào Tháo giật mình kinh hãi, lúc này chẳng buồn đếm xỉa đến đám quân Quan Trung đang bỏ chạy tán loạn, hổ lớn, - Con ta ở đâu? Mau mau quay lại!...

Chiến trường sớm đã biến thành cảnh đồ sát, quân Quan Trung bỏ chạy tứ phía, quân Tào nhân thế đuổi theo chém giết như bổ dưa chặt củi. Máu thịt vương vãi, tiếng kêu thét vang trời. Không lâu sau, tiếng chém giết tắt dần, chiến trường dần trở nên im ắng, mười vạn quân Quan Trung không còn tung tích, chỉ còn lại quân Tào hoan hô nhẩy múa. Tào Tháo tuy đắc thắng nhưng tim đập chân run, mồ hôi chảy ướt trán, đi khắp chiến trường tìm Tào Chương.

Vương Xán đột nhiên chỉ tay về phía tây bắc hô lớn: - Ở đằng kia!

Tào Tháo vội quay ra nhìn - Tào Chương đã chém giết đến nỗi toàn thân nhuốm máu, tay nắm bốn năm đầu người vừa chém được giơ lên vẫy vẫy về phía này!

Chư tướng Quan Trung nghi kỵ lẫn nhau, hiệu lệnh bất nhất, bị quân Tào chém giết đến nỗi cây chắt đầy đồng, máu chảy thành sông, Thành Nghị, Lý Kham chết trong đám loạn quân, binh mã của Lương Hưng thì tử thương gần hết. Doanh trại không cần đến nữa, ngay cả Trường An cũng chẳng thể giữ được, địa bàn Quan Trung đều mất trắng, Hàn Toại, Mã Siêu dẫn theo đám tàn binh chạy về sào huyệt cũ Lương Châu. Chỉ sợ Tào Tháo phát binh truy kích nên chạy cả một ngày một đêm, chẳng kịp nghỉ ngơi.

Quân của Dương Thu lâm trận đào thoát, gần như không bị tổn thất gì, nhưng do tình thế nên phải tháo chạy cùng đường với Hàn Toại. Dương Thu vừa quát ngựa vừa oán trách Khổng Quế: - Tên tiểu tử ngươi nghĩ mưu kiểu

gì vậy? Chúng ta không đánh nhau với lão Tào, vị có sao phải chạy? Còn nói “chỗ nào có lợi thì làm” nữa đấy, nhọc công tốn sức bao lâu, cuối cùng phải thất thủ mà về!

Khổng Quế vẫn nhăn nhó cười nói: - Tướng quân sai rồi. Chúng ta đâu có thực lực để lâm trận đánh nhau? Chiến bại đầu hàng há lại không bị tướng lĩnh các bộ oán trách? Thế nên chúng ta phải trốn!

- Ấy dà... - Dương Thu thở dài oán thán, - Lần này đến Tây Lương, ngày sau phải phục dịch dưới trướng Hàn lão tặc, chỉ e không hay.

- Tướng quân lại sai rồi, chúng ta không cùng chúng đến Tây Lương.

- Vậy thì đi đâu?

- Đến từ chỗ nào thì về chỗ đó, chúng ta trở về An Định thôi.

Dương Thu cảm thấy khó hiểu: - Binh ít thế cô, Tào binh đến thì sao giữ nổi?

- Chính vì không giữ nổi mới trở về mà! - Khổng Quế sớm đã tính toán, - Bây giờ chúng ta đầu hàng Tào Tháo thì có công lao gì? Chẳng thà trở về địa bàn của mình, Tào Tháo đến đánh thì chúng ta mới thuận thế đầu hàng. Thứ nhất vừa được công hiến thành, thứ hai đây gọi là thương xót lê dân không chiến mà hàng, hơn nữa cũng không đến nỗi chuốc mối tử thù với Hàn Toại. May ra Thừa tướng thấy ngài công trung thể quốc, tiếp tục cho ngài trú quân ở An Định, không chỉ vô tội mà còn được thăng quan phát tài nữa kìa!

- Thật vậy sao? - Dương Thu bán tín bán nghi.

- Tiểu nhân chẳng lẽ lừa ngài? Nghe lời tiểu nhân không sai đâu.

- Cũng được, đã như thế này rồi, ta sẽ nghe lời tiểu tử ngươi! - Việc đến hôm nay, Dương Thu cũng chỉ đành nghe theo hẳn, lập tức truyền lệnh: - Từ từ hành quân chậm lại, thoát ly Mã, Hàn, trở về quận An Định!

Đám quân này càng đi càng chậm, đợi đến khi bị tàn binh các bộ bỏ lại rất xa mới quay đầu hướng thẳng về phía tây bắc....

CHƯƠNG 9 : LƯU BỊ VÀO THỰC, HẬU HỌA KHÔN LƯỜNG.

Dương Thu quy hàng.

Tào Tháo đã hoàn toàn thắng lợi trong trận chiến ở bờ nam sông Vị Thủy, không chỉ thu được đất Quan Trung mà còn cô lập hai phía đông tây của Lương Châu, hai quận Hán Dương cũng trực tiếp thuộc về sự thống ngự của triều đình. Chư tướng Quan Trung thế lực rạn nứt, Hàn Toại, Mã Siêu đem theo tàn binh bại tướng trốn chạy về quận Kim Thành. Tào Tháo cho binh sĩ nghỉ ngơi ở Trường An ba ngày, tiếp sau đó liền xua quân tây tiến, hướng thẳng đến huyện Lâm Kinh, quận An Định.

Tháng Mười năm Kiến An thứ mười sáu, quân Tào đến quận Phù Phong, mọi việc thuận lợi hơn tưởng tượng, các thành trì dọc đường như Thuần Cô, Âm Bàn đều mở thành đầu hàng, không hề phản kháng, đến khi đại quân tiến sang bờ nam sông Kinh Thủy, Dương Thu sớm đã bày sẵn rượu thịt, lắp sẵn cầu tạm, tay dâng ấn tín quỳ ở bên đường, chờ đợi Tào Tháo đại giá. Hắn ta cởi khôi giáp, nộp gươm kiếm, ngay cả ngựa cũng đã nhốt lại. Không biết Khổng Quế tìm đâu ra một đám tấu nhạc, vừa đánh trống vừa gõ chiêng, âm ỉ khắp một góc thành, cảnh tượng cứ như chuẩn bị đám cưới.

Tào Tháo trông thấy cảnh này thì bật cười: - Lão phu đã dự liệu tên Dương Thu ăn ở hai mang này sớm muộn gì cũng sẽ hàng, nhưng không ngờ hắn lại khoa trương như vậy. - Binh mã quân Tào vừa tới gần, Dương Thu liền lập tức hành động - Không phải động võ mà là xun xoe bước tới nghênh đón, vừa rót nước vừa dâng đồ ăn, kẻ nào kẻ nấy rõ vẻ xu nịnh, chỉ thiếu nước cống quân Tào qua cầu.

Dương Thu lết gối ra đến giữa đường: - Mạt tướng quy thuận muộn màng, tội đáng muôn chết! - Khổng Quế lập tức ra lệnh dừng nhạc, cũng lập cập chạy đến sau lưng hắn rồi quỳ mọp xuống.

Đội hổ báo kỵ tránh sang hai bên, Tào Tháo thúc ngựa tới gần, tay vân vê chòm râu cười nói: - Thành ý như vậy ta nào biết là ai, thì ra là Dương tướng quân uy danh lẫm liệt đất Lương Châu, trận chiến Vị Nam tướng quân tác chiến kiên dũng, thực khiến người ta khâm phục!

Ai cũng hiểu đây là lời chế giễu, binh tướng hai bên ai nấy đều cười trộm. Dương Thu vẫn chẳng hiểu gì, vừa lết lên trước mấy bước vừa thề thốt: - Thừa tướng trăm trận trăm thắng, bất khả chiến bại, binh mã đến đâu

kẻ địch khiếp sợ đến đó, những kẻ như Hàn, Mã khác gì đom đóm so với nhật nguyệt? Mặt tướng tuy chỉ là kẻ sĩ đất hẻo lánh nhưng cũng biết thiên mệnh, không dám khinh nhờn uy hỷ của Thừa tướng, thế nên hôm nay dẫn quân ra đây nghênh đón.

- Ồ? Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, ngay sau đó lại trừng mắt quát lớn, - Tên điều dân nhà ngươi! Mở miệng ra là bảo không dám mạo phạm ta, vậy tại sao cát cứ ở An Định hơn mười năm giờ mới chịu hàng? Chuyện công sát Trương Mãnh ngươi không tham gia hay sao? Ngày Hàn, Mã cử binh ngươi có can ngăn không? Như nay thắng bại đã rõ, thế lớn đã mất mới biết được uy hỷ của ta. Ngươi quả là một tên tiểu nhân gió chiều nào che chiều ấy!

Tào Tháo thét lớn một tràng khiến Dương Thu run như cầy sấy, mồ hôi đầm trán, suýt chút nữa rơi cả ấn tín. Khổng Quế vội đỡ lời: - Tiểu nhân có một lời, xin Thừa tướng suy xét.

- Nói! - Tào Tháo vốn chẳng thấy Dương Thu có gì tốt đẹp, nhưng với Khổng Quế lại nhìn bằng con mắt khác.

Khổng Quế hấp háy mắt, như thể phải chịu nhiều uất ức, lời lẽ vô cùng bi thiết: - Những lời Thừa tướng nói đều đúng cả, nhưng cũng phải hiểu chỗ khó của chúng tiểu nhân. Quan Trung chiến loạn lâu như vậy, phạm những kẻ có chí, trong tay có vài ngàn quân mới dám tung hoành. Tiểu nhân đi theo Dương tướng quân bao năm, cũng từng trải qua hơn trăm trận lớn nhỏ... - Há có thể hơn được trăm trận, có lẽ hấn tính cả những lần đi cướp bóc các thôn trang, - Chịu biết bao nhiêu gian khổ, kỳ thực chẳng phải vì miếng cơm manh áo sao? Nhị tặc Hàn, Mã thế lực cường thịnh, nếu không phụ thuộc bọn chúng, chỉ e chút địa bàn ít ỏi này cũng bị bọn chúng nuốt mất, chúng tiểu nhân giờ cũng không biết vui thay ở nơi nào. Khổ ải như vậy chúng tiểu nhân biết thấu tỏ cùng ai? Chờ hết ngày dài tháng tận, chỉ mong vương sư đến giải thoát cho chúng tiểu nhân, mòn mỏi chờ đợi tới mười mấy năm, nào vị ngờ ngài vừa đến đã muốn hỏi tội, thế gian này đúng là không chừa đường sống cho chúng tiểu nhân... - Lời lẽ của hắn tuy có chút khoa trương nhưng cũng coi là thực tình, đến nỗi ngay cả Dương Thu cũng mặt mày buồn tủi.

- Ấy dà! - Tào Tháo cũng bất giác cảm thấy thê lương.

Khổng Quế thấy những lời của mình hữu dụng, vội vàng lết lên trước vài bước nói tiếp: - Kỳ thực Dương tướng quân một lòng một dạ quy thuận triều đình, tuy bất đắc dĩ phải qua lại với Hàn, Mã, nhưng mỗi lần trở về đều bày hương án trong nhà để sám hối với trời, cầu cho ông trời khoan thứ tội lỗi, bảo hộ quốc tộ đại Hán, bảo hộ cho Thừa tướng phúc thọ bền lâu, dập đầu cúi lạy còn nhiều hơn cả số lính có trong tay! Lần này binh bại ở Vị Nam, tướng quân nhà tiểu nhân chỉ sợ lũ tặc khấu kia cướp mất quận huyện, thế nên mặc kệ nghi kỵ, trở về An Định, mục đích là giữ lấy địa bàn, vỗ yên bách tính, sắp xếp mọi sự thỏa đáng để đợi ngài đến tiếp quản. Nếu ngài không tin thì hãy hỏi đám lính này, có kẻ nào không nói tốt cho tướng quân nhà tiểu nhân?

Đây là những lời nói thực, chư tướng Quan Trung đa số có nghĩa khí, gia ân với thuộc hạ, càng là những thế lực nhỏ như Dương Thu lại càng đối tốt với sĩ tốt, nếu không cũng khó giữ được thước đất cắm dùi trong loạn thế.

Khổng Quế càng nói càng bạo gan, bò đến trước ngựa của Tào Tháo ôm chầm lấy chân ông, ngẩng mặt giọng cầu xin: - Thừa tướng ngài nghĩ thử xem, tiểu nhân chạy đi chạy lại đưa thư, còn không phải vì nhận lệnh của tướng quân? Người đời thường nói bụng Tể tướng có thể chống được thuyền⁹, ngài là đại nhân thì làm đại sự, đại bút thì phải viết đại tự, ngàn niệm vạn niệm thôi cũng đành, nhưng xin ngài niệm cho chút công lao ít ỏi của Dương tướng quân nhà tiểu nhân mà tha cho!

Nếu như kẻ khác to gan làm càn, dám chạy đến ôm chân mình, Tào Tháo sớm đã đập ra rồi, nhưng chiêu trò của Khổng Quế khiến ông cũng dần mủi lòng, cảm thấy câu nào câu nấy cũng đều có lý, đến nỗi trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm, bất giác khe khẽ gật đầu. Khổng Quế thấy vậy liền vội đưa mắt ra hiệu cho Dương Thu, Dương Thu hiểu ý, lập tức dâng cao ấn tín: - Mạt tướng tự biết có tội, nay hoàn dâng ấn Kỵ đô úy, Quan nội hầu.

- Thôi được. - Tào Tháo thở dài, - Tước vị của ngươi do triều đình phong cho, nếu đã không phản bội triều đình thì hãy cứ tiếp tục làm Quan nội hầu. Nhưng lão phu sẽ cách miễn chức Kỵ đô úy của ngươi... - Nghe đến đây, Dương Thu chợt sửng người, miễn đi quân chức há chẳng phải tiền đồ cũng đi tong? Vừa định mở miệng tranh biện nào ngờ Tào Tháo đổi giọng, - Thăng cho chức tướng quân, vẫn trú quân ở An Định, nghe sự điều khiển của lão phu.

- Khẩu tạ Thừa tướng thiên ân! - Dương Thu mừng như mở cờ trong bụng, không cần biết người sắc miến cho mình rốt cuộc là Tào Tháo hay thiên tử, lại gán hai chữ “thiên ân” với danh phận Thừa tướng.

Những lời nói đỡ của Khổng Quế quả nhiên hữu dụng, nhưng bản tâm của Tào Tháo vốn cũng không định làm khó cho Dương Thu. Xét cho cùng, Quan Trung vừa mới được bình định, nhân tâm vẫn chưa yên ổn, những nhân vật cát cứ lâu năm, ít nhiều có uy vọng như Dương Thu thì không thể dễ dàng xử lý, ngược lại cần biến hấn thành tấm gương quy thuận triều đình, còn có nhiều giá trị lợi dụng. Nhưng Tào Tháo vẫn cảnh tỉnh một lần: - Người là kẻ thông minh, lão phu cũng không nói những lời trang nghiêm chính đại với người. Trung hiếu tiết nghĩa cứ tạm đặt sang một bên, thế lực của lão phu thế nào người đã biết, rốt cuộc theo ai có thể hưởng phú quý, người cũng phải cân nhắc cẩn thận. Từ nay về sau nếu dám ngấm ngầm thông đồng với Hàn, Mã, ta sẽ lấy mạng của người!

- Mặt tướng không dám, mặt tướng không dám. - Dương Thu khấu đầu lia lịa, - Từ nay về sau mặt tướng nguyện tận trung với Thừa tướng, tuyệt đối không hai lòng.

Tào Tháo lại đưa mắt nhìn Khổng Quế đang quỳ bên cạnh, cười nói: - Khổng Thúc Lâm, tiểu tử người qua lại báo tin công lao cũng không nhỏ. Dương Thu đã được thăng chức tướng quân, vậy chức Kỵ đô úy lão phu cũng giao cho người. Nhưng người không biết dụng binh, từ nay về sau hãy đến bản doanh của lão phu làm việc.

Khổng Quế chạy đi chạy lại mục đích chính là vì vậy, nghe thấy câu này thì dập đầu lia lịa trước mặt Tào Tháo:

- Đa tạ Thừa tướng đề bạt, ngài chính là phụ mẫu tái sinh của tiểu nhân, từ nay về sau tiểu nhân dù có phải nhảy vào biển lửa cũng quyết không từ nan!

- Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, quất một roi vào mông ngựa, đoạn dẫn văn võ dưới trướng qua cầu.

Tướng sĩ quân Tào rầm rập hành quân qua cầu, Dương Thu và Khổng Quế vẫn quỳ mọp khấu đầu trong cát bụi vùn vũ, mãi hồi lâu sau mới đỡ nhau lom còm đứng dậy.

- Chúc mừng tướng quân đắc bảo tước lộc, được thăng lên chức tướng quân, tiểu nhân cũng được thơm lây vinh hạnh cùng ngài! - Khổng Quế mồm miệng vẫn ngọt xớt như vậy.

Nhưng Dương Thu lại cười nịnh một cách khách khí:

- Lão đệ chớ nên nói vậy, người Thừa tướng xem trọng là đệ, nếu không há lại điều đệ đến cạnh lão nhân gia để sai dùng? Hiền đệ tiền đồ rộng mở rồi!
- Hắn ta cũng khá nhanh trí, nhận thấy Tào Tháo xem trọng Khổng Quế, tương lai tên tiểu tử này ắt sẽ được trọng dụng trong Tướng phủ.

Khổng Quế theo Dương Thu đã mười mấy năm, xưa nay vẫn phải hầu hạ phục dịch hắn, chưa từng nghe thấy hắn xưng huynh gọi đệ với mình, chỉ một câu “hiền đệ” mà nghe chẳng khác gì rót mật vào tai, bỗng chốc cảm thấy khoái chí vô cùng. Khổng Quế ưỡn ngực, thẳng lưng, không cần biết dưới cằm râu có mọc hay không, cũng đưa tay vân vê ra vẻ trịch thượng, còn hắng giọng nói vẻ quan cách: - Từ nay về sau chúng ta cùng phụng sự triều đình, đa ta đa tạ!

Dương Thu lân la tới cạnh, khoác lấy vai hắn, cười hì hì nói: - Lão đệ à, nửa đời đầu là đệ dựa vào ca ca đây, vậy nửa đời sau ca ca ắt phải nhờ cậy đệ nhiều rồi!

Khổng Quế đang nghe, bỗng cảm thấy có thứ gì đó chọc chọc trước ngực mình, cúi đầu xuống nhìn - Dương Thu đang dúm một thỏi vàng to bằng cả quả trứng vịt vào người mình, hắn vội vàng nhét vào trong áo, cười híp cả mắt: - Huynh đệ trong nhà cả mà, cũng dễ thôi...

Lưu Bị vào Thục

Tào Tháo tây chinh đắc thắng, vừa được đất Quan Trung vừa mưu đoạt Lương Châu. Nhưng trong lúc đó, còn một người cũng đang mưu chuyện tây tiến, đó chính là Lưu Bị ở Kinh Châu.

Lưu Bị ở Dầu Giang Khẩu, quận Vũ Lăng xây thành Công An đã hơn hai năm, cuối cùng cũng có được địa bàn của mình, nhưng tiền đồ vẫn rất mù mịt. Trận chiến Xích Bích, Lưu Bị mượn sức của Tôn Quyền mới đánh thắng được, bốn quận Giang Nam là do họ ngầm chấp thuận nên mới được chiếm lĩnh, luận về tình, về lý Lưu Bị đều đang nợ Tôn Quyền, nhưng kẻ tranh thiên hạ

không thể chu toàn cả tình lẫn lý. Lưu Bị ngay từ đầu đã là một thế lực độc lập, ông ta chỉ có thể dựa vào Tôn Quyền một cách vừa phải, chứ không bao giờ thay đổi ý nguyện ban đầu của mình. Thế nên Lưu Bị có thể khiêm nhường trước Tôn Quyền, có thể nói năng giữ lễ trước mặt sứ giả Giang Đông, có thể lấy muội muội của Tôn Quyền, sống qua ngày dưới sự theo dõi của vị đại tiểu thư này; nhưng tuyệt đối không thể nhượng lại một tấc đất trên địa bàn của mình, càng không thể nhượng đường cho Tôn Quyền tây tiến - Với việc tranh đoạt thiên hạ mà nói, Tôn Quyền và Tào Tháo chẳng có gì khác biệt, đều là những đối thủ tiềm ẩn của ông ta!

Sau khi Chu Du chết, đến lượt Lỗ Túc nắm lấy binh quyền, cũng tiếp tục nhiệm vụ đòi lại Kinh Châu, tiến vào đất Thục. Thái độ của Lỗ Túc hòa hoãn hơn Chu Du rất nhiều, nhưng lưỡi dao mỏng cắt thịt càng đau, ông ta hiểu được cách dùng thời gian và đạo nghĩa để giải quyết vấn đề. Lỗ Túc vừa nắm binh quyền trong tay liền bàn với Tôn Quyền, nhượng lại thành Giang Lăng vốn đang bị bao vây trong địa bàn của Lưu Bị cho ông ta, hy vọng có thể dùng đó làm điều kiện đổi lấy đường tây tiến. Nhưng Lưu Bị lại qua cầu rút ván, sau khi đoạt được thành trì thì lập tức mệnh cho Quan Vũ đồn binh ở Giang Lăng, Trương Phi trú quân ở Sĩ Quy, Gia Cát Lượng giữ Nam Quận, còn mình thì tọa trấn Công An, phong tỏa đường thủy kéo dài vài trăm dặm của Trường Giang, sau đó vờ vịt nói với viên thống soái tây chinh của Giang Đông là Tôn Du rằng: - Bị và Chương đều là tông thất, mong được anh linh liệt vị tiên đế phù hộ, để dốc sức phò tá Hán triều. Nay Chương đắc tội với quần thần, Bị vô cùng sợ hãi, không dám nhận lời, mong ngài khoan thứ cho ông ta. Nếu tướng quân vẫn muốn vào Thục, ta sẽ lập tức vào núi quy ẩn, không thất tín với thiên hạ!

Lưu Bị khẽ mở miệng là lại nói muốn bảo vệ Hán thất đồng tông, thậm chí sẵn sàng vào núi quy ẩn. Tôn Quyền, Tôn Du biết rõ lời ấy là giả, nhưng đường thủy của Kinh Châu đã bị ông ta khống chế, đành ngậm nỗi bức tức, chuyển hướng sang Giao Châu. Nhìn qua thì thấy Lưu Bị đã được lợi, nhưng mối quan hệ giữa hai nhà Tôn, Lưu bỗng chốc bị đóng băng, trong khi sự hòa hợp giữa Tôn, Lưu lại là điều kiện tiên quyết để chống lại Tào Tháo. Nếu như Tào Tháo xua quân đánh tới một lần nữa, không có sự giúp đỡ của Tôn Quyền, Lưu Bị liệu có thể thoát khỏi hiểm nguy? Nếu Lưu Bị một lần nữa cầu viện, Tôn Quyền yêu cầu ông ta trả lại một số quận huyện của Kinh Châu, Lưu Bị

liệu có thể tiếp tục giở trò hai mặt? Thế nên đối với Lưu Bị mà nói, ông ta đã đặt bản thân vào tình cảnh vạn phần cô lập.

Đương nhiên, ông ta làm vậy âu cũng có nỗi khổ riêng. Kinh Châu là đất tứ chiến, những kẻ muốn đoạt thiên hạ bắt buộc phải chiếm lấy, giữ Kinh Châu thực sự quá nguy hiểm, trọng trấn Tương Phàn đã bị Tào Tháo chiếm cứ, yếu đạo Hạ Khẩu ở phía đông bị Tôn Quyền đoạt mất, thế lực của hai nhà vượt trội so với ông ta, nếu không nhanh chóng khuếch trương thực lực, sớm muộn cũng bị hai nhà này thôn tính, nên việc tây tiến chiếm cứ Ích Châu, dựa vào địa hình hiểm yếu để phòng ngự trở thành cứu cánh duy nhất của Lưu Bị, đương nhiên ông ta không chịu nhường lại cơ hội này cho Tôn Quyền.

Nhưng Lưu Bị chỉ biết ngán cản đại sự của người khác, còn làm thế nào để hạ thủ với miếng thịt béo bở này thì ông ta vẫn chưa rõ. Đường bộ đã bị Tương Phàn chặn mất yếu đạo để tây tiến, Khoái Kỳ tọa trấn quận Phòng Lăng thì đã quy thuận Tào Tháo, nên đường này cũng không đi được. Còn ngược dòng Trường Giang thì phải đột phá qua hiểm đạo Tam Hiệp vốn nổi danh là một kẻ giữ ải, ngàn người khó vượt, với thực lực của ông ta cũng rất khó có thể làm được. Cứ kéo dài như vậy mãi, Tôn Quyền không thể lấy Thục, chỉ e đến cuối cùng Ích Châu lại rơi vào tay Tào Tháo, hậu quả thật không thể lường được. Làm sao mới có thể phá vỡ thế giằng co này? Đúng vào lúc Lưu Bị hoàn toàn bất lực, bỗng dưng lại có kẻ chủ động chạy đến, muốn mở ải Tam Hiệp dẫn Lưu Bị tiến vào.

Quân nghị hiệu úy Ích Châu là Pháp Chính xuất xứ Kinh Châu, phụng mệnh Lưu Chương kết hảo với Lưu Bị. Nhưng Pháp Chính ngay từ đầu đã không giới hạn sứ mệnh của mình trong hai chữ “kết hảo” , trên thực tế ông ta thay mặt cho những nhân vật bất mãn với Lưu Chương và đối địch với Tào Tháo như Trương Tùng, Mạnh Đạt đến cung thỉnh Lưu Bị “tiếp nhận” đất Thục. Lần đầu tiên đến Kinh Châu, ông ta đã bày tỏ niềm ngưỡng mộ với Lưu Bị, và ngầm ám thị rằng mình có thể giúp ông đoạt đất Thục, nhưng Lưu Bị lần đầu gặp mặt nên vẫn chưa rõ là thật hay giả, là bạn hay thù nên không dám tùy tiện đồng ý, chỉ dùng lễ hậu đối đãi tiễn về. Nhưng không lâu sau, Lưu Chương lại phái Mạnh Đạt dẫn vài ngàn binh mã đến giúp đề phòng Tào Tháo, thêm một lần nữa bày tỏ thiện ý, Lưu Bị mới bắt đầu thực sự coi trọng việc này. Ngay sau đó Pháp Chính lại đến, lần này trên danh nghĩa là mời ông

dẫn binh mã vào Thục đánh Trương Lỗ, nhưng thực chất Trương Tùng đã ngấm ngầm tự mình vẽ một bức địa đồ đất Thục, ghi chú tỉ mỉ đạo lộ, binh lực, lương thảo của từng quận huyện.

Pháp Chính hiến địa đồ, Lưu Bị trông thấy thì muôn phần kinh ngạc, cho rằng đại sự có thể thành, tuy vẫn không tránh khỏi do dự, nhưng cũng đã coi Pháp Chính là khách quý, thiết yến bày tiệc linh đình khoản đãi, lại tự mình rót rượu cho hân, hỏi han trò chuyện vô cùng thân tình. Pháp Chính giờ đã an tâm nên biết gì nói nấy, gần như tiết lộ tất cả những chuyện cơ mật ở Thục cho Lưu Bị biết, cuối cùng công nhiên nói rằng: - Với anh tài của tướng quân, sự nhu nhược của Lưu Chương; lại có Trương Tùng làm nội ứng. Sau khai thác tài vật của Ích Châu, dựa vào địa hình hiểm lộ trời phú, có thể thành đại nghiệp vậy! - Lưu Bị ngoài mặt đồng ý, nhưng trong lòng vẫn toan tính lợi hại...

Mùa đông ngày ngắn, sau khi tàn tiệc, sắp xếp dịch quán cho Pháp Chính xong thì trời đã tối, bầu trời xám xịt xuất hiện một vầng trăng non, hắt thứ ánh sáng thanh lạnh qua những khe lan can trên thành lầu không lấy gì làm hùng vĩ của thành Công An, gió bắc heo hút thổi khắp nơi, đem đến hơi lạnh thấu da cắt thịt. Lưu Bị tiễn Pháp Chính xong không trở về trạch đệ, mà quay trở vào đại đường châu phủ tạm thời của mình, trầm ngâm một mình trước khung cửa sổ. Trương Tùng, Pháp Chính mang đến cho ông ta một cơ hội, nhưng việc này tuyệt đối không thể dễ dàng như vậy, chí ít cũng có ba mối nguy chưa lường hết được: Đầu tiên, đất Thục địa thế hiểm yếu, đi vào thì dễ, nhưng nếu chẳng may hai bên trở mặt thành thù, đến lúc đó không lấy được Ích Châu, muốn trở về ắt không dễ dàng nữa. Hai là, thực lực của Kinh Châu vẫn rất yếu, bản thân ông phải phòng bị Tào Tháo, nay cũng phải cẩn thận với Tôn Quyền hơn, vạn nhất kẻ địch xâm phạm sau lưng, đến lúc đó biết cứu viện thế nào? Điều quan trọng nhất là Lưu Bị không biết liệu những kẻ như Pháp Chính, Trương Tùng có thể đại diện cho tiếng nói của tất cả sĩ nhân đất Thục hay không, chinh chiến trong thời loạn cố nhiên phải tìm mọi cách đoạt lấy địa bàn của kẻ khác, nhưng chiếm đoạt kiểu này không được hay ho cho lắm. Nếu như không thu phục được nhân tâm đất Thục, lại thất bại nặng nề về mặt đạo nghĩa thì cho dù đoạt được Ích Châu cũng khó bề yên ổn. Có kẻ bán đứng Lưu Chương thì ắt cũng có kẻ bán đứng được ông, cuối cùng lại thành com cốp cho cốp nó xơi.

Lưu Bị ngẩng đầu nhìn trời, cảm thấy bản thân như vầng trăng khuyết cô độc trên tầng không tối thẫm, thanh lạnh lẻ loi không nơi bầu vút. Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng cũng đã phái đến trấn thủ ở những nơi trọng yếu, đám thuộc liệu vừa mới chiêu nạp thì cơ trí chưa sâu. Vì mối quan hệ với Tôn phu nhân mà nhà giờ cũng chẳng còn giống nhà nữa, ông chỉ có thể ở lại cản đại đường trống không của mình, ngay cả một người để nói lời tri tâm cũng chẳng có.

Cũng không biết bao lâu sau, bỗng nhiên ai đó cất tiếng gọi sang sảng: - Chúa công, ngài vẫn chưa về nghỉ ngơi? - Lưu Bị quay đầu nhìn lại, trong màn đêm đen phía ngoài đại đường xuất hiện một bóng người, dáng vẻ vô cùng quý mỹ dưới ánh đèn khi mờ khi tỏ. Người này tầm thước không cao, khuôn mặt gầy khô, mày mảnh mắt nhỏ, râu ngắn mũi hếch, tướng mạo tầm thường; mặc một bộ tiện phục giản dị, khoác hờ một tấm áo lông dài, dường như không ngờ được nên dậy đi dạo.

- Ồ, thì ra là Sĩ Nguyên. - Lưu Bị nhận ra, đó chính là Quân sư trung lang tướng Bàng Thống.

Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên là nhân sĩ đất Tương Dương. Ông ta là cháu của danh sĩ Kinh Châu Bàng Đức Công, tể danh cùng Gia Cát Lượng, được dân chúng đồng hương mệnh danh là “Phượng Sồ”. Nhưng vị Phượng Sồ tiên sinh này lại hoàn toàn khác biệt với Gia Cát Lượng, đã không có tướng mạo anh tuấn, cũng chẳng có danh vọng xuất chúng, chỉ có tính cách ương ngạnh bất phục, tự kiêu tự đại, thường tự ví tài năng của mình có thể “Luận đế vương chi bí sách, lãm kỷ phục chi yếu tối¹⁰”. Khi Tào Tháo xua quân xuống phía nam, ông ta không quy thuận như vị huynh đệ của mình là Bàng Quý, cũng không cùng Gia Cát Lượng phò tá Lưu Bị, lại càng không giống bá phụ là Bàng Đức Công lên núi ẩn cư, mà trực tiếp qua sông định đầu quân cho Tôn Quyền. Nào ngờ, chính vì ông ta kiêu ngạo tự hãnh, chẳng coi ai ra gì nên khiến cho Tôn Quyền ghét bỏ, không có duyên sĩ đồ với Giang Đông, may thay được Lỗ Túc giới thiệu, sau trận chiến Xích Bích ông ta quay về đầu quân dưới trướng Lưu Bị. Lúc ông ta trở về, các nhân sĩ tuổi trẻ tài cao của Giang Đông như Lục Tích, Cố Thiệu, Toàn Tông đều đến đưa tiễn, nhờ ông ta đánh giá tài năng của mình, Bàng Thống đồng dạ nói với Toàn Tông rằng:

- Lục tiên sinh giống như con ngựa nhát, tính cách phiêu lãng, chỉ ở nghìn năm. Cổ tiên sinh chẳng khác gì con trâu lười kéo xe nặng đi xa vậy. Toàn

tiên sinh là người biết trọng danh tiếng, có điều trí lực không nhiều, song cũng đáng là người có danh một thời. - Dù là những lời nhận xét thẳng thắn, nhưng lại so sánh người ta với ngựa nhát trâu hèn, có thể thấy cái tâm tài hùng ngạo của ông ta.

Với tính cách như vậy, ông ta không chỉ khiến Tôn Quyền bất mãn mà cũng khiến Lưu Bị không vui. Lúc mới trở về Kinh Châu, Lưu Bị cho Bàng Thống nhậm chức Huyện lệnh Lỗi Dương, nhưng ông ta cả ngày hết uống rượu lại kê cao gối ngủ không màng chính sự, khiến cho chính vụ Lỗi Dương rối ren bộn bề, chẳng lâu sau đã bị bãi quan. May mà có Gia Cát Lượng, Lỗ Túc nhiều lần khuyên giải, nói rằng tài năng của ông ta không phải tầm thường, cần cho chức quan cao biệt giá rồi dần đưa vào kỷ cương, Lưu Bị mới chấp nhận triệu kiến ông ta một lần. Nào ngờ vừa gặp Lưu Bị đã vô cùng coi trọng, Bàng Thống tuy tính tình ngạo mạn, không màng đến đạo chính sự nhưng lại rất am hiểu đạo dụng binh, thuật đế vương, quả là danh bất hư truyền. Lưu Bị lập tức đề bạt ông ta làm Quân sư trung lang tướng, tức ngang hàng với Gia Cát Lượng.

- Đêm nay trời thật lạnh. - Bàng Thống chậm rãi bước đến bên cạnh Lưu Bị. - Chúa công không về nghỉ ngơi, vẫn ở đây thưởng nguyệt, thuộc hạ lại chẳng được có nhã hứng như của ngài.

Nào có nhã hứng gì? Lưu Bị chẳng phải không muốn nghỉ ngơi, một là vì đang nặng trĩu tâm tư, hai là không muốn ở cạnh Tôn phu nhân, thế nên mới lưu lại chưa đi. Ông biết Bàng Thống đang ám chỉ mình, nhưng đã quen với cái tính nói móc của vị quân sư này nên cũng không lấy gì làm lạ, chỉ buông lời than thở: - Việc của Pháp Hiếu Trục, ta nên hồi đáp thế nào đây?..

Bàng Thống nào có chuyện không ngủ được nên di dạo loanh quanh? Khi Lưu Bị nhắc đến chuyện này, ông ta sớm đã chuẩn bị câu trả lời: - Kinh Châu hoang tàn, nhân tài tận kiệt, đông có Tôn Ngô, bắc có Tào thị, thế chân vạc khó có thể đắc chí. Ích Châu quốc phú dân cường, bách tính trăm vạn, lương thảo binh mã nhiều không kể hết, vật quý không được để rơi vào tay kẻ khác, có thể dùng đó để định đại sự. Thời cơ không thể để mất, mong chủ công đồng ý xuất binh.

Cái lợi của việc xuất binh Lưu Bị đương nhiên đã rõ, nhưng hiện giờ ông ta đang lo nghĩ đến những ẩn họa khôn lường, nên đáp lại vẻ khó xử: - Kê

tương tranh không đội trời chung với ta duy chỉ có Tào Tháo. Tháo cấp bách, ta khoan thai; Tháo tàn bạo, ta nhân từ; Tháo xảo quyệt, ta trung hậu; điều gì cũng tương phản với Tháo, đại sự ắt có thể thành. Nay nếu vì cái lợi trước mắt mà thất tín thất nghĩa với cả thiên hạ, lòng ta không hề muốn. - Lời của ông ta có thực có giả, điều gì cũng tương phản với Tào Tháo là không sai, nhưng sợ thất tín thất nghĩa với thiên hạ thì hơi cố tỏ ra vẻ.

Bàng Thống cũng biết đấy không phải là những lời thật tâm, đặc biệt lần trước Lưu Bị đã từng năm lần bảy lượt chặn đường vào Thục của Tôn Quyền, nào là nghĩa đồng tông, nào là đức tì hộ, ngay cả những lời như từ bỏ quyền chức, vào núi ẩn cư cũng nói ra rồi, vậy mà nay lại muốn tự mình động thủ đoạt đất của người khác, khó tránh khỏi tổn hại đến chữ đức rao giảng bấy lâu. Bàng Thống trong bụng cười thầm nhưng vẫn giữ thể diện cho ông ta, trong đầu nảy ra một ý bèn nói: - Lời của chúa công tuy hợp thiên lý, nhưng nay gặp thời ly loạn, cần phải quyền biến hành sự, chẳng thể dùng lý để định đại sự. Nay may có Trương Tùng, Pháp Chính ngầm giúp bên trong, có thể nói là ông trời ban cho! Chủ công nếu không chớp lấy, chỉ e sẽ rơi vào tay kẻ khác.

Lưu Bị nghe vậy trong lòng thầm toan tính: Câu “nếu không chớp lấy, chỉ e sẽ rơi vào tay kẻ khác” quả đúng là không sai chút nào. Tào Tháo vốn có ý chinh thảo Trương Lỗ, gần đây đã phá được Mã, Hàn, ngày sau ắt dòm ngó đất Thục. Tôn Quyền đã nắm được Giao Châu, tuy là một vùng hoang vu hẻo lánh, nhưng chỉ cần dụng tâm khai khẩn, chưa chắc đã không thể từ phương nam đi đường vòng đến xâm lược Ích Châu, tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương, xem ra cũng khó cân nhắc làm gì đẹp mặt, làm gì không đẹp mặt nữa rồi.

Bàng Thống thấy Lưu Bị không nói năng gì, liệu rằng ống đã lung lay, bèn tiết lộ tất cả mưu hoạch của mình: - Nay Tào Tháo vẫn ở Quan Trung, đường xa chinh chiến không kịp nam hạ. Tôn Quyền vẫn bận việc ở Giao Châu, tạm thời chưa thể xâm hại, đây chính là lúc chúa công có thể thừa cơ thủ lợi. Kinh Châu tuy là đất tứ chiến, nhưng có Quan, Trương, Gia Cát, Triệu Vân trấn thủ cũng không đáng ngại. Chúa công có thể lựa hơn vạn tinh binh, vài viên kiêu tướng, thuộc hạ xin tự làm tham mưu, có Trương Tùng, Pháp Chính làm nội ứng, ắt có thể khiến Lưu Chương không kịp trở tay, huống hồ còn có Mạnh Đạt nắm vài ngàn binh mã đồn trú ở Giang Bắc, chúa công

nếu cần cũng có thể thu dùng, há phải lo binh mã không đủ? Thôi cơ không thể vượt mất, mong chúa công suy xét!

Đúng như lời ông ta nói, Quan Vũ đồn binh ở Tương Dương, Trương Phi trấn thủ Sĩ Quy, Gia Cát Lượng giữ đất Nam Quận, Triệu Vân lưu thủ Công An, trận thế này có thể tiếp ứng lẫn nhau, cho dù Tào Tháo, Tôn Quyền có đến đánh cũng có thể nhất thời ứng cứu. Các bộ thuộc của Lưu Bị như Ngụy Diên, nghĩa tử Lưu Phong đến nay cũng đã được tôi luyện, lại được sự giúp sức của các kiêu tướng Kinh Châu như Hoắc Tuấn, lấy Thục không phải là vô vọng. Huống hồ lần trước, ông đoạt Trường Sa cũng thu được nhiều món lợi bất ngờ, khi đó cháu của Lưu Biểu là Lưu Bàn nắm binh mã nhiều lần quấy rối Giang Đông, dưới trướng của hắn có một viên tướng tên là Hoàng Trung, cũng có cái dũng trăm kẻ khó địch, nay cũng đã quy thuận Lưu Bị. Với những viên tướng kiêu dũng như vậy, lại thêm Pháp Chính làm nội ứng, binh mã dù ít nhưng cũng không phải là không có cơ hội đoạt lấy Ích Châu.

Lưu Bị đã trầm hạ quyết tâm, nhưng vẫn không dám tùy tiện cử binh, chỉ gạt gù nói: - Lời của ông cũng có lý, nhưng việc này hãy để ta suy xét cẩn trọng, ngày mai sẽ định đoạt.

Bàng Thống thấy ông ta vẫn không dám quyết đoán, bèn dứt khoát không khuyến nữa, ngáp dài một cái rồi

quay lưng đi, miệng lầm bầm: — Trời đã khuya, tại hạ không hứng chí như chúa công ở đây ngắm mây thưởng nguyệt, nếu cứ chần chừ như vậy, cho dù có đứng đến khi sáng trời tỏ đất phẳng có ích gì? Tà hạ về kê cao gối ngủ, yên ổn ngủ một giấc dài. Cũng mong chúa công sớm về nghỉ ngơi!

Một trận gió lạnh chợt ủa vào đại đường, chuông gió dưới mái hiên đung đưa liên hồi, phát ra tiếng kêu lạnh lạnh. Lưu Bị nhìn ra màn đêm tối thẫm bên ngoài khung cửa, lời của Bàng Thống khiến ông ta bất giác muộn phiền — Dù rằng hiện giờ Lưu Bị có được Kinh Châu, nhưng liệu đã tốt hơn trước được bao nhiêu đây? Ông ta xưng bá một phương, vậy mà ngay cả căn nhà ấm áp giờ cũng trở thành ảo mộng xa xôi. Từ sau cái chết của Cam thị, sự ấm áp của gia thất đã lụi tàn. Tôn phu nhân tuy đã gả cho ông ta, nhưng trong lòng trước sau chỉ có Giang Đông, không chỉ theo dõi nhất cử nhất động của ông ta mà còn đem theo cả đám vệ sĩ Giang Đông kiêu căng ngạo mạn, lúc nào cũng lăm lăm đao thương, khiến cho ông ta nơm nớp qua ngày, đành

phải nhậm mệnh cho Triệu Văn làm “đại quản gia” , có ái tướng tâm phúc theo sát bên mình, ông ta mới cảm thấy an toàn đôi chút. Lưu Bị bèn xây một tòa thành nhỏ ở phía tây Công An, để Tôn phu nhân và đám nam nữ bộc đồng của nàng ta ở bên đó, ông ta luôn kiểm soát để không phải qua đêm ở đó, mỗi hôn nhân này sớm đã chỉ còn trên danh nghĩa. Ngay cả bách tính Kinh Châu cũng biết rõ duyên do bên trong, bèn gọi nơi Tôn phu nhân ở là “phu nhân thành” , thực sự không coi đó là địa bàn của Kinh châu. Hôn nhân giờ đã trở thành gánh nặng và trò cười, sống như vậy liệu có thể còn coi là nhà? Kể khổn cùng đến mấy cũng có một ngôi nhà để trở về kê cao gối ngủ, vậy mà đường đường là chủ nhân Kinh Châu lại chẳng có nơi để ngả lưng, cả ngày phải sống dưới bóng của Giang Đông Tôn thị, gần hai năm trời mà không có nổi một ngày giấc ngủ trọn vẹn. Chưa cần nói đến hùng tâm tráng trí, mà chỉ vì tự do của bản thân ông ta cũng cần hạ quyết tâm ra tay.

— Khoan đã! — Lưu Bị đột nhiên cất giọng gọi Bàng Thống.

— Chủ công có gì dặn dò? — Bàng Thống chậm rãi quay đầu lại.

Lưu Bị hít sâu một hơi khí lạnh: — Ý ta đã quyết, bất luận là họa hay phúc, cũng phải đánh cược ván này cùng Pháp Chính. Cứ theo sắp xếp của ông mà điều binh khiển tướng, ngày sáng mai thực hiện!

— Tuân mệnh. — Bàng Thống trịnh trọng vái dài một cái, cuối cùng miệng đã nở nụ cười.

Ký Châu phản loạn.

Tào Tháo thu được quận An Định mà chẳng tốn công nhọc sức, lại phái Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng đi chiếm nốt những huyện xung quanh. Chưa đầy vài tháng từ sau lần đối trận ở Đồng Quan, đất Quan Trung đều đã bình định, tiến quân sang Tây Lương tiêu diệt dư khẩu dường như chỉ là vấn đề thời gian.

Đường xa chinh phạt, tướng sĩ lao khổ, nay đã đồn binh ở huyện Lâm Kinh, mọi người cuối cùng cũng được nghỉ ngơi, trên thì văn võ chúng thần, dưới thì binh sĩ ai cũng thở phào nhẹ nhõm, duy chỉ có quan viên các huyện ở Quan Trung là rất ráo, lần lượt chạy đến huyện Lâm Kinh bái yết Thừa tướng. Tào Tháo nhậm mệnh cho Trương Kỳ làm Kinh Triệu doãn, Trịnh Hồn làm Tả Phùng Dực, Triệu Nghiễm làm Hữu phù phong, xử lý xong xuôi mọi

việc; lại triệu các danh sĩ Quan Trung như Phó Cán, Giả Hồng, Cát Mậu, Tô Tắc, Tiết Hạ, ngày ngày giảng kinh luận đạo vô cùng vui thú. Dương Thu tận lực nghênh tiếp, Khổng Quế lại càng không rời khỏi Tào Tháo nửa bước, nghĩ đủ mọi trò nịnh Thừa tướng vui lòng, hôm nay uống rượu ngày mai đá cầu, lại nghe tin sĩ nhân đất Phùng Dực là Du Sở tinh thông xư bồ¹, mừng như bắt được vàng, bèn tiến cử cho Tào Tháo. Tào Tháo có chút không vui: — Xư bồ là trò đổ đen cá cược hạ cấp, những thứ như vậy cũng để lão phu chơi?

Khổng Quế những thứ khác không nói, duy chỉ có trò đổ đen là hiểu rất rõ: — Xư bồ tuy không được nhã trí đối địch, nhưng cũng có thể tỏ tài dụng binh. Năm xưa hồng nho Mã Dung từng viết *Xư bồ phú*, tán tụng rằng: “Bồi là thượng tướng, mộc là quân phó, xỉ là hiệu lệnh, mã là khoảng cách, trù là thôi thúc, thi tức số lính.” Thừa tướng thống lĩnh ba quân tung hoành thiên hạ, chỉ có trò vật xư bồ há lại không thông? Du Sở cũng là một bậc hiền sĩ đất Quan Trung ta, trừ danh nhờ môn này, Thừa tướng có thể nhân cơ hội này đấu với ông ta một ván, cũng để cho đám tép riu mở rộng nhãn giới, thể hiện diệu thủ của lão ngài. — Chỉ một câu nói mà khiến Tào Tháo cười híp cả mắt, lập tức cho triệu kiến Du Sở đến — Huyện Lâm Kinh bỗng chốc biến thành xơi đổ đen, Tào Tháo và Du Sở đánh bạc ngay tại điện đường, chúng văn võ đứng bên quan sát, vừa uống rượu vừa khen hay, không khí vô cùng náo nhiệt.

Thứ nhất vì Tào Tháo đánh giỏi, thứ hai cũng vì Du Sở không dám thắng ông, đánh liền bảy tám ván thì Du Sở đại bại, vờ lắc đầu than thở: — Tại hạ hơn mười năm nay chưa từng gặp được kỳ phùng địch thủ, nào ngờ hôm nay bại trước Thừa tướng, tâm phục khẩu phục. — Tào Tháo lấy làm vui vẻ, Khổng Quế ở bên nói lời bợ đỡ, hỏi kỹ một hồi thì được biết Du Sở cũng tinh thông thi thư, có chút tài dành, bèn lập tức phong làm Huyện lệnh Bồ Bản.

Chưa nói đến đám Lâu Khuê, Vương Xán, ngay cả Tào Thực cũng thán kinh ngạc: Phụ thân ta từ lúc nào lại dễ tính đến vậy? Khổng Quế chỉ là một tên tiểu nhân bỉ lậu, vừa mới vào Tào doanh đã được coi trọng như vậy, ngày sau biết còn thế nào?

Trưởng sử Trần Kiều cảm thấy không ổn, lập tức can gián: — Thuộc hạ có một lời, khẩn thỉnh Thừa tướng tiếp nạp. Thuật đổ đen tuy có ích trí, nhưng lâu dài lại không hay, những kẻ vì chuyện đổ đen mà phế sự vong nghiệp

hiều không kể xiết, vì mất tiền mà thành kẻ mưu gian...

Ông ta chưa nói xong đã bị Khổng Quế cao giọng ngắt lời: — Không phải tại hạ nhiều lời, nhưng vị tiên sinh này nói không được thỏa đáng, người thường vì đồ đen mà phể sự vong nghiệp, Thừa tướng há lại là kẻ tầm thường như vậy? Vừa nãy Thừa tướng hạ thủ chư vị đều đã thấy rồi đấy, lúc đánh như sấm rền sét đánh, lúc bố cục như chỉ huy ba quân; khí định thần nhàn, mặt không biến sắc, bề ngoài là chơi nhưng kỳ thực là đang vận trù mưu kế! Việc tru diệt Mã, Hàn, khắc định Lương Châu đã nắm chắc trong tay, chư vị nói có phải không?

Nịnh hót mà lại kéo cả chúng nhân vào, liệu ai dám nói không phải? Đành đồng thanh phụ họa. Tào Tháo cởi cả cúc áo, nhận lấy khăn tay Khổng Quế đang dâng, cười nói: — Quý Bất là kẻ phong lưu, có sao hôm nay lại thận trọng như vậy? *Lễ ký* có câu: “Nhất trương nhất thí, Văn Võ chi đạo.”² Lễ nào lão phu không được tiêu khiển chút sao?

Một câu nói khiến Trần Kiều giật mình sợ hãi, vội vàng thỉnh tội: — Thuộc hạ ngu dốt, Thừa tướng xin hãy thứ cho. — Liếc mắt thấy Khổng Quế đang bụm miệng cười, trong lòng thầm nhủ tên tiểu tử này quả không dễ dây.

Tào Tháo không buồn để tâm, đưa tay lau mồ hôi nói: — Lão phu thuở thiếu thời cũng từng đá gà, cưỡi ngựa, bài bạc, đồ đen, không gì không hay, không gì không biết. Như nay quyền cao chức trọng, những trò ngoạn lạc năm nào cũng đã quên rồi.

Khổng Quế lập tức tung hứng: — Thừa tướng thân gánh trọng trách của thiên hạ, cả một bụng hùng tài đại lược. Liệt vị công tử nay đã trưởng thành. Tiểu nhân sống ngoài vùng biên ải, từng được nghe Bình Nguyên hầu văn chương tài hoa, thông hiểu chính sự, nhị công tử tinh thông kỵ xạ, dũng quán tam quân, nay mới được mắt thấy tai nghe! Đại danh của Ngũ quan trung lang tướng lại càng chẳng phải nói, Thừa tướng có những nhi tử giỏi giang như vậy, hà tất phải quất ngựa chinh chiến, tự mình xông vào hiểm địa nữa? Theo thiển kiến của tiểu nhân, ngài hoàn toàn có thể an cư Nghiệp Thành, an hưởng phú quý, vừa tận hưởng vui thú bao năm chưa có, vừa để cho những kẻ trong thiên hạ biết thế nào là sự lợi hại của chư vị công tử! Há lại không hay sao?

Trần Kiều, Vương Xán bốn mắt nhìn nhau: Mồm mép của tên tiểu tử này quả là vô tiền khoáng hậu, không chỉ tung hô Tào Tháo mà còn khen hai vị công tử, kể cả Tào Phi thân ở Nghiệp Thành cũng được lời vào. Thực là không chừa một ai.

Có lẽ do Khổng Quế dẻo miệng, có lẽ lời ấy nói đúng tâm tư, hoặc là do tướng mạo của hắn thực sự quá giống Quách Gia nên Tào Tháo càng nghe càng lọt tai, cảm giác lâng lâng, khoái chí vô cùng, nhưng ngoài miệng lại nói: — Dao mổ trâu có thể cắt gà, nhưng dao cắt gà thì không đủ giết trâu. Bọn chúng vẫn còn trẻ, ít được rèn giũa, nếu tự mình thống binh hắn vẫn chưa được!

Tào Chương lần này được xông pha chiến trường đúng như sở nguyện, mấy ngày nay đang cao hứng, thấy phụ thân mình nói vậy, bất giác lại nhớ đến sự sắp xếp trước khi đại quân vượt sông Vị Thủy, ngựa mồm ngựa miệng lại hỏi: — Phụ thân hai tháng trước bảo nhi tử lĩnh ngô chuyện binh mã ở Đồng Quan, nhi tử đầu óc ngu ngốc đến nay vẫn chưa hiểu, xin phụ thân chỉ giáo.

Đây chính là điều Tào Tháo đặc ý, nghe con mình hỏi vậy thì mặt mày lại càng hơn hởi, bèn quay ra khoe với tất cả mọi người: — Tướng giỏi ở mưu, không phải ở dũng, lão phu bình sinh dụng binh đều dùng mưu trước rồi cử binh sau, thế nên trăm trận trăm thắng. Lần trước giặc ở Đồng Quan, nếu ta dẫn binh vào Hà Đông, chỉ e Mã, Hàn chia binh trấn thủ các bến sông, vậy ắt không thể vượt qua Tây Hà. Cho nên ta dẫn binh áp sát Đồng Quan, Mã, Hàn tưởng rằng ta định công chiếm bèn dồn binh đến đó, vậy là đất Tây Hà trống trải, Từ Hoảng, Chu Linh mới có thể vượt sông thành công.

— Trong hư có thực, trong thực có hư, thì ra là vậy! — Tào Chương vốn mê mải việc đánh trận, nghe xong vỗ đùi đen đét, chỉ muốn lập tức tìm kẻ địch để thi triển một lượt.

Tào Tháo tiếp tục nói: — Doanh trại Tây Hà vừa lập xong, lão phu bèn dựng phen giậu liên xa, tu sửa đường đạo. Sau đó lại vượt sông xây tòa thành cát. Thế nên địch trong lòng lo sợ, hiệu lệnh bất nhất, cầu cắt đất nghị hòa. Lão phu vờ đồng ý để cho chúng lơ là cảnh giác. Vừa có thể thừa cơ ly gián Mã, Hàn, vừa có thể tiết kiệm sức lực của binh sĩ, một khi đã đánh, đó gọi là sét đánh không kịp bịt tai. Quan Trung xa xôi, nếu bọn chúng kẻ nào kẻ nấy dựa vào địa thế hiểm trở thì cho dù có đại quân chinh phạt, một hai năm nữa

cũng chẳng định nổi. Nay chúng đều ở đây cả, tuy nhiều nhưng nhân tâm bất phục, quân không có chủ, chỉ một trận là bị diệt tận. Vì vậy, khi mỗi cánh quân của giặc đến tăng viện, lão phu không những không lo mà còn vui mừng. Thắng một kẻ khó, thắng chúng nhẩn dễ, binh pháp cần biến hóa, không cố định theo một đạo nào cả! — Những cơ mưu này tuy đa phần là do Lâu Khuê, Giả Hủ hiến kế, nhưng không thể không thừa nhận đều do Tào Tháo trù tính từ lâu. Sở dĩ ông cảm khái rằng “binh pháp cần biến hóa, không cố định theo một đạo nào cả” là những điều tâm đắc sau mấy chục năm tham ngộ binh thư, thân trải trăm trận, từng chiêu từng thức đều đúc kết từ muôn vàn gian khó, khiến người ta không thể không phục.

— Từ cổ chí kim, binh gia chưa từng có ai sánh được với Thừa tướng, không chỉ Bạch Khởi, Hàn Tín không bằng mà ngay cả Quang Vũ Đế tái sinh cũng khó địch được cơ mưu của Thừa tướng! — Khổng Quế lại tiếp tục nịnh hót.

Tào Tháo đưa mắt liếc nhìn hấn, phẩy tay nói: — Tiểu tử ngươi xàm ngôn gì vậy, há được như lời người nói? — Trần Kiều sớm đã nhìn không thuận mắt, thấy hấn bị giáo huấn một trận bỗng thấy hả dạ.

Nào ngờ Khổng Quế ẩn ý sâu xa: Quang Vũ Đế há có thể tùy tiện đem ra để so sánh? Nói rằng vị hoàng đế khai quốc chẳng thể địch được ông, nếu là lương thần của đại Hán ắt sẽ nghiêm sắc mặt, còn nếu chỉ mắng đôi câu qua loa như vậy, có thể thấy lời thế nhân truyền tai nhau quả không sai, ông quả thực có dã tâm thay nhà Hán, tự lập làm vua. Nắm bắt được ẩn tình này, vậy từ nay về sau ở Tào doanh cứ thuận cơ hành sự thì dễ dàng rồi.

Tào Tháo không hề hay biết, buông lời cảm thán: — Điều lão phu tiếc nhất trong nửa đời, duy chỉ có thất bại ở Xích Bích, nay uy trấn Quan Trung thanh thế phục hưng, ngày sau tất lại dẫn binh tiến xuống Giang Đông, há có thể không vui? — Đây là những lời thực lòng, gần hai năm nay ông mãi lo việc nội bộ bất ổn mà ẩn nhẫn quá nhiều, lần này thắng trận trở về không khác gì bò lên từ dưới đất, cuối cùng cũng đã không đi theo vết xe đổ của Viên Thiệu. Nói đến đây, ông bất giác lại thấy tiếc nuối, — Chỉ tiếc là trong trận Vị Thủy, Đâu Phụ vì bảo vệ lão phu mà vong mạng dưới mưa tên, Đâu thị cả nhà trung liệt, chỉ còn lại chút cốt nhục này mà cũng chết nơi sa trường. Nhân tài khó gặp, trung nghĩa khó tìm, đến khi hồi triều lão phu nhất định phải truy phong biểu chương anh danh của Đâu Phụ! Ngoài ra lần này đặc

thắng, hai quận Hoảng Nông, Hà Đồng cũng có công không nhỏ. Giả Quỳ giúp Chung Do tọa trấn Hoảng Nông, sĩ dân đều nhất mực tôn kính nên không ai dấy phản. Đỗ Kỳ từ Hà Đông cung cấp quân lương, lão phu tưởng rằng sẽ rất bất tiện, nào ngờ đến nay vẫn còn thừa hơn hai mươi vạn đấu lương thảo, có dự trữ như vậy thì cho dù có đánh trận thêm một hai năm nữa cũng đủ, còn phải lo không diệt được Mã, Hàn?

Tào Chương nghe vậy xoa xoa nắm tay: — Nay quân ta binh hùng tướng mạnh, lương thảo đầy đủ, liệu có thể cho nhi tử thể hiện thân thủ? Phụ thân cứ việc tọa trấn Trường An bày mưu tính kế, mời tam đệ đi theo làm tham mưu cho nhi tử, hai huynh đệ con sẽ thay cha chinh thảo Kim Thành tru diệt Mã, Hàn, lập công cho triều đình, cũng để phụ thân mát mảy mát mặt!

— Tốt lắm! — Tào Tháo đã chứng kiến bản lĩnh của con trai mình ở bờ nam sông Vị Thủy, trong lòng cũng yên tâm đôi chút, lại đang hồi cao hứng liền phá lệ đồng ý, — Con ta dũng khí đáng khen. Nay Tử Hoàn tọa trấn Nghiệp Thành, Tử Kiến tham mưu quân vụ, Tử Văn nếu có thể lập danh uy trấn biên thù, vậy há phải lo thế nhân không tán tụng phụ tử Tào gia!

Khổng Quế nào cần biết gì, cứ việc hòa theo bờ dờ: — Sao lại phụ tử anh hùng? Theo tiểu nhân thấy là đời đời anh hùng mới đúng, sau này tử tôn muôn đời của Thừa tướng đều là anh hùng!

— Ha ha ha!... — Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, — Nếu thực được như vậy, lão phu còn cầu gì chứ? — Hôm nay Tào Tháo thực sự cao hứng từ tận đáy lòng, từ sau khi binh bại ở Xích Bích ông chưa từng vui được như vậy. Đánh thắng trận này vẫn hồi được uy danh là chuyện nhỏ, còn có điều gì tốt hơn việc ba đứa con trai của ông phụ lại sự kỳ vọng kia chứ? Nếu như ba người họ có thể đồng tâm hiệp lực, mưu định thiên hạ cho Tào gia, vậy thì ngôi vị kia giao lại cho ai cũng chẳng như nhau? Cho dù đời này ông không thể thống nhất Hoa Hạ, thân ngồi trên ngôi cửu ngũ, có bọn họ kế thừa đại nghiệp, phú quý của tử tôn muôn đời còn phải lo sao?

Nhưng đúng vào lúc ông cất giọng cười lớn, quân sư Tuân Du bỗng chạy thẳng vào điện đường, mặt đầy lo lắng:

— Thừa tướng! Đại sự không ổn rồi!

Tiếng cười của Tào Tháo chợt ngưng bật: — Sao thế?

— Bọn bạo dân ở Hà Gian là Điền Ngân, Tô Bá làm loạn, giết chết quan lại, tước đoạt quận huyện, hiện đã tụ tập đến vài vạn.

— Làm loạn ở đâu? — Tào Tháo ngỡ rằng mình đã nghe nhầm.

— Hà Gian! — Tuân Du nhắc lại một lần nữa.

Hà Gian? ! Đó chẳng phải là đất Ký Châu sao? Đại bản doanh của Tào gia! Tào Tháo chỉ thấy lũng bùng bên tai, chén rượu trong tay bất giác rơi xuống đất, vỡ tan tành.

Những người khác cũng giật mình thảng thốt, kẻ nào kẻ nấy câm lặng, ngây ra như tượng gỗ, mãi hồi lâu sau mới thấy Tào Tháo cất giọng trầm trầm: — Trận này không đánh tiếp được nữa rồi. Lệnh cho Tào Nhân dẫn hai vạn binh mã lập tức quay về bình định phản loạn. Những tướng sĩ khác chuẩn bị lương thảo khí giới, ngày mai thu binh... Khà khà... Phụ tử anh hùng đời đời anh hùng, chỉ e lão phu chẳng có được cái phúc ấy...

Chúng nhân lặng lẽ lui ra, ai lo việc nấy, cả một đêm dài Tào Tháo không hề chợp mắt — Năm xưa đánh bại Viên thị làm chủ Ký Châu, bách tính tung hô ủng hộ biết mấy? Đến nay cứ sao lại làm loạn? Lão phu tọa trấn Nghiệp Thành sáu bảy năm trời chưa từng xảy ra biến loạn, cứ sao Tử Hoàn nắm giữ chính sự chưa đầy nửa năm đã khiến mọi việc rối tung như vậy? Tên tiểu tử này rốt cuộc đã làm những gì? Nếu ngay cả Ký Châu cũng không trị được, vậy thì sao có thể gánh vác giang sơn vạn lý... Ông trần trọc mãi vẫn cảm thấy bất an, bên ngoài trời cũng tờ mờ sáng, vẫn chưa kịp ra khỏi thành để điểm binh, lại nghe thấy phía ngoài cửa huyện tự có ai đó đòi vào cầu kiến. Tào Tháo đang rối như tơ vò, nào chịu tiếp kiến, lệnh cho thị vệ đuổi ra, vừa bước khỏi cửa liền lên ngựa toan đi. Nào ngờ người đó lao đến phía trước ngựa chặn đường, rồi liên tục khấu bái. Tào Tháo định quát, bỗng trông thấy mặt mũi người này thì bất giác kìm lại — Ông vẫn nhớ đó là Tòng sự Lương Châu Dương Phụ, Dương Nghĩa Sơn. Năm xưa trong trận Quan Độ, Thứ sử Vi Đaoan không biết nên quy thuận Tào Tháo hay Viên Thiệu, từng phái ông ta đến Hứa Đô quan sát động tĩnh, Dương Phụ trở về Lũng Tây liền khuyên Vi Đaoan ủng hộ Tào Tháo, cũng coi như là người có công với Tào doanh. Sau cái chết của Hàm Đan Thương, Trương Mãnh, Tuân Úc tiến cử trưởng tử của Vi Đaoan là Vi Khang tiếp nhậm chức sứ quân, Dương Phụ cũng được thăng làm Biệt giá Lương Châu.

— Nghĩa Sơn có sao chặn đường?

Dương Phụ khẩu đầu liên tục: — Khẩn cầu Thừa tướng tru diệt Hàn, Mã, diệt cỏ phải diệt tận gốc, tuyệt đối không thể tùy tiện lui binh!

Tào Tháo vừa thấy ông ta cũng liệu được rằng sẽ can gián như vậy, bèn than thở: — Lão phu đương nhiên muốn thành tựu toàn công, nhưng Ký Châu sinh loạn, họa trong tay áo, không thể không lo!

Dương Phụ khẩn cầu: — Điền Ngân, Tô Bá rật những kẻ vô danh, chẳng bỏ gãi ngựa cho Thừa tướng, Mã, Hàn mới là cái họa sát nách. Mã Siêu có bọn Hàn Tín, Quý Bố giúp sức, rất được dân Khương, Hồ ủng hộ, sĩ nhân Tây Châu không ai không kiêng nể. Chỉ e Thừa tướng vừa đi, các quận huyện nơi đây lại thành vô chủ!

Những lời ông ta nói không phải là không có lý, hai nhà Mã, Hàn cát cứ Tây Lương uy vọng biết mấy! Diệt cỏ không diệt tận gốc ắt sẽ thành hậu hoạn. Nghe xong lời này Tào Tháo cũng có chút do dự, nhưng Ký Châu quá quan trọng, đó không chỉ là đại bản doanh của ông mà cũng là nền móng để ngày sau tiến đến ngôi rồng! Nghĩ đến đây Tào Tháo cắn răng nói: — Không được! Ký Châu phản loạn không thể không lo... Nhưng người cũng bắt tất phải lo lắng, ta sẽ chia một nửa binh mã, để lại Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng, Trương Cáp trấn thủ Trường An, nếu hai tên giặc kia dám đến xâm phạm, người cứ cùng bọn họ xuất binh cứu viện. — Nói đoạn thúc ngựa vòng qua Dương Phụ mà đi.

— Thừa tướng! Thứ sử Lương Châu Vi Khang... — Dương Phụ vội vàng bò dậy, chưa kịp nói xong Tào Tháo đã đi xa rồi. Ông ta không biết làm sao, cứ dậm chân đấm ngực, Hạ Hầu Uyên tuy dũng mãnh nhưng đâu phải là đối thủ của Mã Siêu? Hơn nữa mối ẩn họa lớn nhất của Lương Châu kỹ thực không nằm ở kẻ địch, mà là ở cái chức Thứ sử! Tuân lệnh quân anh minh một đời, vậy mà lại chọn

nhằm Vi Khang. Vi Khang tuy có tài danh bác học nhưng chỉ là một kẻ thư sinh mặt trắng, nếu như Mã Siêu một lần nữa dẫn binh đến đánh, ông ta liệu có thể giữ được Lương Châu?

Thấy Tào Tháo đã quyết ý trở về, tựa như mũi tên đã phóng khỏi cung, Dương Phụ chỉ đành chôn vùi những nỗi lo này trong lòng...

CHƯƠNG 10: TÀO PHI ỨNG BIẾN LOẠN KÝ CHÂU.

Tào Phi dẹp loạn.

Tào Phi có nằm mơ cũng không ngờ rằng, lần đầu tiên lưu thủ Nghiệp Thành với thân phận phó Thừa tướng lại gặp phải phản loạn. Nửa năm nay có thể nói là y hành sự vô cùng nghiêm cẩn, cho dù có những việc không thể quản cũng phải sắp xếp được đôi ba phần, nào ngờ đến cuối cùng lại xảy ra loạn lạc lớn đến như vậy, làm sao ăn nói với phụ thân đây?

Kỳ thực đối với cuộc phản loạn ở Hà Gian, Tào Phi không hề có chút liên đới trách nhiệm nào, mầm họa sớm đã được gieo xuống ngay từ khi bình định Ký Châu. Năm xưa Viên Thiệu thống trị Hà Bắc, trọng dụng hào cường thị tộc, dung túng cho việc sáp nhập đất đai; Tào Tháo đoạt được Ký Châu, vừa muốn lung lạc nhân tâm lại không muốn tùy tiện ra tay với các đại tộc, thế nên để hòa hoãn mâu thuẫn bèn giảm bớt điền tô. Tào Tháo tự mình định ra mỗi mẫu chỉ thu bốn thăng tiền thuế, lại khống chế một cách thích hợp việc sáp nhập đất đai, bất luận là bách tính bình dân hay là hào cường địa chủ đều có lợi. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, ba năm sau bại trận ở Xích Bích, việc chinh chiến gây nhiều phí tổn, lại thêm việc xây dựng Nghiệp Thành, tu tạo mạc phủ, dựng Đồng Tước đài, sưu thuế thấp không thể đủ cho việc chi trả khổng lồ như vậy, thế nên bắt buộc phải tăng thuế. Trọng Trường Thống vốn am hiểu đạo làm kinh tế, năm xưa từng nhắc nhở Tào Tháo rằng giảm thuế dễ, tăng thuế khó, nhưng khi đó ông đang sốt ruột nên liền bỏ ngoài tai, nay việc không may đã thành sự thực.

Thuế ruộng ở Ký Châu bị tăng lên một phần hai mươi, nghe qua thì có vẻ không khác gì so với đại đa số các châu quận khác của quốc gia, nhưng những kẻ đang quen mui há có thể cam tâm? Hơn nữa, khống chế việc sáp nhập không phải chỉ một câu nói là có thể giải quyết, thuế ruộng càng thấp cũng có nghĩa là lợi ích của việc sáp nhập đất đai càng lớn, đối với đám cường hào địa chủ mà nói, thuế ruộng mà họ nộp cho triều đình là một mẫu bốn thăng, nhưng liệu bọn họ cũng sẽ thu của điền nông một mẫu bốn thăng sao? Chiến loạn bao năm tạo nên vô số đất hoang vô chủ, những kẻ có thực lực chỉ cần khai hoang, nộp thuế thì đất ấy sẽ là của mình, há có thể bảo không sáp nhập là không sáp nhập? Hào tộc bản địa Ký Châu tạm gạt sang một bên, sau bao năm chinh chiến, chỉ riêng nội bộ Tào doanh cũng đã xuất hiện bao nhiêu đám quý tộc mới. Như Tào Hồng, Lưu Huân, có kẻ nào không

phải là đại địa chủ? Chỉ cần dựa vào quan hệ giữa họ và Tào Tháo, đám quan lại địa phương liệu có dám quản không? Đại địa chủ ép lên tiểu địa chủ, tiểu địa chủ lại bóc lột điền nông, thuế ruộng vừa thay đổi, lợi ích của biết bao người đều bị liên lụy trong đó, bất luận là dân canh nông hay là địa chủ, điền hộ đều vô cùng bất mãn, lại cộng thêm bao năm chiến loạn, dân chúng khổ ải, không xảy ra loạn mới lạ.

Nếu Tào Tháo vẫn ở Nghiệp Thành, trên dưới Ký Châu sợ uy của ông chắc cũng không xảy ra chuyện gì lớn. Nhưng ông đi liền một mạch hơn nửa năm trời, để lại một đứa con trai mới nhậm chức quan, tư lịch tầm thường, lại chẳng có chút thực quyền nào, sai khiến quan viên đều phải dựa theo sự sắp xếp của Tào Tháo, cứ thế y lệnh mà làm, không dám thay đổi. Hơn nữa, đại bộ phận trung quân đồn trú ở Nghiệp Thành đều đã theo ông tây chinh, việc phòng bị ở Hà Bắc trở nên sơ sài, tất nhiên sẽ có đám loạn thần tặc tử muốn nhân cơ hội hành động. Điền Ngân, Tô Bá vừa dựng cờ khởi nghĩa, bao nhiêu bách tính vốn uất hận vì sưu cao thuế nặng liền kéo đến tụ tập, trong chớp mắt đã lên tới mấy vạn. Có kẻ thì bị sưu thuế ép cho không còn đường sống, có kẻ thì tâm địa bất trắc, muốn bắt chước hào kiệt, cũng có kẻ trong lòng không phục nên hòa theo dây đóm ăn tàn. Nhưng may mà bọn chúng không nhằm hướng Nghiệp Thành mà tiến, mà nhất loạt tiến lên phía bắc, thẳng hướng Ư Châu, dọc đường thẳng tay đốt phá nhà cửa, cướp của giết người để xả hận. Xét cho cùng, cội rễ của biến loạn lần này bắt nguồn chính từ Tào Tháo, nhưng trách nhiệm lại rơi xuống đầu Tào Phi, ai bảo y đúng lúc này lại phụ trách lưu thủ?

Khi quân báo về việc phản loạn đặt trước mặt Tào Phi, điều đầu tiên hiện lên trong đầu y là phải ăn nói thế nào với phụ thân của mình. Y phán đoán theo kinh nghiệm mắt thấy tai nghe trong suốt bao nhiêu năm, lần phản loạn này thực ra không đáng sợ, điều thực sự đáng sợ là tầm ảnh hưởng của nó. Xảy ra phản loạn ở Ký Châu, đại bản doanh của Tào gia, chuyện này đáng xấu hổ biết mấy? Bất lợi hơn là chỉ e việc này sẽ khiến công sức cả nửa năm trời của y đổ xuống sông xuống bể, để lại ấn tượng xấu cho phụ thân. Làm sao đây? Giấu thì chắc chắn không giấu được, có lẽ tin báo đã truyền đến Quan Trung, bây giờ chỉ có thể nhanh chóng dẹp yên phản loạn, khiến cho ảnh hưởng tiêu cực của nó được tiết chế xuống mức tối thiểu.

Nhưng mọi chuyện lại không giống như những gì Tào Phi tưởng tượng, y tuy

tổng đốc mọi sự vụ liên quan đến việc lưu thủ, nhưng trong tay lại chẳng có binh quyền, binh mã trung quân lưu thủ trên thực tế do Tả hộ quân Từ Tuyên nắm giữ, ông ta hiện giờ đã vào đại doanh điều tập quân đội. Trưởng sử Quốc Uyên thì đang bố trí công văn truyền đạt đến các quận huyện, ngay cả Thái thú Ngụy Quận Vương Tu cũng đã xuống đường để vỗ về bách tính, đám thuộc viên ở mạc phủ thì ai làm chuyện nấy, căn bản không cần xin chỉ thị từ y, Tào Phi sốt sắng nhưng chẳng được nhúng tay vào việc gì, bèn dứt khoát nhân lúc này trở về phủ đệ của mình. Đầu óc y vẫn còn tỉnh táo, trong lúc cấp bách này dẹp yên phản loạn tất nhiên là quan trọng, nhưng lại càng phải sắp xếp ổn thỏa bên phủ của phụ thân, y vội vàng viết cho Đậu Phụ một bức mật thư, nhờ hần nói lời hay ý đẹp trước mặt phụ thân.

Nào ngờ Tào Phi trở về phủ của mình, vừa hay nhận được tiếp báo của Trần Quần từ Hứa Đô gửi đến, trong biểu chương của phụ thân gửi về triều đình có ghi rõ, Tham quân Đậu Phụ anh dũng hộ vệ, tử chiến ở Vị Thủy! Tào Phi hay tin như sét đánh ngang tai: Chẳng trách ngay cả một tin mật báo trong quân cũng không nhận được, thì ra Đậu Phụ đã chết. Nay xảy ra đại loạn như vậy, nếu như Tào Thực nhân cơ hội này dăng lời xàm ngôn với phụ thân, hậu quả ắt không thể tưởng tượng nổi. Tào Phi không rét mà run, tay cầm phong thư thần thờ hồi lâu, đột nhiên dạn dò kẻ hầu: — Mau mặc khôi giáp cho ta, ta phải đến đại doanh sắp xếp, không được nói cho Lương Trưởng sử.

Trung quân là binh mã nằm dưới quyền trực tiếp điều khiển của Tào Tháo, cũng là đội quân có quân số lớn nhất trong thiên hạ, để phân biệt với những đội quân khác, trung quân không có các chức vị như tướng quân hay đốc quân, các tướng lĩnh đều xưng là Hộ quân, Lĩnh quân. Trên thực tế, cánh quân này tự lập nên hệ thống, độc lập hoàn toàn với triều đình, các bộ tướng trung quân tuy thanh danh không thể hiện nhiều dưới vầng hào quang của Tào Tháo, nhưng ngoại trừ Tào Tháo ra họ không tiếp nhận bất cứ mệnh lệnh của ai khác, cho dù có chiếu thư của thiên tử cũng có thể không nhận! Đội quân này từ khi bình định Hà Bắc cho đến nay vẫn đóng quân ở phía tây nam Nghiệp Thành, mỗi lần khởi phát chiến sự, Tào Tháo đều dẫn đại quân xuất chinh, lúc đó sẽ chỉ định một vị Hộ quân thống lĩnh binh mã lưu thủ. Lần này xuất chinh đến Quan Trung, Tào Tháo chỉ để lại khoảng ba ngàn người, thống soái tạm thời là Tả hộ quân Từ Tuyên. Nhưng Từ Tuyên vốn là mạc liêu của mạc phủ, từng đảm nhiệm chức Huyện lệnh, tuy nổi danh

đức vọng nhưng lại không có tài chinh chiến. Tào Tháo cho ông ta nắm giữ binh quyền là dùng đức chứ không phải dùng tài của ông ta, cũng là vì tự tin rằng Ký Châu sẽ không có vấn đề gì xảy ra, nào ngờ lần này thực sự đã gây ra phiền phức.

Từ Tuyên đột nhiên hay tin biến cố xảy ra bèn lập tức triệu tập binh mã toàn doanh, ông ta tuy đầu đội khô, thân mặc giáp nhưng khó có thể xóa đi khí khái văn nhân, đứng trước viên môn quan sát binh sĩ tập kết hàng ngũ mà tim đập thình thịch trong lồng ngực — Chỉ huy tác chiến ông ta hầu như chẳng biết gì, cũng cần phải ủy thác cho người khác, thế nên ông ta đã phái người cầm lệnh tiễn phi ngựa đến điều vị tướng quân từng trú quân lâu năm ở Hà Bắc là Giả Tín, mời Giả tướng quân hỏa tốc chạy đến tác chiến thay cho ông ta. Dẫu biết rõ rằng cả đi cả về chỉ ít phải mất nửa ngày, nhưng Từ Tuyên vẫn sốt ruột như kiến hun trong nồi, thầm cầu nguyện ông trời đừng để chuyện gì bất ngờ xảy ra nữa!

Nào ngờ binh sĩ còn chưa ngay hàng thẳng lối đã có thân binh hộ tống đến báo: — Thưa, Ngũ quan trung lang tướng vào doanh từ phía bắc trại môn, đang ngồi trong đại trướng trung quân của ngài, triệu ngài đến nghe lệnh.

— Cái gì? — Từ Tuyên giật mình kinh ngạc, vội vã chạy vào trong doanh, mũ áo xộc xệch xông vào đại trướng trung quân, quả nhiên trông thấy Tào Phi đang thản nhiên ngồi trên soái vị, binh phù, lệnh tiễn của mình đều đặt ngay trước mắt y. Từ Tuyên dở khóc dở cười, mới chỉ nghe Hán Cao Tổ nửa đêm đoạt binh quyền của Hàn Tín, nào ngờ bản thân mới lần đầu lĩnh binh đã phải tự mình thể nghiệm.

Theo lý mà nói, Tào Phi không có quyền điều binh khiển tướng, nhưng giờ Đâu Phụ đã chết, không có ai sắp xếp chu toàn cho y, y nghĩ rằng nếu muốn văn hồi thể diện trước mặt phụ thân, cách tốt nhất không gì bằng tự mình chỉ huy đánh trận này, thế nên mới xông vào đại trướng trung quân. Binh sĩ bảo vệ doanh trại biết rõ như vậy là trái phép tắc, nhưng con của Thừa tướng nào ai dám cản? Cũng vì Từ Tuyên vốn xuất thân văn nhân không hiểu quân vụ, thân làm chủ soái lại chạy ra ngoài điểm binh, để binh phù lệnh tiễn lại trên soái án, vậy nào khác gì hai tay dâng cho Tào Phi rồi sao?

Tào Phi thấy Từ Tuyên đã đến bèn mỉm cười: — Từ Hộ quân, ta tổng đốc mọi việc lưu thủ, cũng từng tuần doanh nhiều lần, ngồi trong trướng trung

quân thế này cũng không đến nỗi không ổn thỏa chứ?

Việc đã đến nước này, Từ Tuyên cũng không biết đối đáp ra sao, soái vị đã rơi vào tay người ta rồi, chỉ đành chấp tay đứng sang một bên. Lúc này bên ngoài bỗng huyên náo, Lương Mậu, Thường Lâm hay tin cũng lục tục kéo đến, thấy Tào Phi đã ngồi trong đại trưởng, trong lòng liên tục kêu khổ: Đại công tử à, ngài làm như thế này, chẳng phải là tự mình gây chuyện rồi sao!

— Đến đúng lúc lắm, ta đang có chuyện muốn nói với các người đây. — Tào Phi rút ra một chiếc lệnh tiễn rồi mân mê trên tay, — Phản tặc dấy binh vạn phần cấp bách, ta quyết định sẽ lĩnh binh tự mình dẹp loạn.

Thường Lâm nghe xong câu này xem chút nữa ngã ngửa, quay sang ngơ ngác nhìn Lương Mậu.

Từ Tuyên không thể không cất lời: — Chinh phạt thảo tặc là nhiệm vụ của bỉ chức, giết gà há lại dùng dao mổ trâu? Tại hạ đã điều Giả Tín đến đây thống lĩnh binh mã, không dám làm phiền đại giá của tướng quân.

— Ồ? Giả Tín đâu rồi? — Tào Phi bật cười, — Quân tình khẩn cấp không thể chờ binh đợi tướng. Ta tuy chưa từng thống suất binh mã nhưng mười một tuổi đã cùng Thừa tướng chinh chiến ở ngoài, đêm ngày múa đao luyện cung, chưa từng lơ là chuyện học võ, lẽ nào không xứng với chức thống soái này? Từ Hộ quân nếu không chịu, vậy ngài hãy thống suất binh mã tác chiến, phải khởi binh ngay bây giờ.

Từ Tuyên bị Tào Phi dồn vào thế khó, ông ta thực sự lực bất tòng tâm, nếu quả có bản lĩnh đánh trận thì sớm đã ra trận rồi, còn đứng đây để Tào Phi dồn ép mình? Ông ta định nuốt cục tức này vào bụng rồi nhận lệnh tiễn, nhưng phản tặc thế lớn, phải lấy ít địch nhiều, việc quốc gia đại sự há có thể tùy tiện cho qua? Từ Tuyên như ngồi trên đống lửa, chỉ mong Giả Tín mau đến.

Thường Lâm thì vẫn giữ vẻ điềm đạm, cất lời can gián: — Hôm trước giặc ở Bắc Lăng, nay đã đến Ư Châu, đủ thấy Điền Ngân, Tô Bá vốn không thao lược lại chẳng có hùng tâm. Quan dân phương bắc đã phục hóa từ lâu, lại quen việc thủ bị, giặc hữu dũng vô mưu ắt không thể gây hại được nhiều. Nay đại quân của Thừa tướng ở xa, phía nam có Tôn Quyền là cường địch, công tử nhận mệnh lưu thủ là trọng trách của thiên hạ. Nay lãnh binh đi

đường xa để diệt kẻ địch nhỏ, tuy chắc thắng nhưng không phải kế hay. Mong tướng quân suy xét!

Tào Phi chỉ chăm chăm muốn lấy lại thể diện, dứt khoát gạt đi: — Lời này sai rồi. Ta làm tổng đốc xử lý mọi sự vụ lưu thủ, xảy ra phản loạn tất nhiên phải tự mình chinh thảo, như vậy mới không phụ sự ủy thác của Thừa tướng.

Thường Lâm đã cứng rắn thì Lương Mậu tất nhiên phải mềm dẻo, bèn cất giọng dỗ dành: — Lời tướng quân nói không sai, nhưng chức trách của ngài là lưu thủ Nghiệp Thành, xử lý chính vụ, giám sát mọi chuyện ở Ký Châu. Nay quân phản loạn đã chạy đến Ư Châu, nếu như ngài tự tiện rời khỏi chức vị, phá xong địch nhỡ may không kịp trở về, Thừa tướng quay lại không thấy ngài đâu, mọi sự vụ lại đình đốn cả lại, chỉ e không hay cho tướng quân thôi!

Câu này nói trúng tim đen của Tào Phi, điều đáng sợ nhất bây giờ là khiến phụ thân bất mãn, nếu như một hai tháng trời không diệt nổi phản tặc, lại để lỡ dở việc trong mạc phủ, há chẳng phải tự làm khổ mình? Tào Phi trầm tư suy nghĩ, không ngừng cân nhắc lợi hại. Nào hay Thường Lâm, Lương Mậu cũng đang toát mồ hôi lạnh, bọn họ mới chỉ nói những lý do đã bày ra sờ sờ, vẫn còn những lý do không thể nói ra — Tào Tháo sắp sửa quay lại, nếu vị trưởng tử này đột nhiên đoạt quyền cử binh, nếu biết thì là chinh thảo phản tặc, nếu không biết sẽ nghĩ ra sao? Giả như phụ tử họ xuất hiện hiềm khích gì đó, lại có kẻ gian buông lời xàm ngôn từ bên trong, tất cả những kẻ phò tá cho Tào Phi có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng chẳng rửa hết oan.

Nhưng những lời liên quan đến tình phụ tử này há có thể dễ dàng nói ra miệng? Tào Phi tay cầm lệnh tiễn nhú mày trầm ngâm, ba kẻ bên cạnh trôn trôn nhìn y, chỉ sợ y cố chấp gây ra đại họa trời sập. Đúng trong thời khắc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng nghe thấy tiếng tàu báo vang lên ngoài trướng — Giả tư mã Chu Thước xông vào trướng quỳ mọp xuống báo: — Thừa, Giả Tín đã đến ngoài viên môn, còn dẫn theo vài trăm kỵ binh bản bộ, sĩ tốt trung quân cũng đã chinh tề, liệu có cho phép ngài ấy xuất chinh?

Từ Tuyên mừng đến nỗi suýt chút nữa thì hoan hô, vội vàng bấm tấu: — Quân tình khẩn cấp không thể chờ binh đợi tướng, xin tướng quân mau phát binh phù cho phép Giả Tín hành quân!

Xư bồ là một kiểu chơi cờ thịnh hành cuối thời Hán, thuộc loại đánh cờ, do xúc xắc làm từ gỗ xư, nên gọi là xư bố, còn được gọi là trò “ngũ mộc”. Quân cờ có các loại như bơi, mộc, xỉ, mã, thĩ, người chơi gieo xúc xắc trước để đi cờ, cách chơi giống điểm chung của cờ tướng và cờ nhanh hiện nay.

2

Một căng một chùng, ấy là đạo của Văn Vương, Vũ Vương.

Giả Tín lĩnh binh ở Hà Bắc đã lâu, sĩ tốt đa phần đều biết mặt, Tào Phi tự biết nếu tiếp tục tranh giành cũng chẳng có ích gì: — Ấy da... để ông ấy đi vậy.

— Vâng! — Từ Tuyên thậm chí không dám nhờ Chu Thước động thủ, tự mình bước vội đến soái án cầm binh phù, rồi vội vã chạy ra ngoài viên môn. Lương Mậu, Thường Lâm cũng thở phào nhẹ nhõm, bước ra ngoài trướng mà như đi trên mây. Tào Phi hoàn toàn không hay biết rằng mình suýt chút nữa đã gây ra đại họa, chỉ rầu rĩ ngồi trên soái vị, ngẩng đầu lên trời mà than: — Ta muốn kiến công, sao lại khó đến vậy! — Y thực sự rất khổ tâm, tại sao số y lại xui xẻo đến vậy, ngay cả một việc như vậy mà cũng chẳng thành!

Chu Thước thấy trong trướng không còn người ngoài, bèn sấn đến bên cạnh Tào Phi: — Công tử hà tất khổ tâm như vậy? Lĩnh binh đánh trận đâu phải chuyện gì dễ dàng, hà tất phải đi tranh? Cứ để Giả Tín đi đi, dù sao nếu đánh thắng thì ngài cũng được một phần công lao.

— Người thì hiểu gì...

Chu Thước thấy y vẫn rầu rĩ không thôi, hấp háy mắt ghé sát bên tai nói nhỏ: — Công tử chớ buồn, tại hạ còn có một tin tốt muốn nói cho ngài đây! Chuyện của thị nữ kia tại hạ đã dò hỏi cặn kẽ rồi, đó là con gái của tiên triều Thái thú Nam Quận Quách Vĩnh, người An Bình, Quảng Tông, tên là Quách Hoàn, năm nay hai mươi bảy tuổi...

— Đi mau! Giờ là lúc nào rồi, còn có tâm trạng nói những chuyện đó! — Tào Phi bỗng mắng nhiếc, — Người mau lĩnh binh đến Mạnh Tân một chuyến, đón mẫu thân ta quay lại, nếu lão thái thái có mệnh hệ gì, ta còn biết sống sao!

Chu Thước lại nói: — Tin tức vừa đến Lã Chiêu liền dẫn binh đi rồi, còn dặn tại hạ báo với ngài một câu, chắc chắn sẽ thay ngài chăm sóc ổn thỏa cho lão thái thái, còn dặn ngài nhớ bấm tấu lại với Thừa tướng.

— Không hổ danh là kẻ xuất thân từ gia nô, làm gì cũng chu đáo, Lã Tử Triển đối với ta quả không tồi! — Tào Phi cảm thấy được an ủi, — Vậy người cũng chớ loanh quanh ở đây nữa, đi cùng với Giả Tín đi, đừng để ta mất mặt.

— Không phải tại hạ sợ đánh trận, chẳng phải đã thay ngài làm xong việc cấp bách nhất rồi sao. — Chu Thước nói giọng đùa cợt, — Thị nữ họ Quách kia...

— Ấy dà! Bây giờ ta làm gì có tâm trạng nghĩ chuyện đó. — Tào Phi đưa tay day trán.

— Ngài nghe tại hạ nói xong đã, thị nữ họ Quách đó quả là kỳ lạ.

— Người nhỏ mồm nhỏ miệng chút! Đây là quân doanh. — Tào Phi vội đưa tay bịt miệng của hắn rồi ngó ra ngoài trướng, thấy chỉ có một tên vệ binh đang chống thương đứng thẳng, dường như không nghe thấy gì, khi đó mới yên tâm đôi chút, cũng không nén nổi tò mò, — Chỉ là một thị nữ thôi, có gì kỳ lạ chứ?

Chu Thước lại sấn đến ghé sát tai thì thầm: — Quách Hoàn này có một tiểu danh khiến người ta phải giật mình kinh ngạc.

— Cái tên thì có gì phải giật mình chứ?

— Tiểu danh của cô ta là “nữ vương”.

— Quách nữ vương? — Tào Phi giật mình.

— Ngài cũng nhỏ miệng một chút đi. — Lần này đến lượt Chu Thước bịt miệng y lại, — Nghe nói nàng ta sinh ra đã có dị tướng, phụ thân Quách Vĩnh của nàng ta từng tán thán rằng, “Con gái ta là vua trong đám đàn bà”, thế nên mới dùng đó làm tiểu danh. Có lẽ do danh xưng quá lớn không chế áp được, nên phu thê Quách Vĩnh vài năm sau thì chết, nàng ta gặp thời chiến loạn, bất đắc dĩ rơi vào phủ Đồng Đê hầu, năm nay mới được Đồng Đê hầu tiến cử vào mạc phủ, làm nô tì bên cạnh Vương phu nhân.

— Nữ vương... Nữ vương... — Tào Phi không để ý gì khác, chỉ thấy rất hứng

thú với cái tên này, trong đầu bất giác hiện lên làn da trắng ngần của Quách Hoàn.

Chu Thước rất biết trợn hứng: — Cái tên này thật hay, vừa nghe là biết tên này vương phu. Nữ tử nếu là nữ vương, vậy nam nhân nào lấy cô ta sẽ có thân phận như thế nào?

— Chuyện này làm được chứ.

Chu Thước tất nhiên biết được ý đang ám chỉ điều gì, liền lập tức trả lời: — Làm được, làm được. Vương phu nhân vốn rất thông tình đạt lý, công tử muốn thị nữ nào phu nhân lẽ nào lại không cho? Phu nhân cũng chẳng có con trai, sau này không biết trông cậy vào ai, muốn lấy lòng ngài còn chẳng được nữa là! Trong phủ có nhiều người như vậy, thiếu một nha hoàn cũng đâu có ai để ý? Nếu thực sự lão gia có hỏi, nói rằng phu nhân ban thưởng cho chẳng phải là qua chuyện ư. Việc bên trong chỉ có Vương phu nhân, bên ngoài có tại hạ và Lã Chiêu lo liệu, ngài cứ việc ngồi chờ mà hưởng mỹ nhân đi.

— Được. — Tào Phi cười khổ, — Cũng coi như không uổng công làm công tử tọa trấn, bận bịu nửa năm trời chỉ mỗi việc này là thỏa nguyện. Chỉ mong nữ vương kia có thể xua đi vận đen của ta.

Tào Tháo khởi hoàn

Cuộc phản loạn ở Ký Châu tuy thanh thế khá lớn, nhưng những kẻ phản loạn xét cho cùng cũng chỉ là đám nông phu và tạp binh tầm thường, căn bản không đủ sức cự lại quân chính quy vốn trang bị đầy đủ, tinh nhuệ. Giả Tín dẫn quân đi dẹp loạn, chỉ một trận đã đánh cho bọn chúng trốn chạy tứ tán, các huyện Hà Gian lập tức yên ổn trở lại, Điền Ngân, Tô Bá dẫn theo đám tặc khẩu sót lại tan tác chạy về bắc, ý muốn thoát ra vùng quan ngoại. Nhưng vị Ô Hoàn Trung lang tướng Diêm Nhu trú quân ở Ư Châu là nhân vật cỡ nào? Dựa vào mối quan hệ riêng, ông ta gửi thư đến các bộ lạc Tiên Ty, đại thủ lĩnh Tiên Ty là Kha Tị Năng lập tức dẫn ba ngàn kỵ binh tinh nhuệ đón đầu đánh cho quân phản tặc một trận thừa sống thiếu chết, tiếp sau đó Tào Nhân cũng dẫn quân đến kịp. Điền, Tô lần lượt chết trận, số còn lại hoặc chết hoặc hàng, trận phản loạn này chưa đầy một tháng đã bị bình định triệt để.

Quân báo gửi đến Nghiệp Thành, đám văn võ lưu thủ ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm, người vui nhất không ai ngoài Tào Phi — Đại quân của phụ thân vẫn đang trên đường quay về, mẫu thân cũng đã bình an trở lại Nghiệp Thành, lần phản loạn này đã được bình định, cũng coi như có thể ăn nói trước mặt phụ thân. Nhưng vẫn còn một vấn đề rắc rối, Điền Ngân, Tô Bá tuy đã chết, nhưng vẫn còn vài ngàn quân đầu hàng hoặc bị bắt sống, những kẻ này phải xử lý ra sao đây?

Sự kiện bất ngờ, Tào Tháo không có sắp xếp hay dặn dò gì trước, thế nên mọi việc Tào Phi phải tự mình quyết định. Y triệu tập Quốc Uyển, Từ Tuyên, Lương Mậu, Thường Lâm đến thương nghị. Từ Tuyên cất lời trước tiên: — Thừa tướng tọa trấn Ký Châu đã được sáu bảy năm, quảng khai ân lộ, chiêu hiền nạp sĩ, chưa từng có điểm gì thất đức. Cổ nhân có câu: “Tiểu nhân hữu dũng nhi vô nghĩa giả vi đạo¹”, nay dấy loạn đều là những kẻ cùng hung cực ác, nếu không trừng trị thật nặng thì sao có thể cảnh thị với thiên hạ? *Thượng thư* có câu “Thiên mệnh minh uy, bất cảm xá²”. Xin tướng quân dứt khoát hạ thủ, sớm tru diệt hung đồ để trừ hậu hoạn!

Từ Tuyên vốn nổi danh đức hạnh phương chính, khi nói chuyện thường dẫn dụ điển cố, văn chương để thêm mắm dặm muối, nhưng ít nhiều vẫn có vẻ cứng nhắc, giáo điều. May mà lão oan gia của ông ta là Trần Kiêu đảm nhiệm chức Trưởng sử hiện đang đi theo quân bên ngoài, bằng không trông thấy bộ dạng đại nghĩa lâm liệt của ông ta như vậy, hai người ắt lại tranh cãi không thôi. Nhưng những người có mặt lại không ai có ý kiến nào khác — Họ đều là những kẻ nhậm mệnh phò tá Tào Phi, sớm xử lý xong mới hỗn loạn này, gánh nặng trên vai mọi người sẽ bớt đi một chút.

Tào Phi vốn dĩ không muốn giết hết những kẻ kia, nhưng xét cho cùng bản thân lần đầu nhậm chức Thừa tướng lưu thủ, vậy mà nửa năm nay chưa có việc nào được tự mình quyết định, thực sự cảm thấy vô cùng bức bách. Nếu không tỏ chí khí quyết đoán của mình trong sự kiện này, chỉ e lại khiến phụ thân coi thường. Nghĩ đoạn Tào Phi rút lệnh tiễn đưa cho Từ Tuyên: — Gửi thư cho Giả Tín, lệnh cho ông ta đem tất cả tù binh, xử tử tại...

— Ha ha ha! Thì ra mọi người đều ở cả đây, tướng quân đang xử lý quân vụ sao? — Một tràng cười ha hả vang lên cắt ngang câu mệnh lệnh, ai nấy đều đưa mắt nhìn — Trình Dục chậm rãi bước đến bên cửa đại trưởng. Ông ta

mới giao lại binh quyền chưa đầy nửa năm, nhưng lại nghiêm nhiên thoát thân biến thành một lão già nhàn cư, mặc một bộ tiện y màu xám giản dị, không đội mũ biện, cũng chẳng thắt dây, tay chống một cây trượng thanh trúc. Theo quy định trong hành viên, quan văn phải đội mũ quán, võ tướng phải mặc giáp, cũng vì ông ta chinh chiến lâu năm lại được Tào Tháo tín cẩn, nên đám binh sĩ đều nể sợ vài phần, nếu là kẻ khác ăn mặc như vậy tuyệt đối không thể bước vào trong doanh.

Tào Phi vừa thấy Trình Dục, trong bụng đã thầm chán ghét: Lúc đánh trận ông không đến, đánh xong rồi lại chỉ tay múa chân, ra vẻ từng trải có gì hay chứ? Trong lòng y tuy không vui, nhưng nể mặt ông ta nên vẫn phải tươi cười nghênh đón: — Thì ra là Trình lão tướng quân, bệnh của ngài đã đỡ hơn chưa?

Trình Dục chấp chấp tay: — Đa tạ ngài đã nhớ đến, đã đỡ rất nhiều rồi. Hôm nay nhàn rồi chẳng có việc gì làm, bèn đến trong doanh đi lại xem sao, trò chuyện hàn huyên cùng đám lính, không dám phiền việc quân vụ của ngài.

Nhàn rồi không có việc gì làm bèn đến đây đi dạo, đại doanh trung quân mặc phủ trong mắt ông ta biến thành đầu đường ngõ chợ từ lúc nào vậy? Tào Phi vẫn phải vờ cười nói: — Văn sinh đang xử lý quân vụ, xin mời lão tướng quân vào. Có chỗ nào chưa thỏa, mong lão ngài chỉ giáo.

— Xin thôi, lúc bình loạn ta không giúp được gì, lúc này lại đến làm phiền, hẳn là không hay cho lắm! — Trình Dục tuy nói vậy nhưng chân vẫn chẳng dừng, cứ thế bước thẳng vào trung quân đại trướng.

Tào Phi lại càng không tiện ngăn lại: — Chớ nói như vậy, ngài là bậc lão thần, vào đây ngồi cũng là nể mặt văn bối lắm rồi! Mau đem ghế cho lão tướng quân. — Thường Lâm tự mình bê một chiếc ghế đầu đến trước cửa trướng.

Trình Dục trong lòng thầm nghĩ: Nói vậy nghe còn được, nể mặt lễ ngộ hôm nay của tiểu tử ngươi, lão phu đành quản chuyện bao đồng này, để các ngươi khỏi tưởng rằng ta đây ăn no ngủ kỹ, chẳng phải lo lắng gì. Nghĩ đoạn liền ngồi ngay xuống không buồn khách sáo, đưa tay vuốt râu chậm rãi nói: — Lão hủ tai điếc đặc rồi, cũng không nghe rõ lắm. Tướng quân công tử hình như định truyền lệnh xử tử dư đảng phản tặc, có chuyện này chăng?

Nghe từ đầu tới cuối như vậy, vậy mà bảo điếc đặc? Tào Phi lờ mờ đoán

được dường như ông ta có ý gì khác, cười nói: — Ta còn nhớ phụ thân thống binh bao năm có một quy tắc, phàm những kẻ đầu hàng sau khi bị vây bắt thì không tha. Đám tặc tử này đều đầu hàng sau khi Điền, Tô bại vọng, theo lý phải xử tử.

— Sai rồi, sai rồi. — Trình Dục quả nhiên phản bác, — Tru diệt kẻ đầu hàng nên làm trong thời loạn ly, ấy là khi nhân tâm tứ tán, thiên hạ bất an, thế nên những kẻ hàng sau khi bị vây thì tuyệt đối không tha, để thị uy trước thiên hạ, chặt đứt vây cánh của chúng, khiến dư đảng tặc khấu khiếp hãi... Nay thiên hạ đã dần yên định, bọn Điền, Tô dấy loạn trong bang vực, trước sau gì cũng phải hàng, giết chúng không đủ để thị uy, ta cho rằng không nên tru diệt. — Nói đến đây ông ta khẽ đưa mắt liếc nhìn Tào Phi, — Nếu muốn tru diệt, tốt nhất là nên thỉnh thị Thừa tướng.

Trình Dục tuy giữ chức quan nhàn rồi nhưng xét cho cùng cũng có quyền tham nghị việc quân, rất được Tào Tháo coi trọng. Hơn nửa năm nay, ông ta viện cớ sức khỏe không tốt, không đến phủ xử lý công việc, dù phản loạn đang hồi dữ dội nhất ông ta cũng không lộ diện, vậy mà bây giờ lại đột nhiên chạy đến tuân một tràng nghị luận như vậy, dụng ý của ông ta là gì? Lần này ông ta đến tuyệt đối không phải chỉ đến để dạo chơi, thực ra còn có ý khác. Tào Phi vốn tinh ý, há có thể không đoán được ra? Nhưng vẫn chưa kịp hỏi, Từ Tuyên đã phản bác: — Lời của lão tướng quân tuy hay nhưng Ngũ quan trung lang tướng lưu thủ Ký Châu, gặp lúc rối ren tất có quyền truyền lệnh, hà tất lại phải thỉnh thị Thừa tướng?

Trình Dục không hề phản bác Từ Tuyên, chỉ khe khẽ mỉm cười, chấp tay đáp: — Nếu đã như vậy thì cứ để tướng quân quyết định. — Hai chữ “tướng quân” nói ra từ miệng ông ta thực sự thú vị, ông ta đường đường là Phấn Vũ Tướng quân, còn chức Ngũ quan trung lang tướng của Tào Phi vốn chỉ là một chức quan thất thủ, nhờ thân phận nên mới được lĩnh hai ngàn thạch bổng lộc, nhậm chức Phó thừa tướng, thế nên người ngoài nghe vậy có cảm giác ỷ lớn bắt nạt yếu.

Ông ta càng nói như vậy Tào Phi càng không dám quyết đoán, chỉ nói: — Lời của hai vị đại nhân đều rất có lý, khiến cho văn bối khó có thể quyết đoán. Dù sao đám tặc khấu này đều đã nằm trong tay ta, việc xử lý ra sao cũng chưa cần vội. Hãy để ta suy xét, hôm khác sẽ định đoạt. Giải tán thôi... Trình

lão tướng quân xin lưu bước.

— Vâng. — Từ Tuyên, Lương Mậu biết bọn họ có điều cần nói riêng, bèn vội vàng cáo biệt. Đợi bọn họ đi cả rồi, Tào Phi lập tức đứng dậy, vòng qua soái án đi tới phía trước, chấp tay vái dài trước mặt Trình Dục: — Lão tướng quân có lời nào tâm phúc, xin hãy nói thẳng chớ ngại.

Trình Dục nắm lấy cánh tay y, vẻ nhẹ nhõm, tươi cười đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là một thần thái nghiêm túc: — Nếu chiếu theo quốc pháp, lời của Từ Bảo Kiên hoàn toàn không sai, đúng là nên xử tử hết đám hàng tặc này. Nhưng tướng quân và Thừa tướng có những điều không giống nhau, theo sở kiến của lão thân, không nên xử trí theo lý thường tình.

— Đó là vì sao?

— Vừa nãy bọn họ nói “có quyền truyền lệnh” , việc này những kẻ khác có thể coi là thực, duy chỉ tướng quân ngài không thể coi là thực. Phàm truyền lệnh là bắt buộc phải quyết định khi đối diện với an nguy, lợi hại. Nay hàng tặc đã nằm trong tay Giả Tín, không còn gì nguy ngập. Thế nên lão thân không mong tướng quân hành sự như vậy.

Tào Phi nhìn tròng mắt đang lóe lên sắc u tối của ông ta, dù đã suy xét kỹ càng nhưng vẫn tiếp tục dò hỏi: — Lời tướng quân nói rất đúng, nhưng dường như vẫn ẩn tình bên trong, xin hãy mở lòng nói hết.

Trình Dục thoáng giật mình, tiếp đó lại chậm chậm nở nụ cười, buông đôi tay y ra, chống gậy đứng dậy: — Cổ nhân có câu “Khả dữ ngôn nhi bất dữ chi ngôn, tắc thất nhân; bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn, tắc thất ngôn.”³ Lão hủ phò tá phụ tử tướng quân đã hai mươi năm, nay quay về chốn lâm điền, mong được an hưởng tuổi già, nên vừa không muốn mất lòng, cũng sợ cả lỡ lời...

Tào Phi cười nhỉnh nói: — Lão tướng quân cứ nói chơi, văn sinh đây cũng xin nghe chơi, nghe xong chúng ta cùng quên đi là được, như vậy được chăng?

Không hổ danh là trưởng tử của lão Tào, những việc khôn lỏi như vậy quả là hơn người. Trình Dục trong lòng cười thầm, nhưng gờng càng già càng cay, một lời nói thẳng ông ta cũng chẳng nói, chỉ thuận miệng buông một câu: — Phụ vi tử ẩn, tử vi phụ ẩn⁴, đạo lý chính nằm bên trong... — Nói đoạn bèn

chậm rãi đứng dậy mà đi.

— Đa tạ lão tướng quân chỉ giáo. — Tào Phi chấp tay tiễn khách, trong lòng đã hiểu ra không ít: Mặc dù cuộc phản loạn đã được dẹp yên, nhưng lão gia hỉ hay nộ vẫn còn chưa biết, bây giờ mà giết hàng tặc cố nhiên không sai, nhưng lại phạm vào điều kỵ lộng quyền, rất dễ bị phụ thân nghi kỵ. Hơn nữa, bất luận thế nào phản loạn cũng xuất hiện trong thời gian ta nắm quyền, thế nên bắt buộc phải xử lý ổn thỏa việc này, nếu giữ đám hàng tặc kia lại, chưa biết chừng phụ thân sẽ đại phát thiện tâm, nhất loạt xá miễn. Việc thất đức tự mình phải gánh, còn cơ hội vẫn hồi nhân tâm thì lưu lại cho phụ thân, đây chẳng phải là tử vi phụ ẫn sao! Nghĩ đến đây, Tào Phi đột nhiên ý thức được rằng mình đã phạm một sai lầm chí mạng, tuyệt đối không được tự ý đoạt doanh xử lý quân vụ, làm như vậy chẳng những không có lợi mà còn khiến phụ thân ghét bỏ, huống hồ Tào Thực vẫn đang ở cạnh phụ thân, thực quá nguy hiểm! Nếu Đậu Phụ vẫn chưa chết thì tốt biết mấy, đấy là lúc cần người ở bên cạnh phụ thân nói đôi lời hay. Việc đã đến nước này, Tào Phi không còn lựa chọn nào khác, đành chờ đợi phán quyết của phụ thân...

Không thể nán lại quân doanh thêm nữa, ngay tối hôm đó Tào Phi liền trả lại binh phù, lệnh tiễn cho Từ Tuyên, vội vã trở về mạc phủ. Nào ngờ vừa tờ mờ sáng đã có quân báo, trung quân của Tào Tháo hành quân gấp rút, nửa đêm đã về đến Mạnh Tân, khi mạc phủ biết được tin này, đại quân chỉ còn cách thành chưa đầy mười dặm. Tào Phi chẳng thể ngờ rằng phụ thân lại quay về nhanh như vậy, cũng chẳng hề đánh tiếng gửi tin trước, bèn vội vã dẫn đám Quốc Uyên ra nghênh đón. Nhưng vừa ra khỏi Nghiệp Thành đã trông thấy cờ xí rợp trời, bụi cát vùn vù một phương, Lưu Đại, Đặng Triễn dẫn quân tiền trạm đã đến trước viên môn đại doanh. Cuộc phản loạn rõ ràng đã được bình định, nhưng trung quân vẫn gấp rút hành quân trở về, chư tướng trông thấy Tào Phi đều lần lượt chấp tay thi lễ, nụ cười trên mặt cũng không được tự nhiên, trông thấy tình hình này Tào Phi có dự cảm chẳng lành, cũng không dám đi nghênh tiếp nữa, đành đứng trước cửa nam Nghiệp Thành chờ đợi phụ thân.

Chưa đầy nửa canh giờ sau, trung quân do Hứa Chử, Hàn Hạo đốc soái đã đến nơi. Bọn Tào Phi đang ngẩng cổ nhìn ra xa, bỗng thấy hàng lối đẹp sang hai bên, Tào Tháo dẫn theo Tào Thực, Tào Chương cùng một số kỵ binh phi ngựa đến phía trước họ. Tào Phi vừa định khấu bái: — Nhi tử cung nghênh

phụ...

Nhưng y chưa kịp nói xong Tào Tháo đã gằn giọng: — Tịnh Châu xảy ra chuyện gì?

Tào Phi bất giác sửng sò: Ký Châu xảy ra phản loạn, liên quan gì đến Tịnh Châu? Đang ấp a ấp úng không biết trả lời ra sao, Tào Tháo lại nghiêm giọng chất vấn: — Tịnh Châu bắt dân lao dịch lẽ nào người không biết? Hơn ngàn bách tính phải vào núi chặt cây phá rừng, lẽ nào không phải là chủ ý của người?

Tào Phi lúc này mới nhớ ra — Lần trước xây Đồng Tước đài không đủ vật liệu, y nghe lời cứu phụ Biện Bình, viết một bức thư gửi cho Thứ sử Lương Tập. Có lẽ Lương Tập cũng có ý tốt, muốn lấy lòng y nên mới bắt dân phu lao dịch thu thập cây gỗ. Đây vốn không phải chuyện gì to tát, nhưng lại xảy đến đúng lúc đang có phản loạn, há chẳng phải tự gây thêm tội? Tào Phi vội vàng biện giải: — Quả thực nhi tử từng viết thư cho Lương sứ quân, nhưng không hề bảo ông ta bắt bách tính đi lao dịch, việc này nhi tử hoàn toàn không biết...

— Không biết? — Tào Tháo lớn giọng quát, — Người đường đường là Ngũ quan trung lang tướng, tổng đốc mọi việc lưu thủ, xảy ra chuyện như vậy lại hoàn toàn không biết, vậy mà cũng dám nói ra! Ta mới đi được nửa năm, dân chúng Ký Châu đã vì người mà làm phản, lẽ nào cũng muốn ép dân Tịnh Châu làm phản?

Tào Phi sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, chân tay mềm nhũn cả ra, lập tức quỳ mọp xuống đất: — Nhi tử không dám. — Quốc Uyên, Từ Tuyên nghe vậy cũng vô cùng khiếp hãi, vội vã quỳ xuống thỉnh tội.

Tào Tháo chẳng buồn nghe họ giải thích, cũng mặc đại đội binh mã đang đứng phía sau, thúc ngựa đi thẳng đến hành viên, vó ngựa hất tung cả đất bụi vào mặt Tào Phi. Tào Tháo đi rồi, Tào Thực, Tào Chương cũng không dám chậm trễ, vội vàng xuống ngựa dìu chúng thân đang quỳ bái đứng dậy. Tào Phi vẫn đang thần thờ, cũng được hai đệ đệ dìu dậy.

— Cớ sao phụ thân lại nổi cơn thịnh nộ như vậy?

Tào Thực thở dài: — Huynh trưởng không biết mấy ngày nay phụ thân thế

nào đâu, ăn không ngon ngủ không yên, bệnh cũ lại tái phát, cả ngày phải đắp khăn trên trán. Đã như vậy mà vẫn giục mọi người mau chóng hành quân, chúng đệ hết lời khuyên ngăn mà không được. Huynh chớ nên lo nghĩ, hiện giờ phụ thân đang bức tức, khó tránh khỏi oán trách huynh đôi lời, vài ngày nữa sẽ ổn cả thôi.

Tào Phi bán tín bán nghi nhìn vị đệ đệ của mình — Người mà cũng nói lời tốt cho ta? Đến tám phần là đã thừa cơ thêm dầu vào lửa. Trong lòng nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng lại nói: — Những ngày này ta xử lý công việc rất mực dụng tâm, cây ngay không sợ chết đứng, có gì mà phải lo nghĩ? Chỉ phiền hai đệ bấy lâu thay ta tận hiếu bên cạnh phụ thân, chắc hẳn có nhiều điều bất an thôi!

— Huynh đệ trong nhà hà tất phải khách sáo như vậy... — Tào Thực hoàn toàn không nghe ra ẩn ý trong đó.

— Bình Nguyên hầu khải hoàn trở về, chúng tại hạ chúc mừng ngài! — Dương Tu, Đinh Dực cười hì hì lách ra từ trong đám người, — Hầu gia lần này chinh chiến tất đại triển uy phong, chúng tại hạ mong chờ đã lâu, tối nay sẽ làm một tiệc hầu nhỏ, phải nghe ngài kể lại những điều mắt thấy tai nghe mới được.

Tào Phi thấy hai người họ vây lấy Tào Thực không ngớt lời ton hót, cảm thấy lợm giọng như nuốt phải ruồi chết, đang thầm chửi rửa bống nhìn thấy trong quân khuôn mặt cười gian của Khổng Quế. Y tưởng rằng hẳn tất sẽ chạy đến kiến lễ với mình, nào ngờ hắn chỉ khẽ chấp tay vái chào rồi cũng chạy đến bên cạnh Tào Thực, cầm lấy dây cương trong tay Tào Thực nói: — Hầu gia cứ việc hàn huyên cùng chư vị bằng hữu, tiểu nhân xin dắt ngựa cho ngài.

— Không dám không dám. — Tào Thực vội chối từ, — Ngài nay cũng đã là chức Kỵ độ úy, tại hạ há dám làm phiền?

Khổng Quế nào để ý nhiều như vậy, giữ chặt lấy dây cương nhất quyết không rời: — Tiểu nhân chỉ là kẻ vi mật, may nhờ hậu ân của Thừa tướng và công tử, hầu hạ ngài chẳng phải việc nên làm hay sao? Ai chẳng biết ngài tài đức song toàn, uy danh tứ hải, trung hiếu vô song? Hôm nay tiểu nhân dắt ngựa cho ngài đúng là phúc đức ba đời! Sau này về quê coi như tại hạ có chuyện để khoe rồi... — Tào Phi cúi đầu ử rử nghe những lời nịnh bợ ấy,

bỗng cảm thấy quen tai đến vậy. Xem ra gió đông đã chuyển sang gió tây rồi!

Tào Tháo đổi xe ngựa ở hành viên rồi vào Nghiệp Thành, dọc đường ông ngồi đoan nghiêm không nhìn xung quanh, cho đến khi tới trước Ngũ quan trung lang tướng phủ mới khẽ động dậy một chút — Ông ngược lên nhìn tám biển ngạch rồi thở một hơi dài nặng nề! Những kẻ bộc tòng đều nhận ra, sớm muộn ông và Tào Phi cũng sẽ nổi cơn phong ba, nhưng trong lúc này chẳng ai dám nói gì. Dần dần đi đến trước mạc phủ, cửa Tư Mã đã mở sẵn, Tào Tháo bước xuống xe, đưa mắt trông thấy Lã Chiêu đang khẩn khoản quỳ bên thềm, bèn giơ tay chỉ đại môn hỏi: — Mở cửa lúc nào vậy?

1

Phàm những kẻ tiểu nhân hữu dũng nhưng bất nghĩa thì đều là đạo tặc.

2

Trên có trời, dưới có luật lệ, không thể xá miễn.

3

Có thể nói nhưng không nói thì mất lòng. Không thể nói mà vẫn nói thì sẽ lỡ lời.

4

Cha đang nắm quyền thì con nên lui về phía sau, khi đến lượt con nắm quyền thì cha cũng nên lui về phía sau.

Lã Chiêu không hiểu chuyện gì xảy ra: — Cung nghênh Thừa tướng khải...

—Ta hỏi người Tư Mã môn mở ra lúc nào! — Tào Tháo chợt nổi cơn thịnh nộ, gầm lên một tiếng.

Lã Chiêu rất nhanh trí, vội vàng bẩm báo: — Hay tin Thừa tướng trở về nên vừa mở cửa. Hơn nửa năm nay Trung lang tướng xử lý công vụ đều dùng cửa bên, chưa từng tự tiện mở ra.

— Được. — Tào Tháo lúc này mới hơi nguôi ngoai, — Phu nhân đã trở về chưa?

— Phụng mệnh của trung lang tướng, một tháng trước đã đón phu nhân trở

về.

— Người đúng là câu nào cũng không quên bảo vệ nó. — Tào Tháo xoa tay cười nhạt, ngoảnh đầu nhìn lại, xa xa thấy có cỗ xe ngựa dừng trước cửa ngách, vài tên bộc đồng đang khuân vác đồ đạc lên xe. Tào Tháo cảm thấy quái lạ, bèn bỏ lại đám người đang quỳ hầu, men theo chân tường nhẹ nhàng bước đến, khi gần đến nơi mới thấy trên xe chất đầy gia cụ đủ loại, ghế án, hòm quần áo, giỏ nữ trang, ngoài ra còn có mười mấy hộp lụa loại thượng đẳng, đều là những đồ đạc ngày thường chia cho Biện thị, nhưng trước nay bà chưa từng dùng tới.

Thì ra Biện Bình cũng ở đây, đang chỉ trở ra lệnh bọn tôi tớ: — Mau mau mau! Hòm trang sức kia thì chuyển sang đây... nhanh tay lên! Hôm nay Thừa tướng trở về, nếu để ngài ấy biết được thì phiền to! — Ba bốn tên bộc đồng khuân bình phong gỗ và giá kệ vừa bước ra từ cửa sau, bỗng trông thấy Tào Tháo sát khí đằng đằng đứng sau Biện thị, sợ hãi quẳng bình phong xuống đất, vội vàng quỳ rạp xuống lấy bầy hô to: — Tham kiến Thừa tướng!

Biện Bình cũng thất kinh, vội vã quay lại thi lễ, lúc này cũng không tiện gọi là tỳ phu nữa, mặt đỏ au cười nịnh nói: — Thì ra ngài đã về rồi, mã đáo thành công khải hoàn trở về, mặt tướng...

— Hừ! — Chưa kịp nói xong, Tào Tháo đã nhổ nước bọt vào mặt ông ta, — Ai cho người dám tự tiện chuyển đồ trong phủ? Thảo nào tỳ tỳ người thường ngày ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, thì ra những thứ tốt đều lén sai người chuyển đi cả rồi! Biện gia các người quả là giỏi làm ăn, dám lấy trộm của cả mạc phủ. May mà ta mới đi có vài ngày, nếu đi cả năm không về, chỉ e ngay cả môn lâu cũng bị dỡ đem đến nhà các người rồi! Cái tên mặt dày vô sỉ nhà người!

Biện Bình hãi quá, nước bọt trên mặt cũng chẳng dám lau, chỉ biết cúi đầu nghe chửi.

Tào Tháo càng nói càng tức: — Ta bảo người xây Đồng Tước đài, hẳn là người cũng bòn rút không ít! Đúng là lòng tham không đáy! Tịnh Châu tự tiện ép dân lao dịch hẳn có liên quan tới người! Lần này ta đã nhìn thấu rồi, các người chẳng kẻ nào tốt đẹp cả, ta ở bên ngoài chinh chiến, còn các người ở nhà gây họa. Các người nhất quyết phải phá hỏng đại sự của lão

phu, ép bách tính tạo phản mới cam lòng ư!

Chuyện gia sự quy về gia sự, chuyện quốc sự quy về quốc sự, Biện Bình nghe xong câu này không nhịn được nữa, vội vàng biện giải: — Thừa tướng e là hiểu nhầm rồi, mặt tướng tuyệt đối không dám...

— Câm mồm! Ta chẳng buồn nghe người nói nữa! — Tào Tháo há lại để cho ông ta phân giải, vung chân đá một tên bộc đồng đang quỳ trước cửa, hậm hực bước lên bậc thềm, — Người khôn hồn đứng đó cho ta, ta tìm tỷ tỷ của người xem bà ta nói gì! Ta phải hỏi xem bà ta quản giáo đệ đệ của mình thế nào, dạy dỗ con cái ra sao? Sau đó sẽ tính sổ với người!

Ông còn chưa kịp bước vào gia môn đã nổi cơn đại nộ như vậy, hôm nay hẳn sẽ khó bề yên ổn đây. Biện Bình quỳ mọp xuống đất: — Trăm ngàn lỗi sai đều ở tiểu đệ, tỷ phu xin chớ... — Tào Tháo nào có để ý đến ông ta, chẳng buồn quay đầu lại mà xông thẳng vào mặt phủ. Việc Tịnh Châu phản loạn vốn đã khiến cho ông phiền não, những gì mắt thấy tai nghe dọc đường lại càng đổ thêm dầu vào lửa, trong mắt ông lúc này dường như tất cả đang đối địch với mình. Ông chẳng buồn cởi bỏ giáp áo, hậm hằm xông vào trong phủ, đám liêu thuộc, bộc đồng lũ lượt vái chào, ông không đếm xỉa mà đi thẳng đến trước Hạc Minh đường; lại nghe thấy chúng phu nhân đang cười cười nói nói bên trong, còn nghe thoảng đâu đây tiếng tơ trúc, lại càng nổi trận lôi đình, đưa tay vạch ngang rèm cửa, hét: — Đủ rồi! Ta đang ở ngoài chinh chiến, đám phu nhân các người lại thông dong tự tại như vậy! Ai cho các người tự bày yến tiệc?

Chúng phu nhân giật mình hoảng hốt, những người nhát gan như Tần thị, Đỗ thị còn đánh rơi cả chén, đã bao giờ trông thấy lão gia động nộ như vậy với người trong nhà? Tào Tháo càng chẳng buông tha, chỉ thẳng Biện thị mắng: — Quy củ suy bại đều do bà mà ra, xem xem con trai mà bà nuôi, còn cả đệ đệ tốt của bà nữa... — Nói được nửa chừng ông bỗng dừng lại — Ông phát hiện ra bên cạnh Biện thị còn có một vị phu nhân, hình như không phải là thê thất của mình; những người khác vừa trông thấy ông là vội vàng vái chào vạn phúc, duy chỉ có vị phu nhân này là vội vã quay người đi không thềm nhìn mình, người ấy là ai vậy?

Mặc dù không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng Tào Tháo đã đoán được bà ta là ai. Bởi vì dáng hình quá đối thân thuộc, dáng hình cần mẫn, lao khổ trước

khung cử không biết đã xuất hiện bao nhiêu lần trong giấc mơ của ông, mặc dù lưng đã gù hơn đôi chút nhưng ông chắc chắn không thể nhận nhầm. Cơn giận của Tào Tháo thoáng chốc tiêu tan, đầu óc trống rỗng, đôi mắt trân trân nhìn Đinh thị — Bà giờ đã gần sáu mươi tuổi, đầu cũng đã một màu bạc trắng, chẳng khác gì một bà lão quê mùa.

Điện đường bỗng trở nên im ắng, đôi môi Tào Tháo khẽ run, không biết nên nói gì. Khuyên bà ấy ở lại? Đã từng này tuổi rồi, ông thực sự không mở nổi miệng. Đuổi bà ấy đi? Ông cũng không nở lòng. Xét cho cùng là người vợ kết tóc của ông, xét cho cùng ông đã phụ lại bà ấy, đã gần đến tuổi mộ niên lại bất chợt gặp nhau, nên mở lời như thế nào đây? Đang trong lúc băn khoăn khó xử, Biện thị mỉm cười mở lời: — Tướng công xin chớ nổi giận, lần trước thiếp ở Mạnh Tân nhiễm bệnh, có vị lão tử tử này ở cùng thiếp mấy ngày, chịu không ít vất vả. Phi nhi lại phái người đến đón thiếp, thiếp liền mời tử tử đến phủ chúng ta ở vài ngày để cảm tạ. Vị lão tử tử này tính tình kỳ lạ, không chịu gặp người lạ, thế nên...

Tào Tháo thấy Biện thị nói đến đó rồi thôi, liệu rằng Đinh thị vẫn không chịu gặp mình, thì ra chỉ đến cùng Biện thị để hàn huyên chuyện cũ, trong lòng vừa cảm thương vừa bối rối. Ông cũng hòa theo Biện thị, ấp a ấp úng: — Được... được. Vậy mọi người cứ trò chuyện, thay ta khoản đãi cho tốt. — Nói đoạn rút rè bước ra.

Ông mơ màng bước ra giữa vườn, bất giác cảm thấy ấm áp — Thì ra ta đã trách oan chị em Biện thị, bọn họ nhân lúc không có ta ở đây đón Đinh thị đến phủ để chiêu đãi, Biện thị chuyển cả một xe đồ đạc hẳn là để chu cấp cho bà ấy. Để người vợ kết tóc của mình phải nhờ những thê thiếp khác chăm sóc phụng dưỡng, thân làm tướng công như ta đúng thực là thất bại! Không gặp Đinh thị thì thôi, gặp rồi trong lòng ông bất giác lại nhớ đến Tào Ngang. Tào Tháo vừa tiếc nuối vừa hối hận, nếu như Ngang nhi còn sống, há lại đến nông nỗi phu thê ngoảnh mặt, há lại đến nỗi không thể chọn ra một người kế tục xứng đáng? Nếu như Ngang nhi còn sống, đừng nói là trấn thủ Nghiệp Thành, chỉ e ngay cả việc đông chinh tây thảo cũng có thể thực hiện thay ông. Năm xưa Tào Ngang trong lúc nguy nan đã nhường lại chiến mã, lấy cái chết để báo hiếu, Tào Phi thì gặp lúc phản loạn lại muốn tranh công đoạt lấy binh quyền!

Những gì đã mất mãi mãi là những điều tốt nhất, ông càng so sánh Tào Phi với Tào Ngang, càng cảm thấy Tào Phi không xứng. Nỗi oán hận với chị em Biện thị đã tiêu tan, nhưng sự bất mãn với con trai thì càng ngày càng sâu sắc...

CHƯƠNG 11: KÝ CHÂU BẤT ỔN, TÀO THÁO CHỈ TRÍCH TÀO PHI.

Công nhiên mắng con.

Tuy việc tây chinh phải gián đoạn do cuộc phản loạn ở Ký Châu, nhưng Tào Tháo đã thành công trong việc đánh bại chư tướng Quan Trung, đoạt được một địa bàn rộng lớn, lại phái Hạ Hầu Uyên và một số tướng khác chia quân trấn thủ Trường An, lập nên thế “Thái Sơn áp đỉnh” đối với Lương Châu. Giết địch đoạt đất vẫn là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thông qua trận chiến này Tào Tháo đã vẫn hồi được uy vọng, cuối cùng ông cũng đã thoát khỏi vũng lầy sau trận đại bại Xích Bích. Tuy nhiên, chiến thắng này không chỉ là một mối đe dọa với kẻ địch, mà cũng là một mối đe dọa với triều đình Hán thất.

Trong lúc Tào Tháo rút quân, dưới sự điều đình của Đồng Chiêu, triều đình liền gửi chiếu mệnh, biểu dương công lao của Tào Tháo; và quyết định hợp nhất thêm mười bốn huyện vào quản hạt của Ngụy Quận, bao gồm huyện Đăng Âm, Triều Ca, Lâm Lự của quận Hà Nội, huyện Vệ Quốc, Đốn Khâu, Đông Vũ Dương, Phát Cán của quận Đông, huyện Anh Đào, Khúc Chu, Nam Hòa của quận Cự Lộc, huyện Nhậm Thành của quận Quảng Bình, huyện Tương Quốc, Hàm Đan, ích Dương của Triệu Quốc (Triệu Quốc là quận quốc, còn Tương Quốc là huyện) ; ngoài ra lại phong cho con của Thừa tướng là Tào Vũ làm Đô Hương hầu, Tào Huyền làm Tây Hương hầu. Tào Vũ là đứa con nhỏ tuổi nhất của Hoàn thị, vẫn chưa đến mười tuổi; còn Tào Huyền dù đã đến tuổi nhỡn quán, nhưng lại do trắc thất Tần thị sinh ra, tính cách tầm thường trầm lặng. Hai vị công tử này tất nhiên chẳng có công lao gì với xã tắc, nên chắc chắn đây chỉ là cách để lấy lòng mạc phủ. Ký Châu là căn cứ địa của Tào Tháo, Ngụy Quận lại là quận đứng đầu của Ký Châu, địa bàn của những châu quận khác sáp nhập vào quản hạt của Ngụy Quận, điều này cũng đồng nghĩa với việc đất đai do Tào Tháo trực tiếp thống lĩnh càng ngày càng rộng lớn. Tu tạo Nghiệp Thành, năm con được phong hầu, mở rộng địa bàn, Tào gia giờ đã nghiễm nhiên trở thành “nước ở trong nước”.

Thế nhưng sau khi trở về Nghiệp Thành, Tào Tháo không hề lấy đó làm vui mừng, việc đầu tiên đang chờ ông giải quyết là những sự vụ sau cuộc phản loạn. Tất cả quan viên của mạt phủ và Ngụy Quận đều tề tựu trong Thính Chính đường, nếu nói đây là một cuộc hội ngộ, chẳng thà nói đây là một buổi diện kiến mà kẻ nào kẻ nấy đều nơm nớp sợ hãi, lắng nghe xử trí của Tào Tháo.

Lưu phủ Trưởng sử Quốc Uyên, Hộ quân Từ Tuyên, Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi và cả Trưởng sử Lương Mậu, Công tào Thường Lãm, năm người quỳ ngay ngắn trước cửa điện đường. Bọn họ là những quan viên chủ chốt trong lần lưu thủ này, bất luận nguyên nhân của cuộc phản loạn là do đâu, bọn họ cũng phải gánh chịu trách nhiệm, thế nên cuộc hội ngộ vừa mới bắt đầu họ đã chủ động đứng ra thỉnh tội. Tào Tháo tay chống soái án, nét mặt trầm tư, chỉ chăm chăm nhìn ra đồng hồ đang nhỏ từng giọt tí tách, hồi lâu không nói. Những thuộc quan khác cũng không dám tùy tiện nói năng, tất thảy đều cúi đầu nín thở, trông chẳng khác gì những pho tượng đất. Trên đại đường hoàn toàn im ắng, bầu không khí căng thẳng bủa vây xung quanh.

Tất cả mọi người đều liệu rằng Tào Tháo chẳng mấy chốc sẽ đập soái án nổi cơn đại nộ, nhưng bọn họ đã nhầm, sau khi trầm mặc hồi lâu, ông chỉ lật giở công văn trên soái án, bình tâm tĩnh khí nói: — Quốc Trưởng sử, số phản tặc người trình lên phải chẳng có sai sót? Ta liên tiếp nhận được quân báo, chỉ một dải Hà Gian quân phản loạn đã có vài vạn, trừ đi số Giả Tín, Tào Nhân đã tru diệt, chỉ ít đồng đảng của chúng vẫn có hơn vạn, có sao ở đây chỉ có vài ngàn?

Quốc Uyên lết lên phía trước hai bước, khẽ giọng nói: — Xưa nay tướng lĩnh khi phá được định, để khoa trương công lao thường báo nhiều từ một thành mười. Nhưng tại hạ cho rằng cuộc binh loạn lần này khác biệt so với trước kia, thế nên mới chỉnh lý lại đôi chút.

— Có gì khác biệt? — Tào Tháo muốn nghe thử lý do.

— Trước kia chinh chiến là để chinh thảo ngoại khấu, tính nhiều thêm số kẻ địch bị giết để tỏ rõ uy vũ, làm cho đám phản đồ bất trắc phải khiếp sợ. Nhưng Hà Gian nằm trong phong vực của Thừa tướng, bình diệt bọn phản loạn tuy nhanh gọn, nhưng... nhưng... — Quốc Uyên nói đến đây thì vẻ mặt rất khó xử.

— Nhưng sao?

Quốc Uyên run rẩy khẩu đầu: — Tại hạ thầm cảm thấy hổ thẹn. — Thiên hạ đều biết Ký Châu là căn cứ địa của Tào Tháo, nơi đây xảy ra phản loạn có khác gì chứng minh rằng Tào thị thất đức, số lượng phản tặc báo lên càng nhiều bao nhiêu, Tào Tháo càng mất mặt bấy nhiêu. Xưa nay chinh chiến binh loạn đa số đều báo khổng từ một thành mười để tỏ rõ công lao trấn áp bách tính, Quốc Uyên lại xử trí ngược lại đạo lý đó, đừng nói là hư báo số lượng, mà ngay cả những kẻ ban đầu bị Giả Tín quy là phản đảng cũng phải hết sức cân nhắc, phàm những kẻ đáng dung thứ, đáng thương hoặc mù quáng đi theo, có thể miễn tội thì miễn tội cả. Cố nhiên ông ta làm như vậy nhằm giữ gìn thể diện cho Tào Tháo, nhưng cũng có thể cứu được hơn ngàn sinh mạng.

Tào Tháo bất giác gật đầu: — “Hiếu học cận hồ trí, tri sỉ cân hồ dũng¹.” Dụng tâm cân nhắc như vậy cũng coi là vất vả, người đứng dậy đi.

—Tại hạ có tội.

Tào Tháo xua xua tay: — Tội không phải do người.

—Tạ ơn Thừa tướng khoan dung. — Quốc Uyên đứng dậy thi lễ, đoạn lấy bầy đứng vào hàng.

Tào Tháo lại nói: — Từ Hộ quân, người cũng vô tội.

Từ Tuyên vẫn quỳ ở đó không chịu đứng dậy, một mực lắc đầu, giọng thống thiết: — Thánh nhân có câu: “Nguy nhi bất trì, diên nhi bất phù, tắc tướng diên dụng bỉ tương hỹ?²” Thuộc hạ trị quốc bất lực, lúc chiến sự xảy ra lại không thể tự mình xông pha chiến trường, thực sự tội không thể dung thứ. — Những lời ông ta nói đều xuất phát từ đáy lòng, chưa kịp dẫn quân ra chiến trường binh quyền đã bị Tào Phi đoạt mất, thử hỏi viên Hộ quân như ông ta biết giấu mặt đi đâu?

Tào Tháo khẽ mỉm cười: — Năm xưa lão phu chọn người làm Hộ quân lưu thủ, căn bản không phải vì thấy người có tài trị quân, mà vì muốn dùng cái đức của người. Lần này phản loạn nổi dậy từ dân gian, không phải từ sĩ tốt, có thể thấy người không phụ sứ mệnh của mình. Tiếc là kẻ thống sự không hiểu được dụng tâm của lão phu, vẫn chưa học được nhân đức của người,

nếu như được một hai phần như ngươi thì há có sự phản loạn này? — Nhắc đến “kẻ thống sự” tất nhiên là chỉ Tào Phi, xem ra Tào Tháo đã đổ toàn bộ tội trạng lên đầu trưởng tử của mình.

Từ Tuyên nào dám tự tiện thoát thân một mình, vội vàng nói: — Không phải là lỗi của Ngũ quan trung lang tướng, tất cả là do chúng tại hạ phò tá bất lực...

— Lão phu đã nói không trị tội của ngươi, mau đứng lên! — Tào Tháo không muốn nghe ông ta nói tiếp nữa.

Từ Tuyên ngẩng đầu nhìn lên, trông thấy ánh mắt nghiêm nghị của Tào Tháo, không dám tranh biện nữa, đành đứng dậy thi lễ rồi lui vào hàng. Tào Tháo lại chỉ Lương Mậ, Thường Lâm: — Các ngươi cũng đứng dậy.

— Thừa tướng... chúng tại hạ... — Hai người họ cũng khấu đầu thỉnh tội.

— Lão phu đã nghe nói rồi, hai ngươi phò tá con ta tận tâm tận lực, xảy ra phản loạn các ngươi đều ngăn cản nó thân chinh, thực sự có công, không có tội.

Lương Mậ nào dám lĩnh công lao này, vội đỡ lời cho Tào Phi: — Ngũ quan trung lang tướng vốn thiên tính thông tuệ, nếu lĩnh binh bình phản ắt sẽ mã đáo thành công, đều do chúng thần hành sự quá thận trọng, chỉ sợ chính sự bị lơ là nên mới khuyên gián ngài ấy chớ nên thân chinh ra chiến trường. Hoàn toàn không có dụng tâm như vậy, thực sự không thể tính là công lao.

Tào Tháo cười nhạt nói: — Có dụng tâm hay không lão phu đều phải cảm ơn ngươi. Thiên tính thông tuệ? Ha ha ha! Nếu thực sự để nó lĩnh binh dẹp loạn, không biết bây giờ sẽ loạn đến mức nào nữa. — Đây là những lời trách cứ rõ ràng. Tào Phi quỳ ở dưới nghe vậy vừa sợ hãi vừa ấm ức, thực sự không biết phụ thân có sao lại coi thường mình đến vậy, tại sao lại võ đoán rằng mình không thể bình được phản quân.

Thường Lâm cũng muốn khuyên giải đôi lời, nhưng bị Tào Tháo cắt ngang: — Lão phu bảo vô tội là vô tội, các ngươi đứng lên cả cho ta! — Lương Mậ, Thường Lâm không tiện trái lời, đưa ánh mắt áy náy nhìn Tào Phi, đoạn đứng dậy lui cả vào hàng.

Thính Chính đường rộng lớn chỉ còn mình Tào Phi quỳ dưới đất, Tào Tháo

cũng không vội trút giận, chỉ lặng lẽ mở công văn đọc, giọng âm trầm: — Người quỳ sang một bên cho ta, đợi ta xử lý xong công vụ rồi tính sổ với người... — Chỉ một câu mà tất cả thần liêu đều nhất tề quỳ rạp xuống: — Xin Thừa tướng nguôi giận, khoan thứ cho trung lang tướng đại nhân!

— Khoan thứ? Lão phu có thể tha cho nó một lần, há có thể lần nào cũng tha? — Tào Tháo sắc mặt càng nghiêm, —Việc này không liên quan tới các người, đứng cả dậy cho ta!

Tình thế như vậy ai dám mặc kệ không quản? Mọi người nhất tề khấu đầu, thỉnh cầu Tào Tháo khoan thứ cho Tào Phi, không ai đứng dậy. Tào Tháo thấy tình cảnh này lại càng không vui, ném quyển trúc trong tay xuống, nghiêm giọng quát: — Ta bảo các người đứng dậy, không nghe thấy sao? Lẽ nào các người đều nhận được vài hòm gấm lụa từ nó nên mới nói đỡ cho nó?

Nghe vậy ai nấy đều giật mình thảng thốt — Lần trước Tào Phi gửi lễ vật đến cho quần liêu, quá nửa những kẻ đang có mặt đều đã nhận lấy, chẳng phải vì tham chút gấm lụa đó, mà là không dám đắc tội với Tào Phi. Nay Tào Tháo nói toạc việc này ra, nếu cố đấm ăn xôi không khéo sẽ bị khệp vào tội danh tư thông với công tử, kéo bè kết đảng, thế nên tất cả đều nhất loạt đứng phắt dậy như có kim châm, không dám hé răng nói gì nữa.

Tào Tháo cuối cùng đã nổi cơn đại nộ với Tào Phi: — Người tưởng rằng những việc đó ta không biết sao? Thân là nhi tử của Thừa tướng mà lại đi hối lộ quan viên của mạc phủ, triều đình, không tiếc công sức mua chuộc nhân tâm, tưởng rằng làm như vậy là có thể đảm bảo việc người sẽ kế thừa cơ nghiệp của phụ thân người? Toàn là những cái tài trộm gà cướp chó, chưa học được cái gì đã học được trò đoạt doanh tranh quyền rồi! Tiếc thay, lão phu cần người công trung thể quốc, thành tâm nhậm sự, chứ không phải những kẻ giậu đổ bìm leo, tham lam vụ lợi!

Tào Phi quỳ ở một bên, hai tay bấu chặt xuống nền gạch, đầu cúi sát đất. Ngay cả những chuyện bí mật như vậy mà phụ thân cũng lộ ra lộ trần trước mặt văn võ bá quan, y sao có thể chịu nổi?

Tào Tháo dần áp chế được lửa giận, vừa chậm rãi bước xuống vừa nói: — Người giờ cũng đã hơn hai mươi tuổi, lão phu vốn muốn giữ thể diện cho

người, nào ngờ người lại không biết điều hay lẽ phải. Triều đình ban cho người chức quan, người không vội thảo biểu tạ ơn mà lại dẫn theo bằng hữu du hý Nam Bì, người chẳng những không coi triều đình ra gì, mà cũng chẳng coi kẻ làm cha như ta ra gì? Những kẻ cùng người đi Nam Bì ta đều biết cả, rất một đám không ra gì. Các người ngấm ngầm bàn bạc với nhau những gì? Nói!

Đắc quan xuất du là thực, nhưng Tào Phi chỉ cùng chúng bằng hữu đi hàn huyên thưởng nguyệt, Tào Tháo lại nói rằng y ngấm ngầm bàn bạc, quả thực là oan uổng. Ký thất Lưu Trinh, Nguyễn Vũ đều đi cùng trong lần xuất du Nam Bì, định bụng bước ra nói lời công đạo, nhưng chỉ sợ chuốc họa vào thân, lại bị Tào Tháo nói là những kẻ không ra gì, sợ đến nỗi sắc mặt trắng bệch, toàn thân cứng đờ. Tào Phi bị oan không biết bao biện ra sao, lòng dạ rối bời, chỉ khổ sở biện bạch: — Phụ thân, tuyệt đối không có chuyện đó, tuyệt đối không...

Tào Tháo nào chịu nghe y giải thích, tiếp tục gằn giọng: — Đậ Phụ kia được lợi lộc gì của người, suốt ngày ở bên ta lại nhải nói lời hay ý đẹp cho người, lần này chinh chiến hấn không may vong mạng, lão phu vốn có ý truy thưởng, nhưng vì duyên cớ của người, lão phu quyết định không truy biểu hấn nữa. Để cho những kẻ đầu óc nông cạn kia chớ nghĩ rằng theo người sẽ có lợi, rồi cứ thế nịnh bợ người! Còn với những kẻ cá mè một lứa với người, người cứ chờ xem, bọn chúng cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!

Tào Phi vừa buồn vừa bực, chuyện của Đậ Phụ thì nhỏ, nhưng ngày sau ai dám phò giúp y nữa đây? Tào Tháo làm như vậy có khác gì tuyệt đường giao tế của y!

Tào Tháo càng nói càng tức, chỉ thẳng vào mặt Tào Phi mà chửi: — Lão phu năm lần bảy lượt bao dung cho người, giáo huấn người, người nào có để lọt tai? Ta tọa trấn Ký Châu bảy năm, tự thấy mình chưa có chỗ nào bạc đãi bách tính. Người nhậm sự chưa đầy nửa năm đã để xảy ra loạn, không phải do người thất đức thì còn do đâu? Tên phản đồ Điền Ngân kia vốn là hào tộc đất Hà Gian, Tô Bá chẳng qua chỉ là một tên tá điền! Kẻ làm cha là ta đây thực lòng khâm phục người, chỉ chưa đầy nửa năm mà người đã đắc tội với tất cả hào tộc cho đến dân đen, người thực là tài giỏi! May mà người chỉ là con ta, nếu sinh ra trong hoàng gia, ngồi trên thiên hạ, há chẳng phải cả

thiên hạ rồi sẽ nổi loạn? Khi người còn nhỏ ta đã không thể yên tâm, lúc đọc sách thì chẳng chuyên tâm, chỉ hùa theo đám huynh đệ cưỡi ngựa săn bắn, lúc nào cũng chăm chăm vụ lợi, người khác săn thì người cướp về nói rằng của mình. Khi công hạ Nghiệp Thành ai nấy đều bận rộn quân vụ, chỉ có mình người tự ý xông vào Viên phủ đoạt nữ nhân của kẻ khác, tầm hoa vấn nguyệt, thanh thoi đắc ý...

Những chuyện chẳng đầu chẳng cuối đều bị lôi ra cả, những người có mặt ai nấy đều sững sờ kinh ngạc. Ngay cả chuyện hồi nhỏ đọc sách, săn bắn ông cũng nhớ ra, còn cả chuyện Chân thị cũng bị lôi ra bêu riếu, đó là những chuyện năm nào rồi? Toàn là những việc gia vụ vật vãnh, còn người phải chịu trách nhiệm cho lần phản loạn này rốt cuộc là ai? Rõ ràng Tào Tháo này giờ không phải là giáo huấn mà chỉ đang trút giận, đổ hết những điều bất mãn bao năm cùng với nỗi u uất sau thảm bại Xích Bích lên đầu Tào Phi.

Tào Phi không ngờ rằng mình lại biến thành hình nhân thế mạng, cho rằng phụ thân đang đem tất cả tội vạ trên thế gian đổ lên đầu mình, chỉ biết liên tục dập đầu thỉnh tội, không biết nói gì hơn.

Tào Tháo mắng chửi té tát không thôi, những chuyện lông gà vỏ tỏi cũng nhớ ra, tiếp đến lại nhìn ra chiếc đồng hồ ngoài điện đường, nhìn từng giọt nước đang chảy tí tách nói giọng lạnh lùng: — Một đời người ngắn ngủi biết mấy? Thời gian thoáng chốc đã qua, ta đã già rồi, nhưng ta phải tìm một người kế tục có tài cán siêu quần, một kẻ bất tài vô đức như người ngày sau há có thể làm nổi tích sự gì? Nếu như Ngang nhi, Xung nhi còn sống, há có thể đến lượt một kẻ như người? Những đứa con đáng thương của ta... — Kỳ thực nói cả nửa ngày, lúc này mới quay về chủ đề chính. Tào Tháo trong lòng vẫn nhớ đến Tào Ngang, Tào Xung, thế nên mới nhất nhất phóng to những lỗi lầm của Tào Phi, điều ông không ưa chỉ là tính cách của Tào Phi, còn luận về việc đối nhân xử thế cũng chẳng có gì to tát, các bậc phụ mẫu trên thế gian này nào có ai không thiên vị.

Biện Bình đã không nghe lọt tai được nữa, cũng vì thấy cháu trai đã thay mình gánh tội trong việc tu tạo Đồng Tước đài nên trong lòng thực sự bất nhẫn, bèn lấy thân phận là cậu phụ đứng ra khuyên giải: — Thừa tướng xin hãy nguôi giận, đại công tử cần cù hiếu lễ, chưa từng có tội...

Chưa kịp nói xong Tào Tháo đã quay phắt lại nạt: — Người thân làm cậu phụ

cũng thật giỏi, quả nhiên nói thay cho cháu mình, việc Tịnh Châu bắt dân lao dịch ta vẫn còn chưa tính sổ với người! Đám tiểu tử này từ bé đến lớn đều được người dỗ nịnh, người đã bao giờ dạy cho chúng điều hay lẽ phải? Cả ngày chỉ biết dẫn chúng chơi bời trác táng, khiến chúng chẳng biết thế nào là trời cao đất dày, nay sinh ra họa, người còn mặt mũi nào đứng ra nói đỡ! — Ông tuân một tràng khiến Biện Bình vuốt mặt không kịp.

Hôm nay quả thực Tào Tháo có chút quá đáng, chuyện nước chuyện nhà đều lôi ra nói, không những thế còn chẳng nề nang người nhà. Ngay cả cữu phụ đứng ra khuyên cũng vô ích, người khác nào dám tùy tiện xen vào, ai nấy chỉ biết nhìn nhau câm lặng. Tào Tháo thở dài thườn thượt đi đi lại lại, không biết vì sao lúc này Tào Phi càng cúi đầu nhận tội, Tào Tháo lại càng bức bối, toan tước chức Ngũ quan trung lang tướng của y.

Đột nhiên có một giọng thâm trầm cất lên: — Thừa tướng, thuộc hạ có một lời mong ngài suy xét. — Chúng nhân đều cảm thấy quái lạ — Kẻ nào dám lên tiếng trong lúc này? Mọi người đều đưa mắt liếc qua, chỉ trông thấy một viên quan tuổi độ năm mươi, vận bộ áo đen bước ra khỏi hàng. Người này tuy là văn sĩ nhưng mắt hổ hàm én, tướng mạo uy phong, giọng nói hùng trầm trấn kinh tứ tọa, chính là Ngụy phủ Tây tào duyên Thôi Diễm.

— Đây là chuyện phụ tử nhà ta, người có gì cần nói? — Tào Tháo biết ông ta là một người thẳng tính.

Thôi Diễm chậm rãi bước tới trước vài bước, chấp tay đáp: — Thừa tướng thân gánh trọng trách của thiên hạ, há lại có chuyện gia sự tầm thường? Năm ngoái công tử cũng từng phái người tặng gấm lụa cho thuộc hạ, thuộc hạ không dám lĩnh nhận, việc này Thừa tướng cũng đã biết. Thế nên thuộc hạ tuyệt đối không có ý bênh vực, những lời cần nói mong Thừa tướng suy xét!

Tào Phi thấy Thôi Diễm cất lời, tim như muốn nhảy cả ra ngoài, ông ta theo phe của Tào Thực, ắt sẽ nhân cơ hội này dăng lời xàm ngôn, tát nước theo mưa. Nào ngờ Tào Tháo chỉ thở dài một tiếng: — Người nhất quyết muốn nói, vậy hãy nói đi.

— Vâng. — Thôi Diễm cúi lưng đáp: — Ở chức vị nào thì trung thành với chức vị đó, Ngũ quan trung lang tướng thân gánh trọng trách lưu thủ, trong

thời gian ngài ấy cai trị, Ký Châu sinh loạn, bất luận nguyên nhân do đâu, việc này thực sự cũng khó thoát can hệ. — Nghe đến đây Tào Phi toát mồ hôi hột, liệu rằng ông ta sẽ không tiếc lời công kích mình. Nào ngờ nói đến đây, ông ta bất chợt đổi giọng: — Nhưng... loạn ở Hà Gian căn nguyên ở đâu, lẽ nào Thừa tướng không hay? Lần trước thuế má tăng vọt, sĩ dân bất mãn thế nên sinh oán, lại cộng thêm việc Thừa tướng lĩnh binh ra ngoài, Ký Châu trống rỗng, thành ra bọn phản đồ mới có cơ hội sinh sự từ trong, trung lang tướng phần nhiều là vì giám sát bất lực. Hơn nữa, bình tâm mà nói, Thừa tướng đã thực sự giao lại quyền bính cho ngài ấy chưa? Tất cả những trọng thần lưu thủ đều có quyền hành nhất định, bản thân trung lang tướng sao có thể làm chủ? Thừa tướng phủ, Ký Châu phủ, Ngũ quan trung lang tướng phủ, công việc ở ba nơi đều đổ cả lên đầu một mình ngài ấy. Thứ cho thuộc hạ nói thẳng, ngay cả Thừa tướng ngài hẳn cũng chưa từng vất vả như vậy! Sao có thể đem tất cả tội lỗi đều quy về cho trung lang tướng được? — Nếu là kẻ khác tuyệt đối sẽ không dám nói những lời này, duy chỉ Thôi Diễm xưa nay đã nổi danh công minh chính trực, thế nên lời lẽ ngay thẳng, có tình có lý, không hề thiên vị.

Tào Phi thực sự không dám tin, Thôi Diễm lại đang nói hộ cho mình, không những vậy câu nào câu nấy nói rõ yếu hại, dường như đều xuất phát từ tâm can. Trong thoáng chốc y chợt muốn khóc, nếu như không phải đang quỳ trên đại đường, y sớm đã nước mắt giàn giụa rồi. Y ý thức được rằng mình đã sai, sai trầm trọng, Thôi Diễm quả như lời Ngô Chất từng nói, là một bậc sĩ phu công trung thể quốc. Một viên đại thần thực sự sẽ mãi mãi đứng về phía công lý, không bao giờ vì kết thân với ai đó mà thay đổi lương tâm công chính của mình. Đường dài mới biết ngựa hay, y từ sợ hãi chuyển sang bi ai, lại từ bi ai chuyển sang thông hận, hận mình con mắt thiếu cận, tưởng rằng dùng một chút ân huệ là có thể lung lạc thể nhân, thực sự đã đánh giá sai những vị đại thần này rồi, coi mọi chuyện trong thiên hạ thật quá đơn giản.

Cũng vì Thôi Diễm trước nay công tâm chính đạo, thực sự cầu thị, nên những lời ông ta nói khiến cho Tào Tháo hoàn toàn câm lặng, cái gan vuốt râu hùm này quả là không phải người thường có được. Thôi Diễm thấy Tào Tháo thờ hèn hể không hề phản bác, lại quay người nói với chư thần: — Vừa nãy Thừa tướng nói rằng trung lang tướng trăm việc bất thành, còn ta lại cả gan nói những điều ngài ấy đã làm được. Mấy ngày trước Mao đông tào điều tộc

đệ của tại hạ là Thôi Lâm làm biệt giá Ký Châu, trung lang tướng nói rằng như vậy là tự tư vụ lợi. Câu này nói rất hay! Chúng ta thân làm quan đều phải nhất mực cẩn trọng, câu nói này của công tử không đơn thuần là vì chính sự của mạc phủ, vì kỷ cương của triều đình, mà cũng là vì danh tiết của Thôi thị ta. Nửa năm nay trung lang tướng thành tâm nhậm sự, ngày đêm lo nghĩ việc công, chưa từng có lấy một lúc an nhàn, mọi người đều đã chứng kiến, há có thể vì một lỗi lầm mà che lấp trăm điều công lao? — Mao Giới biết rõ mọi chuyện hơn Thôi Diễm, nhưng phạm mọi chuyện đều nên tốt khoe xấu che, Thôi Diễm đã coi chuyện kia là ý tốt của Tào Phi, ông ta cũng không tiện phản bác.

Chỉ cần có một người dám đứng ra nói lời trượng nghĩa, những người khác cũng dễ nói hơn.

Quốc Uyên lập tức tiếp lời: — Thôi tây tào nói rất đúng, tại hạ ngày ngày cùng trung lang tướng xử lý công vụ, nửa năm nay chính sự bất luận to nhỏ thế nào, ngài ấy cũng cân nhắc thận trọng mới đưa ra định luận. Không ngại phiền hà, cức cung tận tụy chính là điều hơn người của trung lang tướng. Bây giờ nghĩ lại trước kia ban bố thuế mới, trung lang tướng cũng từng dặn dò chúng tại hạ phải cẩn thận hành sự, tránh nảy sinh biến loạn, nếu như chúng tại hạ lưu ý hơn thì chưa chắc đã có cuộc phản loạn này. — Chúng nhân lũ lượt gật đầu — Quốc Uyên nói quả không sai, luận về tài cán Tào Phi kém xa phụ thân của mình, nhưng đức tính cần chính thực cán, chăm chỉ tận tụy thì ai nấy đều đã được chứng kiến.

Ngay cả Từ Tuyên cũng đứng ra nói: — Hà Gian đột nhiên xảy ra biến loạn, trung lang tướng mặc dù có chút tiếm quyền nhưng đã quyết đoán phút chốc, lại lệnh cho quân Tiên Ti chặn địch ở Ư Châu, tránh cho đại sự xấu thêm. Thừa cơ hành sự quyết đoán như vậy cũng có thể coi là không phụ lòng Thừa tướng.

Mấy vị đại thần này đều là những bậc chính nhân quân tử, họ tuyệt đối không tùy tiện can gián, nếu đã nhất trí khuyên ngăn như vậy thì rõ ràng là Tào Phi chí ít đã chứng minh rằng mình đủ tư cách trong lòng bọn họ. Những người khác cũng khe khẽ hứa theo phụ họa, Lương Mậu, Thường Lâm đều là thuộc liệu của Tào Phi, nấn lúc này không tiện đỡ lời cho y, chỉ gật đầu tán đồng. Tào Phi đã vững dạ hơn nhiều, thấy cảnh này lại càng cảm động không

thốt nên lời. Trên thế gian này ai mới thực sự đối xử tốt với mình? Thường ngày thấy những vị đại thần này không hay nói cười, nhìn qua thì thấy lạnh lùng, khó giao thiệp, nhưng đến thời khắc quan trọng lại chỉ có bọn họ dám nói lời trực ngôn trượng nghĩa. Mỗi đến lúc này y mới hiểu ra rằng, phụ thân đã bỏ tâm sức chọn cho mình những cánh tay thực sự đắc lực, không hề có ai cố ý đối đầu với y mà chỉ tuân theo chức trách sở tại. Những viên đại thần trung trinh này không chỉ chỉnh đốn những lỗi lầm của Tào Phi, mà cũng đang chỉnh đốn sự thiên lệch của Tào Tháo.

Tào Tháo không còn gì để nói, chỉ cảm thấy lồng ngực như bị một tảng đá đè nặng, thở từng hơi ngắn khó nhọc — Thân làm Thừa tướng há lại không thấu hiểu sự việc? Nhưng đối với trận lôi đình khi nãy, ngay cả bản thân ông cũng cảm thấy không thể hiểu nổi, có sự bất mãn chất chứa bao lâu với Tào Phi, có tâm thái bức bối sau lần phản loạn vừa rồi, chỉ e phần nhiều là do từ sâu trong tâm khảm, xưa nay ông không hề coi trọng Tào Phi. Đặc biệt là trải qua một lần tây chinh, dường như ông lại ký thác càng nhiều sự kỳ vọng vào Tào Thực. Rốt cuộc ông hy vọng người con nào sẽ kế vị, ngay cả bản thân ông cũng không rõ nữa. Nhưng lời của Thôi Diễm thực sự có lý, trên thực tế Tào gia đã gánh trên vai trọng trách của thiên hạ, việc gia đình đã không chỉ là việc gia đình bình thường nữa, mà còn liên quan đến vận mệnh của cả thiên hạ, có những việc ngay cả bản thân ông cũng không thể làm chủ được. Tào Phi thân là trưởng tử cũng không phải là trưởng tử bình thường, xét từ một tầng ý nghĩa nào đó, y đã là người kế tục chính thống theo quan niệm của Nho gia, nếu nói những vị đại thần trọng yếu này nhận ra chút ít tài cán từ y, chỉ e phần nhiều là do trọng thị thân phận của y. Đối với một gia tộc không phải là vua cũng chẳng phải là thần tử như Tào gia mà nói, đã không thể tránh khỏi việc bị thẩm thấu bởi quan niệm chính thống về lễ pháp của Nho gia, tông pháp chế bỗng trở thành sự bảo vệ hữu hiệu nhất của Tào Phi, ngay cả Tào Tháo thân làm phụ thân kiêm Thừa tướng cũng khó có thể thay đổi điều này...

1

Những người ham học thì chẳng bao lâu sẽ thành bậc trí giả, những người lúc nào cũng khắc ghi hai chữ “vinh nhục” trong tâm, chẳng bao lâu sẽ thành bậc dũng giả.

Nước nguy khốn mà không giữ gìn, thời thế nghiêng ngửa mà không nâng đỡ, thì dùng kẻ đó làm tướng làm chi?

Tào Tháo nhìn quanh mấy vị đại thần đang chụm đầu ghé tai, thì thầm to nhỏ xung quanh, lại nhìn nhi tử đang cầm lạng phủ phục dưới đất, cơn giận bỗng nhiên nguôi ngoai, ngược lại ông còn cảm thấy buồn cười — Thân làm thần tử nhưng nắm trong tay đại cục của thiên hạ, giữ binh mã còn nhiều hơn cả triều đình, ở trong một tòa phủ đệ còn lớn hơn cả hoàng cung, tuyển chọn quan lại trọng tài chứ không trọng đức, có thể coi ông là kẻ phản đồ lớn nhất trên thế gian, ấy nhưng ngay cả một người như ông cũng không thể thoát khỏi sự gò bó của chính thống và lễ pháp. Ông không muốn thần liêu giữ tấm lòng trung với triều đình mà chỉ muốn họ trung thành với mình, trung thành đi trung thành lại vẫn không tránh khỏi quay về tục lệ cũ, vua chẳng phải vua thần chẳng phải thần, rốt cuộc là nên bắt thuộc hạ an thủ lễ giáo, hay bảo họ vứt bỏ lễ giáo? Trên thế gian này liệu còn có ai tự mâu thuẫn với chính mình như ông không? Tào Tháo nghĩ đến đây bất giác cười khổ, cười sự bất lực của chính mình; nhưng ông chỉ bật cười hai tiếng, rồi bỗng thấy đất trời quay cuồng, đầu óc đau buốt, lùi lại mấy bước ngã phịch xuống đất.

— Thừa tướng lại đau đầu rồi! Mau gọi Lý Dương Chi đến! — Cả thần liêu lẫn Tào Phi đều hoảng hốt, vội vàng chạy đến kẻ dìu người đỡ, đại đường thoáng chốc trở nên hỗn loạn. Vị Thôi tây tào đang ăn nói khảng khái hùng hồn bỗng bị người người chen lấn xô đẩy, ngã ngay xuống đất...

Thế sự nhiều nhưn

Tào Tháo nằm trong Hạc Minh đường, uống xong bát thuốc do Lý Dương Chi nấu, lại đắp khăn lạnh lên đầu, ông không còn nửa mê nửa tỉnh như khi nãy nữa. Triệu thị và Lý thị quý hầu ở hai bên trái phải, một người lau trán, một người chải tóc cho ông. Biện thị thì không nói lời nào, bế Tào Hùng ngồi nhìn từ xa, không ngớt thở dài buồn bã — Tào Phi là con trai bà, bà cũng không tiện nói gì. Triệu thị, Lý thị đều là người thông minh, chỉ liếc mắt thôi cũng có thể lấy lòng người khác, đi cùng với phu nhân sang đây há lại không hiểu đạo lý gì? Tay thì hầu hạ Tào Tháo, còn miệng không ngớt lời nói tốt cho Tào Phi, thêm mắm dặm muối, kể lể rằng nửa năm nay Tào Phi đối đãi với chư vị phu

nhân thế nào, chăm sóc quan tâm đến huynh đệ ra sao. Tào Tháo ở tiền đường bị Thôi Diễm khuyên giải một lượt, ở hậu đường lại bị hai sủng thiếp can ngăn, nộ khí đã tiêu giải đi phần nhiều, chỉ thẩn thờ đưa mắt nhìn Biện thị.

Biện thị biết rõ trong lòng ông đang nghĩ gì, nhưng vẫn cố ý không nhìn ông, chỉ khẽ khàng vỗ lưng Tào Hùng. Tào Tháo nhìn bà hồi lâu, cuối cùng không kìm được, hỏi: — Nàng thân làm mẹ, thử nói xem trong số những đứa con nàng nuôi, đứa nào tốt nhất?

Biện thị thuận miệng đáp: — Ai tốt nhất sao?... Thiếp nghĩ Hùng nhi là tốt nhất, không gây tai chuốc họa, cũng chẳng khiến tướng công bức mình, lúc nào cũng khiến người ta yêu quý.

Tào Tháo bất giác cười khở: — Nàng hiểu ta muốn hỏi gì nhưng lại không chịu trả lời. Nàng bảo Hùng nhi tốt nhất, nhưng đứa nhóc lẩm bệnh này liệu có làm nên đại sự? Nàng đúng là không chịu nghĩ cho ta...

— Thiếp không chịu nghĩ cho tướng công? — Biện thị chợt thấy sống mũi cay cay, — Đã khi nào chàng nghĩ cho thiếp? Bọn chúng có đứa nào là không chui ra từ bụng thiếp? Thiếp nào có thể nói đứa này tốt, đứa kia không tốt? Những người làm mẹ trên thế gian này đều giống nhau cả, chỉ mong con cái của mình hòa thuận, còn thành đại nghiệp hay không là chuyện của nam nhi các chàng. Nếu như chàng thực sự hiểu điều đó thì không nên hỏi thiếp, cứ coi thiếp như một mục kê là được... — Nói xong nước mắt đã lăn dài trên má. Biện thị cũng là bậc nữ trung hào kiệt, năm xưa Tào Tháo rời khỏi Lạc Dương cử sự, bà thân lâm hiểm cảnh, khổ sở đến mấy cũng không nhỏ một giọt nước mắt, vậy mà nay lại vì chuyện của con cái mà sầu khổ đến vậy, đúng là trên thế gian này, gia sự còn khó quyết hơn cả quốc sự.

Thấy bà khóc Tào Tháo cũng không tiện hỏi tiếp, tự vấn lương tâm rằng đối với Biện thị, ông chỉ có sự cảm kích. Sinh con dưỡng cái tạm không nhắc đến, chỉ riêng việc bà chăm sóc Đinh thị đã đủ để khiến Tào Tháo nhìn bằng con mắt khác. Tuy rằng trên thế gian này, phu thê không cần khách sáo, nhưng xét cho cùng vẫn sẽ có người này nợ ân tình của người kia, cả cuộc đời ông đã nợ Biện thị quá nhiều, hà tất phải đem chuyện con cái ra để khiến cho bà thêm phần phiền não? Nghĩ đến đây, Tào Tháo âm thầm thở dài.

— Ôi trời, lão tử tử của ta, sao lại thế này? — Biện Bình bỗng cười nói bước vào, ông ta thân phận người nhà nên dám nha bộc không dám ngăn bước, — Có phải do hai vị muội muội đây hầu hạ tử phu nên khiến tử nổi cơn ghen chăng? — Câu nói này khiến Triệu thị, Lý thị bất giác mỉm cười.

— Ghen cái gì! — Biện thị đang sụt sịt cũng phải bật cười, — Đệ cũng đã chừng này tuổi đầu rồi mà mồm miệng vẫn chẳng ra đâu. Chẳng trách tử phu của đệ không cho đệ thăng quan, mau về giữ cái chức Biệt bộ tư mã đi!

Tào Tháo cũng buồn cười, bèn đáp lời: — Hai tử đệ các người chớ vờ tung hứng cho người khác xem, ta đã phong cho Biện gia các người làm Đô Hương hầu thân làm nội đệ của Tào mỗ mà còn không biết đủ sao? Nếu chê bổng lộc ít, các người cứ lén đem cửa cải ở phủ này về nhà mẹ đẻ là được rồi! — Tuy chỉ là câu nói đùa nhưng cũng thể hiện tâm tư của Tào Tháo, ông không muốn giao cho ngoại thích quyền bính quá nhiều. Ví như chuyện của các con, chỉ kể riêng với Biện thị thì còn được, nếu như cả nhà bọn họ cùng can dự vào việc này, sớm muộn sẽ thành đại loạn!

Biện Bình vốn góp nhiều công lao, nghe tử phu nói vậy bất giác hơi chạnh lòng. Nhưng xét cho cùng ông ta đến đây để hòa giải nên không tiện nói gì thêm, bước đến cạnh giường cười nói: — Tử phu của tại hạ ơ, nói cũng nói rồi, cáo cũng cáo rồi, mau bớt giận đi thôi. Nếu ngài lại sức rồi xin hãy bước ra ngoài mà nhìn, Tử Hoàn dẫn theo mười mấy tên tiểu tử đang quỳ ở ngoài kia kia. Chúng thần đều đang chờ hầu, ngay cả Trình Dục xưa nay vốn không lộ diện cũng đến rồi. Đồng Chiêu, Viên Hoán vừa từ bên ngoài về đến đây, không hiểu sự thể ra sao cũng đang quỳ đợi ở ngoài.

— Ấy dà... — Tào Tháo thở dài, con cái nhiều cũng thật phiền phức, đứa lớn thì ngoài hai mươi, còn đứa nhỏ như Tào Cồn con của Tống thị, Tào Cức con của Lưu thị, đều chưa đầy mười tuổi. Tạm thời không luận bàn chuyện hôm nay phải oán trách ai, phụ thân có bệnh, các con đều ở bên ngoài chờ, tháng Chạp trời lạnh bỗng sinh bệnh há lại không khiến cho người ta khó chịu? Cơn giận của Tào Tháo đã nguôi ngoai từ lâu. — Bảo mọi người lui cả đi, chuyện hôm nay ta chẳng trách ai cả. Đệ thay ta chuyển lời cho Tử Hoàn, bảo nó chớ nên lo nghĩ, nếu là lỗi do nó thì ngày khác ta sẽ lại tìm... Coi như hôm nay ta hồ đồ vậy. — Ông không tiện mở lời xin lỗi con mình, nhờ một người thân cận chuyển lời cũng thỏa đáng rồi.

— Được ạ! — Biện Bình cười sáng khoái, quay người định đi.

— Đợi đã. — Tào Tháo gọi ông ta lại, — Đệ gọi Trình Dục vào đây, Viên Hoán, Đổng Chiêu cũng gọi cả vào. Còn nữa... lúc nãy ở ngoài kia ta có mắng đệ vài câu, đệ chớ nên để tâm. Vài hôm nữa đệ sắp xếp cho mọi người đến Đồng Tước đài thăm thú cho khuây khỏa, cũng coi như ta thưởng cho mọi người đã vất vả hơn nửa năm nay. Khó khăn lắm mới thắng được một trận, chớ nên để mọi người mất vui.

— Coi huynh nói kìa, nghe thật khách sáo. — Biện Bình tuy nói vậy, nhưng sống cùng với vị tử phụ hỷ nộ thất thường, hơn nửa đời người vừa lo nơm nớp lại chẳng được thăng quan, khổ hay sướng chỉ mình ông ta hiểu. Sắp có ngoại thần bước vào, gia quyến không tiện lưu lại, Biện Bình bế lấy đứa bé, dẫn theo hai vị thê thiếp lui ra sau bình phong. Không lâu sau, Trình Dục cùng hai người nữa bước vào, ai nấy đều hỏi han căn kể bệnh tình của Tào Tháo.

— Không hề gì, các người ngồi đi. — Tào Tháo gượng dậy, kéo tay Trình Dục ngồi xuống bên cạnh mình, — Lần này dẹp loạn, người đã vất vả rồi.

Trình Dục lại đáp: — Tại hạ bất tài chuốc thêm phiền toái cho công tử, thực lòng hổ thẹn.

— Vậy sao? — Tào Tháo bỗng cười tươi rồi lấy lại vẻ trầm ngâm: — Tử vi phụ ẩn, phụ vi tử ẩn, chính là như vậy.

Trình Dục giật mình kinh hãi, ông có nằm mơ cũng không nghĩ được rằng những lời nói riêng giữa hai người lại bị Tào Tháo biết được. Tuy nhiên, nghĩ lại thì không hề kỳ quặc, bởi vì đám Triệu Đạt, Lư Hồng thám thính dò hỏi khắp nơi, có chuyện gì mà ông không biết? Ngay cả với con trai mình mà cũng phải giở tâm kế thế này, thực là đáng sợ! Nghĩ đến đây, Trình Dục toan quỳ xuống thỉnh tội, nhưng tay đang bị Tào Tháo nắm chặt, không thể động đậy, đành cúi đầu nói: — Tại hạ nhất thời hồ đồ, ăn nói lung tung, xin Thừa tướng thứ tội!

Tào Tháo lắc đầu đáp: — Người lo nghĩ cho phụ tử ta, lão phu cảm tạ người còn không kịp, sao lại nói là có tội đây? Người tuy cầm quân dẹp giặc, nhưng lại không chỉ thiếu tổ quân kế mà còn giỏi cả cách đối nhân của phụ tử kẻ khác...

Trình Dục thấy câu này lấp lửng, vội đáp lời: — Đa tạ Thừa tướng không ghi tội của mặt tướng, tại hạ ngày sau tất sẽ nói năng thận trọng. — Há chỉ là nói năng thận trọng, ông ta còn ngầm thề ngày sau sẽ không bao giờ dám quản chuyện của phụ tử họ nữa.

Tào Tháo lại nói: — Người cũng chỉ có ý tốt, nhưng ta muốn thử thách nhi tử, người lại xuất ngôn chỉ điểm như vậy, há có thể coi đó là tâm kế của nó? Hiện giờ con đã chịu lui về phía sau cha, nhưng xem ra kẻ làm cha như ta lòng dạ hẹp hòi rồi...

— Phàm trong thiên hạ, lời của phụ mẫu luôn đúng. — Trình Dục còn có thể nói gì đây? Có một số chuyện quả thực không phải càng hiểu rõ càng tốt.

Tào Tháo vỗ vai ông ta, giọng cảm thán: — Năm xưa bại trận ở Duyên Châu, nếu không có người, lão phu há có được ngày hôm nay? Với những lão huynh đệ cùng chung hoạn nạn như người, đừng nói là không làm gì sai, mà kể cả có sai lão phu cũng không thể gia tội.

— Đa tạ Thừa tướng khai ân. — Trình Dục biết ông nói lời hữu ý, điều làm sai mà Tào Tháo nói tuyệt đối không phải là chuyện của Tào Phi, mà là việc ông ta tự xin quy ẩn. Mặc dù Trình Dục tuổi cũng đã già, nhưng vẫn chưa đến mức không thể tòng quân đánh giặc, còn việc dưỡng bệnh rõ ràng là dối trá, rượu ngon ông ta vẫn có thể uống được hai vò kia mà! Lần trước ông ta lấy danh nghĩa đi đưa dâu để gặp mặt Tuân Úc, lưu lại mấy ngày ở Hứa Đô, vốn muốn khuyên Tuân Úc buông xuôi, kết quả lại chẳng đâu vào đâu. Tào Tháo muốn đoạt lấy thiên hạ của nhà Hán, Tuân Úc thì muốn giữ thiên tử Lưu thị, hai người họ ngày càng có khoảng cách, chỉ e sớm muộn cũng sẽ trở mặt với nhau. Đến lúc đó, một vị lão tướng quân có tư cách lớn, có uy vọng lớn như ông ta đứng giữa biết làm thế nào? Nếu có một ngày Tào Tháo ép ông ta phải bày tỏ chính kiến, chống lại Tào Tháo thì khác gì tự chuốc họa vào thân, còn nếu thuận theo sao có thể ăn nói với Tuân lệnh quân? Lẽ nào cũng phải cùng chịu tội như Tuân quân sư? Thế nên Trình Dục mới dứt khoát giao nạp quyền binh, giả vờ hồ đồ.

Giờ xem ra ông ta giả vờ hồ đồ vẫn chưa triệt để, chỉ vì nói thêm đôi câu với Tào Phi mà làm lộ cả tâm tư của mình, sau này lại càng khó xử rồi. Tào Tháo biết ông ta đang suy nghĩ điều gì, nhưng xét cho cùng ông ta cũng là bậc công thần từng theo ông lập nên cơ nghiệp, người ta một lòng một dạ như

vậy, liệu có thể làm gì được? đành an ủi vài câu rồi gọi Biện Bình đỡ ông ta ra.

Viên Hoán và Đồng Chiêu vừa đến Nghiệp Thành đã gặp phải chuyện này. Đồng Chiêu đến Hứa Đô xử lý việc Ngụy Quận được gia phong thêm huyện, Viên Hoán thì từ quê hương Trần Quận đến đây. Ông ta giữ chức tại địa phương đã lâu, được coi là một trong những viên tuần lại trứ danh, đồn hành giáo hóa, biểu chương hiếu tiết, rất được lòng bách tính muôn dân. Tào Tháo có ý gọi ông ta đến giao cho chức quan phụ mẫu ở huyện Hứa quê mình, giám sát việc đồn điền, nhưng mấy năm trước xảy ra ôn dịch, Viên Hoán không may cảm nhiễm, về quê dưỡng bệnh hai năm mới khỏi, gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương, nay đến Nghiệp Thành vào phủ đọai nhậm chức.

Tào Tháo đang phiền não vì chuyện phản loạn ở Ký Châu, thấy ông ta đến thì mừng như được uống cam lộ: — Diệu khanh đến đúng lúc lắm, bệnh vừa mới khỏi chớ vội đi nhậm chức, hãy đến mạc phủ làm tế tửu.

— Xin nghe theo sự sắp xếp của Thừa tướng. — Viên Hoán đứng dậy thi lễ, trông bộ dạng rất khó nhọc, dường như sức lực vẫn chưa hồi phục, sau khi ngồi xuống, ông ta vuốt vuốt ngực, nói giọng trầm ngâm: — Nửa đường tại hạ hay tin Ký Châu xảy ra chút biến loạn, e là do việc thuế ruộng gây ra? — Ông ta quả là người thông minh, biết được Tào Tháo đang nghĩ gì, liền lập tức nói thẳng.

— Đúng như lời người nói. — Mắt Tào Tháo toát lên vẻ thích thú, — Năm xưa để an định lê dân bách tính, lão phu đã từng giảm tô thuế, mỗi mẫu ruộng chỉ thu bốn thăng điền tô, lại ép hào cường sáp nhập, vốn tưởng rằng có thể thu phục lòng dân Ký Châu. Nào ngờ nhân tâm chưa có được, nay vừa mới tăng tô thuế đôi chút đã khiến cho hào tộc, nông hộ đều nhất tề phản lại. Đúng là thói đời suy bại, nhân tâm đổi thay, càng nghĩ lão phu lại càng đau lòng.

Viên Hoán hiển nhiên không đồng ý với luận điều này, dừng dừng chỉnh lại tay áo, đọai Tào Tháo than thở xong mới nói: — Lời của Thừa tướng cố nhiên là có lý, nhưng như vậy có khác nào nhìn báo qua ống tre¹, chưa chắc đã đúng.

— Ồ? — Tào Tháo không ngờ ông ta lại bình phẩm như vậy, bất giác cau

mày.

— Thuộc hạ làm quan tại địa phương đã lâu nên hiểu rõ nỗi khổ của bách tính. Nay chiến trận chưa ngớt, không năm nào không động can qua, nhà nông phu năm khẩu thì phải đi phục dịch không dưới hai người, hoặc ở phủ quan hoặc đi tòng lính, số còn lại có thể canh tác cày cấy không quá trăm mẫu. Mùa xuân gieo mạ, mùa hạ làm rẫy, mùa thu gặt lúa, mùa đông cất giữ, cống nạp quan phủ, cung cấp cho chiến tranh, huyện tự của địa phương ngay cả củi để đun cũng đều do bách tính cung cấp. Xuân không được lánh gió mùa, hạ không được nghỉ nắng nôi, thu không được tránh mưa dầm, đông không được nghỉ giá lạnh, bốn mùa như một không được nghỉ ngày nào; lại khó tránh khỏi việc quê nhà cưỡi giỗ ma chay, người già trẻ nhỏ đều phải đến lượt... Dân gian có câu “Người thời ly loạn chẳng bằng chó buổi thái bình” , chỉ cần có chinh chiến là y như rằng khổ ải liên miên, lao dịch không ngớt, mỗi mẫu thu tô bốn thăng cố nhiên rất thấp, nhưng nếu như vẫn còn chiến tranh, người chịu khổ vẫn mãi là bách tính thôi!

Tào Tháo không phủ nhận lời của ông ta, chỉ nói:

— Không phải lão phu ban chút ân huệ cho bách tính là dương dương tự đắc, thế đạo ngày nay chính là như vậy. Thà đau ngắn còn hơn đau dài, ta đông chinh tây chiến lẽ nào không phải để sớm an định thiên hạ hay sao? Chính như lời người nói, mỗi mẫu thu bốn thăng cho dù khó có thể coi là đại ân đại đức, nhưng vẫn còn tốt hơn nhiều so với việc vợ vét tận kiệt, hơn nữa thu thuế bằng một phần ba mươi là thông lệ cũ của bản triều, từ thời Hoàn Đế, Linh Đế đến nay biến loạn can qua, trên thực tế từ lâu đã thu thuế cao đến hai ba phần, tô thuế của hào tộc thậm chí còn nhiều hơn một nửa. Hiện giờ ta nâng tô thuế lên một phần hai mươi cũng không thể coi là vợ vét, vẫn còn rộng lượng hơn chế độ của Viên Thiệu, Lưu Biểu nhiều.

Viên Hoán thầm nghĩ, đây chính câu “Ngũ thập bộ tiểu bách bộ²” của Mạnh Tử. Nhưng lại không dám nói lời quá khó nghe, thoáng nghĩ phương kế bèn nói: — Thừa tướng cho rằng một mẫu lấy bốn thăng, kẻ nào sẽ được lợi?

— Tất nhiên là lợi cho dân.

— Không phải, lợi đều cho hào tộc cả.

— Là có vì sao? — Tào Tháo thấy ông ta nãy giờ toàn nói ngược ý mình, cảm

thấy vô cùng kỳ lạ.

— Thuộc hạ xin kể chi ly, Thừa tướng ắt hiểu. — Viên Hoán chậm rãi giải thích, — Chiến loạn liên miên, tai họa khắp chốn khiến cho đồn điền hoang phế, đám nông phu tự canh tác để sống chỉ còn số ít, đại đa số phải dựa vào hào tộc ở địa phương. Thứ nhất, hào tộc có bộ khúc³ riêng, có thể bảo toàn tính mệnh không lo đói rét, thứ hai cũng vì đất đai sáp nhập nên bất đắc dĩ phải làm vậy. Thừa tướng giảm bớt điền tô, hào tộc nhận được ân huệ đó, mỗi mẫu chỉ nộp thuế bốn thăng, nhưng bọn họ lại bắt chẹt nông phu không chỉ có bốn thăng đâu. Như nay ngài bỗng nhiên tăng thuế, vậy ắt nước dâng thuyền cao, hào cường nộp thuế càng nhiều, tất nhiên sẽ lại càng bóc lột nông phu hơn thế. Cứ tính như vậy, rốt cuộc là lê dân được lợi hay hào cường được lợi đây?

Tào Tháo biện bạch: — Câu này sai rồi, năm xưa lão phu rõ ràng đã hạch định điền mẫu, đem tất cả điền sản của bè lũ Viên thị chia cho bách tính, sau đó còn hạn chế số lượng điền sản của hào tộc không được vượt quá chế định.

— Vấn đề chính nằm ở đó. — Viên Hoán ngẩng đầu nhìn ông chăm chú, — Bất cứ khoa pháp, luật điều nào cũng đều phải dựa vào những người chấp hành nó, đúng không?

Tào Tháo giật mình, dường như đã hiểu ra điều gì đó: — Ý người là... quan lại chấp hành không nghiêm, hào tộc vẫn cướp đoạt dân điền, tha hồ sáp nhập?

Viên Hoán không phải đến đây để cáo trạng, đương nhiên không dám nói thêm nữa, chỉ khéo léo đáp: — Năm xưa chấp hành nghiêm hay không, thuộc hạ không ở Ký Châu nên không thấu rõ, nhưng đến giờ đã qua được sáu bảy năm, chỉ e tình hình không còn được như trước. Đám hào cường của Viên thị đã giảm đi không ít, thế nhưng trong doanh của chúng ta... — Nói đến đây Viên Hoán bỗng nhiên ngừng lại, chuyển sang giọng cảm khái: — Sùng thực hiệu, khur hư văn, sức lại trị, hậu dân sinh¹, đó chính là điều cốt yếu thiên cổ bất biến của chính trị!

Tào Tháo dần dần tỉnh ngộ — Những việc như sáp nhập đất đai không phải nói khổng chế là có thể khổng chế được, cũng không phải chuyện nhất thời

làm tốt là vĩnh viễn có thể làm tốt. Bình định Hà Bắc đến nay đã được sáu bảy năm, đám quý tộc mới của Tào doanh cũng đang không ngừng vơ vét gia sản, hào tộc mới sinh ra, hào tộc cũ cũng chỉ đang ẩn mình, làn sóng sáp nhập chỉ tăng chứ không giảm. Dù rằng trong định chế có quy định việc hạn chế sáp nhập ruộng đất, thế nhưng ngày rộng tháng dài cũng ngày một lơ là, bản thân ông cũng không dám dấn động đến quyền lợi căn bản của hào tộc, huống hồ là những viên tiểu lại trị lý ở địa phương? Địa chủ sáp nhập ruộng đất tăng thêm điền tô, thế nên mới có chuyện đám điền nông như Tô Bá tạo phản; hơn nữa những kẻ thân tín với Tào thị luôn có được nhiều đặc quyền hơn địa chủ thông thường, khiến cho những địa chủ không có quan hệ như Điền Ngân cũng cảm thấy bất mãn. Tào Tháo không rét mà run, đúng vào lúc ông dương dương tự đắc với việc thiện chính của mình, Ký Châu đã bắt đầu âm thầm thay hình đổi dạng.

1. Để cao công chính, loại bỏ hủ bại, tận tụy trị quốc, hậu đãi dân sinh

1

Dùng ống tre để soi con báo, chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận trên người nó chứ không thể nhìn thấy toàn thân. Cụm từ này có nghĩa tương đương với “ếch ngồi đáy giếng”.

2

Người chạy được năm mươi bước chê người chạy một trăm bước.

3

Thành phán xã hội tồn tại từ thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều đến thời Tùy, Đường. Trong thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, bộ khúc đa phần chi gia binh, tư binh (đội quân riêng của hào cường, quý tộc). Đến thời Tùy, Đường thì từ này được dùng để chỉ giai cấp thấp kém của xã hội là tiện khấu (vị trí tương đương với nô tì và lương nhân).

— Tại sao không ai nói với ta điều này? — Tào Tháo thốt lên phần nộ, sau đó lại thấy câu này thật quá nực cười — Xung quanh ông đều là những kẻ được lợi, há có ai lại tự chuốc phiền phức? Những người chí công vô tư như Viên Hoán đều đã từng phản ánh việc tử đệ của Tào Hồng, Lưu Huân, Quách Gia tung hoành bất pháp, kết quả chẳng phải chính ông đã “chuyện lớn hóa

chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không có” rồi sao? Ông trầm mặc hồi lâu, trầm ngâm nói: — Ngày mai truyền giáo lệnh của ta, xá miễn lao dịch cho Huyện lệnh Trường Xã Dương Bái. Triệu hấn đến Nghiệp Thành.

Viên Hoán và Đồng Chiếu đưa mắt nhìn nhau — Tào Tháo định dùng phương thuốc mạnh là tên khốc lại kia rồi đây!

Tào Tháo nhắm hờ đôi mắt, nói: — Việc của đám hào cường người không cần bận tâm nữa, lão phu tất sẽ giải quyết, nhưng gần đây đồn điền cũng nảy sinh không ít vấn đề, nghiêm trọng nhất là việc các đồn hộ rủ nhau trốn khỏi điền trại. Đặc biệt là đám đồn dân mới chiêu tập ở Hoài Nam, nghe nói đã trốn gần một nửa, việc này nên xử trí ra sao đây?

Viên Hoán thay đổi ngữ khí nghiêm túc khi nãy, nói giọng bi thương: — Bách tính vốn đã quen nơi chôn nhau cắt rốn, không dễ thay đổi, thuận theo thì dễ, làm trái ắt sẽ khó. Chế độ đồn điền đã thực thi nhiều năm, kho lương đầy đủ, quân lương không thiếu. Theo thiên ý của tại hạ, cũng không cần phải cưỡng ép bách tính nữa. Những kẻ không nhà không cửa, không nghề không nghiệp thì lưu lại, còn ai muốn về quê cứ cho họ về, thuận theo ý dân cũng chính là đại đức.

Đồn dân thời Tào Tháo về cơ bản có bốn loại: Thứ nhất là quy định phạm vi, những người ở trên mảnh đất đó bất luận có đồng ý hay không cũng đều coi là đồn dân. Thứ hai là nghĩa quân Khăn Vàng năm xưa thu nạp cùng tử tôn của họ. Thứ ba là lưu dân trong thời chiến loạn. Thứ tư là bách tính bị cưỡng chế di dời từ vùng đất giáp ranh với kẻ địch. Đồn dân mặc dù không phải đi lao dịch phương xa, nhưng đều bị quản chế quân sự, nộp thuế lại cao, thế nên bách tính đa số không muốn trở thành đồn dân. Năm xưa thiên hạ chiến loạn nên họ không có cách nào khác, có thể sống sót đã là tốt lắm rồi, đến nay phương bắc dần dần yên định, so với canh nông, điền nông, đồn điền nghiêm nhiên sắp biến thành bạo chính, nhưng phàm những người có thể tự tìm lối thoát, liệu có ai đồng ý làm như vậy? Nhưng cùng với sự thay đổi cục diện, Tào Tháo cũng không còn phải lo lắng về lương thực nữa, làm đồn điền chẳng qua là tiện cho việc dưỡng binh, tâm nguyện năm xưa đã thay đổi, cũng không cần phải quá thận trọng, nghiêm cẩn như trước nữa.

— Cứ theo ý người làm đi. — Tào Tháo bất giác cảm thấy mệt mỏi, — Mọi việc thay đổi không bao giờ ngừng, xem ra lão phu cũng phải thay tâm đổi trí

rồi. Người là quan trị lý dân sinh, khi xử trí mọi chuyện hãy san sẻ cùng ta, sau này làm việc trong phủ, có việc gì không thỏa đáng phải lập tức nói với ta.

— Vâng. Viên Hoán đứng dậy, — Vậy thuộc hạ xin cáo lui. — Ông biết Đồng Chiêu ắt có chuyện cơ mật cần nói, thế nên nói xong liền đi, không hàn huyên thêm nữa.

Viên Hoán vừa đi bầu không khí lập tức trầm lắng trở lại, Tào Tháo không nhìn Đồng Chiêu lấy một cái, mà chỉ tựa nghiêng trên trường kỷ, đoạn chậm chậm duỗi chân ra nói giọng mơ màng: — *Thượng thư* có câu “Luận đạo kinh bang, điều lý âm dương” , nhưng chỗ khó trong đó nào có ai hay? Lão phu nghe lời người, nhậm chức Thừa tướng vai gánh thiên hạ, từ đó đến nay không được một ngày an nhàn, lúc nào cũng phải bận tâm trăm mối tơ vò. Người hại ta chưa đủ, lại còn tu tạo Nghiệp Thành, cho con trai ta làm quan phong hầu, đến nay còn tăng thêm mười bốn huyện cho Ký Châu, thêm biết bao nhiêu việc, quả thật khiến lão phu mệt chết mất!

Đồng Chiêu tất nhiên không thể ngắt lời, vẫn phải vờ diễn cùng ông, vẻ mặt khổ não: — Những kẻ tầm thường tất nhiên khó có thể gánh vác nổi trọng trách, nhưng ngài há có phải là người phạm? Đức tề thiên hạ, uy danh trấn viễn, đừng nói là trọng trách của Thừa tướng, cho dù trên vai gánh trọng trách lớn hơn thế cũng nào có hề gì? — Câu này thực là một mũi tên trúng hai đích, hiện tước vị của ông chỉ còn đứng dưới một người, trọng trách lớn lao hơn thì nghĩa là gì đây?

Tào Tháo không tiếp lời, chỉ cảm thán: — *Lẽ* có câu: “Tâm chính nhi hậu thân tu, thân tư nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.”¹ Lão phu nay ngay cả tề gia cũng chẳng làm được, há lại dám cầu gì khác? — Khẩu khí của ông nửa là khiêm nhường, nửa là tự cười bản thân.

Đồng Chiêu lại càng tươi cười: — Từ cổ chí kim, bậc quân vương há có thể thực sự đi theo con đường tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ? Xưa Tề Hoàn Công tập hợp chư hầu, lại tin dùng những kẻ gian thần như Thụ Điêu, Dịch Nha; Tấn Văn Công thụ phong cửu tích, nhưng lại bạc đãi những công thần như Giới Tử Thôi, Diên Hiệt; Thủy Hoàng Đế tiêu diệt sáu nước, nhất thống thiên hạ, cũng đã từng làm những chuyện trời đất khó dung như giết mẹ, chém em. Cao Tổ hoàng đế của đại Hán thì sao chứ? Từ bỏ thê thiếp tử

tôn, ruồng bỏ cha mẹ, nhục mạ hiền sĩ, lạm sát công thần, đừng nói là tề gia, chỉ e ngay cả tu thân cũng chưa làm trọn, nhưng chẳng phải vẫn bình được thiên hạ đó sao? Thừa tướng là bậc anh minh, cứ sao lại tin lời của những kẻ hủ nho như vậy?

— Tuy nói là vậy, nhưng mà... Ấy dà... — Tào Tháo đương nhiên không tin những đạo lý như tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, nhưng không thể không biểu lộ thái độ như vậy, cho dù chỉ đối diện với một mình Đổng Chiêu, có những lời cũng phải cố tình nói ra như vậy. Mâm cỗ thịnh soạn mang tên thiên hạ của Hán thất tất nhiên phải ăn, nhưng vẫn phải giữ dáng ăn sao cho nhã nhặn một chút.

Đổng Chiêu không để Tào Tháo khó xử, vội vàng quay về chủ đề chính: — Thừa tướng công lao phủ khắp thiên hạ, đừng nói là thêm mười bốn huyện, cho dù thêm mười bốn quận cũng có xá gì? Theo thiển kiến của tại hạ, việc tăng đất cho Ngụy Quận vẫn chưa thể coi là tận thiện tận mỹ...

— Vậy thế nào mới là tận thiện tận mỹ?

Vẻ tươi cười trên mặt Đổng Chiêu lập tức tắt hẳn, đột nhiên quỳ sụp xuống trước giường: — Tự cổ bậc nhân thần cứu thế chưa từng có được công lao sánh như ngài; cho dù có công lao như vậy thì cũng không ai ở vị thế bề tôi lâu năm như thế. Nay Thừa tướng hổ thẹn vì đức hạnh chưa tận thiện, muốn vui giữ danh tiết mà không mang trọng trách lớn lao, đức mỹ đã vượt qua Chu Công, Y Doãn. Nhưng những bậc quân vương như Thái Giáp, Thành Vương chưa chắc đã lại gặp được, nay thời loạn dân chúng khó giáo hóa, huống hồ thời An, thời Chu, người ở ngôi đại thần cũng dễ khiến cho kẻ khác hoài nghi mình khi làm đại sự, thực sự không thể không suy xét cho thấu! Thừa tướng tuy uy đức lừng lẫy, lại am hiểu lễ pháp, nhưng nếu không thể xác định cơ nghiệp, nghĩ cho tử tôn muôn đời, thì vẫn không đạt được việc nhà vậy. Gốc của cơ nghiệp nằm ở nhân và địa, sao không từng bước xây dựng để tự bảo vệ mình? Tiết tháo của Thừa tướng đã tỏ rõ, thiên uy cũng hiện trên khuôn mặt, năm xưa lời Cảnh Yểm nói dưới giường, lời Chu Anh bàn luận cũng không phải là quá phận. Chiêu nhận ân huệ của ngài không ít, nên không dám không nói ra lời này. — Đổng Chiêu sang sảng nói, lời lẽ rõ ràng có ý khuyến tiến!

Năm xưa Quang Vũ Đế Lưu Tú khi chưa dăng ngôi cửu ngũ, đêm nằm trong

Hàm Đan cung, đại tướng Cảnh Yểm canh ba bái kiến, quỳ phục bên giường nói rõ lợi hại, khuyên Lưu Tú tự lập làm hoàng đế. Thời Chiến Quốc, môn khách của Xuân Thân Quân Hoàng Hiết là Chu Anh khuyên ông ta tự lập, để tránh quyền thế quá lớn bị tai họa bất ngờ. Tào Tháo ngần ngừ do dự để rồi giờ đây chuốc vạ vào thân, có vòng vo mấy chẳng nữa cuối cùng vẫn phải dẫn bước thay thế nhà Hán, cung điện tương lai đều đã xây xong, còn có lựa chọn nào khác ư? Đồng Chiêu đã nói rõ tâm ý ra rồi, Tào Tháo vẫn không chịu dốc tận tâm can, nói giọng mập mờ: — Thiên hạ chưa yên, vẫn phải đánh trận, còn việc như ngươi nói... cũng có thể làm, thế nhưng phải dần dần từng bước, chớ nên vội vã.

Đồng Chiêu hiểu rõ ý tứ của ông: — Tại hạ xin tận tâm tận lực, nếu Thừa tướng sớm định thiên hạ đương nhiên là tốt nhất, nếu mọi chuyện không thuận tại hạ tất sẽ có cách. Trước mắt điều cốt yếu nhất là khôi phục “cửu châu chi chế”. — Đây đã là lần thứ hai ông ta đề xuất khôi phục chế độ chín châu, lần đầu là bảy năm trước khi vừa mới định xong đất Nghiệp Thành, khi đó bị Tuân Úc thẳng thừng bác bỏ. Nay quan hệ giữa Tào Tháo và Tuân Úc đã thay đổi, việc này hoàn toàn có thể thực hiện được.

— Được, ngươi hãy làm việc này. — Tào Tháo đồng ý rất nhanh, không hề mấy may tỏ ra bất an.

— Nếu Tuân lệnh quân lại tiếp tục ngăn cản thì phải làm sao? — Đồng Chiêu phải hỏi cho rõ trước.

Tào Tháo khẽ nhíu mày, ngồi thẳng dậy nhìn ra ngoài cửa, trông ngọn đèn đang lắc lư trước gió, nói giọng mông lung: — Lão phu vốn hy vọng có thể cùng lệnh quân tham dự triều chính, nhưng thủy hỏa bất tương dung, có những chuyện không thể làm khó người khác. Chuyện trong thiên hạ không thể vì một người mà bỏ lỡ, ngươi không cần phải bận tâm suy nghĩ, cứ việc thoải mái hành sự. Lệnh quân nếu có ý kiến, lão phu tự sẽ có cách xử trí...

Tự có cách xử trí? Rốt cuộc là cách gì? Đồng Chiêu muốn hỏi cho rõ, nhưng lời ra đến miệng lại nuốt trở vào — Tào, Tuân xét cho cùng đã chung lưng đấu cật hơn hai mươi năm nay, Tào Tháo có thể tỏ rõ thái độ như vậy là đã rất khó khăn, hà tất phải ép ông nói rõ đầu đuôi, cứ theo thời thế mà hành động vậy!

Vừa bàn bạc xong bỗng thấy Biện Bình vội vã trở về, còn dẫn theo Lương Mậu, Tào Tháo lập tức cất lời hỏi: — Các người có chuyện gì?

Biện Bình kéo Lương Mậu lại, cười nói: — Quần thần đều giải tán cả, chỉ có Lương Trưởng sử chưa đi, dường như có lời muốn bẩm ngài, nhưng do dự mãi mà không dám vào, tại hạ bèn dứt khoát lôi ông ta vào. Lương Trưởng sử, có chuyện gì ngài cứ nói thẳng với Thừa tướng đi.

— Cái này... cái này... — Lương Mậu dường như vẫn khó mở lời.

Đồng Chiêu thấy tình cảnh này không biết sẽ phải tốn công chờ đợi thêm bao lâu nữa, ông ta đến đây vì muốn thỉnh thị Tào Tháo, giờ đây đã xong việc, bèn không muốn lưu lại lâu hơn nữa: — Thừa tướng còn có việc khác, tại hạ xin cáo lui.

Cuộc chuyện khi nãy dường như đã khiến Tào Tháo hao tâm tổn trí, ông chỉ mệt mỏi xua xua tay: — Cần làm việc gì thì mau đi làm. Người vừa đến Nghiệp Thành đã vội về Hứa Đô, chạy đi chạy lại phải vất vả rồi.

Đồng Chiêu khẽ mỉm cười: — Vì giang sơn mà bôn ba âu cũng là lẽ đương nhiên. — Nói đoạn vội bước ra ngoài điện đường. Ông ta nói “vì giang sơn bôn ba”, nhưng không biết rốt cuộc là vì giang sơn nào! Biện Bình vô cùng lạnh lợi, sớm nhận ra Lương Mậu có điều khó nói nên cũng âm thầm đi theo Đồng Chiêu ra ngoài.

Đợi Lương Mậu định thần xong, trong điện đường chỉ còn lại Tào Tháo và ông ta. Tào Tháo biết ông ta là người trung hậu, cũng không vội hỏi han, chỉ về phía trường kỷ:

— Ngồi đi, đây không phải là buổi triều hội, cứ ngồi xuống từ từ nói.

— Không, không. — Lương Mậu vội xua xua tay, đoạn im lặng hồi lâu, sau đó dường như phải hạ quyết tâm mới cất nên lời: — Khẩn cầu Thừa tướng bãi miễn chức Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử của tại hạ.

Tào Tháo tỏ ra bình tĩnh hơn nhiều so với dự liệu của Lương Mậu, khuôn mặt không hề tỏ ra kinh ngạc, chỉ hỏi lại: — Vì sao lại từ chức? Tử Hoàn vô lễ với người sao?

— Không không không, trung lang tướng đối đãi với tại hạ rất tốt... chỉ là tại

hạ tài đức không đủ, khó có thể đảm nhận trọng trách này được, những mong Thừa tướng... Xin Thừa tướng chọn lấy người... — Có những điều Lương Mậu thực sự không biết nên mở lời ra sao. Hiện giờ phụ tử Tào thị nắng mưa bất định, chức Trưởng sử này thực sự khó đảm đương, Tào Phi thì không coi ông ta như người của mình, còn Tào Tháo tuy không nói ra lời, nhưng ngày rộng tháng dài cũng dễ sinh ra bất mãn, chẳng có cách nào để nói tốt cho Tào Phi. Đây đúng là việc nhọc công tốn sức mà không được ghi nhận. Lương Mậu là người quy củ đôn hậu, làm việc thực chất, tự nhận thấy rằng không đủ tài trí đứng giữa hai bên, cuộc phản loạn ở Hà Gian lần này đã khiến cho ông ta sức cùng lực kiệt, chẳng thà xin nhận công việc bình thường, yên ổn qua ngày. Nhưng làm sao giải bày được đây?

Tào Tháo đã nhìn thấu tâm tư của ông ta, cũng không nỡ để ông ta khó xử: — Được rồi, được rồi, cũng không cần phải nói nữa, ta sẽ điều chuyển người nhậm chức khác là được.

— Tại hạ lấy làm hổ thẹn. — Lương Mậu lấy tay áo che mặt, thực sự cảm thấy xấu hổ.

— Cũng không trách người được, ban đầu lão phu để người nhậm chức Trưởng sử cho Tử Hoàn thực sự vẫn chưa cân nhắc thấu đáo. Sở trường của người là trị quốc lý dân, không nên chuốc phiền cho người bằng những việc rắc rối vụn vặt. Như vậy đi, người đi nói với Tử Hoàn một tiếng, bắt đầu từ ngày mai trở về mặc phủ làm việc, còn chức Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử ta sẽ chọn người khác. — Tào Tháo thầm dự tính, phải chọn một người bôn ba từng trải, hành sự lão luyện, có thể khống chế được Tào Phi.

— Tạ ơn Thừa tướng khai ân. — Lương Mậu lại lấy một bức lụa từ trong tay áo ra đặt bên cạnh trường kỷ, — Đây là bài thơ hai tháng trước trung lang tướng tùy bút viết, ngài ấy bỏ lại trên án. Thuộc hạ đọc một lượt cảm thấy tâm đắc nên đã giữ lại, Thừa tướng nếu rảnh rỗi xin hãy đọc qua. — Nói đoạn vái dài thi lễ, lặng lẽ lui ra.

Tào Tháo khẽ cầm bức lụa lên, thấy bài thơ trên đó được viết bằng nét chữ khả tinh tế, uyển chuyển, quả đúng là do Tào Phi tự tay viết, còn có một lời tựa ngắn, bèn khẽ giọng ngâm lên:

Năm Kiến An thứ mười sáu, phụ thân Tây chinh, ta cư thủ Nghiệp Thành,

mẫu thân và các đệ cùng đi, trong lòng nhung nhớ khôn nguôi, cảm tác làm thơ:

Gió thu xao xác tiết thê lương,

Trong nhà buồn bã nỗi nhớ thương.

Một mình rảo bước sau vườn bắc,

Xa trông mộ đất xếp thành hàng.

Cây cối xác xơ vô sắc thú,

Cỏ xanh héo úa ngả màu vàng.

Khẽ thấy sương chiều heo hút gió,

Cùng với mưa giăng khắp thiên trường.

Vàng dương xa xa dần khuất núi,

Nỗi niềm ưu tư vẫn vấn vương.

Dùng dằng đứng lặng mãi hồi lâu,

Hốt nhiên cất bước quên lối về.

— Tiểu tử này cũng thực có tâm... — Đọc xong bài thơ cảm hoài nỗi niềm nhung nhớ phụ mẫu, huynh đệ này, Tào Tháo cho dù lòng dạ có sắt đá đến mấy cũng chột mềm đi. Bình tâm mà nói, Tào Phi có điều gì không tốt đây?

Tào Tháo khẽ gấp gọn bức lụa, cầm trong tay như nâng vật báu. Bình định thiên hạ, lên ngôi chí tôn, nếu chỉ đơn giản như đánh trận thì đã tốt, trên chiến trường có thể mặc sức vung đao chém giết, nhưng những việc quốc sự, gia sự khó xử lưỡng bề như thế này làm sao lựa chọn được đây? Ngày hôm nay Tào Tháo thực sự thấy mình đã già, có quá nhiều chuyện tâm có thừa nhưng lực đã cạn, có lẽ trong cuộc đời này chỉ có chiến trường mới là nơi ông cảm thấy đắc ý nhất. Kỳ thực tất cả những vấn đề nan giải đều có một cách giải quyết căn bản, đó là: sớm nhất thống thiên hạ. Đến khi đó nào có còn chuyện vua tôi để phòng lẫn nhau? Há có còn chuyên trưởng thứ tranh vị? Hưng bang lập nghiệp danh chính ngôn thuận, nói thế nào là có thể quyết như thế!

Dần dần, Tào Tháo không còn nghĩ đến những chuyện phiền hà đó nữa, mà dồn tâm tư về phía đông nam, dự tính cho lần nam chinh thứ hai đã bắt đầu xuất hiện trong đầu ông...

CHƯƠNG 12 : TIN DỪNG KHỐC LẠI, TÀO THÁO QUYẾT TRỊ THAM QUAN.

Chẳng mấy chốc mùa đông đã trôi qua, năm Kiến An thứ mười bảy (năm 212 sau Công nguyên) đã lững lờ trôi đến trước mắt. Mâu thuẫn giữa phụ tử Tào thị dần dần biến mất, cuối cùng đã không gây ra sóng gió gì. Việc Ngụy Quận được tăng thêm huyện đã thu hút sự chú ý của mọi người, các liên thuộc ở Nghiệp Thành ai nấy đều bận rộn tra xét hộ tịch, thay đổi quan lại địa phương, tướng sĩ trung quân thì bắt đầu chuẩn bị cho lần nam chinh, đường như tất cả mọi người đều đã quên đi cuộc phản loạn vừa mới được dẹp yên. Nhưng Tào Tháo thì không quên, sự kiện lần này đối với ông là một bài học khắc cốt ghi tâm, nếu không sớm tìm cách khắc chế thế lực của hào cường, chỉ e đại binh vừa đi nội loạn lại tiếp tục xuất hiện. Để giải quyết mối lo về sau, ông đang chờ đợi một nhân vật quan trọng xuất hiện...

Một ngày trung tuần trong tháng, sắc trời âm đạm, gió buốt thổi từng cơn xào xạc, những bông tuyết lác đác rơi xuống. Tiết trời lạnh thế này nếu không phải vì sinh kế thì liệu ai muốn bươn trải ngoài đường? Những con phố lớn trong Nghiệp Thành vốn náo nhiệt là thế, giờ cũng vắng tanh, ngay cả đám binh sĩ trên cửa lầu mạc phủ cũng phải liên tục xoa tay, thầm trách móc: — Cái tiết trời quỷ quái này, đầu xuân mà còn lạnh hơn cả tháng Chạp! — Chẳng ai còn tâm tư đâu để canh gác, chỉ một mực chờ đợi bữa cơm trưa.

Nhưng đúng vào lúc gần chính Ngọ, trên con phố nam bắc cửa Trung Dương xuất hiện một cỗ xe thông thả đi đến. Cỗ xe đó nom rất tàn tạ, một con lừa gầy trơ xương nặng nhọc lê bước, vài tấm ván gỗ bong tróc ghép sơ sài thành sàn, phía mũi xe đã ngã nghiêng, sòn cũ. Cái mũi xe đó cũng không làm từ vải gấm mà được quây lại tạm bợ bằng vải gai, nếu lành lặn thì đã không sao, đằng này nó lại xám không phải xám mà xanh cũng chẳng phải xanh, lại được ghép từ những mảnh vải gai lộn xộn, giữa đỉnh còn có một miếng vá rõ to bằng tấm vải màu vàng đất; phía trước không có rèm che, nhưng xem ra phu xe rất biết cách đối phó, dựng một tấm chiếu cỏ che phía trước là xong. Nhìn về phía sau lại càng buồn cười, bánh xe hai bên một mới một cũ, bánh xe cũ ở bên trái vừa nhìn là biết được tháo ra từ một cỗ xe hỏng nào đó, mảng sơn đen đã bong tróc cả; bánh xe mới ở bên phải càng

chẳng ra sao, không biết là ông thợ mộc nào làm ra, méo mó chẳng tròn chút nào, đã vậy lại còn chỗ lồi chỗ lõm, nan hoa thì được làm tử những khúc cây chấp vá, có lẽ thợ mộc lười biếng, không những thanh dài thanh ngắn mà cả vỏ cây bên ngoài cũng chẳng buồn tước đi. Chiếc xe này khi đi thì nghiêng lắc không ngừng, tiếng kéo cà kéo kẹt vang lên nhức óc, trông như sắp bung ra đến nơi.

Nghiệp Thành có thể coi là vùng đất phồn hoa bậc nhất thiên hạ ngày nay, đám binh sĩ gác cửa cho Tào Tháo lại càng được mắt thấy tai nghe nhiều, thường ngày đều chứng kiến bao nhiêu cảnh tượng đưa đi đón lại hoành tráng, nhưng chưa từng được thấy cỗ xe lừa nào tồ tẹt đến thế, đứng cách từ xa cũng không nhận ra đó là thứ gì, còn tưởng rằng là cây gỗ thành tinh! Dần dần đi đến mới nhận ra đó là cỗ xe, kỳ lạ nhất là chỉ thấy xe mà chẳng thấy người đâu, lẽ nào con lừa kia có tính linh, có thể tự mình chạy đến đây? Binh sĩ canh cửa thường ngày đều mục sở thị xe sang ngựa quý, thực sự chưa từng gặp chuyện nào hay ho đến thế, ai nấy lục tục nghiêng cổ ra nhìn, chỉ tỏ bàn tán, nhưng thấy cỗ xe lừa kia chậm rãi đi thẳng về phía đại môn mạc phủ. Đám binh sĩ mới giật mình — Cỗ xe nát đó có thể vào đến Nghiệp Thành đã tốt lắm rồi, cơ sao lại dám đến tận mạc phủ, đúng là không biết trời cao đất dày! Vài tên lính lập tức chạy xuống dưới môn lâu, lục tục chặn xe lại. Khi đến gần mới nhận thấy, thì ra trên xe có người, người đó ngồi ở phía trong mui xe. Có lẽ do sợ lạnh, xe lại không có rèm che nên đành dùng chiếu cỏ chắn phía trước, người đó ngồi phía sau tránh gió, chỉ hé ra một khe nhỏ chừng vài tấc, thò chiếc roi ra để quất lừa.

Một tên lính trẻ nghiêm giọng quát: — Cỗ xe nát này từ đâu đến? Mau dừng lại!

Tên lính kia vốn tưởng rằng nghe thấy tiếng quát, gã phu xe cho dù không xuống thì cũng phải dừng lại, nào ngờ người đó chẳng hề để tâm, vẫn quất roi đi tiếp. Tên đội trưởng thấy vậy thì bưng bưng nổi giận, bước tới ghì dây cương lôi xe ra bên vệ đường; nào ngờ con lừa chưa thuần, cũng không có rọ mõm, lắc cổ quay sang cắn thẳng vào tay hắn ta. Cũng may hắn ta nhanh tay nhanh mắt, nếu không thì ngón tay hắn đã không còn!

Những tên lính khác thấy cảnh ấy muốn cười nhưng chẳng dám cười, người nhảy ra chặn xe, người vồ đến ghìm cương lừa. Tên đội trưởng kia cũng dần

định thần lại, vừa tức vừa thẹn, nhảy phốc lên xe giật tấm chiếu cỏ ra, thét lớn:

— Mau xuống! Tên cuồng đồ to gan này, nhà ngươi dắt lừa đi hành hung trộm cướp chắc! — Trước giờ chưa từng nghe thấy tên trộm cướp nào lại dắt lừa đi hành nghề.

“Rèm xe” chẳng còn nữa, người ngồi trên xe đành phải bước xuống — Thì ra bên trong chỉ có một mình phu xe. Vóc dáng người đó thanh gầy, khắc khổ, khuôn mặt vừa dài vừa hóp, quả thực tướng mạo cũng có đôi phần giống con lừa kia. Da mặt ông ta đen nhẻm, hai mày trọc lốc, đôi mắt nhỏ dài, mũi điều hâu, môi mỏng quẹt, phía hai bên hàm để hai chỏm râu sơn dương, những nếp nhăn nhàu nhĩ khắp mặt tựa dao khắc vào, chẳng thể đoán được chừng bao nhiêu tuổi. Điểm đặc biệt khiến cho người ta chú ý đó là mái tóc, ngay cả dân chúng tầm thường cũng buộc tóc thắt khăn, kẻ nghèo hèn đến mấy cũng phải cài trâm, nhưng người này lại để tóc ngắn, mảng tóc phía sau gáy phất phơ trong gió, chỉ thắt một chiếc khăn vải trên đầu, khiến cho bộ dạng trông càng tàn tạ. Trời lạnh như vậy mà ông ta chỉ mặc độc một bộ quần áo bằng vải thô, vẫn còn lấm lem bụi đất nên không nhận ra màu gì, vạt áo đã sờn rách từ lâu, chỗ rách sợi vải sổ cả ra; dưới chân cũng chẳng đi giày ấm, chỉ xỏ một đôi giày cỏ bên trong độn vải, bên ngoài quấn thừng, nom có vẻ sắp rơi ra đến nơi!

Người này tuy dung mạo khắc khổ nhưng khẩu khí không vừa, tiện tay quăng luôn chiếc roi, cao giọng nói: — Các ngươi có sao lại chặn đường ta?

Đám binh sĩ thấy kẻ hèn mạt như ông ta mà vẫn bày đặt giở giọng tôn quý, đều che miệng bật cười, tên đội trưởng nói giọng chế giễu: — Mở to đôi mắt chó của ngươi ra mà nhìn cho rõ, phía trước là mặt phủ của Thừa tướng!

Gã phu xe nghe vậy liền đút tay vào trong áo, tựa bên cạnh xe, lầm bầm nói giọng khó hiểu: — Biết là mặt phủ rồi, ta đến đây là để gặp Tào Thừa tướng.

— Hả? — Nghe thấy câu này, tên đội trưởng thoáng do dự, người ta nói rằng ngay cả hoàng đế cũng có cả tá họ hàng cùng quần, nếu chẳng may gã ta quả thực quen biết Thừa tướng thì rắc rối to. Nhưng nhìn kỹ, người này nói khẩu âm Quan Trung, cách Bái quốc, Hứa huyện rất xa, há có thể là bằng hữu cũ hoặc họ hàng của Thừa tướng, nghĩ đoạn hần bèn cứng giọng đáp: — Ngươi

coi Tào Thừa tướng là ai chứ, há có thể nói gặp là gặp?

Người kia chậm rãi quay đầu lại, vênh mũi lên đáp: —Bản quan nhận lệnh của Thừa tướng mà đến.

— Bộ dạng nhà người thế này mà cũng làm quan ư! —Đám lính nào có thể tin. Tên đội trưởng kia giở giọng chế giễu: — Người tưởng rằng bọn ta là trẻ lên ba sao! Một tên dặt dẹo đến từ nơi khỉ ho cò gáy như người bất quá chỉ là đình trưởng, sắc phu chứ gì? Chạy đến Nghiệp Thành để cáo trạng à? Nghe ông đây khuyên, dưới gầm trời này chẳng còn nơi nào hiểu lý lẽ nữa đâu, những chuyện oan sai nhiều vô kể, người cũng nào có thoát được? Thừa tướng là bậc tể phụ đương triều, thân phận tôn quý, há có thời giờ quản chuyện của người, muốn kiện cáo gì đi chỗ khác mà kiện!

Không hiểu vì sao câu nói ấy lại đụng chạm tới người này. Ông ta bỗng bước lên trước, vung tay giáng cho tên đội trưởng một cái tát: — Hồn láo! Ta đây không tin thiên hạ này có nơi nào không hiểu lý lẽ!

Ông ta nói vậy càng khiến tên đội trưởng tin vào sự suy đoán của mình, lính của mạc phủ há có thể tùy tiện muốn đánh là đánh? Đám lính nhất tề xông tới, bẻ quặt hai tay của gã kia ra sau, người đâm kẻ đá, mắng chửi liên hồi, tên đội trưởng cũng vừa tức vừa thẹn, túm lấy cổ áo tên bần cùng kia, vung tay vả hai cái: — Chó chết! Còn dám đánh ông đây? Ông phải đánh cho người tha hồ tìm răng dưới đất!

Đang lúc cả đám người hò hét đánh đập, chỉ nghe thấy “bịch” một tiếng, từ trong y phục rách rưới của gã kia bỗng rơi ra một quyển trục dài bốn tấc. Đám lính nhìn vật ấy biết là danh thích mà sĩ nhân thường dùng khi đến bái yết, không ngờ gã này quả thực làm quan. Một tên lính cúi xuống nhặt rồi mở ra đọc, nhưng lại chẳng biết chữ, thế là vội vàng đưa cho tên đội trưởng.

— Để ông đây xem người là ông to bà lớn nào! — Tên đội trưởng cầm quyển trục lên, neho mắt lăm lăm đọc: — Phùng Dực Dương Khổng Cừ...

Dương Bái! Tên lính kia đọc xong như bị sét đánh, trợn mắt kinh hãi, hai tay run rẩy, quyển danh thích rơi bịch xuống đất. Ngay cả nhật hán ta cũng chẳng dám nhặt nữa, chỉ hốt hoảng quỳ mọp xuống đất, dang tay ra tự vả đôm đốp vào mặt mình bảy tám cái, vừa khóc vừa nói: — Dương đại nhân, tiểu nhân có mắt không trông. Ngài tha cho cái mạng chó của tiểu nhân! —

Hắn vừa quỳ xuống, những tên lính khác cũng biết mình gặp vạ đến nơi, lập tức nhất loạt quỳ xuống.

Khó trách có sao đám lính này lại sợ sệt đến vậy, Dương Bái là kẻ nào kia chứ? Từ khi Tào Tháo nắm quyền triều chính đến nay cũng từng trọng dụng hàng loạt những nhân vật là khố lại như Mãn Sủng, Tiết Để, Vương Tư, Khích Gia đều nổi tiếng hà khắc, nhưng nếu so sánh với vị Dương đại nhân này thì chẳng khác gì chim chích gặp đại bàng. Dương Bái, tự Khổng Cừ, người huyện Vạn Niên, Tả Phùng Dực, trước kia vốn là Huyện trưởng² Tân Trịnh ở Tây Kinh, dưới thời Lý Giác chủ chính, mười bảy năm trước Tào Tháo phụng mệnh thiên tử đi qua Tân Trịnh, Dương Bái cố hiến lương thảo, từ đó mới lọt vào tầm mắt của Tào Tháo.

1

Tâm có ngay thẳng rồi sau thân mới được sửa. Thân được sửa rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà. Sắp xếp việc nhà được rồi mới sửa trị đất nước. Sửa trị đất nước được rồi thì thiên hạ mới yên ổn.

2

Theo chế độ triều Hán, quan cai trị ở một huyện có nhân khẩu từ một vạn trở lên gọi là Huyện lệnh, từ một vạn trở xuống gọi là Huyện trưởng.

Ông ta nhiều năm nhậm chức Huyện lệnh ở nhiều nơi, mặc dù thanh liêm chính trực nhưng lại chấp chính hà khắc, hành pháp độc ác, tàn nhẫn, đề xướng việc dùng hình nghiêm khắc. Trong đại đường huyện thị nơi ông ta tọa trấn, tội nhân bị tra khảo, đánh đập đến chết là chuyện thường như cơm bữa, vô số kẻ dù đáng chết hay không đáng chết, chưa kịp hạch rõ tội trạng trắng đen đã trở thành vong hồn u uất. Ngay cả đám thuộc hạ làm việc dưới quyền ông ta chỉ cần sơ suất đôi chút cũng khó tránh khỏi ấn tượng mềm xương, thế nên những kẻ mất mạng cũng không ít, từ đó người trong thiên hạ không ai không biết đến sự nghiêm khắc của Dương Bái. Cũng chính vì vậy mà ông ta mãi không được thăng quan tiến chức, thụ lộc trước sau vẫn chỉ có sáu trăm thạch. Trong khoảng thời gian ông ta nhậm chức Huyện lệnh Trường Xã, môn khách của Tào Hồng cậy quyền ỷ thế hống hách trong vùng, tự bỏ túi riêng, không chịu nộp điền tô, Dương Bái sai người trói gô lại giải đến huyện đường, rồi tự tay vung gậy sắt vụt gãy hai chân tên môn

khách của Tào Hồng, người trong Tào doanh ai nấy đều kinh hãi, may có Tào Tháo buông lời can ngăn, mọi sự mới qua. Nhưng ông ta liên tiếp đoạt mạng tội nhân, cuối cùng vẫn bị đàn hặc trị tội, cắt phăng mái tóc để chịu khôn hình¹, đày đến Lạc Dương chịu khổ sai. Nay Tào Tháo muốn thắt chặt kỷ cương, trừng trị những kẻ không theo pháp luật, lại triệu tên khốc lại này về!

1. Hình phạt cạo trọc đầu ngày xưa.

Dương Bái phủi cát bụi trên người — Kỳ thực y phục quá bẩn, nên có vố cũng bằng thừa. Ông ta vuốt lại hai chòm râu sơn dương, híp đôi mắt sắc như chim ưng lại, lạnh lùng nói: — Mấy tên tiểu nhân to gan lớn mạng, dám đánh bản quan, không muốn sống nữa phải không?

Tên đội trưởng kia lại càng hãi, nói năng lắp ba lắp bắp: — Tiểu nhân không biết lão ngài giá đáo, mắt tiểu nhân đúng là mù rồi! — Nếu thực hẳn biết đó là khốc lại Dương Bái, có cho hẳn thêm mười lá gan cũng không dám, làm sao hẳn biết được viên khốc lại đại danh lừng lẫy này lại có bộ dạng thâm trầm như vậy?

Dương Bái vẫn quyết không tha, đưa tay nắm lấy chòm râu của tên đội trưởng, trợn trừng mắt: — Bản quan được Thừa tướng đại xá, tha cho khổ dịch từ đất Lạc Dương về đây, cũng khó trách đôi mắt chó của ngươi nhận không ra. Nhưng vừa nãy ngươi nói cái gì? Dưới gầm trời này chẳng còn nơi nào hiểu lý lẽ nữa ư? Biết ta làm quan mới quỳ xuống chịu tội, nếu ta là bách tính bình thường, há lại không bị ngươi bắt nạt đến chết! Bản quan từng xử vô số vụ kiện, quan lại có to đến mấy ta vẫn dám đắc tội, tất nhiên là không tin câu đó! Chỉ với câu nói này của ngươi, ta không lột da ngươi không được! — Ông ta nói được ắt sẽ làm được. Tên đội trưởng kia nghe vậy sợ đến nổi tay chân mềm nhũn, sùi cả bọt mép, hai mắt trợn ngược, ngã ngựa xuống đất ngất lịm đi.

Lúc này bỗng nghe tiếng ầm ầm vang lên một hồi, cửa Tư Mã của mạc phủ nặng nề mở ra, Quốc Uyên, Trần Kiểu, Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Hoàn Giai, Từ Tuyên, Tân Tử, Vương Xán, Dương Tu, Khổng Quế lần lượt sải bước ra khỏi cửa phủ, đứng sẵn thành hàng hai bên phải trái, đoạn có giọng cười sang sảng vang lên: — Dương Khổng Cừ, lão phu đợi ngươi đã lâu! — Thì ra Tào Tháo tự mình ra nghênh tiếp.

Lẽ ngộ như vậy có thể coi là không tầm thường, Dương Bái cũng giật mình, quỳ xuống thi lễ: — Tội thần tham kiến Thừa tướng!

Đám lính kia trông thấy ngay cả Thừa tướng cũng đích thân ra nghênh tiếp, kẻ nào kẻ nấy mặt mày xanh lét, vội vàng kéo tên đội trưởng đang bất tỉnh ra vệ đường. Tào Tháo không hề để ý đến chúng, chỉ mãi nhìn trang

phục rách rưới, xe cộ xập xệ của Dương Bái: — Người đã được xá miễn, có sao bộ dạng lại như vậy?

Dương Bái không hề bận tâm: — Thuộc hạ chịu khổ dịch ở Lạc Dương, may được Thừa tướng xá miễn, sợ bỏ lỡ công chuyện, nên không kịp thay đổi y phục, tự tay làm cỗ xe này đến đây yết kiến.

— Hừ! — Tào Tháo tỏ vẻ không vui, — Đám quan địa phương kia ở đó làm gì? Lẽ nào không thể cấp một bộ quần áo, một cỗ xe ngựa cho người mà ta cần sao?

Dương Bái lại đáp: — Không phải bọn họ không cho, là thuộc hạ không cần... — Vừa nói ông ta vừa cởi dây thừng buộc ở thắt lưng, dang rộng hai tay áo, thì ra bên trong bộ y

phục viết kín chữ, — Đây là những điều thuộc hạ mắt thấy tai nghe trong một năm vừa qua, xin dùng để cáo trạng mười bảy quan viên, bộ thuộc tại các huyện ở Hà Nam.

Chúng nhân ai nấy đều lạnh người: Đúng là một tên ma đầu khó dây, còn chưa bước vào cửa đã vội tố cáo, rồi đây không biết sẽ có bao nhiêu kẻ phải lột áo gấm mà về quê đây. Nhưng Tào Tháo lại rất lấy làm thích thú, vội bước xuống bậc thềm, cầm lấy cánh tay của Dương Bái tỉ mỉ đọc qua. Nhưng chỉ thấy trên đó là những vết thủng lỗ chỗ do làm việc nặng nhọc, trời lạnh nên da thịt tím tái, nhìn kỹ thì ngoài manh áo vải rách rưới kia ra, bên trong người ông ta chẳng còn thứ gì khác, lộ ra cánh tay gầy khẳng khiu. Vậy mới biết, trên thế gian này có một loại người, nghiêm khắc đối với người khác nhưng lại càng hà khắc với bản thân, Dương Bái chính là một gã điên như vậy, tuy tàn nhẫn, khắc nghiệt nhưng lại là một vị quan thanh liêm, đến nay gia sản cũng chẳng có gì, nghèo rớt mồng tơi, vợ con ở trong một căn nhà tồi tàn tại huyện nhà Vạn Niên.

— Khổng Cừ, vất vả cho người rồi... — Tào Tháo thầm trách bản thân, thực ra ông có thể xá miễn hình phạt lao dịch của ông ta trước kia, nhưng để thỏa hiệp với hào tộc, ổn định nhân tâm nên Tào Tháo đã không làm như vậy.

Dương Bái dường như không bận tâm tới chuyện đó: — Ngõa quán bất ly

tỉnh thượng phá¹, đã bước chân vào quan trường thì phải làm việc. Người không phải là thánh hiền, làm sai chịu phạt sao có thể tránh được? Đây chính là vương pháp của triều đình!

1. Thành ngữ, ý chỉ khi đảm nhận những việc nhiều nguy hiểm thì khó tránh khỏi chịu rủi ro.

Tào Tháo cầm lấy tay ông ta: — Đi! Vào trong phủ nói chuyện, lão phu phải nghe người luận về những chuyện trong thiên hạ mới được.

Đỗ Tập đứng bên cười nói: — Thừa tướng, để tại hạ tìm một bộ trang phục sạch sẽ cho Dương đại nhân đã, hơn nữa Dương đại nhân đường xa tới đây e rằng vẫn chưa nghỉ ngơi ăn uống?

— Đúng đúng đúng! — Lúc này Tào Tháo mới buông ra, — Để Dương đại nhân thay y phục rồi dùng cơm đã. — Chúng nhân ai nấy kéo đến chấp tay mời vào. Nhưng Dương Bái lại quay đầu nhìn đám binh lính vừa gây họa kia, nghiêng răng nói: — Các người liệu mà hầu hạ con lừa của ta trước, món nợ của chúng ta tính sổ sau! — Chỉ một câu nói như vậy mà con lừa kia được hưởng phúc, đám lính vội vàng cởi ách, tắm rửa rồi cho nó ăn, hầu hạ cứ như là hầu hạ tổ tông của mình. Mọi sự sống chết đều trông mong vào vị “Lừa đại nhân” này rồi!

Chí ít cũng là người do Thừa tướng đích thân mời đến, há có thể để bắn thiú? Dương Bái được mời vào thiên thất “gột rửa” một lượt. Tiếc là mặc phủ không được tùy tiện cho ngoại thần tắm rửa, thế nên khiến đám nô bộc chạy ngược chạy xuôi, mỗi người trên tay cần hai chiếc khăn thấm nước rồi thay phiên nhau lau lau cọ cọ mãi nửa canh giờ sau mới nhìn thấy màu da sắc thịt. Tào Tháo đã ban y phục, có người mang đến loại áo lụa đẹp nhất, may thay có kỵ đô úy Khổng Quế chu đáo, vội vàng kéo tên bộc nhân kia đến, nói nhỏ vào tai: — Tiểu tử người đứng là không biết hầu hạ, người này vốn cần kiệm liêm khiết, ghét thói phù phiếm, há có thể cho ông ta y phục loại tốt đến vậy? Cứ tìm loại áo đen hợp với quan vị sáu trăm thạch đến đây, đai mũ cũng phải là loại bình thường nhất. Bộ y phục cũ cứ để lại cho ông ta, ở trên đó còn viết cáo trạng nữa đấy! Nếu Thừa tướng chấp nhận thì không sao, nếu không chấp nhận người không được để lại cho ông ta. Hầu hạ phải hầu hạ cho đến cùng, kéo ông ta đá chết người! — Tên bộc nhân vâng vâng dạ dạ, vội đi đổi sang loại áo vải bình thường, Dương Bái quả nhiên thần nhiên lĩnh nhận, không nói gì cả.

Thay y phục rồi được ban cơm ăn, vị Dương đại nhân chịu khổ sai cả một năm lại từ phương xa lặn lội tới đây hiển nhiên là cực kỳ đói. Phàm những kẻ được Thừa tướng thưởng cơm, hiếm kẻ nào dám ăn no thực sự. Dương

đại nhân thì không để ý nhiều đến chuyện đó, cứ nhai gắp liên hồi, nào là gà vịt cá thịt, món nóng món nguội đều cho hết vào bụng, lại còn giục đám bộc nhân mang thêm bốn lần cơm. Khiến cho những duyên thuộc khác phải che miệng mà cười, cuối cùng Khổng Quế phải khuyên: — Dương đại nhân, tục ngữ có câu “Đại ngạc bất tại xa phạm¹” , ngài chịu đói khổ đã lâu nếu ăn như vậy, không khéo thành bệnh mất! — Lúc này ông ta mới tạm ngưng lại.

1. Ngạc ngữ thời nhà Hán, kể về một người vì đói quá nên ăn hết cả một xe cơm, cuối cùng vỡ bụng mà chết.

Sau khi đánh chén no nê, Dương Bái phụng mệnh đến Thính Chính đường, ông ta lúc này sắc diện hoàn toàn khác trước, y phục chỉnh chu, hai mắt sáng lấp lánh, thẳng lưng ưỡn ngực ngồi ngay ngắn. Đám duyên thuộc đứng hầu hai bên tả hữu, hôm nay ngoại trừ Dương Bái, còn lại không ai dám ngồi, nghe ông ta cao đàm khoát luận: — Thương Quân có câu “Thánh nhân chi vi quốc dã, nhất thưởng, nhất hình, nhất giáo. Thương tắc binh vô đình, hình tắc lệnh hành chỉ, giáo tắc hạ thính thương. Phu minh thưởng bất phí, minh hình bất sát, minh giáo bất biến, nhi dân trí vu dân vụ, quốc vô dị tặc.²” Hình pháp không phân biệt đẳng cấp, từ bậc khanh tướng, tướng quân cho đến thứ dân, kẻ nào không tòng lệnh, phạm quốc cấm, loạn thượng chế, tội phải chết không tha! Những thứ gọi là xét bát nghị³, đạo khoan nhân chỉ khiến cho thiên hạ càng ngày càng loạn!

2. Thánh nhân trị quốc, thống nhất khen thưởng, hình phạt và giáo hóa.

Khen thưởng thống nhất thì binh sĩ vô địch, hình phạt thống nhất thì mệnh lệnh được thực thi, giáo hóa thống nhất thì dân chúng thuận theo. Khen thưởng sáng suốt thì không lãng phí tài vật, hình phạt nghiêm minh thì không phải giết người, giáo hóa đúng đắn thì không đổi phong tục, vậy nên dân chúng biết mình nên làm gì, quốc gia cũng không có dị tặc.

3. Bát nghị chỉ tám loại phạm nhân có đặc quyền được xử nhẹ tội. Đó là: nghị thần, nghị cố, nghị hiển, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

Dương Bái mặc dù dáng vẻ gầy gò nhưng giọng nói sang sảng, những kẻ ở đây ngoại trừ những viên tuần lại liêm chính, thương dân, còn đâu toàn là người văn chất nho nhã, đức hạnh thanh lưu, nào có nghe quen giọng điệu Thương Ưởng như vậy? Kẻ nào kẻ nấy nhăn mày nhú mắt. Nhưng Tào Tháo thì lại gật gù mỉm cười, lúc này ông đang cần một nhân vật thiết diện vô tình như vậy. Ông cầm lấy ấn tín đã chuẩn bị sẵn trên soái án: — Lão phu xá miễn mọi tội trạng của ngươi, nhậm mệnh ngươi làm Nghiệp Thành lệnh, thay ta trị lý cho tốt!

Dương Bái khẽ nhú mày, đoạn quỳ sụp xuống đất: —Tại hạ không dám phụng mệnh!

— Tại sao? Lão phu thành tâm tương thỉnh mà.

Dương Bái đưa mắt nhìn chúng nhân xung quanh, nói giọng thâm trầm: — Thuộc hạ nhậm chức quan này cũng được, nhưng từ nay về sau Nghiệp Thành phải do tại hạ chấp pháp, cho dù có bắt được quan lớn đến đâu, tra xét được án lớn đến mấy, mong Thừa tướng không được nể tình! — Ông ta tuy chẳng sợ trời chẳng sợ đất, nhưng thực ra cũng là kẻ hiểu đời, nếu không chặn miệng Tào Tháo từ trước, chỉ e mọi việc sau này khó mà thành được.

— Ha ha ha!... — Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, — Ngươi coi lão phu là ai chứ? Năm xưa ta đánh chết Kiển Thạch dù thúc phụ của hắn uy trấn Lạc Dương, há có thể ngăn ngươi xử phạt những kẻ quyền quý? Thôi được, để ngươi an tâm hành sự, bắt đầu từ ngày mai, dưới đến lê dân bách tính, trên đến bản thân lão phu, đều sẽ do ngươi giám sát chấp pháp. Mặc dù chỉ là Huyện lệnh, nhưng ta sẽ ban cho ngươi bổng lộc hai ngàn thạch, giám sát mọi việc tư pháp ở Ký Châu, khắp gầm trời này bất luận là cáo trạng từ đâu đến, ngươi đều được phép nhận cáo trạng đưa cho ta! — Quyền lực như vậy quả thực lớn, Tào Tháo rõ ràng là không hạn chế chỉ trong Nghiệp Thành, đây chẳng qua là một dạng thử nghiệm, dùng để khống chế hào cường, trừng trị bọn bất pháp. Nếu như cách làm của Dương Bái có hiệu quả, ông sẽ tiến thêm một bước đem nghiêm hình tuần pháp phổ biến khắp thiên hạ. Kỳ thực toan tính này của ông cũng không phải mới có ngày một ngày hai, chỉ vì trận đại bại Xích Bích nên đành phải ẩn nhẫn, nay chinh thảo Quan Trung

đắc thắng trở về, thanh uy một lần nữa được tạo dựng, lại đúng lúc Hà Gian xảy ra biến loạn, bây giờ Tào Tháo mới hạ quyết tâm thực hiện,

— Tạ ơn Thừa tướng tin tưởng. — Dương Bái cung kính nhận lấy ấn thụ, đoạn nói thêm rằng, — Hình sinh lực, lực sinh cường, cường sinh uy, uy sinh đức, thế nên đức mới sinh ra từ hình. Phàm muốn lập đức, không gì hơn việc nghiêm hình! — Câu này khiến cho những kẻ có mặt ai nấy đều khẽ lắc đầu. Công chính nghiêm minh rõ ràng là tốt, nhưng nếu dùng nghiêm hình để lập uy lập đức thì cho dù máu chảy thành sông cũng có khác gì trèo cây tìm cá¹.

1. Thành ngữ, ý chỉ việc làm vô vọng, không đạt được hiệu quả.

Tào Tháo lại cười, cười một cách vô cùng đắc ý, vô cùng hài lòng... chúng nhân bắt đầu khẽ giọng bàn tán, Hòa Hiệp lẩm bẩm: — Ấy dà! Tay Khổng Cừ này xem ra cũng chỉ là một gã một sách cổ hủ.

Đỗ Tập đứng ngay bên cạnh ông ta, nghe vậy thì cảm thấy khó hiểu, bất giác che miệng hỏi: — Dương Sĩ huynh sao lại nói vậy? Một viên khố lại thâm độc như ông ta mà lại cổ hủ sao?

Hòa Hiệp thì thắm: — Ông chỉ biết nho sinh cổ hủ mà không biết rằng những kẻ sùng pháp còn cổ hủ hơn vậy. Nho giáo có đạo trung dung, vậy Pháp gia có gì? Chí Đô, Trương Sương thuở trước, cho đến Dương Cầu, Vương Cát gần đây, mặc dù thanh liêm chính trực nhưng lại để sợi dây luật điều trói buộc vạn sự, cuối cùng kết quả ra sao? Chẳng những không thể trị lý thiên hạ, mà ngay cả bản thân cũng chẳng có kết cục tốt đẹp. Đất cửu châu rộng lớn là vậy, không sùng đức cũng chẳng tu đạo, chỉ mù quáng tin rằng mấy điều luật lệnh đó là có thể trị lý được thiên hạ, một người như vậy há chẳng phải còn cổ hủ hơn cả đám nho sinh sao?

— Có lý, có lý. — Đỗ Tập mặt mày hớn hở, — Chúng ta cần phải can gián. — Nói đoạn bèn đứng ra khỏi hàng.

— Khoan đã. — Hòa Hiệp sợ ông ta gây họa, lập tức kéo lấy tay, — Thừa tướng sớm muộn cũng sẽ hiểu ra, cứ để gã điên kia đại náo một phen, xử lý đám vô pháp vô thiên đó cũng chưa hẳn đã là chuyện xấu...

Mọi người như quần tinh ủng nguyệt hộ tống viên Nghiệp Thành lệnh mới nhậm chức này ra khỏi phủ, bỗng trông thấy một cỗ xe ngựa mới toanh dừng \ trước cửa phủ. Dương Bái khom lưng nhìn: — Ơ đâu ra vậy? Cỗ xe kia của bản quan đâu?

Tên lính nghĩ bụng: Cỗ xe của ngài bị đem ra hậu viện bổ làm củi đun rồi. Nhưng ngoài mặt lại cười nói giọng nịnh nọt: — Xe của ngài Thừa tướng giữ lại rồi, cỗ xe này là quan xa do đích thân Thừa tướng ban tặng cho ngài. — Dương Bái thấy cỗ xe này tuy mới nhưng trông cũng giản dị, nom không vượt qua lễ chế dành cho Huyện lệnh bổng lộc sáu trăm thạch, làm quan ở Nghiệp Thành không có một cỗ xe tốt để đi cũng không ổn, dù ông ta không

giữ thể diện cho ai, cũng không thể để Thừa tướng mất mặt được, bèn miễn cưỡng nhận lấy: — Còn con lừa của bản quan đâu?

Tên lính đưa tay chỉ ra phía xa xa chỗ lán ngựa dưới chân tường mặc phủ, Vương Xán đang vuốt ve con lừa đen mũi hồng miệng trắng. Con lừa đã được tắm rửa sạch sẽ, được cho ăn no bằng thức ăn dành cho bảo mã của Thừa tướng, trông không nhếch nhác như lúc mới đến nữa. Lúc này mọi người mới để ý, khi nãy bên trong cao đàm khoát luận chỉ vắng mặt mỗi mình Vương Xán, thì ra ông ta ở đây đùa nghịch với con lừa này!

Viên Ký thất mặc phủ này tính tình quả là kỳ quặc, không thích lời oanh tiếng nham, cầm sắt ngũ âm, lại chỉ thích nghe tiếng lừa kêu, còn nói rằng đó là thanh âm tuyệt vời nhất thế gian. Ông ta tay cầm nắm cỏ non đưa lên tận miệng con lừa, con lừa đó há lại không muốn ăn? Nhưng nó vừa mới há miệng, ông ta lại bỏ ra; lừa ngậm miệng lại ông ta lại giơ cỏ đến, cứ đùa như vậy con lừa lại không kêu sao? Lừa vừa kêu ông ta lại hí hửng vỗ tai lên để “thưởng thức”, đôi lúc nghe sướng quá ông ta còn ghé cổ kêu cùng nó, Vương Xán tuổi cũng sắp bốn mươi rồi mà vẫn còn ham vui đến vậy.

Chúng nhân thấy bộ dạng đó của ông ta há lại không cảm thấy nực cười? Dương Bái thì không để ý nhiều, trợn mắt nhìn ông ta rồi tự mình cởi dây thừng, kéo con lừa ra buộc vào phía sau xe ngựa; đoạn quay đầu lại nhìn đám lính một lượt: — Kẻ ban nãy dám chặn xe ta đâu? — Ông ta vẫn chưa quên thù cũ.

Tên đội trưởng khi nãy đã tỉnh lại từ lâu, tắm rửa kỹ càng cho con lừa, giờ lại run rẩy quỳ lết ra phía trước, thấy bộ dạng ông ta đã thay đổi hoàn toàn, chỉ dám quỳ mọp dưới đất không dám nói gì nữa. Dương Bái vẫn không tha: — Việc bên trong xong rồi, giờ phải tính sổ món nợ giữa chúng ta. Người cùng ta trở về huyện tự hay cùng ta vào để Thừa tướng xử trí?

Dù kiểu gì cũng chẳng thể sống nổi, tên đội trưởng vội lết đến ôm chân Dương Bái: — Đại nhân tha mạng... Ở nhà tiểu nhân... còn có mẹ già hai mươi tuổi, vợ đại bảy mươi tuổi ạ!

Chúng nhân nghe vậy ai nấy đều cười lớn, Dương Bái vẫn không hề động lòng, nghiêm giọng quát: — Giờ hối hận cũng đã muộn! Bản quan ghét nhất

những kẻ cậy quyền ỷ thế bắt nạt người khác như ngươi! Ngươi nói rằng thế gian này chẳng còn nơi nào còn có đạo lý, ta ắt sẽ cho ngươi biết thế nào là đạo lý!

Tên đội trưởng kia nước mắt nước mũi đầm đìa: — Việc này thực sự không thể trách tiểu nhân, người trong Nghiệp Thành ai lại không biết cách mặc phủ mười bước thì quan văn phải xuống xe, võ tướng phải xuống ngựa, huống hồ ngài từ cổng môn Ngũ quan trung lang tướng phủ đi thẳng tới đây, sao có thể không chặn lại?

— Ồ? — Ánh mắt nghiêm khắc của Dương Bái đột nhiên dịu lại, lần đầu tiên ông đến Nghiệp Thành nên không hề biết những chuyện này, vội quay đầu lại nhìn, quả nhiên trông thấy ban nãy mình đã đi qua phủ đệ của Tào Phi, vậy mà lại không tuân theo lễ chế xuống xe, bèn vỗ mạnh lên đầu, — Ấy dà... Đúng là do bản quan sai trước, nên đánh nên đánh! — Những kẻ sùng pháp hay ở điểm này, không cho phép người khác phạm pháp, nhưng bản thân thì cũng phải nhất mực tuân thủ, — Ngươi tên gì?

Tên lính kia gạt nước mắt nói: — Tiểu nhân tên Lưu Từ.

— Lưu Từ? Tên thì nhân từ mà bản tính chẳng nhân từ chút nào. — Dương Bái bật cười, — Bản quan phạm pháp trước, ngươi nói hay lắm! Lần sau ta sẽ bầm với Thừa tướng, điều ngươi đến huyện tự của ta làm việc. Xem ra ngươi cũng là một kẻ dám gây ra họa, từ nay về sau ta bảo bắt ai ngươi phải đi bắt người đó! Ta bảo đánh ai ngươi phải đánh người đó!

— Vâng... vâng. — Tên đội trưởng từ cỡi chết trở về, chân tay mềm nhũn cả ra, dập đầu liên tục, — Chỉ cần đại nhân tha cho tiểu nhân, ngài bảo gì tiểu nhân cũng làm!

Dương Bái đúng là biết cách lợm lặt, vừa mới vào Nghiệp Thành mà đã thu phục lũ ưng khuyến, lại chấp tay với chúng nhân, đáp: — Phiến liệt công tiến ra tận đây, nhưng lời khó nghe tại hạ xin nói trước, bắt đầu từ ngày mai nếu hạ quan tra ra những điều bất pháp của liệt công, khi đó sẽ không nể tình đâu nhé! — Câu này khiến cho ai nấy đều không rét mà run.

Vương Xán không hề để ý, vẫn lúi húi với con lừa kia, cuối cùng cho nó ăn

mớ cỏ trên tay mình, trông thấy Dương Bái đã lén xa, bèn vung tay phát một cái rỗ mạnh vào mông nó. Con lừa giật mình dậm chân bình bịch, rống lên: “í ồ! í ồ!”, Vương Xán mặt mày hớn hở, sững như được nghe tiên hát: — Hay quá! Con lừa này giọng thật cao!

Hòa Hiệp thấy cảnh tượng ấy thì ngẩn tò te, khẽ than thở: — Con lừa này kêu một tiếng mà động cả tứ phương, chỉ e lại sắp loạn đến nơi.

Tham lam đủ đường

Nghiệp Thành là huyện thủ phủ của Ký Châu, cũng là nơi trấn giữ mạch phủ, người trong thiên hạ đều biết

Thừa tướng mới là chủ nhân của triều đình hiện nay, thế nên Nghiệp Thành trên thực tế chính là “đệ nhất huyện” trong thiên hạ. Tào Tháo phong cho khố lại Dương Bái làm Nghiệp Thành lệnh, có thể coi ông ta là “đệ nhất Huyện lệnh” trong thiên hạ, điều này chẳng khác gì việc tuyên bố với toàn thiên hạ rằng, nghiêm hình tuần pháp bắt đầu thi hành triệt để! Những kẻ đầu tiên bị tin này làm cho khiếp hãi chính là đám quý tộc mới trong Tào doanh, những kẻ trước nay vốn tham lam vơ vét ngay lập tức ẩn mình nghe ngóng, không dám khoa trương như trước, ngay cả Tào Hồng cũng tức tốc gửi thư đến Nghiệp Thành căn dặn tử đệ: Dương Bái làm Huyện lệnh, sau này liệu mà sống cho tốt!

Nhưng mọi việc không hề đơn giản như họ tưởng tượng, Tào Tháo ban cho Dương Bái không chỉ là cái chức Huyện lệnh, mà còn cho ông ta quyền được giám sát toàn cõi Ký Châu và xử lý mọi sự tố tụng. Đứng trước viên khố lại bá đạo này, bất luận là quan viên hay là hào cường đều không dám manh động. Đám quý tộc Tào doanh, hào tộc Hà Bắc cũng bắt đầu cảm thấy áp lực, vốn dĩ điển tô bốn thẳng đã được điều chỉnh lên gấp đôi, nhưng bọn họ lại thu tô của điển nông cao hơn, nay bỗng xuất hiện một kẻ thiết diện vô tình, nên không dám tùy tiện bắt chẹt điển nông nữa. Nếu ép người ta quá đáng, người ta lại viết một bản cáo trạng đưa tới trước mặt Dương Bái thì lập tức họa giáng xuống đầu. Sống trên đời ai chẳng từng phạm phải những lỗi nhỏ, chỉ cần chẳng may bước vào huyện tự của Nghiệp Thành thì những tội vạ bao nhiêu năm trước đều sẽ bị lôi ra bằng sạch, cho dù không bị trị tội nhưng cũng sẽ chẳng có một ngày yên ổn. Thế nên lần này không cần điển

nông cầu xin, đám thổ hào đã chủ động giảm tô thuế, đồn điền vốn định cướp, định mua nay cũng đành buông bỏ. Kẻ nào kẻ nấy cần rằng chịu đựng, chỉ mong sao cho vị Huyện lệnh này sớm phải cuốn gói điểu chuyển đi nơi khác; còn có kẻ ngày ngày cầu khẩn, hy vọng một ngày nào đó thiên lôi giáng sét, đánh chết tên khốc lại này đi.

Chỉ riêng trong phạm vi Nghiệp Thành, Dương Bái đã rất thành công. Từ lúc ông ta làm chủ huyện tự, không chỉ con em quan viên không còn dám hoành hành như trước, mà ngay cả những vụ kiện tụng của bách tính thường dân cũng ngày một ít đi. Lưu Từ, kẻ bị ông ta điều đến làm Huyện công tào cũng rất mực chăm chỉ, cả ngày dẫn theo đám lính đi tuần khắp hang cùng ngõ hẻm, giám sát tất thấy sĩ nông công thương. Chỉ cần xe ngựa của Huyện lệnh đi ngang qua, bất luận kẻ nào cũng phải lùi tránh sợ sệt, còn nhanh hơn cả tránh xa giá của Thừa tướng, ngay đến vị công tử không biết trời cao đất dày như Tào Chương cũng không dám ngông nghênh nữa. Tào Tháo thấy cảnh trong ngoài Nghiệp Thành yên ổn như vậy, trong lòng rất lấy làm vui mừng, tự cho rằng đã giải quyết được một việc nan giải. Nhưng đúng vào lúc ông đang dương dương đắc ý, Dương Bái lại mang một xấp án kiện tới cho ông.

Vấn đề của Nghiệp Thành đã được giải quyết, nhưng những vụ án từ các châu quận khác gửi đến, Tào Tháo vẫn phải tự mình xử trí. Kỳ thực Dương Bái cũng đã lọc qua một lần, những vụ án nào có thể xử trí được ông ta sẽ vượt quyền xử trước, còn giao đến tận tay Tào Tháo đều là những vụ án nghiêm trọng, cáo trạng toàn những kẻ như Tào Hồng, Lưu Huân ý quyền cậy thế vợ vét của cải. Đặc biệt khiến Tào Tháo khó xử là vụ án của Đinh Phỉ, khi xưa Viên Hoán nhậm chức Bái quốc đô úy đã từng phản ánh chuyên Đinh Phỉ, Biện Bình có biểu hiện tư lợi khi xử lý những việc liên quan đến đồn điền, ông không mấy để tâm; Mao Giới cũng từng nhiều lần cáo trạng Đinh Phỉ bất pháp, coi trời bằng vung, ông cũng không buồn xử lý, cho đến bây giờ mới biết mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Thì ra khi xử trí việc phân chia đồn điền ở Bái quốc, Đinh Phỉ đã mặc sức vợ đầy túi riêng, không những vậy còn câu kết với Đồn điền đô úy Đồng Tự, ngầm ngầm đổi trâu bệnh của mình lấy trâu khỏe của nông dân — Theo chế độ đồn điền, trâu mà nhà nông sử dụng đại đa số là trâu nhà quan, do quan phủ cho nông dân mượn dùng, những ai mượn trâu nhà quan mỗi năm phải chia lợi quan

sáu phần, dân bốn phần, còn ai tự dùng trâu nhà nuôi thì mỗi năm chia lợi cho quan năm phần, dân năm phần. Đinh Phỉ to gan đổi một lượng lớn trâu bệnh lấy trâu khỏe, trâu bị ốm bệnh tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến việc canh tác, không những quốc gia chịu tổn hại mà khiến nông dân cũng bất mãn. Vậy đàn trâu khỏe ông ta dùng làm gì? Hẳn sẽ là dùng danh nghĩa trâu của mình để cho nông dân thuê, hòng vụ lợi từ đó. Chỉ với một thủ thuật gian trá như vậy, quốc gia không những bị thiệt mất một phần lợi tức, mà trâu bệnh cũng khiến cho năng suất bị hao hụt, một lượng lớn tài sản bất nghĩa cứ như vậy chui vào túi Đinh Phỉ, Đồng Tự, bọn họ ăn bớt, cắt xén như vậy đã nhiều năm nay.

Đồn điền để lộ ra một lỗ hổng lớn như vậy mà mặc phủ vẫn không hề' hay biết, đồn dân há lại không bỏ trốn? Pháp chế há lại không ngày càng băng hoại? Tào Tháo sau khi đọc xong cáo trạng liền triệu tập toàn bộ quan viên trên dưới trong phủ mắng chửi té tát, quyết định rằng sẽ tự mình thẩm vấn vụ án này.

Biện Bình lại trở thành kẻ đen đủi, vị cửu phụ này muốn đi chạy cũng chẳng biết chạy ở đâu, bị gọi đến Thính Chính đường, nghe tể phụ của mình mắng chửi đến nổi tối tăm mặt mũi trước mặt đám duệ thuộc: — Ta tưởng ngươi chẳng qua bản tính lười nhác, ai ngờ rằng ngươi lại còn có cả loại thủ đoạn này! Năm xưa ta phó thác việc đồn điền Bái quốc cho ngươi và Đinh Phỉ, năm lần bảy lượt dặn dò ngươi không được vơ vét quá đáng, ngươi coi đó là lời gió thoảng bên tai sao? Ngay cả tiền của, của người cùng quê ngươi cũng dám tước đoạt, đâu chỉ một mình ngươi mất mặt, giờ lão phu cũng biết giấu mặt đi đâu!

Biện Bình thực ra cũng có nỗi oan, lúc này cũng không dám cười nói gì nữa: — Tại hạ thân là kẻ thân cận, nào dám vơ vét tư lợi gì? Nếu ngài không tin có thể tra xét tài sản của Biện thị, nếu có nửa đồng do tham ô mà có, ngài cứ để tại hạ chết không có chỗ chôn!

Tào Tháo cười nhạt nói: — Được, ngươi là kẻ trong sạch, liêm khiết! Nhưng ngươi bị điếc hay bị mù? Lẽ nào Đinh Văn Hầu mặc sức vơ vét ngươi không hề hay biết? Ngươi nói việc tự ý bắt dân phu Tịnh Châu lao dịch ngươi không liên quan, ta có thể tin được. Nhưng Đinh Phỉ tư lợi vơ vét

không phải chỉ ngày một ngày hai, người đã từng nói câu nào khuyên răn hẳn? Có lần nào đến phủ chuyện trò, người kể lại với ta nửa câu chưa? Ta thấy người làm người tốt quá!

Bọn họ xét cho cùng cũng là người một nhà, những kẻ ngoài cuộc há lại không lựa lời khuyên giải? Thôi Diễm đứng ra nói: — Thừa tướng không cần quở trách Biện đô úy, vụ án này xét cho cùng cũng không liên quan gì đến ngài ấy. Ngài ấy cùng lắm chỉ là chưa làm tròn phép kiểm cử, mong Thừa tướng khoan dung.

— Cút, cút hết! — Tào Tháo đập mạnh lên soái án, — Cho người làm chức Biệt bộ tư mã đã là nể mặt lắm rồi, từ nay về sau không có chuyện gì cấm người được vào mặt phủ!

Biện Bình trợn tròn mắt nhìn tỳ phu, trong lòng rối như tơ vò: Ta nào có làm gì sai? Lẽ nào làm họ hàng của Tào Mạnh Đức lại khó đến vậy sao? Không sai, tỳ đệ nhà Biện thị ta xuất thân từ phường hát xướng, là ngài ra tay cứu chúng ta. Nhưng họ Biện ta đây nào có làm gì không xứng

với ngài? Món nợ của Hoàn thị năm xưa không tính thì thôi, nhưng hơn ba mươi năm nay ta nhất mực cẩn trọng, phải chịu khổ biết mấy! Có công ngài không thưởng, có tội thì ngài phạt trước, trong lòng trăm nỗi buồn bực vẫn phải tươi cười nịnh nọt ngài! Ta nợ ngài, lẽ nào cả đời này kiếp này phải mặc cho ngài nhục mạ, mặc cho ngài sai khiến sao? Ngài nói ta không chịu quản chuyện của Đinh Phỉ, nếu thực sự làm vậy ngài có mặt mũi nào đối diện với các huynh đệ đã cùng ngài cử binh năm xưa? Trái cũng không được, phải cũng không xong, ông trời ơi! Cái số của ta đúng thật oan uổng... Biện Bình nghĩ đến đây bỗng thấy lồng ngực nhói đau, cổ họng mằn đắng, đoạn thổ máu ra miệng. Nhưng ông ta không muốn bị mất thể diện trước mặt mọi người thêm nữa, bèn cố nuốt lại, khẽ chấp tay chào mà chẳng buồn nhìn Tào Tháo, quay lưng thẩn thờ bước đi.

Ông ta đi rồi, Tào Tháo vẫn chưa nguôi cơn giận: — Truyền Diễm quân hiệu úy Đinh Phỉ!

Không lâu sau Đinh Phỉ xuất hiện trước cửa đại đường, khác với Biện Bình, ông ta chủ động gỡ bỏ đai mũ, cởi cả quan phục; nhưng thần sắc trên mặt

vẫn rất thản nhiên, không hề có ý sợ sệt. Tào Tháo khi nãy còn đang hằm hằm tức giận, nhưng trông thấy mặt ông ta trong lòng lại bắt đầu do dự: Đinh Phỉ là người cùng quê, lại là kẻ đã cùng ta khởi binh lập nhiều công tích, dù là binh lực hay tài lực đều đã từng cống hiến, không chỉ vậy còn là thân tộc với Đinh thị phu nhân. Ta đã bỏ Đinh thị, Đinh Xung không được nắm quyền hành giờ chỉ biết uống rượu cho qua ngày, nay nếu lại xử trí Đinh Phỉ, người trong thế gian sẽ nhìn ta thế nào đây? Nhưng nếu buông tha không quản, vậy phải ăn nói thế nào với quần liêu, ăn nói thế nào với nông dân khắp nơi đây?

Với một người thân cận như Biện Bình, lỗi cũng không phải quá lớn, có thể giáo huấn mắng nhiếc vài câu rồi đuổi đi là được, nhưng một kẻ cố cựu như Đinh thị thì phải xử trí sao đây? Tào Tháo lúc này dường như đã hiểu ra nỗi khó xử của Biện Bình, quả đúng là không biết làm sao.

Đinh Phỉ chậm rãi bước vào điện đường, đoạn vuốt tà áo quỳ sụp xuống đất: — Tội thần tham kiến Thừa tướng. — Ông ta không thể tỏ ra ăn năn, quy lụy, như thế không coi tội hành của mình là nghiêm trọng lắm.

Tào Tháo thấy ông ta tự xưng “tội thần” nhưng trên tay lại không dâng ấn thụ, tự nhủ lão già này thực giả hoạt. Dâng ấn tín biểu thị thành tâm nhận tội, không mang ấn tín theo thì rõ ràng là vẫn muốn làm quan, mặt dày đến đây lời tình cũ ra để làm khó cho ta đây!

Tào Tháo không hề mắc mưu, nghiêm giọng hỏi: — Đinh Vân Hầu, ấn thụ của người đâu?

Đinh Phỉ vẫn mặt dày đáp: — Ấn thụ tại hạ đem đi đổi lấy bánh ăn rồi. — Chẳng ai có thể ngờ được, lúc này ông ta vẫn còn tâm trạng để đùa giỡn, điều này chẳng hề ăn nhập với mức độ nghiêm trọng của vụ án. Quần liêu hai bên đều thấy buồn cười, ngay cả những kẻ xưa nay nghiêm túc như Thôi Diễm, Mao Giới, Viên Hoán cũng không nhịn nổi, chỉ biết ngược mắt nhìn trời không dám cười ra thành tiếng.

Tào Tháo không có tâm trạng đâu để cười, nghiêm mặt nói: — Mặt dày vô sỉ, người còn dám đùa giỡn? Vợ vét điền sản số lượng quá lớn, người hẳn biết đó là tử tội?

— Thuộc hạ biết tội... — Đinh Phỉ khấu đầu nhận tội.

Tào Tháo gằn giọng, tâm trạng thống hận khôn xiết: — Kẻ khác phạm tội đã đành, người tòng quân bao năm biết rõ sáng lập cơ nghiệp nào có dễ dàng, năm xưa ở Duyện Châu lương thảo túng quẫn, lại bị Lã Bố liên tục công hãm. May có Tào Chi, Nhậm Tuấn vắt óc nghĩ ra cách chấn hưng đồn điền, chiêu tập lưu dân canh tác đồn điền để cung cấp lương thảo. Nếu không có đồn điền chế, lão phu sớm đã bị đám Viên Thiệu giết chết rồi. Thế mà ngay cả việc đổi trâu khỏe lấy trâu bệnh người cũng nghĩ ra được, vậy tiền của trong thiên hạ này há người lại không dám tham ô? Vơ vét của cải, phá hoại phép tắc quốc gia, còn có mặt mũi nào đối diện với dân chúng trong thiên hạ? Có mặt mũi nào để đối diện với những người đã khuất! — Nhớ đến Nhậm Tuấn, vị muội phu đã chết của mình, ông bất giác cảm thấy đau lòng: Nếu như Nhậm Bá Đạt còn sống thì chuyện này sao có thể xảy ra.

Đinh Phỉ thở dài, mặt hiện rõ vẻ băn khoăn: — Thừa tướng nói câu nào cũng có lý, nhưng trong dân gian có câu tục ngữ, không biết ngài đã từng nghe qua?

— Nói! — Tào Tháo ngán ngẩm.

— Đó là “Tham lại tuy bất khả vi nhi khả vi, liêm lại tuy khả vi nhi bất khả vi.”¹

— Hả? — Tào Tháo ngạc nhiên, — Câu này là ý gì?

— Quan tham tuy mang ô danh, nhưng tử tôn được thành hào phú; quan liêm dù có thanh danh, nhưng tử tôn phải chịu cảnh bần hàn. — Đinh Phỉ đưa mắt nhìn quần liêu hai bên, — Tại hạ xin cả gan gọi ngài là Mạnh Đức huynh như xưa, tại hạ biết mình tài trí không rộng, công lao không cao, nhưng xét cho cùng cũng là người đã cùng huynh cử binh năm xưa. Trộm nghĩ rằng làm quan một đời cũng chỉ mưu cầu hai việc, trên vì triều đình, dưới vì gia đình, đời này tại hạ đã vậy, nhưng chí ít cũng phải lưu lại chút phú quý cho tử tôn đời sau chứ. Mạnh Đức huynh! Ái dà... — Trước mặt đám duyện thuộc ở đây, ông ta cũng không tiện nói rõ hơn.

Đinh Phỉ tuy không nói rõ, nhưng Tào Tháo há lại không hiểu? Ông cúi đầu

trầm ngâm suy nghĩ: Năm xưa các huynh đệ dấy binh cùng ta quả đã phải chịu khổ không ít, Đinh Phỉ chẳng phải là vô tài vô công như lời hắc nói, là ta không muốn bọn họ cật công, cật quyền nên mới cố tình áp chế. Những chuyện xưa không nói, ngay ở trận chiến bên bờ Vị Thủy, nếu không có hắc xưa đàn trâu ngựa phá hỏng trận đồ của Mã Siêu thì mạng ta giờ liệu có còn? Nếu đã không thể giao cho quyền cao chức trọng, lẽ đương nhiên phải ban thưởng thật hậu, xem ra cũng là do ta xử trí mọi chuyện chưa thật chu toàn! Năm xưa Cao Tổ diệt Hàn Tín, giết Bành Việt, giam Tiêu Hà, làm nhục Trương Ngao, thế nhân đều nói ngài ta bạc tình. Thiên hạ này vẫn chưa phải của Tào mỗ, ta há có thể chưa thành đại sự đã học theo tiền nhân? Hôm nay nếu ta giết hắc, vậy những kẻ năm xưa cùng ta khởi binh sẽ nghĩ thế nào? Tôn Quyền chưa trừ, Lưu Bị chưa diệt, sau này liệu còn ai chịu bán mạng vì ta?

1. Quan tham tuy biết rằng không được làm nhưng vẫn phải làm, quan liêm tuy có thể làm nhưng chẳng ai muốn làm.

Nghĩ đến đây Tào Tháo dần nguôi ngoai, ông cầm án kiện lên rồi lại đặt xuống, đưa tay bóp trán, hồi lâu mới nói: — Niệm tình người tòng quân lâu năm, cũng niệm tình người có ơn cứu mạng trong trận Vĩ Thủy, lão phu... lão phu tha cho người lần này. Nhưng tội chết có thể tha, tội sống khó thoát, người phải bồi hoàn tất cả trâu cho đồn dân, giao lại toàn bộ điền sản mà người đã chiếm đoạt!

Nếu là người khác nghe thấy như vậy ắt phải mừng rỡ, nhưng Đinh Phỉ vốn là kẻ hám tài hám của, ông ta tích cóp được bao nhiêu trước nay rất ít khi chịu nhả lấy một hào, vàng luyện lại thành nén, bạc đúc lại thành bánh, còn tiền đồng cứ thế xâu lại thành chuỗi. Tất cả của cải bất nghĩa đều cất kỹ trong nhà, giờ chỉ một câu nói của Tào Tháo là xong chuyện. Tốn công nhọc sức cất giấu bao nhiêu tiền của mà bản thân chưa được hưởng thụ chút nào, đúng là com cóp cho cộp nó xơi! Đinh Phỉ không chỉ đau lòng, mà tim cũng thấy đau, nhưng không bị trị tội chết đã là may lắm rồi, đành cắn răng cúi đầu: — Tạ ơn Thừa B tướng khai ân...

Tào Tháo chột thở dài: — Công lao của người ta trong lòng đã tính sẵn, ắt không để người chịu thiệt thòi. Từ nay về sau những việc liên quan đến lương thảo không cho phép người quản nữa, liệu mà làm Diễn quân hiệu úy cho tốt, còn chuyện của tử tôn ta sẽ suy xét thay cho người, chớ nên nói những câu như “liêm lại tuy có thể làm nhưng không muốn làm” nữa. Mau đi đi! — Ông ngán ngẩm xua tay, sợ mình lại thay đổi chủ ý.

—Tội thần xin khắc cốt ghi tâm... — Đinh Phỉ chưa nói xong nước mắt đã trào ra, vừa đau, vừa hận, lại vừa tiếc tiền.

Tiểu cữu của ông chẳng làm gì sai cũng bị mắng chửi một trận, còn Đinh Phỉ tham ô bao nhiêu tiền của như vậy lại được xử lý qua loa. Đinh Phỉ đi rồi, các duệ thuộc vẫn nhìn chăm chăm về phía Tào Tháo, hô hào công chính chấp pháp bao lâu mà cuối cùng lại thành ra như vậy? Đặc biệt là Đông tào duệ Mao Giới, ông ta ngửa mặt lên nhìn, hai mắt tròn tròn ngạc nhiên. Tào Tháo cũng thấy mặt mình đang nóng ran, đành phải viện cớ: — Ta có Đinh Phỉ cũng như nhà có kẻ trộm chó nhưng lại biết mẹo bẫy chuột, trộm cắp tuy gây hại nhỏ nhưng cũng giúp ta thành sự.

Ai nấy nghe vậy đều đưa mắt nhìn nhau, cũng không tiện nói thêm gì. Hòa Hiệp chậm rãi đứng ra khỏi hàng, nói giọng thâm trầm: — Lòng nhân từ của Thừa tướng quả là hiếm có. Nhưng đại án như vậy há có thể phán xử qua loa? Ngài định ăn nói thế nào với Dương Huyện lệnh đây?

Tào Tháo cũng khó xử, nửa tháng trước ông hứa chắc như đinh đóng cột với Dương Bái rằng sẽ trừng trị tham ô, vậy mà giờ chẳng trị được ai, mặt mũi đâu gặp người ta đây? Nghĩ đi nghĩ lại cuối cùng vỗ mạnh lên soái án: — Đồn điền đô úy Đồng Tự cậy quyền tư lợi tội không thể tha, lập tức gửi thư đến Duyên Châu giam hãm vào ngục!

— Tuân lệnh. — Chúng nhân cúi đầu nhận lệnh, ai nấy thầm cười trong bụng
— Cái này gọi là không xử được Diêm vương đành bắt tiểu quỷ chịu tội!

CHƯƠNG 13: TRỪNG TRỊ HÀO CƯỜNG, CÔNG THẦN LĨNH TỘI.

Chiêu Cơ phu nhân.

Trong lúc Tào Tháo loay hoay nghĩ cách xử trí đám tham quan ô lại, tin tức từ Quan Trung truyền đến: Hàn Toại, Mã Siêu sau khi bại trận rút về Tây Lương nay lại rục rịch âm mưu dấy loạn, triệu tập binh mã lưu tán chuẩn bị phản công, hơn nữa còn liên tục qua lại với Trương Lỗ ở Hán Trung. Để đề phòng mối họa tiềm tàng này, Hạ Hầu Uyên dưới sự phối hợp của Tả Phùng Dực Trịnh Hồn đã tiến quân chinh phạt dư đảng phản loạn ở một dải Quan Trung, bọn Lương Hưng, Cận Phú, Triệu Thanh Long lần trốn ở vùng Phu Thành đều lần lượt giao đầu chịu chết, Điền Quỳ bỏ Lam Điền mà chạy, ngay cả lão tướng quân Lưu Hùng cũng phải chạy xuống Hán Trung dưới sự cưỡng ép của bộ tướng. Nhưng thủ lĩnh Đê tộc Dương Thiển Vạn vốn hoạt động ở một dải Hưng Quốc lại chủ động quy thuận triều đình, coi như đã ổn định được cục diện Quan Trung, cộng với việc vài vạn binh mã của Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng tọa trấn ở Trường An, Hàn, Mã cho dù có bản lĩnh đến mấy cũng không thể đánh chiếm lại Quan Trung được.

Nhưng tin tức Truyền đến từ phía nam lại không được như mong đợi. Tôn Quyền cùng với Thử sử Giao Châu Bộ Chất ép huynh đệ Sĩ Tiệp, Sĩ Nhất quy thuận, sau đó tiêu diệt đám cựu tướng không chịu phục tùng là Di Liêu, Tiền Bác; Trình Bình ở Nhữ Nam, Tiết Tông ở Bái quốc cùng đám văn sĩ xuôi nam lánh nạn đều lần lượt quy phục Tôn Quyền,

Trưởng sử các quận huyện cũng do Tôn thị cất cử. Em InR| trai của danh sĩ tiên triều Hứa Thiệu là Hứa Tĩnh không 'VHP chịu quy thuận, trốn sang Ích Châu ở phía tây, Giao Châu \ đã bị Tôn Quyền nắm chắc trong lòng bàn tay. Sau khi nắm \ được Giao Châu ở phía nam, Tôn Quyền lập tức chuyển sang củng cố tiền tuyến phía bắc, đúng lúc đó, Trương Hoàn — một trong “Giang Đông nhị Trương” qua đời, Tôn Quyền tiếp nhận di thư tiến ngôn của ông ta, rời đại bản doanh từ Kinh Khẩu sang Mạt Lãng. Tào Tháo không thể không thừa nhận rằng tên tiểu tử Tôn Quyền quả thực lợi hại.

Mạt Lãng là huyện thuộc quận Cối Kê, nằm ở bờ nam sông Trường Giang, thời Xuân Thu từng là nơi cai quản của Sở Vũ Vương, tên gọi ban đầu là Kim Lăng. Nghe nói sau khi nhà Tần nhất thống thiên hạ, Tần Thủy Hoàng từng tuần du qua nơi đây, vọng khí sĩ [2](#) bên cạnh nói rằng, nơi này sơn xuyên tuần tú, địa hình hiểm yếu, có cái khí đồ ải của bậc vương giả. Tần Thủy

hoàng nghe vậy liền nổi cơn đại nộ, lệnh cho thủ hạ khai sơn dẫn thủy hòng phân tán vương khí, sau đổi tên Kim Láng thành Mạt Láng. Chữ “mạt” chỉ loại cỏ dại, ý nói rằng nơi này không xứng đáng là nơi xuất thế của bậc vương giả, nghĩa xấu chỉ vườn cỏ dành cho ngựa. Nay Trương Hoành lại nhắc lại câu chuyện xưa này, khuyên Tôn Quyền dời đến Mạt Láng chẳng khác gì tuyên bố với cả thiên hạ rằng muốn tranh đoạt ngôi vua. Nhưng nếu bỏ qua truyền thuyết lịch sử thì lựa chọn vị trí địa lý nơi đây thực sự rất có thâm ý. Mạt Láng tựa sát bên bờ Trường Giang, đối diện đằng xa với Giang Bắc, đại bản doanh dời đến đây quả thực mang hàm ý “vương giả trấn thủ quốc môn”.

2. Một dạng phương sĩ thời cổ đại, chuyên nghiên cứu phong thủy.

Tôn Quyền vô cùng quyết đoán, không chỉ chuyển mạc phủ về Mạt Lăng mà còn đổi tên thành Kiến Nghiệp, dùng đá tảng xây đắp thành mới. Xem ra y muốn tranh đoạt đến cùng với Tào Tháo, hạ quyết tâm kiến công lập nghiệp ngay trên đất vương khí phát vượng này.

Nhưng Tào Tháo vẫn chưa thể ngay lập tức nam hạ, ông vẫn còn vài việc chưa lo liệu xong. Đầu tiên, ông vừa dẫn quân vượt hơn bốn ngàn dặm đến Quan Trung, vẫn phải để sĩ tốt nghỉ ngơi; hơn nữa, thủy binh Thanh Châu đang huấn luyện ở Bột Hải vẫn chưa thể đến hội hợp. Quan trọng nhất là ông đang chờ đợi tin tức của Đổng chiêu, ông dự tính sau khi việc sáp nhập chín châu hoàn thành thì mới yên tâm chinh chiến. Nhưng tin tức từ Hứa Đô vẫn mãi chưa tới, xem ra Tuân Úc lại đứng ra ngáng đường.

Ngày hôm đó, Thứ sử Dương Châu lại có tin quân báo gửi đến mạc phủ, Tôn Quyền phái bộ tướng Công Tôn Dương vượt sông Trường Giang, lập doanh trại ở Giang Bắc, nhiều lần quấy nhiễu đồn điền. Tào Tháo hay tin không chỉ không lo mà còn cười lớn. Ba vị Ký sự là Trần Lâm, Vương Xán, ứng Sướng đang chỉnh lý văn thư, thấy ông cười lớn như vậy thì không hiểu chuyện gì, đọc xong quân báo bèn lần lượt cất lời: — Tôn Trọng Mưu đã tâm lang sói, ắt có ý thôn tính đất Hoài Nam, Từ Châu.

Tào Tháo chỉ cười nói: — Các người chỉ biết ngày ngày mài mực múa bút, há có thể hiểu được tâm cơ của Tôn Quyền? Lần trước ta định Quan Trung, hấn đoạt Giao Châu, hai bên nước sông không phạm nước giếng. Nay đôi bên đều đã giải quyết mối nguy tiềm ẩn, ắt sẽ phải quay lại tỉ thí với cự thù. Chỉ dựa vào đất Giang Đông của hấn thì không đủ để bắc tiến, mưu đoạt Trung nguyên, chắc hấn liệu rằng lão phu sẽ dẫn binh áp sát địa giới, thế nên mới lấy công làm thủ, tiên phát chế nhân. Ha ha ha! Tên oắt Tôn Quyền này quả là liền tẩm nhất ý với lão phu! — Khẩu khí của ông không hề có ý oán hận, trái lại còn cảm thấy như gặp được kỳ phùng địch thủ.

— Thừa tướng xin hãy chỉ giáo cho chúng tại hạ, — Trần Lâm lại nói, — Lưu Bị ở Kinh Châu dẫn quân tiến vào đất Thục, vẻ ngoài là chinh thảo Trương Lỗ, nhưng thực ra ngày ngày đều cùng bàn bạc với Lưu Chương, Quan Vũ, Gia Cát Lượng cứ thủ Nam Quận không hề có động tĩnh, vậy là có dụng ý gì?

— Lưu Chương chỉ là con chó giữ nhà, Lưu Bị lại là kẻ tiểu nhân phản phúc, hai kẻ đó qua lại chẳng qua vì lợi dụng lẫn nhau, tạm thời không mấy nguy hại. Lần này lão phu không xuống Kinh Châu, dẫn binh khởi Hợp Phì tiến thẳng xuống Nhu Tu, nếu chiếm được nơi đó, đất Giang Đông ắt bị uy hiếp, Tôn Quyền tọa trấn Mạc Lăng chắc chắn không thể chống đỡ. Nếu định được Tôn thị, Lưu Bị, Lưu Chương, Trương Lỗ há có thể sống sót? — Nói đoạn, Tào Tháo truyền lệnh cho Trán Lâm, — Phiên Khổng Chương viết một bài hịch bản, đưa tin cấp báo gửi Giang Đông, lão phu phải dọa đám văn võ Giang Đông đó một phen! — Trong trận Xích Bích lần trước, Tào Tháo tưởng rằng có thể dễ dàng đắc thủ, chỉ vồn vện gửi đến một câu: “Nay thủy quân tám mươi vạn, sẽ cùng tướng quân hội sán ở đất Ngô”. Kết quả không những không vượt được qua Trường Giang mà còn thiệt binh mất tướng, bị người đời chê cười, lần này ông đã nhận được bài học, phải viết một bài hịch văn hùng hồn, làm chấn động nhân tâm Giang Đông.

Trần Lâm nghe thấy hai chữ “hịch văn” bỗng cảm thấy đời chút khó xử, năm xưa ông ta phò tá Viên Thiệu, trong trận Quan Độ đã từng giúp hắn viết hịch văn chinh thảo Tào Tháo, mắng chửi tổ tông dòng tộc Tào Tháo không tiếc lời, đến khi bình định đất Hà Bắc may mà nhanh trí, nhờ một câu “Tên đặt trên cung không thể không bắn” mà bảo toàn được mạng sống. Sau này ông ta mặc dù giúp sức cho Tào Tháo nhưng lúc nào cũng tự thấy sợ sệt, cẩn thận như đi trên băng mỏng, càng không dám viết những áng văn đại loại như hịch văn chiến thư nữa. Lần này nghe Tào Tháo sai bảo, ông ta bèn vội vã thoái thác: — Thuộc hạ nay tuổi đã già, không thể chấp bút viết bài hịch này, khẩn cầu chúa công sai người khác!

Tào Tháo cũng biết tâm tư của ông ta, xét cho cùng Trần Lâm là người xuất thân từ mặc phủ của Hà Tiến, tuổi tác cũng đã già, sự hùng khái cảm tác năm xưa cũng sắp cạn. Tào Tháo cũng không gò ép ông ta nữa: — Gần đây người sức khỏe không tốt, chường quản việc văn thư cũng đủ vất vả rồi. Ta thấy người không cần làm chung với chúng nữa, lão phu cất nhắc người làm Môn hạ đốc, nhưng không cần lĩnh binh mà coi là bậc tiền bối trong văn đàn, chỉ giáo điều hay lẽ phải cho bọn hậu sinh trẻ tuổi.

— Tạ ơn Thừa tướng. — Trần Lâm cảm kích từ tận đáy lòng, chức Môn hạ đốc chuyên quản việc bút nghiên, quả là một công việc vừa nhàn rồi vừa phú

quý.

Tào Tháo quay đầu nhìn Vương Xán, ứng Sướng đang mặt mày biến sắc. Hai kẻ bọn họ tuy cũng là Ký thất, nhưng đều trứ danh nhờ tài văn chương thơ phú, cùng lắm là chỉ chấp bút được một số công văn, còn hịch văn chiến thư thì không giỏi cho lắm. Vương Xán nhanh trí nói: —Loại thư bút hùng tráng như hịch văn há có thể để cho bọn thư sinh mặt trắng như tại hạ viết được? Theo thiển kiến của tại hạ, tốt nhất là Thừa tướng tự tay múa bút. Nhưng nếu ngài bận nhiều việc phiền tạp không thể viết được, thì có Lộ Văn Uy xuất khẩu thành văn, văn chương đậm vẻ khí khái thượng võ, thuộc hạ xin tiến cử hẳn thay thế.

Tào Tháo cười thầm tên tiểu tử khôn lỏi này, Lộ Túy quả thực là kẻ có tài, nhưng không thể trọng dụng. Chỉ vì bốn năm trước thư đàn hặc Khổng Dung là do hắn ta viết, khiến cho cả nhà Khổng Dung bị hại, Lộ Túy vì chuyện này mà bại hoại thanh danh, văn sĩ Hứa Đô không dám phản đối Tào Tháo, nên coi Si Lự, Lộ Túy là những kẻ đầu trò gây trò gây họa, không ngớt lời nhục mạ, mắng nhiếc. Nếu như Tào Tháo dùng người này gửi thư cho Tôn Quyền, há chẳng phải làm trò cười cho tên tiểu tử Giang Đồng đó? Ông đang trầm ngâm suy nghĩ xem nên chọn ai viết bài hịch văn này, bỗng có vệ binh bước vào bẩm báo: — Ngoài phủ có một vị phu nhân, tự xưng là thê tử của Đồn điền đô úy Đồng Tự, cầu kiến Thừa tướng đại nhân.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy, giật mình kinh ngạc —Năm xưa ông từng lệnh cho Nghị lang Chu Cận xuất sứ Bình Dương, chuộc con gái của Sái Ưng là Sái Chiêu Cơ vốn bị Tả Hiền Vương của Hung Nô cướp đi, sau đó còn tự mình gả nữ tử này cho Đồng Tự, sao lại quên bẵng đi mất? Lần này nàng ta vào phủ cầu kiến, ắt hẳn là cầu xin cho phu quân của mình đây.

Đại án đồn điền đã được giải quyết, Tào Tháo nhắm mắt cho qua tha tội cho Đinh Phỉ, chỉ lệnh cho ông ta trả lại của cải đã vợ vét trước đây, lại đem tội vạ đổ lên đầu một mình Đồn điền đô úy Đồng Tự, nay đã giáng xuống ngục định tội chết, nội trong tháng này sẽ xử. Tào Tháo hay tin Sái Chiêu Cơ đến đây thì cảm thấy rất đau đầu, biết rõ rằng nữ tử này muốn gì, nhưng nề mặt phụ thân của nàng ta là Sái Ung, lại từng nghe nàng ta là bậc tài nữ, nhận chân truyền từ cha mình, vừa muốn gặp lại vừa không, cảm thấy vô

cùng khó xử.

Vương Xán là con của Vương Khiêm, Trưởng sử của Hà Tiến mặc phủ năm xưa, mười ba tuổi đã từng diện kiến Sái Ưng, rất được bậc tiền bối văn đàn này quan tâm, sớm đã có ý muốn nói đỡ lời cho Đồng Tự nhưng lại không dám mở miệng, nay nghe tin Chiêu Cơ đến đây trong lòng thầm mừng, há có thể bỏ qua cơ hội này? Vội vàng nói: — Tại hạ nghe năm xưa Thừa tướng từng đối đãi rất hậu với Sái Bá Giai, nên Sái thị cũng có thể coi là chỗ quen biết. Huống hồ phu nhân thân cô thế cô đứng hầu bên ngoài, chi e sẽ ảnh hưởng đến thanh danh mặc phủ, tốt nhất Thừa tướng hãy nên gặp mặt.

— Cái này... — Tào Tháo dẫn đo suy xét, — Ấy dà, vậy mời nàng ta vào đi.

Tên lính đi ra không lâu sau đã thấy dẫn một vị phu nhân tuổi độ trung niên bước vào điện đường. Vị nữ tử này chỉ mặc một bộ áo vải cũ kỹ, tóc tai rối bù, đi chân đất, nom bộ dạng như một tội nhân, vẻ mặt bi lụy quỳ xuống bậc thềm: — Thê tử tội nhân Đồng Tự, bái yết Thừa tướng.

Tào Tháo thấy bộ dạng tiểu tụy của nàng ta, bất giác đứng dậy: — Phu nhân, mau mau đứng dậy.

— Thê tử của tội nhân không dám làm vấy bẩn triều đường. — Sái thị giọng khẽ run run, thực vẻ sầu khổ.

Câu “Ta xá tội cho phu quân của ngươi” suýt chút nữa đã buột ra từ miệng Tào Tháo, nhưng may lại kìm được. Ông nói giọng trầm ngâm: — Ái nữ của bằng hữu ta không cần đa lễ, có gì cứ vào trong rồi nói.

— Vâng. — Sái thị khẽ đáp lời, tay nắm vạt váy cũ sờn cúi đầu bước vào điện đường, đoạn lại quỳ xuống đất cúi lạy lần nữa, — Tiện thiếp xin vãn an Thừa tướng.

Tào Tháo càng nhìn kỹ càng thở dài tiếc nuối — Sái Chiêu Cơ đã ngoài tam tuần, số mệnh gian truân đã trải qua ba cuộc hôn nhân, dung mạo mỹ miều năm nào đã không còn nữa; lại thêm không màng son phấn, phục sức nên càng hiện rõ nét già trên mặt, khóe mắt khóe miệng đã có nếp nhăn, duy có đôi mắt vẫn trong trẻo như nước mùa thu, đang ngân ngấn lệ.

— Phu nhân hà tất phải đa lễ, mời...

Sái thị không đợi ông nói xong, bước tới hai bước quỳ mọp xuống khấu đầu, giọng thống thiết: — Phu quân của tiện thiếp tận lực vì triều đình đã nhiều năm, không dám nói rằng có công, nhưng cũng coi là hoàn thành chức phận. Tội vạ lần này mới phạm lần đầu, lại do bị thượng cấp ép buộc, mong Thừa tướng niệm nỗi khổ lưu ly của tiện thiếp, tha mạng cho ông ấy!

Đúng là sợ gì có đấy, nếu là liêu thuộc cầu tình, ống chỉ mắng chửi vài câu rồi đuổi đi, nhưng con gái của bạn cũ khóc lóc ỉ ôi như vậy, Tào Tháo biết làm sao đây? Công bằng mà nói, Đồng Tự có tội, nhưng đổ tất cả tội vạ của Đinh Phỉ lên đầu một mình ông ta quả thực có chút oan uổng, có điều nếu không làm vậy, vụ án này phải kết thúc ra sao? Luận về tình, luận về lý Tào Tháo đều khó xử, cũng không tiện xá miễn, suy nghĩ hồi lâu đành lấy cớ: — Phu nhân tấm lòng trung tiết, lão phu kính phục, nhưng quốc có quốc pháp, gia có gia quy, không thể làm theo ý riêng, nay Đồng Tự đã cúi đầu nhận tội, văn trạng xử tử đã được ban ra. Biết phải làm sao? — Tội chết đã phán, không thể thay đổi.

Sái thị biết đây chỉ là câu thoái thác, lại khóc lóc thảm thương: — Minh công ngựa cả vạn con, hổ sĩ như rừng, có sao tiếc một con ngựa đuổi theo ngăn chặn văn trạng, mà không tiếc mạng kẻ sắp chết! — Quả là một nữ tử thông minh — Tào Thừa tướng có nhiều binh hùng ngựa khỏe như vậy, phái người đi thu lại văn trạng tử hình chẳng phải là xong hay sao?

Tào Tháo không biết nói gì nữa, nhú mày trầm ngâm im lặng. Vương Xán đứng bên cạnh này giờ, có ý giúp đỡ Sái thị, bèn cố ý chen ngang: — Pháp độ quốc gia không thể thay đổi, nhưng phu nhân đây là con gái bằng hữu cũ của Thừa tướng, cho dù nhà chồng phạm tội Thừa tướng cũng sẽ không bạc đãi cô. Thính Chính đường là trọng địa của mạc phủ, há có thể tùy tiện thỉnh thác việc riêng? Phu nhân chớ nên nói thêm nữa! — Nói đến đây ông ta trầm ngâm một lát, đoạn quay sang nói, — Thừa tướng từ lâu đã nghe phu nhân từ nhỏ được phụ thân dạy dỗ tinh thông thơ phú, hôm nay tới đây quả là dịp may hiếm gặp, sao không ngâm một khúc để Thừa tướng phẩm bình?

Sái Chiêu Cơ vốn là người thông tuệ, nghe thấy câu này của Vương Xán liền biết có ý tương trợ, vội gạt nước mắt nói: — Tiện thiếp lưu lạc trên đất Hung

Nô đã nhiều năm, may nhận được ân huệ của triều đình trở về cố hương, lại được Thừa tướng chủ hôn gả cho đồng hương Đồng thị. Nay tiện thiếp có bài *Bi phần thi*, xin dâng Thừa tướng để tỏ lòng cảm kích.

Tào Tháo nghe tên bài thơ liền biết cô ta không phải có ý như vậy, định ngăn lại nhưng cũng tò mò không biết nữ tử này tài tình ra sao, bèn lòng dạ mâu thuẫn nghe cô ta ngâm thơ:

Ôi bạc mệnh chừ gặp thời nạn.

Hại cả nhà chừ không còn ai.

Thân bị bắt chừ vào tây ải,

Trải hiểm nguy chừ đến Khương Man.

Núi xa xôi chừ đường chậm rãi,

Ngoảnh nhìn lại chừ lòng bi ai.

Khi nằm ngủ chừ giấc không an,

Khi ngồi ăn chừ cơm không trôi.

Mắt ướn nhòe chừ lệ chứa chan,

Chí khí nhỏ chừ nghĩ chết khổ.

Gắng gượng sống chừ người hư vô,

Ở chốn ấy chừ xa mặt trời,

Hàn khí tụ chừ hễ tuyết rơi.

Sa mạc phủ chừ bụi mờ mịt,

Cây héo hắt chừ hoa không nở.

Người giống vật chừ ăn xú thịt,

Tiếng không hiểu chừ tỏ chân nhan.

Năm tháng tận chừ thời gian trôi,

Đêm dài đặc chừ cửa kín mít.

Hễ nhắm mắt chừ lại giệt mình,

Lên lầu điện chừ nơi đình viện.

Mây đen đến chừ mờ trắng sao,

Gió bắc thổi chừ lạnh tê tái.

Thổi hồ già chừ ngựa hí dài,

Nhạn bay về chừ tiếng riu rít.

Ai nổi hứng chừ tấu đàn sáo,

Tiếng tương tê chừ nổi thê lương.

Lòng dậy sóng chừ ngực đồn nén,

Trút tầm tình chừ dọa nhạc công.

Tim đau nhói chừ mắt nhỏ lệ,

Người đã đến chừ về cố hương.

Ngẫm đường dài chừ con bỏ lại.

Tiếng gọi mẹ chừ không lên hơi,

Ta bịt tai chừ lặng làm ngơ.

Con đuổi theo chừ phải bỏ chạy,

Ngã sắp ngựa chừ người điêu tàn.

Phút đoái trông chừ lòng nát tan,

Đau đớn thay chừ sinh tử lại 3

Bài *Bi phần thi* này rõ ràng nói về thân thế của Sái Chiêu Cơ, tuần tự kể lại những chuyện năm xưa, từ khi cô ta bị Hung Nô cướp đi, phối gả cho Tả Hiền Vương rồi sinh hai đứa con, sau đó được Hán triều chuộc về nên bắt đắ dĩ phải từ biệt con, nỗi đau khổ u uất bất tận, nghe xong Tào Tháo trong lòng vừa thấy bi thương vừa thấy xót xa. Thân thế của Sái Chiêu Cơ thực là đáng thương, cô ta năm xưa được gả cho tài tử Hà Đông là Vệ Trọng Đạo, nhưng phu quân sớm mất, đành quy ninh tại gia, Sái Ung làm quan ở Trường An, cô ta cũng theo hầu hạ phụ thân. Vương Doãn diệt Đổng Trác, Sái Ung do được Đổng Trác đề bạt, nhớ ân tình ba ngày được thăng ba chức⁴ bèn than thở một tiếng, nào ngờ lại chuốc lấy họa sát thân. Lý Giác làm loạn, Thiên vu Hung Nô là Ô Phu La mượn gió bẻ măng, cô ta bị người Hồ cướp đi, bốn ba lâu ngày được Tả Hiền Vương nạp làm vương cơ. Kỳ thực ở nơi đất khách quê người, được sống cùng Tả Hiền Vương đã là rất may mắn, huống hồ còn sinh được hai người con trai, nhưng đúng lúc đó Tào Tháo lại niệm mối giao tình cũ giữa ông với Sái Ung, bèn chuộc cô ta về đất Trung nguyên. Lúc này Sái Chiêu Cơ bắt đắ dĩ phải ly biệt với cốt nhục của mình, lại đường xa vạn dặm trở về cố hương Duyện Châu. Do phụ mẫu không còn, tử muội đều đã yên bề gia thất, nhà cửa trống trải thân cô thế cô, nên cô ta lại được Tào Tháo sắp xếp gả cho Đồn điền đô úy Đổng Tự. Một người là quả phụ, một kẻ thì góa vợ, tuy không còn là phu thê niên thiếu nhưng cũng coi là vừa đôi hợp lứa, nào ngờ mới được hưởng cuộc sống yên ổn hai năm, đại án đã đổ xuống đầu, Đổng Tự bị giam vào ngục kết án tử hình, lẽ nào Sái Chiêu Cơ lại một lần nữa thành quả phụ? Nỗi khổ kiếp này biết đâu là tận cùng!

3. *Bi phần thi* gồm hai bài, đây là bài thứ hai, dài ba mươi tám câu, thuật về' việc nàng Sái Chiêu Cơ bị bắt đi đến cảnh chia tay với con trở về, nhưng viết theo lối *Sở từ*. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

4. Năm 189, Đổng Trác vào triều cấm quyền, để thu phục nhân tâm, Đổng Trác cho gọi Sái Ung về kinh phong chức, chỉ trong ba ngày đã phong ông ta làm các chức Thị ngự sử, Trị thư ngự sử, rồi Thượng thư.

Giọng của Sái thị bi thiết u oán. Tào Tháo nghe mà cảm thấy thương xót vô cùng, tay khẽ run run, lại nhớ năm xưa Kiều Huyền giới thiệu mình với Sái Ưng, nghĩ về việc Sái Ưng chỉ vì một tiếng thờ dài đã bị Vương Doãn xử tội chết, nghĩ đến người muội muội đã xuất giá của Chiêu Cơ. Muội muội của Chiêu Cơ được gả cho Dương Đạo, con trai của danh thần tiên triều Dương Tục, tiếc thay cũng là người vợ kế, bản thân chưa từng sinh nở, nhưng vẫn đối đãi tử tế với con của người vợ trước, cũng là một người phụ nữ hiền lương hiếm có. Sái Ưng là một bậc sĩ phu phong lưu tiêu dao nhàn nhã, vậy mà hai ái nữ như hoa như ngọc của ông lại vì thời loạn mà bất đắc dĩ trở thành tục huyền kế thất, khiến người ta lại chẳng xót xa?

— Được rồi, được rồi... Phu nhân không cần ngâm nữa, lão phu sẽ xá miễn cho phu quân của ngươi. — Tào Tháo không thể nghe tiếp nữa, đưa tay lấy một quyển trục, vội viết một bức thư xá miễn cho Đồng Tự. Vương Xán đã đợi sẵn, không gọi thân binh mà tự mình cầm lấy đi luôn.

— Tạ ơn Thừa tướng khai ân! Hu hu hu... — Sái thị phủ phục xuống đất, nước mắt khôn nguôi.

Tào Tháo nhíu mày đáp: — Mau mời phu nhân vào hậu đường thay y phục.

Một lát hoàn bước đến đỡ Sái Chiêu Cơ dậy, vừa khuyên vừa dìu vào trong. Lời của Thừa tướng không được chậm trễ, đám nô bộc vội vàng đem váy áo, giày tất lấy từ chỗ Biện thị đến thay cho cô ta. Lần này trở lại điện đường,

Sái thị đã hoàn toàn đổi khác, quả nhiên không hổ danh là con gái của Sái Ung, khí chất xuất chúng, cử chỉ hữu lễ, mười năm trước dung mạo hẳn phải vô cùng đoan lệ. Tào Tháo ban ghế cho ngồi, nghe nàng ta nói những lời cảm kích. Ông đúng là có nỗi khổ khó nói, tốn công nhọc sức bấy lâu, vậy mà chẳng trị được kẻ có tội nào!

Trộm chum không được ắt phải bốc vung một nắm gạo vậy. Năm xưa ngàn dặm xa xôi chuộc cô ta về cũng là để kế thừa gia nghiệp của phụ thân, nghĩ đến đây Tào Tháo hỏi: — Lệnh tôn là bậc trí sĩ tuấn kiệt của tiên triều, thư tịch sách vở cất giữ trong nhà nhiều không đếm xuể, nay chiến loạn vừa ngưng, văn giáo chưa hưng, rất nhiều văn tịch thất tán lưu lạc, hẳn phu nhân

vẫn còn nhớ?

Sái thị vừa nhận được mối ân tình lớn lao, không chịu giúp chút sức mọn thì không hay, bèn thẳng thắn đáp: — Năm xưa phụ thân có hơn bốn ngàn quyển sách, lưu tán đã lâu nay chẳng còn gì. Nhưng đến giờ tiện thiếp vẫn còn nhớ được nhất nhị.

Tào Tháo giật mình kinh ngạc: Lời của văn nhân sâu xa nhã ý, những kẻ phàm tục không thể hiểu được, “nhất nhị” không phải là tùy tiện nói ra. Theo *Dịch kinh*, nhất là càn, nhị là khôn, Sái thị tự nói rằng có thể đọc được nhất nhị càn khôn. Vậy không chỉ là một hai quyển, chí ít đã thuộc nằm lòng một hai trăm quyển!

Sái thị thấy ông không tin, khẽ che miệng mỉm cười: — Thừa tướng nếu không tin, tiện thiếp nguyện viết ra dâng lên Thừa tướng để cảm tạ ơn tha tội cho phu quân tiện thiếp.

— Được lắm! Ta sẽ phái mười tên tiểu lại đến phủ của phu nhân hầu hạ bút nghiên.

Sái thị lại nói: — Nam nữ hữu biệt, lễ bất thụ thân, chỉ mong được ban bút nghiên quyển trục, tiện thiếp xin tự tay viết ra.

— Phu nhân không từ vất vả, lễ số thật chu đáo. — Tào Tháo gật gù tán thưởng.

Sái thị bèn đứng dậy cáo từ: — Tiện thiếp xin về dịch quán nhớ lại điển tịch, trong vòng nửa tháng ắt sẽ dâng thư tịch đã viết xong đến quý phủ.

Tào Tháo nghĩ nữ nhân này khẩu khí quá lớn, trong vòng nửa tháng há có thể viết tới vài trăm quyển văn thư? Nhưng cô ta đã dám mở lời như vậy, ắt cũng có đôi phần chắc chắn, bèn thuận nước đẩy thuyền: — Vậy lão phu sẽ đợi. — Nói đoạn đứng dậy chấp tay.

Nam tôn nữ ty, lễ số hữu biệt, Thừa tướng chịu đứng dậy chấp tay trước mặt một nữ nhi, đây quả là vinh hạnh lớn lao, Sái thị vội vàng vái lạy: — Không dám, cảm tạ Thừa tướng khai ân, tiện thiếp xin cáo lui.

— Ấy dà... — Nhìn theo bóng dáng Sái thị dần đi xa, Tào Tháo trong lòng chợt buồn se sắt, bất giác thở dài. Công chính chấp pháp, trừng trị tham ô, nói thì dễ nhưng làm quả thực khó, quay đi quay lại đều là tình người, làm

sao mới vẹn cả đôi đường? Ông nhớ lại năm xưa khi còn trẻ tuổi đã từng giết chết cuồng đồ, dâng tấu tham quan, giờ đây nghĩ lại vẫn mới như ngày hôm qua. Hồi đó ông không sợ trời cũng chẳng sợ đất, gặp đám tham quan ô lại nào cũng quyết không tha, nay đại quyền đã nắm trong tay, có sao lại chẳng còn được như xưa? Không làm quan lớn thì không biết được chỗ khó của quan lớn, ngày rộng tháng dài cứ thế trôi đi, bao nhiêu điều bất nhẫn, bao nhiêu điều phiền ưu, rồi bao nhiêu món nợ ân tình? Nếu chỉ làm một thần tử đơn thuần thì cũng thôi, nhưng ông muốn mưu giành thiên hạ, chiến loạn chưa yên, nhân tâm chưa phục, sao ông có thể tính toán rõ ràng với những thần tử có công, với những kẻ đang ngày đêm tư lợi kia đây?

— Các người lui cả đi. — Tào Tháo mệt mỏi khép hờ đôi mắt, kể từ hôm nhìn thấy bóng dáng của Đinh thị, mấy ngày gần đây, những cảnh tượng năm xưa cứ lần lượt hiện về' trong đầu, ngày tháng bị bãi quan, đưa con trai chết trận, người vợ đã bỏ ông mà đi... Ông cảm nhận rõ ràng rằng mình đã bước trên con đường không thể quay đầu trở lại, cách ngày càng xa với vị quan huyện thanh liêm vô tư, công chính ngay thẳng năm xưa.

Thi vàn phong ba

Đại án đồn đồn quả là “sấm thì to nhưng lại mưa nhỏ” , Tào Tháo xá miễn Đồng Tự, cuối cùng chỉ bắt một đám tiểu lại vô danh tiểu tốt xử trí cho xong chuyện. Dương Bái há chịu cam tâm? Ông ta tìm đến mặc phủ can gián: — Buông lỏng phép tắc, làm theo tình riêng sẽ dẫn đến đại loạn trong thiên hạ, xin minh chủ hãy khống chế đám cường hào quý tộc, theo pháp mà trị, theo công mà thưởng. — Tào Tháo tự biết mình đuối lý nên cũng chỉ trầm ngâm không nói. Nhưng tránh được đại án này, những đại án khác vẫn đưa đến không ngớt, đại đa số liên quan đến việc Tào Hồng, Lưu Huân dung túng cho đám tử đệ của mình hành sự bất pháp, Tào Tháo vô cùng khó xử, đành xử lý qua loa trước mặt chúng quan, còn sau lưng thì mắng nhiếc giáo huấn.

Hơn nửa tháng sau, Sái chiêu Cơ đã gửi toàn bộ thư tịch đến phủ. Điều khiến người ta không ngờ tới là người nữ nhi yếu đuối, nhiều năm phải bôn ba ly

loạn này lại có thể thông dong tự tại, rành rọt viết ra hơn bốn trăm quyển sách, chất đầy cả Thính Chính đường, trí nhớ và tài khí phi phàm ấy quả thực khiến ai nấy đều kinh ngạc. Tào Tháo và chúng duyên thuộc lật xem qua đồng quyển trực chất đầy trong đại đường, lời tán thưởng vang lên không ngớt.

— Thời thượng cổ xưng Tam Hoàng, Ngũ Đế, tiếp đến có Tam Vương, Ngũ Bá, đều được coi là những bậc quân vương quán thủ. Tam Hoàng dùng đạo trị, còn Ngũ Đế dùng đức hóa; Tam Vương dùng nhân nghĩa, Ngũ Bá dùng quyền trí. — Tào Tháo cầm quyển trực đọc, bất giác mỉm cười, — Đây chính là *Tân luận* của Hoàn Đàm, năm xưa lưu truyền đa phần chỉ là tàn bản, xem ra sách do Sái thị viết mới là toàn biên, quả là hiếm có, hiếm có!

Vương Xán ôm mấy quyển văn thư, tay run rẩy như được cầm báu vật: *Liên Sơn dịch* Chính là *Liên Sơn dịch* đã thất truyền bao năm nay!

— Mau đọc cái này! — Lưu Trinh hít hải kê lên, chẳng buồn giữ ý tứ, — Đây là *Biện Hòa đồng luận* do gia phụ ta sáng tác, năm đó ta còn nhỏ, không nhớ được rõ ràng như vậy, Sái thị quả là bậc kỳ nhân!

— Không phải Sái thị là kỳ nhân, mà do người không dụng tâm. Văn chương đạo đức của lệnh tôn mà cũng không nhớ, chỉ biết rất những thứ văn chương phong lưu phóng túng. — Tào Tháo chê cười một câu, lại tiện tay lấy một quyển trực — Đó là *Bạch Hổ thông nghĩa* do Ban Cố biên soạn, ghi chú kỹ càng chế độ lễ pháp qua các triều đại. Trong đó có một dòng vừa hay viết rằng “Tước có năm bậc, để noi theo ngũ hành vậy”, chạm đúng nỗi lòng của Tào Tháo, ông bất giác nhớ đến sự việc Đồng Chiêu đang làm ở Hứa Đô.

Chủ bạ Dương Tu cũng ôm một đồng quyển trực mặt mày hớn hở bước vào. Lưu Trinh chê cười: — Trong điện đường sắp chứa không đủ nữa rồi, huynh còn mang thêm đống góp vui.

Dương Tu đáp: — Đây không phải là thư tịch của Sái thị, là thị văn tiêu khiển do Trung lang tướng, Bình nguyên hầu và chư vị công tử sáng tác gần đây, tại hạ đã chọn ra một số bài hay để Thừa tướng thưởng thức.

— Tốt lắm. — Tào Tháo cũng muốn xem xét thi tác của các con, bèn cầm lấy

đọc một lượt, nhiều hơn cả là của

Tào Phi, Tào Huyền, Tào Bưu, Tào Thực. Quá nửa là những lời mô sơn phạm thủy, ca vũ ẩm yến, còn có một bài phú của Tào Chương, ca ngợi phong thái dũng sĩ, khí khái có thừa nhưng văn thái chưa đủ, đọc lên đã thấy buồn cười. Xem qua xem lại, ông bị thu hút bởi một bài thơ của Tào Phi:

Rèm thưa giăng trước giường,

Che chắn những ánh dương.

Khi xưa cùng xuất giá,

Nay lại về' mẹ cha.

Giấu kỹ ở trong rương,

Thời nào môi giờ ra.[5](#)

Đây là một bài khí phụ thi[6](#) điển hình, Tào Phi hiện đã là người có quan phẩm tước vị, viết những bài về' chuyện sương du yến ẩm còn dễ hiểu, sao lại nhàn hạ đến nỗi viết ra được loại khí phụ thi này? Tào Tháo đang không hiểu, bèn đọc tiếp bài sau, cũng là đề tài như vậy nhưng lại do Tào Thực viết:

Ai nói vợ cũ bạc?

Ttnh càng nặng đặng khác.

Giếng trong không nữ uống,

Nữa là người từng thương.

Hành trình nào có xa,

Hận nỗi không chung đường.[7](#)

5. Bài Đại Lưu Huân thề Vương thị tập thi của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

6. Thơ về những người vợ bị ruồng bỏ.

7. Bài *Đại Lưu Huấn thê Vương thị tạt thi* của Tào Thực, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

— Quái lạ! — Tào Tháo quay ra nói với đám Ký thất, — Gần đây các người có tổ chức văn hội gì không? Sao đây toàn viết về khí phụ thi?

Dương Tu cúi đầu không đáp, còn Vương Xán thì cười nói: — Có một lần nọ, Trung lang tướng, Bình nguyên hầu và cả tại hạ cùng viết về chủ đề đó.

— Vậy bài của ai hay hơn cả? — Lưu Trinh không buồn để ý xem tại sao lại viết thơ như vậy, chỉ muốn biết ai thắng.

Vương Xán vuốt chòm râu nói: — Chính là tại hạ. — Nói đoạn thủng thẳng đọc lại bài thơ mình sáng tác hôm ấy:

*Ôi may mắn chừ không ngờ
Gặp lang quân chừ đại nhân,
Ngày đại thử chừ nắng nực,
Còn được thâm chừ song thân.
Trải thời vận chừ xoay vần,
Lòng son sắt chừ nhật tân.
Thân kính cẩn chừ phụng thờ,
Nâng khăn túi chừ ân cần.
Chàng bất chuyên chừ chung thủy,
cỏ mơn mớn chừ một thì.
Tâm dao động chừ biến di,
Quên nghĩa cũ chừ hưu thư.
Xe ngựa dừng chừ trước cửa,
Buộc phải đi chừ không nghi.*

Xách vật áo chừ cất bước,

Lại ngập ngừng chừ ngôn từ.[8](#)

8. Bài *Xuất phụ phú* của Vương Xán, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

— Hay lắm, hay lắm. — Lưu Trinh gật gù tán thưởng. Dương Tu lại giả giọng châm chọc: — Vương Trọng Tuyên, huynh làm chức Ký thất xem ra tự tại quá nhỉ? Không cùng các vị công tử đàm văn luận học mà lại ngày ngày ngâm loại thơ ca nhớ nhung vợ con như vậy, phải phạt tội nào đây?

Vương Xán nào dám gánh tội này, không ngớt kêu oan: — Không dám không dám, viết ba bài thơ này là có nguyên do. Tháng trước Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân mới bỏ vợ nạp thê...

— Sao kia? — Tào Tháo đột ngột cắt lời, — Lưu Tử Đài bỏ vợ nạp thê? — Tào Tháo biết Vương thị, người vợ kết tóc của Lưu Huân nổi tiếng là một hiền nữ. Năm xưa Lưu Huân nhậm chức Thái thú Lư Giang, bị Tôn Sách bất ngờ đánh úp, gia quyến đều rơi vào tay kẻ địch. Vương thị phu nhân thân trong vòng vây vẫn chăm sóc con cháu, sau khi Tôn Sách chết, Tôn Quyền muốn hòa hoãn quan hệ, mới thả bà về Trung nguyên, phu thê đoàn tụ. Bà ấy và Lưu Huân là cặp phu thê hoạn nạn, từng trải qua vô vàn gian khổ!

Vương Xán cũng cảm thấy mình vừa nhiều lời, đưa mắt liếc nhìn Dương Tu, nhưng đã nói ra đến miệng đành phải khai ra: — Chinh Lỗ Tướng quân phu nhân Vương thị vốn không có con, phu thê vì thế mà bất hòa, lại đem lòng yêu mến một nữ nhi bên nhà Tư Mã thị, cho nên mới bỏ vợ nạp...

Không đợi hắn nói hết, Tào Tháo đã ném thẳng quyển trục xuống sàn — Lưu Huân là chỗ giao tình lâu năm với Tào thị, cho dù phạm phải ngàn chuyện bất pháp Tào Tháo cũng có thể nhắm nhin đôi phần. Nhưng phạm mọi sự chớ nên động đến tâm tư, đối với Tào Tháo mà nói, bỏ vợ nạp thê vốn là một việc hết sức nhạy cảm, lại cộng thêm lần trước trông thấy Đinh thị vào phủ, mấy ngày nay trong đầu lúc nào cũng nghĩ về người vợ đã bỏ mình đi lẫn đưa con trai đã chết, lòng vừa tiếc vừa hận. Lưu Huân đúng lúc này lại trở mặt vô tình như vậy, nhẫn tâm bỏ ngay người vợ hiền lương của mình, việc này mà bị truyền ra ngoài, há lại không chuốc thêm tai bay vạ gió? Trong thoáng chốc, tất cả cáo trạng về những việc làm bất pháp của chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy đều hiện lên trong đầu Tào Tháo. Ông lặng lẽ trở về soái án cười nhạt: — Tên Lưu Tử Đài này giỏi thật! Ta còn tưởng hắn là một kẻ có tình có nghĩa, niệm tình chổ bằng hữu cũ năm xưa, lại xét công trạng trong trận Quan Độ nên mới không nỡ trị tội. Giờ xem ra hắn ta không chỉ

tham lam mà còn vô tình, loại người như vậy há có thể trông đợi hẳn sẽ trung thành với ta? Đẳng nào Dương Bái cũng ngày ngày đến thúc giục ta, chẳng thà gô cổ chú cháu nhà chúng giam cả vào ngục, để hẳn biết thế' nào là trời cao đất dày!

Chỉ vì mấy bài thơ vật vãnh ấy mà chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy trước nay vốn hoành hành ngang ngược bỗng chốc bị tổng giam, tin này truyền đi khắp Nghiệp Thành, bách tính không ai là không hân hoan, vui mừng, những kẻ như Dương Bái, Lưu Từ cũng coi như có đất dụng võ. Nhưng cách mặc phủ không xa, trong phủ Ngũ quan trung lang tướng, Tào Phi đang như ngồi trên đống lửa — Hai năm trước y từng tặng gấm lụa cho quần liêu, tiền bạc chỉ dùng cũng lấy từ chỗ Lưu Uy, nay chú cháu Lưu gia bị tổng giam, lại gặp phải viên khốc lại vạn sự đều muốn truy cứu đến cùng như Dương Bái, ắt sẽ moi ra bằng được món nợ này! Bao tố chưa qua phong ba đã tới, quan hệ phụ tử vừa mới nồng ấm được đôi chút, vết thương vừa chớm lành đã lại toác ra. Tào Phi chẳng còn cách nào khác, vội gọi tâm phúc đến hỏi kế, nào ngờ Ngô Chất, Tư Mã Ý lại đồng thanh tiến cử một người khiến Tào Phi không ngờ tới...

Kỵ đô úy Khổng Quế cười hì hì dắt ngựa bước vào mặc phủ. Đạo gần đây, nhân vật nhỏ bé vốn xuất thân từ nô bộc này ngày càng được Tào Tháo tín cẩn, những việc được giao cho cũng ngày càng nhiều, lớn thì tham dự hội nghị của quần liêu, bé thì hầu hạ Tào Tháo ăn uống, dùng thuốc, thậm chí còn cùng với các tiểu công tử như Tào Bưu, Tào Lâm đá bóng cho Thừa tướng xem. Hẳn thân là Kỵ đô úy, không quản sát binh lính mà lại giống như một vị quản gia ở mặc phủ hơn.

Tào Tháo xưa nay vốn giản dị tiết kiệm, nhưng khi ban thưởng cho Khổng Quế lại không hề tiếc của, vàng Lương Châu, ngọc quý Kinh Châu, gấm lụa ích Châu, đồ đồng Dự Châu, hải sản Thanh châu, chỉ cần Khổng Quế bắt đúng tâm trạng của Tào Tháo rồi tiến ngôn đúng lúc, trước sau gì những món quý hiếm cũng rơi vào tay hắn. Gần đây trong ngoài Nghiệp Thành đều trù trệ tham quan ô lại, nhưng Khổng Quế dường như chẳng bị gió bão tạt đến, nguyên nhân rất đơn giản, tài sản của hắn tuy nhiều nhưng đều là của công, do Thừa tướng ban tặng cả mà!

Hôm nay Diêm Nhu lại tặng mười con ngựa loại nhất đẳng từ Ư Châu đến, vừa hay lúc đó Khổng Quế ở cạnh Tào Tháo, mồm miệng dẻo quẹo nịnh nọt vài câu, lại được Tào Tháo tiện tay ban cho một con. Đó hẳn là thiên lý mã trị giá cả trăm lượng vàng, Khổng Quế há lại không mừng ra mặt? Hắn cưỡi con ngựa ấy thông dong đi trên phố lớn Nghiệp Thành, cảm giác sung sướng dâng lên tận huyệt. Nào ngờ đi qua vài con phố, bỗng trông thấy một vị quan vừa gầy vừa lùn, đầu đội võ biện thân khoác giáp mềm, bên ngoài khoác chiến bào to bản, chặn trước mặt hắn.

Khổng Quế định dắt ngựa vòng tránh, nào ngờ vị quan kia cũng lách sang, nghiêng lưng cười hì hì chặn đường. Khổng Quế đi sang trái, vị quan lại chặn bên trái, Khổng Quế đi sang phải, vị quan lại chặn bên phải, Khổng

Quế đành hỏi: — Vị bằng hữu này, ngài là ai? Có sao lại chặn đường bản quan?

Người kia chẳng nói chẳng rằng, đưa tay khoát chiến bào, để lộ đồng tử vải ở bên eo, vỗ mạnh hai cái, cười nói: — Ta là Biệt bộ giả tư mã trung quân Chu Thước, ban nãy vừa đến phủ Ngũ quan trung lang tướng, đại công tử thưởng cho ta hai túi vàng. Hay tin đại nhân là cao thủ đánh bạc, thế nên...

— Đánh bạc? Ha ha!... — Khổng Quế cười lớn, đoạn xắn tay áo nói, — Lục bát, bá tiền, kích nhượng, đàn kỳ, ác sóc, xư bổ, đánh bạc kiểu gì tùy người chọn, bản quan sẽ theo đến cùng!

Chu Thước cảm thấy rất tương đầu ý hợp: — Đại nhân quả phóng khoáng!

— Các hạ khiêm tốn rồi. — Khổng Quế chấp chấp tay.

— Mời.

— Xin ngài dẫn đường. — Khổng Quế hứng chí đi theo hắn, trong dạ vô cùng vui mừng: Đúng là người gặp thời, ngựa thuận đường, tài vận cứ thế ào ào chạy đến. Đánh bạc ăn tiền với người của phủ Tào Phi há có thể thua được? Vị công tử này cũng thật là nhanh trí, tiền thắng do đánh bạc đâu thể coi là hối lộ được.

Tào Phi tự vệ

Cùng với việc chú cháu Lưu Huân bị giáng ngục định tội, ngày càng có nhiều tội hành bị bại lộ, sáp nhập đất đai, không chịu nộp điền tô, hoành hành bất pháp, tự bỏ túi riêng, những kẻ làm quan lúc này ai nấy đều sợ bị xét hỏi, chỉ cần những quan viên thẩm án muốn thì trước sau gì cũng tra ra tội vạ. Huống hồ Dương Bái há phải dạng vừa? Chẳng mấy chốc, việc Tào Phi vay tiền từ Lưu Uy đã bị lộ ra ánh sáng.

Tào Tháo lại gọi Tào Phi vào mặt phủ mắng chửi té tát một trận: — Hồn xược! Thân làm công tử lại mò đến nhà tham quan để vay tiền, người đúng là hết thuốc chữa!

Sự biến Hà Gian phản loạn ông vừa mới quên, giờ lại lộ ra việc vay mượn tiền bạc, có khác gì xát muối vào vết thương? Việc này đã qua rất lâu, những tình tiết trong đó cũng rất ít người biết, Tào Phi hỏi han quá trình thẩm tra án của Lưu thị, nghi ngờ việc Dương Tu tặng thơ là có ý trùg trị mình, nhưng không nắm được thóp người ta, đành phải cúi đầu nhận tội.

Tào Tháo cầm lấy một quyển văn thư trên soái án, ném xuống trước mặt con trai mình: — Người mở mắt ra mà xem, đó là văn thư Lưu Huân xin tảo từ Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ, bị ông ta kiên quyết từ chối, người ta hành sự đoan chính, không chịu quy lụy. Còn cả Tư Mã Chi, Huyện lệnh Quảng Bình nữa, Lưu Huân nhiều lần gửi thư xin xá miễn cho tử đệ của hần phạm pháp, ông ta cũng nhất quyết không tha. Những viên đại thần đó đều không khuất phục trước dân uy, vậy mà con trai của lão phu lại kéo bè kéo lũ với chúng, còn vay mượn tiền của chúng, cái mặt già này của ta còn biết giấu đi đâu! — Tào Phi khẩu đầu liên tục, có lẽ y cũng không biết rằng thực ra hôm nay Tào

Tháo trút giận liền cơn. Chuyện của chú cháu Lưu Huân chỉ là một; vừa có tin tức truyền đến từ Trường An, Mã Siêu lại một lần nữa khởi binh quấy nhiễu các huyện ở Lũng Tây, ý đồ phục hưng lại thế lực của mình: còn Đồng Chiêu cũng gửi thư từ Hứa Đô về, báo tin Tuân Úc vẫn quyết ý không chịu tuân phục cuộc nghị bàn về chế độ chín châu. Những việc này dồn lại với nhau, đương nhiên khiến cho Tào Tháo nổi cơn đại nộ.

Tào Phi quỳ trên sảnh đường đang không biết làm sao để thoát khỏi kiếp nạn này, bỗng nghe thấy một tràng cười vang lên phía sau: — Tiểu nhân xin vấn an Thừa tướng. — Khổng Quế đã đến! Tên tiểu tử này gần đây ngày càng

đắc sủng, thậm chí không cần bẩm báo mà vẫn ung dung ra vào Thính Chính đường. Theo lý mà nói, Kỵ đô úy không phải duyên thuộc của mặc phủ, nhưng Tào Tháo đã đích thân cho phép, Hứa Chử cũng không tiện can ngăn.

Tào Tháo đang bưng bưng lửa giận, cũng không khoan dung như thường ngày nữa, nói giọng bức bối: — Người lại đến làm gì thế? Cả ngày đều làm những chuyện vô thưởng vô phạt, lão phu đang dạy dỗ con cái, không đến lượt người đứng xem một bên. Cút! — Những lời này quả không giống với một vị đường đường là Thừa tướng nói với Kỵ đô úy, thái độ của ông với Khổng Quế nếu nói là Thừa tướng đối với thuộc hạ, chẳng thà nói là chúa công đối với nô bộc.

Khổng Quế nhận được lợi lộc từ Tào Phi nên nào chịu đi? Bèn mặt dày sán tới phía trước: — Thừa tướng xin chớ động nộ, tiểu nhân tới đây là có một món bảo bối xin dâng cho ngài, đảm bảo lão ngài xem xong ắt sẽ vui ngay...

— Thứ gì?

Khổng Quế quỳ sụp xuống đất, đưa hai tay ra từ sau lưng, cung kính dâng lên món đồ kia — Thì ra là một chiếc hộp gỗ vuông thành sắc cạnh, không có nắp cũng chẳng có vật gì bên trong, được chế tác rất thô lậu.

Tào Tháo gằn giọng: — Chẳng ra thể thống gì, vậy mà cũng gọi là bảo bối?

Khổng Quế cười hì hì đáp: — Thừa tướng có lẽ không biết đấy thôi, đây là thứ lão ngài dùng mỗi khi bị đau đầu đấy ạ! — Thì ra sau khi Hoa Đà bị giết, không còn ai có thể châm cứu giúp Tào Tháo trị bệnh đau đầu, đã vậy thuốc của Lý Đương Chi lại lâu có hiệu quả. Mỗi lần bệnh tình phát tác khẩn cấp, ông thường phải dùng nước lạnh thấm lên đầu để hoãn giải cơn đau, lâu dần thành quen. Nhưng chậu đồng bị ngâm nước lâu sẽ có mùi hôi, không chỉ khó ngửi mà còn ảnh hưởng tới việc trị liệu, thế nên chuyển sang dùng chậu bạc để thay cho chậu đồng.

Tào Tháo cầm lấy chiếc hộp, quan sát kỹ lưỡng — Gỗ mà làm thành chậu tròn thì chắc không được¹, thế nên chỉ có thể làm một cái hộp, mặc dù chế tác thô lậu nhưng lại

rất chắc chắn, vừa sít, có vẻ không thể bị rỉ *nước*. Tào Tháo lập tức chuyển nộ thành vui: — Cũng vất vả cho người phải dụng tâm như vậy. — Lúc này ông bỗng như bị ảo giác, thậm chí không rõ người đang quỳ trước mặt là Khổng Quế hay là Quách Gia.

1. Thời Hán công nghệ chế tác chưa tinh xảo, chưa xuất hiện cách gia công uốn cong gỗ làm chậu, thế nên vật dụng này có hình vuông, được phát hiện lần đầu trong *Nội giới lệnh* của Tào Tháo.

— Thừa tướng quá khen. — Khổng Quế lắc đầu nói, đoạn vờ tỏ vẻ ngạc nhiên khi trông thấy Tào Phi, — Ô! Thì ra là trung lang tướng, tiểu nhân thất lễ rồi. Thừa tướng có lẽ không biết, tiểu nhân nghĩ ra vật này là nhờ trung lang tướng nhắc nhở.

— Ô? — Tào Tháo liếc nhìn con trai, bán tín bán nghi.

Khổng Quế nói như rót mật vào tai: — Hôm đó tiểu nhân và công tử hàn huyên với nhau, có nhắc đến chuyện ngài dùng chậu bạc thay chậu đồng. Trung lang tướng cho rằng như vậy không ổn, trong ngoài triều đình này có ai không biết lão ngài tính vốn cần kiệm, trong như nước sáng như gương? Chiến loạn chưa yên không thể vui thối xa xỉ, đức giản dị, tiết kiệm của ngài quả là tấm gương cho kẻ sĩ trong thiên hạ. Mặc dù dùng chậu bạc là có lý do chính đáng, nhưng mấy cân bạc mà lại bày sờ sờ trong quân trường như vậy, chỉ e văn võ chúng tướng ra vào nhìn thấy sẽ không hay. Người ta thường nói nhìn con là biết tính cha, tiểu nhân thì nghĩ rằng nhìn cha sẽ biết tính con. Nếu không có trung lang tướng nhắc nhở, tiểu nhân há có thể nghĩ ra vật này được?

Tào Phi ngược mắt nhìn tên tiểu nhân này, trong lòng thầm lấy làm kinh ngạc: Ta thân làm con của Thừa tướng, vậy mà mò đoán tâm tư phụ thân còn chẳng bằng hắn. Lợi dụng tính sùng thượng tiết kiệm của phụ thân để dâng tặng vật phẩm, đúng là chỉ có hắn mới nghĩ ra được cách này!

Khổng Quế nói xong câu này cũng không lưu lại lâu, đứng dậy cười nói: — Tiểu nhân là ngoại thần, không làm phiền phụ tử Thừa tướng hàn huyên tâm sự. — Đoạn quay đầu chuồn thẳng.

Tào Tháo cầm trên tay chiếc hộp gỗ, đứng trầm ngâm một lúc lâu, sau đó khẽ thở dài: — Thôi được rồi, có những việc không phải càng hiểu rõ càng tốt. Chú cháu Lưu Huân bị tống vào ngục, đã tra xét ra rất nhiều chuyện cơ mật không thể nói ra ngoài, khiến cho trên dưới Nghiệp Thành nghị luận xôn xao, lão phu cũng rất khó xử. Dương Bái dùng hình tra tấn, làm chết hơn ba mươi người cả gia nô lẫn môn khách nhà Lưu thị, ta thấy vụ án này không nên tiếp tục nghị thẩm nữa. Ngay ngày mai bãi miễn tất cả quyền bính của Lưu Huân, chỉ cho hắn giữ lại cái chức tướng quân vô thưởng vô phạt, cháu

của hắn là Lưu Ưy cũng đục nước béo cò, bãi miễn tất cả quan tước bắt đi đầy viễn phương, còn người... — Tào Tháo thoáng trầm ngâm, — Người trở về đóng cửa tự ngắm xem. Nếu như vẫn ham của như vậy, cảm thấy bổng lộc của chức Ngũ quan trung lang tướng không đủ nhiều, lão phu có thể phong thêm tước hầu cho người, nhưng buộc phải nhường lại quan vị! Người tự mình cân nhắc đi, mấy hôm nữa ta sẽ gọi đến bàn chuyện... — Sự việc tạm thời được cho qua, nhưng những câu này vẫn khiến cho Tào Phi run rẩy sợ hãi.

Trở về phủ của mình, Tào Phi vẫn thấp thỏm không yên. Quân tử dụ vu nghĩa, tiểu nhân dụ vu lợi², thế nên phạm những kẻ kết giao vì lợi, đến khi lợi hết là tan đàn xẻ nghé. Khổng Quế ra tay giúp sức đúng vào thời khắc hệ trọng này, nhưng tuyệt đối không phải vì muốn giữ thể diện cho Tào Phi, mà chỉ vì tiền. Hôm nay vì tiền hắn có thể giúp đỡ y, ngày mai vì tiền hắn cũng sẽ quay sang giúp đỡ kẻ khác, điều này khiến Tào Phi không thật yên tâm. Hiện giờ hắn đang đắc sủng, nếu như có thể kéo hắn về phe của y là có thể mưa dầm thấm lâu, thì thoảng trước mặt phụ thân nói lời hay cho y, thay thế cho vị trí của Đâu Phụ. Nghĩ đến đây, Tào Phi quyết định bỏ ra một khoản vốn để kéo hắn về phe với mình.

Nhưng tiểu nhân đắc chí lại càng to gan lớn mật, chẳng bao lâu sau Chu Thước đã đem tất cả kim ngân tiền bạc mà Tào Phi giao cho hắn “thua trắng” vào tay Khổng Quế, nhưng vị Kỵ đồ úy này vẫn chỉ dừng lại ở mức cảm tạ, hoàn toàn không thể khiến hắn xoay chuyển tâm ý. Tào Phi tuy có hai ngàn thạch bổng lộc, nhưng phủ đệ lớn như thế, cần phải tiêu nhiều tiền, bổng lộc nào cho đủ! Thấy ngày càng không thể lấp đầy lòng tham của Khổng Quế, Tào Phi chợt nhớ đến chiếc đai Khuếch Lạc do phụ thân ban tặng.

Sự tình quả thực tình cờ, chiếc đai Khuếch Lạc khảm đầy ngọc quý đó ban đầu do Tào Tháo thưởng cho Khổng Quế, Khổng Quế vì muốn xu nịnh nên tặng lại cho Tào Phi. Khi đó Tào Phi đang dương dương đắc ý nên chẳng coi nó ra gì, lần ngao du Nam Bì nhất thời cao hứng đã tặng lại cho Lưu Trinh. Nay thời vận thay đổi, lại đến lượt Tào Phi phải cần Khổng Quế, y chợt nghĩ đến chiếc đai ngọc đó. Giá trị của nó tạm thời không nói đến, nhưng nếu có thể trả lại cho Khổng Quế, ý nghĩa của nó sẽ vô cùng lớn lao — Phụ thân

có thể ban cho người bao nhiêu phú quý, Tào Phi ta cũng có thể cho người!
Chắc hẳn làm vậy là có thể rút ngắn được khoảng cách giữa đôi bên.

2. Quân tử đến với nhau vì nghĩa, tiểu nhân đến với nhau vì lợi.

Tào Phi biết Lưu Trinh là một kẻ phóng khoáng, xưa nay chưa từng tính toán tiền tài, của cải, có lẽ cũng không quá để tâm đến chiếc đai Khuếch Lạc kia, thế nên mới có ý đòi lại tặng phẩm. Nhưng đường đường là công tử Thừa tướng, mệnh quan của triều đình mà lại mở mồm đòi lại đồ, còn mặt mũi nào nữa? Trong đầu y bỗng lóe lên một ý, đã cùng là bằng hữu trong hội văn, vậy thì dùng văn chương để giải bày vậy. Tào Phi tự tay thảo một bức thư đòi lại đai ngọc từ Lưu Trinh. Vốn tưởng rằng làm như vậy sẽ chắc ăn, nào ngờ hai ngày sau đó, Lưu Trinh vẫn chưa mang trả đai ngọc mà chỉ gửi lại một bức thư.

Trinh từng nghe: Ngọc của Kinh Sơn là bảo vật sáng chói của thiên tử; châu của Tuyền hầu có thể chiếu rọi chúng nhân; vàng của phương nam, đội trên đầu mỹ nữ; đuôi của côn điếu làm đồ phục sức cho thị thần. Bốn bảo vật ấy giấu trong núi, chôn trong bùn, nghìn năm sau lấy lên còn đẹp hơn ngày trước, bởi vì lúc đầu chưa từng có được vật quý. Áo bạc tôn giả mặc do kẻ hèn làm ra, ngựa bạc tôn giả cưỡi do kẻ hèn thuần dưỡng. Vì thế cho nên, điện đường khi vừa được xây xong, thợ thuyền mới là những người được đứng trong đó đầu tiên, lương thực vừa rộ mùa chín, nông phu mới là những người đầu tiên được nếm thử. Tiếc rằng chiếc đai lưng này của tại hạ chẳng có điểm gì kỳ diệu, nếu như quả thực quý báu như bốn món bảo vật kia, thì tặng lại ngài cũng được.[3](#)

Tào Phi đọc xong bức thư cưỡng từ đoạt lý này, vừa tức vừa buồn cười. “Áo bạc tôn giả mặc do kẻ hèn làm ra, ngựa bạc tôn giả cưỡi do kẻ hèn thuần dưỡng.” Lưu Trinh tự xưng thân phận của mình thấp bé, công tử thân phận cao quý, tất cả những món đồ mà kẻ cao quý hưởng dùng đầu tiên đều do những kẻ thân phận thấp kém hưởng dùng trước, đợi đến khi giá trị của nó tăng lên gấp bội mới cống nạp lại cho những bậc cao quý. Xem ra chiếc đai ngọc ấy đã rơi vào tay hèn ta thì đừng có mong trả lại.

Tào Phi cũng không có cách nào bắt ép tên văn nhân giáo hoạt này nữa, đành vừa cầm bức thư vừa cười khổ. Vậy trong phủ chẳng còn tài vật gì đáng giá, biết lấy thứ gì để kết thân với Khổng Quế đây? Đang lúc muộn phiền, ở trong nhà cũng không yên thân, trắc thất của Tào Phi là Nhậm thị dung mạo tú mỹ, tính cách hào phóng, nhưng lại có tiếng là hay ganh ghét,

đố kỵ. Chân thị là chính thê, tính tình lại hiền hòa, hai vị phu nhân cùng ở với nhau cũng có thể coi là yên ổn. Nhưng từ khi Quách nữ vương vào phủ, được Tào Phi vô cùng sủng ái, Nhậm thị càng nổi cơn ghen, lại ỷ vào tộc huynh của mình là Nhậm Phúc, tự coi mình thân phận cao hơn người khác một bậc, không ít lần sinh sự cãi vã.

3. Lưu Trinh nhắc đến bốn bảo vật, đầu tiên là ngọc của Kinh Sơn, tức là “Hòa thị bích” do Biện Hòa tìm thấy ở núi Sở Sơn, sau trở thành ngọc tỷ. Bảo vật thứ hai là châu của Tuy hầu, liên quan đến điển tích có một con rắn lớn được Tuy hầu cứu đã nhả bảo châu để báo đức. Bảo vật thứ ba là vàng của phương nam, tức loại đồng hiếm chỉ có ở một dải đất vùng Kinh Dương phía nam, được dùng làm đồ trang sức. Bảo vật thứ tư là đuôi chuột côn điêu, tức lông và da của loài chuột lớn côn điêu vô cùng quý hiếm, các thị thần đương thời thường dùng đuôi loài chuột này cắm trên mũ làm đồ trang sức.

Lúc này ở dưới hậu đường ẩm ỉ huyền náo, Nhậm thị vừa quát mắng vừa chạy đến trước mặt Tào Phi: — Con hổ ly kia không ở trong phủ, không biết lại chạy đi đâu rồi? Vậy mà phu quân cũng không quản, loại đàn bà xuất thân từ thị nữ như ả đúng là tùy tiện vô phép. Cứ dăm bảy bữa lại chạy ra ngoài, còn ra thể thống gì! Không biết lại kéo bè kết đảng với lũ nào rồi!...

— Nàng câm miệng lại! — Tào Phi xưa nay hỉ nộ không tỏ ra sắc mặt, nhưng hôm nay tâm trạng đang buồn bực nên không kìm được.

Nhậm thị xét cho cùng cũng là tộc muội của Nhậm Phúc, là đồng hương thân cận với Tào gia, há có thể chịu được nỗi nhục này? Ban đầu nghe vậy chợt sững người, sau lại ngồi bệt xuống đất ăn vạ ầm ỉ: — Ông trời ơi, thế này làm sao sống được!... Hu hu hu!...

— Không muốn sống ở đây thì chớ sống nữa! — Tào Phi cũng nổi cơn tam bành, quay ra ngoài cửa thét lớn: — Gọi Nhậm Phúc đến đây, đem mẹ đàn bà cả ngày chỉ biết ghen này đi cho ta!

Chân thị nghe thấy liền hốt hải chạy đến khuyên can, nói hết nước hết cái, vừa đỡ vừa nịnh mới dỗ được Nhậm thị về phòng. Tào Phi vẫn tức tối không nguôi: — Cả ngày ầm ỉ chẳng được yên ổn, xem ra bỏ ả ta sớm ngày nào tốt ngày đấy! Phụ thân còn được bỏ vợ, ta há lại chẳng làm được?

Chân thị xoa bóp vai y khuyên nhủ: — Phận đàn bà chúng thiếp đều có đôi phần nhỏ nhen như vậy, cũng đều là vì yêu thương chàng thôi, hà tất phải chấp nhặt muội ấy. Muội ấy xét cho cùng cũng là người nhà Nhậm gia, chàng mà bỏ muội ấy thì biết giấu mặt vào đâu? Người đồng hương sẽ nói gì?

Tào Phi thở dài chán nản, lời của thê tử nói rất có lý, hiện giờ mọi việc đã đủ khó khăn rồi, lại còn đắc tội với đồng hương thân tộc nữa, hắn lão gia sẽ càng không vui. Phu thê hai người cầm tay nhau không biết làm sao, lại nghe thấy tiếng phục sức leng keng — Quách thị đã trở về. Vị phu nhân xuất thân từ thị nữ này hôm nay phục sức hài hòa, trang phục gọn gàng càng làm tôn lên dung nhan diễm lệ. Nàng ta đang ôm một bọc gì đó trong lòng, không nói không rằng đặt trước mặt phu quân; chỉ nghe thấy leng keng một hồi đủ các

loại trang sức, bảo ngọc, trâm vàng đồ tràn cả ra ngoài.

— Những... những thứ này từ đâu ra? — Tào Phi trợn tròn mắt ngạc nhiên.

Quách thị mỉm cười nói: — Thiếp vừa về mặc phủ, đây là những món trang sức của Vương phu nhân. Thừa tướng ban tặng nhưng chưa từng dùng, chỉ lưu lại để đề phòng khi cần đến. Thiếp ở cùng Vương phu nhân lâu như vậy, phu nhân không có con cái, nhà thân mẫu cũng chẳng còn ai nên coi thiếp như tử muội. Chỉ cần thiếp mở miệng là phu nhân chắc chắn sẽ giúp đỡ...

Tào Phi cảm kích vô cùng, ôm lấy bọc đồ không biết nói gì hơn. Quách thị ngồi bên cạnh nói: — Phu quân yên tâm, Vương phu nhân là người tri thư đạt lý, tính tình cẩn thận, chắc chắn sẽ không kể với ai đâu. Hơn nữa có phu nhân giúp sức ở trong phủ, ắt mọi chuyện sẽ chu toàn hơn đôi chút. Thiếp biết chàng cần dùng tiền, những món đồ này cứ mang đi dùng. Sau này nếu chàng... — Nói đến đây, nàng ta chợt dừng lại, đoạn nói tránh, — Phận nữ nhi chúng thiếp còn phải lo không được hưởng phú quý?

Tào Phi hai mắt rưng rưng nhìn vị phu nhân Quách thị dung mạo kiêu diễm của mình, lại quay sang nhìn phu nhân Chân thị tư dung hiền dịu, chậm rãi vòng tay ôm cả hai vào lòng, bỗng thấy trong lòng ấm áp lạ thường.

CHƯƠNG 14: TRIỀU NGHỊ KHÔI PHỤC CHÍNH CHÂU, TÀO THÁO HIỆN RÕ DÃ TÂM THAY NHÀ HÁN.

So thơ trên đài Đồng Tước.

Cuộc trừng trị tham quan ô lại kết thúc trong im lặng, Đồng Chiêu vào kinh vẫn chưa có âm tín gì, phía tây Mã Siêu, Hàn Toại vẫn chưa bị tận diệt, phía nam Tồn Quyển lại nhằm nhe nổi can qua. Đường như muốn tìm chút an nhàn giữa bộn bề phiền muộn, Tào Tháo muốn thay đổi tâm tình, dẫn theo quần liêu Nghiệp Thành cùng tử tôn đến Đồng Tước đài tham quan cảnh chí. Cảnh tượng vô cùng tấp nập, cả đám sĩ thần của mạc phủ cũng tề tựu dưới lầu đài.

Đồng Tước đài tọa lạc phía tây bắc Nghiệp Thành, trong vườn ngự uyển, được khởi công xây dựng từ mùa đông năm Kiến An thứ mười lăm, đến nay đã được hai năm, kiến trúc chủ thể đã được dựng xong, còn những tòa kiến trúc phụ cận vẫn đang thi công, nhưng chỉ với quy mô hiện tại đã không hề kém cạnh so với Vân đài ở Lạc Dương. Tòa đài này cao hơn mười trượng, chỉ riêng nền đất dựng đài đã cao gần hai trượng, trên đó dựng năm tầng lầu cao, điêu khắc tỉ mỉ, chạm trổ công phu, vô cùng hoành tráng.

Đứng trên đài cao mười trượng nhìn ra xa, phía bắc là cả một vùng nguyên dã và ruộng vườn bao la, xa ngút tầm mắt tới tận chân trời, khiến ai ngẩng nhìn cũng phải trầm trồ. Mỗi lần gió thổi, ruộng vườn bạt ngàn xanh mướt lại lay động kỳ ảo, mãi phía xa tít đường như còn thấy được cả đám người trẻ tuổi đang ngao du ngoạn ô. Phía đông (MI là một dải rừng núi rậm rạp, những lớp cây tùng xào xạc trong gió như chuông reo vang, đâu đó có những \ con hươu chạy nháy đùa vui. Phía nam là đường phố Nghiệp Thành tấp nập người ngựa, sĩ nông công thương ai lo việc nấy, khắp ngõ cùng đường đông như trẩy hội; lại nhìn ra phía ngoài, sông Chương đang cuộn cuộn chảy về đông, tang, liễu, du, hòe theo gió đung đưa, toát lên vẻ tú mỹ vô cùng. Còn phía tây chính là mạc phủ tráng lệ rộng lớn — Hai tòa chính đường nguy nga, rực rỡ dưới nắng, viện lạc khắp nơi hoặc nghiêm trang Tề chỉnh, hoặc quanh co uốn lượn, cây cối rợp mát. Nghi môn, Tư Mã môn, Chỉ Xa môn có giáp sĩ canh chừng, khôi giáp sáng lóa, trông còn nghiêm cẩn hơn cả hoàng cung ở Hứa Đô. Mặt trời tỏa ánh nắng xuống làn nước thanh trong ở hồ phù dung Tây Uyển, phía xa xa là lầu đài, điện các cũng lấp lánh dưới nắng vàng, nom vô cùng hoa lệ. Trăm hoa trong Tây Uyển sớm đã nở rộ, mỗi loài một vẻ thi nhau khoe sắc, hương hoa lúc nồng lúc nhạt theo gió bay

đi khắp nơi, khiến người ta vô cùng khoan khoái. Lại ngẩng đầu nhìn ra xa, trời xanh mây trắng như gần ngay gang tấc, có cánh chim trời bay vụt qua tầm mắt, cảnh tượng thi vị tựa như tiên cảnh.

Tào Tháo cảm thấy vô cùng sáng khoái, chẳng mấy chốc nổi bật dọc vì việc ép dân khổ dịch ở Tịnh Châu bỗng như tan biến, bất giác mỉm cười: — Có câu thơ “Tây bắc hữu cao lâu, thượng dữ phù vân tề. Giao sơ kết ỷ song, a các tam trọng giai” , ta thấy cảnh trí ấy đúng như tả Đồng Tước đài. Tòa đài này xây đẹp lắm, xem ra Biện Bình đã bỏ công không ít... Ông ta không đến sao?

Một vị công tử từ đám đông bước ra tâu: — Khởi bẩm Thừa tướng, gia phụ thân lâm bệnh không thể đến được, lệnh cho nhi tử là thần đến nghe lệnh. — Thì ra là Biện Lan, con của Biện Bình. Biện Bình ngày hôm đó bị Tào Tháo trách mắng vừa tức vừa hận, trở về đến phủ liền thổ huyết rồi lâm bệnh nặng, sao có thể đến được? Đành bảo con đến nghe hầu. Biện Bình tuy xuất thân thấp kém, tính tình lại tùy tiện phóng túng, nhưng Biện Lan lại là một tên tiểu mọt sách, rất ham thích học hỏi, cung cần thủ lễ.

— Ô. — Tào Tháo cũng biết lần trước mình quả thực có hơi nghiêm khắc, bèn đưa mắt nhìn, — Lát nữa lão phu và chư vị sẽ yến ẩm trên tòa đài này, người hãy mang một ít rượu và đồ nhắm về cho phụ thân. Ngoài ra nói với ông ta rằng, tòa đài xây rất đẹp, lão phu rất vừa ý, những công trình sau này sẽ lại phải cậy nhờ ông ta.

— Thừa tướng ban yến, nhi tử xin thay mặt phụ thân cảm tạ... — Biện Lan lại cúi đầu vái lạy — Kỳ thực đều là thân gia, cho dù anh ta chỉ nói rằng “Tạ ơn Thừa tướng!” thì cũng chẳng ai bắt lỗi, nhưng tên tiểu tử này lại vẫn muốn tỏ vẻ đại lễ.

Tào Tháo bật cười xua xua tay: — Lan nhi à, người đúng là chẳng giống cha người! Khách sáo như vậy làm gì, mau đi đi... Chư vị, chúng ta cùng ngồi thôi.

Khổng Quế, vị Kỵ đô úy cái gì cũng quản kia sớm đã sắp đặt ổn thỏa, trời vừa hửng sáng đã dẫn một đám bộc đồng ở mặc phủ khiêng bàn đến rồi leo lên tòa đài cao hơn mười trượng, bài trí thỏa đáng đúng theo cách cục ở Thính

Chính đường; thậm chí còn có mấy chiếc bình phong. Tào Tháo nhập tọa trước tiên, sau đến các thần tử như Tuân Du, Quốc Uyển, Thôi Diễm, Mao Giới, Từ Tuyên ngồi ở dãy bàn phía tây; phía đông là các vị công tử tử lớn đến bé như Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu, Tào Huyền, Tào Quân, Tào Lâm, Tào Cứ, Tào Chỉnh, cùng với các tử diệt thân tộc như Tào Chân, Tào Hưu, Tào Thái, Tào Phức, Hạ Hầu Thượng, Hạ Hầu Mậu, kể cả hai đứa con ghẻ là Hà Yển, con của Doãn thị, Tần Lăng, con của Đỗ thị cũng đến cả. Mọi người đều nâng chung rượu kính Thừa tướng, Tào Tháo cũng mỉm cười nâng chung chúc tụng, chúng nhân kính cẩn mời nhau một hồi mới uống cạn, nào ngờ vào đến miệng thì thấy nhạt nhẽo, chẳng có vị gì cả — Thì ra là nước lã!

Tào Tháo thấy mọi người ai nấy nhăn mày nhịu mặt, bật cười sáng khoái: — Ha ha! Xây tòa đài này phí tổn không ít, chẳng bao lâu nữa sẽ lại nam chinh, sĩ thần chúng ta không nên xa xỉ, bắt đầu từ hôm nay cấm rượu tiệc, tiết kiệm lương thảo để tích trữ cho việc quân hung. Chúng ta thay rượu bằng nước!

Mọi người đều sững sờ giây lát, Tế tửu Phồn Khâm nhanh trí mở lời trước: — Thừa tướng cần kiệm, yêu dân

quả là đức lớn cho xã tắc, nam chinh lần này tướng sĩ ắt sẽ hết mình mã đáo thành công, tại hạ thấy nước còn ngon hơn cả rượu! Xin mời xin mời! — Ông ta đã cất lời trước, mọi người ắt cũng phải hòa theo phụ họa, tất cả đều ngoài mặt cười nói nhưng trong lòng thầm nghĩ — Hao phí tiền của xây tòa lầu cao xa xỉ đến vậy mà lại vờ ra vẻ về việc uống rượu, đúng là nực cười.

Kỳ thực bọn họ vẫn chưa hiểu hết tâm tư của Tào Tháo, xây dựng Đồng Tước đài cố nhiên là vì sở thích của ông, nhưng cũng vì Tào Tháo muốn tỏ rõ địa vị văn hóa của Nghiệp Thành, khiến cho nơi đây hoàn toàn vượt trội so với Hứa Đô. Đây là chuyện đại sự có liên quan đến địa vị của Tào gia, thế nên dù xưa nay vốn luôn cần kiệm, Tào Tháo cũng không thể tiết kiệm trong chuyện này. “Rượu” rót tam tuần, thức ăn ngũ vị, bỗng nghe thấy tứ phía nhã nhạc du dương, chúng nhân giật mình ngó quanh, chỉ thấy bốn bể là mây trời, cây cối, nào có ai tấu nhạc? Tào Tháo cũng cảm thấy kỳ lạ: — Quế nhi đâu, người sắp xếp nhạc công sao? — Không biết từ lúc nào, Tào Tháo

bắt đầu gọi Khổng Quế là “Quế nhi” , xưng hô kiểu này vừa giống như gọi con cháu, lại giống như gọi bậc tông, toát lên vẻ thân cận, nhưng đối với chức Kỳ đô úy mà nói thì hơi có vẻ bất luân bất loại.

Khổng Quế cười nịnh: — Hôm nay chư vị tới đây đều là rường cột của triều đình, há có thể thiếu nhã nhạc? Tiểu nhân đã mời tể tửu Đỗ Quỳnh dẫn đám đệ tử của ngài ấy tới tấu nhạc mua vui cho Thừa tướng và chư vị. — Đỗ Quỳnh không phải là tể tửu mặc phủ, ông ta vẫn có quan hàm Tham thái nhạc thử trong triều đình.

Theo lý mà nói, quan thái nhạc chỉ chuyên phục vụ cho hoàng gia, Tào Tháo tự mình hưởng dụng là hành động tiếm vượt, nhưng ông chẳng hề để tâm, hết nhìn trái lại ngó phải: — Đỗ Công Lương đến rồi ư? Cớ sao lão phu không thấy?

Khổng Quế chỉ xuống sàn nhà: — Trên lầu cách cục có hạn, tiểu nhân đã sắp xếp bọn họ ở tầng dưới.

Mọi người nghe kỹ, quả nhiên thanh âm vọng lên từ dưới chân. Khúc nhạc sáo trúc dặt dìu, trầm bổng ngân lên thực tình tứ, chỉ e ngay cả đế vương bao đời cũng chưa từng được thụ hưởng như vậy. Cảnh đẹp mê hồn, nhã nhạc du dương, quả là rượu chưa kịp chuốc người đã tự say, Tào Tháo lại càng hứng chí. Ông nhìn về phía đám tử tôn đang ngồi bên dãy phía đông: — Phụ thân tuy sinh trong nhà công hầu, nhưng lúc thiếu thời cũng từng gặp nhiều biến cố, trải qua muôn vàn gian nan mới được như ngày hôm nay. Nhưng các con sinh ra đã được hưởng phúc, cả ngày cơm no áo ấm chẳng cần dụng tâm. Mấy năm nay ta đông chinh tây thảo, dẫn binh bên ngoài, cũng chưa từng đốc thúc các con việc đèn sách. Người ta thường nói ngay từ nhỏ đã phải lập chí, không biết các con bình sinh có chí hướng gì?

Câu này vừa nói ra, đám công tử nãy giờ vẫn cười nói vui vẻ bỗng ngưng cả lại, ai nấy đều rụt rè cúi đầu, nhìn đồ ăn trên bàn không dám nói nâng. Tào Tháo lại nói: — Xem các ngươi kia, vừa nhắc đến chuyện nghiêm túc là chẳng biết nói gì sất. Tử Văn, nói trước xem, bình sinh con có chí nguyện gì?

Tào Phi giật mình: Ta là trưởng tử, cớ sao không hỏi ta trước?

Tào Chương thì không nghĩ nhiều đến vậy, đang cầm chiếc đùi gà to tướng gặm, nghe thấy phụ thân hỏi đến bèn lách xệch đứng lên: — Con bình sinh chỉ muốn làm tướng!

Tào Tháo khẽ nhú mào: — Người không chịu đèn sách mà chỉ ham cung mã, đó là cái dưng của đám thất phu, có gì đáng quý?

— Đèn sách? — Tào Chương vẻ mặt bất cần, — Đại trượng phu phải học theo Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh lập công nơi sa trường, giương đao múa kích đẩy lui mười vạn quân địch, tung hoành thiên hạ! Há có thể an phận thủ thường làm văn sĩ?

Những câu này tuy không trúng tâm ý của Tào Tháo nhưng lại toát lên hào khí kiêu dũng: — Ưm, người nghĩ được như vậy cũng không thẹn danh của Tào gia ta. Nhưng người nói rằng muốn trở thành tướng quân, vậy muốn trở thành tướng quân phải làm thế nào?

Tào Chương vỗ vỗ ngực, nghiêm giọng đối đáp: — Mặc giáp dày, cầm thương sắc, lâm trận không sợ hãi, luôn đi đầu tướng sĩ. Thường phải rõ ràng, phạt phải công tâm!

— Ha ha ha!... — Tào Tháo ngửa mặt cười lớn,

— Không cần biết người tài trí ra sao, chỉ riêng với câu này đã biết người có chút tố chất làm tướng. — Tào Phi thì cười thầm trong bụng: Gã huynh đệ ngốc này, chỉ với câu nói của người, ngôi vị sau này sẽ chẳng có phần người.

— Ngồi xuống đi. — Tào Tháo xua xua tay, — Chu Hổ, bình sinh con có chí hướng gì?

Chu Hổ là tiểu danh của Tào Bưu, trong số các con thứ, Tào Bưu tuổi gần như lớn nhất, tài trí cũng thuộc dạng khá; nhưng nghe phụ thân gọi đến tên mình, y vẫn có chút thấp thỏm, nghĩ ngợi giây lát mới đứng dậy nói: — Con tuổi còn nhỏ, tài hèn đức mỏng, phụ quốc vi chính có phụ thân cùng các vị huynh trưởng. Con chỉ biết tuân theo giáo hóa của thánh nhân, hiếu kính với phụ mẫu, thương yêu huynh đệ, cung cần thủ lễ mà thôi.

Câu này của Tào Bưu nghe có vẻ tiểu cực, nhưng thực ra lại rất sâu xa. Y tự

biết có Tào Phi, Tào Thực ở trên, vị trí kế thừa gia nghiệp không dễ rơi vào tay mình. Mà ngoại trừ ba đứa con trai của Biện thị, kẻ có hy vọng nhất chính là y, thực là một người thay thế tốt nhất. Cho nên y nói câu “hiếu kính với phụ mẫu, thương yêu huynh đệ” chẳng đắc tội với ai, vừa tỏ rõ mình không có dã tâm, lại lưu lại đường lùi cho bản thân, biết đâu sau này mấy vị huynh trưởng đấu với nhau trầy vi tróc vảy, y ở dưới lại được hưởng lợi! Tên tiểu tử này ngoài mặt đôn hậu, nhưng kỳ thực tâm địa không hề nông cạn.

Đám con thứ như Tào Huyền, Tào Quân tuổi đều gần nhược quán, tuy đã lớn nhưng chẳng có tài cán gì nổi trội, câu nói của Tào Bưu cũng đúng là tâm tư của bọn họ, vội vàng đứng dậy hòa theo: — Câu của Chu Hổ cũng chính là suy nghĩ của chúng nhi tử!

Tào Tháo hết gật gù, rồi lại lắc đầu nói: — Cung cần thủ lễ tuy rằng tốt, nhưng thế sự đa đoan, cũng chưa chắc sẽ được bình an một đời. — Còn với Tào Lâm, Tào Cứ, Tào Vũ tuổi vẫn còn nhỏ, vẫn chưa hiểu thế nào là chí nguyện bình sinh nên ông cũng không hỏi nữa, chậm rãi quay sang phía Tào Phi, Tào Thực.

Tào Phi tự biết những việc trước kia vẫn chưa xong, lại thấy phụ thân không hỏi đến mình, trong lòng đang thấy bất an, bỗng thấy phụ thân đề nghị: — Ta thường ngày đọc văn chương của các con, duy chỉ có văn thái của Tử Hoàn, Tử Kiến là hay hơn cả. Hôm nay đang đài lâm hội, lại có nhã nhạc trợ tấu, các con mỗi người hãy làm một bài thơ phú cùng vui với liệt vị đại nhân ở đây. Ai làm hay nhất ta sẽ có thưởng.

Tào Phi trong lòng đầy tâm sự, nào có tâm tư đâu để ngâm thơ xướng phú? Nhưng đám bộc đồng thì không để ý nhiều đến vậy, lập tức thu dọn tiệc rượu, bưng đến bút nghiên quyền trục — Xem ra đã chuẩn bị sẵn từ trước. Tào Phi có ỷ thoái thác, nhưng thấy mặt phụ thân toát lên vẻ nghiêm nghị, không cho phép từ chối, Tào Thực thì đã cầm bút viết làu làu một mạch, y đành ngán ngấm cầm bút

viết: “Năm Kiến An thứ mười bảy, xuân du Tây viên, lên Đồng Tước đài, cùng các huynh đệ trứ tác. Lời rằng...” Y chỉ viết được lời tựa đã hết ý, sốt ruột đến mồ hôi chảy ròng ròng.

Quần thần đều thấy Tào Tháo đang cố ý thử thách tài hoa của hai con, nên cũng không tiện chen ngang, có người trò chuyện phong nhã, có kẻ cầm đũa ăn uống, có người tự mình rót nước, nhưng ai nấy đều bất giác ăn nói nhỏ nhẹ, để nhị vị công tử tĩnh tâm suy nghĩ.

Chẳng mấy chốc Tào Thực đã múa bút viết xong, thổi thổi cho khô mực, đoạn cung kính trình lên trước mặt phụ thân. Tào Tháo lẩm bẩm đọc nhỏ, thì thoảng lại gật gù mỉm cười, nhưng không hề bình luận nửa câu. Tào Phi lại càng hoảng hốt, thấy xung quanh quần thần đều đang nhìn mình, vội vất óc suy nghĩ nhưng cũng chỉ nặn ra được vài câu là tắc tịt, đành cắn răng đứng dậy, nộp quyển trúc đến bên án của phụ thân. Tào Tháo xem xong cũng cười, nhưng đó là nụ cười nhạt.

— Vương Trọng Tuyên, Lưu Công Cán!

Vương Xán và Lưu Trinh vội vã đứng dậy bước ra khỏi bàn: — Có thuộc hạ!

Tào Tháo đặt hai quyển trúc ra phía trước án: — Hai người các ngươi am hiểu thơ phú, vậy hãy bình luận hai bài này hay dở ra sao.

Lưu Trinh bước tới cầm lên đọc; Vương Xán thì cúi đầu đáp: — Chúng thuộc hạ chẳng qua chỉ là tiểu lại hầu việc bút nghiên, nào dám tự tiện bàn luận thơ văn của Ngũ quan trung lang tướng và Bình Nguyên hầu?

Tào Tháo không để hấn thoái thác: — Không phải sợ, các ngươi cứ bình phẩm, lão phu tự sẽ quyết đoán, hơn nữa còn có chư vị đại nhân ở đây!

Vương Xán đành phải lĩnh mệnh, lựa theo thứ tự trưởng ấu, cầm quyển trúc của Tào Phi đọc giọng khẽ khàng:

Lên đài cao ngắm phong cảnh,

Đồng Tước lưng chừng thích mắt.

Đài các sừng sững trên mây,

Phòng ốc nổi tận chân trời.

Chân thả bước lòng thư thả,

Đảo mắt lại thấy núi Tây.

Khe suối uốn lượn quanh co,

Cây cỏ rậm rịt đua chen.

Gió lạnh khẽ vờn tà áo,

bầy chim ríu rít đâu đây.

Ngập ngừng quay bước nhìn quanh,

Dòng nhỏ chảy qua góc thành.[4](#)

Vương Xán đọc xong khẽ mỉm cười: — Đài các, trên mây, khe suối, quanh co. Trung lang tướng bút pháp thực tinh tế. — Đây chỉ là một lời khen khách sáo, không thể coi là một lời bình phẩm hay; nói đoạn bèn giao lại cho Lưu Trinh.

4. Bài *Đặng đài phú* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

Lưu Trinh vốn là người thẳng tính, có gì nói đó, vừa cầm lên đọc qua một đoạn đã nhíu mày nhăn mặt nói: — Bài phú này chỉ mô tả cảnh sơn thủy, thiếu tình chí, duy có câu cuối có vẻ đi vào lòng người. Tiếc thay ý tứ vẫn còn nông thiển, chưa được khởi phát, càng bản chưa thể gọi là tuyệt phẩm! Trung lang tướng thường ngày khiến từ tạo câu rất mực cẩn trọng, vô cùng tinh diệu, có sao hôm nay lại chưa được như vậy?

— Thật đáng hổ thẹn, thật đáng hổ thẹn! — Tào Phi lắc đầu liên tục — Tâm tư của y lúc này làm sao có thể đặt vào việc thơ phú?

— Đọc tiếp bài của Bình Nguyên hầu đi. — Lưu Trinh như quỷ đói gặp cháo ngon, vội giật lấy quyển trúc của Tào Thực từ tay Vương Xán để đọc trước. Vương Xán biết rõ đây không phải là việc hay, bất luận thế nào cũng sẽ đắc tội một người, bèn mặc kệ cho hắn lấy mất.

— Ô! — Lưu Trinh kêu lên một tiếng ngạc nhiên, — Đây mới thực là kiệt tác thiên cổ. — Khen xong cũng không buồn thỉnh mệnh Tào Tháo đã quay về phía quần thần sang sảng đọc to:

Noi đức sáng thành quân rực rỡ,

Lên lâu đài hớn hở lòng xuân.

Xem công Thái thú chặn dấn,

Đức cao vời đã thấm nhuần nơi nơi.

Dựng lên giữa lòng trời xanh ngắt,

Đài nguy nga bát ngát không trung.

Mỹ quan nào kém non Bồng,

Gác cao, tây vực nhìn thông nẻo đoài.

Dòng Chương Thuỷ chảy dài trong suốt,

Tươi nhuận vườn cây tốt quả tươi.

*Gió xuân dầm ấm đưa hương,
Muôn chim đua hót du dương hài hoà.
Cao đẹp tựa trời mây muôn thuở,
Phúc nhà may chất chứa dài lâu.
Khắp cùng vũ trụ nhiệm màu,
Đề cao nhân hoá, kính chào thượng kinh.
Noi Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh,
Phò thánh minh cùng sánh công lao.
Xinh tươi bền vững biết bao!
Ơn sâu nước ngấm, đức cao xa đồn.
Phò tá đấng chí tôn gìn giữ
Xây thái bình thịnh trị bốn phương.
Phép trời khuôn đất đo lường.
Ánh trăng cùng với ánh dương điều hoà.
Tôn quý ấy truyền xa mãi mãi,
Thọ vô cùng, thọ với chúa Xuân![5](#)*

5. Bản dịch thơ của Tử Vi Lang, đăng trên thivien.net.

Bài *Đặng lâu phú* này ngôn từ hoa mỹ, khí phách cảm khái, ngụ ý thâm sâu, lại thêm giọng đọc hùng hồn trầm bổng của Lưu Trinh, quả thực đi vào lòng người. Quan liêu nghe xong ai nấy đều ghé tai nhau gật gù khen ngợi, hoàn toàn không phải là hòa theo xiểm nịnh, bài phú này thực xứng danh kiệt tác.

— Sao nào? Bài nào hay hơn? — Tào Tháo dường như cố tình hỏi câu này.

Lưu Trinh rụt rè đáp: — Thuộc hạ cho rằng bài của Bình Nguyên hầu hay hơn Ngũ quan trung lang tướng, Trọng Tuyên hãn cũng nghĩ như vậy?

— ừm. — Vương Xán cũng không dám nói nhiều.

— Được. — Tào Tháo đứng dậy, — Lời của Công Cán thực hợp với ý của lão phu, tử thí lần này Tử Kiến thắng. Ta nói được làm được, Tử Kiến đến đây, có thứ này tặng cho con. — Nói đoạn, ông vẫy vẫy tay gọi Khổng Quế tới, Khổng Quế lập tức bước ra từ phía sau bình phong, trên tay dâng một thanh bảo đao.

Tào Phi nhìn thấy bảo đao bất giác giật mình kinh ngạc: Đó chẳng phải là Bách Bích đao sao? Năm xưa khi được phong làm Ngũ quan trung lang tướng, phụ thân đã từng ban cho ta Bách Bích đao cùng những lời kỳ vọng lớn lao. Nay tam đệ cũng được ban một thanh đao hệt như vậy, thế là có ngụ ý gì?

Tào Thực quỳ xuống nhận đao, rồi rít tạ ơn, Khổng Quế lựa lời nói: — Trung lang tướng hôm nay nhã hứng làm thơ tuy không được như ý, nhưng xét cho cùng cũng đã làm phú góp vui, Thừa tướng liệu có cũng nên ban thưởng chăng? — chút tiền Tào Phi bỏ ra coi như cũng không bị mất trắng.

Tào Tháo lại nói: — Thắng là thắng, thua là thua, nếu như thắng thua đều như nhau, vậy còn gọi gì là tử thí?

— Phải phải phải! — Khổng Quế vâng dạ luôn mồm, khẽ liếc về phía Tào Phi là lười — Ta cũng nói giúp công tử rồi, nhưng lực bất tòng tâm.

Những kẻ đang ngồi đều là người thông minh, cảm thấy bầu không khí này có chút kỳ quặc, nhưng lại không thể nói gì. Lúc này bỗng thấy viên Lệnh sử

Tư Mã Ý ngồi ở dãy bàn phía xa giờ tay chỉ trỏ: — Liệt công mau xem kìa, có một bày hồng nhận, Thừa tướng khánh giá tân đài, ngay cả hồng nhận cũng đến để bái yết, đây quả là điểm lành! — Mọi người ngoảnh cổ nhìn quanh, quả là có bảy tám con nhận đang nhập bày bay lướt qua, không đến nỗi vì diệu như lời Tư Mã Ý nói, nhưng đây chẳng phải là cách đánh lạc hướng sao? Quần thần nhao nhao phụ họa, ngay cả Tào Tháo cũng bất giác rời bàn ra xem. Nguyễn Vũ thì lại cùng Phồn Khâm, Tuân Vĩ cầm hai bài thơ phú lên xem.

Tuân Vĩ tuổi chưa đến ba mươi, nhưng vì giỏi văn chương thơ phú nên từ chức Huyện lệnh được điều chuyển vào mặc phủ, do trẻ tuổi hơn đám Ký thất nên được coi là văn đàn hậu bối; cầm thơ phú của Tào Thực mà không nở rời tay: — Bình Nguyên hầu hành văn tiêu dao phóng khoáng, ngay cả những bậc thi sĩ văn nhĩ tiền bối cũng không sánh bằng. Giống như câu “Dựng lên giữa lưng trời xanh ngắt, Đài nguy nga bát ngát không B trung”, “Khấp cùng vũ trụ nhiệm màu, Đề cao nhân hoá, kính chào thượng kinh.” Cho dù Sái Bá Giai phụ sinh, Biên Văn Lễ tái thế cũng chỉ được như vậy.

Phồn Khâm lại càng tán thưởng: — Ta thấy câu “Noi Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh, Phò thánh minh cùng sánh công lao” là tuyệt nhất! Nghĩ đến công lao cái thế của Thừa tướng, Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công há có thể sánh kịp? — Ông ta tuy là cao thủ văn đàn nhưng bản tính lại hay xiểm nịnh, không bỏ qua cơ hội này để nịnh bợ Tào Tháo.

Nguyễn Vũ thì lại liên tục lắc đầu, cầm bài của Tào Phi lên: — Từ thời Hoàng Đế, Linh Đế đến nay, văn nhân đa phần ái mộ văn phong phù hoa mà thiếu đi cái ý chất phác, dung dị. Năm xưa Trương Hoàn, Đỗ Đốc ngâm thơ họa phú nội hàm thâm ý, đi vào lòng người, nhưng hậu nhân ngày càng ít người sánh kịp, chỉ chăm chăm vào cái đẹp của câu từ. Như bài *Lỗ Linh Quang điện phú* của Vương Diên Thọ, bài *Chương Hoa phú* của Biên Nhược, tuy ngôn từ điểm lệ thật đấy, nhưng dùng cả ngàn lời hay mà vẫn khiến người nghe cảm thấy khiên cưỡng, hơi hợt, tựa như không phải xuất phát từ tình thành ý thức. So với Bình Nguyên hầu mà nói, bài của Trung lang tướng tuy khó có thể coi là đặc sắc, nhưng cũng đúng quy củ, không hề khoa trương. Câu “Ngập ngừng quay bước nhìn quanh, Dòng nhỏ chảy qua góc thành” toát lên ý trang trí khó được thỏa nguyện, trung lang tướng

“dòng nhỏ ngập ngừng” , e là có tâm sự gì đó!

Câu này còn chưa nói xong bỗng thấy có kẻ chen ngang: — Hừ, người quả là rất hiểu tâm ý của nó! — Không biết từ lúc nào Tào Tháo đã đứng sau lưng ông ta.

Phồn Khâm vội cúi đầu bẩm: — Chúng thuộc hạ tài hèn đức mỏng, lạm bàn vài câu thi từ, để Thừa tướng chê cười...

Tào Tháo không buồn để ý đến ông ta, chỉ nhìn chăm chăm Nguyễn Vũ: — Người nói nó có tâm sự, lẽ nào người không có tâm sự gì?

Nguyễn Vũ không ngờ rằng chỉ vì mấy câu nói mà chuốc vạ vào thân, vội vàng biện giải: — Thuộc hạ phẩm bình thi văn nói năng hàm hồ, có chỗ nào không thỏa mong Thừa tướng lượng thứ...

Tào Tháo không hề coi những lời của ông ta chỉ là những lời bình phẩm đơn thuần, cười nhạt nói: — Nói năng hàm hồ? Ta thấy người dường như có ý gì đó. Chỉ với quan hệ giữa người và Tử Hoàn, tất nhiên sẽ nói rằng thi phú của nó hay. Ta hỏi người, đêm trước ngày xuất chinh Quan Trung, người cùng bọn Đậu Phụ mật bàn những gì trong phủ trung lang tướng? Chuyển du hí đến Nam Bì có người không?

Nguyễn Vũ lại càng khiếp hãi: — Thuộc hạ cùng Lưu Trinh quả thực từng qua lại với trung lang tướng, nhưng...

— Chớ có kéo kẻ khác vào hùa. Lưu Trinh vui cười giận mắng, bản tính vô tâm, người và hần há có giống nhau? Ta thấy người đang âm mưu nhằm nhe làm công thần phò tá hả?

Nguyễn Vũ thực sự không biết nói gì hơn, ông ta là một văn nhân, cố nhiên sẽ gần gũi hơn với Tào Phi, nhưng xưa nay chưa từng can dự vào những chuyện thị phi kia, Tào Tháo gán cho tội danh lớn như vậy, ông ta há có thể chịu được? Lập tức quỵ sụp xuống đất: — Thuộc hạ không dám! Thuộc hạ chỉ cùng trung lang tướng luận văn hội hữu, tuyệt đối không dám có ý gì khác!

Tào Tháo sắc mặt không hề thay đổi: — Người chỉ là một viên thư lại múa

bút mài mực, chuyện chính sự không được phép hỏi đã đành, huống hồ là việc gia sự của lão phu? Hôm nay nếu không trị người, chỉ e khó có thể làm gương cho những kẻ mưu đồ hạnh tiến!

Án oán phụ tử, thư sinh nào gây nên tội gì? Nhưng Nguyễn Vũ dù một bụng ấm ức cũng không dám kêu oan gì nữa, chỉ liên tục dập đầu: — Thừa tướng khai ân, Thừa tướng khai ân...

Trần Lâm, Vương Xán, ứng Sướng cũng vội cầu xin: — Chúng thuộc hạ ngày ngày bầu bạn với Nguyễn Vũ, biết tính ông ấy lạc thiện hỷ giao, không hề có tâm địa, mong Thừa tướng khoan dung. — Lưu Trinh biết rõ chuyện này mà khơi ra thì thể nào cũng liên lụy đến mình, muốn khuyên cũng không dám khuyên, chỉ đứng ngây ra như tượng gỗ. May thay Tào Thực thi phú cao siêu, nếu như hôm nay Tào Phi mà thắng, chuyện này thật phiền phức to!

Quốc Uyên, Từ Tuyên cũng đến đỡ lời: — Nguyễn Viên Du thụ học Sái Bá Giai, văn thái nổi danh tứ phương. Mong Thừa tướng niệm tình thanh danh vi mọn của người này mà khoan thứ cho.

Họ không khuyên đã đành, khuyên như vậy Tào Tháo lập tức trợn mắt: — Vương Doãn giết được Sái Ưng, lẽ nào lão phu không giết được một tên Ký thất?

— Phụ thân xin hãy nguôi giận... — Việc đến nước này Tào Thực mới mở lời, — Đức khoan dung nhân hậu của phụ thân truyền khắp thiên hạ, lại nổi danh yêu hiền mến sĩ. *Cầu hiền lệnh* trước kia có câu “xét tài mà cử, để ta dùng họ”. Nguyễn Vũ kia chẳng qua chỉ là một viên thư tá, tài trí chỉ dùng trong việc tạo cầu ngẫm cú, cho dù trong lòng có ý hạnh tiến, thân phạm vào tội tư thống, há lại có thể gây nên đại họa? Nay nếu phạt tội tuy đúng về lý, nhưng chỉ e ảnh hưởng đến cái tiếng yêu tài mến sĩ của phụ thân, khiến những kẻ sĩ sau này thấy vậy mà sinh lòng e ngại. Năm xưa Tấn Văn Công tha cho hoạn quan Bật Đề tội truy sát, dẹp yên loạn Lã, Khích; Sở Trang Vương dung thứ cho lỗi lầm của Đường Giao ở *Tuyệt Anh hội*, nhờ vậy mới có được công lao chinh phạt nước Trịnh. Sinh tử của Nguyễn Vũ là chuyện nhỏ, minh đức của phụ thân mới là chuyện lớn, con khấn thỉnh phụ thân suy xét lại. — Tào Thực nói câu này tuy không hề phủ nhận tội lỗi của

Nguyễn Vũ, cũng không nói rằng ông ta hữu danh hay không, mà lại lấy câu từ trong *Cầu hiền lệnh* ra, dùng giáo của ông dâm khiên của ông, lại so sánh phụ thân với những bậc bá chủ thời Xuân Thu, khéo léo nịnh bợ. Nghe qua có vẻ nhẹ nhàng nhưng câu nào câu ấy đều nói đúng tim đen của Tào Tháo. Quốc Uyên, Trần Lâm thầm đưa mắt nhìn nhau — Lời tấu quả thực thông minh, vậy mà tam công tử cũng nghĩ ra được!

— Con ta nói rất có lý. — Tào Tháo nộ khí nguôi bớt mấy phần, lại liếc nhìn Nguyễn Vũ, — Nể mặt Bình Nguyên hầu, lão phu tha mạng cho ngươi, nhưng vẫn phạt ngươi trong ba ngày phải viết một bản hịch văn gửi cho Giang Đông. Nếu quá hạn không xong, ta sẽ phạt ngươi liền hai tội!

— Tạ ơn Thừa tướng... Tạ ơn Bình Nguyên hầu... — Nguyễn Vũ nước mắt nước mũi giàn giụa, dập đầu lia lịa như gà mổ thóc.

Tào Phi sợ hãi đứng ở một bên không nói nửa câu. Giết gà dọa khỉ, trừng trị Nguyễn Vũ không phải nhằm đến ý sao? So tài thơ phú đã thua rồi, đến lúc này ai cũng có thể nhìn ra, Tào Tháo đã coi trọng Tào Thực hơn ý...

Duyên thuộc của trung lang tướng

Tào Phi không ngờ rằng phụ thân lại cho gọi khi bên ngoài trời đã khuya, lại càng không ngờ rằng địa điểm triệu kiến lại là chính đường tây viện của mạc phủ. Từ khi bắt đầu xây dựng mạc phủ, Tào Tháo đã truyền lệnh, tất cả sự vụ quân chính đều phải xử lý ở Thính Chính đường của đông viện, tây viện chỉ mở khi xử lý những sự kiện trọng đại, nhưng đến nay việc xây dựng mạc phủ đã hoàn thành hơn hai năm, tây viện vẫn chưa từng mở lần nào, lại càng không có ai đặt chân đến chính đường tây viện.

Nhưng Tào Phi trong lòng hiểu rõ, trải qua hàng loạt những sự kiện như lần phản loạn Hà Gian, Lưu Huân bị giam vào ngục, phụ thân trước sau cũng sẽ gửi cho mình thông điệp cuối cùng. Ý không mang theo kẻ hầu nào, vội đến trước cửa đại môn tây viện mà trong lòng thấp thỏm âu lo. Cánh cửa môn lầu khá giống với cửa Tư Mã ở đông viện này được gọi là “Chỉ Xa môn”, bất luận người có quan tước hay thân phận nào, hễ muốn đi qua cửa đều bắt buộc phải xuống ngựa xuống xe để bày tỏ sự tôn trọng với Thừa tướng. Những ngày thường cánh cửa này cũng không mở, nhưng hôm nay thì khác,

Chỉ Xa môn to lớn đã mở sẵn một cửa, Hứa Chủ tự mình cầm đèn lồng thủ gác phía trước. Có thể thấy rằng ông ta phụng mệnh đứng đây đợi sẵn.

Hứa Chủ chỉ hỏi han Tào Phi đôi câu rồi không nói nửa lời, dẫn y vào bên trong. Đông tây viện mặc dù khuôn viên tương đồng, cách cục tương tự, nhưng tây viện có vẻ rộng thoáng hơn, ở giữa có một đạo nghi môn, hai bên tả hữu cũng không có phòng ở liền kề san sát của duyên thuộc, trong màn đêm tối thẫm lại càng hiện lên vẻ cô tịch, trống trải. Xuyên qua cửa nghi môn là đến đại viện của chính đường, tòa viện lạc này rộng rãi hơn hẳn đông viện, độ hoành tráng thì ngay cả Thính Chính đường cũng không thể sánh bằng.

Nhưng trong đại đường lúc này chỉ điểm mấy ngọn nến lẻ loi, tỏa ra thứ ánh sáng lờ mờ, lắc lư trong gió, toát lên vẻ u ám, cô quạnh, ở cửa chỉ có một tên vệ binh khô giáp chỉnh tề, đứng cam lạng trong đêm. Hứa Chủ đi đến bên thềm thì dừng lại: — Không được Thừa tướng cho phép bỏ chức không được vào. Trung lang tướng, xin mời! — Nói đoạn liền quay lưng bước đi.

Tào Phi khẽ rùng mình, khó liệu được điều gì đang chờ đón mình. Lễ nào phụ thân sẽ phế chức Ngũ quan trung lang tướng của ta? Khổng Quế rốt cuộc là có nói đỡ cho ta hay không? Việc đến nước này có nghĩ cũng chẳng để làm gì, y liền lấy can đảm xốc áo bước nhanh vào điện đường, thông thả quỳ xuống trước cửa: — Nhi tử tham kiến phụ thân.

Lúc sau mới nghe thấy giọng nói vang lên từ bên trong: — Vào đi.

— Vâng. — Tào Phi không dám ngẩng đầu lên, nhấc áo bước qua bậc cửa, rồi vội vàng quỳ lạy lần thứ hai.

Tào Tháo cũng không bảo y bình thân, chỉ chậm rãi nói: — Người ngẩng đầu lên...

— Vâng. — Tào Phi y lệnh mà làm, lúc này mới phát hiện ra nơi đây không chỉ có mình phụ thân, mà còn có ba người nữa ở trong điện đường. Trong đó hai vị dường như đã có tuổi, âm thầm ngồi trong góc tối, bên cạnh còn chống quải trượng; còn có một người trông rất trẻ tuổi, đứng hầu phía sau hai vị kia. Nhưng do xung quanh nửa mờ nửa tỏ, chỉ có thể nhìn thấy đại

khái hình dung khuôn mặt chứ không thể nhận ra ai. Còn phía sau giá nền trên soái án, Tào Tháo đang ngồi trầm tư, nét mặt toát lên vẻ tư lự, ánh nến u ám chiếu rõ từng nếp nhăn, từng sợi tóc bạc của ông.

Lúc này Tào Phi mới chợt nhận ra rằng, phụ thân đã mệt mỏi đến vậy, già nua đến vậy. Y nén nỗi bất an nặng nề trong lòng, gượng cười nói: — Trời đã không còn sớm nữa, phụ thân gọi nhi tử vào có việc gì dặn dò sao?

— Nhiều việc không thuận, trong lòng phiền muộn, ta sao có thể ngủ được?

— Tào Tháo cầm chiếc bình sứ nhỏ trên soái án lên, mở nắp rồi nhẹ nhàng nhấp một ngụm, vừa chép miệng vừa nhìn con trai.

Tào Phi liền thấy căng thẳng, cố tìm chuyện để nói: — Phụ thân đang dùng loại thuốc khai hung thuận khí gì vậy?

— Đây là chậm tửu¹.

Tào Phi tưởng mình nghe nhầm: — Gì cơ ạ?

— Chậm tửu. — Tào Tháo thản nhiên nhắc lại.

— Phụ thân, người... — Tào Phi hoảng hốt đứng bật dậy, hai vị lão tiên sinh đang ngồi bên cạnh cũng giật mình mò tìm quả trượng, lấy bấy mãi vẫn không đứng lên được.

— Hà hà... — Tào Tháo bật cười, — Các người hoảng hốt gì chứ? Thê' nhân đều biết chậm tửu có độc, mà không biết rằng trong thiên hạ này, những thứ trị được bệnh cũng đều có độc. Những thứ như giã cát, chậm tửu, mã tiên tuy có độc, nhưng dùng ít lại có thể dưỡng sinh.

1. Một loại rượu độc.

Tào Phi toát mồ hôi lạnh: — Phụ thân chớ nên nghĩ vậy, tốt nhất là không nên uống thứ đó nữa.

— Yên tâm đi, Lý Dương Chi tinh thông dược tính, hẳn cũng nói rằng uống ít thì vô hại. Hơn nữa ta uống thường xuyên thì sẽ thành quen, sau này cho dù có kẻ muốn hạ độc lão phu cũng chẳng thể đắc thủ, đây gọi là dĩ độc trị độc!

— Tào Tháo ngắm nghía chiếc bình nhỏ trên tay, sắc mặt hiện lên vẻ u ám,

— Ví như người phạm phải những lỗi lầm kia, cũng chưa chắc đã là chuyện xấu...

Tào Phi thấy ông trở về chủ đề chính, vội vàng cúi đầu nói: — Nhi tử biết lỗi rồi.

Tào Tháo thở dài một tiếng, đứng dậy thong thả bước đi: — Lão phu tung hoành thiên hạ tới nay đã vài chục năm, tuy không dám xưng rằng anh minh một đời, nhưng cũng coi như không có điều gì hổ thẹn. Chỉ là cần khôn chưa yên mà tuổi già đã ập đến, hy vọng có thể tìm được một nhi tử xứng đáng để truyền lại đại nghiệp. Nào ngờ Ngang nhi chết trận, Xung nhi chết yếu, trọng trách này mới rơi vào tay người. — Cho đến giờ khi nhắc đến Tào Ngang, Tào Xung ông vẫn vô cùng nuối tiếc, — Tiếc thay tài trí của người không rộng, đức hạnh cũng không sâu, lại hành sự bất cẩn, thực đã phụ lại sự kỳ vọng của ta. Vì vậy ta có ý phế bỏ chức Ngũ quan trung lang tướng của người, chọn một người khác kế thừa chức này.

— Phụ thân! — Tào Phi bỗng thấy trời đất quay cuồng, máu trong người như thể đã bị rút sạch, quỳ mọp xuống nền gạch, — Con biết sai, con biết sai rồi! Mong phụ thân thu lại ý định...

— Nhưng... — Tào Tháo lại cao giọng nói, không dạy bảo mà đã giết, gọi là ác nghiệt. Không rân đe mà chỉ muốn thấy thành tựu, gọi là tàn bạo. Huống hồ người là trưởng tử, thực sự không dễ phế bỏ, cho nên... ta sẽ cho người một cơ hội nữa.

Tào Phi gần như nằm bệt xuống đất: — Tạ... Tạ ơn phụ thân, con nhất định sẽ... nhất định...

— Ta không muốn nghe những lời thể bồi đó nữa. — Tào Tháo không mấy may xúc động, — Trước kia ta ban cho người một thanh Bách Bích đao, nay cũng ban cho Tử Kiến một thanh, như vậy nghĩa là gì có lẽ người cũng hiểu. Người xưa có câu “Đạo tại nhĩ nhi cầu chư viễn, sự tại dị nhi cầu chư nan².”

— Ông đưa tay chỉ về phía soái vị của mình, — Vị trí này sẽ do ai ngồi lên, phải xem xem người đó tài cán đến đâu, nỗ lực đến nhường nào, chứ không phải có bao nhiêu người nói rằng người đó phù hợp. Người hiểu chưa?

— Nhi tử hiểu rồi. — Tào Phi ập ứng đáp lời.

— Lương Mậu là một bậc lương thần hiền sĩ trứ danh thiên hạ, ta vốn muốn để ông ấy giáo đạo cho người, tiếc thay ông ấy bản tính quá lương thiện, nhu nhược, không thể

2. Đạo ở cạnh bên việc gì phải cầu ở xa, việc dễ dàng sao phải tìm ở chỗ khó.

thay ta quản giáo con cái. Vì vậy, ta đã chọn ra hai vị tiên sinh bên ba từng trái, xử thế lão luyện, có thể giúp cho người.

Hai vị lão tiên sinh ngồi bên chống gậy từ tốn đứng dậy, lúc này Tào Phi mới nhìn rõ, thì ra là Trương Phạm và Bính Nguyên. Bính Nguyên, tự Căn Củ, là nhân sĩ trứ danh vùng Bắc Hải, từng ẩn cư ở Liêu Đông gần hai mươi năm, Tào Tháo được sự trợ giúp của Khổng Dung, phải vô cùng tốn công nhọc sức mới mời được ông ta về Trung nguyên, đảm nhiệm chức Chinh sự¹ trong mạc phủ. Trương Phạm, tự Công Nghi, danh sĩ Hà Nội, cũng được Tào Tháo chiêu vờ nhiều năm, mãi đến sau trận đại chiến Xích Bích mới trở về đất bắc, được phong chức Thị trung trong triều đình, còn ở mạc phủ ông ta nhận chức tham quân. Hai vị này đều là những bậc danh sĩ thanh lưu tiền bối, tuổi tác cũng đã cao, tuy có chức vị nhưng xưa nay chưa từng xử lý chính sự, chỉ lo chuyện chinh đồn triều phong.

Tào Tháo đứng dậy, chậm rãi bước đến trước mặt Tào Phi: - Ta quyết định mời Bính tiên sinh hạ cố đến phủ của người nhậm chức Trưởng sử. Trương tiên sinh tuy tuổi tác đã cao, lại hay bệnh tật, nhưng cũng có thể tham gia xử lý mọi việc trong phủ. Từ nay về sau người làm bất cứ việc gì cũng phải thỉnh giáo hai vị lão tiền bối này.

Hai vị tiên sinh này đều là những người vô cùng nghiêm khắc, năm xưa Tào

Xung yếu mệnh chết sớm cũng đúng vào lúc con gái nhỏ của Bính Nguyên chẳng may qua đời, Tào Tháo đã đề nghị hợp táng để cả hai đứa trẻ kết mối âm thân. Nếu là người khác thì có muốn cũng không được, vậy mà Bính Nguyên lại không muốn leo càn cao, sống chết không chịu kết mối “quỷ thân thích” ấy. Ngay cả Tào Tháo cũng không nể mặt, huống hồ là Tào Phi? Còn Trương Phạm thì gừng càng già càng cay, được phong hai chức quan cao cả ở trong triều lẫn mạc phủ, xử trí mọi việc vô cùng đúng mực, nhìn xa trông rộng, Tào Tháo còn phải nể ông ta vài phần. Phái hai ông lão này đến chỗ Tào Phi, Tào Tháo hẳn là muốn để họ thay mình quản giáo con cái. Tào Phi trong lòng thầm kêu khổ, nhưng vẫn phải dùng đại lễ tham bái: - Văn sinh tài hèn đức mọn, ngày sau ắt phải cậy nhờ hai vị lão tiên sinh.

Hai vị Bính, Trương cử động khó khăn, chỉ gật gật đầu, thị ý cho y mau đứng dậy. Tào Tháo lại nói: - Bên cạnh người toàn những kẻ chẳng ra thể thống gì cả. Ta sẽ cho người một vị bằng hữu đức hạnh chính phái... Thúc Nghiệp, mau đến bái kiến trung lang tướng!

- Tại hạ bái kiến trung lang tướng. - Người trẻ tuổi kia bước đến trước mặt Tào Phi vái dài một lễ.

Tào Phi giật mình, lúc này mới phát hiện ra người trẻ tuổi kia chính là Bào Huân, con của Bào Tín, trong lòng chán nản vô cùng, nhưng vẫn cố nặn ra vài lời hàn huyên: - Thì ra là Thúc Nghiệp hiền đệ, sau này mong rằng chúng ta sẽ thân thiết hơn.

Bào Huân nghiêm giọng nói: - Sự quân sác, tư nhục hĩ; bằng hữu sác, tư sơ hĩ¹. Văn sinh và tướng quân tuy là thế giao, nhưng chức phận thì xếp trên dưới, chỉ mong luôn được thủ lễ, tuyệt đối không dám tiếm vượt. - Hắn ta vẫn giữ bộ dạng một sách, mở miệng là nói những lời đạo nghĩa to tát.

Tào Tháo lại rất lấy làm hài lòng, vỗ vỗ vai Bào Huân nói: - Thúc Nghiệp không hổ danh là con của Bào Nhị Lang, không chỉ siêng năng đèn sách, am hiểu thư thi mà còn đức hạnh phương chính, ngôn hành thủ lễ... Tử Hoàn, từ nay về sau hắn sẽ đến phủ ngươi nhậm chức.

- Vâng... - Tào Phi miễn cưỡng đáp tạ.

Hai vị tiên sinh Bính, Trương lại ngồi xuống, Bào Huân quay lại đứng sau lưng bọn họ, Tào Tháo bước thêm một bước ghé sát tai Tào Phi: - Người ta

thường nói “Bồng sinh ma trung, bất phù tự trực. Bạch sa tại nê, dữ chi cự hắc.”² Người đã hai mươi sáu tuổi rồi, phận làm cha như ta cũng không muốn can dự vào việc giao bè kết bạn của người. Nhưng chỉ e những kẻ đó sẽ khiến người bê tha, nên không thể không quản. Tên lệnh sử Ngô Chất suốt ngày ở cạnh người ton hót nịnh nọt, sớm phải trị tội mới đúng. Nhưng lão phu niệm tình hân có chút tài mọn nên chưa hạch tội, vừa hay chức Huyện lệnh Triều Ca đang bỏ trống, ta sẽ điều hân đi, không cho phép hân lưu lại Nghiệp Thành lâu hơn nữa. Còn với Nguyễn Vũ, ta đã phạt hân khởi thảo hịch văn gửi cho Tôn Quyền, sau này cũng không được tùy tiện đến phủ của người nữa.

1. Thấy vua sai lầm, cứ can gián mãi, tất mang nhục. Thấy bạn sai, cứ khuyên can hoà, tình bạn phải phai nhạt.

2. Hạt cỏ bồng rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

Tào Phi càng cảm thấy bất an: Đâu Phụ chết trận ở Vị Thủy, Lưu Uy phạm tội bị bắt đi đày, Ngô Chất nhậm chức Huyện lệnh bên ngoài, Nguyễn Vũ thì bị trừng phạt, cả đám bằng hữu thân cận đều đã ly tán, còn bản thân ta chịu trận một mình ở phủ, chỉ e sau này khó sống đây. Nào ngờ y còn chưa nghĩ xong, Tào Tháo đã nói tiếp: - Còn cả tên giả tư mã Chu Thước kia nữa... Thị nữ Quách thị trong phủ là do hân giúp người mang về phải không?

Tào Phi nghe thấy câu này như sét đánh ngang tai, chẳng thể ngờ được một chuyện tư mật như vậy mà phụ thân cũng biết, vội vàng phủ phục xuống đất một lần nữa: - Nhi tử biết tội rồi...

Điều bất ngờ là Tào Tháo chỉ cười nhạt một tiếng: - Một thị nữ quèn thì đáng là gì? - Kỳ thực bản thân Tào Tháo chẳng phải cũng là kẻ phong lưu đa tình hay sao? Xưa nay ông chưa từng coi nữ nhân là chuyện gì to tát, nhưng điều ông không thể chấp nhận là một viên trung quân tư mã lại can thiệp vào việc nhà của mình, - Năm xưa ta đã không thích tên Chu Thước này, nhưng người vẫn một mực muốn kết giao. Nếu như đã coi trọng hân như vậy, bắt đầu từ hôm nay ta sẽ bãi miễn tất cả chức vị của hân, bảo hân đến phủ người an phận làm một tên nô tài đi!

Tào Phi tê tái mặt mày, ngoài việc cúi đầu tạ tội ra thì chẳng nói được câu

nào.

- Tất cả những việc người làm ta đều biết cả, những kẻ ở bên cạnh người ta cũng biết. - Vừa nói Tào Tháo vừa hướng ra cửa vẫy vẫy tên lính kia vào, sau đó lại hỏi Tào Phi: - Người này người có quen không?

Tào Phi nãy giờ không mấy để ý, nhú mắt nhìn kỹ một hồi mới nhớ ra, thì ra là tên vệ binh chuyên canh gác ngoài cửa hành dinh trưởng trung quân hồi Tào Phi chủ trì sự vụ trong quân; thoáng chốc đã hiểu ra mọi chuyện: Lẽ nào những lời Trình Dục nói với ta, còn cả việc ta nạp thêm Quách thị, phụ thân biết được đều do có kẻ mách lẻo, đúng là bờ tường có tai! Nghĩ đến đây y càng cảm thấy hoảng hốt, ngay cả những tên tiểu binh bên cạnh cũng có thể là tai mắt, Nghiệp Thành này quả là nơi đáng sợ!

Tào Tháo cười nhạt nói: - Tên hần là Lưu Triệu, chỉ là một tên tiểu tốt, nhưng hần rất trung thành với ta, nghe ngóng được bất cứ điều gì cũng báo lại cho ta biết. Thế nên ta sẽ đề bạt hần lên chức hiệu sự, sau này cùng bọn Lưu Hồng, Triệu Đạt làm việc cho lão phu.

Thái độ này chẳng khác gì rung cây dọa khỉ, Lưu Triệu không nghĩ nhiều đến vậy, lập tức quỳ xuống tạ ơn: - Tạ ơn Thừa tướng đề bạt, tiểu nhân dù có xông vào biển lửa cũng quyết làm tròn chức phận!

Tào Tháo cười khẩy dặn dò: - Người chỉ có một người chủ duy nhất là lão phu. Trước kia người làm rất tốt, nhất định phải nhớ kỹ, cho dù là người nào làm sai bất cứ chuyện gì, đều phải báo lại cho lão phu! - Nói đến đây ông khẽ ném về phía Tào Phi một cái nhìn đầy hàm ý, khiến Tào Phi giật mình run rẩy - Giữa phụ tử với nhau còn đề phòng như vậy, huống hồ là người ngoài? Tào Tháo cũng cảm thấy những lời cảnh cáo mập mờ như vậy là đủ, bèn xua xua tay: - Đứng dậy đi. Tháng sau ta sẽ nam hạ chinh thảo Tôn Quyền, lần này người cũng xuất chinh cùng quân, Tử Kiến lưu thủ Nghiệp Thành.

Tào Phi trong lòng càng cảm thấy mờ lung: Lần trước ta lưu thủ, tam đệ theo quân; lần này tam đệ lưu thủ, ta lại theo quân, phụ thân đang muốn so tính sở trường sở đoản của chúng ta đây mà! Trong lòng nghĩ vậy nhưng ngoài miệng vờ che đây: - Tây chinh trở về chưa được nửa năm, nay lại phải nam hạ, phụ thân hãy giữ gìn sức khỏe.

- Chuyện ngày mai không thể chờ đợi, chuyện đã qua không thể níu kéo,

thiên hạ còn chưa yên ắt phải nhọc sức thôi! - Tào Tháo chậm rãi bước đến bên cửa điện đường, - Lần trước chinh thảo Quan Trung là muốn trừ hậu họa, để lần này rảnh tay chinh phạt Tôn Quyền. Như nay Tôn Quyền đã đi trước một bước, chia binh ở Giang Bắc. Binh pháp có câu: “Tháo đao bất cắt, thất lợi chi kỳ; chấp qua bất phạt, tặc nhân tương lai.”¹ - Trận chiến này không thể chờ đợi hơn được nữa. Ta vốn muốn đợi hoàn thành một số việc rồi mới xuất chinh, nhưng... - Tào Tháo nói đến đây bỗng nhiên ngưng bật, ngược mắt trông về phía tây nam, ánh mắt sâu thẳm của ông như nhìn xuyên qua cả màn đêm mờ lung, bay tới tận Hứa Đô xa xôi. Ông chần chừ chưa thể phát binh, điều ông chờ đợi mãi vẫn chưa xảy đến là gì?

Trong thời khắc bước ra khỏi đại đường, Tào Phi bất giác đưa tay lau mồ hôi lạnh trên trán. Những sai lầm trong quá khứ coi như đã được bỏ qua, nhưng ưu thế là Ngũ quan trung lang tướng của y coi như đã tan thành mây khói, bắt đầu từ ngày mai y lại trở về khởi điểm như của Tào Thực, cuộc tranh ngôi đoạt vị lại bắt đầu lại từ đầu. Y quay đầu nhìn, đôi mắt hằn lên vẻ oán trách, bỗng giật mình kinh ngạc; lúc đến không kịp để ý, không biết từ lúc nào mà chính đường tây viện đã gắn một tấm biển, trên đó viết ba chữ triện nét bút vô cùng chỉnh tề - Văn Xương điện. Không phải chữ “đường” mà là “điện”, chỉ có thiên tử và vương công mới được dùng điện!

Tào Phi mang theo tâm sự trĩu nặng rời khỏi mạc phủ, trở về phủ đệ của mình. Tâm trạng của y hiện giờ cũng giống như màn đêm kia, con đường phía trước rốt cuộc sẽ phải đi ra sao đây? Đến nay y vẫn chưa biết được, phụ thân tại sao lại giày vò mình đến vậy. Hà Gian phản loạn y đã gánh vác tất cả trách nhiệm, nhưng phụ thân vẫn nhất quyết không chịu bỏ qua, cứ thế vin vào những chuyện vặt vãnh như tặng gấm lụa, chuyển du hý ở Nam Bì để dẫn dắt y, rốt cuộc phụ thân đang nghĩ gì... Chẳng mấy chốc đã về đến trước cửa phủ, Tào Phi ngẩng đầu nhìn tấm biển “Ngũ quan trung lang tướng phủ” rồi thẫn thờ đứng đó, bỗng nghe có tiếng nói vọng ra từ góc tối: - Đại công tử, ngài về rồi sao?

1. Cầm đao không chặt, mất đi thời cơ; cầm rìu không chặt, kẻ thù xông tới.
2. Chinh sự là thuộc quan sáu trăm thạch, không có chức trách cụ thể, tương đương với cổ vấn.

- Quý Trọng? - Tào Phi giờ như chim sợ cành cong, vội vã bước đến đưa tay

bịt miệng Ngô Chất lại, - Bờ tường có tai, chớ nên nói nhiều!

Ngô Chất nhẹ nhàng đẩy tay y ra: - Công tử xin chớ sợ, sáng mai tại hạ phải đến Triều Ca nhậm chức Huyện lệnh rồi, hôm nay tới đây để cáo từ. Quân tử đường đường chính chính, tiểu nhân thường rụt rè lo sợ. Những lời tại hạ nói không sợ kẻ khác nghe thấy, cho dù có nghe thấy hẳn cũng không làm tổn hại đến công tử.

Tào Phi vẫn không yên tâm, nhìn quanh một hồi mới thở dài khẽ nói: - Ấy dà... Tại sao ta lại đến bước đường cùng này chứ!

Ngô Chất vẫn bình tâm tĩnh khí như vậy: - Tại hạ đã từng nói với ngài rồi đó thôi, “Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh¹.” Ngài là trưởng tử của Thừa tướng, cần phải dụng tâm vào những việc quốc gia đại sự. Nếu biết xử trí công việc không biết mệt mỏi, thi hành công việc thì tận tâm tận sức, còn phải lo đến chuyện ngôi vị ngày sau? Càng cầu nhiều ước muốn lại càng khiến lệnh tôn nghi kỵ, đến cuối cùng chỉ gây ông đập lưng ông.

Tào Phi lắc đầu liên tục: - Ta không hiểu, ta quả thực không hiểu, rốt cuộc ta sai ở chỗ nào?

- Tại hạ cả gan hỏi một câu, công tử cho rằng lệnh tôn là người như thế nào?

Tào Phi không hiểu: - Quý Trọng lời này có ý gì?

Ngô Chất khẽ mỉm cười: - Lệnh tôn không chỉ là Thừa tướng đương triều mà còn là bậc hùng kiệt đương thế. Bôn ba chiến trận, tung hoành ngang dọc, chưa cần luận đến chiến công lẫy lừng, chỉ cần xét ở đạo chấp chính, tài thi phú của ngài ấy hiện giờ có ai sánh bằng? Tài trí của Thừa tướng vang danh thiên hạ, lại danh vọng cửu ngũ, tuổi tuy đã quá ngũ tuần mà vẫn một bầu hùng tâm tráng trí. Một bậc tài trí phi thường, đại quyền lại nắm trong tay như vậy, há có thể chấp nhận cho kẻ khác ngấm ngầm kéo bè kết đảng sau lưng mình? Công tử sai là sai ở việc mua chuộc nhân tâm, tự dựng thanh danh, lại còn tự ý xông vào doanh trại mưu đoạt quyền bính, đây chẳng phải là mở cửa rước họa vào thân sao? Cần phải hiểu rằng, công tử đối với Thừa tướng không chỉ là phận cha con mà còn là lẽ quân thần. Giữa quân thần há có thể dùng đạo phụ tử để xử trí?

Những lời này thực như gió xua tan mây mù, Tào Phi phút chốc đã bừng tỉnh

ngộ: Thì ra là như vậy! Chẳng trách ta chiêu mộ bằng hữu càng nhiều, phụ thân lại càng nghi ngờ ta; thần liêu thay ta nói lời hay càng nhiều, phụ thân lại càng ghét bỏ ta. Sinh ra trong một gia tộc không phải quân vương cũng chẳng phải thần tử này, xem ra tất cả đều không thể xử trí theo lẽ thường được! Hiểu được điều này, Tào Phi bất giác cười khổ: - Tiếc rằng Đâu Phụ đã mất, Lưu Uy bị định tội, Nguyễn Vũ bị cầm tù, nay ngay cả người cũng phải đi rồi. Sau này ta biết phải làm sao?

Ngô Chất chậm rãi đáp: - Bậc minh giả khi xử thế đều quý ở chỗ ung dung, tự tại, thuận theo trung đạo, không khiên cưỡng hay mưu cầu những điều to tát. Kỳ thực công tử chỉ cần làm tròn đạo hiếu để, hành xử khoan hậu thì chắc chắn giữ được vị thế trưởng tử, đến lúc đó tự khắc sẽ có những bậc trung thần lương sĩ đi theo phò giúp. Lão Tử có câu “Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.”[2](#)

Tào Phi hối hận sâu sắc vì bấy lâu chỉ biết nhìn gần mà chẳng biết trông xa, chỉ ham cái lợi trước mắt mà bỏ qua đại cục, không sớm nghe theo lời can gián của Ngô Chất: - Người nói đúng, nhưng nếu nhỡ may có kẻ muốn hãm hại ta thì sao?

- Muốn hết lạnh thì bằng mặc áo ấm, muốn ngăn người đời đàm tiếu thì bằng tự mình tu dưỡng. Công tử chỉ cần làm tốt những việc của mình, hà tất phải để ý đến kẻ khác đang mưu đồ điều gì? Nếu thực sự việc không thể giải quyết được... - Ngô Chất ghé sát tai nói, - Tại hạ tuy đã đi rồi, vẫn còn Tư Mã Ý ở Nghiệp Thành, người này thông tuệ không kém gì tại hạ, công tử có thể âm thầm xin kế từ hắn ta. - Nói xong liền chấp tay vái, - Tại hạ sáng mai rời khỏi Nghiệp Thành, mong công tử bảo trọng, ngày sau sẽ có dịp tái ngộ.

Tào Phi vẫn muốn níu kéo một hồi, nhưng Ngô Chất đã quay lưng bước đi, chẳng bao lâu sau đã biến mất trong màn đêm đen thẫm.

Vô phương cứu vãn

So với Thính Chính đường ở Nghiệp Thành, triều đường hoàng cung ở Hứa Đô nom tiêu điều, ảm đạm hơn nhiều. Quần thần đứng ngay như tượng đất sắp thành hai hàng, đang tiến hành một buổi triều hội trầm muện và đầy thấp thỏm. Bọn họ nào chỉ giống những pho tượng đất, mà chính là những con rối chẳng hề có thực quyền!

Thái thường Từ Cầu, Tông chính Lưu Nghệ, Đại tư nông Vương Ấp, Quang lộc huân Khoái Việt, Đại hồng lư Hàn Tung, Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Trung úy Hình Trinh, những vị liệt khanh này có người là danh sĩ thanh lưu, có kẻ là hậu duệ danh thần, có người lại đại diện cho thế lực địa phương, nhưng bọn họ đâu có được nắm thực quyền trong tay, chỉ là những công cụ để Tào Tháo bày lên triều đường mà thôi. Vệ úy khanh Mã Đằng cùng con trai là Kỵ đô úy Mã Thiết, Bổng xa đô úy Mã Hưu sớm đã bị giam vào ngục, ngay cả chỗ ngồi cũng bị dọn đi. Giám nghị đại phu Dương Bưu không đến, ông ta cũng không định đến cái nơi tràn đầy sự uất ức này nữa, dù sao con trai cũng đã về theo phe của Tào gia, thời đại đã thay đổi rồi, một vị cựu thần tiên triều như ông ta còn hùa vào làm gì? Ông ta không đến, nhưng một vị Giám nghị đại phu khác là Lưu Tông thì vẫn có mặt, vị nam nhân trẻ tuổi được cất nhắc lên chức cao này thân thể hao gầy, khuôn mặt trắng trẻo, toát lên vẻ thành khẩn, bất đắc chí, dường như chỉ một cơn gió nhẹ cũng có thể xô ngã. Ngự sử đại phu Si Lự thì ngồi hàng đầu phía trước quần thần, ông ta râu tóc bạc phơ, tay cầm hốt ngà, ánh mắt thần thờ nhìn về phía trước, tựa như một cái xác khô không có linh hồn. Ở ngay phía đối diện ông ta có một chiếc ghế đặt lầy lệ, đó chính là chỗ ngồi của Thừa tướng Tào Tháo. Tào Tháo tuy không có mặt nhưng cái uy trấn nhiếp của ông vẫn ở đó, sức mạnh vô hình ấy không chỉ bao phủ triều đường, tỏa khắp Hứa Đô mà còn lan ra khắp hang cùng ngõ hẻm trong thiên hạ. Dường như không có góc khuất nào lẩn tránh được ánh mắt của ông, không có thanh âm nào có thể lách khỏi đôi tai ông.

Trên đại điện tĩnh lặng vô cùng, ngay cả tiếng vọng của đồng hồ bên ngoài cũng có thể nghe thấy, bầu không khí nặng nề khiến ai nấy đều căng như dây đàn, bởi vì mọi người đều biết hôm nay sẽ phải thảo luận điều gì - Đây là buổi triều hội quyết định đến sự tồn vong của vương triều đại Hán!

Thượng thư lệnh Tuân Úc cố kìm nén tâm tư, nắm chặt tấm hốt ngà trong tay, đôi mắt chăm chăm nhìn về phía vị thiên tử đang ngự tọa trên ngai vàng. Ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt thiên tử là điều thất lễ, nhưng Tuân Úc không còn để ý nhiều đến vậy, chỉ muốn nhìn ngắm tỉ mỉ vị quân vương trẻ tuổi này, dường như ông đã đem nỗi cảm khái và hối hận suốt mười mấy năm hóa thành ánh mắt, từ xa xa âm thầm truyền tới. Thiên tử Lưu Hiệp nay đã ba mươi hai tuổi đời, chòm râu để dài, là phụ thân của sáu vị hoàng

tử. Thánh nhân có câu “Tam thập nhi lập” , nhưng vị thiên tử này chưa cần nói đến thực quyền, ngay cả tự do cũng chẳng có. Dù có được cầm y ngọc thực, và cả đời cũng không phải muộn phiền vì kế sinh nhai, nhưng những điều này không thể khiến Lưu Hiệp cảm thấy thỏa mãn, Tuân Úc quá hiểu suy nghĩ của Lưu Hiệp. Từ khi Tào Tháo dời đô đến nay, Tuân Úc vẫn ngày ngày ở cạnh, cùng với Thị trung Tuân Duyệt vào cung để thị giảng, dạy thiên tử đọc sách - Không có ai hiểu rõ hơn Tuân Úc, Lưu Hiệp là một người nhân từ ra sao, hiền minh thế nào. Lưu Hiệp vốn dĩ có thể trở thành một vị quân chủ vang danh một đời, vốn có thể độc đoán càn cương, thu phục nhân tâm, trừng chỉnh thiên hạ, giúp Hán thất phục hưng... Nhưng đã đến lúc này, tất cả đều không thể nữa rồi.

Đồng Chiêu một lần nữa lại đề xuất bàn nghị về việc khôi phục chín châu trong thiên *Vũ cống*, nhưng lần này khác với bảy năm trước, sau lưng ông ta có Tào Tháo toàn lực trợ giúp, chẳng ai có thể phản kháng lại nữa. Tuân Úc biết rõ không thể nhưng vẫn cố làm, vẫn tận lực phản đối. Bởi vì tình thế đã càng ngày càng rõ, khôi phục chín châu chẳng qua chỉ là bước đầu tiên, chín châu một khi được khôi phục, Tào Tháo sẽ lập tức khôi phục năm tước, sau đó mưu đoạt ngôi vương công.

Xét từ góc độ địa vực, trong chín châu không tồn tại U Châu và Tịnh Châu, vì vậy chẳng còn nghi ngờ gì việc hai châu này sẽ sáp nhập vào Ký Châu, trở thành lãnh địa do Tào Tháo trực tiếp khống chế. Nhưng sự việc tuyệt đối không đơn giản chỉ là mở rộng địa bàn. *Hán thư* có câu “Châu theo *Vũ cống* là chín, tước theo Chu thị là năm” , việc khôi phục chế độ chín châu và năm tước tựa như là hai anh em sinh đôi chẳng thể tách rời, khôi phục chín châu chỉ là tiền đề để thiết lập năm tước hầu. Năm tước hầu bao gồm công, hầu, bá, tử, nam, trong khi đại Hán hiện hành chỉ có hai cấp tước vị là vương, hầu.

Hán Cao Tổ đã tiễu trừ các chư hầu vương khác họ với mình như Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố, quy định rằng những kẻ không thuộc tông thất họ Lưu thì không được phong vương, địa giới vương quốc tương đương với một [3](#) quận. Những bậc thần tử có công chỉ được phong hầu, người có công lớn phong làm huyện hầu, thụ lộc phong ấp của một huyện, người có công nhỏ thì phong làm đình hầu; ngoài ra còn có quan nội hầu, hưởng bổng lộc nhưng không được ban cho phong quốc cụ thể. Tước “công” nhất đẳng mặc

dù cũng tồn tại, nhưng thực ra chỉ mang tính tượng trưng. Năm Kiến Vũ thứ mười ba (năm 37 sau Công nguyên) , Quang Vũ Đế phong cho hậu duệ của nhà Chu là Cơ Thường làm Vệ Công, phong cho hậu duệ của nhà Ân là Khổng An làm Tổng Công, hai nước Vệ, Tống trên thực tế vẫn trực thuộc nhà Hán, phong quốc tương đương với một quận. Trong lịch sử bốn trăm năm của đại Hán, chỉ duy nhất có một tước công được nắm thực quyền là An Hán Công Vương Mãng, hơn nữa ông ta cũng từng sửa đổi từ mười ba châu xuống còn chín châu, kết quả là nhân cơ đó soán đoạt luôn cả giang sơn xã tắc của đại Hán. Nay hàng loạt đường đi nước bước của Tào Tháo, há chẳng phải rõ ràng là muốn đi theo con đường của Vương Mãng sao?

Thiên hạ Hán thất vô cùng nguy ngập, từ sau đại chiến Quan Trung, Tào Tháo đã lấy lại uy danh, chấn hưng thanh thế, các bước đi nhằm soán đoạt xã tắc của Hán gia càng ngày càng mau lẹ. Nếu để ông khôi phục lại chín châu, phong lên tước công, không chỉ quan vị vượt trội so với bách quan mà ngay cả tước vị cũng độc nhất vô nhị, đến lúc đó thiên tử nhà Hán còn có thể giữ vững được không? Bắt nguồn từ sở nguyện muốn bảo vệ Hán thất, sự thương cảm với vị thiên tử bù nhìn, cũng bắt nguồn từ mong muốn cảm hóa lần cuối cùng với Tào Tháo, Tuân Úc quyết định sẽ dẫn lòng “đánh một trận lớn” , bằng mọi giá ngăn chặn sự trỗi dậy của Tào thị.

Trải qua vài lần tranh chấp, thượng thư đài vẫn lần nữa không phát chiếu thư, Đồng Chiêu không thể đắc thủ, bèn dứt khoát viết thư gửi cho Tuân Úc.

Năm xưa Chu Đán, Lã Vọng vì sự hưng thị của Cơ thị, vì cơ nghiệp của nhĩ thánh mà phò tá Thành Vương khi tuổi còn nhỏ, công huân lớn lao, được ban cho thượng tước, lộc ấp. Hậu thế có Điền Đan nhọc sức đánh đuổi hùng binh, khôi phục nước Tề, báo thù quân Yên, thu lại hơn bảy mươi thành rồi nghênh đón Tương Vương về; Tương Vương gia thưởng cho Điền Đan, ban cho đất Dịch ấp ở phía đông, lại ban cho đất Ngu phía tây. Công lộc của tiên thế nồng hậu là vậy. Nay Tào công gặp lúc thiên hạ đảo điên, tông miếu cháy rụi, quyết chí đeo cung mặc giáp, chinh phạt khắp nơi, dầm mưa dãi nắng đã hơn ba mươi năm, tiêu diệt lũ hung bạo, trừ hại cho bách tính, nhờ vậy Hán thất mới được phục tồn, Lưu thị vẫn được tôn thờ. Nếu so với người xưa có khác gì lấy Thái Sơn so với đồi trọc, há có thể đặt được ngang hàng? Nay cần được tề ngôi với liệt tướng công thần, ban cho công lộc tương xứng, đó chính là sở nguyện của toàn thiên hạ.

Rất rõ ràng, Đồng Chiêu đã không còn kiên nhẫn giấu diếm với Tuân Úc, bèn bỏ qua những lời rào đầu để nói thẳng vào bản chất của vấn đề, so sánh Tào Tháo với Chu Công, Lã Vọng, nói rõ rằng phải cho ông một địa vị cao hơn danh phận thần tử. Không còn nghi ngờ gì nữa, Tào Tháo muốn được tấn vị lên tước “công” , nhưng việc kiến lập một công quốc như vậy tất nhiên phải mô phỏng theo triều đình, thiết lập bách quan liệt khanh, đó há chẳng phải xuất hiện cục diện “nước ở trong nước” hay sao? Nói chính xác hơn là “nước ở trên nước”.

Tuân Úc vẫn chẳng thềm ngó ngang gì đến, chính lệnh từ thượng thư đài vẫn bắt vô âm tín, Đồng Chiêu cuối cùng không chờ được nữa. Ông ta đã không thể hoàn thành việc lập lại chín châu trước khi Tào Tháo xuất binh nam chinh, nếu tiếp tục trì hoãn thì thực sự không biết ăn nói ra sao, thế nên bắt buộc phải giải quyết vấn đề trong lần triều hội này.

Cuộc đại triều hội quy tụ bách quan vừa mới bắt đầu, ông ta đã bước ra khỏi hàng, khẩn khoản tấu bẩm thiên tử cùng chư vị quần thần: - Xưa Hạ Vũ trị thủy, chia thiên hạ làm chín châu. Từ vùng rừng núi đến nơi thủy xuyên, tùy theo đất mà cống tiến. Đó là đạo của thánh nhân, là tổ của vạn thế sau này. Nay thiên hạ chiến loạn dần dần an định, nên khôi phục lại chín châu, phân định lại dân tịch, trên hợp với đạo trị thế của tiên hoàng, dưới hợp với nỗi khổ ly loạn của lê dân. Đây chính là tấm lòng nhân ái của Thừa tướng, mong bệ hạ và quần thần lấy xã tắc làm trọng, ưng thuận cho sự bàn nghị này. Như vậy là may mắn cho thiên hạ, may mắn cho bách tính... - Ai cũng đều nghe ra lời của Đồng Chiêu có khinh có trọng, có hư có thực. Như câu “trên hợp với đạo trị thế của tiên hoàng, dưới hợp với nỗi khổ ly loạn của lê dân” chỉ là những lời chẳng hề có chút đạo lý nào, lẽ nào không khôi phục chín châu, bách tính trong thiên hạ sẽ không thể biết được rõ tịch quán của mình sao? Câu nói thực sự đánh động tâm can chỉ có câu “Đây chính là tấm lòng nhân ái của Thừa tướng”. Ông ta khéo léo cảnh tỉnh Lưu Hiệp và bách quan - Đây là sở nguyện của Thừa tướng, các người dám phản đối chẳng?

Lời trần khảng khái của Đồng Chiêu đã nói xong, những tiếng phụ họa vẫn còn chưa kịp vang lên, Tuân Úc đã lập tức bước ra khỏi hàng, giơ cao hốt nói: - Lời của Đồng đại phu sai rồi! Soi lại chuyện triều chính cả trăm năm qua, nhà Chu thực hành phân phong, nhà Tần lập ra quận huyện, từ thời Hiếu Vũ hoàng đế bắt đầu chia thiên hạ làm mười ba châu đã lưu hành đến

nay. Mấy trăm năm nay chưa từng có ai chia làm chín châu, sao có thể nói là khôi phục lại? - Ông tinh thông điển tịch chế độ của các triều vua, nên những câu này phản bác rất hữu lý.

Đồng Chiêu trong lòng thầm oán hận, nhưng vẫn kìm nén cưỡng từ đoạt lý: - Thánh nhân vì chính tự có đạo lý của mình, những kẻ hậu nhân chúng ta cần phải ngưỡng mộ đức hạnh của họ.

Tuân Úc lại nói: - *Thượng thư - Vũ cống* do danh sĩ Đông Chu là Hạ Vũ sáng tác ra, không bắt nguồn từ những vị hiền minh ba đời, há có thể chiếu theo đó mà làm? - *Vũ cống* không phải là nguyên văn của *Thượng thư*, mà chỉ là ngụy tác do một danh sĩ thời Chiến Quốc làm ra, dụng ý của ông ta là thiết tưởng xem sau khi thiên hạ thống nhất thì nên chia ra để trị ra sao. Tuân Úc viện vào lẽ này để bắt bẻ.

Những luận điệu của Đồng Chiêu đều bị phản bác cả, ông ta bèn dứt khoát nói thẳng: - Có những bậc trí nhân phi thường mới có những việc phi thường; có những việc phi thường mới lập được những công tích phi thường. Nay soi khắp trong triều ngoài thiên hạ, chỉ duy có Tào Thừa tướng phụng thiên tử để thảo kẻ bất tuân, võ công hiển hách, thực xứng là bậc trí nhân phi thường; chế độ chín châu trên hợp thiên đạo, dưới hợp lòng dân, chính là một việc phi thường; phục hưng Hán thất chính là công tích phi thường. Đám sĩ nhân chúng ta tự nên dốc lòng trợ giúp bậc trí nhân phi thường, làm nên một việc phi thường, từ đó mưu cầu công tích phi thường. - Câu này kỳ thực chẳng có đạo lý gì, hoàn toàn chỉ đem Tào Tháo ra để ép Tuân Úc.

Nhưng Tuân Úc vẫn không hề chịu lép vế, không hề đếm xỉa đến ông ta, hướng về phía thiên tử bẩm tấu: - Thánh nhân trị quốc tự có lý riêng, trong *Kinh thi* có câu “Bất khiên bất vong, soái do cữu chương.”[4](#) Xưa Hiếu Vũ Đế thay đổi chính pháp của Cao Đế, đạo tặc chiếm nửa thiên hạ; Nguyên Đế thay đổi chính pháp của Hiếu Tuyên Đế, đại nghiệp ngày càng suy vong. Từ đó có thể nghiệm ra rằng những pháp chế của bậc tổ tông để lại không thể thay đổi được, huống hồ là những lời ngụy thác thánh nhân? Mong bệ hạ suy xét.

Thiên tử cố nhiên chỉ là bù nhìn, nhưng xét cho cùng cũng là một vị quân chủ trên danh nghĩa, về mặt đạo nghĩa vẫn có thể ép được Tào Tháo ba phần.

Học thức của Đồng Chiêu không hề thua kém Tuân Úc, nhưng cuộc biện luận này ngay từ đầu ông ta đã bị đui lý, hoàn toàn chỉ làm theo ý của Tào Tháo, nên sao có thể nói lại được? Thấy tình hình này, ông ta cũng chẳng buồn để ý đến đạo nhân thần nữa, cao giọng nói sảng: - Thường dân quen với thói cũ, học giả xét từ những điều mắt thấy tai nghe. Thiên hạ nào có đạo lý muôn đời không đổi? - Câu này vừa nói ra khiến cả triều đường thẳng thốt kinh ngạc, cuộc biện luận này xem ra đã không chỉ còn xoay quanh chế độ chín châu nữa rồi.

Tuân Úc lạnh lùng đưa mắt nhìn ông ta: - Đồng đại phu, ngài nói rằng không có đạo lý nào muôn đời không đổi, hay là không có triều đại nào muôn đời không đổi?

Đồng Chiêu trong lòng hối hận khôn xiết, chỉ trách mình nhất thời bất cẩn nói ra câu này, để người ta nắm được đằng chuôi. Trên triều đường, ông ta há có thể nói thẳng ra rằng từ cổ chí kim chẳng có triều đại nào là bất diệt, Tào thị sẽ hưng, Lưu thị sẽ vong? Tuân Úc lôi ra một pháp bảo bất khả xâm phạm, ông ta đành phải quỳ xuống thỉnh tội với thiên tử: - Thần nhất thời bất cẩn, không biết lựa lời, mong bệ hạ thứ tội!

Lưu Hiệp thấy Đồng Chiêu bị Tuân Úc phản bác đến nỗi dõn vào đường cùng, khẩu đầu thỉnh tội, trong lòng thầm lấy làm khoái chí. Nhưng Lưu Hiệp cũng biết Đồng Chiêu là tâm phúc của Tào Tháo, há dám tùy tiện trị tội? Đành vờ nói: - Đồng ái khanh nói lời vô tâm, không cần phải tự trách, mau lui xuống đi.

Thiên tử lệnh cho Đồng Chiêu lui xuống, nhưng ông ta nào còn đường lui nữa? Bị Tuân Úc ngáng đường cả mấy tháng trời, về đến Tào doanh biết ăn nói ra sao với Thừa tướng đây? Xem ra không thể lay chuyển được Tuân Úc nữa rồi, trong lúc không biết làm sao ông ta bèn quay lại phía quần thần nói: - Liệt vị đại nhân, ý các ngài như thế nào? Lẽ nào các ngài cũng không chấp nhận cuộc nghị bàn về chế độ chín châu này chẳng?

Quần thần ai nấy đều vô cùng khó xử, vừa không dám vượt râu hùm của Tào Tháo vừa không muốn tát nước theo mưa, chỉ đành cúi đầu vờ câm giả điếc. Đồng Chiêu ngẩng phắt đầu lên, trợn mắt nhìn Sĩ Lự: - Sĩ công, ý lão ngài như thế nào?

Si Lự vẫn ngồi im bất động ở đó, ánh mắt thâm trầm nhìn Đồng Chiêu, nói giọng bất lực: - Lão hủ tuổi già đức bạc, Đồng đại nhân xin hãy thương nghị cùng mọi người, lão hủ nghe theo là được. - Ông ta đã một lần vì Tào Tháo mà hại chết cả nhà Khổng Dung, khiến cho thanh danh bại hoại, nay không dám tùy tiện nữa.

Đồng Chiêu uy hiếp Si Lự không thành, lại đưa ánh mắt nghiêm nghị nhìn về phía các đại thần khác, Từ Cầu, Lưu Nghệ, Vương Ấp, Hàn Tung, Cảnh Kỳ đều cúi đầu nhìn tẩm hốt trong tay, giả vờ không hề hay biết. Đồng Chiêu cũng không vội vàng, chỉ cần nhẫn nại tìm kiếm, trong một bầu dề ắt sẽ có một con nhu nhược. Khi ánh mắt của ông ta rơi về phía Lưu Tông, vị Giám nghị đại phu mới nhậm chức này bất giác run rẩy.

- Lưu đại phu, lệnh tôn cát cứ Kinh Châu hơn mười năm, may có Thừa tướng khoan dung xá tội, ngài mới được cư thân nơi triều đường. Nay ngay cả ngài cũng muốn làm trái ý nguyện của lão nhân gia sao? - Giọng của Đồng Chiêu toát lên vẻ đe dọa.

Lưu Tông bản tính rụt rè lại ít va chạm quan trường, thấy ông ta lôi lại món nợ cũ năm xưa của mình, sợ đến nỗi toàn thân mềm nhũn, vâng dạ liên hồi: - Hạ quan xin tuân theo lệnh của Thừa tướng. - Thân làm Giám nghị đại phu, trước mặt thiên tử mà lại nói năng như vậy, quả là bi ai đến cùng cực.

Khoái Việt nhận di mệnh của Lưu Biểu bảo vệ Lưu Tông, mặc dù đến nay đã không còn phân biệt thân phận thần chủ nữa, nhưng tình phận năm xưa vẫn còn, thấy tình cảnh này vội vàng chen ngang: - Lưu đại phu, việc luận bàn lần này là để thay đổi chín châu, nay trên triều đường vắng mặt Thừa tướng, ngài tự ý bày tỏ thái độ như vậy chỉ e là không thỏa đáng. - Ông ta ngoài mặt giả vờ phê bình Lưu Tông, nhưng thực tế là sợ anh ta bị mang ác danh, phải mau chóng im miệng lại. Lưu Tông hiểu ý, vội vàng cúi đầu không nói gì nữa.

Đồng Chiêu thầm oán trách Khoái Việt nhiều chuyện, nhưng cũng không tiện tranh biện, chỉ thầm kêu khổ. Tuân Úc thở dài nhẹ nhõm, băng quơ nhìn Đồng Chiêu nói rành rọt từng từ: - Thánh nhân có câu: “Quân tử hữu tam úy. Úy thiên mệnh, úy đại nhân, úy thánh nhân chi ngôn.”⁵ Những mong Đồng đại phu chớ nên chấp mê bất ngộ... - Câu này tuy nói với Đồng Chiêu, nhưng kỳ thực là phong thanh với Tào Tháo.

Bỗng nhiên đúng lúc này, một giọng nói khiêm hòa vang lên, phá tan bầu không khí nặng nề trong triều đường, Thị trung Hoa Hâm, Hoa Tử Ngư đứng dậy bước ra ngoài hàng: - *Lã lã* có câu: “Thượng hồ bất pháp tiên vương chi pháp? Phi bất hiền dã, vi kỳ bất khả đắc nhi pháp.”⁶ Đế vương ba đời khác nhau, dụng lễ khác nhau mà vẫn xưng đế được, ngũ bá dụng pháp khác nhau nhưng vẫn xưng bá được. Thay đổi chín châu trên hợp xã tắc, dưới hợp lòng dân, thuận ứng thời chính có gì mà không được?

Thấy ông ta đứng dậy bước ra, Tuân Úc vừa bất ngờ vừa phẫn nộ. Bất ngờ là vì Hoa Hâm xét ra cũng là bậc danh sĩ đương thời, được triều đình mấy lần vời gọi mới đến Hứa Đô, vậy mà đúng vào thời khắc quan trọng này lại trái ngược điều với ông; phẫn nộ là vì năm xưa Hoa Hâm làm Thái thú Dự Chương, đã từng hiến đất cho Tôn Sách, có người nói ông ta sợ hãi cường quyền, không có cốt cách của kẻ sĩ, xem ra không phải là vô lý. Năm xưa ông ta cúp đuôi nơm nớp trước Tôn Sách, đến nay lại vạ sự đều nghe lệnh của Tào Tháo. Câu nói của Hoa Hâm tuy ngắn, nhưng như bốn lạng đồ với ngàn cân, thay đổi chủ đề từ việc chế độ chín châu có hợp lý hay không chuyển thành việc quốc gia có nên thay đổi pháp lễ của tổ tông hay không, như vậy lý lẽ của Tuân Úc bỗng trở nên nhạt nhòa. Tuân Úc không biết làm sao, bèn gằn giọng nói thẳng: - Lời của Hoa công thực là có lý, nhưng chế độ chín châu không phải là đại chính căn bản của quốc gia. Năm xưa Vương Mãng thay đổi pháp chế từng hợp nhất chín châu, tùy tiện đổi tên quận huyện, gây hại khôn cùng, chúng ta há lại không phải thận trọng?

Tuân Úc cuối cùng đã tự miệng nói ra cái tên này, ý tứ vô cùng rõ ràng, nếu ai đó muốn đổi chế độ chín châu, kẻ đó chính là Vương Mãng đương thời, chính là kẻ muốn soán đoạt giang sơn Hán thất! Chẳng phải các người muốn để Tào Tháo từng bước từng bước leo lên hoàng vị hay sao? Hà tất phải giả vờ giả vịt nói lời ẩn ý, có gan thì nói thẳng ra xem!

Đổng Chiêu trong lòng vô cùng bức tức, Hoa Hâm cũng tỏ vẻ băn khoăn, trong thời khắc mà mọi ngôn từ trở nên nhạy cảm như thế này, chẳng ai dám nói thêm gì, ai cũng không thể gánh nổi tội danh lớn đến vậy! Đang suy nghĩ xem nên ứng đối thế nào, đúng lúc đó lại có một vị quan viên tuổi độ trung niên thông thả bước nói: - Lệnh quân hà tất phải xét nét vậy? Vũ Vương không thảo phạt Ân, Thương, sao có thể khai lập giang sơn tám trăm năm của nhà Chu? Cao Tổ không thắng Hạng Tịch, sao có thể định nên cơ

nghiệp ngày nay của đại Hán? Lẽ nào những việc đó ngay từ lúc khai thiên lập địa đã có sẵn sao? Đừng nói đến việc chế độ chín châu cần phải khôi phục, với công lao cái thế của Tào Thừa tướng, há có thể thua kém so với liệt hầu? Nay ba vị nhi tử của Tào thị đều đã làm huyện hầu, từ cổ chí kim con không thể giống với cha, theo thiên kiến của hạ quan, sau chế độ chín châu nên khôi phục năm tước, khai mở công cuộc để báo đáp đại công!

Tuân Úc bỗng cảm thấy rung mình, dường như lục phủ ngũ tạng đều bị khí lạnh xâm thực. Bởi vì người thốt ra câu ấy không phải ai khác mà chính là con rể của ông, Trị thư thị ngự sử Trần Quần! Ông không ngờ rằng ngay cả người con rể kiêm đồng hương của mình cũng đã đứng về phe Tào Tháo, không ngờ rằng kẻ năm xưa từng xưng huynh gọi đệ với Khổng Dung giờ lại thay đổi đến vậy, lại càng không thể ngờ rằng hắn lại thản nhiên xé tan bức màn, công nhiên cho rằng Tào Tháo nên được siêu đẳng công tước, kiến lập phong quốc! Đây không chỉ là vết rạn nứt trong thế lực của gia tộc Tuân thị, mà cũng là sự chia rẽ của tập đoàn nhân sĩ Dĩnh Xuyên, lại càng là sự phân lập của đạo nghĩa sĩ đại phu. Ông chợt nhớ đến Khổng Dung khi bình luận về sĩ nhân hai đất Nhữ Nam và Dĩnh Xuyên, từng đoạn ngôn rằng “Sĩ nhân Dĩnh Xuyên tuy tật ác, cũng chưa từng có kẻ phá gia vi quốc”. Khi đó Tuân Úc vẫn cảm thấy không phục, bây giờ nhớ lại chẳng phải lời của Khổng Dung đã ứng nghiệm rồi sao?

Những bậc trí sĩ, đại phu trung hiếu với thiên tử, bảo vệ hoàng quyền giờ đã chẳng còn ai, chúng quần liêu thì kẻ nào kẻ nấy nhu nhược sợ chết, mưu đồ hạnh tiến, tát nước theo mưa. Tuân Úc trong lòng cay đắng vô cùng, ông không còn muốn lưu lại điện đường giả tạo này thêm chút nào nữa; ông cung kính thi lễ tham bái với thiên tử, đứng dậy nhét hốt ngà vào trong áo, đoạn chậm rãi bước ra ngoài, khi chuẩn bị bước ra khỏi đại điện, ông chợt quay đầu nhìn lại, gom hết dũng khí nói giọng chua chát: - Thiên hạ hữu đạo, thì lễ nhạc, chinh phạt đều do thiên tử quyết định; thiên hạ vô đạo, thì lễ nhạc, chinh phạt do chư hầu quyết định. Gốc của đạo vốn bắt nguồn từ trời, trời không đổi, đạo cũng bất biến! Lẽ nào trời cũng sắp phải thay rồi sao?

Trong thoáng chốc, bất luận Đồng Chiêu, Hoa Hâm, Trần Quần, hay cả đám quần liêu đang thỉnh lặng nãy giờ đều giật mình. Lương tâm ở đâu? Tiết tháo ở đâu? Đối diện với lời chất vấn đanh thép như vậy, bọn họ biết trả lời làm sao? Tuân Úc thét xong câu ấy, bỗng cảm thấy lồng ngực trống rỗng,

bước thẳng xuống bậc thềm không buồn quay đầu lại. Ánh nắng ngày đầu hạ rọi chiếu trên mái ngói thanh chuyên của cung đình, phản chiếu những quang sáng trắng ấm áp ra khắp nơi, nhưng sao ông vẫn cảm thấy lạnh lẽo khôn cùng. Trong lòng ông hiểu rất rõ, có kháng cự đến mấy cũng không thể thay đổi được gì, có biện bác cực lực thế nào cũng không ngăn được bước chân của Tào Tháo, tất thắng chỉ là công cốc!

Tuân Úc đi rồi, trên đại điện nhất thời trở nên trầm mặc, cô tịch, mãi lâu sau quần thần mới đổ dồn ánh mắt về phía thiên tử. Lưu Hiệp đầu đội mũ miện của thiên tử, những chuỗi châu che khuất khuôn mặt, quần thần cũng không nhìn thấy nét mặt, chỉ nghe thấy tiếng thở dài bất lực: - Ấy dà... bãi triều đi. - Thanh âm run rẩy đó tựa hồ còn mang theo tiếng nấc nghẹn.

CHƯƠNG 15: TÀO THÁO TẤN VỊ NGUYỄN CÔNG.

Thọ Xuân chuẩn bị gây chiến.

Mùa thu năm Kiến An thứ mười bảy, sau khi chuẩn bị kỹ lưỡng, Tào Tháo một lần nữa khởi binh chinh phạt Tôn Quyền. Lần này ông không chỉ muốn hoàn thành ý nguyện lớn lao là đoạt thủ Giang Đông, mà còn muốn rửa mối nhục ở đại chiến Xích Bích năm xưa. Tào Tháo nhận được bài học đại bại do khinh địch lần trước, nên trước khi phát binh đã lệnh cho Nguyễn Vũ dùng danh nghĩa của mình viết một bức thư dài gần ngàn từ gửi cho Tôn Quyền, không chỉ khoa trương thực lực của Tào quân, nhắc lại thất bại của những thế lực cát cứ của đời trước như Hoài Nam Vương Lưu An, Ngỗi Hiêu ở Lương Châu, Bành Sủng ở Ngự Dương, đoạn chỉ ra lối thoát cho Tôn Quyền:

Trong bắt Tử Bố, ngoài đánh Lưu Bị để bày tỏ lòng thành, vậy có thể đối phó với Lưu Biểu lâu dài, lại còn được quan cao tước hậu. Trên giúp thánh thượng không còn phải lo nghĩ mặt phía đông, dưới giúp bách tính được an toàn hưởng phúc, người được hưởng vinh hoa, ta cũng được lợi ích, há lại không vẹn cả đôi đường!

Nhưng Tào Tháo cũng hiểu rằng, Tôn Quyền sớm đã hạ quyết tâm tranh giành thiên hạ với mình, Trương Chiêu là ngọn cờ đầu giúp hấn chiêu hiền nạp sĩ, lại có Lưu Bị là bằng hữu trọng yếu của Giang Đông, hấn sao có thể tự hủy hoại cơ nghiệp của mình? Bức thư đó vừa là chiêu hàng thư, cũng là tuyên chiến thư, nói rõ với Tôn Quyền: Lão phu sắp xua binh thảo phạt người đây, lần trước có Chu Du lĩnh binh nên mới may mắn thắng được, lần

này liệu người có chống đỡ nổi không?

Sau khi khởi binh từ Nghiệp Thành, Tào Tháo nam hạ trở về huyện Hứa, hội hợp cùng chư quân Dự Châu như Vu Cấm, Lộ Chiêu, Phùng Khải, sau đó dẫn theo các con cháu như Tào Phi, Tào Chân, Tào Hưu đến bái tế mộ tổ của Tào thị; tiếp đó bắt đầu đông tiến hướng về Thọ Xuân, hội hợp với các cánh quân đồn trú của Trương Hí, Thương Từ, lại điều thủy quân của các vùng Thanh, Từ và quan viên Cửu Giang, Lư Giang, Nhữ Nam, Nam Dương. Tổng binh lực lên tới hơn mười vạn, nhưng tuyên xưng với bên ngoài là bốn mươi vạn, quy mô lần này không hề thua kém trận đại chiến Xích Bích. Thứ sử Dương Châu Ôn Khôi, Biệt giá Tưởng Tế, Tòng sự Lưu Diệp, Chu Quang, Tạ Kỳ hay tin Tào Tháo thân chinh, lập tức từ Hợp Phì chạy đến Thọ Xuân nghênh tiếp, sắp xếp lương thảo khí giới, rồi nhân cơ hội này báo cáo tình hình Hoài Nam những năm vừa qua.

Tào Tháo, Tào Phi cưỡi ngựa trên vùng nguyên dã phía đông Thọ Xuân. Vụ thu hoạch mùa thu vẫn chưa kết thúc, những đụn lúa chất cao giữa ruộng như những gò núi nhỏ, thi thoảng xuất hiện vài người nông dân kéo xe đến chở đi. Nhưng bọn họ không phải là bách tính mà là binh sĩ dưới trướng Tuy tập đô úy Thương Từ. Tào Tháo quan sát hồi lâu, quay đầu nói với quan viên Dương Châu theo hầu: - Xem ra việc quân đồn ở Hoài Nam có hiệu quả, nhưng dân đồn thì... Ấy dà! - Năm xưa đại bại Xích Bích, đám bộ hạ cũ của Viên Thuật lại phản loạn, sau khi chiến sự tạm lắng, để phòng Tôn Quyền một lần nữa quấy nhiễu, Tào Tháo bèn dồn hơn mười vạn bách tính của các huyện ven sông di chuyển đến phía bắc Thọ Xuân để khai khẩn đồn điền, nào ngờ bách tính vừa quen nơi ở mới đã lại sợ sưu thuế, nên lần lượt chạy trốn, đến nay mười phần chỉ còn một hai, tuyệt đại đa số bách tính giờ lại chạy sang phía Đông Ngô. Gần mười vạn người vào trong đất của Tôn Quyền, không chỉ có thể khai hoang trồng trọt mà còn mở mang quân bị, chẳng khác nào giúp sức cho địch, chính sách dồn dân này quả là một sai lầm nghiêm trọng. Nghĩ đến đây, Tào Tháo cố ý đưa mắt nhìn về phía Biệt giá Tưởng Tế, nói giọng tự giễu: - Vốn dĩ muốn giúp bách tính tránh nạn, kết quả lại để họ phải bỏ đất mà chạy. Đúng là lão phu liệu sự không chu toàn!

Tưởng Tế ban đầu cực lực phản đối chính sách dời dân, nhưng cuối cùng lực bất tòng tâm, thành ra mới tạo thành cục diện như ngày nay; nhưng thân làm thuộc hạ sao có thể bới móc lỗi lầm của Thừa tướng, nghĩ vậy bèn

mở miệng đáp: - Chỉ cần Thừa tướng chinh đồn sơn hà, quảng khai ân đức, há phải lo những bách tính kia không quay lại? Hơn nữa, đồn dân trốn chạy cũng chỉ vì chán ghét đồn điền, vùng phía nam Thọ Xuân có một đám sơn tặc, kẻ đầu mục tên là Trần Sách, vốn là bộ hạ cũ của Viên Thuật. Sau khi Lôi Bạc, Trần Lan bị tiêu diệt, hắn dẫn theo đám thuộc hạ còn sót lại ẩn trong rừng núi, không đến một vạn người, đại đa số là lão ấu người nhà. Bọn chúng chiếm cứ nơi hiểm yếu sâu trong núi, không hề câu kết với Tôn Quyền, thường ngày cũng không gây nên họa gì, duy chỉ đến vụ thu hoạch mùa thu là ủa ra cướp một số lương thực. Có một số đồn dân bị chúng cướp nhiều thành ra sợ hãi, không nộp được lương thực nên đành bỏ chạy.

Tào Tháo thúc ngựa quay đầu lại: - Ta đã nghe nói chuyện này, hôm qua đã phái Trương Hí dẫn quân đi khuyên hàng rồi. Nếu như thuận lợi thì cùng lắm ban cho Trần Sách một chức quan nhỏ, bảo hắn dẫn những bách tính trong núi kia ra, cũng có thể bổ khuyết được chút đồn dân. - Tuy nói là vậy, nhưng ông cũng đang cân nhắc thay đổi chính sách đồn điền. Đã trải qua nhiều năm như vậy, hầu hết thành ấp phía bắc đã yên định, lương thực không còn là vấn đề nữa, dân chúng lưu lạc cũng ngày càng ít, chính sách đồn điền ngày càng không thích hợp với thời cuộc, có lẽ sau này cũng không nhất thiết phải tiến hành quy tập dân đồn trên quy mô lớn nữa, hoàn toàn có thể dùng quân đồn thay thế.

Tào Phi từ ngày bị phụ thân giáo huấn, càng ngày càng tỏ ra thận trọng, nhân lúc này bèn nói: - Phụ thân, nay đang vào vụ thu hoạch mùa thu, sơn tặc quy thuận, chỉ e nơi này không được an toàn, tốt nhất nên về doanh thôi.

- Được. - Tào Tháo thất lại y phục, - Nên về doanh thôi, chiến báo tiền phương có lẽ cũng đã đến.

Đoàn người quay về đại doanh, quả không ngoài dự tính, quân báo của Trương Liêu gửi từ Hợp Phì đã đến, Tôn Quyền hay tin Tào quân đến Thọ Xuân cũng tăng cường phòng bị, binh mã từ đại doanh Giang Bắc đã tăng viện đến phòng thủ, lại gửi thư cầu viện cho Lưu Bị; chúng duyệt thuộc của Tào doanh đang tụ tập trong đại trường thương thảo đối sách. Tào Tháo cười nói: - Tướng tài của Giang Đông không ai sánh bằng Chu Lang, nay Chu

Công Cẩn đã chết, những kẻ còn lại chẳng đáng để sợ; còn Lưu Bị thì đang ở trong đất Thục, lại có Tào Nhân, Mãn Sủng đồn binh ở Tương, Phàn, tự lo cho mình còn chưa xong, há có thể đến giúp Tôn Quyền? Ta nghe nói sau khi Chu Du chết, Tôn Quyền dùng Lỗ Túc để thay thế, lĩnh binh bốn ngàn đồn trú ở Lục Khẩu, có thể thấy hai nhà Tôn, Lưu đã bắt đầu nảy sinh hiềm khích. Lấy lợi tương giao, lợi hết thì tan; lấy thế tương giao, thế mất thì đổ, nay chúng đã không còn kề vai sát cánh như khi ở Xích Bích nữa. Lần này chúng ta không cần để tâm tới Lưu Bị, cứ thế mà đánh Tôn Quyền! Nếu định được Giang Đông, Kinh Châu ắt chẳng phải lo nữa! - Có thể thấy Tào Tháo rất tự tin với trận chiến trước mắt.

Quần liêu không ai không hòa theo phụ họa, lúc này bỗng có hiệu sự Lữ Hồng nhận lệnh của Đồng Chiêu từ Hứa Đô đến; - Khởi bẩm Thừa tướng, có quân báo từ Trường An tới, tháng trước Mã Siêu khởi binh từ Tây Lương xâm lấn các huyện ở Lũng Thượng, Hàn Toại cũng bắt đầu động binh.

Tiền tuyến vẫn chưa đánh mà hậu phương đã dậy loạn, Tào Tháo bất giác nhíu mày: - Mã Siêu vẫn chưa nguôi tâm phản trắc, thực là đáng hận. Đã phản là hấn sẽ phản tới cùng, lão phu sẽ giúp hấn thỏa nguyện! Truyền mệnh đến Hứa Đô, trăm quyết phụ tử cả nhà Mã Đằng, treo xác trên bốn cổng thành!

- Vâng. - Lữ Hồng lĩnh mệnh, lại trình lên một bức thư, - Đây là thư Tuân lệnh quân gửi cho Thừa tướng.

-Ồ. - Tào Tháo sắc mặt dần dần biến sắc, hít một hơi sâu mới mở phong thư ra, chậm rãi đọc.

Quần liêu trong trường đã được nghe phong thanh chuyện trong triều đường Hứa Đô, Tuân Úc phản đối việc Tào Tháo tấn vị tước công, cơ hồ đã đến mức thủy hỏa tương tranh. Lần này vừa thấy bức thư, quần liêu ai nấy đều nơm nớp lo sợ - Bọn họ cố nhiên không phản đối việc Tào Tháo tiến vượt, thậm chí mong mỗi ngày đó, nhưng đại đa số những người ở đây đều giao thiệp qua lại khá thân thiết với Tuân Úc. Tuân lệnh quân phò trợ Tào Tháo hơn hai mươi năm, trong đó chủ trì triều chính đã được mười bảy năm, bất luận trong triều đình hay mạc phủ, quân đội, liệu có ai chưa từng nhận được ân trạch đề bạt từ ông? Nếu như Tuân Úc bị tội, Tào Tháo nổi cơn đại nộ truy cứu ngọn ngành, lại có bọn Lữ Hồng, Triệu Đạt thêm dầu vào

lửa, liệu được mấy người thoát khỏi can hệ? Đúng là dứt một sợi tóc mà rung chuyển toàn thân!

Trong trường bỗng trở nên yên tĩnh, tất cả mọi người đều cúi gằm mặt, lén đưa mắt dõi theo sắc mặt của Tào Tháo. Đúng lúc đó, tướng quân Trương Hí giao lệnh, vội vàng bước vào trong trường: - Mạt tướng tham...

- To gan! Lại dám không tuân theo ý ta! - Tào Tháo bất thần nổi giận, đập tay lên soái án.

Trương Hí giật mình hoảng hốt, vội quỳ mọp xuống thỉnh tội: - Thì ra Thừa tướng đã biết rồi... dám sơn tặc Trần Sách không chịu quy hàng, xin Thừa tướng trị tội.

Tào Tháo vút bức thư xuống, âm âm trút giận lên đầu Trương Hí: - Vô dụng! Sao không giết hẳn đi? Châu châu đá xe không tự lượng sức, tên thảo khấu nhãi nhép mà dám kháng lại thiên mệnh?

Trương Hí hổ thẹn đáp: - Trần Sách trốn trong nơi hiểm yếu khó có thể tấn công, mạt tướng binh ít nên không thể đắc thắng.

Tào Tháo hầm hầm đập xuống soái án: - Người trong thiên hạ như dòng nước, chặn lại thì ngưng, khơi mở thì chảy! Quyền sinh sát nằm trong tay ta. Ta đã muốn kẻ nào dám cản? Rượu mời không uống lại uống rượu phạt, không diệt tên này sao có thể lập được uy của lão phu? Gọi Tào Hồng, Lộ Chiêu, Đặng Triễn đến đây cho ta, ta sẽ dẫn đại quân phá tan sào huyệt của Trần Sách!

1

Người quân tử phải chuyên chú vào gốc rễ, gốc rễ lập thành thì đạo mới sinh ra.

2

Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

3

Xem thêm chú thích 1, trang 102.

4

Không phạm lỗi không mê loạn, noi theo điển chương của tiên vương.

5

Người quân tử phải nể sợ ba điều: sợ thiên mệnh, sợ người có địa vị cao, sợ lời của bậc thánh nhân.

6

Quốc quần tại sao không nên dùng lại chế độ pháp lệnh của các bậc đế vương thời xưa? Không phải vì không tốt, mà là bởi hậu nhân không thể mô phỏng theo được.

Tiêu diệt một đám sơn tặc tép riu, hà tất phải ào ào động binh như vậy? Cơ đại nộ của Tào Tháo dường như không chỉ bắt nguồn từ Trần Sách. Quân sư tế tửu Đỗ Tập vốn thẳng tính, lại hay sốt ruột, vội đứng ra tiến ngôn: - Sơn tặc thảo khấu trốn sâu trong núi, thủ dễ công khó. Không đánh cũng chẳng tổn hại, đánh thắng cũng chẳng ích gì, mối họa nhỏ vậy hà tất phải dùng đại quân?

Tào Tháo lại gằn giọng đáp: - Tuy không đau, nhưng ngứa lâu khó mà nhẫn nhịn được! Lão phu tung hoành nửa đời uy trấn thiên hạ, hào kiệt tứ phương đều phải nể sợ, lẽ nào lại không thể dạy cho tên đó một bài học?

Những lời nói quá này thực sự nhắm vào Trần Sách sao? Quần liêu thấy ông bức bối đến mức đó, đều không dám tùy tiện mở lời; bỗng nghe thấy một giọng nói đanh thép cất lên: - Hạ quan có một lời, mong Thừa tướng tiếp nạp. - Chúng nhân đưa mắt nhìn, người vừa nói là Tòng sự Dương Châu Lưu Diệp.

Lưu Diệp, tự Tử Dương, người Thành Đức, Hoài Nam, vốn là bộ hạ cũ của Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân khi còn nhậm chức Thái thú Lư Giang, nổi danh túc trí đa mưu, từng lập kế giúp Lưu Huân giết Trịnh Bảo, Thái thú Sào Hồ, trong trận Quan Độ Lưu Huân hàng Tào, ông ta cũng quy thuận triều đình. Tào Tháo cũng từng trượng vời ông ta, đặc biệt chú ý đến tài năng của ông ta. Nhưng không biết vì lý do gì mà chưa từng trọng dụng, không những ông ta không được lưu nhậm ở mạc phủ, mà còn không được ban quan cao lộc hậu bằng những thuộc hạ cũ cùng thời ở Hoài Nam như Tưởng Tế,

Thương Từ, đến nay vẫn chỉ nhậm chức quen là Tòng sự Dương Châu.

Người ngoài không hiểu duyên cớ, nhưng Tào Tháo hiểu rất rõ. Lưu Diệp trăm hay ngàn tốt nhưng duy chỉ có một điểm khiếm khuyết, ông ta là hậu thế của Phụ Chất Vương Lưu Diên, con của Quang Vũ Đế và Quách hoàng hậu, là tông thất nhánh trưởng của Hán thất, Tào Tháo muốn đoạt xã tắc của Lưu thị, với người có xuất thân như vậy khó tránh khỏi trong lòng sinh nghi, thế nên mới chưa từng thăng thưởng. Hôm nay vừa thấy người này tiến ngôn, ông bất giác chú ý: - Tử Dương có gì muốn nói?

Lưu Diệp thân thể cao lớn, đứng trước soái án cúi lưng đáp lại, càng tỏ ra cung kính: - Trần Sách nhân loạn mà cố thủ ở nơi hiểm trở, không dùng uy tín của người có tước mệnh thì khó có thể chịu đầu hàng. Những người vừa đi thuyết khách chỉ mang theo binh ít tướng mỏng, nên Sách mới dám tử thủ. Nay thiên hạ dần an định, nên thuyết phục trước rồi tru diệt sau. Năm xưa Lý Tả Xa vạch kế sách cho Hàn Tín, tỏ rõ thanh uy mà thu phục được Yên, Tề. Hàn Tín chỉ là một tướng mà còn được vậy, huống chi là Thừa tướng? Theo kế của hạ quan, Thừa tướng không cần đại động can qua, chỉ cần ban cho thảo khấu một đạo giáo lệnh, kẻ nào quy hàng sẽ có thưởng, kháng cự sẽ tiêu diệt, ngày tuyên lệnh thì mở cửa quán môn, tặc khấu tất sẽ sợ chết mà đầu hàng quân ta, đám giặc Trần Sách không chiến mà tự vỡ!

Chẳng ai ngờ rằng, Tào Tháo nghe thấy câu này nét mặt bỗng giãn ra, khẽ nở nụ cười: - Kẻ quy hàng có thưởng, kẻ kháng cự tiêu diệt, thuận theo ta thì sống, chống lại ta thì chết, đây đúng là cách hay. Trương Hí, người nghe thấy chưa, cứ theo ý Lưu Tử Dương mà làm!

- Vâng. - Trương Hí vội lau mồ hôi, lĩnh mệnh mà đi.

- Lưu Tử Dương, người sau này cũng đến mặc phủ nhậm chức đi. - Điều khiến Tào Tháo hài lòng không chỉ là kế sách của Lưu Diệp, mà còn là thái độ của ông ta. Thân là tông thất nhánh trưởng của Lưu thị nhưng trước sau vẫn tỏ vẻ cung kính với uy đức của ông, hậu thế của Hán thất còn như vậy, còn phải lo người khác phản đối ông xưng công?

Lưu Diệp sớm đã mong được ngày xuất đầu lộ diện, thấy Tào Tháo nói vậy thì cảm thấy vô cùng cảm kích, cả thân hình to lớn quỳ sụp xuống đất khấu vái liên tục: - Tạ ơn Thừa tướng đề bạt, tạ ơn Thừa tướng đề bạt... -

Tào Tháo không để ý đến những lời cảm kích này của ông ta, đưa tay cầm một quyển trúc rồi hạ bút viết.

Chúng nhân đều cảm nhận được rằng Tào Tháo nổi giận không phải nhắm đến Trần Sách, mà sau khi đọc xong thư của Tuân Úc tâm trạng ông mới trở nên xấu đi. Nhưng rốt cuộc trong thư viết gì thì chẳng ai dám hỏi, chúng nhân chăm chú dõi nhìn ông đang khua bút viết một bản văn thư, đoạn ngẩng đầu lên giao cho Triệu Đạt: - Mau vào kinh đưa cho Đổng Chiêu làm! - Giao xong việc, ông lại đưa mắt nhìn quần liêu, giọng lạnh lùng, - Nay biên cương chưa yên, chiến sự liên miên, những việc quân vụ một người không thể làm xuể. Bắt đầu từ hôm nay Tuân Du nhậm chức Trung quân sư, thăng cho Chung Do làm Tiền quân sư, Lương Mậu làm Tả quân sư, Mao Giới làm Hữu quân sư, cùng đảm trách việc quân cơ các nơi.

Nhìn qua thì lần sắp xếp này để ứng đối với cục diện trước mắt, nhưng đối địch nhiều nơi như thế cũng không phải lần đầu, ngày trước không có nhiều quân sư chẳng phải vẫn ứng phó được như thường đó sao? Giờ một quân sư biến thành bốn quân sư, đây rõ ràng là hạn chế bớt quyền lực của Tuân Du! Xem ra lần này Tuân Úc thực sự đã đụng chạm đến Tào Tháo, địa vị của toàn thể gia tộc Tuân thị đang lung lay. Những kẻ hiểu sự bất giác đưa mắt nhìn trộm Tuân Du, thấy mặt ông ta vẫn thản nhiên như không, không hề biểu lộ cảm xúc gì.

Đại nạn trước mắt, tự bảo vệ mình đã chẳng dễ dàng gì, còn dám mong cầu điều gì? Tuân Du vừa buồn vừa sợ, đành chôn vùi nỗi uất hận với Tuân Úc vào sâu trong lòng...

Tuân Úc bị bãi chức

Thượng thư lệnh Tuân Úc khoác chiếc áo dài, đứng lẻ loi đăm chiêu trong vườn nhà, ông ngẩng đầu nhìn lên, từng cơn gió heo hút cuốn đám lá vàng bay lả tả qua tường vườn, tựa như đám bướm ong bay về phía cánh hoa. Nhưng trong lòng ông hiểu rõ, thế thái có vui buồn, con người có vinh nhục, mùa thu lạnh lẽo đang đến, còn ông cũng tựa như đóa hoa trong vườn nhà, chẳng bao lâu nữa sẽ úa tàn.

Buổi triều hội đã qua được vài tháng. Những ngày này Tuân Úc đóng cửa không ra ngoài, cũng chẳng tiếp kiến bất kỳ ai, ngay cả việc ở thượng thư đài

cũng bỏ mặc không làm nữa. Lúc mới đầu còn có đại thần đến nhà cầu kiến, mong ông đứng ra chủ sự, ông nhất quyết từ chối không gặp, dần dần cũng không ai đến nữa. Chiếu thư của thượng thư đài do Tuân Úc chưởng quản, nếu ông không sắp xếp hạ chiếu, việc thay đổi chín châu sẽ chẳng thể thực thi, kế hoạch tiếp sau đó của Đồng Chiêu cũng không được thực hiện. Nhưng cứ phó mặc không làm cũng chẳng thể khiến tình hình thay đổi, dã tâm mưu đoạt thiên hạ của Tào Tháo sẽ không bị đình trệ chỉ bởi có người bất hợp tác, ngược lại mâu thuẫn chỉ càng ngày càng sâu. Tuân Úc há lại không hiểu, làm như vậy chỉ là đối mình đối người; Tào Tháo xét cho cùng là Thừa tướng, quyền lớn hơn cả Thượng thư, hoàn toàn có thể bỏ qua Tuân Úc để trực tiếp tuyên bố chính lệnh, chỉ là ông đang ở nơi tiền tuyến nên tạm thời chưa thể nhúng tay vào mà thôi. Ngày đó sớm muộn rồi sẽ tới, đến lúc đó ông biết đi đâu về đâu?

Tào Tháo đã rời khỏi huyện Hứa, lên đường tới Thọ Xuân, thủy binh thao luyện ở Bột Hải đã nam hạ hẹn ngày hội hợp với trung quân, Mã Siêu một lần nữa cử binh xâm phạm Lũng Tây, Mã Đằng cùng toàn bộ gia quyến ở kinh đô đã bị xử tử, Thứ sử Lương Châu Vi Khang liên tiếp báo tin, hàng loạt vụ đại án mới bị phát giác đang được Dương Bái cân nhắc xử trí... Tất cả đều là những việc đại sự can hệ đến thiên hạ, đang chờ thượng thư đài hạ chiếu xử lý, nhưng một người trước nay luôn cúc cung tận tụy như Tuân Úc giờ lại mất đi hứng thú với tất cả những việc chính sự này. Nếu như không phải vì phục hưng Hán thất, vậy thì mọi việc ông làm còn có ý nghĩa gì nữa?

Hơn ai hết, Tuân Úc hiểu rõ rằng cứ như vậy thì sẽ dẫn đến kết quả gì - Thiên mệnh sớm muộn cũng phải thay đổi! Nhưng lòng trung thành với vương triều Hán thất, sự thương cảm với vị thiên tử vô tội vẫn giam cầm linh hồn ông, ông vẫn không cam tâm vào hòa với Tào Tháo. Nhưng quyền lực mà ông đang nắm trong tay không đủ để đối chọi lại với Tào Tháo, mười mấy năm trời cùng nhau gây dựng cơ nghiệp, sự đề bạt, ân huệ mà Tào Tháo ban cho càng khiến ông không còn mặt mũi đâu để đối diện. Tình cảnh này quả là tiến thoái lưỡng nan, biết làm sao đây? Chỉ còn cách né tránh, kéo dài, chờ đợi sự an bài của vận mệnh. Cuộc tranh biện trên đại diện lần trước đã xé bỏ lớp mặt nạ ẩn giấu phía sau việc thay đổi chín châu, chuyện Tào Tháo muốn tiến thân làm vương công giờ đã là bí mật mà ai nấy đều biết.

Đồng Chiêu cũng không còn úp mở gì nữa, liên tiếp gặp phải trở ngại thì tất nhiên sẽ về bẩm báo với Tào Tháo. Thế nhưng, cách đối phó của Tào Tháo lại thực khiến người ta khó hiểu, ông gửi biểu lên triều đình, xin phong cho bốn vị hoàng tử của Lưu Hiệp là Lưu Hy, Lưu Y, Lưu Mạc, Lưu Đôn làm vương, đây chẳng khác nào nói với thế nhân rằng: Cho dù ta có được phong tước công, Lưu thị vẫn sẽ là hoàng tộc, hoàng tử vẫn sẽ được phong vương. Tiếp sau đó lại có một tờ biểu chương được truyền đến Hứa Đô, ông một lần nữa thỉnh cầu gia phong cho Tuân Úc.

Nhưng tất cả những trò quỷ quyết này không qua nổi mắt Tuân Úc. Nếu muốn tước đi, ắt phải đem tặng trước, phong vương cho bốn vị hoàng tử là bước đi nhằm che tai đầy mắt của thế nhân, bây giờ vẫn có thể lập được, nhưng sau này ngay cả thiên tử cũng bị phế, còn nói gì đến hoàng tử? Huống hồ bốn vị hoàng tử này đều là con thứ do cung nhân sinh ra, còn hai vị hoàng tử đích tông do Phục hoàng hậu sinh ra thì chẳng hề nhắc đến, như vậy làm gì có thành ý đáng tin? Nhưng biểu chương thỉnh cầu tăng ấp vẫn khiến Tuân Úc vô cùng xúc động, Tào Tháo lấy việc Tuân Úc đã có nhiều công lao trong việc bày mưu tính kế để bình định Hà Bắc trước kia, ngoài mặt là ban thưởng cho Tuân Úc, nhưng thực tình lại đang ám thị: Ông phản đối ta tiến vượt, phản đối ta soán đoạt thiên hạ của Lưu thị, nhưng nếu như không có ông, liệu ta có được như ngày hôm nay không? Ta đã đến được ngày hôm nay cũng là do ông đã bỏ công góp sức, còn có lẽ nào để phản đối ta đây?

Tuân Úc đọc xong không biết nói gì hơn, từ sâu trong lòng ông liên tục chất vấn chính mình, chủ trì triều chính mười bảy năm rồi cuộc là đã giúp sức cho ai, bận rộn vì ai?

Nếu như nói là vì đương kim thiên tử, vì xã tắc đại Hán, vậy tại sao lại đi đến ngày hôm nay? Bôn ba phiên muện bấy lâu, cuối cùng thiên hạ vẫn đổi sang họ Tào, há chẳng phải kết cục đã trái với sở nguyện? Nếu như rõ ràng là vì Tào Tháo, vậy tại sao lại không tận lực với họ Tào? Làm như vậy liệu sẽ đem lại lợi ích gì cho giang sơn Hán thất? Sớm biết có ngày hôm nay, năm xưa hà tất phải bỏ Viên thị để theo Tào thị? Chẳng phải đều là một giuộc hay sao!

Tuân Úc rơi vào nỗi thống khổ giữa những mâu thuẫn của chính mình, ông cảm thấy rằng bao nhiêu năm qua tất cả những điều mình làm đều chẳng có

nghĩa lý gì. Thiên hạ Hán thất vẫn không hề tốt đẹp hơn là bao so với thời Đông Trác đương chính, thậm chí cái nguy cơ ẩn sâu trong xương tủy kia lại càng đáng sợ hơn, không thể nào cứu vãn được nữa! Những thần tử trung nghĩa năm xưa từng hộ giá thiên tử quay về phía đông giờ người thì chết, kẻ thì già yếu, còn những trí sĩ ngay thẳng như Khổng Dung cũng đã máu nhuộm đỏ đao, triều đường giờ đây đã hoàn toàn trống rỗng. Điều đáng sợ hơn là thời thế đã đổi, nhân tâm cũng đổi, đám sĩ nhân lập thân trong mạc phủ và triều đường dường như không phải đọc sách *Hiếu kinh*, *Luận ngữ* mà trưởng thành, ẩn sâu dưới vỏ bọc ôn tồn nho nhã đó là nỗi sợ hãi, là dã tâm, là dục vọng. Những bậc lão thần uy vọng như Từ Cầu, Lưu Nghệ kiệm lời không nói, còn Si Lự, Hoa Hâm lại trở thành chó săn cho Tào Tháo! Điều làm Tuân Úc đau lòng nhất là ngay cả người con rể Trần Quần của ông cũng công nhiên đứng về phe Tào Tháo, tấm gương trung nghĩa của phụ tử Trần Kỳ, Trần Thập năm xưa giờ biết tìm ở đâu? Dường như chẳng còn ai để ý đến việc thiên tử mang họ gì nữa rồi...

Dẫu như vậy, Tuân Úc vẫn không thể tiếp nhận “ý tốt” của Tào Tháo, ông hiện đã là Vạn Tuế đình hầu, phong ấp hai ngàn hộ, nếu như lại tiếp nhận phong tặng chẳng khác nào đầu hàng, chẳng khác nào công nhận tất cả đường đi nước bước của Tào Tháo. Ông kiên quyết từ chối và hồi thư cho Tào Tháo: - Tại hạ vốn muốn hưng binh để khuông triều ninh quốc, báo đáp tấm lòng trung nghĩa với thiên tử. Quân tử quý ở chữ đức, nên xin miễn gia phong. - Ông hy vọng Tào Tháo sẽ biết dừng lại, nhưng dùng đạo nghĩa làm lời thoái thác liệu có hữu dụng? Tào Tháo liệu còn nhẫn nại được bao lâu nữa?

- Phụ thân... - Tuân Úc đang đứng trầm lặng trong vườn, chìm đắm trong ưu tư, con trai Tuân Uẩn của ông đã lặng lẽ bước đến sau lưng tự lúc nào.

- Ổ? - Tuân Úc thoát ra khỏi những nỗi u sầu mênh mông, bừng tỉnh lại, - Có việc gì sao?

Từ sau khi lấy con gái của Tào Tháo, Tuân Uẩn cũng bắt đầu dần thân vào đường sĩ lộ, đến nay cũng là Tán trật lang quan. Tuân Uẩn thường ngày cũng được nhiều người khen ngợi, khi nghị luận thời chính thao thao bất tuyệt, nhưng lúc đối diện với phụ thân, trong lòng nhiều điều muốn nói lại chẳng biết giải bày ra sao, ấp úng hồi lâu mới nói: - Bên ngoài lạnh rồi... Mong phụ

thân giữ gìn sức khỏe.

Tuân Úc thở dài: - Giữ gìn sức khỏe... còn chưa biết ai sẽ giữ gìn xã tắc Hán thất này.

- Vừa nãy Thị trung Hoa Hâm lại phái người đến hỏi thăm, còn tặng hai phần lễ phẩm.

- Con nhận rồi sao?

- Con không dám.

- Đúng, không được nhận. - Tuân Úc hiểu rằng trong thời khắc này, quà tặng của kẻ khác bất luận là có ý tốt hay ý xấu đều không thể tiếp nhận, - Con đi đi, không còn việc gì thì đừng đến làm phiền cha.

Tuân Uẩn vẫn không đi, vẻ mặt sầu khổ trầm tư hồi lâu, cuối cùng vẫn không kìm nổi: - Phụ thân đóng cửa như vậy, đến khi nào mới thôi?

Tuân Úc khẽ tựa lưng vào hòn giả sơn, hai mắt nhắm hờ: - Kéo dài được đến ngày nào hay ngày đó, được một canh giờ cũng tốt. Việc ngày mai sao có thể liệu được?

Tuân Uẩn lại im lặng, nhưng có một số việc không thể không nói, trong lòng giằng xé hồi lâu, cuối cùng đành quỳ sụp xuống trước mặt phụ thân: - Con có lời muốn nói.

Không ai hiểu con bằng cha mẹ, Tuân Úc sớm đã ý thức được con mình định nói điều gì, vội đưa tay nắm lấy: - Mau đứng lên cho ta!

- Con không đứng!

- Không đứng lên là bất hiếu! - Tuân Úc đã phải nhận quá nhiều nỗi đau, ông không muốn nghe con trai mình nói những lời tâm sự thêm nữa.

Khuôn mặt Tuân Uẩn đã ngân ngấn nước, anh ta quỳ sụp dưới đất, ôm lấy chân phụ thân nhất quyết không chịu đứng dậy: - Phụ thân! Nghe con nói một lời. Con không chỉ là vì phụ thân mà cũng vì dòng tộc Tuân thị, phụ thân hãy nghe con nói một lời đi...

Tuân Úc biết rằng không thể làm đổi ý tên tiểu tử này, lời dậy năm lần bảy

lượt không được, thở hồng hộc dặm chân đáp: - Vậy thì nói đi... Nói đi!

Tuân Uẩn nói giọng nghen ngào: - Phụ thân, thế đạo đã như vậy rồi, phụ thân không cam tâm cũng có ích gì? Nay Tào thị nhúng tay vào chuyện chính sự đã lâu, bằng giá ba tấc há chỉ do lạnh một ngày, lâu dài khuynh đổ, một cảnh khó chống, phụ thân hà tất phải tự làm khổ như vậy?

- Người không hiểu, người hoàn toàn không hiểu. - Tuân Úc lắc đầu đáp, - Trung hiếu với thiên tử là đạo nghĩa thiên cổ, sao có thể nói là tự làm khổ?

- Đạo nghĩa là việc tận lực mà làm, không phải cái gọi là hy sinh.

- Người nói gì? - Tuân Úc trợn mắt cứng họng nhìn con trai như người xa lạ.

Tuân Uẩn hoàn toàn không hay, vẫn tiếp tục nói: - Phàm mọi chuyện chỉ có tận sức mình chứ chẳng thể biết thiên mệnh. Nay quyền bính của Hán thất đã mất, sĩ hoạn tiến bước đã đổi, thiên mệnh đã như vậy, thiên hạ của họ Lưu sao có thể phục hưng được? Phụ thân không tính cho mình, cũng cần suy nghĩ cho gia tộc Tuân thị và các sĩ nhân Dĩnh Xuyên chứ!

Tuân Úc chỉ thấy trời đất quay cuồng, như có thứ gì đó vừa sụp đổ. Kẻ đang quỳ trước mặt là con trai ông, nhưng cách nghĩ lại hoàn toàn mâu thuẫn với ông - Lễ nào không nên giữ lòng trung với thiên tử? Lễ nào bảo vệ đạo nghĩa là sai sao? Năm xưa khi Đồng Trác vào kinh, biết bao đại thần đều dốc lòng góp sức bảo vệ hoàng quyền, không tiếc trả giá bằng cả tính mạng của mình, Nhưng chiến loạn liên miên đã hai mươi năm, thế đạo giờ đây quả thực đã thay đổi, thay đổi đến nỗi chịu khuất phục trước quyền thế, thay đổi đến nỗi lương tâm bị tận diệt, thay đổi đến nỗi rõ ràng đến vậy. Trầm mặc một hồi lại thấy phẫn nộ, Tuân Úc cảm thấy con trai mình thực là hèn hạ, xấu xa, xưa nay khi dạy bảo con cái ông chưa từng dùng đòn, hôm nay lại vung tay giáng một cái tát vào mặt Tuân Uẩn!

- Phụ thân nguôi giận... - Nhị tử Tuân Vũ, tam tử Tuân Sâm hốt hoảng quỳ gối lết đến trước mặt cha - Thì ra cả ba người họ đã bàn bạc từ trước, đại ca đứng ra khuyên, còn hai em thì nấp sau hòn giả sơn nghe trộm; thấy huynh trưởng bị đòn, cũng vội chạy ra quỳ.

Thấy ba đứa con trai đang khấu đầu than khóc, Tuân Úc run rẩy rút tay lại. Đánh chúng cũng có ích gì? Gió đã đảo chiều biết phải làm sao? Bọn chúng

đều lớn lên trong thời không có hoàng quyền, sao có được tình cảm với xã tắc Hán thất? Như trưởng tử Tuân Uẩn, không chỉ là bạn chí giao với Tào Thực, còn là con rể của Tào gia, ngày sau hẳn sẽ là tầng lớp quý tộc mới của triều đình, bắt anh ta phải đối kháng lại với Tào Tháo liệu có được không? Gia tộc Tuân thị sớm đã có mối tương giao cố kết với Tào thị, lẽ nào ông đã vô tình tạo nên tất cả những điều này, giờ lại phải tự tay đập vụn mối quan hệ đó đi hay sao? Tính mệnh của cả gia tộc, rồi đường tiền đồ sĩ hoạn... Đâu chỉ là mối gia đình của ông? Vận mệnh và tiền đồ của những người đồng hương thân cận như Chung Do, Tân Tử cho đến cả tập đoàn sĩ nhân Dĩnh Xuyên đều đang nằm trong tay ông. Cho dù bản thân không muốn, lẽ nào cũng bắt cả những người khác cùng chịu đen đui? Tuy nói rằng quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác¹, nhưng trong thế đạo hiện giờ, thế nào là tốt, thế nào là xấu, ranh giới đó giờ đã mờ hồ đến nỗi không thể nhận rõ nữa rồi!

1. Người quân tử thấy ai làm điều hay thì khuyến miễn người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn, không để cho người ta làm thành điều ác được.

Trong khoảnh khắc này, Tuân Úc cảm thấy bản thân cô độc vô cùng, tựa như trên thế gian này chẳng còn ai hiểu được nỗi lòng mình nữa, ông lằng lằng như đi trên mây, rệu rã quay về thư phòng. Tuân Uẩn, Tuân Vũ, Tuân Sơn vẫn quỳ đó không dám đứng dậy, trân trân dõi theo phụ thân già yếu đang lặng lẽ đóng cửa, vừa lo lắng vừa đau khổ - Lão gia vẫn bảo thủ như vậy, thường ngày hòa nhã thân mật, nhưng chỉ cần chạm đến đại nghĩa quân thần thì có sức năm trâu mười ngựa cũng chẳng thể nào lay chuyển được! Họ cứ quỳ như vậy hồi lâu, bỗng nghe thấy cửa phòng chợt mở, Tuân Úc bước ra ngoài - Ông đầu đội mũ mào, thân khoác triều phục, tay cầm hốt ngà, lưng thắt đai vải, vận bộ lễ phục chỉ dùng khi lên triều.

- Phụ thân...

- Mau chuẩn bị xe, ta phải vào cung.

Tuân Uẩn mắt chợt sáng lên: - Phụ thân định phê chuẩn chiếu thư sao?

- Không. - Tuân Úc lắc đầu.

- Phụ thân vẫn muốn đổi đầu với Đồng Chiêu?

- Không. - Tuân Úc lại lắc đầu - Kỳ thực định làm gì, ngay cả bản thân ông cũng không rõ nữa. Kháng cự Tào Tháo ông không có quyết tâm lớn đến vậy, còn ưng thuận thì lại trái với lương tâm. Ông giờ đã không tìm ra phương hướng và đường lùi nữa, chỉ muốn nhìn lại hoàng cung, bái kiến thiên tử, nhìn lại nơi mà mười bảy năm trời ròng rã, ông đã cúc cung tận tụy đêm ngày xử lý triều chính.

Từ phủ đệ của ông đi tới hoàng cung chỉ cách vòng vắn hai con đường, Tuân Úc cố ý dặn dò phu xe đi chậm lại, ông mệt mỏi tựa lưng vào ghế vịn, ngắm nghía từng đầu phố con hẻm của Hứa Đô - Mười bảy năm trước, nơi đây chỉ là một huyện thành bé nhỏ, ông cùng Tào Tháo dốc tận trí lực, gom góp lương tiền, kiến tạo nó thành đô thành của đại Hán, tuy không dám so sánh với Trường An, Lạc Dương năm xưa, nhưng mỗi mái ngói, mỗi thước gạch đều thấm bao tẩm huyết của ông. Nhưng giờ đây đã có Nghiệp Thành, tất cả mọi thứ thuộc về nơi đây sẽ phải phế bỏ hay sao... Tuân Úc tỉ mỉ nhìn ngắm cảnh trí trước mắt, tựa như từng nhánh cây ngọn cỏ đều in hằn trong tâm trí.

Đến trước cửa cung, Tuân Úc chậm rãi xuống xe, đi qua cổng nghi môn đến phục đạo, thị tòng hoàng môn trong cung trông thấy ông ai nấy đều kinh ngạc, ngay cả những kẻ đang chạy đi chạy lại lo công chuyện cũng bất giác dừng chân, cung kính thi lễ với ông. Tuân Úc không hề để ý đến, tay cầm hốt cúi đầu trầm ngâm lo nghĩ, có lẽ là do thói quen, ông bước đến thượng thư đài tự lúc nào. Trong phòng u tịch không một bóng người, những ngày Tuân Úc không có ở đây, thượng thư đài dường như bị tê liệt. Thượng thư tả bộc xạ Vinh Hợp là bậc lão thần tuổi tác đã cao, thấy Tuân Úc không đến, ông ta há có thể đứng ra chủ trì mọi sự, bèn dứt khoát cáo bệnh không đến. Thượng thư hữu bộc xạ Vệ Trăn tuổi còn trẻ, lại xuất thân từ Tào doanh nên càng phải lánh mặt. Thế là chỉ còn lại một đám lệnh sử do Thượng thư hữu thừa Phan Húc đứng đầu, quần long vô thủ không biết phải làm sao, nên dần dần chẳng ai đến nữa.

Khi Tuân Úc bước vào bên trong, tất cả mọi người đều sửng sờ, chẳng thốt nên lời. Phan Húc xưa nay quản việc bút nghiên trong thượng thư đài, đang cầm cúi viết bỗng ngẩng lên trông thấy Tuân Úc bước vào, tay run lẩy bẩy rơi cả bút xuống đất. Sửng sờ hồi lâu, mọi người mới nhớ ra thì lễ: - Bái kiến lệnh quân! - Tuân Úc cố nặn ra một nụ cười, miễn cưỡng xua xua tay, đoạn

bước đến bên cạnh án của Phan Húc, cúi xuống nhặt bút lên nói: - Nguyên Mậu, những ngày qua vất vả cho ông rồi.

- Không dám, không dám... - Phan Húc hai mắt hấp háy, nét mặt vẫn còn toát lên vẻ sợ sệt.

Tuân Úc nhận thấy có gì đó khác thường, cúi đầu nhìn xuống văn thư ông ta mới viết được một nửa: - Ông đang viết gì thế này?

- Không có gì... Không có gì... - Phan Húc vội vàng đứng dậy, đưa tay giữ lấy quyển trúc kia.

Nhưng Tuân Úc đã giữ chặt lấy mép bên quyển trúc:

- Buông tay, để ta đọc xem.

Phan Húc ấp úng đáp: - Việc cỡ con, xin lệnh quân chớ xem. - Nhưng thấy Tuân Úc trừng mắt lên nhìn, ông ta trong lòng sợ hãi, bất giác buông tay ra.

Có lẽ do những ngày này lo lắng quá độ, mắt của Tuân Úc đã hơi hoa lên, tay cầm quyển trúc nhú mào hồi lâu mới đọc được đôi câu: “Trẫm nghe nói các bậc tiên vương phân phong cho người có đại công đại đức, ban đất đai để báo đáp họ, chia dân chúng để cung dưỡng họ, dùng hậu lễ để tỏ ý tôn sùng, điển lễ đủ cả, đó là để họ bảo vệ vương thất, phò tá quân vương... Trẫm thân thể nhỏ bé, lại ở trên muôn dân, cảm thấy khó như lội vực sâu, đi trên băng, nếu không có khanh giúp, trẫm không làm được. Nay đem mười quận Hà Đông, Hà Nội, Ngụy Quận, Triệu quốc, Trung Sơn, Thường Sơn, Cự Lộc, An Bình, Cam Lang, Bình Nguyên của Ký Châu phong cho khanh làm Ngụy Công...” Đây rõ ràng là chiếu thư sắc phong cho Tào Tháo làm Ngụy Công, Phan Húc cho dù có gan to bằng trời cũng không dám lấy danh nghĩa của thiên tử tùy tiện viết sắc mệnh, không còn nghi ngờ gì nữa, đây rõ ràng là do Tào Tháo lén lút ra lệnh.

Phan Húc mặt cắt không còn giọt máu - Đồng Chiêu bắt ông ta viết sắc lệnh, ông ta nào dám không viết? Nhưng nếu Tuân Úc không sai bảo, ông ta há dám tự tiện múa bút như vậy? Hai bên tả hữu đều không thể không tuân theo. Ông ta chẳng biết phải làm sao, đành lấy bảy quỳ mọp dưới đất, nhắm mắt chờ cơn đại nộ của Tuân Úc. Nhưng Tuân Úc không hề có ý trách cứ, chỉ cười nhạt nói: - Văn thái viết hay lắm, rất hay... - Mắng chửi Phan Húc có tác

dụng gì? Tào Tháo đã nhất quyết muốn làm chuyện gì thì ai có thể ngăn cản được? Cho dù Tuân Úc không ngồi chủ sự, Tào Tháo vẫn có thể điều khiển được triều đình này, ông sẽ không bao giờ vì một người phản đối mà không đi tiếp nữa. Tuân Úc thần thờ cầm chiếu thư trên tay, trái tim như đã nguội lạnh. Đám lệnh sử ở đây đều biết rõ nội tình, kẻ nào kẻ nấy đều cúi đầu không dám nhìn thẳng vào mặt Tuân Úc, không phải là không dám, cũng chẳng phải là không buồn để ý đến, mà là bất nhẫn!

Đúng lúc bầu không khí trở nên im ắng đến mức khó thở, ngoài hành lang bỗng vang lên tiếng bước chân, hai vị Thanh thụ trưởng quan người trước kẻ sau bước vào trong phòng - Phía trước là Đồng Chiêu, phía sau là Hoa Hâm.

Đồng Chiêu rõ ràng không ngờ có Tuân Úc ở đây, giật mình suýt chút nữa đánh rơi văn thư đang cầm trên tay, mãi lúc sau mới lấy lại sắc mặt, nặn ra một nụ cười:

- Thì ra lệnh quân cũng ở đây... Ngài đến đúng lúc lắm, Thừa tướng có văn thư khẩn cấp, vừa hay có liên quan đến ngài. Đã tới đây rồi, hạ quan cũng không cần đến phủ ngài làm phiền nữa. - Nói đoạn mở quyển trúc ra đọc, mặc dù ông ta cố sức che giấu vẻ căng thẳng, nhưng thanh âm vẫn có chút run rẩy, e sợ:

Thần nghe nói thời xưa khiến tướng, trên đặt giám quân, dưới có chức phó, để tỏ tôn nghiêm của quốc gia, giảm bớt sai sót. Nay thần sắp qua Trường Giang, phạt kẻ có tội, cần có sứ giả để thể hiện việc phụng hành vương lệnh.

Văn võ gồm đủ, tự cổ đến nay. Sứ tri tiết, Thị trung kiêm Thượng thư lệnh Vạn Tuế đình hầu Úc là trọng thần, đức hạnh trải khắp Hoa Hạ, cần đến nơi trú quân, tiện tiến binh cùng thần, làm sáng mệnh lệnh của triều đình, dùng uy đức trấn định địch khấu. Việc quân quý ở chỗ thần tốc, nên không kịp thỉnh thị, thần tự ý lưu lại Úc để làm trợ thủ trọng yếu.

Đây trên danh nghĩa là biểu chương nhưng khẩu khí không khác gì mệnh lệnh, “Việc quân quý ở chỗ thần tốc, nên không kịp thỉnh thị”, tướng ở trận tiền lệnh vua có thể không nghe, hoàn toàn không cần xin vương lệnh của thiên tử, cũng không cần phải gửi chiếu thư cho trung đài, lập tức điều Tuân Úc đến đại doanh nhậm chức. Câu “phạt kẻ có tội, cần có sứ giả để thể hiện việc phụng hành vương lệnh” chẳng qua chỉ là những lời màu mè vẽ chuyện, Tào Tháo đã mất hết kiên nhẫn, muốn điều chuyển Tuân Úc khỏi

chức Thượng thư lệnh!

- “Làm sáng mệnh lệnh của triều đình, dùng uy đức trấn định địch khấu?” -
Tuân Úc khẽ lắc đầu, - Thừa tướng muốn ta đến đại doanh phụng mệnh?

Đồng Chiêu không dám nhìn thẳng vào mắt ông, chỉ cúi đầu cuộn quyển trúc lại: - Thừa tướng mời ngài tạm lĩnh chức Quang lộc đại phu, mang theo phù tiết đến đại doanh tham mưu chuyện quân vụ, làm sáng vương mệnh.

- Mang theo phù tiết? - Tuân Úc bật cười cay đắng: - Mang theo phù tiết hay không cũng còn có nghĩa lý gì?

Đồng Chiêu nhất thời cứng họng, suy nghĩ một hồi mới gượng cười nói: - Lệnh quân chớ nên nghĩ nhiều, Thừa tướng cho gọi thì cứ thế mà đi. Giữa hai ngài liệu còn có chuyện gì không thể nói thẳng sao? - Bình tâm tĩnh trí mà nói, tuy Đồng Chiêu ủng hộ việc Tào Tháo đăng vị, nhưng ông ta không hề có ân oán gì với Tuân Úc, tất cả đều do tình thế gò ép, Đồng Chiêu cũng không muốn đi đến bước đường này. Nhưng việc đã như vậy chẳng thể vẫn hồi được nữa, Tào Tháo bãi chức của Tuân Úc đã đành, lại còn điều ông đến đại doanh nhậm mệnh, chỉ e đây chẳng phải điềm lành.

Nhưng điều Tuân Úc đang cân nhắc không phải là sự an nguy của bản thân: - Sau khi ta đi, ai sẽ chủ trì mọi việc ở trung đài?

Đồng Chiêu khẽ liếc về phía sau lưng: - Thừa tướng đã chỉ phái Hoa công tạm thay chức Thượng thư lệnh. - Hoa Hâm cũng cảm thấy rất áy náy, chỉ chấp tay không hé môi nửa lời.

Hoa Hâm tuy là một bậc danh sĩ đức cao vọng trọng nhưng bản tính thận trọng, nhu nhược, trước kia từng nhậm chức Thái thú Dự Chương, Tôn Sách đem quân tới đánh, ông ta không chống cự được bèn dâng ấn tín, mở thành đầu hàng, làm “thượng khách” nhiều năm ở Giang Đông. Sau này Tôn Sách chết rồi, vị trí của Tôn Quyền chưa vững, phải tạm thời khuất phục Tào Tháo, nên ông ta mới được tha trở về Trung nguyên. Người này trong thời loạn gió chiều nào theo chiều nấy, tính cách ngày càng ba phải, để ông ta chủ trì triều chính, đương nhiên là sẽ một mực nghe theo lệnh của Tào Tháo rồi.

Trong thời khắc này, Tuân Úc bỗng cảm thấy thật nhẹ nhõm, rũ bỏ chức Thượng thư lệnh, trọng trách nặng nề cũng không còn nữa. Dù sao đi nữa,

Tào Tháo cũng không thay đổi chín châu, tấn vị tước công khi ông còn đứng ra chủ trì triều đình, đây có lẽ là niềm an ủi duy nhất. Ông quay lại, nhìn về đại điện hoàng cung không mấy hùng vĩ cách phía sau một bức tường: - Trước khi khởi hành, ta muốn diện kiến thiên tử.

Đồng Chiêu rất lấy làm khó xử, nhẹ giọng khuyên can: - Trung quân cho gọi vô cùng cấp bách, phù tiết ấn thụ hạ quan đã thay ngài chuẩn bị sẵn rồi, Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu Đôn đang cầm quân ở ngoài thành. Lệnh quân có lẽ không nên diện kiến thiên tử nữa, mau về phủ thu dọn đồ đạc, ngày mai đi cùng ông ta thôi. - Tuân Úc đã không còn là Thượng thư lệnh, nhưng ông ta vẫn vô tình xưng hô là “lệnh quân” , ngay cả Đồng Chiêu cũng không thể phủ nhận rằng, tất cả mọi người đều đã quen với triều đình do Tuân Úc chủ trì, công tích và tài cán của ông bất cứ ai cũng không thể phủ nhận.

Nói xong những lời này, Đồng Chiêu lại khẽ cúi đầu - Cho dù có sự hậu thuẫn của Tào Tháo, khi đứng trước mặt Tuân Úc ông ta cũng vẫn trở nên nhỏ bé đến vậy. Nhưng điều bất ngờ là Tuân Úc không hề nài nỉ thêm, ông chỉ lặng lẽ quay đầu mà đi, được một quãng rất xa mới lẩm bẩm nói: - Không gặp cũng tốt... không thể giữ được giang sơn xã tắc, ta còn mặt mũi đâu để diện kiến thiên tử.

Nhìn theo bóng dáng cô độc của Tuân Úc, Đồng Chiêu khẽ thở dài một tiếng, ông ta không hề cảm thấy vui vì đã đạt được mục đích, mà chỉ khẽ tựa vào bậu cửa, mông lung nhìn ra ngự viên đang ào ào lá rụng. Trong đài các, Phan Húc cùng đám liêu thuộc cũng không ai nói gì, chỉ nghe thấy giọng nói ôn tồn của Hoa Hâm truyền đến: - Lão phu được sự tin tưởng của Thừa tướng, từ hôm nay bắt đầu nắm giữ các việc nơi trung đài. Tân quan mới nhậm chức chưa thể tỏ tường mọi sự, mong liệt vị đại nhân dốc lòng phò trợ. Chúng ta đồng tâm phụng sự thiên tử, dốc sức vì giang sơn triều đình đại Hán, cũng là vì gia tộc của chúng ta, phải nghiêm cẩn nghe theo mệnh lệnh của Thừa tướng...

CHƯƠNG 16

TUÂN ÚC TUẦN TIẾT VÌ ĐẠI HÁN

Bày binh ở Nhu Tu

Tháng giêng năm Kiến An thứ mười tám (năm 213 sau Công nguyên) , trọng trấn ở Trường Giang là Nhu Tu xảy ra một trận huyết chiến dữ dội, hai quân Tào, Tôn đã kịch chiến cả một buổi sáng. Dưới thế tấn công mạnh mẽ của quân Tào, đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền lâm vào thế vô cùng nguy ngập.

Trấn thủ đại doanh Giang Bắc là tiểu tướng Đông Ngô Công Tôn Dương, năm năm trước ông ta từng phò giúp Chu Du trong trận Xích Bích, tận mắt chứng kiến thảm bại của Tào quân. Ông ta vốn tưởng rằng Tào Tháo đã bị đánh gục không thể gượng dậy nổi, lại vừa mới kết thúc chiến sự ở Quan Trung, ắt hẳn tướng soái mệt mỏi, quân sĩ triền đốn, thế nên khi Tôn Quyền hỏi ai dám vượt lên phía bắc đóng doanh, ông ta tự cho mình vũ dũng, đứng ra nhận lấy nhiệm vụ gian khó này. Từ khi nhận lệnh đến nay, Công Tôn Dương đã hết sức tận tụy, ông ta không chỉ dựng được một tòa đại doanh ở Giang Bắc mà còn chiêu mộ được rất nhiều đồn dân về Giang Đông. Nhưng khi quân địch thế như hùm beo ào ào lao về phía doanh trại của mình, ông ta mới bừng tỉnh: Tào Tháo đã thực sự thoát ra khỏi ám ảnh chiến bại năm xưa!

Mưa tên như đàn ong từ bốn phương tám hướng ào ào trút xuống doanh trại, tất cả quân tướng đều bị bắn thủng lỗ chỗ, dưới thì binh sĩ, trên thì Công Tôn Dương cũng bị trúng tên, ai nấy khắp người máu me bê bết, nhưng vẫn cố gắng gượng chịu đau để lao ra kháng cự. Dưới sự tấn công của trường thương đại kích, những chòi tên bên ngoài tường trại đều đã bị kéo đổ, các tướng sĩ đành phải dùng thân mình làm tường ngăn quân Tào. Nhưng cho dù khảng khái liều chết cũng không ích gì, Nhạc Tiến từ phía đông, Trương Liêu từ đằng tây, Tang Bá từ phía nam, Lý Điển ở hướng bắc, bốn cánh quân ào ào như sóng lao vào doanh trại, há có thủ thế được? Hy vọng duy nhất là viện quân ở phía bờ nam, nhưng trung quân của Tào Tháo đã khóa chặt phía bờ sông như thành sắt tường đồng, chiến thuyền Đông Ngô hoàn toàn không thể cập bờ.

Công Tôn Dương múa đao liều mình chém giết dưới mưa tên, lúc thì lao về bên trái cổ vũ tướng sĩ, lúc thì chạy sang bên phải chỉ huy bố phòng, khôi giáp đã cắm lỗ chỗ hơn mười mũi tên. Công Tôn Dương có thể gượng được, nhưng chiến mã không thể chịu nổi, ông ta chỉ thấy dây cương ngày càng khó ghì, cuối cùng khi tay vừa rời ra thì cả thân hình đổ ập xuống đất; chiến mã bị trúng tên đau quá nhảy dựng lên, đạp chết hai binh sĩ rồi

chạy thẳng ra ngoài cửa trại, bị quân Tào đâm chết tại trận. Công Tôn Dương lồm cồm bò ra từ đồng tử thi, cuống cuồng nhìn quanh doanh trại tan nát - Kẻ chết còn nhiều hơn người sống, nhưng kẻ còn sống cũng chỉ còn lại nửa cái mạng, thân cô thế cô quần nhau với địch, viện binh thì không thể tới. Hết rồi, hết thật rồi!

Ông ta cắn răng tuốt bội kiếm ra khỏi vỏ: - Kẻ nào không sợ chết mau theo ta phá vòng vây! - Thét xong bèn xông về phía trận tuyến của Tào quân, tuyệt đại đa số tướng sĩ hoặc đã chết, hoặc bị thương, chỉ còn lại vài trăm người cùng ông ta lao ra liều mạng. Tang Bá nhìn thấy thời cơ, bội kiếm trong tay khua một cái, hơn ngàn quân Tào tay cầm trường mâu nhất tề lao đến, Công Tôn Dương hết đâm trái lại chém phải, bỗng cảm thấy đau đớn khôn cùng - Cánh tay phải đang cầm bội kiếm đã bị quân Tào chặt bay. Máu tươi phun ra như suối, ông ta thảm thiết kêu lên, lại bị đâm thêm một thương vào đùi, rồi cả người đổ vật xuống vũng máu. Đám sĩ tốt Giang Đông lúc này ai nấy đều máu me bê bết, thân xác tàn tạ, thấy tướng quân chết rồi đều liều mạng đến cùng, biết rõ chỉ còn đường chết nhưng vẫn xông về phía Tào quân...

Trận chiến đã gần kết thúc, đại doanh Giang Bắc bị xóa sổ, toàn bộ binh mã của Công Tôn Dương bị tiêu diệt. Tướng sĩ quân Tào nhất tề hoan hô, nhưng Tào Tháo chỉ chậm rãi nhìn những thân xác la liệt trên mặt đất, gương mặt không nở một nụ cười. Có kẻ trối gô Công Tôn Dương đem đến trước mặt ông, gã tiểu tướng chỉ còn lại một tay này ngay cả tự vẫn cũng chẳng thể làm nổi, khuôn mặt trắng nhợt vì mất máu quá nhiều, vẫn cố nén đau run rẩy đứng đó nhất quyết không quỳ: - Lão tặc chó đẻ nên đắc ý, chúa công nhà ta sớm muộn sẽ lấy cái đầu chó của ngươi! Trượng phu Giang Đông thà đứng chết còn hơn quỳ sống!

Tào Tháo xua xua tay: - Kẻ sĩ thà chết cũng không chịu nhục, sống mà tàn phế thế này cũng chẳng khác gì giày vò, mau giúp hắn đi.

Hứa Chử giơ ngọn thiết mâu đâm một nhát vào bụng ông ta, Công Tôn Dương đổ gục xuống đất, lúc sắp tắt thở miệng vẫn lầm bầm: - Thề giết... Tào... tặc...

- Mau xem kia! Chiến thuyền lớn quá! - Đám sĩ tốt bỗng nhiên nhao nhao cả lên. Tào Tháo ngược mắt về phía sông, trông thấy một chiếc thuyền lâu đang bơi đến. Chiếc thuyền lâu lớn nhất mà quân Tào nhìn thấy là chiến

thuyền Tào Tháo tọa trấn trong trận Xích Bích, cao ba tầng, có thể chứa sáu bảy trăm người. Nhưng chiếc thuyền này lại có những năm tầng, từ xa nom tựa như một quả núi đang di chuyển trên sông, mạn trước thuyền cắm chiến kỳ của thủy quân Giang Đông. Còn ở phía sau có vô số chiến hạm, thuyền nhẹ đang làm lữ tiến đến, giao tương hô ứng với đại trại kéo dài tới hơn mười dặm ở bờ đối diện. Tuy Chu Du đã không còn nữa, nhưng tiềm lực của Giang Đông không vì thế mà đình đốn, nâng cấp chiến hạm, mở rộng quân đội, lương thảo đầy đủ, tướng sĩ thiện chiến. Tào Tháo ý thức được rằng lần nam chinh này vẫn phải đối diện với một cuộc khổ chiến.

Đây là lần nam chinh thứ hai của Tào Tháo, nhưng mới là lần giao tranh trực tiếp đầu tiên giữa ông và Tôn Quyền. Để chuẩn bị cho trận quyết chiến này, Tào Tháo dường như đã điều động toàn bộ binh mã của trung quân và binh mã bố phòng mặt đông nam, tổng cộng hơn mười vạn, bày trận ở mạn bắc Nhu Tu, thậm chí còn chinh điều cả thủy quân đang bí mật huấn luyện trên biển đến để trợ trận. Phía Giang Đông thì càng không dám chậm trễ, Tôn Quyền tự mình thống soái các cánh quân của Tôn Du, Trần Vũ, Đồng Tập, Lã Mông, Chu Thái, Cam Ninh, Từ Thịnh, Chu Nhiên, binh mã thủy bộ tổng cộng có bảy vạn, bố phòng bờ nam sông Trường Giang. Hai nhà Tôn, Tào ở đối trận cách con sông, đại chiến chẳng mấy chốc sẽ bùng nổ...

Đánh nhau nửa ngày rồi lại cầm trại nửa ngày, đến khi mọi việc được sắp xếp thỏa đáng thì màu trời đã tối thẫm. Tướng sĩ Tào quân mệt nhọc cả ngày, ăn cơm xong liền ngả đầu chìm vào giấc ngủ, chỉ còn vài ngàn binh sĩ tuần tra vẫn cầm đuốc đi đi lại lại chỗ bờ sông để cảnh giới. Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi vẫn chẳng thể yên giấc, trên tay cầm một bài thơ tuyệt cú thở than không ngớt:

Thanh xuân không trở lại,

Phú quý nào lần hai.

Thời tốt vụt qua mau,

Thân hóa bụi trần ai.

Hoàng tuyền cõi u minh,

Dạ đài đăng đẳng dài.

Khí lực đều đã tận,

Thần hồn không còn mãi.

Đồ nhắm bày la liệt,

Rượu ngon rót đầy bôi.

Đoái trông miền cố hương

Chỉ thấy ngọn cỏ gai.¹

1. Bài *Thất ai thi* của Nguyễn Vũ, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

Nguyễn Vũ đã chết, dù vẫn hoàn thành bản hịch văn mà Tào Tháo cản dận, nhưng do ngày đêm sợ hãi, tâm lực cạn kiệt, lẫn lộn dần vật mấy tháng trời cuối cùng phải chết thảm trong quân. Một bậc tài tử qua đời, trước lúc lâm chung chỉ lưu lại bài thơ tuyệt mệnh với nỗi thê lương vô hạn. “Thanh xuân không trở lại, Phú quý nào lần hai. Thời tốt vụt qua mau, Thân hóa bụi trần ai.” Một đời người nói nhanh thì cũng nhanh, tuổi thanh xuân hừng hực khí thế chớp mắt đã trôi qua. Bằng hữu thân cận đã mất, bè phái thì ly tán, địa vị của Ngũ quan trung lang tướng lung lay dữ dội, gã nam nhân hai mươi bảy tuổi này phải chịu cuộn mình an phận dưới đôi cánh của phụ thân, làm một người con ngoan ngoãn, quy củ. Ngô chất khuyên y làm một người con hiếu thuận, nhưng làm một người con hiếu thuận với Tào Tháo há lại là chuyện dễ dàng? Con đường sau này rốt cuộc phải bước đi ra sao? Bè lũ của Tào Thực như Đinh Nghi, Dương Tu sẽ tính sổ với y thế nào đây? Nghĩ đến chuyện đó, Tào Phi sao có thể ngủ được, chỉ biết ngẩng đầu nhìn trăng, cầu xin ông trời thương xót...

Kỳ thực trong đêm nay, Tào Phi không phải là người duy nhất trần trọc, ưu tư. Tào Tháo cũng đang bồn chồn tựa bên giường, ông lặng lẽ nhìn theo những ánh đuốc u ám, đôi mắt mở to chẳng hề có ý buồn ngủ. Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Vương Xán ba người đứng hầu một bên, bọn họ đã báo cáo xong những sự vụ cần nói, nhưng Thừa tướng dường như chưa có ý để bọn họ lui ra. Trời càng lúc càng về khuya, bọn họ cũng đã vất vả cả ngày, tuy sắp không chịu nổi nhưng chẳng ai dám mở miệng xin lui về nghỉ ngơi.

- Ta thấy thật phiền muộn. - Tào Tháo nói giọng thâm trầm, - Ông vốn định

chiêu gọi Tuân lệnh quân đến trung quân để xử lý việc quân vụ, nào ngờ mới được nửa đường ông ấy đã đổ bệnh, đành phải nghỉ ngơi ở huyện Hứa, đã vài tháng rồi, cũng không biết bệnh tình giờ ra sao.

Hòa Hiệp thầm cảm thấy kỳ lạ - Chuyện này nội trong tối nay Thừa tướng đã nhắc đi nhắc lại những mấy lần rồi.

Vương Xán cười nói: - Thừa tướng mong ngóng lệnh quân, toàn quân trên dưới không ai không biết, nhưng người có phúc có họa, tam tai tiểu bệnh không thể tránh được, tại hạ nghĩ lệnh quân cũng sẽ mau khỏi thôi. Đã không còn sớm nữa, ngài hãy sớm nghỉ ngơi đi.

- Được. - Tào Tháo đáp lại một câu, đoạn khe khẽ nhắm mắt, nhưng lại choàng mở ra, dường như nhìn thấy thứ gì đó đáng sợ, làm bầm thốt lên: - Khoan đã!

Bọn Hòa Hiệp đã lui ra đến cửa trướng, nghe vậy liền vội dừng bước: - Thừa tướng có gì dặn dò?

Tào Tháo ngồi phắt dậy, nhú mày nhìn chăm chăm từng người, chậm rãi nói: - Lão phu thực sự khó mà ngủ được. Tử Tục, người có thể lưu lại trò chuyện với lão phu chăng?

Đỗ Tập sững người, nào dám từ chối: - Thưa, vâng.

Hai người kia không bị bắt ở lại bèn thi lễ rời đi. Hòa Hiệp không nói gì, nhưng Vương Xán lại cảm thấy hơi chua chát - Những năm gần đây ông ta cùng với Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Dương Tu rất được Tào Tháo sủng tín, bất luận là việc giải trí thường nhật hay xuất binh đánh trận, Tào Tháo lúc nào cũng dẫn theo ông ta, tuy không thể sánh với Quách Gia năm xưa nhưng trong số những kẻ được sủng tín ở mạc phủ, cũng có thể coi là không ai sánh bằng. Đêm nay Tào Tháo lại chỉ muốn trò chuyện với riêng Đỗ Tập, khiến ông ta suy nghĩ: Phải chăng chúa công đã tín nhiệm Đỗ Tập hơn mình?

Vương Xán đưa mắt liếc nhìn Hòa Hiệp, thấy khuôn mặt xấu xí của ông ta dài thườn thượt, cũng không đoán được đang nghĩ gì, bất giác hỏi: - Huynh nghĩ Thừa tướng nói chuyện gì với Tử Tục?

- Cũng không rõ, chuyện trong thiên hạ nào ai có thể biết hết kia chứ? - Khuôn mặt Hòa Hiệp khẽ động đậy, tựa như đang cười: - Huynh đang đổ kỵ

phải không? Huynh được tin sủng đủ rồi, lẽ nào muốn kiêm nhiệm việc của tất cả mọi người?

Vương Xán bị nói trúng tim đen, nói giọng ngằn ngại: - Ta không hề có ý đó, chỉ là không rõ Thừa tướng rốt cuộc sầu muộn về việc gì.

- Có lẽ là sợ gặp ác mộng thôi.

- Sợ gặp ác mộng thì phải gọi huynh ở lại chứ, huynh mới có sát khí nhất.

Hòa Hiệp biết ông ta đang giấu cột tướng mạo xấu xí của mình, chỉ khẽ cười nhạt mà không đáp lời, đoạn âm thầm nghĩ ngợi: Sao ta thấy mọi việc có gì đó kỳ lạ, Tuân lệnh quân thực sự đổ bệnh sao?

Kỳ thực, không chỉ Vương Xán bất ngờ mà ngay cả Đỗ Tập cũng cảm thấy kỳ quặc. Luận về trí uyên bác ông ta không bằng Vương Xán, luận về sự thông minh ông ta không bằng Hòa Hiệp, tại sao Tào Tháo lại chỉ gọi ông ta ở lại? Bọn họ đều đi cả, Đỗ Tập nhìn khuôn mặt u sầu của Tào Tháo, đứng cũng không được ngồi cũng chẳng xong, định khuyên vài câu nhưng cũng không biết nên mở miệng ra sao, đành chấp tay đứng ngay chỗ cũ - Đỗ Tập không hề biết rằng, sở dĩ Tào Tháo bảo ông ta ở lại chính là vì tâm cơ của ông ta nông cạn nhất.

Tào Tháo nhìn chằm chằm vào ánh đuốc u ám, trầm mặc hồi lâu, bỗng nhiên mở lời: - Tử Tự, ngồi xuống đi. Nói gì cũng được, lão phu muốn nghe người kể về trận chiến ở huyện Ngạc năm xưa, bằng cách nào người chỉ dùng một tòa thành nhỏ mà chống cự được với đại quân của Lưu Biểu.

Nghe Tào Tháo nhắc đến chuyện này, Đỗ Tập bất giác cảm thấy đặc ý - Năm xưa ông ta về dưới trướng Tào Tháo nhưng chưa được trọng dụng, chỉ nhậm chức Huyện lệnh ở huyện Ngạc, Nam Dương, nhưng chính trận đánh đó đã thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của Tào Tháo đối với ông ta. Đó là năm Kiến An thứ sáu, Lưu Biểu nhân lúc hai nhà Viên, Tào giao chiến ở Thương Đình liền đem quân xâm phạm Nam Dương, hơn một vạn binh mã dưới trướng bao vây phía tây huyện Ngạc. Sự tình xảy ra quá đột ngột, không kịp phòng bị, khi đó bách tính tản mạn khắp vùng điền dã, số người còn lại trong thành chỉ hơn một ngàn, quân chính quy chỉ có hơn năm mươi người, quân khí phòng bị hầu như chẳng có. Nhưng Đỗ Tập vốn tính cương nghị, thà chết không lùi, tự mình lên thành mang theo hơn năm mươi người liều chết

chống cự, đánh lui vài lần tiến công của quân Kinh Châu, cố thủ được chừng nửa tháng, cuối cùng do lực lượng chênh lệch quá lớn nên để mất thành trì. Ông ta lại dẫn hơn năm mươi người đột phá vòng vây, dọc đường chết ba mươi người, bị thương mười tám người nhưng vẫn giết được vài trăm lính Kinh Châu. Sau trận ấy, trong thiên hạ không ai không biết đến đại danh của Đỗ Tập, ông ta cũng nhanh chóng được đề bạt làm Nghị lang, Quân sư tế tửu.

Đỗ Tập tuy đắc ý nhưng cũng không tiện mở miệng khoe khoang, chỉ kể lại qua loa những trải nghiệm trong trận chiến năm ấy. Tào Tháo nghe xong bèn lắc đầu: - Nói thì dễ, làm mới khó, năm mươi người kháng cự lại cả vạn người, hung hiểm biết mấy? Hồi đó ngươi không sợ sao?

- Địch nhiều ta ít, há có thể không sợ? - Đỗ Tập nói vẻ thảng thốt, - Nhưng vào thời khắc sinh tử, sợ hãi phỏng có ích gì? Khi huyện Ngạc bị vây, Công tào quận Nam Dương là Bách Hiếu Trường cũng ở trong thành, ông ta nói với tại hạ một câu, tại hạ cả đời này sẽ không quên.

- Ông ta nói gì.

- Bách Hiếu Trường phụng mệnh quận tướng đi tuần sát các huyện, khi đến huyện Ngạc thì vừa hay bị kẻ địch vây thành. Ông ta là một thư sinh yếu đuối, nghe nói quân Kinh Châu có cả vạn người, sợ hãi đến nỗi trốn trong dịch quán, lấy chăn trùm đầu, run như cầy sấy. Nhưng đến ngày thứ hai, kẻ địch vẫn chưa công phá được, ông ta dần dần bỏ chăn, mò ra trước cửa nghe ngóng động tĩnh. Ngày thứ ba, kẻ địch vẫn chưa đánh vào được, ông ta liền mở hẳn cửa phòng lắng nghe tin tức. Thế là qua hai ngày, cái gan của Bách Hiếu Trường càng ngày càng lớn, cuối cùng còn cầm đao xông lên thành lâu, kề vai sát cánh cùng tại hạ!

Tào Tháo nãy giờ nhíu mày, nghe đến đây chợt nở nụ cười: - Rất cuộc, quan do ta chọn cũng có thể coi là đại trượng phu.

- Không sai. Sau này mất thành, Bách Hiếu Trường là người đầu tiên phá vòng vây dũng cảm giết địch, không may trúng tên hy sinh. - Nói đến đây Đỗ Tập chợt động lòng, giọng nói nghẹn ngào, - Lúc lâm chung, ông ta nói với tại hạ: Dũng khả tập dã!

- Dũng khả tập dã ... - Tào Tháo bất giác lặp lại câu nói¹.

- Không sai. Từ cổ chí kim, kẻ lập nên nghiệp bá không ai không rèn cái dũng của mình. Sáu nước tranh hùng thiên hạ, Tần Doanh Chính không phải thiên sinh đã có tài thần thánh, nếu không rèn luyện dũng khí thì sao có thể tự gọi là Tổ Long? Tây Sở Hạng Tịch lấp núi vá trời, Cao Tổ vốn không giỏi việc đánh trận, nếu không rèn luyện dũng khí há dám đối chọi với y? Trận Côn Dương, quân Vương Mãng tới cả trăm vạn, Quang Vũ Đế chỉ là một viên Chấp kim ngô, nếu không rèn luyện dũng khí sao có thể dám dùng ngàn kỵ binh phá vòng vây mà đánh? Cây lớn một vòng ôm, sinh ra từ mảy hạt. Đài cao chín tầng dựng lên từ một sọt đất. Hành trình ngàn dặm bắt đầu từ một bước chân. Kẻ làm nên đại nghiệp ai cũng phải trui rèn lòng dũng cảm, ai cũng dám vì thiên hạ trước tiên!

1. Lòng dũng cảm có thể rèn luyện được.

- Đỗ Tập nói đến đây bỗng đổi chủ đề, - Cũng giống như dòng Trường Giang cuộn cuộn trước mắt, từ cổ chí kim không có người nào trong thiên hạ đánh trận ở đây, nhưng Thừa tướng ngài đã hai lần nam chinh, một khi đắc thắng ắt sẽ lưu danh trong sử xanh! Một trận đánh như vậy, nếu không được gọi là đại dũng thì phải gọi bằng gì?

Suy nghĩ của Đỗ Tập rõ ràng vẫn dừng lại ở trận chiến trước mắt, ông ta tưởng rằng nỗi lo lắng của Tào Tháo bắt nguồn từ ám ảnh của lần đại bại Xích Bích năm xưa, tưởng rằng Thừa tướng nghe thấy câu này sẽ chuyển nộ thành vui. Nào ngờ, ánh mắt Tào Tháo lại càng ảm đạm: - Có một số việc không phải chỉ dựa vào dũng khí là có thể giải quyết được. Thủy quân của Tôn Quyền không đáng sợ, điều đáng sợ là những kẻ địch mà ta không nhìn thấy.

- Những kẻ địch mà ta không nhìn thấy? - Đỗ Tập mù mờ không hiểu.

Tào Tháo chậm rãi đứng lên: - Năm mươi người chống lại vạn người ít ra còn có thể đánh được, điều đáng sợ là lão phu phải dùng sức một mình để đối chọi lại với cả thiên hạ. - Ông bỏ lại một câu không đầu không cuối, lặng lẽ bước ra ngoài cửa trướng, vết rèm nhìn lên bầu trời đêm.

Mùa đông lạnh giá đã dần trôi qua, một mùa xuân mới lại đến. Đêm nay tiết trời thanh lãng, ấm áp, vầng trăng non treo trên góc trời, rải thứ ánh sáng màu vàng nhạt ra khắp nhân gian; nhưng tâm trạng Tào Tháo dường như bị

ngàn dặm mây đen che kín... Binh vô thường thế, thủy vô thường hình, việc thắng bại trên chiến trường có thể nghĩ cách để nắm lấy, nhưng vận người khó có thể dự báo. Mới ngày nào ông còn là một người trẻ tuổi ôm đầy chí lớn, muốn tận tâm tận lực vì thiên hạ đại Hán này, tự tay tạo dựng nên Hứa Đô, khai khởi huyền cơ phục hưng Hán thất. Nhưng sau này ông lại bắt đầu sợ đại Hán trung hưng, sợ sau khi trả lại quyền bính cho thiên tử, bản thân sẽ phải chịu lưỡi đao thanh toán, biết bao nhiêu đêm chỉ cần nhắm mắt lại là ông lại nghĩ đến vụ chiếu thư trong đai ngọc, nhớ đến câu “giết tên nghịch thần này” , phía cuối chữ “này” dường như vẫn đang nhỏ máu. Nhưng không biết bắt đầu từ lúc nào, nỗi sợ hãi đó dần hóa thành dục vọng, ông lại muốn biến thiên hạ này thành của mình. Tâm tính của con người quả thực biến đổi khôn lường, khó bề nắm bắt được.

Muốn tự tay thay đổi tất cả những điều mình đã gây dựng thực sự đơn giản đến vậy sao? Cho đến hôm nay Tào Tháo không thể không thừa nhận, thiên hạ của Hán thất vẫn có “đức”. Dù cái “đức” ấy sớm đã bị năm tháng và chiến loạn phong hóa đến nỗi mơ hồ vất vưởng, nhưng nó vẫn còn tồn tại - Đó chính là sự giáo hóa đạo đức được bảo vệ từ thời khai mở nhà Hán. Đồng Trọng Thư từng luận về “thiên nhân cảm ứng” , Hiếu Vũ Đế bãi truất bách gia, biểu chương lục kinh, xây dựng Thái học, Quang Vũ Đế cần tu kinh học, tuyên bố đồ sấm, Ban Cố tu tuyển *Bạch Hổ thông nghĩa*, đánh chính lại lễ pháp cổ kim. Ngay cả Linh Đế tiên triều vốn là hôn quân vô đạo cũng cho hiệu đính lục kinh rồi ban bố khắp nơi... Mạnh Tử, Khổng Tử đã ngủ vùi trong lòng đất năm sáu trăm năm nay, nhưng đạo đức giáo hóa do họ làm gương vẫn cứ tồn tại, vẫn bao phủ cả quốc gia, không những vậy mà nó còn trở thành phòng tuyến bảo vệ cuối cùng cho xã tắc Hán thất. Mặc dù nó vô thanh vô hình, nhưng kẻ địch không nhìn thấy này còn lợi hại hơn cả thiên quân vạn mã, nó nắm giữ linh hồn của từng người dân. Một quốc gia mà bách tính ngay từ nhỏ đã được dạy *Hiếu kinh* thì thay triều đổi đại là một việc khủng khiếp đến mức nào? Có khác gì đâm thủng một lỗ giữa trời cao! Kết cục đẫm máu của Vương Mãng vẫn chưa đủ làm gương hay sao?

Sự quyết liệt với Tuân Úc có lẽ chỉ là một ví dụ cực đoan, nhưng điều càng đáng sợ hơn là những người không bày tỏ thái độ, ngoài mặt kính sợ nhưng tâm chưa phục. Có lẽ bất cứ ai trong lòng đều cảm thấy việc Tào Tháo soán đoạt Hán thất là một việc làm vạn ác, nhưng vì tính mệnh của bản thân và

gia đình nên rất ít người dám đứng ra lên tiếng như Tuân Úc, Khổng Dung. Cường quyền có thể uy hiếp nhất thời, nhưng không thể uy hiếp cả đời. Dùng thế lực để ép buộc kẻ khác cũng giống như dùng đá chèn ép cỏ cây, chỉ cần tảng đá không còn nữa, cỏ dại sớm muộn cũng sẽ len lỏi mọc lên. Cũng giống như những đồn dân bị cấm cố ở đồn điền, chỉ cần có cơ hội là sẽ chạy trốn. Sự phản kháng đối với Tào thị cũng vậy, chỉ cần thuận theo con đường này mà đi tiếp, ắt sẽ có vô vàn lời dị nghị. Nếu một triều đại vừa mới bắt đầu đã có vô vàn lời dị nghị, há có thể được trường tồn? Những lời tốt đẹp vẫn có thể nói ra, Tào Tháo đã từng dũng dạc tuyên bố trong *Nhượng huyện tự minh bản chí lệnh*: “Giả như thiên hạ không có ta, không biết bao kẻ sẽ xưng đế, bao kẻ sẽ xưng vương!” , nhưng đến cuối cùng chính bản thân ông lại xưng đế, xưng vương, thật tréo ngoe thay! Thế nên khi Tuân Úc khuyên cáo ông “giữ gìn chí hướng trung trinh, bảo toàn đức tính khiêm nhượng” , ông mới buồn mới hận như vậy, đây há chẳng phải nói rằng Tào Tháo nói lời không xuất phát từ đáy lòng sao?

Làm sao mới có thể phá vỡ đạo đức của sĩ nhân bốn trăm năm nay, tạo nên một vương triều mới mẽ truyền lại cho con cháu? Chỉ dựa vào việc tăng thêm địa vị hướng tới ngôi chí tôn rõ ràng là không bao giờ đủ, muốn làm được điều này e rằng chỉ có thể dựa vào đồ sát. Giống như câu mà Đỗ Tập đã nói “dũng khả tập dã” , bất luận tiền đồ thế nào, đành cứ nhắm mắt mà giết, mà chém vậy! Chém đứt cái vòng đạo đức cổ cự, thậm chí vứt bỏ cả những kẻ đã từng gắn bó mật thiết với ông, lập nên một chuẩn tắc mới - Không còn là khắp thiên hạ này đâu đâu cũng là đất vua, mà là khắp thiên hạ này duy chỉ mình ta độc tôn!

Nhưng như vậy liệu có thể thành công không? Tào Tháo tự hỏi lòng mình, ngay cả với một người xuất thân từ gia tộc hoạn quan như ông, những kẻ bước lên con đường ly kinh phản đạo đều không thể thoát khỏi cái bẫy của giáo hóa Nho gia - Ông giương ngọn cờ phục hưng Hán thất để bước lên ngôi Thừa tướng; mượn danh nghĩa thiên tử để chiêu hiền nạp sĩ. Đồng thời cũng dùng cái nghĩa trung hiếu để dạy bảo tử tôn của mình, khi các con kéo bè kết đảng, âm mưu tranh ngôi thế tử ông cũng không thể dung nhẫn. Khi cùng Đồng Chiêu trù hoạch việc mưu đoạt ngôi cửu ngũ, ông lúc nào cũng lén lút như vậy, kỳ thực trong lòng ông cũng cảm thấy đây là một việc đáng hổ thẹn biết mấy. Điều quan trọng hơn là, ông vẫn phải dùng đạo trung hiếu

của Nho gia để giáo hóa những thần tử của mình. Đạo lý trong thiên hạ quả thực là một cái vòng, kẻ nắm quyền không tuân theo lễ số, ly kinh phản loạn, nhưng lại muốn thần tử, con dân phải tôn sùng đạo nghĩa và trung thành với mình, đúng là điều quá đổi nực cười, cũng quá đổi thê lương...

Tào Tháo ngược nhìn vầng trăng, càng ngày càng thấy phiền muộn, bất giác lẩm bẩm: - Người xưa có câu “Kiêm bình giả cao trá lược, an nguy giả quý thuận quyền¹.” Nhưng không gỡ trò gian trá thì sao có thể đạt được quyền quý? Mà đã gian trá sao có thể khiến lòng dân quy thuận? Lễ nào vua Nghiêu, vua Thuấn thời thượng cổ thực sự đã dùng nhân nghĩa dẹp yên thiên hạ? Đây quả thực là một câu đố không có lời giải...

Đỗ Tập đầu óc mông lung đứng hầu Tào Tháo này giờ, nghe thấy câu này mới hiểu được rằng Tào Tháo không phải đang lo nghĩ đến chuyện chiến sự. Ông tuy bản tính cương trực nhưng đầu óc lại không được nhanh nhẹn, cũng nhìn lên vầng trăng non trên trời, trong lòng vẫn nửa hiểu nửa không - Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì khiến Thừa tướng trần trọc khó ngủ như vậy?

Tiến thoái lưỡng nan

Đúng lúc phụ tử Tào Tháo ai nấy đều dỗi mắt nhắm trăng mà lòng đầy tâm sự, cách đó sáu trăm dặm ở huyện Hứa, Bái quốc cũng có một người đang thở dài nhìn trời, đó chính là vị Thượng thư lệnh đã bị bãi chức Tuân Úc.

Huyện Hứa tuy là cố hương của Tào thị, nhưng con cháu họ hàng cùng chi của Tào Tháo hầu hết đã chuyển đến Nghiệp Thành, những người còn lưu lại chỉ để coi trông đồng ruộng, mộ phần, nhà cửa. Còn căn nhà cũ của Tào gia giờ đã mở mang thành hành viên của Thừa tướng, hàng rào trang viên được xây bằng tường đá xanh, chiếc cổng lợp lá biến thành tòa môn lâu cao vợi, kho chứa ngũ cốc đã cải tạo thành những gian phòng cho duệ thuộc ở, bốn góc đều vây tường kín, dựng lên tiều lâu, binh sĩ ngày đêm tuần gác. Tòa nhà này cũng giống như chủ nhân của nó, giờ đã hoàn toàn thay đổi. Tào Tháo hai lần nam chinh đều từng dừng chân nơi đây, liêu thuộc của mặc phủ cũng ở đây xử lý sự vụ, nhưng chỉ rộn rã trong chốc lát, khi quân đội hành quân bọn họ lại phải đi. Giờ đây tòa phủ đệ rộng lớn này chỉ có mình Tuân Úc là “khách”, ông được sắp xếp ở trong một gian khách đường. Mỗi khi trời tối là hơn trăm căn phòng đều tối như mực, chỉ có một ánh lửa le lói, bốn bề cô quạnh âm u, nom thật đáng sợ.

Tuân Úc theo lệnh của Tào Tháo nhậm chức Quang lộc đại phu, nói là được vời đến trung quân để tuyên thị vương mệnh, nhưng trên thực tế là Hạ Hầu Đôn “hộ tống” ông đến đây. Kỳ thực vài tháng trước, đại quân đã rời đi rồi. Hoàn toàn không gặp được Tào Tháo, cũng chẳng thể gặp được bất cứ đồng liêu nào. Hạ Hầu Đôn mời ông ở đây đợi Thừa tướng có lệnh, nhưng lại không cho phép ra khỏi hành viên dù chỉ một bước. Ông ta ở cùng ông hai ngày, đến sáng sớm ngày thứ ba đã dẫn binh mã hành quân ra tiền tuyến, việc chăm lo cho ông lại do tướng quân trấn thủ huyện Hứa là Tào Du phụ trách. Vị gia thúc của Thừa tướng này tính tình khiêm hòa, chẳng có tài cán gì, ngoại trừ việc ăn uống ngủ nghỉ ra thì ông ta không hiểu gì hết - Cứ như vậy, Tuân Úc dần dần cách tuyệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Ban đầu Tào Du mỗi ngày đều đến thăm nom, hỏi han ông việc sinh hoạt ăn uống, sau đó hai ba ngày mới đến một lần, rồi cuối cùng cũng chẳng mò đến nữa. Tòa trạch đệ này ngoài ông ra, chỉ có một bộc đồng thường đến đưa cơm và vài binh lính canh gác ngoài cửa. Một ngọn đèn lẻ loi, một căn phòng hiu quạnh, một chậu than hồng, Tuân Úc cứ như vậy trải qua cả một mùa đông dài thê lương, lạnh lẽo. Nhưng ông lại không thấy có gì bất tiện, thậm chí còn cảm thấy khá yên ổn. Kỳ thực, phải đối diện với khu viện lạc quạnh hiu này cũng có khác gì đối diện với văn võ trong triều? Dù sao trước nay ông cũng đều cô độc như vậy, dù sao nỗi khổ sầu trong lòng cũng vĩnh viễn không thể giải thoát được, dù sao thiên hạ đại Hán đã như vậy rồi, có được gặp ai hay không, có được nói hay không cũng có nghĩa lý gì? Phiền muộn nào cũng chẳng bằng tâm hồn đã nguội lạnh...

Tiết xuân dần len lỏi vào bầu không khí cô tịch, nhưng tâm trạng của Tuân Úc vẫn mãi dừng lại trong mùa đông vô tận. Ông đã thôi nghĩ về chuyện của triều đình, cũng không còn suy xét xem việc nam chinh liệu có thuận lợi, chỉ ngồi lặng nhìn bạch mao, tiết trượng mà không chớp mắt - Phù tiết trượng trưng cho quyền uy thiên tử tựa bên cạnh tường, hơn ba tháng nay chưa từng chạm lấy một lần, giờ đã phủ đầy bụi bặm, chẳng khác nào một cây trượng đã bỏ đi. Tuân Úc cảm thấy mình cũng giống như cây trượng đó, không còn bất cứ giá trị gì nữa. Kỳ thực cả triều đình đại Hán cũng giống như nó, đã dần dần lui vào bụi mờ của lịch sử...

Tiêu lâu vọng đến hai tiếng “Tùng! Tùng!” - Tiếng trống định canh. Tuân Úc ngồi dậy theo thói quen, mở cửa nhìn lên bầu trời, tiết đầu xuân màu trời tối

đen như mực, từng cơn gió lạnh căm căm lùa vào, mơn man trên mặt ngựa râm ran, phía đông một vầng trăng non đã lơ lửng treo trên vòm trời, một đêm dài không ngủ lại bắt đầu. Ông bỗng nghe từ xa vọng lại tiếng ầm ầm, cửa vườn mở toang, không lâu sau một bóng người vội vã bước vào giữa bóng tối của căn phòng, cất giọng hỏi thăm: - Hạ quan tham kiến Tuân lệnh quân.

Tuân Úc vẫn đứng chỗ bậu cửa sổ không hề động đậy, nhìn về phía khuôn mặt mờ tối kia, cất giọng lãnh đạm: - Còn lệnh quân gì chứ... Người là ai?

Người kia bước ra từ bóng tối, dưới ánh nến u ám hiện lên một khuôn mặt trẻ tuổi mà xa lạ: - Tại hạ là mạc phủ hiệu sự Lưu Triệu, phụng mệnh Thừa tướng đến thăm hỏi đại nhân.

Tuân Úc không đáp lời, chỉ nhẹ nhàng mở cửa phòng, cho người kia vào. Lưu Triệu hai tay dâng một hộp gỗ đựng đồ ăn được chạm khắc tinh xảo: - Đây là đồ điểm tâm Thừa tướng gửi cho ngài, xin hãy lĩnh nhận. - Nói đoạn đặt luôn trên án, - Thừa tướng còn lệnh cho tại hạ chuyển lời tới ngài, nói rằng việc Đồng đại nhân tấu nghị thay đổi chín châu đã được trung đài thông qua, hiện giờ đang trù hoạch phân châu định giới, sang tháng là có thể thực thi. - Đây chính là nguyên nhân Tuân Úc bị bãi truất, nhưng lúc này ông chẳng hề quan tâm, vẫn đứng im như không nghe thấy gì, trầm ngâm nhìn chiếc hộp kia.

- Đại nhân không có lời nào muốn nói sao? - Lưu Triệu gượng gạo hỏi một câu.

Tuân Úc lắc đầu không đáp.

- Vậy... Thừa tướng chỉ căn dặn có vậy, tại hạ xin cáo từ. - Lưu Triệu nói xong bèn cung kính lui ra, thuận tay đóng luôn cửa phòng; sau đó khuôn mặt trẻ măng đó lại xuất hiện bên cửa sổ, tay vịn lên song gỗ, nói: - Mong đại nhân bảo trọng, ngày mai tại hạ lại đến. - Dứt lời bèn quay đầu mà đi, tiếng bước chân dần xa, tắt thảy lại quay trở về sự tĩnh mịch ban đầu.

Tuân Úc chầm chậm ngồi xuống, nhìn ngắm chiếc hộp “điểm tâm” do Tào Tháo gửi tặng, bất giác cười nhạt - Bên trong có thể là thứ gì? Dao găm hay lụa trắng? Dù là điểm tâm thật thì nhất định cũng sẽ có độc!

Kể từ ngày bãi chức Thượng thư lệnh, Tuân Úc đã dự liệu được rằng kết cục sẽ như thế này. Tào Tháo không còn cần đến ông nữa, nhưng do ngại uy vọng của ông nên lại quyết định giam lỏng không đả động đến, tiếp tục lưu lại trong triều thì dù ông không mảy may lên tiếng cũng vẫn sẽ là một mối uy hiếp tiềm tàng, chỉ càng khiến nhiều người thương hại, do dự, băn khoăn; còn nếu xóa bỏ tất cả các chức vụ của ông rồi bãi miễn về quê, Tào Tháo sẽ không tránh khỏi ác danh là bạc đãi công thần. Đã đến nước này, ngoài cái chết ra đâu còn lựa chọn nào khác? Nhưng chết cũng không đơn giản, tuyệt đối không thể công khai dùng hình, Tuân Úc chủ trì triều chính mười bảy năm, lại là nguyên lão công huân gây dựng vương triều, nhìn khắp trên dưới Tào doanh, trong ngoài triều đình, quan viên địa phương, có mấy ai chưa từng được ông tiến cử mới có được địa vị như ngày nay? Hơn nữa ông còn là người đứng đầu của sĩ nhân Dĩnh Xuyên, thân gia của Tào Tháo, thầy giáo của thiên tử, nhổ một sợi tóc ắt động toàn thân. Công khai xử lý Tuân Úc ắt dẫn đến một cơn địa chấn về chính trị, bất luận triều đường hay mặc phủ đều sẽ ầm ầm rung động!

Vậy phải làm sao đây? Biện pháp duy nhất chính là tìm một nơi cô tịch vắng người, để ông ta âm thầm kết thúc tính mạng của mình, không đánh động đến bất cứ ai, giống như bây giờ. Tuân Úc sớm đã hiểu rõ ý đồ của Tào Tháo, nói là gọi ông tòng quân nhưng lại bắt lưu lại huyện Tiều cả một mùa đông dài đằng đẵng, Tào Tháo hẳn đã tuyên bố với bên ngoài rằng ông đổ bệnh, chắc chắn một ngày ông sẽ “nhắm mắt xuôi tay”, không ai cảm thấy quá đổi kỳ lạ, vì nghĩ do mệt mỏi quá lâu sinh bệnh tật, vô phương cứu chữa.

Tuân Úc không hề sợ chết, kỳ thực trái tim ông ta đã chết từ lâu, sự kết thúc của sinh mệnh hóa ra lại là sự trở về yên lành. Sinh tử có số, phú quý do trời, nếu như vận mệnh đã đưa đẩy ông đến bước này thì dù né tránh, sợ hãi cũng có ích gì? Ông bất lực thở một hơi dài, vươn đôi tay già nua, thanh mảnh của mình khẽ mở nắp hộp. Điều bất ngờ là chiếc hộp hoàn toàn trống rỗng!

Chẳng có một vật nào, chẳng có gì cả, Tuân Úc cầm nắp hộp lên, ánh mắt ảm đạm nhìn vào chiếc hộp rỗng... Không biết bao lâu sau, chỉ nghe thấy Tiều lâu vang lên hai tiếng trống báo hiệu canh hai, ông mới định thần lại, bỏ chiếc nắp xuống, khóe môi khẽ nở một nụ cười nhạt. Phải rồi, ngoại trừ một

chiếc hộp rỗng ra Tào Tháo còn có thể cho ta gì đây? Ông ta đã cho ta quan vị, cho ta tước hầu, cho ta phú quý, lại năm lần bảy lượt phong ấp cho ta, giúp cho con cháu Tuân thị không phải lo lắng tiền đồ, cuối cùng còn gả cả con gái cho nhà ta, tất cả những thủ đoạn lôi kéo đều đã sử dụng, vậy mà ta vẫn không hề lay chuyển, Tào Tháo còn biết làm sao đây? Ông ta đã không còn bất cứ thứ gì có thể cho ta nữa... Nhưng Tuân mỗi ta thứ gì cũng có thể không nhận, ta chỉ muốn ông ta hoàn trả quyền bính cho thiên tử, chỉ muốn một vương triều đại Hán thực quyền. Duy chỉ có điểm này, Tào Tháo vĩnh viễn không bao giờ làm được. Ông ta đã thay đổi rồi, không còn là một thần tử đại Hán ấp ủ lòng trung báo quốc như hai mươi năm trước nữa...

Nhớ lại năm xưa dưới trướng Viên Thiệu, Tào Tháo mới chỉ là một viên tướng quen chẳng có vai vế gì trong liên minh thảo phạt董卓, không có thực quyền, không có địa bàn, không có nhiều binh mã nhưng lại hùng hực lòng trung nghĩa. Bây giờ ông ta đã có mọi thứ, chỉ duy đạo nghĩa thần tử là chẳng còn lại gì. Năm xưa Tuân Úc vốn là mưu sĩ của Viên Thiệu, nhưng dám bỏ lại Hà Bắc binh hùng tướng mạnh, kiên quyết về theo Tào Tháo, đó là vì sao? Viên Thiệu tính tình kiêu ngạo, hẹp hòi, tự khắc ngọc tử âm mưu tiếm nghịch. Nhưng Tào Tháo bây giờ thì sao? Độc đoán đại quyền, o ép triều đình, nào có khác gì? Dùng nghiêm hình tuần pháp để đàn áp những kẻ trung nghĩa, vậy chẳng phải là lòng dạ hẹp hòi hay sao? Ông ta chưa tự khắc ngọc tử, nhưng đã biến cả thiên hạ đại Hán thành thiên hạ của mình... Thật nhục cười! Quả là nhục cười! Viên, Tào vốn là những kẻ đi trên cùng một con đường, vậy mà Tuân Úc đã mất hai mươi năm rông quanh đi quẩn lại, cuối cùng vẫn trở về chỗ cũ. Thiên hạ Hán thất cuối cùng vẫn bị tận diệt, hai mươi năm cù cung tận tụy thành ra vô dụng, quãng đời còn lại sống còn có ý nghĩa gì?

Không! Nếu ông chỉ sống lay lắt qua ngày đã đành, hai mươi năm nay là ai bày mưu hiến kế, nhọc công tốn sức giúp đỡ Tào Tháo gây dựng cơ đồ? Nghĩ đến đây Tuân Úc bất giác cảm thấy thê lương - Chính ta đã tiếp tay cho kẻ ác, cũng chính ta là người quét mộ của vương triều đại Hán...

“Tùng!... Tùng tùng!” Tiếng trống vang lên báo hiệu canh ba, đêm đã vào giờ Tý, gió lạnh lùa qua ô cửa, thổi tắt ngọn đèn cô quạnh trong phòng, tất thảy chìm trong màn đêm tối đen như mực. Từng làn gió đêm phá tan sự yên ắng, khiến cây lá trong vườn rì rào vang vọng, tựa như những tràng cười chê

và tiếng nhục mạ.

Tuân Úc tâm trạng bồn chồn không yên, ông đi đi lại lại trong bóng tối: Ta rốt cuộc là thần tử của ai? Sử xanh hậu thế sẽ lưu truyền tên ta ra sao? Nói ta đường đường chính chính là trung thần đại Hán sao? Không thể nào! Là ai đã giúp Tào Tháo bảo vệ Duyệt Châu? Là ai đã giúp Tào Tháo chiêu hiền nạp sĩ? Là ai đã giúp ông ta coi sóc triều chính, lũng đoạn mười bảy năm trời? Có mức cạn nước sông Trường Giang cũng khó mà rửa sạch! Vậy ta cứ dứt khoát làm thần tử của Tào Tháo? Cũng không được, vậy thì ta tuần táng với vương triều đại Hán thế nào? Tận trung thế nào? Nỗi oan, nỗi hận của ta biết bày tỏ cùng ai...

Người ta thường nói trắng đen rạch ròi, nhưng đối với ông thì thế nào là đúng, thế nào là sai? Đi theo phụng sự Tào Tháo là đúng sao? Đó có khác gì đi ngược với chí hướng phục hưng Hán thất? Phản bội Tào Tháo để về dưới trướng kẻ khác là đúng sao? Đó có khác nào đã sai lại càng thêm sai, phủ nhận tất cả những nỗ lực của chính ông trong hai mươi năm qua? Đây đúng là tự mình mâu thuẫn, tiến thoái lưỡng nan. Tuân Úc muốn la hét, muốn trút giận, muốn chửi mắng, nhưng phải hét ra sao? Trút giận vào ai? Chửi mắng ai đây? Ông rơi vào tình cảnh oái oăm này, rốt cuộc là phải trách ai đây?

Ông cứ mông lung đi lại trong bóng đêm, tâm trí cũng rơi vào một miền u minh vô bờ bến, nhưng mãi vẫn không tìm được bất cứ lối thoát và sự an ủi nào. Đi đi lại lại không biết bao lâu sau, lại nghe thấy trống canh ba đã điểm, cả một canh giờ đã trôi qua, ngoài kia gió dần ngừng thổi. Tuân Úc đã mệt rồi, phiền muộn rồi, từ bỏ rồi, ông ngồi sụp xuống đất, bao nhiêu thắc mắc cuối cùng hóa thành hư không - Thôi đành vậy, hà tất phải tính toán rõ ràng như vậy? Tất cả mọi đường đi nước bước đều là do mình mà ra, còn có thể trách ai? Tất cả đành phó mặc cho hậu thế bình phẩm vậy.

Ông hoảng hốt nhớ ngày nào từ Hà Bắc chạy sang Đông quận về dưới trướng Tào Tháo, câu nói đầu tiên khi Tào Tháo trông thấy ông là: “Ngài thực là Tử Phòng của ta!” So sánh Tuân Úc với Trương Lương, nhưng cũng tự ví mình là Lưu Bang. Khi ấy ông chỉ nghĩ đó là câu khen quá lời, giờ đây nhớ lại chẳng phải đó là lời sấm hay sao? Nhưng điều đó không thể chứng minh rằng Tào Tháo ngay từ đầu đã có ý muốn trở thành đế vương, hoặc có lẽ

ngay cả Tào Tháo cũng không ý thức được, dục vọng trong nội tâm lớn hơn cả chí hướng cao xa, hoặc có lẽ khi đó trở thành hoàng đế vẫn chỉ là một giấc mộng đẹp viễn vông, nhưng giấc mộng này lại ngày càng trở nên chân thực! Dục vọng tiềm tàng dần được đánh thức cùng với sự gia tăng của quyền thế... Khổng Tử nói thành nhân, Mạnh tử nói thủ nghĩa, nhưng trong giang sơn này, thứ dẫn dắt thế đạo không phải là những thư tịch văn học tam phần ngũ điển, mà là dục vọng của một số người!

Vậy dục vọng của ta là gì đây? Tuân Úc xưa nay chưa từng nghĩ tới, nhưng lúc này lại bất giác tự hỏi. Tận tụy hai mươi năm trời, ông lẽ nào chưa từng nhận ra Tào Tháo là một người thế nào? Lẽ nào không cảm nhận được chí của ông ta không cam phận làm thần tử? Lẽ nào không dự liệu được kết cục của mọi việc? Không thể nào, nếu bình tâm suy xét, ông sớm đã liệu được rằng sẽ có ngày hôm nay, nhưng trước sau vẫn không dám nhìn thẳng vào sự thực, ông cứ mãi lẩn tránh, phủ nhận, tự lừa mình dối người, chỉ là ông không muốn thừa nhận mà thôi. Có người tham quyền, có kẻ tham tài, còn Tuân Úc thì lại tham danh!

Tuân Úc trước giờ vẫn luôn thi triển tài năng, sự khiêm hòa, đức nhân từ của mình với thế nhân, ông cũng hưởng thụ sự tán dương của quan viên bách tính. Cởi bỏ tất cả vỏ bọc ngụy trang của đạo nghĩa, Tuân Úc cũng không thể không thừa nhận rằng ông cũng tham tiếc con đường sĩ đồ và quan vị, tuy nhiên không phải là tham lợi ham tài, mà là ông muốn dùng nó để thể hiện sự hiền minh của mình. Ông thực sự là người tham danh, không chỉ vậy còn tham đến tận cùng, mong chờ tất cả mọi người trong thiên hạ đều tán dương mình! Tuân Úc vừa muốn nhận được sự tín nhiệm của Tào Tháo, lại vừa muốn nhận được niềm tin của thiên tử, vừa muốn có được sự tôn trọng của quan viên, lại muốn có được sự yêu mến của bách tính, trên thế gian này nào còn ai tham danh hơn thế?

Có một số chuyện thật khó bề tưởng tượng, nếu như Lưu Hiệp là một hôn quân giống như Hoàn Đế, Linh Đế, biết đâu ông đã không phải gánh vác gánh nặng của đạo nghĩa, không phải tham cái danh trung quân hư ảo này? Hoặc nếu ông không quá thân cận với thiên tử, không có dịp tận mắt chứng kiến sự hiền minh và bất lực của vị thiên tử bù nhìn này, trong lòng cũng không đến nỗi thương xót như vậy. Tiếc thay hiện thực không thể giả định được, sinh ra trong thế đạo này là tấn bi kịch của Lưu Hiệp, và cũng là tấn bi

kịch của Tuân Úc...

Tiêu lâu lại vọng lên năm tiếng trống cùng một lúc, Tuân Úc vẫn cúi đầu ủ rũ, thần thờ ngời đó. Dần dần, căn phòng tối đen như được phủ đầy bởi một luồng ánh sáng mờ lung. Ông chầm chậm ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa, màn trời tối thẫm đã chuyển màu xám xanh, giăng xé trong nỗi sầu muộn và khổ não suốt cả một đêm, ánh bình minh đã dần kéo đến. Có lẽ chính nguồn sáng nhỏ nhoi đó đã mang tới chút an ủi, khiến cho ông có thể nhìn lại cuộc đời mình từ một góc độ khác. Làm thần tử đại Hán cũng được, theo phe của Tào Tháo cũng xong, điều đó có thực sự quan trọng đến vậy? Lần hội ngộ giông tố của hai mươi năm trước thực sự chỉ làm nên bi kịch của cuộc đời. Không... Chỉ ít ông đã duy trì được một triều quyền ổn định, chỉ ít ông đã phò tá Tào Tháo bình định được phương bắc, chỉ ít giờ đây đã không còn cảnh người ăn thịt người, không có nhiều lê dân bách tính phải ly tán như xưa, lẽ nào đây chẳng phải công tích của ông hay sao?

Người ta thường nói “Thiên, địa, quân, thân, sư” , thiên địa là gì đây? Lẽ nào đó là thần chủ nắm quyền quyết định sinh linh vạn vật sao?

Bậc vương giả làm sao mới có được xã tắc? Sứ mệnh của quân vương là tạo phúc cho vạn dân trong thiên hạ, vậy vạn dân kia há chẳng phải chính là chủ nhân thực sự của thiên địa hay sao? Nếu như suy xét như vậy, hoàng đế mang họ Lưu hay họ Tào liệu có còn quan trọng đến vậy? Điều không phải giống nhau hay sao? Tạo phúc cho vạn dân, an định thiên hạ mới là điều quan trọng nhất, Tuân Úc cho dù không phân định được rõ mình là thần tử của ai, nhưng cả đời ông đều đã dốc lòng tận tụy cho việc tạo phúc cho vạn dân và an định thiên hạ, đã có vô số bách tính có được một cuộc sống tương đối yên ổn nhờ tài trị lý của ông. Một người có thể làm được điều to lớn này trong những năm tháng tại thế của mình, lẽ nào vẫn chưa đủ sao?

Tâm trạng của Tuân Úc bỗng như được giải tỏa - Nếu sinh vào buổi thái bình, bản thân ông có thể chỉ được nhậm chức ở quận huyện, chính vì sinh vào thời tao loạn, gặp phải Tào Tháo, ông mới có thể nắm giữ triều chính, lập nên công tích. Vậy đời này còn gì để tiếc nuối nữa?

Nghĩ đến đây, Tuân Úc thấy tâm trạng mình chưa bao giờ bình thản đến vậy, ông đứng dậy bước đến bên cửa sổ, hít sâu một hơi, xua đi làn sương mù trong lồng ngực. Màu trời mờ lung phủ một sắc trắng thanh lạnh lên song

cửa, trong khoảng khắc, ông phát hiện ra trên bậu cửa không biết từ lúc nào xuất hiện một món đồ nhỏ, cầm lên xem mới hay đó là một chiếc bình sứ xanh.

Ông chợt nhớ ra khi đứng ngoài nói lời từ biệt với mình, Lưu Triệu đã khẽ chạm vào bậu cửa... Tuân Úc bật cười, đương nhiên ông biết trong đó chứa gì, Lưu Triệu nói rằng hôm nay sẽ lại đến, e rằng là đến nhận xác.

Thời thế biến ảo, núi rộng rừng sâu, giang sơn xã tắc đành phó mặc vậy, bất cứ điều ô tạp nào cũng không thể xâm nhập vào tâm cảnh thanh tĩnh của Tuân Úc thêm nữa. Ông mở nắp bình, lắc lắc thứ rượu độc đỏ au ở bên trong, tự nhủ với mình: - Nguyên cho đại Hán ta vĩnh viễn thái bình, quốc thái dân an... Cũng nguyện cho Tào công quét sách hùm sói, được thỏa tâm nguyện.

Bỏ lại câu nói đầy mâu thuẫn ấy, ông ngửa cổ uống hết bình rượu².

Ngoài cửa sổ vẫn tĩnh mịch như vậy, phía đông trời đã hừng sáng, vắng vắng đâu đây tiếng gà kêu chó sủa, một ngày mới lại bắt đầu. Người đến kẻ đi vẫn vô thường đến thế, tất thảy dường như chẳng hề thay đổi, kẻ tranh quyền thì cứ thế tranh quyền, kẻ hiếu chiến thì vẫn hiếu chiến, khắp thiên hạ ai ai cũng vì danh vì lợi, vì quyền vì thế.

Tào Tháo cùng Tôn Quyền đối trận ở cửa sông Nhu Tu, đại chiến chỉ cần một đốm lửa là bùng cháy, cả hai đều dốc hết sự thịnh suy, vênh nhục vào trận chiến này, dường như ai thắng thì kẻ đó sẽ có hy vọng trở thành bá chủ thiên hạ. Nhưng trai cò đánh nhau ngư ông đắc lợi, bọn họ dường như đã lãng quên một đối thủ khác của mình. Ở đất Thục xa xôi, có kẻ đang ấp ủ một âm mưu thực sự làm thay đổi cục diện trong thiên hạ. Năm xưa Gia Cát Lượng từng nêu ra “Long Trung đối”, dự tính chia thiên hạ ra làm ba, tiếc thay cùng với việc đất Tương Dương đổi chủ, kế sách này đã đi vào ngõ cụt. Nhưng trong thời khắc này, “Long Trung đối” tựa như phượng hoàng tái sinh, âm thầm bùng cháy từ đồng tro tàn...

— HẾT —

1

Việc thôn tính quý ở khả năng gian trá; an định quốc gia quý ở thuật quyền

biển.

2

Liên quan đến việc Tuân Úc là thần tử của đại Hán hay là thần tử của nước Ngụy đến nay vẫn có nhiều tranh luận, Phạm Hoa trong Hậu Hán thư và Trần Thọ trong Tam Quốc Chí đều có đề cập đến, nhưng quan điểm mỗi người một khác. Nhưng cả đời Tuân Úc chưa từng gánh vác một chức quan nào có liên quan đến nhà Ngụy, sau khi Tào Tháo chết, linh vị của những bậc công thần trong Thái miếu cũng không có cái nào của Tuân Úc, mãi đến năm 265 sau Công nguyên mới được bổ sung vào Thái miếu, nhưng năm đó vương triều Tào Ngụy cũng đã bị dòng họ Tư Mã tiến đoạt.

Chú thích

[←1]

Muốn quyết chiến với địch, không cần dựa vào bờ sông mà nghênh chiến với địch

[←2]

khi dùng binh thì không ngại đánh lừa kẻ địch

[←3]

Tam lương chỉ ba vị dũng sĩ họ Tử Xa, nước Tần, thời Tần Mục công là Yên Tức, Trọng Hành, Châm Hồ. Họ cùng tuần táng theo Mục Công. Thi kinh - Tần phong - Hoàng điệu là bài thơ than tiếc và ca tụng ba người họ

[←4]

Tạm dịch: Chim hoàng bay qua bay lại, Đậu trên cây gai. Ai chịu chết chôn sống theo Tần Mục công? Có chàng Tư Xa Yêm Túc, Mà chàng Yêm Túc này, (Là người hiền tài) trội hơn hết trong số trăm người. Đến bên huyết để bị chôn sống.

[←5]

Bài Tam lương thi của Tào Thục, bản dịch thơ của
Điệp Luyện Hoa đăng trên trang thivien.net

[←6]

Bài *Vịnh sử thi* của Vương Xán, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[←7]

Bài Khước đông tay môn hành, bài dịch thơ của Cổ Mộ đăng trên tạp chí Kiến thức ngày nay, số 569 ngày 01/06/2006 trong bài viết Tào Tháo - Lãnh tụ thi đàn Kiến An.

[←8]

Trong giao chiến, điều quan trọng nhất để thủ thắng là có thể linh hoạt biến từ trận thế vu hồi thành trận thế đối diện, biến những bất lợi thành lợi thế của mình. Động thủ sau đối phương nhưng cuối cùng lại chủ động khắc chế được đối phương.

[←9]

Chỉ cái bụng lớn có thể dung chứa được những điều mà thiên hạ không thể dung chứa. Ý muốn nói người đức cao vọng trọng càng phải có tấm lòng rộng lớn, biết khoan dung độ lượng.

[←10]

Bàn luận kế trị quốc an bang cùng đế vương, hiểu được những điều yếu trọng trong kế sách của quân thần, mưu sĩ.